

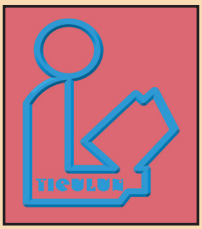
Viết Về Nước Mỹ



GIẢI THƯỞNG VIỆT BÁO

2001

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2001



CHỌN MỸ LÀM QUÊ HƯƠNG

Tuệ Mai
Bài tham dự số 121/VB00920

Năm 1975, chiến trường Việt Nam sôi sục, Sài gòn rung động vì những đợt di dân từ miền Trung tràn ngập phố phường. Mọi người bàn tán và tìm cách chạy chọt để rời Việt Nam. Nơi nơi đều muốn ra đi, trốn chạy Cộng Sản. Thế mà bố tôi thì... bình chân như vại.

Tổng thống có từ chức, tướng tá có bỏ chạy, Mỹ có rút quân và dân lành có nhốn nháo thì Bố tôi vẫn cười như không. Dù Bố tôi đã từng là nghị viên hội đồng thành phố của Việt Minh trước thời di cư 1954, ông cũng đã phải bỏ chạy họ và hiểu họ như thế nào, nhưng cụ lại không sợ họ và tỉnh bơ cho rằng «Trải chiếu cặp điều tụi Việt Cộng cũng không dám tiến chiếm miền Nam».

Vì Bố tôi tự tin như vậy nên cụ không cho người con trai «Biệt Động Quân... Sát !!!» của cụ ra đi và cụ kìm giữ cả đại gia đình ở lại.

Nhưng cái nhưng quái ác kia lại hiện ra, vì Bố tôi đã sai rồi. Việt Cộng nó chiếm miền Nam tự do thật. Mọi

người đổ nhào ra biển. Ông chú họ đề nghị với Bố tôi trốn đi cùng nhưng cụ vẫn thản nhiên cho là nó thua đấy. Hãy ở lại quê hương để nhìn sự thất bại của tụi nó.

Thời điểm ấy, tôi còn quá trẻ và thực tế cũng chả hiểu sự gian manh của Việt Cộng ra sao. Tôi có một ông thầy tiến sĩ du học từ Pháp về, ông ta lại mê Việt Cộng quá đáng, có thể tôi bị nhiễm tính tuyên truyền của vị thầy khả kính mà tôi cũng «cóc» sợ Việt Cộng là gì, tôi cũng thản nhiên như Bố tôi đã thản nhiên...

Rồi Việt Cộng đến, lòng thản nhiên của tôi bị xiết chặt lại khi tôi thấy «cán ngố» nghênh ngang ngoài đường. Họ thấy tôi còn trẻ, lại là sinh viên, cứ đi theo gọi tôi là «nhà», quả thật tôi không hiểu được danh xưng của họ. Sau đó, họp tổ, họp phường rồi kiểm điểm - phê bình mà họ gọi là phê - tự phê. Bạn hãy phê bình người khác trước, đó là phê, rồi bạn phải kiểm điểm lấy mình sau gọi là tự phê. Việt Cộng dạy cho dân bài học tố cáo nhau để rồi nghi kỵ nhau để rồi tự giết nhau thì đảng ngồi nhìn, vỗ tay và tự khen thưởng vì đảng đẹp được bọn ngụy do chính ngụy dẹp ngụy.

Quá nhiều phức tạp trong buổi giao thời, lúc này tôi không còn thản nhiên được nữa nhưng Bố tôi vẫn thản nhiên, lập luận của cụ vẫn là nó xuống hố...

Bốn năm sau thì Bố tôi qua đời nhưng cụ vẫn giữ trọn niềm tin là Việt Cộng thua. Trong khi đó, anh trai tôi bị đi tập trung trong lao tù mà Việt Công gọi là «trại cải tạo». Gia đình tôi sa sút nhưng vẫn còn may mắn hơn những gia đình khác vì có quen một số người thân có gốc... cách mạng.

Vốn gốc Bắc di cư nên gia đình nội ngoại của tôi đều có ông lớn bà lớn ở cả hai phe Quốc Cộng. Bên Quốc Gia thì đi tù mất mùa, còn bên Cộng thì lên làm chủ nhân ông. Nhờ đó gia đình tôi không đến nổi phải đi vùng kinh tế mới và anh trai tôi chưa đến độ bị đày đi miền Bắc cơ hàn...

Sáu năm sau, gia đình tôi được đoàn tụ với thân nhân ở Anh Quốc do sự can thiệp của Bộ Ngoại Giao Anh và sự chạy chọt khéo léo của Mẹ tôi. Cả nhà tôi ra đi bình yên, bỏ lại sau lưng một quê hương nghèo nàn, lạc hậu, tang thương với bọn độc tài đảng trị.

Anh Quốc chào đón chúng tôi với tình nồng ấm. Người dân Ăng lê có lòng nhân từ rất cao. Khi là bạn họ và họ nhận trợ giúp mình thì họ là những người bạn chân chính, bạn sẽ không tìm thấy đặc tính» phớt tỉnh Ănglê» của họ. Họ đã giúp đỡ gia đình tôi một cách tận tình, nhưng hỡi ơi... tôi lại KHÔNG chọn nơi này làm quê hương !!! Vì sao ? Vì buồn quá, vì bị kỳ thị quá, vì

cộng đồng Việt Nam phức tạp quá, v.v...

Lý do buồn, vì không có phố xá Việt Nam. Lý do kỳ thị vì nước Anh không phải là nước mới lập quốc nên người nào là dân mới đến chọn Anh làm quê hương cũng bị chung số phận là người thiểu số và bị kỳ thị trong công ăn việc làm. Không phải kỳ thị như Đức quốc xã, kỳ thị ở đây là nếu bạn ngon lành như người bản xứ nhưng chắc chắn là bạn không được nắm chức vụ lãnh đạo, thế thôi. Lý do cộng đồng Việt phức tạp vì người Việt tị nạn có hai loại, người từ miền Nam thì tôn thờ lá cờ quốc gia, màu vàng với ba sọc đỏ. Dân Việt từ Bắc thì tuy bị đuổi bởi Việt Cộng, nhưng vì họ là gốc Tàu ở Việt Nam trong thời kỳ Việt Cộng đánh nhau với Trung Quốc, nhóm này không có cờ gì cả, nhóm cờ vàng lại ít hơn. Do đó, rất là phức tạp khi có hội họp cộng đồng.

Ngoài ra, học hành thì không lấy được bằng cấp giống như Việt Nam, lên lớp là theo mỗi năm học. Nước Mỹ thì khác. Học hành lấy theo tín chỉ, muốn học nhanh hay chậm cũng được và muốn kéo dài làm mấy năm hay rút ngắn thời gian là tùy mình, miễn sao lấy đầy đủ tín chỉ là ra trường. Ở Anh thì khó khăn cho mình quyết định giữa con đường đi học và đi làm, đi làm thì làm mà thôi, còn học thì chỉ dùi mài kinh sử mà học. Ở Mỹ

thì bạn vẫn đi làm và vẫn lấy được bằng cấp nếu bạn chịu khó ki cóp cho đủ tín chỉ để ra trường, học sáng hay học chiều hay học tối đều có lớp, có đủ giờ giấc để chọn lựa, miễn sao bạn có chí thì nên. Dễ dàng cho bạn sinh sống lẫn học hành.

Thế mà... tôi cũng lây lất được sáu năm nơi xứ sở này, để sáu năm nhớ giải đất quê hương cong cong hình chữ S, sáu năm nhớ mùi rau húng quế khi ăn phở, sáu năm nhớ ngọn rau răm khi ăn hột vịt lộn, sáu năm tương tư lá kinh giới khi ăn tô bún riêu, sáu năm quay quắt vì mùi tía tô khi ăn bún ốc, sáu năm nhớ ngọn húng cây khi ăn chả giò... Rồi nhớ bánh cuốn thanh trì, nhớ bánh bèo, bánh xèo, bánh tằm, bánh canh... và ngay cả bánh trung thu ! Người Hồng Kông ăn bánh nướng thì làm bằng nhân hạt sen hay đậu xanh chứ không ăn bánh thập cẩm như người Chợ Lớn. Nhớ và nhớ nhiều quá.

Nhớ cho đến khi tôi đặt chân tới nơi này, Mỹ Quốc !

Tôi đã rơi lệ khi bước chân vào chợ Việt Nam. Những người chung quanh ngỡ tôi điên ? Bạn ạ, không ngoa đâu, bạn không thể thông cảm cho tôi nếu bạn chưa từng bị cách xa quê hương đến sáu năm như tôi và bạn không nhìn thấy những cọng rau của quê nhà. Tôi đã ôm từng bó rau và tôi hít nó vào hơi thở, tôi đã để những mùi vị quê hương lắng đọng trong tâm hồn mình, tôi hít và tôi

vuốt ve nó, có thể cường điệu hơn là vuốt ve nó để nó thấm sâu vào cơ thể còn sướng hơn vuốt ve người tình. Nếu bạn đã từng bị quay cuồng nỗi nhớ nhung đủ thứ mùi vị của quê hương thì bạn sẽ cảm thông cho tôi biết chừng nào. Tôi đã say mê nó và nó đã chiếm ngự một phần nào sự quyết định của tôi nên chọn nơi nào làm quê hương ? Mỹ hay Anh Quốc ?

Đi một vòng thành phố Houston, Dallas và Oklahoma... tôi chọn nơi này, vì Houston là «miền nắng ấm» theo sự cường điệu của nhà văn L. V. Phúc. Phải nói là miền «nắng cháy» vì nóng, nóng, nóng... ơi là nóng, nóng tưởng phỏng người vì tôi từ xứ lạnh đến vùng này.

Vậy mà, tôi vẫn mê mệt nơi này, vẫn tìm thấy đầy đủ tình tự quê hương, đầy đủ tình cảm nhớ nhà mà tôi đã mất sáu năm qua, kế đó - đi tìm việc cũng dễ dàng, học hành không khó khăn, thức ăn thì rẻ rề v.v... Chung quanh thấy ai cũng có nhà, có cửa, hỏi thăm thì thấy không khó khăn khi tậu nhà, tậu xe, tậu những tiện nghi vật chất cho cuộc sống, bên cạnh thì chợ Việt Nam nhan nhản với đầy đủ thực phẩm quê hương khiến tôi hít thật sâu vào lồng ngực những hình ảnh này cho thỏa lòng thương nhớ.

Ngoài sinh hoạt của người Việt thì sinh hoạt của xã hội Mỹ thật là tấp nập, làm việc 7 ngày một tuần và 24 giờ mỗi ngày, lúc nào cũng thấy xe cộ ngoài đường, tiệm ăn vẫn phục vụ cả đêm, thuốc men cần kíp thì ra tiệm thuốc 24 giờ v.v... Mua sắm tất cả mọi vật dụng đều dễ dàng và rẻ so với mức lương của người đi làm, đã vậy thỉnh thoảng lại có trò sale thì tha hồ mua giá rẻ hơn nữa.

Ngoài chuyện ăn, mua sắm, ở Mỹ bạn còn có sự tự do ngôn luận, tự do đi lại, tự do sinh sống, tự do mọi vấn đề và thật sự là tự do chứ không như từ ngữ Tự Do của Việt Cộng chỉ là sáo ngữ mà thôi.

Nhờ tự do nên bạn có quyền lựa chọn người mình bầu và bạn cũng có quyền tự do ra ứng cử nếu mình thấy mình có khả năng thắng, và cơ hội thắng cũng có thể xảy ra, bạn không sợ mình là người thiểu số. Có tài thì có cơ hội lãnh đạo, có cơ hội thăng tiến trong công sở ở tại đất nước tự do này.

Bao nhiêu điều tốt đẹp đã có ở đây và chỉ có ở Mỹ mà thôi, bên cạnh những tốt đẹp thì chắc chắn cũng có những cặn bã như bạo động, chỉ vì quá tự do nên con người đâm ra quá trớn và làm những điều mà xã hội khác không có. Điều này chỉ là phụ thuộc nhỏ nhoi, chứ Mỹ Quốc vẫn là thiên đường, vẫn là nước văn minh vật

chất nhất hoàn cầu là một nước mà bạn tìm lại được tình cảm quê hương bị mất mát, đến đây bạn sẽ thấy được sự đền bù ở lỗ hổng tình cảm này.

Vậy, còn nơi đâu hơn ngoài nước Mỹ ? Do đó, tôi đã chọn nơi này làm quê hương sau Việt Nam. Ở đây, dù xa quê hương vạn dặm nhưng rau muống, tương bắc, cà pháo... vẫn tìm được. Còn tin tức thì cập nhật hóa từng giờ, bạn vẫn hiểu được cộng đồng của mình và quê hương của mình nhờ vào những phương tiện truyền thông hiện đại. Dù ở bất cứ nơi nào trong nước Mỹ, bạn vẫn thấy còn dòng máu Việt đang chảy trong chính trái tim mình.

Càng về lâu về dài ở Mỹ, tôi lại nhận thức rõ ràng hơn về hai chữ Tự Do, đó là hơi thở cho con người. Không có hơi thở thì con người có sống được không ?

Nhìn nước Mỹ, sống và hưởng tự do tại nước Mỹ, tôi nhớ bố tôi, hiểu ông hơn và thấy rằng 25 năm qua Bố tôi đã đúng. Việt Cộng đã thực sự thua khi họ vào miền Nam, thua cay đắng, thua phũ phàng. Thiên đường Cộng Sản đã được bạch hóa phơi bày ra ánh sáng. Mặt nạ ẩn dụ sau bức màn nhung đã rớt. Cái mặt thật độc đảng độc tài độc ác đưa cả nước xuống vực thẳm lầm than, đưa con trẻ vào sự còi cọc, đưa trẻ em vào con đường thất học... Cả thế giới nhìn thấy bàn tay sắt của

Việt Cộng. Ngay cả những người đang mang thẻ đảng viên, liệu còn ai tin vào đảng Cộng sản nữa không ? Đúng là họ đã thất bại. Khắp thế giới, tượng Lênin đã đổ, tường Bá Linh đã sập, đảng CS Ba Lan đã rã, Nam Hàn Bắc Hàn thì đã và đang bắt tay nhau... Không biết đến chừng nào thì tượng Hồ Chí Minh bị lật nhào ? Không xa lắm đâu, tôi vẫn chờ và vẫn giữ niềm tin nồng nàn như Bố tôi là : Không chỉ Việt Cộng mà toàn thể thế giới Cộng sản đã thua.

Tự do đang thắng. Mỹ thắng, người dân Việt thắng. Và tôi chọn nơi này làm quê hương để một ngày nào đó, tôi cùng đồng bào tôi về xứ sở xây dựng lại quê hương. Đồng bào nơi đây đã có đầy đủ vốn liếng dân chủ, tự do, vì đã học được ở đất nước này. Vốn liếng đó sẽ là nền tảng cho Việt Nam trong một ngày gần, và những vốn liếng này mới chính là con đường tiến đến sự lãnh hội văn minh của nhân loại. Còn con đường tiến lên XHCN, đúng như lời riễu của bà con ở quê hương ngày nào, chỉ là con đường «Xuống Hố Cả Nước» mà thôi. Tôi đã hiểu vì sao Bố tôi tin là Cộng sản không thể vào miền Nam. Ai ngờ CSVN ngu quá nên bò vào miền Nam để bị ngập chìm và sụp đổ.

Nhìn quanh thế giới hiện nay, chỉ có tại nước Mỹ mới có đầy đủ những điều kiện đủ sức hâm nóng tình tự VN

và đầy đủ tư liệu để mọi người dân Việt đều học được sức mạnh của Tự Do, Dân Chủ sẽ dẫn đến phú cường. Nước Mỹ đã mở rộng tầm mắt của người dân, và chỉ có Mỹ mới thật sự cho người dân hòa nhập chung trong sự thăng tiến của xã hội loài người.

Hãy nhìn từng đoàn quân trí thức trẻ cũng như già người Việt Nam thành đạt nơi đây, bạn mới thấy rằng Mỹ đã tự do và cho chúng ta cơ hội phát triển, chúng ta mới nhận thức rõ ràng về tự do, chúng ta tự phát triển để thăng tiến cho chính mình và tùy theo sự lựa chọn của mình.

Cám ơn nước Mỹ đã cưu mang đàn chim Việt bị lạc bầy. Cám ơn nước Mỹ đã đào tạo những đội ngũ trí thức người Việt. Cám ơn những con dân Việt ở xứ sở này vẫn còn mang dòng máu Việt, vẫn giữ văn hóa Việt để hòa nhập đất nước Mỹ nhưng vẫn giữ cội nguồn riêng của chính mình. Cám ơn chính tôi đã quyết định lưu lại nơi này làm quê hương.

Thế thì... chần chừ gì nữa mà không cất tiếng hát chào đón nước Mỹ bằng bài hát của nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang viết cho tuổi trẻ Việt Nam ngày xa xưa : «Xin chọn nơi này làm quê hương dẫu cho khó thương... »

Nếu bạn không thích cuộc sống chạy đua với thời gian hay cuộc sống xô bồ của xã hội Mỹ thì cũng nên chọn nơi này làm quê hương đi. Ngoài Việt Nam ra, chỉ có nơi đây mới làm cho bạn đỡ nhớ quê nhà mà thôi, bạn ạ.

Tuệ Mai

NƯỚC MỸ VÀ TÔI

Nguyễn Billy Xương
Bài tham dự số 105/VBST

Tôi viết bài này, như là một cảm tưởng về một khúc đời của tôi.

Chống Mỹ :

Vào những năm tôi còn là sinh viên, chính phủ Mỹ rầm rộ mang quân sang Việt Nam. Tôi, ở trong đoàn sinh viên tranh đấu (1963- 1968). Tôi đã chống Mỹ và góp tay vào trong việc đốt tòa lãnh sự của Mỹ tại Huế.

Lúc đó tôi cho là Mỹ đã quá nhầm lẫn và có những hành động ngu xuẩn, đã đem quân sang Việt Nam và làm cho cuộc chiến leo thang. Tôi đã mường tượng những ngày mất nước rồi sẽ đến. Biết chắc Việt Cộ dùng cái cớ này để thanh toán miền Nam. Tôi đã chống và trong lòng cứ nghĩ nước Mỹ muốn dùng Việt Nam như một con cờ trong những tham vọng riêng tư mà không đếm xỉa đến cái chết chóc của hằng vạn sinh linh. Tôi chống và ghét Mỹ vào những năm đó.

Ngưỡng Mộ Mỹ :

Sau một chuỗi thời gian dài học hành và tranh đấu, tôi mới thấm thía cái đau thương của cuộc chiến, thật phi lý và cam chịu. Trong cái thế đứng của miền Nam Việt Nam, sự hiện diện của người Mỹ thì thật là cần thiết. Những vũ khí và những dụng cụ kỹ thuật tân tiến khiến lòng tôi bị khích động cho việc học hành. Tôi ước mơ được học hỏi thêm từ nước Mỹ, nền văn minh kỹ thuật làm tôi vô cùng ngưỡng mộ. Tôi vẫn luôn nuôi một hy vọng. Có ngày học được. Một cơ hội đến cho tôi nhưng không thành. Năm ấy, tôi tình nguyện vào Không Quân và được chọn qua Mỹ du học về ngành truyền tin. Trong nhóm 7 sinh viên, tôi là người bị gạt ra ngoài vì lý do an ninh, tôi có người anh ruột tập kết ra Bắc năm tôi 10 tuổi. Tôi đã vô cùng thành thực mà khai thật số anh em trong gia đình cho an ninh không quân, lời khai thật của tôi, than ôi ! Là một cái họa.

Ra Đi, Làm Việc, Học Hành Trên Nước Mỹ

Đến năm 1975, sau 7 năm phục vụ trong Không Quân, tôi như chiếc lá trôi theo giòng người tị nạn.

Đi từ những khó khăn của khúc đời tôi trên quê hương đã tạo trong tôi một mặc cảm về kiến thức mình, tưởng chừng như là cái bệnh không chữa được. Đến Mỹ với

những trường Đại Học nguy nga đồ sộ, mặc cảm kém cỏi của tôi càng tăng dần.

Một hôm, nhân việc vào học lớp Anh ngữ tôi mới khám phá ra nhiều cái dốt của mình và muốn tiến thân, tôi phải liều. Tôi can đảm ghi danh vào những lớp toán học và vật lý, những đề tài mà tôi đã đi qua gần 10 năm trước. Tôi được đưa vào lớp học toán sơ cấp ở trung học. Bài tập thử trình độ đầu tiên tôi chỉ làm 5 phút rồi nộp bài. Cô giáo nhìn qua và đề nghị gởi tôi vào lớp cao hơn. Khi ở lớp cao hơn, tôi phải học và làm 10 bài toán trong mười tuần. Tuần đầu, người giáo sư đã đưa nhầm cho tôi cái bài test số 10, tôi làm 20 phút và nộp bài. Giáo sư nhìn qua, không trật và được 100%, nhưng đó là cái test số mười. Ông giáo sư lại gởi trả tôi về gặp ông xếp kèm theo phiếu trình : tôi đã nhầm lớp.

Đến đây tôi khiếu nại với ông tổng giám đốc và xin cho tôi vào lớp toán của năm thứ nhất của chương trình bốn năm. Nơi đây, tôi phải đương đầu với quyền phủ quyết của giáo sư. Ông đồng ý cho tôi vào lớp của ông sau một màn phỏng vấn. Ông đã cho tôi học thử với điều kiện, tối nay tôi vào lớp (lớp này tôi đã trễ ba tuần rồi) và bài thi đầu tiên tôi phải đủ 80 điểm. Tôi liều và nói «cho tôi thử».

Một bài thi, với tôi, chỉ nhớ lại những gì mình học 10 năm trước. Phần toán số thì trúng nhưng có nhiều phương pháp tôi áp dụng ở những lớp cao hơn như phương pháp Hô- Pistol rule của năm thứ ba đại học; ngoài ra các phần định nghĩa thì tôi phải dùng tiếng Việt vì tôi không tài nào viết nổi Anh văn. Sau đó tôi bị gọi lên hạch hỏi. Ông GS đã hất hàm hỏi tôi nhiều chuyện, kể cả cái chuyện Hô- Pistol rule và tiếng Việt trong bài test. Tôi trả lời là tôi có gì trong đầu thì tôi cứ trả lời vì đây lần đầu tiên vào đại học Hoa Kỳ và xin ông thông cảm. Thế là những câu định nghĩa trong bài thi tôi phải trả lời cho ông bằng miệng, thay vì viết tiếng Việt.

Tôi được trên 80 điểm bài thi đó cộng thêm nhiều lời khích lệ của ông GS khó tính Vì sẵn cơn liều, tôi đã lấy hết các môn toán cho chương trình 4 năm. Sẵn đà đi lên, tôi xin làm ban đêm và dành thì giờ ban ngày cho các môn học Toán Lý Hóa.

Những gì tôi có ở Việt Nam mà ít dính vào cái vụ Anh ngữ thì tôi lấy hết. Thế là ở trường cộng đồng tôi làm một vèo ngọt xớt. Bây giờ tôi mới thấy trường Mỹ có những dễ dàng không như lòng tôi nghĩ. Thế là từ đây tôi theo chương trình được rồi mà không ai thắc mắc, duy có điều cái vụ anh văn làm tôi rất là phấn chấn.

Trong những lớp như Tâm lý, Kinh tế, Lịch sử, Luận văn đã làm tôi chới với, tôi chỉ ước mơ con C là khá lắm rồi. Vì quýnh quá, một lần, trong lớp Tâm Lý Học, có những phần tôi hoàn toàn dốt cán mai như cái đoạn nói về nghệ thuật giúp trí nhớ, chao ơi làm sao mà tôi diễn tả nổi trong tiếng Mỹ ! Tôi phải liều và dùng bốn câu thơ tiếng Việt trong nghệ thuật giúp trí nhớ ở công thức lượng giác.

Khi tôi đọc cho cô giáo nghe, cô không hiểu gì nhưng cho đó cũng là một phương pháp vậy mà cô cho điểm tối đa. Hú hồn, tôi lại liều một lần nữa. Cũng vì kém anh văn nên khi đụng vào một cái lớp khó như lớp Nghệ Thuật Nói Trước Quần Chúng (the speech) tôi phải tránh né cái nói bằng cách trình bày nhiều qua hình vẽ và may thay tôi được khen ngợi và đứng đầu lớp trong năm đó.

Một lần nữa tôi thay vào những khiếm khuyết bằng những cái khéo léo của mình, qua hệ thống giáo dục ở đây, tôi thấy dễ và nhiều sự khích lệ hơn ở xứ mình rất nhiều.

Tôi đã ê chề thất bại bao nhiêu ở Việt Nam, nơi đây tôi thấy tôi dễ dàng thành công.

Bây giờ thì trong tôi không còn một mặc cảm nhược tiểu nào nữa mà tôi thấy nước Mỹ là một cơ hội cho những người tầm thường như tôi.

Tôi mê Computer tôi đã thực hiện được giấc mơ đó. Tôi mơ làm sao mà làm những máy tự động, tôi đã thực hiện được nó. Vì những cơn mơ này mà khi ra trường với BS tôi đã nhảy qua không biết bao nhiêu là công ty lớn nhỏ để học hỏi và kiếm thêm đô la.

Trong 25 năm tôi đã nhảy từ bàn giấy đến hang hóc những nhà máy khổng lồ như Phillip Morris, Allied Chemical, Vepco, GE vân vân và vân vân.

Song song với sự mê đắm trong ngành khoa học, tôi lại kéo thằng con đầu vào cái tròng đó. Tôi đã đem một đống computer về nhà, mở ra tháo gỡ hết và tìm cách ráp vào từng bộ phận với hy vọng làm cho thằng con hiểu từng phần nhỏ trong nội tạng của computer. Tôi mê và có tham vọng làm cho con tôi nó cũng mê như mình. Cơ hội tôi đã đi qua thì đối với con tôi sẽ tới và có thể gấp tôi cả ngàn lần.

Tôi biết, sau cơn mê thì tôi đã già. Tôi đã truyền cho con tôi nhưng không tài nào. Tôi chỉ tạo cho nó một cái gương và chỉ cho nó biết tôi đã làm sao mà khắc phục những khó khăn của một người lớn tuổi đang rơi vào

vũng bùn lầy.

Con đường tôi đã đi qua, cơn mê cũng quá dài, tôi cũng đã hụt hơi nhưng những khoái cảm qua những công trình mà mình đã thực hiện. Trong tôi, đôi khi nhìn lại mà lòng thấy những sung sướng và toại nguyện. Hiện giờ tôi ngồi đây, ăn lương lớn bằng những nhàn rỗi do từ những công trình qua cơn mê mà thành.

Có thể tôi nhầm lẫn hay công ty Mỹ (công ty tôi đang làm), họ ngu ngơ hay sao mà sử dụng tôi như là một tên lính kiểng vậy ? Tôi giả sử, nếu không sống trên nước Mỹ thì có bao giờ tôi thực hiện được những cơn mê điên khùng qua các tiến bộ khoa học.

Hồi xưa, thời còn đi học ở Việt Nam, tôi học còn hay hơn mấy lần ở đây, thế mà không làm gì được mà ngược lại bị «đì» lên đì xuống cho đến khi mất nước. Than ôi là Việt Nam khốn khổ !

Bây giờ tôi đã gần đất xa trời nhưng lòng vô cùng sung sướng nhìn về thế hệ trai trẻ Việt Nam đang đi lên bằng những thành công sáng chói. Hằng hà sa số người Việt thành công, hằng vạn lần hơn tôi làm tôi hãnh diện vô cùng. Tôi đang nhìn tôi tà tà và nhìn đứa con tôi đang trên con đường thăng hoa tiến bước. Đứa con, giòng Việt, đang đi vào cơn mê mà bố đã đi.

Xin cám ơn nước Mỹ đã cho tôi và con tôi cơ hội.

Xương Nguyen

CÁ TÍNH NGƯỜI MỸ, BÀI HỌC CHO TÔI

Nguyễn Billy Xương
Bài tham dự số 115/VB0913

Tôi sinh ra và lớn lên giữa hai cuộc chiến. Ở tuổi non nớt, tôi đã hứng chịu những cơn bom đạn, những cuộc di cư chui rúc vào rừng sâu, bụi rậm. Khi vừa kịp lớn trở về làng thì than ơi, làng mạc là đống tro tàn và thây người ngang ngửa. Tôi trở thành đứa bé mồ côi giữa quê hương bom đạn, vất vưởng đó đây để mưu sinh. Trong môi trường đó, những tính xấu xa tha hồ phát triển, nhưng chả bao giờ biết mình đang cưu mang bao thứ trùng độc. Mãi cho đến ngày bước lên chiếc tàu cứu vớt của người Mỹ, những cá tính đen thui của tôi mới dần dà biến hóa.

Bước lên chiếc tàu Mỹ khổng lồ sau mười ngày lênh đênh đói khát, chúng tôi được xếp thành hàng một để lần lượt nhận thức ăn và nước uống. Những người lính Hải Quân Mỹ với bộ đồ trắng chỉnh tề đón chào chúng tôi bằng nụ cười luôn nở trên môi. Mỗi lần phát thức ăn cho những người đi ngang qua, họ luôn kèm theo một lời chào.

Vào lúc ấy, trong tôi cái tính tham lam, chen lấn, vô trật tự chỉ muốn vùng lên. Đã bao lần tôi muốn lấy sức

mạnh mình chen qua hàng đàn bà con nít mà vớ ấy thức ăn. đó là thói thường của tôi ngày xưa.

Sau khi đã an vị trên chiếc tàu khổng lồ, chúng tôi được gọi lên phát thêm những thứ cần thiết khác như băng vệ sinh cho đàn bà, tã lót cho trẻ con cũng như thuốc men cho những người bệnh hoạn.

Sẵn tính tham lam, tôi đã có kế hoạch ghi thêm tên trong gia đình để lãnh thêm được nhiều đồ và tôi đã qua mặt người Mỹ. Thật tình người Mỹ quá ngây thơ, chất phác. Bây giờ nhớ lại tôi mới thấy mắc cỡ.

Người Mỹ cũng là loại người nguyên tắc. Khi chúng tôi còn tạm trú trong trại, mỗi bữa ăn do lính Mỹ nấu và phát. Cái món mà lúc đó cả gia đình tôi đều thích là bắp ngọt. Trong bữa ăn trưa mỗi người chỉ được một muỗng thôi. Tôi năn nỉ xin thêm, người lính ra hiệu nếu muốn ăn thêm thì đi lại vòng thứ hai hoặc thứ ba. Vì cái nguyên tắc đó mà làm khổ tôi phải đi nhiều lần, trong lòng tôi cứ nghĩ những tên lính này đều là thứ người máy thì đúng hơn.

Có khi tôi nghĩ đến cái tính xấu tham lam của mình mà mắc cỡ nhưng lại được an ủi là có nhiều người khác cũng làm cái việc na ná như tôi. Có người, lúc nào có đồ ăn ngon là họ đi rất nhiều lần và mỗi lần như thế

không quên mang theo những đứa con nhỏ vừa bồng vừa dắt. Thức ăn họ mang về lều và chất đầy giường ngủ, không biết làm sao ăn cho hết.

Một tính tham nữa của tôi là khi đi nhà cầu thì mang luôn cả cuộn giấy về lều, sợ rằng lần sau không có.

Cũng an ủi cho tôi nữa là hình như cả cái trại đều làm y như vậy, tôi đen nhưng cũng có người đen như mình. Một điều nữa làm tôi ngạc nhiên là sau đó họ bỏ vào mỗi nhà cầu cả chục cuộn giấy mà không có một lời than phiền hay khuyến cáo nào hết. Bình dị quá là người Mỹ. Phung phí quá là người Mỹ.

Khi tôi là trưởng trại để lo cho khoảng 500 người, mỗi lần ghi vào khỏan đồ tiếp liệu tôi ghi gấp mấy lần con số (do tính tham lam) thế mà tên lính Mỹ chẳng bao giờ thắc mắc hoặc hỏi han gì và cũng không bao giờ dặn tôi nếu dư thì đem trả lại. Chính vì thế mà những người ở trại của tôi khi lên máy bay qua Mỹ tay gói tay mang toàn là xà phòng, áo thun, đồ lót và bao thứ linh tinh khác và khi tôi rời trại, cái kho tiếp liệu còn nhiều, tôi tham nhưng không tài nào xách nổi. Tính tham của tôi, than ôi, cũng do từ cái khổ cái nghèo đeo đẳng lâu năm trong đời người.

Một tính tốt của người Mỹ mà tôi học được là chuyện chiếc tàu Việt Nam Thương Tín. Một số người đã qua lọt bên đảo Guam, vì nhớ nhà, nhớ nước hay đang yêu tổ quốc, họ đốt cờ Mỹ, đả273ảo Mỹ, đốt trại Mỹ, hát bài ca tụng Bác Hồ và hô khẩu hiệu Việt Nam muôn năm. Họ đòi về nước, người Mỹ vâng theo yêu cầu của họ. Tôi nghe một người Mỹ kể là họ phải sửa lại tàu và trang bị đầy đủ cho việc hải hành 30 ngày.

Với tôi, nếu là người Mỹ thì tôi để cho họ về và vẫy tay ra khơi sống chết thây kệ. Người Mỹ chu toàn ngược lại ý nghĩ bần tiện và xấu xa trong con người của tôi. Lúc đó tôi cũng ngầm trách tại sao người Mỹ không khuyên can họ mà phải tốn cả triệu đồng để cho họ về rồi phải khổ thân họ. Sau này tôi mới thấy người Mỹ có một nguyên tắc khác là : tự do và an toàn là điều tối thượng của con người. Chính tôi mới thấy ngu ngơ nguyên tắc này.

Những ngày đầu đến Mỹ tôi làm công việc đem hàng ra xe cho khách hàng. Khi không có một khách hàng nào, tôi ngồi hút thuốc tỉnh bơ. Một lần, người cai bắt gặp, ra hiệu cho tôi vào văn phòng và căn dặn tôi phải luôn luôn tỏ ra là bận bịu để gian hàng dễ coi. Tôi hiểu và thắc mắc, tại sao không rầy tôi trước mặt người khác như tôi đã từng làm bao nhiêu năm với mấy người lính

của tôi mà phải gọi tôi vào văn phòng cho nó rắc rối. Hóa ra người Mỹ có cái nguyên tắc chỉ huy khác người Việt. Đây cũng là bài học cho tôi về sau này khi chỉ huy một đám thợ.

Cũng bài học đó, một lần nữa, khi tôi làm việc cho hãng GE. Công việc của tôi là kiểm soát những máy khoan tự động. Sau khi kiểm soát các mạch nối cho các giòng điện chạy theo quy hoạch, máy được đem nung đủ 120 độ trong 24 giờ. Vì vô ý, tôi đã chỉnh nhiệt độ quá cao làm hư một cái. Vậy mà tôi chỉ bị quở trách nhẹ trong văn phòng mà đồng nghiệp không ai hay.

Với nghệ thuật chỉ huy như thế, tôi tự nguyện luôn luôn cẩn thận và làm việc thật đắc lực cho hãng.

Hằng hà sa số tính tốt của người Mỹ mà tôi đã học được. Những bài học đó thẩm thấu vào tim óc tôi, tôi đã dùng nó để học hành và cư xử sau ngày tốt nghiệp.

Ra trường, tôi chỉ huy một toán thợ, lắp ráp và sửa chữa máy tự động. Công việc hằng ngày thường vấp phải những khó khăn. Nhân viên và cá tính của họ làm tôi nhức đầu không ít. Một trong những rắc rối là người thợ làm sai. Khi họ làm sai, thay vì la mắng, nhờ sẵn có những bài học, tôi liền áp dụng mà nhẹ nhàng giúp họ trở thành những nhân viên tốt. Có khi tôi phải chia sẻ

với họ những khó khăn trong cuộc đời. Đó cũng là bài học mà tôi học được từ tính thân hữu của người Mỹ.

Sự phớt tỉnh và tính bình dị của người Mỹ cũng làm tôi suy nghĩ như là một triết lý sống. Đa số người Mỹ thường không phản ứng mãnh liệt và xô xát trước cái sai quấy của người khác.

Qua những lần họp hành với người Mỹ, họ thường ít khi to tiếng hay tỏ thái độ hằn học. Nếu một người đưa ra ý kiến mà không hợp thì họ chỉ nói những câu là sẽ xem lại hay tôi nghĩ như thế này thế kia chứ không có chuyện nói thẳng mặt là ông đã nói sai, vô lý hay là vô ích, không có cái kiểu đốp chát như tôi ngày xưa. Có lần tôi đưa ra một vấn đề thật hơi kỳ cục, kèm theo tiếng Mỹ không ra gì, thế mà họ phản ứng rất là hòa nhã, có khi còn giúp tôi nói rõ ra nữa.

Tính sẵn sàng giúp đỡ người khác của người Mỹ cũng làm tôi chú ý và học hỏi khá nhiều. Một lần, tôi viết một nhu liệu cho một hệ thống máy, bản thảo chương quá dài và rắc rối qua một tiến trình phức tạp. Tôi nghĩ là tôi đã viết đúng và máy chạy thật nhuyễn rồi. Lòng tự hào của tôi cũng tự nâng cao, thế nhưng trong đó có một yếu điểm mà tôi không hề nghĩ tới, đó là sau khi điện cúp, tiến trình bị ngưng lại và không biết bắt đầu lại từ đâu. Một kỹ sư cao niên gặp tôi và đưa ra câu hỏi đó.

Thay vì ông đó nói thẳng với tôi là anh đã làm sai rồi và làm lại đi, ông ta chỉ nhẹ nhàng nói là tôi nghĩ cái tiến trình mà anh viết chúng ta nên xem lại điểm đó, có nên không. Cùng cách nói thôi mà làm cho cả hai đều nhẹ nhõm. Với tôi, khi nghe như thế thì lòng mình

tự nguyện mà làm khá hơn. Và rồi nhiều khi nghĩ lại, giá như ngày xưa còn bên Việt Nam tôi có cách nói như thế thì có thể tôi ít gặp thất bại.

Sau này khi trưởng thành trong nghề nghiệp, tôi được gởi đi bổ túc những lớp về chỉ huy; tôi cũng học hỏi thêm nhiều về nghệ thuật chu toàn công việc của người Mỹ.

Tinh thần trách nhiệm là một trong những nguyên tắc căn bản của nhân viên. Vì nguyên tắc đó mà ta thường thấy các chuyên viên và người chỉ huy ít có sự xung khắc như ở Việt Nam ta. Tế nhị và khéo léo về lời nói cũng là một đức tính tốt của người chỉ huy. Nhìn sơ thì ta thấy lối chỉ huy, lãnh đạo của người Mỹ như là lè phè, chậm chạp nhưng khi đã vào guồng máy rồi thì nó nhanh chóng vô cùng. Có khi ta thấy một ông kỹ sư chỉ im lìm, mỗi ngày làm chút xíu mà kết quả thật vô cùng khích lệ. Người Việt ta thường thấy như thế mà hiểu lầm và chê Mỹ dở.

Khi tôi làm việc cho AT&T, công việc của tôi là chỉ đi vòng vòng nhìn xem những máy đang hoạt động, có nhiều người Việt thấy vậy, cho tôi là anh chàng thất nghiệp. Họ cũng hiểu bên ngoài thôi, họ không biết trong đầu tôi đang nghĩ gì. Nếu tôi không nghĩ ra một sáng kiến nào thì ắt là ra khỏi cửa ngay. Cũng lạ, người Mỹ quá ư bình dị mà mướn một người như tôi để làm chuyện cà nhông ! Nói thế cũng hơi oan cho tôi. Không có công gì thì trên những phiếu trình công tác chắc toàn chữ màu trắng hết.

Nhìn chung, đa số người Mỹ có nhiều đức tính rất tốt. Trong những đám đông, dù là nơi ăn chơi, người Mỹ cũng tỏ ra lịch sự và hiền hòa. Nếu không có những tính tốt đó thì xã hội này khó mà tiến lên được. Những điều đã học được, tôi mong giữ nó lâu dài hầu cho con cái, thế hệ sau đi theo con đường nhẹ nhõm./.

Billy Nguyen

25 NĂM TÌNH HẬN

Nguyễn Billy Xương

Đó là cái tựa đề mà tôi bắt gặp khi có dịp chuyện trò với một số bà con người Việt Nam. Vào hôm thứ tư tuần trước, khi tôi làm bồi bàn cho nhà hàng Saigonese, tôi gặp một số người Việt.

Chúng tôi thân mật trò chuyện với nhau, lẽ dĩ nhiên bằng tiếng mẹ đẻ rất thoải mái. Trong nhóm của họ có ba «cô» trung niên và người nào cũng mang máng hài lòng với cái đề tài «tình hận». Có thể đây cũng là câu nói đùa vui thôi, tôi tưởng như thế. Nhưng, câu chuyện đi xa thêm thì là chuyện hơi thực. Mỗi người hầu như có mang theo cái buồn man mác về tình yêu.

Tôi xin phép họ để viết lên mặt báo vậy. Họ vui vẻ đồng ý và tôi đang viết đây.

Câu chuyện sau đây là một trong những cuộc tình đau mà 25 qua tôi sống trong cộng đồng người Việt, tôi đã có dịp nghe và thấy

Cô Vân, tạm gọi như thế. Trông cô còn trẻ, cô ngồi bên cạnh cô con gái rất xinh mà tôi tưởng là em của cô. Cô tự giới thiệu, tôi mới biết. Tôi hỏi về ông xã, cô cho hay «Sang đây, mới biết ông xã đã có gia đình.» Rồi cô

kể tiếp :

...

Năm xưa, 25 năm rồi. Lúc đó tôi còn bé, tình yêu đến như một tự nhiên, như một cái mệnh mà không ai thoát ra khỏi. Cái mệnh của hạnh phúc hay là phước của tuổi trẻ. Miền Nam sụp đổ, cuộc tình ngắn ngủi đi dần vào cơn bão đổi thay.

Chàng, ở cái tuổi phải thi hành nghĩa vụ, ra đi, có ngờ đâu không hẹn ngày về. Khói lửa bên vùng Campuchia cuốn hút lấy đời chàng. Sài gòn với tôi cùng cháu đây còn ở trong bụng. Làm thân thiếu phụ trong một đất nước nhiễu nhương lúc bấy giờ. Nỗi chết khó rời chàng, lòng tôi hằng bao đêm ngày lo lắng.

Chàng thì biệt tăm, tôi, một mình hứng chịu những cơn bão đổi thay. Không còn nữa tình người, không còn nữa tình gia đình. Một xã hội mới đang dấy lên những tang thương rách nát và mạng sống con người như giữa phong ba bão táp. Tôi kéo lê đời mình trong lạc lõng, đói nghèo và đe dọa. Đứa bé ra đời trong quạnh hiu, đói khát. Không biết từ phép nhiệm mầu nào đã cho chúng tôi cái sống.

Những ngày mưa, những tháng nắng, mẹ con tôi côi cút trong căn lều rách nát. Tiếng khóc của con thơ đòi sữa, vú mẹ đã cằn khô. Có khi tôi tưởng chừng cái chết đang chờ chúng tôi đâu đó. Đói ! Từng cơn đói đến với chúng tôi từng ngày. Hạt gạo, chén cơm như một ước mơ xa vời. Thương quá đứa con vừa lọt lòng mẹ mà đã nhuốm màu tang thương. Cứ thế tôi cứ bám vào cuộc đời như một con sâu bò kiếm thức ăn trên những vũng thối tha của một đất nước điêu tàn. Chàng ở đâu ? Tôi vẫn mong chàng về.

Một ngày, nhận được tin chàng còn sống và đã vượt biên. Tôi mừng lắm, chàng đã thoát ly khỏi một địa ngục trên trần gian. Tôi hết lòng sung sướng, đời vẫn có chàng, sức sống trong tôi bừng trỗi dậy. Cuộc tình giữa chàng và tôi, tuy cách xa mà thắm đượm hơn bao giờ. Có tin cho hay chàng sẽ sớm định cư tại Hoa Kỳ, một nơi, nghe như cõi thiên đàng mà mọi người dân Việt thường ước mơ.

Một ngày vui, nhận được thư chàng viết từ Mỹ, tôi đọc và đọc mãi như một khúc nhạc tình reo vui trong buồng tim lá phổi :

Em yêu quý,

Chắc em ngạc nhiên nhiều. Anh viết thư này cho em mà chính lòng anh run lên vì sung sướng. Ánh sáng tự do ôm choàng lấy anh, chân anh đang bám vào mạch sống mới.

Em giờ ra sao ? Có bình an ? Có khỏe không ? Con chúng ta ra đời có êm xuôi không ? Trai hay gái ? Nếu là gái chắc nó xinh như em ? Anh lo cho em quá. Xin em cứ yên tâm, anh đang đi vào đời mới và nguyện một lòng đắp xây hạnh phúc cho riêng chúng ta.

Vài hàng ngắn ngủi để báo tin, anh sẽ viết cho em sau../.

Rồi những năm tháng sau đó chàng gởi cho tôi những thùng quà. Mỗi lần có giấy báo lòng tôi như đón nhận một bản nhạc tình. Hạnh phúc dần tan trong mạch sống mới.

Đứa bé lớn lên ngày càng xinh xắn, khỏe mạnh. Và chính tôi như một thân cây khô đang vươn mình sống dậy. Tình yêu ở viễn phương là một mạch sống vươn dài theo bóng hạnh phúc. Nắng ấm trên tay và nắng ấm trên cây.

Hai mẹ con tôi như đôi chim non tung tăng trên những loang lổ phố phường của một xã hội mới đầy đen thui và cỏ rác. Sống trong vũng đen này, hạnh phúc tôi là ngày tháng đợi chờ. Dù thế, trong tôi canh cánh niềm lo âu. Chàng ở bên kia, miếng cơm giấc ngủ. Nơi phồn hoa kia chàng có khi nào nghĩ đến tôi.Tôi mong cho chàng có những ngày vui. Lo quá, chàng còn quá trẻ. Có khi tôi có ý nghĩ điên khùng, mong chàng có được một người yêu, thiết tha như tôi yêu chàng.

Nói thì dễ, nhưng giá như chuyện xảy ra thật làm sao tôi chịu nổi niềm đau. Nơi đây, tôi như một cánh hoa lạc lõng mà bướm ong cứ mãi vườn quanh, chập chờn, dòm ngó.

Thời gian chờ đợi luôn đem đến cho tôi những cảm tưởng hầu như năm tháng đang dây dưa thêm, kéo dài ra để trêu tức lòng kiên nhẫn và sức chịu đựng. Ở bên kia, chàng làm gì ? Sống ra sao ? Lâu lắm rồi bặt tin. Những lá thư thưa dần và nhạt dần. Tôi lo lắng và nôn nóng quá. Bao lần tôi tìm cách thoát ly, mạo hiểm, vượt biên. Ôi, sợ quá, những tin đồn về chết chóc và cướp biển làm tôi chùn lại. Cứ thế, những chờ mong đi hoài, mịt mờ.

Một ngày, trời tháng năm, ửng hồng cơn nắng bằng một tin vui, tôi sẽ lên đường, qua Mỹ đoàn tụ cùng chồng. Sung sướng quá, những tia nắng hồng nhảy nhót tung tăng phơi phới cả lòng mẹ con tôi. Nước Mỹ hoa lệ đang hiển hiện trong tâm tư. Không bao lâu nữa chúng tôi sẽ thoát ly khỏi nơi này và một trời hạnh phúc mới đang chờ đợi. Tôi thật bận bịu với chiếc áo mới, lòng đầy ắp cái sung sướng như cô gái sắp về nhà chồng. Diễm phúc quá cho tôi được thêm một lần nữa sang sông mang niềm vui mới. Quá vui cho tôi từng giây phút ngọc ngà. Luồng gió mới đang ào tới vun trồng cây hạnh phúc thiết tha đậm đà. Tôi đang đi vào những con đường hoa xuân đang rộ nở.

Rời khỏi phi trường Tân Sơn Nhất, mẹ con tôi đến Mỹ sau 24 giờ không hành. Ở trên cao tôi vẫn nhìn xuống, nơi kia bóng chồng tôi đang mong đợi. Tôi nhìn lại chiếc áo mới mình và đứa con gái cưng, hy vọng chồng tôi sẽ hài lòng sau hơn 10 năm cách biệt. Tôi chú tâm từng giây phút, máy bay lướt nhẹ và chạm bánh.

Bây giờ tôi biết chắc đôi chân mình trên đất tự do và tự do thực. Tôi nhẹ bước, nhìn đằng trước, kìa bóng dáng một người Việt Nam, chồng tôi. Tôi thật hồi hộp quá. Biết nói với chàng câu gì ? Lời gì ? Hay chỉ là nước mắt ? Giây phút đó, tôi không là tôi nữa. Tôi như làn

gió nhẹ, như ánh trăng mơ hay như một mảnh sương. Tôi không muốn tôi có trí khôn, có tư tưởng hay là gì gì. Tôi chỉ muốn như một ngọn cỏ thơm, vô tư trọn lành đón lấy một thứ hạnh phúc mà không ngôn ngữ nào có thể diễn tả nổi.

Bước qua khỏi con đường hầm, dáng người đàn ông rỏ ra nhưng mắt tôi nhòe lệ. Một người đàn bà vội bước tới.

«Chào chị, tôi là vợ anh H.»

Đôi mắt tôi dường như tóe lửa, tôi không còn là tôi nữa.

...

Tỉnh dậy từ căn phòng trắng trong bệnh viện xa lạ, tôi từ chối không muốn gặp ai. Một bình hoa tươi bên cạnh đó, tôi không màng nghĩ đến. Tôi như đi qua một cơn kinh hoàng. Tôi ước mong giờ này, ngay lúc này có cơn động đất thật lớn. Tôi muốn hóa thân, biến đổi. Một con sâu hay một con chuột chắc là sướng hơn.

Tôi không thiết tha một thứ gì. Tôi muốn nằm xuống nhắm mắt lại, mong sao không có gì trong cơn mộng mị. Chỉ một giây lát thôi mà cơn mơ dài hơn mười năm tan theo bọt bèo. Có còn gì để nói, có còn gì để mà hờn

trách. Quanh đây, xa lạ và xa lạ. Tôi đang rơi, rơi dần vào một hố sâu, sâu thăm thẳm.

Những tháng năm buồn đi qua. Nếu không có bé Nh. thì đời sống tôi có nghĩa gì ?

Vì bé, bé làm cho tôi sống. Tiếng mẹ hằng ngày của bé tạo trong tôi một sức sống mới. Dần dà, tôi không biết chàng là ai nữa. Có khi tôi cũng tự trách mình, hơn mười năm cưu mang một giấc mộng. Trung trinh với tình, để làm chi ? Phong tục tập quán, tứ đức, tam tòng, ôi thôi... Tôi như kẻ bị đánh lừa bởi thứ đạo đức kia, những thứ đó có đến đây mà hứng chịu cho tôi những nỗi đau chia lìa phụ bạc.

Đã 25 năm rồi đi qua. Hai mẹ con chúng tôi hủ hỉ bên nhau. Bé càng lớn, càng đẹp và cảm thông nỗi đau của mẹ, niềm an ủi duy nhất của tôi, người đàn bà với mối tình đau trên quê người vàng son. Chàng, ở một nơi nào đó, cơ hồ như một lãng quên trong tôi.

Nguyen Billy Xuong

NHỨC ĐẦU : CHUYỆN STOCK !

Nguyên Thanh
Bài tham dự số 106/VBST

Kể từ khi Thắng ra khỏi computer shop của Kỹ Sư Lợi thì chàng có một ý nghĩ khác, một hướng đi khác cho cuộc đời. Chàng nghe Lợi cho biết sáu tháng sau là ông đóng cửa shop.

Theo ông Lợi, số tiền lương ông kiếm được một tháng không bằng một phần ba của thằng em Dược Sĩ của ông, nay đã bỏ nghề bán thuốc sang nghề thị trường chứng khoán làm trong một tuần.

Cũng theo ông Lợi, muốn làm giàu mau là phải đi qua cửa ngõ của Broadway, tên con đường mà trụ sở stock exchange tọa lạc tại New York.

That a, Thắng đã có nhiều kinh nghiệm trong việc bài bạc, chỉ cách đây vài tháng thôi, mỗi cuối tuần là Thắng có mặt ở Las Vegas. Nếu làm biếng lái xe 4 tiếng lên Las Vegas thì Thắng có thể đến Bicycle hoặc Hollywood park, tuy không lộng lẫy nhưng cái gì cũng có.

Thắng có trăm vạn cách để đánh bài ăn, nhưng nếu biết dừng lại khi ăn đủ thì có lẽ Thắng chưa từ giã nghề cờ bạc. Nhưng mà nghề đỏ đen, nó kỳ khôi lắm, khi ăn

lại muốn ăn thêm, khi thua lại cứ muốn gở. Cũng đã nhiều lần, khi thua nhiều chàng áp dụng chiêu sách : đổi sòng bài, đổi bàn đánh, đi tắm xả xui, hay đi trả thù dân tộc cũng để xả xui, nhưng mà khi trở lại Thắng vẫn thua như thường.

Có khi chàng đi ngủ sớm để ngày mai hên hơn chăng, nhưng làm sao nhắm mắt cho vô khi các cuộc đỏ đen vanh dòn tiếp tục ở dưới lầu. Cũng có khi ăn vài ngàn, tiệc tùng với lũ bạn độc thân roi ại cờ bạc cho đến khi sạch túi. Thắng có đem chuyện kinh nghiệm cờ bạc ra kể cho ông Lợi nghe. Nghe xong, ông cười sằng sặc.

«Chú so sánh cờ bạc với stock market thì giống như chú đem mặt trời so với mặt trăng, một bên đòi hỏi một số vốn liếng kiến thức về kinh tế, một bên chỉ là đỏ hay đen. Giữa chú và tôi, tôi khuyên chú đừng bao giờ so sánh một cách kỳ cục, thiên hạ nghe được, họ biết chú chả biết gì cả»

Đập trúng tâm lý, ông Lợi thao thao bất tuyệt về cổ phần, trái phiếu, hãng lớn, hãng nhỏ, cái stocks nào dễ kiếm tiền. Theo ông Lợi có cái stock nó trồi lên mấy chục đồng đô la mỗi ngày, cứ bỏ tiền mua $120 vào buổi sáng, đến buổi chiều bán $140.

«Nếu chú có vốn $12,000 thì chú lời mỗi ngày 2 ngàn đô. Chỉ trả tiền giấy tờ cho broker chừng vài chục, còn tất cả là your income hay là tiền kiếm được. Độc thân như chú mà kiếm được chừng đó tiền, các em kiếm tới tấp nập chú có xua cũng không hết.»

Làm gì có mười hai ngàn, họa may đi bán cái job cắt cỏ mà chàng có từ 6 năm nay. Thắng tính nếu có bán 80 địa chỉ thì cũng chỉ hơn mười ngàn, có ít chơi ít, có nhiều chơi nhiều.

Sau khi sang lại job cắt cỏ cho thằng bạn, nó chỉ đưa có tám ngàn, số còn thằng bạn xin trả hàng tháng.

Cầm tám ngàn về nhà, ba mẹ Thắng ngạc nhiên vì không thấy chiếc xe pick up và dụng cụ đồ nghề mà Thắng lái moi gày đâu cả.

Cha mẹ Thắng qua Mỹ theo diện HO, trong khi Thắng vượt biên cách đây hơn mười năm lúc đó chàng vừa 14 tuổi, may có bà dì bảo trợ, nếu không Thắng cũng phải ở với gia đình Mỹ.

Ở Mỹ không ai kềm chế, Thắng theo bạn theo bè, tháng học tháng không. Cuối cùng Thắng nhận thấy cái nghề «đi bán xa lộ» này là dễ kiếm tiền và chẳng cần bằng cấp. Nghề này chỉ cần một chút chịu khó và một

chút ma lanh là có nhiều tiền.

Nhiều bà già Mỹ về hưu, nhiều tiền dư bạc, cứ hư một chút gì cũng gọi thợ. Battery yếu, đồng hồ nước tự động không chạy cũng gọi đến Thắng, thay battery mà Thắng cũng phải làm thủ tục estimate «khả ái», nói năm ba chục là mấy bà chịu ngay. Sau khi estimate xong, Thắng ra tiệm phở ngồi nhâm nhi, ghé chợ 99 mua một cục pin, vài tiếng sau trở lại với một đống đồ nghề, Thắng tháo tung cái đồng hồ tự động, rồi lại ráp lại, sau đó thay cục pin vô là có cái check 50 đô la và năm hay mười đồng tiền típ.

Người Mỹ cần landscaping cho thật đẹp, cho nên Thắng cũng rỉnh rảng tiền bạc, Noel, New Year cũng có quà, có tiền thưởng. Nhưng dù sao cái nghề «bán xa lộ» này cũng phải ra nắng, quần áo dơ dáy vì bụi, vì cỏ. Nhất là khi cặp với mấy em thì khó mà khoe khoang.

Đổi nghề «bán xa lộ» thành «bán cổ phiếu» coi cũng hợp tình hợp lý.

Mẹ Thắng vui mừng ra mặt, khi nghe tin Thắng được ob mới, đổi từ blue collar sang white collar làm cho cả nhà sung sướng. Nhất là mấy đứa em Thắng, tụi nó khỏi giặt hằng ngày mấy bộ đồ dơ dáy, hôi cỏ của Thắng.

Thằng Lộc khỏi đem đồ nghề của anh nó đem cất vô ga ra mỗi ngày, nhất là mấy cái máy cắt cỏ nặng trình trịch.

Nhưng tụi nhỏ cũng dư biết sức học của ông anh Thắng mình, nên cũng tò mò coi ông anh mình có ai lại mướn làm salesman.

Ngươi hi ngờ nhiều nhất cũng là ba Thắng, ờ tù Cộng Sản mươi năm, đã cho ông một kinh nghiệm «hãy xem những gì CS làm, đừng nghe những gì CS nói», câu này ông cũng có thể áp dụng cho Thắng, vì chuyện cờ bạc bê bối của Thắng ông đều biết. Tuy nhiên thằng con này nuôi ông và các em nó, từ khi trợ cấp bị cúp.

Thắng từng mua cho ông chiếc xe cũ, để ông lái đi đây đi đó, nhất là tham dự các buổi họp tù nhân mỗi tuần mà ông xem là rất quan trọng. Nhận sự giúp đỡ của Thắng nên ông cũng khó ăn khó nói, nhất là ông đã không nuôi nấng Thắng từ khi nó còn nhỏ xíu.

Thắng diện bộ áo quần đẹp nhất để ra shop của ông Lợi, ông giúp Thắng đi mở một account mua bán cổ phiếu. Trước tiên ông bắt Thắng bỏ hết tiền vô ngân hàng của Thắng. Sau đó ông giúp Thắng điền đơn.

Ông Lợi nói «Chú chọn cùng một hãng trading với anh, chỗ này rẻ, một lần mua hay bán chi trả có 20 đô thôi. Họ lại cho mình mượn nợ nếu mình thiếu chút đỉnh, có nhiều lúc mình biết chắc chắn trúng, mình mượn tối đa. Càng mua nhiều thì khi lên mình càng trúng nhiều».

Phía sau shop của ông Lơi ó cái giường, một cái bàn và một cái TV. Cứ sáu giờ sáng là Thắng thả bộ từ từ ra đường, chỉ mất 15 phút xe buýt là đến shop. Ông Lợi đã pha sẵn hai ly cà phê, hai thầy trò phì phà thuốc lá, mắt nhìn vào TV, có những hàng chữ chạy phía dưới, ở trên có người nói như nói tin tức. Lâu lâu có biểu đồ, có những mũi tên xanh đỏ.

Ông Lợi giải thích «cậu nhìn vào hàng chữ đỏ, nếu mà có số trừ lớn là ngày đó nó xuống nhiều, nếu hãng tốt thì tôi mua, trong ngày nó lên lại thì tôi bán».

Cuộc làm ăn của hai thầy trò tiến triển khả quan, ngày nào chữ đỏ chạy qua nhiều là ngày đó ông Lợi mua vô, khi nào có chữ xanh hiện ra nhiều thì ông lại bán. Cái account của Thắng đã lên đến hai mươi ba ngàn, mỗi tuần ông Lợi giúp Thắng cash ra 500 đô tiền mặt để đem về nhà. Sau tám giờ sáng, ông Lợi mở cửa shop và Thắng lại giúp lặt vặt trong shop cho đến 2 giờ chiều. Ông Lợi lại thiết kế cho Thắng một cái computer có internet, và Thắng có thể mua bán cổ phiếu ngay tại

nha. uy nhiên Thắng vẫn ra shop giúp mặc dù làm việc chả có lương hướng gì cả, bỏ không đi làm thì coi như bất nhân bất nghĩa. Mà Thắng cũng phải cần ông Lợi vì thật ra Thắng cũng chả hiểu gì cả, nhất là nghe mấy xướng ngôn viên bàn bạc trên TV, họ nói toàn là danh từ chuyên môn không à.

Ba mẹ Thắng không còn nghi ngờ gì nữa, đã bốn tháng nay ngày nào Thắng cũng đi làm, tiền đem về có hơi ít hơn job «bán xa lộ» nhưng mà đều đặn, nhất là áo quần Thắng khi nào cũng tươm tất, không mệt mỏi, tinh thần Thắng lên cao, hơi kiêu ngạo một chút. Nhưng bù lại được các em kính nể hơn, nhất là ba Thắng đã nhìn Thắng bằng cặp mắt khác.

Thắng ngồi tính nhẩm : 4 tháng từ 8 ngàn thành 23 ngàn. 8 tháng từ 23 ngàn sẽ thành 66 ngàn. Hai năm mình có trên vài trăm ngàn, mua nhà cưới vợ cũng không hết. Thắng mỉm cười một mình, đắc thắng.

Vào một ngày tháng ba, trời bớt lạnh. Ông Lợi đã không cần mở lò sưởi nửa. Mấy bữa nay, Thắng thấy ông Lợi không vui, có lẽ vì trên TV toàn là chữ đỏ, có ĩa là thị trường xuống liên tiếp, ngày thứ tư thì thay oàn chữ xanh, ông Lợi nói :

«Mấy bữa nay tôi sợ nhưng tôi không nói với chú, mấy cổ phần mình mua xuống hơn 20 đô, ngày nay nó vọt lên lại 12 đô, tôi thì tôi để, còn chú muốn bán hay không thì tùy chú».

Cả hai đều quyết định không bán. Mấy ngày sau nó lại lên lại thêm mười đô. «Thấy chưa, có lời rồi.» Thắng vui mừng :

«May là nhờ có anh, không tui lo lắng lắm.»

Cả hai vẫn nhất quyết không bán, phải lời mười đồng mới bán. Thắng và ông Lợi tự tưởng thưởng cho sự tài giỏi của mình bằng một chầu bia.

Vui không lâu, những ngày hôm sau, hôm sau nữa thị trường lại xuống nặng, Thắng lấy kinh nghiệm lần rồi, nên chẳng lo lắng nhiều, ông Lợi thì rầu ra mặt, ông giao hết cổ phiếu cho vợ và qua Florida thăm đứa con gái lấy chồng bên đó.

Thắng tiễn ông Lợi ra phi trường, trước khi lên máy bay ông còn dặn Thắng nếu cổ phiếu xuống quá thì bán ra, gỡ gạc được chừng nào hay chừng đó.

Thắng trở về nhà, mở TV đài Việt Nam ra xem, đến mục kinh tế thị trường cô xướng ngôn viên khuyên nhủ «nếu cổ phiếu của bạn xuống nhiều, cách tốt nhất

là đừng có bán, từ từ nó sẽ lên lại». Thắng chợt thấy thương ông Lợi, người chả bao giờ dính vào cờ bạc, nên mới thua là đã sốt vó.

Thắng nhìn chồng thư chưa đọc của chàng, nay đã dày cộm. Toàn là thư của stocks, nó xuống có gì vui mà đọc chứ. Ba tuần sau, ông Lợi về, Thắng nhờ ông cash 500 đô như thường lệ, ông Lợi nói :

« Mấy cái stocks của mình lại xuống nữa, để tôi check coi cậu còn bao nhiêu tiền.»

Ông Lợi mở computer ra, sau một hồi ông hỏi :

«Mấy tuần nay cậu không check computer ? Cậu không check thư ?» Thắng lắc đầu nói gọn hơ :

«Nó xuống tôi cũng làm biếng đọc, mà nó xuống thì nó lại lên, tôi không lo nhiều đâu.» Ông Lợi nói :

«Cổ phần của cậu bị margin đòi, nó gửi ba bốn lá thư tới nhà cậu và điện thoại tới shop nhiều lần không ai nghe, nên nó đã bán cổ phần của cậu, nay trong account của cậu chỉ còn hơn 52 đô la.»

NGUYÊN THANH

TỰ MÃN

Tân Ngố
Bài tham dự 7889- VB1125

Có người hỏi tôi : «Mặt mũi trông không đến nỗi nào, mà sao bị gọi là Ngố ?»

Lại có kẻ, kể tích rằng, hắn đã từng phục kích ngay cửa sổ hồi tôi mới cưới vợ và nghe cô dâu riết róng trong bóng đêm : «Trời hỡi trời ! Nó ở chỗ này cơ mà ngố ơi !!» Chỉ đành phải lắc đầu và nói : «Phịa !»

Cách đây không lâu, tôi có đọc một bài viết của một vị tiến sĩ ở Úc, ông viết rằng : Người Việt mình có cái tật rất lớn là tự mãn. Cho mình là nhất, con em mình thông minh, giỏi giang v v..Nhưng trên thực tế, so với những sắc dân khác, người Việt chỉ đứng hạng trung bình, có khi kém nữa là khác.

Đọc xong, tôi buồn hết mấy ngày, vì ông ấy nói đúng. Suốt bao năm qua, tôi rất ít khi thấy báo Mỹ dương danh người Việt, mà chỉ toàn là những chuyện dài "Nhân dân tự vệ" làm mất mặt cộng đồng.

Vẫn biết rằng ở khu Little Sài gòn, có rất nhiều hàng quán, văn phòng bác sĩ, luật sư của người Việt, nhưng chủ của những building, những ngôi chợ to lớn kia lại

không phải là người Việt trăm phần trăm, dù họ vẫn gọi chúng ta là đồng hương.

Còn ở những công,tư sở, những công ty có hàng trăm công nhân trở lên, thì người Việt chỉ leo lên đến chức cai, cai xếp mà thôi. Chứ những chức vụ then chốt, quyết định thì không thấy người mình.

Phải công tâm mà nói, thanh niên VN học các ngành nghề ở đại học bốn năm ra trường rất đông. Nhưng rồi họ kiếm được việc làm đủ sống, cưới vợ, mua xe, mua nhà, mua hột xoàn cho vợ, thế là thỏa mãn. Không mấy ai chịu khó học lên cao nữa, chuyên về một ngành nào để có thể gọi là nhà bác học,hay khoa học gia. Cái chuyện khoe của, khoe chức vụ trước 75, giờ coi có vẻ lạc điệu,nên bây giờ người ta xoay qua khen con mình. Có bà nói con mình đang học thuốc, nhưng khi hỏi ra mới biết con bả mới xong trung học năm ngoái, như vậy chắc là đang học thuốc lá, hay drug gì đó thôi.

Còn một số người cứ cho rằng sinh viên học ở trường college hai năm, rồi chuyển vào trường đại học là xoàng. Nên họ quyết tâm cho con vào trường lớn, để cho oai, cho dù có hao tốn đến đâu. Nhưng qua kinh nghiệm của rất nhiều bậc cha mẹ có con học transfer, tôi biết rằng họ tiết kiệm được rất nhiều tiền trong hai năm đó. Và khi ra trường, những sinh viên kia đều kiếm được công

việc lương cao, vì họ được tính từ trường đã tốt nghiệp, chứ không ai hỏi mấy năm trước họ học ở đâu.

Tâm trạng chung của cha mẹ là luôn luôn nhìn thấy con mình đẹp đẽ, giỏi giang. Tôi cũng chẳng thoát được thông lệ ấy.

Ngày nhìn thấy đứa con thứ ba mớI chào đời, là tôi tiên đoán ngay thằng này rồi sẽ khá, vì nó giống tôi như hệt. Và quả nhiên, mới lên ba mà thằng nhỏ đã ởtinh anh phát tiết ra ngoài.

Tôi ngồi ở phòng khách, quát :

- Bư, lấy cho ba đôi giày.

Nó dạ lớn rồi khệ nệ xách ra cho tôi đôi giày một chiếc đen, một chiếc trắng.Tôi hỏi :

- Sao lấy cho ba đôi giày kỳ thế này ?

Cặp mắt nó nhướng lên, đảo tròn rồi đáp :

- Dạ ở trong kia còn một đôi giống hệt đôi này, cũng một chiếc đen, một chiếc trắng.

Thế rồi, như tôi đã nói, con nhà tông không giống lông cũng giống cánh, năm mới học lớp một, cô giáo bỗng đề nghị cho nó lên học lớp năm. Bà hiệu trưởng

lấy làm thắc mắc, thì cô giáo trả lời là vì thằng nhỏ này thông minh lắm. Bà hiệu trưởng vẫn còn không tin, nên cô giáo đưa bà xuống lớp và hỏi :

- Bư, em hãy cho cô biết,có hành động nào mà con chó nó làm khi đứng ba chân, còn con người cũng làm điều đó khi đứng hai chân ?

- Dạ thưa cô, đó là khi bắt tay ạ.

- Em có biết cái gì của ba em, mà má em thích nhất không ?

- Thưa cô : tiền.

Bà hiệu trưởng kéo cô giáo ra ngoài rồi nói nhỏ :

- Tôi đề nghị cô cho thằng nhỏ này lên thẳng High School, vì hai câu hỏi vừa rồi của cô, chính tôi đây cũng trả lời sai bét.

Thằng Bư tới trường làm bạn thầy nể, về nhà anh em nó cũng sợ. Một bữa kia tôi nghe nó chỉ bài cho em nó :

- Một kí lô sắt, với một kí lô bông gòn, kí nào nặng hơn ?

Con em tỏ ra sành sỏi :

- Đã là một kí, thì hai thứ đó nặng bằng nhau.

- Bằng sao được. Bây giờ mày lấy một kí bông gòn liệng vào đầu tao, còn tao lấy một kí sắt chọi vào đầu mày thì đứa nào bị nặng hơn ?

Hết khoe con, bây giờ tới khoe bạn. Tôi có người bạn giỏi lắm, anh ta thường tự hào rằng :

- Nếu mà bây giờ tôi nghỉ, thì hãng sẽ khốn đốn ngay.

Một người bạn khác hỏi lại :

- Thế hãng anh làm, thành lập được lâu chưa ? - Sáu chục năm rồi.

- Mẹ, nói thối thế mà cũng nói. Giả dụ anh không đến xứ này, thì hãng đó nó vẫn tồn tại và phát triển, đừng có nói dóc. Sao cái câu "Hãng này không dám cho tôi nghỉ đâu, tôi mà nghỉ là hãng sập tiệm liền" có nhiều anh Mít phun ra thế. Mấy anh đó cứ tưởng mình là cái rốn lõm của vũ trụ.Rốn lồi kia mà mấy ngày không tắm đã hôi rình, huống hồ rốn lõm.

Nhưng tụi Mỹ rõ ràng xỏ lá.
Chơi cái trò đá cá lăn dưa (Thơ Cuồng Phong)

Cho nên, anh bạn thiệt giỏi của tôi mới vừa được bằng khen thưởng của hãng tuần trước, thì tuần sau bị layoff. Anh ta cay đắng lắm. Chửi Mỹ đểu. Mãi mấy tháng sau mới xin vô làm người bán hàng ở Drugstore. Tiệm bán thuốc Tây ở xứ này hơi giống tiệm chạp phô, nghĩa là bán đủ thứ chứ không chỉ là thuốc Tây. Bởi thế người bán hàng phải biết nhiều thứ lắm,(bạn tôi bảo thế) để khách hàng có hỏi thì còn biết mà trả lời.

Bữa nọ, thấy một ông Mít lớ ngớ đi vô cửa tiệm, anh bạn giỏi giang của tôi liền xông ra hỏi : - Ông ở VN mới qua phải không ? Ông cần mua gì đấy ạ ?

- Dạ tôi muốn mua kem đánh răng.

- Đây này hiệu Crest là tốt nhất ông ạ. Ông còn cần gì nữa không ?

- Tôi muốn mua ít lưỡi lam cạo râu.

- Bàn cạo của ông hiệu gì ?

- Gillette.

- Đây. Từ nay ông có cần gì,cứ ra đây hỏi tôi, tôi là người “know everything”.

Mấy hôm sau, vừa thấy ông khách ngu ngơ bước vào, Mr. Know everything hỏi liền :

- Ông cần hỏi gì đấy ?

Ông kia chưa kịp trả lời, mới đưa ra một hũ nhỏ như hũ baby food, anh ta vội vàng chụp lấy mở nắp đưa lên mũi ngửi và kêu lên :

- Mẹ, mùi gì giống shit vậy ?

- Thưa ông, đúng vậy, ông đã ngửi cứt tôi rồi, xin ông làm ơn chỉ dùm tôi phải mua giấy đi cầu hiệu gì. Bị vố đó anh bạn tôi chừa luôn cái tật huênh hoang.

Ôi, ở cuộc đời này ai cũng muốn làm xếp sòng, làm big boss. Ông leader muốn tỏ ra mình có quyền uy như ông supervice, ông cai lại muốn mình to hơn ông chủ.v.v..

Mà ngay cả trong thân thể con người cũng vậy, cơ phận nào cũng nhận mình là tối quan trọng.Cặp mắt nói:

- Không có tôi, các anh chẳng thấy đường mà làm ăn gì cả.

Hai tay nói :

- Không có đôi bàn tay này làm ra đồ ăn, thì các anh sống được không ?

Thế rồi tai, mũi, họng,phổi, phèo, tịm, cật nhao nhao lên kể công. Lúc đó anh Óc mới lên tiếng :

- Im hết đi, tôi đây mới là sếp sòng của mấy anh, thử hỏi nếu không có tôi chỉ huy, thì các anh sẽ ra thế nào ?

Tất cả đều thầm công nhận anh Óc nói phải. Bỗng anh Đít lên tiếng :

- Dạ,em xin có ý kiến..

Cả bọn quay lại la rầm lên :

- Shut up, chưa mở miệng đã thấy thúi.

Bị nạt, anh Đít giận đỏ mặt lên, lùi lũi trở về nhà đóng cửa lại, chơi cái màn "Nội bất xuất, ngoại bất nhập". Một tuần lễ sau, tay chân uể oải, miệng nhai nuốt không vô, mắt vàng khè, óc đờ đẫn. Tất cả các cơ phận bèn họp nhau lại, tranh luận một hồi rồi kéo nhau đi theo anh Óc, xuống xin lỗi và đồng thanh tôn xưng anh Đít là Big Boss, và khẩn khoản xin xếp mở cửa cho chúng em nhờ.

Thế mới biết chúng ta sống trong xã hội này, giống như một guồng máy, cơ phận này dựa cơ phận kia. Hãy cố gắng làm tròn phận sự của mình. Nếu chúng ta muốn chơi trội bằng cách nói xấu, hay hại người khác, thì hoặc

là chúng ta làm cả guồng máy xấu đi, hoặc là chúng ta sẽ bị guồng máy nghiền nát.

Nghĩ đến thân phận hèn kém của mình, tôi chẳng dám khuyên bảo ai, chỉ tự nhủ, nếu mình không làm được gì nêu cao danh dự người Việt, thì ít nhất cũng không làm những gì tai tiếng cho hai chữ Việt Nam.

TÂN NGỐ

STARBUCKS

Tân Nguyễn
Bài tham dự số 182- 1122

Mới sáu giờ, lại là sáng chủ nhật mà ai bất lịch sự gọi phôn sớm thế. Lan vừa càu nhàu vừa với tay cầm ống nghe. Tường cũng khó chịu, anh quay qua phía bên kia, kéo chăn phủ đầu, tính ngủ tiếp.

Sau tiếng hello của Lan, là giọng nói liến láu của bà supervice Mỹ đen. Lan lắc lắc cái đầu, tóc còn đang xù lên như con quạ đánh :

- Cái gì ? Trúng số à ?

- ...

- Are you kidding me ? Hôm qua tôi nghỉ làm, đâu có góp tiền mua lotto.

- Tao bỏ tiền túi ra cho những đứa nghỉ, nên ghi tên đủ cả 13 đứa tụi mình. Tối hôm qua, tao kêu hoài mà phone nhà mày bận.

- Không thể nào tin được, tôi sẽ đến ngay, nếu mà không thấy nhà báo hoặc đài truyền hình xúm bu ở cửa là bà chết với tui.

Nàng ngồi lên cùng lúc với Tường. Giọng anh hấp tấp :

- Cái gì thế ? Em trúng số à ?

- Không biết có phải thế không, hay là con mẹ sếp nói giỡn, bả hay đùa lắm.

- Ai đùa kỳ vậy, để anh chở em vào đấy coi ra sao nghen ?

- Thôi để em đi một mình, chứ ồn ào vô đó, rồi chẳng có mốc xì gì, chúng nó cười cho.

Lan vào phòng tắm chải răng, rửa mặt, rồi makeup qua quýt. Tường thò mặt vào hỏi :

- Anh pha cà phê cho em nghen ?

Lan ngạc nhiên, từ ngày lấy nhau đến giờ có bao giờ nàng được chồng săn sóc cho như vậy. Nàng đáp :

- Thôi khỏi cần, làm ở tiệm cà phê mà lo chi chuyện nớ.

Mặc quần áo xong, tay cầm xâu chìa khóa, đang tính mở cửa thì Tường đã nhanh nhẹn mở trước, nàng được chồng đưa ra tận xe với lời dặn : Em lái xe cẩn thận nhen.

Vừa lái xe, Lan vừa ngẫm nghĩ : Chẳng biết vụ trúng số có thật hay không, nhưng nàng đã được hưởng sự săn sóc không bình thường của chồng. Thật vậy, mới mùa đông năm ngoái đây chứ đâu, trời còn tối om, nàng vừa bước ra khỏi cửa, đóng sập cửa lại cái rầm, bỗng từ cái ghế xích đu để trước hàng hiên, một người bỗng ngồi bật dậy. Trong lúc Lan tay chận ngực, miệng tròn o, ú ớ kêu không thành tiếng, thì người đó, một anh Mỹ homeless, quơ vội cái backpack rồi lầm lũi đi vội ra đường.

Sau vụ hết hồn đó, Lan năn nỉ nhờ chồng dẹp ngay cái ghế, và mỗi sáng chịu khó dậy đưa nàng ra xe. Thế mà rồi, chính nàng phải thân chinh kéo lê xềnh xệch cái ghế đi vất, và mỗi sáng, vẫn mắt trước mắt sau ra xe một mình. Còn bây giờ thì có hơi khác... Lái xe cẩn thận nghe em !! Lan bất giác cười thầm.

Thấy nhiều người nhốn nháo trước cửa, Lan biết vụ trúng số là có thật rồi, nàng ngồi yên trong xe với cảm giác tê mê lạ kỳ.Phen này những người quen biết, nhất là những đứa đã từng khi dễ nàng, nào là tiếng Mỹ ăn đong, nào là bồi bàn quán cà phê, sẽ mở mắt ra. Nhưng hôm nay, không biết vì sắp có tiền nên thông minh ra, hay bà nào, cậu nào nhập mà nàng nghĩ ngay ra : Phải dấu. Nếu họ biết mình có tiền, nhất là cái đám Việt

Nam, họ sẽ xúm lại xâu xé. Đây này : Cộng đồng đang hô hào tượng đài chiến sĩ, hội người cùi, hội trẻ em khuyết tật, cứu trợ lũ lụt, nhà thờ đang dự tính xây lại.. vv.. Rồi thì trăm dâu sẽ đổ đầu tằm, cha mẹ hai bên nội ngoại, bạn bè, họ hàng ở bên Việt Nam sẽ - không xin - nhưng yêu cầu giúp vốn. Không cho thì họ chửi là bần tiện, mà cho thì biết mấy cho vừa. Phải dấu. Chứ còn gì nữa. Dấu là thượng sách.

Nàng quyết định chạy xe vòng ra phía sau, và vào cửa hậu. Bà sếp da đen bóng của nàng cười miệng rộng ngoác ra tới tận mang tai, khoe đủ hai hàm răng trắng nhởn, được viền bằng cặp môi dày tím ngắt như miếng thịt trâu toi. Lan bước tới ôm chầm lấy bà : Thank you very much.You are so wonderful, bà như bà tiên.

Quả đúng như vậy, bà xếp đúng là bà tiên đã quơ cây đũa thần trên người nàng. Bà là người quá tử tế, nếu bà không xuất tiền ra, thì nàng làm sao mà trúng số được. Tất cả các đồng sự đều có mặt, gương mặt ai cũng tươi hơn hớn, kể cả những khách uống cà phê quen biết. Mọi người chúc mừng nhau. Con Hellen ngồi két mà thối tiền lộn hoài, nó cười ngỏn ngoẻn : Nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ.

Nhưng khi đài truyền hình bắt đầu quay phim và phỏng vấn là Lan chạy vội vào restroom. Đã bảo là dấu mà. Chường mặt ra trên TV thì cũng thích đấy, nhưng lợi bất cập hại.

Đang tính về thì Tường tới tìm. Mặt anh ta rạng rỡ, nhưng Lan vội ra dấu, rồi cả hai cùng lái xe về nhà. Miệng Lan khô khốc cho dù nàng mới nốc một ly cà phê lớn, uống mà không biết mùi vị gì. Nàng vào nhà khóa cửa kỹ, hắng giọng rồi thì thầm với chồng :

- Phải giữ bí mật nghe không, chừng nào có tiền hẵng hay, cũng không cho ba đứa nhỏ biết, nguy hiểm lắm. Còn anh, đừng có bép xép cái lỗ mồm, bạn bè anh mà biết, họ kéo đến đầy nhà là tốn hao không ít đâu. Cũng đừng cho ba má bên Việt Nam biết vội.

Từ trước đến nay, chưa bao giờ Lan dùng những lời lẽ có vẻ dạy dỗ như vậy với chồng. Kể từ hồi lấy nhau, nàng vẫn là cái bóng mờ bên cạnh chồng. Những quyết định quan trọng như mua xe, mua nhà, ít khi nào Tường cho vợ có ý kiến. Người ngoài thấy vậy hỏi rằng sao không hỏi ý kiến chị ấy, Tường thường nửa đùa nửa thật : Ôi, hỏi làm gì ý kiến đàn bà, cái thứ đái không biết vảy... Hoặc : Đàn bà đái không qua ngọn cỏ, thì làm sao có được ý kiến cao xa.

Thế mà bây giờ thần tài có uy đến nỗi đối với những câu có vẻ hỗn xược của vợ, Tường chỉ nhỏ nhẹ :

- Yeah.

Nó có nghĩa là ừ, nhưng âm hưởng lễ phép như là tiếng dạ.

Thế rồi cuộc đổi đời bắt đầu. Lan không thể nào đi làm ở tiệm cà phê Starbucks được nữa, vì lương quá thấp, cho dù nàng vẫn biết nhờ chỗ làm này mà mình trúng số. Cả 12 người kia đều tuyên bố không bỏ việc, nhưng rồi họ cũng đều bị lay- off, vì còn có ai chịu khó làm việc như trước nữa đâu. Tường thì dĩ nhiên vất ngay cái job bỏ báo, cái gì mà giá xăng tăng như hỏa tiễn mà lương cứ ì tại chỗ. Vả lại chồng của người mới trúng lotto mà đi bỏ báo ? ? Vừa phải thôi cha !

Của đáng tội, tám mươi tư triệu, nghe thì nhiều, nhưng chia ra cho mười ba người,trừ thuế, dàn trải ra lãnh 24 năm, mỗi năm có hơn 230,000 đồng. Chẳng biết sở xổ số và sở thuế họ tính cái gì mà kỳ cục vậy.

Tuy rằng số tiền này lớn gấp mười lần lương hàng năm của Lan, nhưng ông bà xưa đã có câu : Thuyền to thì sóng cả. Bỏ ra một trăm ngàn down mua cái nhà coi cho được được, sửa sang đằng trước đằng sau cũng tốn

thêm vài chục ngàn. Mua hai cái xe Lexus 400 đi cho nó trẻ trung, chứ ai thèm đi Mercedes như hạng người bần cố nông giả dạng tư bản. Chỉ mới ba cái lặt vặt đó thôi mà trong túi còn có dăm chục ngàn, ấy là mọi thứ đều mua trả góp cả đấy chứ. Số tiền này chắc phải ăn tiêu dè sẻn cho tới sang năm mới lại lãnh được tiền.

Tuy không bằng lòng, nhưng sau cùng Lan cũng đồng ý cho Tường về Việt nam, vì Tường năn nỉ :

- Anh ở nhà buồn quá, muốn ra buôn bán với người ta thì em cứ sợ mất vốn.

- Chứ còn gì nữa, vốn cò con, lại nữa anh có kinh nghiệm buôn bán gì đâu, mình cứ ở nhà xem phim bộ, mỗi năm có hơn hai trăm ngàn thì sợ gì đói khát.

- Nhưng buồn lắm, hay là nhân dịp quê mình đang bị lũ lụt, em cho anh về thăm ba má, rồi nhân thể mình cứu trợ luôn, chứ trời cho mình trúng số thế này mà không chia sớt cho người nghèo là không phải đâu em.

Tường cầm mười ngàn về ngay quê nhà. Quốc lộ 4 về miền Tây lồi lõm ổ gà, con đường này mới được sửa năm ngoái, rộng hai lane. Nhưng vì trình độ kỹ thuật kém, và đất miền Tây là đất phù sa bồi, nên vụ lụt năm nay đã xóa biết bao khoảng đường dưới làn nước đục

ngầu, của xe cộ qua lại, của phù sa, của biết bao lều trại thô sơ cất tạm hai ven đường. Dưới mái vải nhựa thấp lè tè đó, biết bao con người đang run lạnh, sống chung với vài ba con gà, con chó, con heo còn sót lại.

Cảnh tượng thật não lòng. Nhưng những người này còn may mắn hơn những người ở sâu trong ruộng, vì họ còn được những phái đoàn cứu trợ, hoặc chính quyền để ý tới. Xe ngừng lại và Tường đi thuyền để vô nhà cách quốc lộ khoảng năm cây số. Nước dâng ngập cây cối, trong nhà, giường chõng đều được treo lên nóc nhà bằng dây thừng, hoặc trên những đà tre. Cuộc sống nơi này mới thật là thê thảm, vì lụt ở đây kéo dài đến mấy tháng. Không như lụt ở miền Trung, do thế đất, một bên là núi, một bên là biển,nước tuy có dâng cao, ngập cây cối, nhưng sau vài ba ngày là nước rút liền, cây cối chưa bị thối rễ, nên vẫn còn sống. Còn lụt ở miền Nam kéo dài lâu quá, nước rút đi rồi, chỉ còn tre trúc, tràm và cây bạch đàn sống mà thôi, các loại cây ăn trái không còn sống sót một loại nào. Năm sau người nông dân phải mua cây con tải từ miền Đông về.

Có điều thê thảm hơn nữa, là trong cánh đồng chung quanh nhà ba má Tường, không có một con cá nào, người dân muốn lưới cá phải đi xa lên hướng Long Xuyên.

Hỏi ra mới biết cớ sự thế này :

Cách đây 10 năm, có một công ty của Tàu đưa giống ốc bươu vàng vào VN. Họ bỏ vốn một phần, liên doanh với nông trường nhà nước, họ nhận sẽ tiêu thụ món hàng này với giá khá cao. Khởi đầu nông trường làm ăn rất khấm khá, những công nhân ra vào nông trường bị khám xét rất nghiêm nhặt, vì sợ giống ốc quý bị ăn cắp ra ngoài. Nhưng chỉ được một thời gian rồi người Tàu không mua nữa, nông trường vỡ nợ, hàng rào lưới không ai chăm sóc đổ ngả nghiêng, ốc tha hồ bò đi hàng đàn. Nó sinh sôi nảy nở thật nhanh, tràn đến đâu ăn sạch lúa đến đó, còn hơn nạn cào cào châu chấu, không có thuốc nào trị được, mà bắt bằng tay thì không xuể. Đến lúc đó, người Tàu mới đem thuốc diệt ốc sang bán cho dân ta với giá cắt cổ. Ốc cũng không diệt được hoàn toàn, những con nào lúc đang xịt thuốc mà nó đang vùi dưới bùn thì vẫn sống nhăn. Nhưng cá lớn cá bé chết không còn một con, chúng nhảy dựng lên và chết ngay khi bị trúng thuốc. Và mùa lụt năm nay, cả triệu triệu con cá từ Biển Hồ Tonle Sap bên Cao Miên theo dòng nước lũ tiến vào đồng ruộng Kiên Giang, ngửi thấy hơi thuốc ốc còn dư vị, là cá dội ra sông lớn và đi mất, làm cho nỗi khổ của người dân tăng lên, mà biết quy lỗi cho ai. Tác dụng của loại thuốc này trên loài vật độc như thế đó, nhưng có ai điều tra về việc nó tác dụng trên sức

khỏe con người ra sao, hay là khi bị thuốc mà chết, chỉ biết than thở : Gớm, trúng cơn gió độc quá.

Mười ngàn bạc chẳng thấm vào đâu với nỗi khổ to tát này, và tuy Tường chẳng phải thầy tu, cũng chẳng phải thánh, chàng cũng thích ăn nhậu với bạn bè, thích Karaoke, thích em út. Nhưng đối diện với cảnh não lòng, chàng chẳng còn ham muốn gì, nên từ giã gia đình về Mỹ trước hạn kỳ.

Lan thì vui vẻ lắm, vì nhờ trúng số, nàng vừa được tiếng dễ dãi với chồng, vừa có công cứu trợ đồng bào, và nhất là không còn bao giờ nghe cái giọng cà chớn của chồng :

- Xời ơi, ra đường thấy vợ con người ta như thế, về nhà thấy vợ mình, muốn chó bẹc giê cắn.

Ừ phải rồi, tui mà bị chó bẹc giê cắn chết, là hết lãnh tiền. Vì theo luật hiện nay, tiền trúng số lãnh dài hạn, chết là hết lãnh, không có vụ thừa kế.

Có lẽ chính phủ sợ có kẻ âm mưu giết người để lãnh số tiền này chăng. Thế cũng tốt.

TÂN NGUYỄN

CHUYỆN TEXAS : CON ANH, CON EM

Hoàng Hồ
Bài tham dự số 104/VBST

Houston thành phố lớn thứ mấy của Mỹ tôi không biết nhưng khi đến đây tôi như một «thằng khờ» đi ra tỉnh, ngơ ngác, khù khờ. Phố xá sao mà đông xe khiếp, tất bật rộn ràng như nuốt chửng thời gian, từng chiếc, từng chiếc nối tiếp nhau chưa bao giờ dứt. Các tòa nhà chọc trời ôi thôi dòm mút con mắt, à, mà lại nhiều nữa chứ, không sao đếm xiết. Nhà lầu ở Los chỉ chiếm vị trí «khiêm nhường» khi so với Houston mà thôi.

Về hướng SW khoảng 3 miles thêm một cụm nhà lầu khác, số lượng bằng cả vùng downtown của thành phố lớn nhứt tiểu bang Florida, Jason Will. Đi thêm 3 miles nữa lại thêm một xóm nhà lầu lớn hơn. Ôi kể sao cho hết ba cái nhà cao tầng ở thành phố này !

Đi tiếp 3 miles đến con đường mang tên Bellaire dài hun hút, đi trên đường này thấy ngút ngàn cơ sở làm ăn của dân ta. Người Việt mình thành công tại thành phố này nói riêng. Cộng đồng người Hoa «chủ trì» địa bàn này từ lâu, nay có thêm người Việt «lấn đất dành dân» do đó đã sầm uất giờ thêm phần tấp nập, dân bản xứ

cũng phải vị nể sinh hoạt thương trường của dân ta.

Chỉ riêng con đường Bellaire này đã có hơn 10 cái shopping center do người Việt làm chủ, mỗi cái Shopping cũng góp phần thu hẹp diện tích của con đường vốn đã thưa thớt từ thập niên 70. Ở đây lại vừa mới khai trương «HongKong Mall.» Nghe nói chủ nhân Mall này là người Việt «Cholon.» Trước đây, đã làm chủ ba cái chợ Hong Kong khác. Bây giờ thêm cái HongKong mall thứ tư. Đây là một khu rất ư là «khổng lồ». Trong bãi đậu xe có đường dành riêng cho xe cộ giao thông, mỗi ngã tư đều có bảng stop. Bãi đậu ngay hàng thẳng lối theo kiểu sấp cá mòi phải hơn 300 xe. Nếu đem so sánh với khu Shopping mới này, Phước

Lộc Thọ ở thủ phủ tị nạn có lẽ chỉ là trái banh tennis so với trái bóng đá của đội nữ Hoa Kỳ đã hạ đội nữ Trung Quốc tại Los để đoạt chức vô địch thế giới quá oai phong.

Nói đến mall không nói đến xe quả thật thiếu sót. Dân mình không biết làm ăn thế nào nhưng sắm xe chẳng ai bì kịp, mặc dầu xe đời mới nhiều tiền cỡ nào mà phải là xe Nhựt mới được dân ta sờ tay mó đến bất kể ra sao thì ra. Có lần chở anh bạn Mỹ đến khu đậu xe này, anh ta trố mắt đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, miệng há hốc và luôn mồm : Oh, my god, your people

have a nice car.

Về hướng phi trường ở S45 có mấy làng Việt Nam. Nói là làng nhưng thực ra ở đây có mấy khu phố thuộc loại không mấy khang trang. Người Việt kéo đến tràn ngập khu này nên những sắc dân khác phải «cuốn gói» di dời, dần dà Việt Nam chiếm đất 100%. Nhiều khu nhà có tấm bảng treo ngoài cổng đề chữ Việt đàng hoàng. Trong làng, thường thấy đủ loại bảng viết chữ Việt như «xin nhớ đóng cửa, giữ vệ sinh... » Bước chân vào đây ta cứ ngờ ngợ như ta đang sống ngay trên mảnh đất quê hương thân yêu xa nửa vòng trái đất.

Chính tại khu làng Việt Nam này, tôi có quen một người trong làng tên M.M. Người ấy kể cho nghe chuyện gia đình «con anh con em» tại làng.

Nắng chiều đã nhạt, trong căn phố tầng trệt trong làng, cô bé Thanh đang cặm cụi đạp máy viền mép khăn mặt. Bỗng tiếng xe ầm ầm vụt tắt, cánh cửa nhà mở vội và giọng the thé của chị A :

«Trời ơi, giờ này mày chưa xong ? Còn bao nhiêu là việc cơm nước ?

Cô bé Thanh 16 tuổi, nhưng trông như đứa bé mười một, mười hai còm còm. Bị la mắng, cô bật dậy, mặt tái

mét :

«Thưa dì, con... » Chị A rít lên :

«Mày lại đàn đúm chớ gì, có hơn năm chục cái khăn mà mày sờ sẫm từ sáng tới giờ chưa xong. Con nhà vô phúc, chỉ biết ăn, ăn cho lắm vào.»

Vừa lúc đó anh Tòng, chồng chị A đi làm ở hãng chả giò cách đó mấy dặm cũng về tới. Trong xe anh Tòng có thằng con trai mười tuổi anh vừa đón từ nhà bạn về vì cháu đang lúc nghỉ hè. Thằng bé nhảy xuống xe reo lên gọi :

«Chị Hai ơi, ra đây em cho cái này !

Chị A trừng mắt quát :

«Cho... này cho,» chị chỉ vào mặt bé Thanh, «Mày còn trố mắt nhìn bố mày hả, vào phòng tắm vặn nước cho em tắm. Nhanh lên, cơm nước giờ này chưa xong.» Anh Tòng mặt nghệt ra, khẽ nói :

«Em cũng từ từ để con nó làm. Ở nhà nó vừa phụ may, vừa lo cơm nước, cũng vất vả tối ngày... » Chị A được dịp kêu lên :

«Phải rồi con anh vất vả lắm, không có cái con này thì đã te tua như giẻ rách rồi. Anh bênh cho lắm vào rồi

mai mốt nó làm bà chủ để con này hầu.»

Thấy bà vợ đanh đá, anh Tòng lẳng lặng vào bếp phụ bé Thanh cơm nước, còn chị A đi tắm cho thằng con trai.

Bữa cơm gia đình anh Tòng bình thường như bao bữa cơm của các gia đình khác, đơn giản, nhẹ nhàng, vừa ăn vừa coi Tivi.

Anh Tòng trước ở NewYork, vợ anh mất do bị bạo bệnh. Theo một người thân rủ anh rời nơi lạnh lẽo về miền nắng ấm làm ăn. Anh không có nghề nghiệp chuyên môn nên xin vào làm hãng chả giò.

Năm 1989 anh xây dựng với chị A, năm đó chị đã ở tuổi băm mấy. Hai người thông cảm với nhau, năm sau chị A sinh đứa con trai, bé Thanh cũng biết coi em.

Khi chị A đi làm, bé Thanh ngoài giờ học phải giữ em chăm sóc từ bé nên hai đứa thương nhau lắm. Chúng không phân biệt con riêng, con chung nên bé Thanh có cái gì cũng để em ăn, bé Ba có gì cũng dành cho chị.

Dù vậy, chuyện «con anh con em» ngày nào cũng có lúc làm trong nhà nặng nề.

Một buổi tối sau bữa cơm, bé Thanh may xong phần khăn rồi ra sân thì thấy bé Ba đứng đợi dưới gốc cây bông trúc đào. Hai chị em ngồi bên nhau trò chuyện.

Bé Ba ôm đầu bé Thanh nói :

«Chị Hai ơi, em thương chị quá, mẹ mắng, đánh chị hoài à ! Sao người lớn thích đánh chị vậy ?» Bé Thanh rưng rưng nước mắt, nhưng nó biết nghĩ nên nói :

«Đâu có, mẹ em thương chị đấy.» Bé Ba đẩy đầu Bé Thanh ra :

«Ứ ừa, không phải, mẹ em ghét chị lắm đó, em nghe mẹ em nói vậy. Mẹ em mà cũng chết như mẹ chị, ba mà lấy vợ khác, bà cũng chửi em bắt em làm việc khổ cực như chị, em bắt ba phải bỏ bà ấy, và em sẽ... »

Chị A vô tình đến sau lưng hai đứa bé từ lâu, chúng không biết. Khi chính tai chị nghe con trai chị nói lên sự thật nó thấy, chị bỗng lặng người, rùng mình khiếp sợ.

Không cần phải nghe thêm gì nữa, chị A chạy ào lại, ôm chầm lấy hai đứa con nước mắt trào ra, chị hôn hai đứa con và khóc như chưa bao giờ được khóc. Cả ba mẹ con đều khóc và cùng ngụp lặn trong sự mừng tủi.

Chuyện kể trên đây làm tôi bâng khuâng.

Tôi ước mong các bố mẹ trong những gia đình có cảnh «con anh, con em và con chúng ta» sẽ có dịp lắng nghe tiếng nói chung của con cái mình. Nếu không kịp điều chỉnh lại cách đối xử thì hậu quả thật khó lường.

Hồ Trung Hoàng

ĐỔI ĐỜI

Hoàng Ngọc Diệp
Bài tham dự sô 10/VB0907

Bài viết sau đây nói về 2 người bạn mà tôi được biết khi còn ở Việt Nam cũng như sau khi sang định cư tại Hoa Kỳ. Cả hai đều «đô đời» trái ngược nhau.

Tôi gọi nó là «hắn» tiếng miền Trung của chúng tôi, vì hắn kém thua tôi 5 tuổi. Lúc còn nhỏ chúng tôi chơi thân với nhau như anh em. Tên hắn là Q. Hắn ở giữ trâu cho gia đình tôi từ lúc hắn lên 10 tuổi. Đến khi hắn 15 tuổi thì tôi xa hắn. Tôi trốn ra vùng Pháp chiếm, đi lính cho Tây rồi chuyển sang quân đội VN và nối tiếp phục vụ đủ ngành ở khắp 4 vùng chiến thuật.

Từ đó đến giờ tôi chưa bao giờ gặp lại được hắn, chỉ nghe bà con ở vùng kinh tế mới nói lại là hắn đang ở vùng đèo heo hút gió cách thị xã Pleiku hơn 50 cây số, gia đình nghèo khó lắm, quanh năm suốt tháng vùi đầu trong rừng sâu đốn củi, đốt than để nuôi vợ và 2 con.

Tôi cũng được biết vào năm 1957, khi hắn lên 20 tuổi thì hắn tình nguyện đi khai hoang lập ấp ở vùng Cao Nguyên, vì ở quê nhà đất đai không đủ canh tác, hơn

nữa quê tôi ruộng đất toàn là đất phèn (nước mặn quanh năm).

Gần 50 năm xa hắn, thì đùng một cái, cách đây 2 tháng, tình cờ tôi và hắn gặp nhau tại thương xá Phước Lộc Thọ ở đường Bolsa. Hắn nhìn tôi, tôi nhìn hắn. Cả hai đều ngờ ngợ, nửa nhớ nửa quên. Cứ nghĩ rằng có gặp đâu đây. Có lẽ bởi vì chúng tôi xa nhau khi hắn mới 15 tuổi, tôi mới 20, lúc bây giờ cả hai còn thanh xuân - từ năm 1952 đến nay cũng đã ngót 48 năm trời làm sao mà nhận ra được.

Thêm vào đó, giờ trông hắn đạo mạo, có vẻ trí thức, còn tôi thì đầu tóc bạc phơ ở tuổi 68, nên cả hai khó mà nhận ra. Nhưng cuối cùng chúng tôi cũng đánh liều hỏi nhau. À ! té ra đích thực hắn là Hai Q. lúc nhỏ ở giữ trâu cho gia đình tôi.

Chúng tôi cả hai đều vô cùng mừng rỡ, cười cười, nói nói. Hắn thuật cho tôi nghe suốt 18 năm trời, sống vất vưởng nghèo khổ trong những buôn của đồng bào Thượng, cơm không đủ ăn, áo quần chẳng có mà mặc. Vợ con nheo nhóc bệnh hoạn triền miên, đủ mọi thứ cơ cực ! Không ngờ những ngày di tản của Vùng 2 Chiến

Thuật về Nha Trang, hắn may mắn theo chân đoàn người ra được Hạm đội Mỹ và từ đó được đưa đến đảo

Guam, ít lâu sau thì sang Mỹ và cuối cùng cũng về cư ngụ tại Miền Nam Cali.

Kể đến đó, hắn bỗng ngước mắt lên trần nhà, nói lên những lời cám ơn Thượng Đế, cám ơn người Mỹ, cám ơn nước Mỹ và cám ơn những người đã dìu dắt và giúp đỡ hắn lúc ban đầu khi mới đặt chân lên đất Mỹ.

Giờ đây hắn không còn là một tên tiều phu đốn củi, đốt than như 25 năm về trước nữa, mà đã nghiễm nhiên trở thành một chủ nhân nông trại chăn nuôi ở vùng Riverside. Hai đứa con hắn cũng không còn như trước đây nữa, ăn bận rách rưới, hằng ngày phải đi đào bới từng gốc mì sót lại dưới chân núi, mà nay đã trở thành 2 kỹ sư điện toán đang phục vụ cho một đại công ty ở một Tiểu bang xa. Hắn cười bảo tôi : «Có ai ngờ điều mình không ngờ.» Giờ đây hắn đang sống với nhà cửa khang trang, xe hơi đắt tiền, con cái thành danh.

Hắn đã lột xác «đổi đời» hội nhập vào giòng văn minh của người Mỹ nên ăn nói lanh lẹ, hoạt bát. Hắn đã bỏ lại nơi Việt Nam những cái nghèo khổ, đần độn, dốt nát mà hắn chịu đựng suốt từ nhỏ cho đến lớn.

Chuyê đổi đời của Q., làm tôi nhớ tới người tôi quen biết thứ 2. Ông ta lớn hơn tôi 5 tuổi. Năm nay cũng ngoài 70. Tên ông là Tr. Trước năm 1975 ông là một nhà

thầu khoán từng làm chủ 5, 7 căn nhà tại Miền Trung, có xe hơi riêng, từng quen biết với các ông tai to mặt lớn ở Vùng 1 Chiến thuật.

Sau 1975 ông và gia đình chuyển vào Saigon cư ngụ tại ngã tư Bảy Hiền.

Giữa thập niên 80 ông đã bán tất cả cơ sở nhà cửa và gom góp lo lót cho 5 người con trai ông vượt biên theo diện bán chính thức.

Gửi xong con cái tới Mỹ, hai ông bà yên tâm ở lại Việt Nam. Mỗi buổi sáng Ông đạp xe đến vườn Tao Đàn tập dưỡng sinh với những người cao niên như ông và dạo chơi trò chuyện mãi đến gần trưa mới về nhà.

Ông mang một hoài bão, đến Mỹ gặp con, cha con đoàn tụ hạnh phúc biết bao ! Sau mười năm chờ đợi, sau cùng vợ chồng ông cũng được đoàn tụ với các con tại Mỹ.

Những tưởng đời sống sung túc ở Mỹ sẽ làm ông thoải mái. Nào ngờ những người con của ông đã sớm hội nhập cái xã hội văn minh vật chất của xứ người, quên hẳn phong tục tốt đẹp của người Việt Nam từ xưa «Lễ, Hiếu, Nghĩa». Đã vậy lại cộng thêm 5 cô dâu là những cô gái lớn lên tại My. Tất cả đều coi ông bà là gánh

nặng, nên đã có nhiều lời không hay với cha mẹ. Thế là, thường xuyên xảy ra cảnh ra cảnh xáo trộn trong gia đình của các đứa con chỉ vì sự có mặt của 2 vợ chồng ông.

Ông bắt đầu cảm thấy ê chề, buồn rầu và đôi khi hối tiếc quá khứ. Ông ân hận cho sự ra đi của ông, giá như ông không vì những đứa con của ông, thì giờ này ông đang lâm vào hoàn cảnh bị hắt hủi ở đất khách quê người.

Ông đến Mỹ theo diện bảo lãnh, nên phải đợi sau 3 năm mới có thể vay tiền GR và xin chút ít Food Stamps.

Thế rồi, thời gian cũng thấm thoát qua mau, vợ chồng ông cũng đủ tiêu chuẩn xin phiếu thực phẩm (food stamps) và vay tiền GR của Quận. Tôi thân hành đưa vợ chồng ông đến sở Xã hội quận Cam để làm thủ tục.

Một tháng sau thì 2 vợ chồng ông nhận được 400 đôla tiền GR mỗi tháng và hơn 200 đô cho phiếu thực phẩm. Ông cũng nhờ tôi thuê cho vợ chồng ông một phòng với giá $250 đô một tháng.

Vì bận đi đây, đi đó nên 4,5 tháng sau tôi mới có dịp đến thăm vợ chồng ông. Giờ thì nét mặt Ông rạng rỡ, mặc dù tiền vay và tiền phiếu thực phẩm chỉ vừa đủ tiêu

trong tháng, nhưng ông cảm thấy thoải mái tha hồ đi chơi cùng khắp, tham gia sinh hoạt cộng đồng đề làm quen với người này, người nọ, đau yếu thì có medical - và còn bao phúc lợi khác dành cho người cao niên.

Bây giờ thì chắc ông cũng đã rõ những gì đâ nước Hoa Kỳ đã ưu đãi cho con ông thành danh, thành phận, còn riêng ông nếu như không có những phúc lợi cho người già thì không biết vợ chồng ông sẽ đi về đâu, sau khi bị mâ đứa con hắt hủi, xua đuổi.

Hoàng Ngọc Diệp

TRÁI TIM CỦA ĐẠI DƯƠNG

Minh Nguyệt
Bài tham dự số 112/VB0909

Hải Triều tỉnh giấc. Đầu nàng nhức như búa bổ. Điều mà nàng có thể cảm nhận được là nàng vẫn còn sống. Hải Triều kinh ngạc khi nhận thức được điều đó.

Nàng vẫn còn nhớ là thân thể nàng đã bay tung lên cao khi chiếc motorcycle của Kristy đụng mạnh vào chiếc xe hơi đang chạy thẳng. Thế rồi, sau đó nàng không còn cảm giác gì nữa.

Người nữ y tá đang cúi xuống :

«Cô đã tỉnh rồi.»

«Tôi nằm ở đây bao lâu rồi ?»

Hải Triều hỏi qua hơi thở yếu ớt. Cổ nàng nhức buốt. Cả thân người ê ẩm đau đớn. Người nữ y tá kéo chiếc gối của nàng lạI cho ngay ngắn.

«Cô đã nằm đây ba ngày rồi, cô biết không ? Cô thật là may mắn. Cô bị tông xe nặng như vậy mà vẫn không sao. Người đàn ông đó có nói cho tôi biết là cô đã bị tung lên cao rồi rơi xuống trước mũi xe của ông ta.

Chính ông ta đã đưa cô vào đây. Ông ta nói ông ta rất là ân hận đã gây đến tổn thất cho cô.»

Người đàn ông à ? Hải Triều cố gắng nhớ lại những chuyện xảy ra. Người đàn ông đó là ai ? Có phải Kisty đã tông xe của ông ta không ? Nếu vậy tạI sao ông ta lạI có thể nói ngược đi sự thật ? Hải Triều còn nhớ đó là lỗi của Kisty mà. Nàng đã trễ chiếc xe bus cuối cùng, Kisty đã chở giùm nàng về nhà. Hải Triều chỉ không ngờ là cô bạn Hoa Kỳ của nàng lại có lối lái xe táo bạo như vậy.

«Còn người bạn của tôi ?» Nàng hỏi.

«Cô ta thì không sao rồi. Nhìn cô ta trông còn khoẻ hơn con voi. Chỉ có cô thì bị hơi nặng thôi. Ông Ken vẫn hay tới chăm sóc cho cô thường xuyên, nhưng bây giờ ông ta đã đi ra Little SàI Gòn để mua thức ăn cho cô rồi.»

Ông Ken nào ? HảI Triều nhìn người nữ y tá với ánh mắt dò hỏi. Cô y tá giải thích.

«Chính là người đàn ông đã tông xe hai cô đó mà. Ông ta tới rồi kìa.»

Một người đàn ông trung niên Hoa Kỳ, tóc nâu, da trắng, đôi mắt màu hạt dẻ, vóc dáng cao lớn khoan thai bước vào. Ông hỏi thăm vài câu với cô y tá. Cô ta nhìn

nàng gật đầu rồi rời khỏi căn phòng. Người đàn ông bước lại gần nàng. Đôi mắt của ông ta tinh anh như hai ngôi sao sáng.

«Cô đã tỉnh dậy rồi. Cô cảm thấy đỡ nhiều rồi chứ ?»

HảI Triều nhìn người đàn ông. Đôi mắt từ ái của ông làm nàng vững bụng.

«Ông là ông Ken ?»

Người đàn ông gật đầu. Hải Triều mỉm cười yếu ớt.

«Cảm ơn ông đã có lòng tới thăm tôi mấy ngày qua.»

Ông Ken mở gói thức ăn để trên bàn cho nàng. Một hộp cơm Dương Châu, một hộp mì xào, một hộp súp chua ngọt và chiếc bánh fortune cookie.

Hải Triều vừa tức cười vừa cảm động. Bộ người đàn ông này tưởng nàng là con voi sao ? Nàng mới bị tông xe đó mà. Nàng đâu có thể nào mà ăn được nhiều như vậy.

«Cô nên ăn một chút cho lại sức. Cô đã bất tỉnh ba ngày rồi đó. Cô đừng lo. Cô chỉ bị thương nhẹ thôi. Chẳng qua cô kiệt sức vì làm việc quá nhiều cho nên mấy ngày nay cô đã ngủ li bì như vậy. Chừng hai ngày nữa là cô có thể xuất viện được rồi, Hải Triều ạ.»

Hải Triều kinh ngạc. Không ngờ một người Hoa Kỳ mà có thể phát âm tên của nàng rõ như vậy. Hình như đã lâu lắm rồi không có ai ân cần với nàng như vậy.

«Cảm ơn ông. Ông không bị sao chứ ? Còn chiếc xe của ông ?»

«Cả tôi và chiếc xe điều không sao.» Ông Ken trả lời với nụ cười hóm hỉnh. Trong ba ngày qua, ngoài cô bạn của cô ra, tôi không thấy thân nhân của cô tới thăm cô. Họ không có ở đây với cô sao ? Lúc tôi đi theo xe cứu thương đưa cô vào đây, cô đã gọi mẹ cô không ngừng. Mẹ của cô ở đâu ? Tôi có thể thông báo cho bà tới thăm cô không ?»

Đôi mắt người con gái tối sầm. m thanh của Hải Triều nặng trĩu.

«Mẹ của tôi à ? Thân nhân của tôi à ? Ngoại của tôi. Họ... »

Nàng nhắm mắt. Hình như không lâu lắm đâu, mẹ của nàng...

«Ngoại, tại sao mẹ không đón mình về sống chung hở ngoại ? Mình qua Mỹ đã lâu lắm rồi mà. Tại sao chỉ có nhà thờ lo cho mình thôi hở ngoại ? Ngoại nói là mẹ bảo lãnh mình đó mà. Mẹ ở đâu hở ngoại ?» Ngoại đã

yên lặng không trả lời. Tội nghiệp cho Hải Triều. Cô đã mong mỏi được gặp mẹ biết bao.

Khi còn ở quê nhà, cô đã tần tảo bán chè xôi nước dạo để nuôi bà. Hai bà cháu đã nương tựa nhau qua bao nhiêu năm trời khốn khổ ngay trên mảnh đất quê hương.

Cuộc chiến kết thúc năm 1975 đã làm cho bao nhiêu gia đình ly cách mà cũng làm cho bao lòng người thay đổi. Cha của Hải Triều đã đi theo trực thăng Hoa Kỳ đào thoát. Nghe nói ông ta đã kết hôn với một người thiếu phụ xinh đẹp nào đó. Mối hận đó cấu xé tâm hồn của người con gái của bà.

Thục, con gái của bà cho bà biết là không muốn bảo lãnh Hải Triều qua Hoa Kỳ. Nhưng cuối cùng nhờ sự thôi thúc, phấn đấu của bà ngoại Hải Triều kết cuộc vẫn được đi máy bay qua Hoa Kỳ cùng chuyến với bà.

Qua những câu chuyện về nước Mỹ giàu có nghe từ hàng xóm ở Việt Nam, Hải Triều đã mơ về một tương lai huy hoàng khi tới My, đoàn tụ với mẹ. Nhưng chỉ có sự thật phũ phàng.

Khi hai bà cháu tới phi trường Houston, không có mẹ ra đón. Bà đã nhờ một nhà thờ Tin Lành Việt Nam

lo lắng cho họ. Tiền chu cấp không đủ vì nhà thờ Tin Lành Việt Nam cũng quá nghèo nàn. Họ đã kiếm cho nàng công việc làm ở nông trại sau sáu tháng ở Mỹ với số lương ít ỏi. Đôi tay của nàng rách nát vì gai của blackberry. Da nàng cháy đen dưới cơn nắng như thiêu đốt của Texas. Người của nàng lạnh rung mỗi khi chui xuống bụi nho, sương sớm đổ xuống ướt đẫm cả thân thể. Ngoại và nàng đã sống tạm dung trong một garage mướn của một gia đình người Việt Nam qua ba mùa hè kinh khủng nhất của Tiểu Bang Texas.

Qua hai năm sau, Ngoại vì quá nhớ thương Việt Nam nên nàng đã mua vé máy bay do số tiền mà nàng đã dành dụm được để Ngoại có thể về thăm lại quê hương. Không ngờ, ba tháng sau, lá thư từ Việt Nam bay qua báo cho nàng biết là Ngoại đã qua đời vì một chứng bệnh phong hàn quá nặng.

Bơ vơ một mình ở xứ lạ, Hải Triều không biết về đâu. Nàng đã tìm thấy những bức thư mà mẹ đã gởi cho Ngoại. Thì ra mẹ đã có một gia đình riêng và những đứa con xinh xắn. Bà sợ sự có mặt của nàng sẽ khuấy động nếp sống bình yên của bà. Bà sợ người chồng biết được quá khứ của bà. Đêm biết được điều đó, Hải Triều đã khóc như chưa bao giờ được khóc !

Nàng chỉ muốn quên đi nỗi đau thương như quên một giấc mơ không đẹp. Không ngờ nàng lại vẫn còn có thể tỉnh dậy để có thể nói chuyện với ông Ken trong một bệnh viện hào nhoáng sau một tai nạn xe hơi.

Khi Hải Triều xuất viện, ông Ken đã đề nghị nhận nàng làm con gái nuôi. Ông Ken đã hiểu hết gia cảnh của nàng do Kristy kể lại.

Hải Triều đã đắn đo, sợ hãi khi nghe ông Ken đưa đề nghị đó trước mặt ba người con trai của ông khi họ cùng với cha họ đến đón nàng ở bệnh viện.

Nàng không biết gì về thế giới của họ. Làm sao nàng có thể hòa hợp được với họ ? Đó là chưa nói đến những câu chuyện trên báo hàng ngày về những nếp sống thác loạn hàng ngày của người Mỹ. Chính vì sự sợ hãi thầm kín đó mà nàng đã thẳng thắn chối từ.

Người con dâu trưởng của ông, Carol, đề nghị với mọi người là hãy để cho nàng thích ứng với hoàn cảnh mới và để nàng có thời gian suy nghĩ trước khi vội vàng quyết định. Cả gia đình ông Ken đều đồng ý với đề nghị đó. Họ muốn cho nàng thời gian để tìm hiểu họ.

Ngày đầu tiên tới nhà ông Ken chơi với Kristy. Hải Triều đã kinh ngạc khi nhìn thấy ngôi biệt thự thật là

sang trọng và to lớn ở Orange Hill. Kristy nổi cáu với Hải Triều.

«Nếu cô mà không muốn làm con nuôi của cái ông nhà giàu đó thì cô đã bị điên nặng lắm rồi.»

Sau sáu tháng trời, Hải Triều mới có cảm giác quen thuộc được với gia đình ông Ken. Trong bữa cơm chiều quây quần với ba người con trai của ông Ken, Brian, Daniel, Jeffrey và Carol, người dâu trưởng của ông, Hải Triều hiểu thêm về ông.

Thì ra ông Ken đã ly dị vợ hai mươi năm về trước khi phát giác ra vợ của ông đã ngoại tình với người bạn thân của ông khi ông trở về nhà lúc nửa đêm sau một chuyến đi xa. Đêm hôm đó, ông chỉ lặng lẽ nhìn cả hai rồi bỏ đi. Qua sáng hôm sau, thủ tục ly dị được tiến hành. Ông đã ở vậy nuôi con cho tới khi họ thành nhân. Ông về hưu trí lúc ông ba mươi tám tuổi. Ông đã dâng hiến cuộc đời còn lại chăm sóc cho con và cả cuộc đời còn lạI cho những công tác thiện nguyện. Cả ba người con rất là thương yêu và ngưỡng mộ cha của họ.

Cũng trong lần trò truyện này, Hải Triều đã kể cho gia đình ông về chuyến đi về California để tìm người mẹ đã bao nhiêu năm không được gặp mặt của nàng.

Với một gói hành trang nhỏ, Hải Triều đã đi tìm mẹ dò theo địa chỉ trên bức thư mà mẹ gởi cho Ngoại. Qua bao nhiêu khó khăn, HảI Triều đã gặp được bà trong một ngôi nhà sang trọng ở Fountain Valley. Chồng bà và các con đều đi vắng. Bà nhìn nàng với sự sợ hãi pha lẫn chút khó chịu. Có lẽ bà không thể ngờ được Hải Triều lại có thể tìm được tới bà. Những câu nói của bà như dao nhọn đâm thấu trái tim nàng.

«Xin cô đừng khuấy động nếp sống của tôi. Hình ảnh của cô chỉ gợi nhớ sự đau buồn mà người cha nhẫn tâm của cô đã gây cho tôi. Tôi đã vượt thoát được sự bạc đãi của ông ta. Rất là may ông ta đã có vợ khác. Cô là một vết chàm mà tôi đã cố gột rửa ra khỏi đời sống của tôi. Nếu trời sinh có thể được, tôi thà là sinh trứng gà trứng vịt hơn là sinh ra cô.»

Dù cố gắng tưởng tượng, Hải Triều cũng không thể ngờ là mẹ lại có thể thốt ra những lời nói đó với nàng.

Nàng đã cố gắng bình tĩnh và nói với bà là nàng sẽ không làm phiền bà nữa. Nàng nói với bà là dù bà đối xử với nàng ra sao đi nữa, đối với nàng, bà mãi mãi vẫn là người mẹ của nàng. Nàng đã bỏ đi sau khi từ chối số tiền mà bà đã trao cho nàng.

Thế rồi, Hải Triều không còn ai để có thể gọi là thân

nhân trên mảnh đất tạm dung này. Nàng đã làm đủ nghề để sống, từ nghề giữ trẻ, rửa chén cho những nhà hàng cho đến làm bồi bàn.

Cuộc đời của HảI Triều đã thay đổi khi nàng nhận làm con gái nuôi của ông Ken Christopher.

Sau khi làm xong thủ tục để hợp pháp hóa để nàng có thể chính thức làm con gái nuôi của ông. Cả gia đình ông bàn tính chu cấp cho nàng theo đuổi ngành y khoa.

Tám năm sau, ngày Hải Triều ra trường, gia đình Christopher tụ họp đông đủ. Ba người anh trai nuôi của nàng nghịch ngợm thổi kèn đánh trống inh ỏi. Hải Triều vẫy tay với họ khi nàng lên nhận mảnh bằng cột bằng sợi dây lụa mềm. Nàng cố gắng che dấu dòng lệ chỉ chực trào ra long lanh từ ánh mắt.

Bao nhiêu năm thăng trầm trong cuộc sống, tám năm cố công đèn sách, cuối cùng giấc mơ cũng thành sự thật. Rất tiếc là NgoạI không còn sống để chia vui sự thành tựu của nàng.

Mẹ của Hải Triều cũng đến dự. Bà ngồi ở dãy ghế sau cùng nhất. Khi nàng đang quây quần chụp ảnh chung với gia đình cha nuôi của nàng, bà đứng ở một góc xa âm thầm nhìn nàng.

Trong tám năm qua, nàng vẫn âm thầm theo dõi cuộc sống của bà dù nàng có bận rộn đến đâu đi nữa Cả ba người anh nuôi cũng đau với nỗi đau thiếu mẹ, họ đã khuyên nàng gởi thiệp mời bà tới dự lễ ra trường. Không ngờ bà đã thật sự tới.

Hải Triều vội vã chạy tới khi bà thấy bà len lỏi giữa dòng người di chuyển để đi ra parking lot. Hải Triều chỉ gọi được có một tiếng «mẹ» rồi đứng bất động nhìn bà. Bà nhìn nàng.

«Con cảm ơn mẹ đã đến dự.» Nàng nói trong cảm xúc. Bà nói.

«Cô nên cảm ơn họ thì đúng hơn.» Bà nhìn gia đình của ông Christopher. Họ muốn cho hai mẹ con được tự nhiên nên đã tự động đi về phía cổng.

«Nếu không có mẹ..» Bà ngắt lời.

«Đừng nên nói những lời như vậy. Cô chỉ làm cho tôi có cảm giác tủi hổ hơn. Có lẽ tôi đã quá ích kỷ nhưng những đứa con khác của tôi cần tôi hơn cô. Tôi rất vui mừng khi trông thấy cô có được thành tựu như ngày hôm nay. Mục đích hôm nay ngoài việc đến dự lễ ra trường của cô, tôi còn một vấn đề nữa muốn nói cho cô biết.»

Hải Triều nhìn bà, nàng chỉ muốn ôm chầm lấy bà, dù chỉ một lần.

«Mẹ nói đi, con nghe.»

«Dù cô không hỏi nhưng tôi cũng phải nói cho cô biết. Cha của cô hiện đang cư ngụ tại Pháp. Ông ta cũng đã có gia đình. Đây là địa chỉ của ông ta. Tôi nghĩ là cô cũng muốn gặp mặt ông một lần.» Bà đưa cho nàng mảnh giấy ghi địa chỉ :

«Đây có thể là một điều duy nhất mà tôi có thể làm được cho cô.»

Hải Triều run rẩy cầm lấy mảnh giấy. Bà Thục quay lưng bỏ đi, nhưng được vài bước bỗng bà hối hả chạy lại ôm chầm lấy nàng, bà thảng thốt nói.

«Hải Triều, con tha lỗi cho mẹ. Mẹ không xứng đáng làm mẹ của con.» Rồi bà vội vã chạy đi.

Trước khi bà biến mất theo dòng người ra về, nàng vẫn còn kịp trông thấy những giọt nước mắt long lanh trên đôi mắt đẹp của bà.

Gia đình ông Christopher quay quần bên nàng. Hải Triều ôm từng người một, nước mắt lưng tròng. Nàng đã học hỏi từ họ rất nhiều. Nàng biết làm sao để trả

công ơn cho họ. Khi nàng ngẩng lên, cha nuôi của nàng nhìn nàng bằng ánh mắt từ ái. Ông khoác vai nàng, cả hai chen nhau đi theo dòng người.

«Chúc mừng con gái nuôi của cha. Con vui chứ ?»

«Con cảm ơn công ơn của cha và các anh, con nhất định sẽ hết lòng ghi nhớ.» Ông Ken dừng lại. Ông quay mặt đối diện với nàng, đôi mắt đăm chiêu.

«Sự thành tựu ngày hôm nay do chính con phấn đấu mà nên. Nếu con muốn cảm ơn cha, hãy ăn ở tốt đẹp với mọi người, giúp đỡ những kẻ khốn khó thiếu may mắn hơn mình. Con có thể hứa với cha điều đó hay không ?» «Con xin hứa.»

Ông xoa đầu Hải Triều. Cả ba người anh đi theo sau lưng họ với những bước chân nhẹ nhàng khoan thai. Họ có lối đi y hệt người cha của họ.

«Cuộc đời vốn vô thường. Đức Phật đã có từng nói qua mấy ngàn năm qua. Chỉ có tình thương nhân loại mới gọi là vĩnh cửu, con hiểu những lời cha nói chứ.» «Dạ, con hiểu. Con nhất định ghi nhớ những lời cha dạy.»

Cả hai nhìn lên bầu trời xanh mướt như ngọc. Một đàn chim bồ câu vỗ cánh bay cao trên vòm trời rộng.

Garden Grove, 07/09/00

MINH NGUYỆT

CHUYỆN NĂM NĂM SAU

Quỳnh Si
Bài tham dự số 113/VB0911

Tôi định cư tại San Jose đã gần ba năm, sau hai năm ăn cơm của Cao Ủy Tỵ Nạn tại Mã Lai.

Nhớ lại hồi vượt ngục U Minh trở về Sài Gòn, tôi mới biết mình đã quên hỏi địa chỉ của Hiền. Lúc ấy mới vò đầu, bứt tai trách mình sao vô ý đến vậy, chẳng lẽ lộn trở xuống U Minh hỏi nàng ?

Những ngày tháng sau đó dù đã thoát cảnh tù tội nhưng lòng tôi cứ ray rứt mãi không nguôi vì hình bóng nàng cứ quẩn quanh trong lòng. Mỗi lần nghĩ đến cánh tay trắng nuột nà bị lá mía cứa đến rướm máu khi nàng đi lao động đốn mía ở U Minh là lòng tôi xót xa như vết thương bị xát muối. Không biết nàng có oán, có hận tôi không chớ chính tôi oán hận mình vô cùng. Sao lúc đó mình không kéo nàng vượt ngục luôn ? Tôi thường nghiến răng hối tiếc như vậy. Dĩ nhiên là sẽ khó khăn và nguy hiểm hơn gấp bội, nhưng thà không thoát được thì cùng chung số phận tù ngục với nhau. Lẽ nào lại lo thoát thân một mình ?

Nhưng thật tình mà nói, tuy thoát được về Sài Gòn, đâu đã hết chuyện. Tôi không dám về nhà vì chắc chắn công an ở U Minh báo về địa phương tôi ở việc tôi vượt ngục. Thế là những tháng sau đó tôi sống lang thang từ nhà thằng bạn này qua nhà một người bà con khác cho đến khi bắt được đường dây vượt biên mới.

Chuyến đi này trót lọt. Chỉ ba ngày là ghe chúng tôi tấp vào đảo Bi Đông. Nhưng thời của những thuyền nhân được chào đón đã hết. Mỗi người chúng tôi đều phải qua một cuộc Thanh Lọc khó khăn.

Suốt hai năm sống ở đảo, chiều nào tôi cũng ra ngồi ngắm hoàng hôn trên bờ biển và tìm kiếm Hiền trong những chuyến ghe vượt biên cập bến Bi Đông, nhưng lần nào cũng thất vọng. Tôi rời Bi Đông vào một chiều mưa, lòng nghe hiu quạnh chứ không mừng vui như những người khác khi được ra phi trường để đến vùng đất hứa.

Thành phố tôi đang sống thật thơ mộng với núi đồi nhấp nhô chạy loanh quanh tạo nên những lũng nhỏ êm đềm và những thảm cỏ xanh mơn mởn điểm lấm tấm hoa vàng trải mênh mang khắp nơi. Vì vậy nó được gọi bằng cái tên hết sức mộng mơ : Thung Lũng Hoa Vàng.

Ở đây người Việt định cư khá nhiều, nhất là từ khi có chương trình H.O. Các khu thương mại và chợ búa dành cho người Việt mọc lên khắp nơi.

Riêng tôi, cứ mỗi lần vào những nơi như vậy, mắt lúc nào cũng nhìn quanh, cố tìm kiếm khuôn mặt thân yêu của Hiền.

Có lần vào một buổi chiều thứ Bảy, tôi đi dạo mua mấy cuốn băng nhạc ở khu chợ Lion. Khu chợ tấp nập người đi kẻ lại, già trẻ lớn bé đều ăn vận thật đẹp với đủ loại đủ kiểu chẳng khác gì những chiều thứ Bảy trên hai bên lề đường Lê Lợi ở Sài Gòn xưa kia. Bất chợt tôi thấy dáng Hiền thấp thoáng trong dòng người đi dạo đông đảo kia. Tôi vội chạy theo, va phải người này, chạm phải người kia nhưng không kịp dừng lại xin lỗi, lao tiếp tới phía Hiền và gọi lên mừng rỡ : «Hiền».

Cô gái quay lại trố mắt nhìn tôi. Nhìn khuôn mặt xa lạ của cô gái, tôi thất vọng, nhìn xuống nói lí nhí xin lỗi.

Khi đó là mùa đông đầu tiên tôi sống ở xứ người. Cái lạnh giá dường như thấm tận vào lòng. Có lẽ nào tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại được nàng ?

Sang năm thứ hai, cũng đang lúc đi dạo tại chợ Lion vào một chiều thứ Bảy, tôi bỗng thấy Hiền đi lẫn trong

dòng người dạo chơi tấp nập. Làm sao tôi quên được gương mặt xinh đẹp, hiền dịu ấy. Nhưng đi bên cạnh nàng có một người đàn ông nữa. Tôi đứng khựng lại, lòng hoang mang.

Sau vài chục giây ngẩn ngừ, tôi đuổi theo, nhưng nàng đã biến mất tăm mất tích cùng với người bạn trai đồng hành. Hôm đó tôi về thao thức suốt đêm. Bao nhiêu ý nghĩ lộn xộn trong đầu. Vừa tiếc nuối là không đuổi kịp nàng sau bốn năm mất liên lạc. Nhưng lòng lại lo lắng băn khoăn vì người đàn ông dáng cao cao ấy sao lại đi bên nàng. Lần trước tôi đã nhận lầm người rồi, lần này tuy thoáng thấy được khuôn mặt nhưng trên đời người giống người thiếu gì ? Nghĩ vậy tôi thấy an tâm nhưng rồi chợt buồn tênh, vì nếu vậy thì hiện giờ nàng vẫn còn đang ở Việt Nam, làm sao tôi tìm gặp lại được nàng đây? Mà nếu nàng đã vượt biên thì chắc gì nàng cũng đến Mỹ và ở tại Thung Lũng Hoa Vàng này.

Một chiều thứ bảy, như mọi chiều thứ Bảy khác của suốt năm vừa qua, tôi tiếp tục tìm kiếm Hiền ở khu chợ Lion.

Khu chợ khá rộng và có lẽ đây là khu thương mại lớn nhất dành cho người Việt tại San Jose. Hai bên cổng chính dựng hai con sư tử bằng đá thật to. Phía trước là bãi đậu xe rộng mênh mông. Mặt tiền có một dãy cửa

tiệm và bên phải là khu chợ bán thực phẩm rộng lớn. Đi vòng hai bên cổng là vào đến khu chợ lồng. Bên trong là những tiệm ăn bán cho khách dạo chơi y như chợ Bến Thành ở Sài Gòn. Trước mặt chợ lồng là khoảng sân nhỏ tráng xi măng, đặt hàng chục bộ bàn ghế bằng nhựa trắng dành cho khách thích ngồi ngoài trời. Viền quanh sân là những hàng cây lá tựa như lá dừa. Tôi yêu khung cảnh ở đây vô cùng vì nó có cái vẻ giống với quê nhà hơn những khu chợ khác.

Đang ngồi nhâm nhi ly bia, ngắm những tàu lá xanh như lá dừa, chợt tôi nghe :

- Tùng. Có phải Tùng đó không ?

Tôi giật mình nhìn lên thấy một người đàn ông vận vét- tông đang trố mắt nhìn tôi, miệng cười toe toét như mừng rỡ lắm. Phải một lúc sau tôi mới nhận ra :

- Anh Sơn.

Tôi cũng kêu lên, ngỡ ngàng nhìn người bạn tù U Minh năm nào nay quá là bảnh bao, thật chả bù với lúc ở tù, bộ quần áo tù rộng thùng thình, trông hề không chịu nỗi.

Kêu thêm mấy chai bia, chúng tôi ngồi lai rai hỏi thăm nhau.

- Anh qua Mỹ khi nào ?

- Được năm rưỡi rồi.

- Diện H.O. à ?

- Dĩ nhiên rồi. Anh cười rồi nói tiếp :

- Lần đó nhờ Tùng kéo vượt ngục rồi ở nhà luôn chớ hết tiền vượt biên rồi. Ngờ đâu chương trình H.O này cứu tinh cả bà xã lẫn hai đứa con luôn. Còn Tùng thì thế nào ?

- À, em vượt biên qua Mã Lai, đến Mỹ được ba năm rồi.

- Thế còn cô Hiền hồi ở tù U Minh đâu rồi ?

Tôi buồn rầu đáp :

- Em mất liên lạc với Hiền từ lúc vượt ngục về Sài Gòn đến giờ.

- Tiếc nhỉ ? Thế còn thằng Nở ?

- Em cũng không liên lạc với nó. Làm tài công như nó chỉ có đưa mình vào tù hoặc làm mồi cho cá mập thôi.

Gặp lại anh Sơn chỉ thêm nhớ Hiền thôi. Nhưng thật kỳ lạ, tôi cứ linh cảm người con gái đi với người đàn

ông cao ốm chính là Hiền.

Cuối cùng, thêm một chiều thứ Bảy ở khu chợ Lion, tôi đã tìm được Hiền. Cuộc trùng phùng có nhiều nụ cười nhưng cũng không kém phần đau xót vì tôi gặp không chỉ một mình Hiền.

Bên cạnh nàng còn có một đứa bé độ ba tuổi. Nước da nó ngăm đen, tóc quăn không giống những đứa bé Việt Nam khác.

«Ghe em bị hư máy, lênh đênh trên biển cả tuần lễ cuối cùng gặp ghe đánh cá Thái Lan, tưởng được cứu ai ngờ đám đó là hải tặc. Chúng bắt em và năm người con gái khác lên ghe chúng rồi tông ghe vào chiếc ghe vượt biên nhỏ xíu cho đến lúc chìm hẳn. Tội nghiệp mấy người đàn ông và đám con nít còn lại trên ghe, ai bị chết đuối thì thôi, còn ai bơi lóp ngóp đều bị chúng đứng trên ghe dùng dao, búa bổ xuống đầu cho tới chết. Đám đàn bà con gái tụi em bị nhốt trên tàu hơn một tuần lễ, sau khi thỏa mãn thú tính chúng cột chúng em vào một cái thùng đựng dầu rỗng bằng nhựa rồi quăng từng người xuống biển. Sau hơn hai ngày bập bềnh trên sóng biển, em ngất đi tỉnh lại mấy lần, cuối cùng gặp tàu Hải Quân Thái vớt đem vào bệnh viện. Ra viện, Cao Ủy Tị Nạn đưa em vào trại tỵ nạn ở Panatnikhom.»

Chúng tôi đang ngồi trên một băng đá. Nói đến đây nàng xoa đầu thằng nhỏ đang toe miệng cười một cách vô tư lự. «Em sinh thằng Hải ở trại Panat.»

Nàng vừa dứt lời, hai đứa chúng tôi ôm nhau nước mắt chảy ròng. Thằng Hải giương đôi mắt ngây thơ ngơ ngác nhìn chúng tôi rồi cũng òa khóc theo.

Một năm sau chúng tôi làm đám cưới. Tôi thương thằng Hải như con vì tính nết nó rất dễ thương và ngoan ngoãn. Mỗi lần nhìn đến nó, lòng tôi không khỏi bồi hồi nghĩ đến những thảm cảnh mà đồng bào Việt Nam mình phải chịu trên biển cả hung hiểm để tìm đến bến bờ tự do. Chế độ sắt máu của Cộng Sản vẫn đang còn thống trị trên quê hương đau thương của chúng ta. Tôi và Hiền đã đến Mỹ nhưng đó mới chỉ là thứ tự do ích kỷ cho bản thân, vì trong tâm thức, chúng tôi cảm thấy có lỗi với những người phải ở lại trên quê hương ngục tù. Nhất là tôi, người đã từng cầm bút trên quê hương, nỗi bất an trong tâm khảm còn to lớn hơn nữa.

Tôi và Hiền hứa với nhau là một ngày nào đó chúng tôi sẽ trở về Việt Nam sống với quê hương đau khổ của mình.

Quỳnh Si

NGƯỜI VỢ BẤT NGỜ

Hồng Tâm
Bài tham dự số 114/VB0912

Ai mua bánh mì nóng không ? bánh mì mới ra lò nè. Thằng bé bán bánh mì chỉ mặc một chiếc áo rách nát giữa mùa thu lành lạnh, chắc không đủ ấm. Nam dừng lại mua 2 ổ bánh sau khi xuống xe. Thằng bé nhanh nhảu bọc hai ổ bánh, Nam móc vội hai tờ giấy bạc năm trăm cho thằng bé.

«Khỏi cần thối» Nam chơi sang lần này vì chàng mới đậu vô trường Dược, có tin trúng tuyển, Nam vội mua vé xe về báo tin cho Lệ biết ngay.

Từ bến xe đò về nhà Lệ hôm nay sao đẹp quá, gặp ai Nam cũng chào hỏi, Nam cảm thấy ai ai cũng vui vẻ, tốt bụng.

Vào đến sân nhà Lệ, Nam chậm bước lại, hình như có ai trong phòng khách. Chợt Nam nghe tiếng ba Lệ : «Tôi đoan chắc với bà là con Lệ không có chi với thăng Nam mô, nó chỉ là thằng mồ côi mồ cút ở cô nhi viện, nó biết thân phân nó, nó không dám trèo cao mô bà»

«Thì tôi cũng hy vong rứa đó, may cũng nhờ thăng Nam mà con Lệ mới đậu hai cái bằng Tú tài, con mình

học sao ông cũng biết mà, khi nào thằng Nam nó từ Sài Gòn trở về tôi cho nó vài chục ngàn và nói thẳng cho nó biết, chứ để mỡ gần miệng mèo không hay mô te. BR>Nghe được mấy câu nói như tát nước vào mặt, Nam thấy nặng cả tay chân, đau nhói ở lồng ngực, bụng dạ thắt lại. Hai ổ bánh mì cũng dường như quá nặng muốn tuột khỏi tay Nam.

Nam muốn gặp Lệ đề nói vài câu, nhưng hai đứa chỉ mới mười tám tuổi, tuổi ăn bám cha mẹ, và dễ dàng gì được làm xiêu lòng ba mẹ Lệ, nổi tiếng cổ hủ, chuyện cưới được Lệ cũng không khác nào chuyên hái trăng trên trời.

«Mình phải hy sinh.»

Thời gian sẽ làm Lệ quên Nam, và cũng chưa hẳn làm Nam quên Lệ, nhưng Nam phải hy sinh. Miệng Nam tuy nói hy sinh, nhưng hai dòng nước mắt cứ chảy dài trên má.

Hôm nay biển thật yên lặng, Nam đứng trên boong tàu, đại dương vẫn một màu xanh biếc, sóng trắng xóa đánh vào mạn tàu làm nước tung tóe khắp nơi, mặt trời vừa hé dạng ở phương đông, dường như còn ngái ngủ, lười biếng ra khỏi đám mây. Cả mấy đêm nay, Nam không ngủ được, không ăn được, cảm giá đau nhói ở

lông ngực lại trở lại với Nam lần thứ hai, sau khi anh được cấp trên cho biết là miền Nam đã lọt vào tay Cộng Sản. Trên tàu nhốn nháo suốt đêm ngày, kẻ quyết định trở về với vợ con, cha mẹ. Kẻ chọn con đường lưu vong. Riêng Nam, anh dù một thân một mình, xuất thân từ viện mồ côi. nhưng khi quyết đinh vĩnh viễn xa rời quê hương, anh không khỏi bùi ngùi khóc cho thân phận.

Trong cuộc đời anh, Nam chỉ có vài người thân, bà viện trưởng viện mồ côi, soeur Tuyết người thường đến viện mồ côi ủy lạo, Phú bạn cùng cảnh ngộ và Lệ cô học trò cũng là người yêu xa xưa của Nam. Nhưng mà cái làm Nam luyến tiếc nhất vẫn là viện mồ côi, anh đã sống mười mấy năm trời cực khổ, ăn không no, mặc không ấm, đến trường thiếu sách, thiếu vở bút mực.

Được sự giúp đỡ của Soeur Tuyết và các người hảo tâm khác mà Nam vượt qua bao nhiêu trở ngại. Những người này không cùng máu mủ, không cùng dòng họ, nhưng tấm lòng của họ đối với Nam có lẻ còn nặng hơn núi Thái Sơn.

Thế rồi bọn Nam cũng đến Mỹ, cả một bọn sĩ quan Hải Quân độc thân đều chọn chung một thành phố để tái định cư.

Do định mạng đưa đẩy, Nam vào ở chung một chung cư với Hải, Hòa, Phát. Cả ba anh đều có cấp bậc cao hơn Nam, nhưng họ vui tính, nhậu nhẹt vào mỗi cuối tuần. Các bạn hải quân khác từ các thành phố lân cận tìm đến nhau mỗi khi có dịp, vì di tản năm 1975 với tâm hồn « một lần đi là một lần cách biệt» hay là «chiều nay có một người di tản buồn, nhìn xa xăm về quê hương dấu yêu».

Đã cùng mặc bộ áo nhà binh, nay lại cô đơn ở xứ người, ai cũng là anh em, ai cũng là ruột thịt. Nam không biết nhậu nhẹt nhiều, không biết làm đồ nhậu, nên anh em cho làm cái chân tài xế.

Đa số các bạn định cư vào các tiểu bang Bắc Mỹ, mùa đông nhiều hơn mùa hè, tuyết đóng gần như quanh năm. Được một cái là cái xứ Bắc Mỹ, lòng kỳ thị của người địa phương không sâu xa như các tiểu bang khác, nên cả bọn Hải Quân đều có bồ Mỹ, trừ Nam ra.

Thật ra Nam cũng trắng trẻo, đẹp trai, nhưng con gái Mỹ họ có cái «gu» riêng, những đứa bạn Nam càng vai u thịt bắp như kiểu thằng Vọi, thì mấy cô Mỹ chiếu cố kỹ.

Có lần thằng Lực, tân binh, thấy ông «thầy» Nam không có bồ, nói con bồ Nancy của nó giới thiệu một

cô cho Nam, nhưng cô này cũng có cảm tình với thằng vọi Lực hơn, vì Nam trắng quá, không thuộc loại típ Mỹ thích.

Sau vài ba tháng định cư, và cũng do sự chỉ dẫn của các cô choai choai Mỹ, Nam, Lực và Nancy vào trong farm mua heo sống về làm tiết canh.

Farm cách thành phố Nam ở cũng đến 50 miles. Ngạc nhiên hơn nữa là ông chủ farm bảo trợ hai cô gái Việt, hai cô cũng vui tính, cô chị tên Hồng, cô em tên Hạnh.

Hai chị em than vãn là ở đây buồn quá định dọn về với người anh bà con ở ngoại ô Chicago.

Nam chọn một con heo nho nhỏ, chân hơi bị què, không dành ăn nổi với đồng bọn nên chỉ lớn bằng nữa các con khác, giá rẻ hơn. Chủ farm có thể dùng súng hay dao để giết, muốn làm tiết canh phải giết bằng dao, chả ai dám tự tay thọc huyết heo, nên thằng Lực tình nguyện. Tất cả đồ lòng đều được chiếu cố đem về, kể cả ruột gan.

Sau mấy lần mua heo Nam đã quen được hai chị em Hồng và Hạnh.

Nam được bạn bè ở Wisconsin xin dùm được basic grant để đi học, anh dự trù sẽ ra đi vào cuối tháng 12

cho kịp khóa khai giảng vào tháng một. Dĩ nhiên một chầu tiết canh lại được tái diễn để tiễn người đi.

Trong dịp mua heo lần cuối của Nam, Hồng và Hạnh muốn quá giang lên Chicago thăm người anh. Có người đi cùng và là gái Việt hiếm hoi, có nhan sắc nên cả bọn độc thân đều muốn đi theo, xe chỉ có bốn chỗ ngồi và các cô bồ Mỹ cũng là đàn bà nên cũng ghen tuông, ớt Việt hay ớt Mỹ cũng cay cả mà. Vì thế Nam và Hồng Hạnh ba người trực chỉ qua miền west.

Xe cũ, trục trặc giữa đường, có nơi quá lạnh xe không nổ máy. Tuyết đóng cao như núi, khi đang rơi thì màu trắng dễ thương, khi được cào đi thì biến thành một tảng núi băng màu xám xịt, không ai nhìn thấy phong cảnh hai bên lề đường. Xe cũ, thời tiết xấu, nên cả ba phải trọ tại khách sạn, phải dừng lại mua thức ăn. Dần dần cả ba như thân thiết khi nào không hay.

Con rùa bò mãi cũng tới nơi, Hồng trông hồi hộp hẳn ra, hai cô đi mà không cho người anh biết để dành sự bất ngờ.

Loanh quanh mãi rồi Nam cũng tìm ra địa chỉ anh họ của Hồng và Hạnh. Nam chợt thấy buồn, sắp sửa từ gĩa hai cô em rồi. Dù là mới quen nhưng tránh sao sự lưu luyến. Hạnh nói như đọc được ý nghĩ Nam.

«Anh có thể xuống thăm tụi em, theo như anh nói thì cũng gần mà».

Một người thanh niên mở cửa, Hạnh phải bấm vào tay Hồng, miệng nhắc khẽ «Sao mà chị run quá vậy».

Nam cho biết tìm Khải, anh chàng này gọi lớn «Anh hai, có người kiếm anh kìa».

Xuất hiện ở cửa một người thanh niên khác già dặn hơn, đẹp trai, bên cạnh là một cô gái Mỹ thân hình nẩy nở, khêu gợi.

«Who are they, honey ?»

Khải biến sắc mặt, mở cửa đi ra, khều nhẹ tay Hồng và bảo :

«Ra ngoài anh giải thích cho».

Hồng đột nhiên lấy lại bình tỉnh, nhìn thẳng vào mặt Khải :

«Anh khỏi cần giải thích, chào anh.»

Nam từ từ nhận hiểu ra câu chuyện. Anh ra xe ngồi trước, chỉ hơn mười phút sau Hông và Hạnh cũng ra theo. Nam cho xe chạy nhưng không biết phải đi đâu. Hạnh nói thế cho Hồng :

«Tụi em đã bàn thảo, anh Nam chở tụi em lên Wisconsin, nhờ anh mướn cho hai đứa một căn phòng, tụi em cũng đi học như anh.»

Nam như một cái máy, cho xe trực chỉ freeway 95 North.

Giờ này Hồng đã là vợ Nam, cả hai vợ chồng đều tốt nghiệp đại học, Hồng lại đi làm tiếp tục để Nam học cao hơn. Cô bé Hạnh giờ có chồng con làm việc tại Indiana.

Con cái đã lớn, năm 1997 hai vợ chồng Nam về California thăm bạn bè và anh bạn Nam rủ đi đến cuộc họp mặt đồng hương nhân dịp Tết.

Nửa vòng trái đất, không hẹn mà gặp, Nam thấy lại ba mẹ Lệ, hai ông bà đã già hẳn nhưng nét mặt vẫn không đổi thay. Hai ông bà không thể nào nhận được ra Nam. Có một thiếu phụ ngồi gần ông bà, chắc là Lệ.

Lệ cũng đã 45 tuổi rồi.

Thấy lại người xưa, Nam cố né tránh, trong khi Hồng vui vẻ đi chào hỏi từng người một, nàng đứng nói chuyện cả ba mẹ Lệ, Lệ và một ông khác chừng sáu mươi tuổi.

Hồng ngoắt ngoắt Nam tới, nhưng anh giả vờ chăm chú ăn mấy cái bánh bột lọc. Hồng trở lại bàn, trách

Nam :

«Mấy thứ này thường ngày anh ăn không tiêu, sao bữa nay lại thích ăn, em gọi anh mãi mà anh không nghe thấy ? Chắc là họ làm ngon ?» Nàng liến thoắng nói thêm :

«Hai ông bà dễ thương ghê, con rể chỉ nhỏ hơn vài tuổi, làm bác sĩ ở Việt Nam, qua đây hơi trễ, lớn tuổi rồi đành bỏ nghề thôi.» Nam uể oải :

«Thôi về»

Hồng thật tình :

«Còn sớm quá mà anh, để em đi lấy bánh nậm cho anh nhé ?» Nam đứng dậy :

«Thôi mình đi ăn tiết canh vịt.»

Ngạc nhiên, Hồng chưa muốn về nhưng chìu chồng, nàng xách bóp theo, nói đùa «Tiết canh heo mới ngon chứ anh ?»

HỒNG TÂM

CHUYỆN VUI BUỒN TRONG ĐỜI TỊ NẠN

Trần Quốc Sỹ
Bài tham dự số 116/VB0914

Tôi rời Việt Nam lúc 9 giờ 15 sáng ngày 29 tháng 4 năm 1975. Một ngày trước khi miền Nam bị Cộng Sản cưỡng chiếm. Lúc đó, tôi là một quân nhân thuộc Sư Đoàn 5 Không Quân, phục vụ cho xưởng vô tuyến đặc biệt tại phi trường Tân Sơn Nhất.

Đêm cuối cùng ở Việt Nam

Khoảng 6 giờ chiều ngày 28 tháng 4, phi trường Tân Sơn Nhất đã bị dội bom bởi hai chiếc máy bay của chính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (một điều thật đáng buồn). Ăn vội bát cơm, khoác vội bộ quân phục, tôi chào bố mẹ rồi nhảy lên chiếc Yamaha nhắm hướng Lăng Cha Cả trực chỉ.

Tôi là một trong những người đầu tiên bị chặn lại tại cổng Phi Hùng. Lệnh «nội bất xuất, ngoại bất nhập» vừa được ban hành. Sau mười lăm phút đợi chờ, hoang mang và không biết phải làm gì, tôi quyết định trở về nhà. Tôi quay lại định trở đầu xe thì mới biết, sau lưng tôi đã có hơn trăm chiếc xe gắn máy đủ loại đã đậu chắn lối tự bao giờ. Chẳng còn một chọn lựa nào khác, tôi

đành ngồi yên trên xe tiếp tục đợi chờ...

Khoảng một giờ sau, cánh cổng trại Phi Hùng được mở rộng. Chúng tôi ùa vào như đàn ong vỡ tổ. Hậu quả của cuộc dội bom đã làm cho phi trường Tân Sơn Nhất thật tang thương như vừa trải qua một trận động đất. Đường đi tối như mực vì không có điện. Ngọn đèn pha của chiếc Yamaha hầu như không đủ soi sáng mặt đường nhựa, ngổn ngang những mảnh vụn gạch ngói. Đó đây, những ngôi nhà bị tàn phá, những chiếc phi cơ bị trúng bom bốc cháy, còn lại chỉ là một khối sắt đen sì. Cảnh đổ vỡ, chết chóc cùng với mùi khét lẹt trong không khí đã làm tôi rùng mình, ớn lạnh.

Như đã trình bày ở trên, tôi phục vụ cho xưởng vô tuyến đặc biệt (còn được gọi là xưởng Bravo) thuộc sư đoàn 5, Không Quân. Đây là một căn cứ mật, có nhiệm vụ thâu nhập tin tức tình báo, xác định những mục tiêu của địch, và cung cấp những dữ kiện này cho các phi đoàn oanh tạc cơ.

Xưởng Bravo gồm ba dãy nhà hình chữ U, nằm chơ vơ, biệt lập trên một khu đất rộng. Về bên trái cũng như bên phải, là những ụ, hay nói một cách khác, chỗ đậu cho những chiếc AC- 47 thuộc phi đoàn 718. Sau lưng Bravo, khoảng một cây số là phi đạo chính của phi trường Tân Sơn Nhất. Từ sân sau, chúng tôi có thể quan

sát được những phi cơ cất cánh và hạ cánh. Vì lý do an ninh, tôi bắt buộc phải đậu xe cách xưởng nửa cây số, qua một cổng sắt, rồi đi bộ băng ngang qua một dãy phi đạo «taxi» mới tới sở.

Tới xưởng Bravo, tôi thật bàng hoàng vì cảnh tượng trước mắt. Hai chiếc phi cơ AC- 47 bên tay trái và phải đều bị trúng bom thiêu hủy hoàn toàn. Dãy nhà hình chữ U đã bị sập một nửa vì sự chấn động và sức ép của bom. Mảnh vụn của gạch ngói vung vãi khắp nơi, đồ đạc đổ vỡ ngổn ngang.

Sau khi dọn dẹp sơ sài, anh em chúng tôi điểm danh tập họp, trang bị vũ khí và chia tay nhau canh gác. Đêm hôm đó, vì nhà ngủ đã bị hư hại, chúng tôi phải trải chiếu ngủ trên nền xi măng ngoài bờ hè. Tôi kiếm được một góc hè, ngả lưng và thiếp đi lúc nào không biết.

Đang mơ màng trong giấc điệp, bỗng tôi choàng tỉnh vì một tiếng «ầm» vang dội cả một góc trời. Lúc đó khoảng 4 giờ sáng.

Tiếng của một anh bạn la lớn :

«Pháo kích, pháo kích, chết mẹ, tụi Việt Cộng pháo kích. Xuống hầm mau».

Tôi bật dậy như một cái lò xo, chụp cây M16 và nhảy vội xuống hầm trú ẩn. Những trái đạn pháo kích rớt đều cách nhau vài phút. Những tiếng «chíu» rồi «ầm» rồi «chíu» rồi «ầm» kéo dài hơn hai giờ đồng hồ. Lúc gần, lúc xa. Có lúc, tôi tưởng chừng như trái đạn rớt chỉ cách chúng tôi vài chục mét. Những mảnh vụn, đất đá bị bắn lên cao, rơi xuống như mưa trên đầu chúng tôi.

Trời hừng sáng, đạn pháo kích thưa dần rồi ngừng hẳn. Chúng tôi bò lên khỏi hầm, duyệt xét lại doanh trại và kiểm điểm hư hại. Thanks God, không ai trong chúng tôi bị thương tích gì cả. Sau khi làm vệ sinh cá nhân dã chiến, chúng tôi chia nhau dọn dẹp. Đang loay hoay sắp lại những đồ vật, bỗng tôi nghe tiếng nói nhỏ bên tai của Lễ, tên bạn thân :

«Ê Sỹ, tao với mày «dzọt» về nhà. Tao thấy ở đây không khá được. Tao đang giữ chìa khóa xe pick- up của sở, tụi mình viện cớ đi mua thức ăn cho anh em, rồi «dzù» luôn.» Tôi ngập ngừng, suy nghĩ hồi lâu rồi xiêu lòng đi theo Lễ.

Trên đường trở ra cổng Phi Hùng, chúng tôi thấy từng đoàn người lũ lượt, tay xách nách mang, nối đuôi nhau ra cổng. Những người này là những gia đình quân nhân sinh sống trong khu gia binh. Họ di tản ngoài trại để tìm sự an toàn. Sẵn có xe, chúng tôi đã tình nguyện chở

giúp một số người, phần đông gồm đàn bà và con nít.

Tới cổng, tôi và Lễ bị quân cảnh đuổi trở vào. Anh quân cảnh sắc mặt lạnh như tiền, tay súng M16, chận chúng tôi lại và hô lớn : «Dân đi ra, lính đi vô».

Tôi và Lễ tiu nghỉu, vòng xe trở lại.

Khoảng gần 8 giờ, đạn pháo kích lại bắt đầu rơi. Lần này, hình như bọn chúng đã chiếm được đài không lưu, có «đề- lô» chấm tọa độ rõ ràng nên những trái đạn rơi thật chính xác. Từ hầm trú ẩn, chúng tôi mục kích được từng chiếc phi cơ bị thiêu hủy. Một chiếc, hai chiếc, ba chiếc... chiếc này theo sau chiếc kia, từng chiếc một, trúng đạn và bốc cháy.

Đến gần 9 giờ sáng, đạn pháo kích thưa dần. Từ sân sau của sở nhìn ra phi đạo chính, chúng tôi thấy những chiếc A37, những chiếc F5, rồi đến những chiếc C- 130 thay phiên đều nhốn nháo. Sau những lời đôi co bất đồng ý kiến, chúng tôi được lệnh bỏ sở, chen nhau trên chiếc xe pick- up, ra phi đạo với hy vọng tìm được một chiếc phi cơ.

May thay, chúng tôi gặp một chiếc C- 130 đang quay máy chuẩn bị để «taxi» ra phi đạo chính. Trên phi cơ, đã có hơn 200 người, chen chúc nhau ngồi trên sàn phi

cơ. Anh em chúng tôi lần lượt lên tàu, cũng ngồi bệt xuống sàn tàu như mọi người khác. Mười lăm phút sau, chiếc phi cơ lướt nhanh trên phi đạo rồi nhấc bổng khỏi mặt đất, vĩnh viễn đưa tôi rời xa thành phố Sài Gòn, rời xa nước Việt Nam thân yêu.

Trên 200 người trên con tàu, mỗi người mang một tâm trạng khác nhau, một nỗi buồn riêng tư. Tất cả đã được thể hiện trên gương mặt mỗi người với nét đăm chiêu, tư lự. Riêng tôi, sáng hôm đó, tôi cảm thấy buồn và mất mát rất nhiều. Lý do thật giản dị, tất cả những người thân yêu của tôi đều ở lại. Tôi biết lần ra đi này, có thể tôi sẽ không bao giờ gặp lại những gương mặt thân yêu đó nữa. Một giọt nước mắt đã lăn dài trên má tôi.

Phi cơ đáp xuống phi trường Utapao, Thái Lan, sau hai giờ bay căng thẳng. Ở đây, chúng tôi được hướng dẫn lập thủ tục cần thiết và phân chia chỗ ngủ.

Trưa ngày 30- 4, tất cả quây quần bên chiếc radio để nghe tướng Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Mọi người đều mủi lòng, rơm rớm nước mắt. Một anh vì quá tức giận đã đập nát cái radio transistor nhỏ mà anh đang cầm trên tay.

Những ngày trên đảo Guam

Sau ba ngày tạm trú tại Utapao, tôi đặt chân lên đảo Guam ngày 2- 5- 1975. Trong túi tôi lúc đó không một đồng xu dính túi ngoại trừ hơn 30 ngàn đồng Việt Nam vô giá trị. Nhờ số vốn Anh ngữ sẵn có (tôi đã từng đi du học tại Hoa Kỳ năm 1973), tôi đã nhanh chóng nghĩ ra cách kiếm tiền một cách dễ dàng và hợp pháp. Tôi lân la đến những anh chàng GI trên đảo, sau một vài câu xã giao, tôi móc túi lấy ra xấp giấy bạc Việt Nam Cộng Hòa và gạ gẫm với họ :

«Các anh có biết những tờ giấy bạc này sẽ có giá trị như thế nào trong tương lai không ? Tôi cho các anh một cơ hội để làm chủ lịch sử bằng cách đổi cho các anh một tờ giấy bạc này với một tờ giấy bạc Hoa Kỳ. Anh có thể chọn bất cứ tờ nào anh thích trong xấp giấy bạc này.»

Với cách chào hàng này, trong mấy ngày ở Guam, tôi đã kiếm được hơn 150 đôla.

Một buổi sáng, tôi đang đứng xếp hàng để làm thủ tục định cư tại Hoa Kỳ thì nghe tiếng léo nhéo chuyện trò của những người đứng sau tôi.

Tiếng một người đàn ông :

«Trời ơi, cụ già rồi, sao không ở lại Việt Nam mà còn qua đây làm gì ? Con cháu cụ đâu mà để cụ đi một mình như vậy ?»

Tiếng một người đàn bà lớn tuổi :

«Xin các ông làm ơn giúp tôi, tôi mang ơn các ông.»
Tiếng một người đàn ông khác :

«Tụi tôi còn ú ớ không biết gì, làm sao giúp bà cụ được. Tuổi của bà cụ sang Mỹ thì còn làm được gì nữa.»

Hỏi ra tôi mới biết cụ đi một mình từ Việt Nam qua Mỹ do sự bảo lãnh của người con gái lớn. Cô này có chồng Mỹ và đã theo chồng về nước năm 70. Cụ không biết một chữ tiếng Anh và cần giúp đỡ để điền những mẫu đơn lập hồ sơ xin định cư tại Hoa Kỳ.

Nghe vậy, tôi nhanh nhảu nói với cụ :

«Ngoại đừng lo (tôi vẫn có thói quen gọi những bà cụ già là ngoại), ngoại đi theo con. Con nói được tiếng Anh, con sẽ giúp ngoại. Không có gì khó cả.»

Bà cụ mừng như bắt được vàng, cám ơn tôi rối rít. Tôi đưa cụ tới bàn lập thủ tục, trình bày với nhân viên phụ trách về hoàn cảnh của cụ, giúp cụ lập những hồ sơ cần

thiết. Công việc dễ dàng nên chỉ mất độ hơn hai mươi phút là hai bà cháu tôi đã ra khỏi văn phòng. Thấy bổn phận mình đã xong, tôi kiếu từ bà trở về lều tạm trú.

Khoảng hơn nửa giờ đồng hồ sau đó, tôi bỗng giật mình khi thấy bà khệ nệ tay xách nách mang hành lý cá nhân vào lều của tôi (không biết làm sao bà cụ biết chỗ tôi ở). Bà cười và nói với tôi :

«Bà dọn qua đây ở với con cho vui. Chừng nào đi Mỹ, con cho bà theo con».

Tôi than thầm : «Thôi khổ rồi, ách giữa đàng lại đi quàng vào cổ».

Tuy nghĩ vậy nhưng tôi cố làm vui, tươi cười nói với bà :

«Dạ được, con sẽ đưa ngoại qua tới Mỹ».

Sáng hôm sau, tôi đưa bà lên văn phòng cao ủy tị nạn để lập hồ sơ di trú và hồ sơ tìm người bảo trợ. Phần của tôi thì dễ dàng, nhưng đến lúc nhân viên thiện nguyện của Hội Hồng Thập Tự hỏi về tình trạng của bà thì phiền phức mới đến.

Tôi trình bày cho họ biết là bà có một người con gái hiện đang ở Mỹ, đã làm giấy bảo trợ cho mẹ, nhưng

toàn bộ hồ sơ bảo trợ cùng giấy tờ tùy thân của bà đã bị thất lạc tại đảo Guam. Khi người nhân viên sở di trú hỏi đến tên người con gái, tên người con rể và nơi sinh sống hiện tại thì bà hoàn toàn không biết gì ngoài một chi tiết không mấy quan trọng : tên của người con gái là Nguyễn Thị Hoa, theo chồng sang Mỹ năm 1970.

Nghe xong, người nhân viên thiện nguyện cho tôi biết là việc tìm cô con gái bà ví như tìm kim đáy biển. Lý do giản dị là chỉ với một cái tên, mà lại là tên Việt Nam, không đủ dữ kiện để họ có thể truy lùng ra người con gái của bà. Thêm vào đó, người con gái của bà có thể bây giờ đã có một cái tên Mỹ hoặc đang mang tên họ của chồng. Người nhân viên này còn nói nếu cụ biết được tên thành phố và tiểu bang nơi người con gái cư trú, thì may ra...

Trở về lều, tôi hỏi bà còn bất cứ một thứ giấy tờ nào liên quan đến người con gái của bà hay không ? Sau một hồi lục lọi mấy cái va li, bà moi ra được một bức thư viết tay và đưa cho tôi. Đây là lá thư của cô con gái ở Hoa Kỳ, viết bằng Việt ngữ, gửi cô em ở Sài Gòn, vài tuần lễ trước khi bà rời Việt Nam. Xui xẻo thay, lá thư chẳng có phong bì, đầu thư lại không ghi xuất xứ của nơi viết, nội dung chỉ toàn chuyện trên trời dưới biển mà không một chi tiết nào liên quan đến người con gái

của bà cả. Tôi đọc kỹ lá thư, thất vọng định trả lại lá thư cho bà thì chợt chú ý ở giòng cuối cùng, cô con gái của bà viết một câu bằng Anh ngữ : «Hope she'll be in Mobil soon».

Oh my god ! Tôi mừng hơn bắt được vàng, ba chân bốn cẳng chạy lên văn phòng sở di trú. Tôi tìm gặp người nhân viên đã giúp cụ buổi sáng và vui mừng nói : «I found it.» Tôi cho người nhân viên biết là cô con gái của bà cụ đang sống ở thành phố Mobil, thuộc tiểu bang Alabama. Nghe xong bà ta nói : «Rất tốt, nhưng anh đừng quá hy vọng. Chỉ với một cái tên và thành phố cư ngụ, việc truy lùng không phải là dễ, chúng tôi sẽ cố gắng hết sức».

Nhưng tôi vẫn hy vọng và tin tưởng vào đấng tối cao.

Chỉ vài ngày sau đó, văn phòng sở di trú gọi tôi lên và đưa cho tôi số điện thoại của cô con gái. Họ nói họ đã liên lạc được với cô và đã hoàn tất thủ tục bảo trợ cho mẹ của cô. Tôi vui mừng khôn xiết, trở về báo tin vui cho bà ngoại.

Tôi điện thoại cho cô con gái và xin cô làm ơn mau mau đến đón mẹ cô về.

Một tuần lễ sau, cô con gái cùng người con rể của bà đã đến trại Pendleton. Họ cám ơn tôi và mong muốn được trả ơn. Tôi từ chối và nói rằng «Chuyện giúp nhau là chuyện thường. Điều quan trọng là mẹ con chị đã được đoàn tụ». Riêng bà cụ đã ôm choàng lấy tôi mà khóc nức nở. Tôi cũng mủi lòng và chúc bà đi được bình an.

Ngày hôm đó, tôi cảm thấy thật vui vì nghĩ mình đã làm được một việc thiện.

Trần Quốc Sỹ
Huntington Beach, CA
Tháng Chín năm 2000

NHỮNG NGÀY ĐẦU TỊ NẠN

Trần Quốc Sỹ

Tuy sinh ra ở miền Bắc Việt Nam nhưng tôi chẳng có một ấn tượng gì về cái gọi là «Hà Nội ba mươi sáu phố phường» cả. Năm tôi lên ba, bố mẹ tôi theo làn sóng di cư lánh nạn Cộng sản vào Nam tìm tự do.

Tôi lớn lên tại Miền Nam trù phú, và tưởng rằng mình sẽ chọn Sài Gòn hoa lệ làm quê hương thứ hai cho đến ngày nhắm mắt xuôi tay. Nhưng có ai biết được định mệnh của mình ? Có ai ngờ rằng ngày hôm nay tôi là một công dân Mỹ, sống trên đất Mỹ, có một cái tên rất Mỹ... mặc dù da tôi vẫn vàng mũi tôi vẫn tẹt.

Bố tôi có một người bạn biết về khoa lý số. Khi tôi còn bé, ông đã lấy lá số tử vi xem tướng cho tôi và đã khẳng định là lớn lên tôi sẽ phải ly hương, lúc hoạn nạn sẽ có quý nhân phò trợ và suốt cuộc đời tôi sẽ gặp toàn những chuyện may mắn không ngờ. Tôi là n người không tin bói nên cũng chẳng để ý đến lời tiên đoán này cho lắm.

Khi còn ấu thơ, nghe nói tôi là một đứa trẻ thông minh, học giỏi và có một trí nhớ rất tốt.

Những năm ở bậc tiểu học, tháng nào tên tôi cũng được ghi trên bảng danh dự và cuối niên khóa năm nào tôi cũng ôm về nhà một phần thưởng to tổ bố.

Tuy học giỏi, tôi lại không có duyên với trường thi. Hai lần thi tuyển vào Chu Văn An và Petrus Ký, tôi đều lọt sổ. Câu «học tài thi phận» có lẽ «đem áp dụng cho tôi là phù hợp nhất. Vì vậy, bố tôi đành phải đóng tiền hàng tháng để cho tôi trở thành học sinh của hai trường Phan Sào Nam và Hưng Đạo.

Những năm ở bậc trung học, tôi vẫn học giỏi và vẫn đứng đầu lớp. Cuối năm đệ Nhị (lớp 11) tôi «hồ hởi, anh dũng» tham dự kỳ thi Tú Tài phần thứ nhất.

Ngày đi xem kết quả, tôi chắc mẩm là ít nhất tôi phải đậu Bình. Nhưng, phải chi tự điển đừng có chữ «nhưng» quái ác này nhỉ, tôi đã dò lên, dò xuống, dò tới, dò lui, dò mòn cả giấy của bảng kết quả mà vẫn không thấy cái tên mình đâu cả.

Tôi thất thểu trở về báo tin buồn cho gia đình. Gia đình tôi sau những phút ngỡ ngàng đã đem câu «học tài thi phận», một lần nữa để an ủi cho sự «kém» may mắn của tôi.

Thực ra, bây giờ nghĩ lại, đây có thể là điều «rất may mắn» đầu tiên trong một chuỗi may mắn của cuộc đời tôi. Nếu năm đó tôi thi đỗ, biết đâu giờ này tôi không ngồi đây viết bài cho Việt Báo mà có thể đã về với cát bụi như rất nhiều tên bạn cùng lớp của tôi.

Thế rồi, làm trai thời chinh chiến, tôi đành hát câu «rớt tú tài anh đi trung sĩ», xếp bút nghiên, sửa soạn hành trang lên đường nhập ngũ tòng chinh.

Tôi may mắn được gia nhập đại gia đình Không Quân vào đầu năm 1971 mà bố mẹ tôi không phải tốn một đồng xu nào (những năm về sau, nghe nói thanh niên muốn được tuyển vào binh chủng Không Quân, cha mẹ phải tốn rất nhiều tiền trà nước nếu gia đình không thuộc loại có «gốc».)

Sau ba tháng quân trường, tôi lại may mắn được gởi đi học Anh ngữ quân đội. Giữa năm 1972, tôi lại may mắn thêm lần nữa, được tuyển chọn để đi tu nghiệp kỹ thuật tại Hoa Kỳ (Lackland AFB, San Antonio, Texas và Keesler AFB, Biloxi, Mississippi).

Cuối năm 1973, tôi trở về nước, được phục vụ tại Tân Sơn Nhất (trong thời gian này, tôi đã lấy hai mảnh bằng Tú Tài 1 và Tú Tài 2 một cách dễ dàng và trở thành sinh viên của đại học Văn Khoa).

Tháng 6 năm 1974, tôi lại may mắn có tên trong danh sách được đi tu nghiệp bổ túc tại Hoa Kỳ, nhưng đến giờ chót, việc này bị thay đổi và cuối cùng chúng tôi đã phải học tại Tân Sơn Nhất với một kỹ thuật sư người Mỹ. Lễ mãn khóa dự trù vào ngày 30- 4- 75 và tôi đã may mắn rời Việt Nam, sáng ngày 29- 4- 75. Có lẽ đây là điều may mắn nhất trong cuộc đời tôi vì tôi không phải sống với chế độ Cộng sản một ngày nào.

Sau ba ngày tạm trú tại Utapao, Thái Lan, tôi đặt chân lên đảo Guam ngày 2- 5- 1975. Trong túi tôi không có một đồng xu dính túi ngoài trừ hơn 30 ngàn đồng Việt Nam vô giá trị. Nhờ óc thông minh và với số vốn Anh ngữ sẵn có, tôi đã nhanh chóng nghĩ ra cách kiếm tiền một cách dễ dàng và hợp pháp. Tôi lân la đến những anh chàng Gi trên đảo, sau một vài câu xã giao, tôi móc túi lấy ra xấp giấy bạc Việt Nam Cộng Hòa và gạ gẫm với họ :

«Các anh có biết những tờ giấy bạc này sẽ có giá trị như thế nào trong tương lai không ? Tôi cho các anh một cơ hội để làm chủ lịch sử bằng cách đổi cho các anh một tờ giấy bạc này với một tờ giấy bạc Hoa Kỳ. Anh có thể chọn bất cứ tờ nào anh thích trong xấp giấy bạc này và chỉ cần anh đưa lại tôi bất cứ giấy bạc Hoa Kỳ nào anh muốn».

Trong ba ngày ở Guam, tôi đã kiếm được hơn 150 đôla.

Từ giã đảo Guam, tôi đến trại Pendleton vào đêm 5- 5- 75. Chúng tôi là những người đầu tiên được đưa tới trại 8, với những cái lều vải khổng lồ. Mọi người được ngủ trên một cái ghế bố với một cái phao hơi (air mattress) làm niệm, cùng một cái gối và một cái chăn len.

Những đêm đầu, tôi không thể nào ngủ được. Chu choa, xứ sở gì mà lạnh thế. Có lẽ vì chưa quen với thời tiết nên mặc dù giữa mùa xuân mà tôi cứ tưởng như mình đang sống giữa mùa đông giá lạnh. Mỗi đêm, tôi đóng vào người bộ long- jon (đồ ngủ của quân đội), ngoài mặc quần dài và áo sơ- mi, khoác thêm cái áo lạnh, đắp hai cái chăn len, thế mà vẫn co ro không đủ ấm.

Đời sống trong trại Pendleton thật quá nhàn hạ. Sáng sắp hàng ăn điểm tâm, trưa sắp hàng ăn trưa, chiều sắp hàng ăn chiều, tối đến lại kéo nhau đi xem movie, giờ rảnh thì tự do ngủ, đọc sách, đi lang thang hoặc chơi volleyball... cho qua ngày.

Qua tuần lễ đầu, tôi đã cảm thấy chán. Là một người năng hoạt động và thích công tác xã hội, tôi cùng một

vài người nữa đã tổ chức những lớp dạy Anh văn miễn phí cho đồng bào tị nạn.

Chúng tôi lấy nhà ăn làm lớp học, một ngày dạy hai buổi sáng chiều, mỗi buổi hai giờ. Chúng tôi cũng kêu gọi sự tình nguyện trợ giúp của những người có khả năng sinh ngữ. Lúc đầu, số tình nguyện đi dạy được gần 20 vị.

Vì chúng tôi dạy «chùa» nên số học viên mỗi ngày một tăng trong khi số giáo sư mỗi ngày một giảm. Chưa được một tháng, chúng tôi chỉ còn lại năm người. Có những lúc chúng tôi đã phải dạy hai lớp một lần. Dạy lớp này một chút, dạy lớp kia một chút.

Thú thật, có nhiều lần tôi cũng hơi nản chí và muốn bỏ cuộc. Nhưng khi đến lớp học, nhìn những vị học viên lớn tuổi, nói tiếng Anh giọng Pháp, học đâu quên đó, nhưng họ vẫn không nản chí, vẫn hai buổi ngày ngày cắp sách tới lớp, đã làm tôi suy nghĩ. Đây là động lực chính đã giúp tôi có thể tiếp tục nghề làm «giáo sư» bất đắc dĩ này.

Một hôm, ban quản trị trại mời tôi lên văn phòng để gặp một người đàn bà Mỹ tên là Felicity Bach. Bà Bach là một giám đốc của Hội Hồng Thập Tự Hoa Kỳ. Bà cho tôi biết là bà đã xin được tiền chính phủ cho lớp

Anh Văn và từ nay chúng tôi sẽ có lương, năm đồng một giờ, không phải đóng thuế. Bà muốn tôi điều hành chương trình giảng dạy Anh ngữ và tổ chức lại cho có phương thức. Bà cũng đề nghị tôi tuyển thêm một số giáo sư nữa.

Buổi chiều hôm ấy, hơn năm mươi người đã sắp hàng trước lều của tôi để nộp đơn, trong số này có cả những người đã bỏ chúng tôi trong những tuần lễ trước.

Hội Hồng Thập Tự, phối hợp với Bộ Y Tế, Giáo Dục và Xã Hội (HEW) cũng tuyển thêm những sinh viên du học Việt Nam và những người Mỹ thiện nguyện bên ngoài vào trại để giúp chúng tôi. Họ cũng cung cấp cho chúng tôi tài liệu giảng dạy, sách vở và dụng cụ văn phòng.

Nhờ có tiền, sinh khí của những lớp Anh Văn trở nên sôi động. Mỗi một lớp học được giảng dạy bởi một giáo sư người Việt Nam và một giáo sư người Mỹ thiện nguyện. Đó là những ngày vui nhất của tôi với trại Pendleton.

Một lần nữa, sự may mắn lại đến với tôi. Một trong số những người Mỹ thiện nguyện tốt bụng này đã ngỏ ý muốn bảo trợ cho tôi. Tháng 8 năm 75, tôi giã từ trại Pendleton nhiều kỷ niệm, giã từ những lớp Anh Văn

thân yêu để về Newport Beach bắt đầu cho một cuộc sống mới trên miền đất được mệnh danh là «land of the opportunities : miền đất của cơ hội».

Ông bà bảo trợ của tôi đã cho tôi trú ngụ trong nhà của họ miễn phí, cho tôi ăn uống miễn phí, đối xử với tôi như một người thân trong gia đình và giúp tôi tìm việc làm trong một hãng điện tử. Khi tôi đủ lông đủ cánh và xin được tự lập, ông bà đã đích thân giúp tôi mướn một căn apartment và trả trước cho tôi ba tháng tiền nhà. Thật là những tấm lòng vàng hiếm có.

Sự may mắn kỳ lạ vẫn còn theo tôi cho đến ngày hôm nay. Hơn hai mươi lăm năm sống trên đất Mỹ, cuộc đời tôi cũng nhiều lần gặp sóng gió và cũng nhiều lần chao đảo. Nhưng kỳ lạ thay, mỗi lần gặp khó khăn thì sự may mắn kia lại đến với tôi và dường như có một bàn tay vô hình nào đó đã giúp tôi vượt qua những sự khó khăn đó một cách dễ dàng.

Tuy vẫn không tin bói toán, tôi vẫn nhớ lời ông bạn của bố tôi và hy vọng rằng lời tiên đoán của ông dành cho tôi sẽ đúng một trăm phần trăm.

Trần Quốc Sỹ
Huntington Beach, CA
8/2000

MỘT NGÀY KHÓ QUÊN

Trần Quốc Sỹ
Bài tham dự số : 175- VB1114

Lời tựa : Tôi may mắn được tham dự ngày giới trẻ thế giới tại Denver, Colorado năm 1993. Xin được ghi lại ra đây để chia sẻ niềm vui của tôi cùng tất cả.

Làm sao tôi có thể kể hết ra đây những chuyện vui buồn trong chuyến đi lịch sử này ? Nếu mà phải viết hết ra, có lẽ sẽ trở thành một tập hồi ký. Có quá nhiều chuyện để nói : từ chuyện lạc đường cho đến chuyện lạc nhau... , từ chuyện ăn uống cho đến chuyện tắm rửa... , từ chuyện nội bộ năm sáu dặm cho đến chuyện nằm trời trong khi mây đen phủ kín... , từ những chuyện thật vui cho đến những chuyện không được vui lắm... mỗi chuyện là một kỷ niệm khó quên, mỗi chuyện là một cái gì lưu luyến. Nhưng có lẽ, hơn một tuần lễ ở Denver, ngày đã làm tôi nhớ nhất, để lại trong tâm khảm tôi nhiều cảm xúc nhất, phải là ngày thứ bảy, ngày chúng tôi dự đêm canh thức tại Cherry Creek.

Sáng hôm đó, chúng tôi dậy trễ hơn thường lệ, lý do vì đêm hôm trước, mải xem văn nghệ Việt Nam (và cũng tại các cô, cứ ráng chờ để được xem Don Hồ trình diễn !!!) nên chúng tôi đã về chỗ ngủ rất khuya. Vả lại,

buổi sáng lại không có chương trình, nên cha Bảo cho phép chúng tôi được ngủ trễ, để bù lại cho những ngày chúng tôi phải dậy thật sớm. Sau khi làm vệ sinh cá nhân, ăn vội ly mì, chúng tôi cùng nhau tổng vệ sinh ngôi thánh đường, nơi chúng tôi đã tạm trú, trong gần một tuần lễ qua. Đó là ngày cuối cùng của chúng tôi ở tại ngôi thánh đường xinh xắn này. Nghĩ đến điều ấy, bỗng dưng tôi thấy lòng buồn năm phút. Rồi chúng tôi cùng nhau ăn trưa. Bữa trưa hôm nay được đổi món : Submarine sandwich với trà đá Lipton. Bữa ăn thật vui vẻ, thoải mái. Có lẽ trưa hôm đó là lần đầu tiên kể từ khi đến Denver, chúng tôi không phải vội vã ăn cho mau để còn đi cho kịp. Sau đó chúng tôi chụp hình lưu niệm với ông bà mục sư quản trị ngôi thánh đường.

Ban sáng, tôi đã gấp rút thực hiện một tấm thiệp dã chiến, với chữ ký của tất cả mọi người, để tặng ông bà mục sư. Cha Bảo cũng không quên gửi tặng ông bà một cái áo T- shirt của trại hè Niềm Tin 8 và một phong bì với chút ít tiền "contribution" để gọi là tỏ lòng biết ơn những hậu đãi mà hai ông bà đã dành cho chúng tôi trong suốt thời gian chúng tôi lưu lại nơi đây.

Khoảng 12 giờ trưa, chúng tôi lên xe bus để đi Cherry Creek, nơi chúng tôi sẽ dự đêm canh thức và sẽ cùng dâng thánh lễ với Đức Thánh Cha sáng hôm sau. Cherry

Creek cách chỗ chúng tôi ở khoảng 13 dặm, là một bãi đất rộng mênh mông, với một hồ dự trữ (resevoir) rất lớn.

Hai mươi phút sau, chúng tôi tới Cherry Creek. Trời không nóng lắm, nhưng nắng đẹp vô cùng. Ánh nắng chan hòa, chiếu rọi trên cây cỏ, làm rực rỡ những màu sắc pha trộn bởi cảnh vật chung quanh. Tôi bước xuống xe mà không tin được mắt mình : trước mắt tôi là một đoàn người, dài như một con trăn khổng lồ, ngoằn ngoèo, uốn éo. Ai cũng tay xách, nách mang, nối đuôi nhau để đi bộ vào địa điểm hành lễ. Họ đến từ mọi nơi trên thế giới, đủ màu da, đủ chủng tộc. Họ đi thành từng đoàn, từng nhóm. Có đoàn mặc đồng phục, có đoàn mặc hỗn tạp. Tất cả góp lại, nếu từ trên cao nhìn xuống, có lẽ sẽ là một bức tranh kỳ hà tuyệt mỹ. Sau khi xuống xe và tập hợp điểm danh, chúng tôi cùng nhập bọn với đoàn biển người này, tiến vào địa điểm hành lễ. Đoạn đường từ bãi đậu xe tới địa điểm hành lễ chỉ khoảng hơn 4 dặm, nhưng vì đoàn người quá đông, nên chúng tôi không thể đi nhanh được. Thêm vào đó, chúng tôi phải dừng lại ba bốn lần để uống nước, nghỉ chân, hoặc chờ các anh chị đi chậm, hoặc để kiểm điểm lại đoàn sinh. Chúng tôi không muốn một ai bị thất lạc trong đoàn biển người này. Một điều rất may mắn là từ hôm tới Denver cho đến nay, chưa một anh chị nào trong

đoàn chúng tôi bị lạc cả. Đó cũng nhờ cái nón hồng đặc biệt trên đầu chúng tôi (xin cám ơn anh Tuy). Với chiếc nón hồng xinh xắn này, ngoài công dụng che nắng, khi chúng tôi đứng hoặc ngồi thành đoàn, chúng tôi đã nổi bật trong đám đông, rất dễ nhận diện.

Một điều đáng ghi nhận ở đây là : trong suốt 4 dặm đường, cứ mỗi nửa dặm, ban tổ chức đặt những trạm tiếp nước free cho dân chúng (tôi nghe nói hình như đã có một vài người bị ngất xỉu vì thiếu nước). Nước uống được cung cấp bởi công ty Sparklett và những người làm việc đều tự nguyện. Nhìn sự hy sinh của những người này, tôi đã rất cảm phục họ và cùng lúc cảm thấy một chút xấu hổ với lòng mình.

Phải mất hơn hai tiếng rưỡi đồng hồ chúng tôi mới tới nơi hành lễ. Chúa ơi, tôi không tin vào mắt mình nữa.

Chưa bao giờ tôi thấy nhiều người như vậy. Trên một bãi đất rộng mênh mông, người ta nằm, ngồi, đi, đứng - chỉ thấy người là người. Người đâu mà lắm thế. Chúng tôi được hướng dẫn đến phần đất được chỉ định, nhưng hỡi ơi, không còn một chỗ trống. Thiên hạ đã trải túi ngủ, nằm, ngồi la liệt.

Cuối cùng, với sự giúp đỡ của ban tổ chức, chúng tôi đã tìm được một địa điểm khác để đóng quân, cùng với

cả ngàn người khác trên một ô vuông đất rộng khoảng một mẫu tây. Vì số đoàn sinh quá đông, mà lại không còn chỗ, nên chúng tôi bắt buộc phải chia đoàn ra từng nhóm nhỏ, len lỏi vào giữa những phần đất còn trống, hy vọng tìm được một khoảng đất nhỏ để làm giang sơn của mình. Mỗi một chúng tôi được đúng 12 square foot đất. Sau khi đã trải túi ngủ, tôi đi một vòng để xem tình hình của các anh chị em khác. Tạ ơn Chúa, tất cả chúng tôi đều có được một chỗ để nằm, dù phải nằm như cá hộp.

Đi lại mới là cả một vấn đề. Muốn di chuyển từ chỗ này đến chỗ kia, chúng tôi phải nhảy, hoặc bước qua những người đang nằm hoặc ngồi, miệng luôn luôn : excuse me, hoặc I'm sorry, cố gắng bước vào những chỗ trống, để khỏi dẫm lên tay chân của họ. Mặc dầu vậy, thỉnh thoảng tôi cũng nghe thấy tiếng kêu : ah, hoặc ouch, của những người bị người khác dẫm lên.

Theo như chương trình dự định, đúng 7 giờ 30, Đức Thánh Cha sẽ đáp trực thăng xuống địa điểm hành lễ. Thấy còn sớm, tôi bèn đi một vòng thăm dân cho biết sự tình. Trên một khoảng đất rộng thẳng cánh cò bay, người ta phân chia thành những ô vuông, mỗi ô rộng khoảng một mẫu tây. Mỗi ô vuông dự trù cho khoảng hai ngàn người. Giữa những ô vuông là những lối đi

rộng khoảng 15 feet. Theo sự ước lượng của ban tổ chức, sẽ có khoảng nửa triệu người tham dự đêm canh thức và thánh lễ sáng hôm sau. Những ô vuông đất đã được chiếm kín. Những người tới trễ, phải lấn ra cả những lối đi. Tôi gặp một đoàn Việt Nam, khoảng độ hai mươi người, đồng phục với mũ trắng, áo trắng, nằm, ngồi những chỗ đáng lẽ phải được giới hạn.

Đến khoảng gần 6 giờ, tự dưng trời chuyển cơn mưa. Mây đen không biết từ đâu kéo đến che kín cả bầu trời. Gió thổi lồng lộng, báo hiệu cho một cơn mưa thật lớn sẽ đổ xuống. Tôi nhìn lên bầu trời, ái ngại. Còn hơn một giờ nữa Đức Thánh Cha mới tới. Thiên hạ nhốn nháo, thu dọn đồ đạc, che đậy những vật dụng có thể bị ướt. Tôi, Thúy, Hường, Uyên, Trinh, năm anh em, chẳng ai đem theo áo mưa hoặc dù nên đành ngồi yên chịu trận. Tôi nghĩ thầm trong bụng : điệu này chắc sẽ bị ướt như chuột lột. Biết phải làm sao bây giờ ? Nhìn chung quanh, thấy ai cũng có áo mưa, dù hoặc bạt ny- lông mà tôi tự trách mình sao sơ ý không chuẩn bị trước.

Không lẽ ngồi yên chịu trận, tôi bèn trổ tài ngoại giao, lân la đến mấy người láng giềng bên cạnh, và cuối cùng xin được một miếng ny- lông nhỏ, đủ để che đầu mấy anh em. Hường cũng xin được mấy cái bao rác. Các cô chia nhau, khoét lỗ rồi trùm vào người làm áo mưa.

Trời bắt đầu lạnh, gió thổi mạnh hơn. Chúng tôi co ro, ngồi sát vào nhau, trong lòng âm thầm khấn nguyện, xin Chúa thương che chở, trong sự đe dọa của cơn mưa bão, sắp sửa đổ xuống trên năm anh em chúng tôi. Một vài giọt mưa rơi xuống lác đác. Nhưng lạ thay, trời không mưa lớn. Và như một phép lạ, mây đen bỗng từ từ tan biến. Gió cũng tự nhiên dịu lại. Bầu trời tuy vẫn còn âm u, nhưng sự lo ngại của chúng tôi đã không còn nữa. Ở một góc trời, đằng sau lễ đài, bỗng dưng có những ánh sáng mặt trời, chiếu dọi qua những kẽ hở giữa những vùng mây, tạo nên những tia sáng trông như những hào quang chói lọi. Rất tiếc là tôi không có máy ảnh trên tay, nên không chụp được bức ảnh tuyệt vời này. Nhưng may mắn thay, Quyền, người phóng viên của đoàn chúng tôi, đã thu được bức tranh tuyệt tác này vào video. Năm anh em chúng tôi, vừa xúc động, vừa vui mừng vì không còn sợ bị ướt mưa nữa, đã cùng nắm tay nhau, cúi đầu tạ ơn Thiên Chúa. Rồi phút mong đợi đã đến. Từ xa, tôi đã nghe được tiếng của những chiếc trực thăng vần vũ. Sau mấy phút, chiếc thứ nhất đáp xuống sau lễ đài. Lần lượt, chiếc thứ hai, rồi chiếc thứ ba và chiếc thứ tư với Đức Thánh Cha đáp xuống. Tiếng reo hò của gần nửa triệu người xen lẫn tiếng nhạc vang lừng tạo nên một bầu không khí thật sống động, khó diễn tả được.

Đức Thánh Cha bước lên lễ đài. Dân chúng lại reo hò, tiếng nhạc lại trỗi lên dồn dập. Chỗ tôi đứng cách xa lễ đài một khoảng khá xa, cũng phải đến vài trăm feet, nếu không nhờ hai cái TV vĩ đại được dựng lên hai bên lễ đài, có lẽ chúng tôi không thể nào nhìn rõ mặt Ngài được. Đức Thánh Cha vẫy tay chào con dân rồi Ngài từ tốn ngồi xuống ghế. Tôi đã cảm động muốn khóc khi thấy Ngài ngồi yên, đầu Ngài hơi nghiêng qua một bên, mắt Ngài âu yếm nhìn xuống đàn con dân gần nửa triệu người đang reo hò trong nỗi vui mừng. Trên màn ảnh TV, tôi thấy Ngài đã khóc. Đây là hình ảnh tuyệt vời nhất mà tôi sẽ không bao giờ quên trong chuyến đi lịch sử này. Rồi tất cả mọi người yên lặng lắng nghe huấn từ của Ngài. Đức Thánh Cha nói với con dân bằng Anh ngữ. Tiếng Ngài chậm rãi, ôn tồn. Lời Ngài thiết tha, nhắn nhủ đàn con trẻ hãy sống đời sống Kitô hữu, theo chân Chúa Jesus yêu tha nhân như Cha đã yêu trần gian.

Bỗng dưng cơn đau bụng của tôi nổi lên. Tôi bị chứng bệnh này đã gần hai năm nay. Cơn đau lúc đến lúc đi không báo trước. Có những lúc quá đau đớn, tôi phải nằm xuống, ôm bụng cố gắng chống trả với cơn đau tưởng chừng như ai đang cắt từng khúc ruột của mình. Tối hôm đó cũng vậy, tôi cũng đã phải nằm xuống, tuy ôm bụng nhưng tai tôi vẫn cố gắng nghe những lời của Ngài. Sau bài huấn từ là phần chứng nhân đức tin của

những người mắc những chứng bệnh nan y, nhưng vì đã tin vào Thiên Chúa mà đã được khỏi bệnh. Tôi nằm yên lòng tự nghĩ, phải chi đức tin của tôi cũng đủ mạnh như những nhân chứng kia, để Chúa thương ban cho tôi một phép lạ, có thể chữa lành được căn bệnh quái ác đang hành hạ thân xác tôi. Tôi đã âm thầm xin với Chúa cất đi cái thánh giá này, mặc dầu biết mình không xứng đáng, nhưng tôi vẫn tin vào Chúa nhân từ, sẽ nhận lời cầu xin của tôi.

Khoảng độ 9 giờ, Đức Thánh Cha giã từ con dân của Ngài để trở về khách sạn nơi Ngài tạm trú. Ngày mai Ngài sẽ trở lại để dâng thánh lễ cho chúng tôi. Những chiếc trực thăng lần lượt cất cánh rồi biến mất sau vùng mây đen thẫm. Tôi vẫn nằm đó, mắt nhìn lên bầu trời tuy không trăng sao nhưng với ánh sáng của những ngọn đèn rọi khổng lồ, cộng thêm với hằng ngàn ngọn nến được thắp lên, đã tạo nên một khung cảnh kỳ ảo, huyền bí. Cơn đau của tôi bỗng dưng dịu xuống rồi từ từ tan biến. Tôi ngồi dậy, lúc đó năm anh em chúng tôi, bây giờ đã trở thành bẩy, vì có sự góp mặt của Hùng và Tuyển. Tôi đề nghị với các bạn cùng hát Thánh Ca. Tuy không có đàn, nhưng chúng tôi đã hát rất say sưa, hát rất chân tình. Hát hết bài này, đến bài khác. Nhất là nhờ có Thuý, giọng ca chính của ca đoàn Trầm Hương, với tiếng hát thật cao, thật trong, thật mạnh, đã làm cho

những bài Thánh Ca trở nên thật tâm tình, sống động.

Những cơn gió đến rồi đi, mang theo những tiếng hát, lời ca của chúng tôi đến những tâm hồn còn đang thao thức, khắc khoải, như vẫn còn ưu tư, chờ mong một cái gì sẽ đến. Những bài Thánh Ca êm đềm, thánh thót, có lúc như giòng suối trong veo, mát rượi, có lúc lại như những giọt dầu nóng nhiệm mầu, xoa dịu những nỗi đau còn ấp ủ, chất chứa trong lòng của những đứa con hư đốn đang cúi đầu âm thầm ăn năn hối lỗi, mong được về bên người Cha nhân hiền để xin Cha thứ tha cho những ngày tháng hoang đàng.

Hát chán, chúng tôi tâm sự. Những kỷ niệm khó quên trong đời, những mẫu chuyện vui buồn trong những ngày qua đã được lần lượt đem ra kể cho nhau nghe.

Đêm về khuya, trời trở nên lạnh hơn. Bảy anh em chúng tôi co ro ngồi sát vào nhau, cùng nhau chia chung một tấm chăn mà cảm thấy như chúng tôi gần nhau lắm, thương nhau như anh em ruột thịt. Tôi chợt nhìn đồng hồ tay : gần hai giờ sáng. Khung cảnh lúc bấy giờ thật là «Holy». Một số người đang ngủ say. Một số khác, cũng như chúng tôi, tụ thành những nhóm nhỏ, hát Thánh Ca hoặc cầu nguyện. Những ngọn nến vẫn bập bùng, những bài Thánh Ca vút cao, những lời kinh nguyện an bình vang lên đây đó, đã làm cho tâm hồn tôi lâng

lâng, như đang say rượu xuân tình. Tôi có cảm tưởng như mình không phải ở trần gian mà đang ở chốn thiên đàng.

Bây giờ ngồi đây hồi tưởng lại những giây phút thần tiên ấy, tôi tự hỏi lòng không biết bao giờ tôi mới được hưởng lại những cảm giác tuyệt vời đó. Có lẽ không bao giờ. Tôi bỗng nghe lòng mình chùng xuống, tiếc nuối như vừa đánh mất đi một cái gì rất quý.

Trần Quốc Sỹ

(Viết để kỷ niệm chuyến đi Denver gặp gỡ Đức Giáo Hoàng John Paul II từ 11/08/93 đến 15/08/93)

BẰNG VỚI CẤP

Nguyên Nhung
Bài tham dự số 119/VB0916

Ngày còn ở Việt Nam, ông anh họ từ Mỹ về chơi, cả nhà ai cũng ngớ ra khi anh ấy nửa đùa, nửa thật khoe về cái bằng Master Card của ổng. Đơn giản thì Master có nghĩa là thầy giáo, hoặc cao cấp hơn là Tiến sĩ, nhưng ai ai cũng ngạc nhiên thán phục đến sát đất, không hiểu lúc anh ấy ở Việt Nam, tiếng Anh không đầy một bàn tay, vậy mà nay trở về đã học hành, đỗ đạt được như thế, đúng là mồ mả ông bà táng hàm rồng.

Sau này sang Mỹ, cả nhà mới té ngửa ra về cái bằng Credit Card của ông anh họ, đấy chỉ là thứ ăn trước trả sau, mà chữ Credit lúc nào cũng kề một bên đít, chạy đâu cũng không thoát, chỉ trừ khi về với ông sáu tấm.

Sang Mỹ, đến lúc đi học ESL mới thấy bằng cấp ở xứ này loạn cào cào cả lên, học ngắn học dài gì cũng có bằng, làm bài giỏi cũng bằng, xuất sắc về môn nào đó là bà giáo cũng âu yếm tặng cho một tấm về xem chơi cho đỡ buồn.

Thằng bé con nhà tôi mới học Tiểu học mà đã nhiều bằng quá. Không biết có phải những chữ Certificate đều

có nghĩa là bằng cấp không, đi học đầy đủ không nghỉ ngày nào cũng có bằng, ra thư viện đọc sách lem nhem, ghi ẩu mấy cái tên sách cũng có bằng khen và chữ ký của Thống đốc Tiểu bang, rồi còn nhiều thứ giấy khác cứ ngập cả lên. Sự thật tất cả không phải đều không có giá trị, nhưng lạm phát bằng cấp, giấy khen nhiều quá hóa cũng nhàm, nhìn như miếng giấy lộn. Thằng con lớn của tôi học Đại Học cũng mang về bao nhiêu bằng, thấy tôi nhìn với đôi mắt nghi ngờ, nó vội giải thích là toàn bằng có giá trị, không phải mua sẵn ở Office Depot rồi viết vớ vẩn vào là được. Nó nói thì nói, tôi vốn dốt lại đa nghi, nhất là từ ngày qua Mỹ thấy lắm thứ lạ, thỉnh thoảng trong đống thư từ, tự nhiên thấy có một công ty nào đó gởi cho mình tấm bằng,trên ấy tên tuổi được ghi chữ mạ vàng rất đẹp, mà mình lại chưa hề thi cử bao giờ, thế là bụng đâm mừng rơn, lại nghĩ ngợi khi khổng khi không mình đâm có bằng cấp tự trên trời rơi xuống.

Chương trình học hè của đứa con út, có một tháng dành cho phụ huynh học sinh. Đa số, dân ở đây là dân tộc thiểu số, cho nên vấn đề liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh thật phức tạp, do đó mới có chương trình bổ túc dạy hè cho phụ huynh. Một tháng ấy gồm có những ba chương trình : ESL, Computer và Dinh dưỡng trong đời sống. Tất cả phụ huynh học giỏi, học dở gì cũng chỉ

có một lớp, từ đánh vần a,b,c,d... ,nguyên âm với phụ âm, chưa đọc thông mấy câu hỏi thăm sức khỏe nhau thì đã mãn khóa, thế là «ò e, con me đánh đu, thằng cha nhảy dù... «, cả lớp có một bữa party ra trò để nhận bằng tốt nghiệp.

Lớp Computer mở ra một ngày hai tiếng, một tuần bốn ngày, đại khái là mỗi người một màn hình và một con chuột, ai nấy ngồi nghiêm chỉnh, căng thẳng nghe cô giáo chỉ dẫn. Khổ nỗi, vì chỉ có một tháng, ABC chưa thông thì cứ cô nói cô nghe, hoặc trò cứ nghe mà không cần biết cô nói gì, một lũ già đầu tay táy máy con chuột, ngồi nghệt mặt ra nhìn con cóc, con nhái nhảy nhót trên màn hình, bấy nhiêu cái mồm mấp máy theo Ờ, Bờ, Cờ vui ra phết, cứ thế một tháng qua nhanh, mỗi người được một tấm bằng tốt nghiệp Computer «dzỏm».

Đi học chung với nhiều sắc dân khác nhau, Mễ, Tàu, Việt xem nhau như anh em, dù rất ít khi bày tỏ được sự thông cảm với nhau, chỉ nhìn nhau bằng ánh mắt. Lớp học Dinh Dưỡng thường được bà con khoe tài nấu nướng của dân tộc mình : Mễ thì có mấy món ăn cay, rất nhiều đậu, Tàu có mì xào, dầu ăn đẫm trong các món chiên, bảo đảm về lâu về dài có nguy cơ bệnh mỡ trong máu, Việt Nam ta có món chả giò làm chuẩn, thêm tí rau xanh làm gỏi cuốn và món nước mắm chua đậm đà

hương vị quê hương. Các bà thầy được dịp thưởng thức ngon miệng mà không phải trả tiền, bèn hoan hỉ tặng cho mỗi người một tấm bằng.

Hôm cuối khóa cũng rôm rả ra phết, có sự hiện diện của bà hiệu trưởng, các giáo viên và học trò cũng hân hoan ra mặt,rồi Ư quay phim, chụp hình, lại có một thứ không thể thiếu là bằng cấp. Hôm ấy tôi nhận được những ba mảnh bằng tốt nghiệp, thật xứng đáng cho một tháng đèn sách.

Tuy có nhiều bằng như thế nhưng vẫn nói không thông một câu tiếng Anh, tay cứ bấm loạn xạ con chuột khi sử dụng Computer mà vẫn không biết làm sao để điều khiển cho máy chạy, gặp Mĩ vẫn lắp bắp, ú ớ, nghẹn ngào không thốt được nên lời, bao nhiêu từ ngữ đi chơi mất cả, lúc chia tay chữ nghĩa mới thập thò bò ra, thôi thì chỉ có nước véo tai, đấm ngực tự sỉ vả mình sao mà dốt thế.

Sự thật, ngoài những cái bằng dzởm như thế, thiên hạ cũng có đầy bằng thật, bác sĩ, kỹ sư, dược sĩ, thầy giáo học tóe khói mới lấy được bằng. Dân Mỹ có một điều rất thú vị là họ có rất nhiều thứ bằng cấp, giấy khen, nhờ vậy dốt nát như cỡ tôi cũng có cái an ủi là có đầy bằng cấp, nhờ nước Mỹ có dư thừa sáng kiến và «giấy» cho nên không bao giờ hà tiện lời khen.

Sẵn đây tôi cũng xin kể một câu chuyện vui quanh quẩn vụ thi Quốc tịch. Bà con mình thật thông minh, tuy không đọc được chữ nào trên giấy trắng mực đen về lịch sử Hoa Kỳ, nhưng môn học thuộc lòng vốn là bửu bối của dân mình, do đó mới có chuyện một cụ già trả lời vanh vách bài học thi quốc tịch, khi nhân viên sở di trú quá ngạc nhiên về sự thông minh của cụ, bèn hỏi một câu rất dễ : «Hôm nay, bà đã ăn sáng chưa ?» thì cụ mình tịt mít, chịu không biết họ nói gì.

Hôm đi thi vào công dân Mỹ, tuy gạo bài cả tháng mà sao lúc đó tôi run thế,» run như run thần tử thấy long nhan» vậy, lúc vào thi người cứ lẩy bẩy như sốt rét ngã nước. Cũng may, tôi trót lọt qua kì thi nhờ bà giám khảo dễ tính, tôi trở thành công dân Hoa Kỳ mà không biết nên buồn hay vui, kể cũng hách thật khi từ nay mình đã trở thành công dân một nước giàu mạnh như Hoa Kỳ, nhưng lòng vẫn ấm ách một nỗi buồn là mình đã đánh mất quê hương. Trong bài sát hạch, người giám khảo hỏi tôi câu này :

«Nếu Hoa Kỳ và Việt Nam có chiến tranh, bạn theo ai ?»

Dĩ nhiên tôi phải nói là mình hoàn toàn trung thành với nước Mĩ, nhưng bụng tôi lại nghĩ, nếu quê hương tôi không lọt vào tay Công Sản, có bao giờ chúng tôi

lại bỏ nước ra đi. Còn trở lại chuyện chiến tranh năm xưa giữa hai khối Tự do và Cộng sản, thì «mời ông, ông đánh ngay đi, chúng tôi theo ông cả tay lẫn chân», chỉ tại ông giúp không đến nơi đến chốn, bây giờ tôi đã hiểu rằng không có tình bạn giữa các quốc gia, mà chỉ có quyền lợi trên hết, để ngày nay đất nước tôi nên nông nỗi này, là cũng tại các ông đấy chứ.

Trở về câu chuyện bằng cấp của nước Mỹ, mấy bằng kia tôi coi như giả hết, nhưng bằng Quốc tịch thì tôi quý lắm, vì nhờ nó tôi có cái Pass Port, muốn đi đâu thì đi miễn trong túi có tiền, để thỏa mãn sự kiềm tỏa thằng dân bao nhiêu năm sống dưới chế độ Cộng Sản. Tôi mua một cái khung rất đẹp, lọng kính mảnh bằng «thiệt» treo lên một chỗ đẹp nhất trong nhà. Một người Mỹ, bạn của con tôi đến chơi nhà, hắn tò mò đọc rồi hỏi tôi : « Hê, cái gì đây ?»

Tôi hãnh diện khoe :

« Bằng chứng nhận công dân Hoa Kì của tao đó» Thằng nhỏ ngạc nhiên, nó thắc mắc :

«Sao tui Mĩ mà không có bằng ?» Tôi trêu hắn :

« Á à, như vậy phải về hỏi má mày xem, coi chừng mày không phải người Mỹ.

Nó gân cổ lên cãi :

«Tui Mĩ mà, nhưng sao tui không có bằng.»

« Ố là là, vậy có khi mày không phải người Mỹ, chứ muốn làm người Mĩ phải có bằng.» Thằng nhỏ đỏ mặt tía tai lên, cãi :

« Tui Mĩ mà, Mỹ thiệt mà, nhưng sao không có bằng».

« Hê, tao có hai thằng cháu con lai, bố nó Mĩ mà chúng nó cũng đâu phải là công dân Mĩ đâu». Tôi đưa cho nó xem hình hai thằng nhỏ Mỹ lai chưa được gọi là công dân Mỹ, và có lẽ không bao giờ thành công dân Mỹ, vì hai thằng quậy quá, bị sở Di trú hăm he tống về Việt Nam. Hai thằng nhỏ mắt xanh, tóc vàng, đúng là khuôn của Mĩ đúc ra, vậy mà không phải Mĩ.

Cha mẹ ơi, một ngày sáng sủa nào đó, tôi trở về quê hương, đem tất cả bằng cấp tào lao về lòe bà con thiên hạ, vui phải biết, nhất là như tôi, dân i tờ rít, nay qua Mỹ mới có mấy năm mà bằng cấp đã loạn cả lên. Cám ơn xứ Mỹ, người Mỹ, đã không hẹp lòng cho chúng tôi một chút vui về những ngày lưu lạc nơi xứ lạ, quê người.

NGUYÊN NHUNG

TẠ ƠN TRỜI

Trần Phương
Bài tham dự số 178- VB1118

Tháng mười một lại về, tháng của mùa Thu, của những màu lá úa vàng, của những chiếc bắp khô nâu nhạt, của những trái bí ngô da cam bóng bẩy, của những chú gà tây đã quay vàng lườm trên những tấm hình quảng cáo báo hiệu ngày Lễ Tạ Ơn đang đến.

Nếu chỉ tạ ơn Trời đã cho mưa thuận gió hòa để ruộng vườn xanh tốt đem lại của ăn dư thừa thì tôi nghĩ chưa đủ. Phải tạ ơn Thượng Đế đã sinh ra con người, đã cho ta sức khỏe để sống còn với thiên nhiên vạn vật trong vũ trụ. Phải bị đói mới biết được ăn no là sung sướng. Phải đau đớn vì bệnh tật mới biết sức khỏe cần như thế nào. Phải bị bó buộc mới thấy cái quý giá của sự tự do. Bởi thế tôi luôn tạ ơn cho những gì tôi đang có.

Cho đến giờ phút này, mọi chuyện xảy ra trong đời tôi vẫn chỉ là theo một sự sắp đặt sẵn nào đó của Thượng Đế. Nói như thế vì hình như chưa bao giờ tôi dám mơ ước một điều gì. Không muốn bị thất vọng khi ước mơ không thành nên tôi không mơ ước. Đơn giản chỉ có vậy.

Cha Mẹ sanh ra, nuôi cho khôn lớn, đi học, quen bạn bè, đến tuổi lập gia đình, có người hỏi thì đi lấy chồng. Đầu năm 75, ở cái tuổi không quá sớm nhưng cũng chẳng muộn, tôi lập gia đình. Những trùng hợp lạ lùng liên tiếp xảy ra.

Sau mấy tuần lễ về quê chồng ăn tết, tôi trở lại Sài Gòn một ngày trước khi Cộng Sản chiếm Ban Mê Thuột. Đáp máy bay ra Nha Trang khi điện tín báo chồng thoát về được từ Pleiku. Vài tuần sau đó, lại theo chiếc tàu chở dầu tôi rời Cầu Đá buổi chiều hôm trước ngày Nha Trang bỏ ngỏ. Rồi ngày cuối tháng Tư, theo đoàn người lên tàu, tưởng là đi lánh bom đạn nào ngờ đi lánh nạn Cộng Sản tận Hoa Kỳ. Một xứ sở xa lạ chưa khi nào nằm trong trí tưởng của tôi.

Chúng tôi, sáu người, gồm anh, em trai, hai em gái và vợ chồng tôi đặt chân lên trại tị nạn Indian Town Gap, một căn cứ quân sự cũ ở Tiểu Bang Pennsylvania vào tháng Năm.

Suốt ngày nằm vạ vật, chóng mặt, ói mửa vì đang ốm nghén, tôi không thiết tha gì đến mọi sự. Chồng và anh tôi tình nguyện ra làm việc trong Trung Tâm Thăm Viếng (Visitor center) trong khi chờ đợi giấy tờ bảo trợ hoàn tất.

Năm 1970, trước khi bàn giao các tàu Hải Quân cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, một số hơn 700 sĩ quan

Việt được tuyển lựa để từ từ đưa sang huấn luyện về Hải Nghiệp tại trường Sĩ Quan Hải Quân Hoa Kỳ tên Officer Candidate School ở New Port, Rhode Island, tiểu bang nhỏ nhất, nhì của Mỹ ở vùng Đông Bắc.

Theo học khóa đầu tiên, chồng tôi thường cùng một người bạn thân (sau này họ trở thành anh em cột chèo), xuống phố ăn cơm Tàu hay tiêu khiển thì giờ vào những ngày cuối tuần ở các Tiểu Bang lân cận.

Một lần, trong tiệm ăn ở New York, hai cái đầu đen đang ăn cơm Tàu để nhớ đến hương vị quê hương thì cô hầu bàn và một người Mỹ trung niên tiến lại nhờ kiểm chứng. Ông Bragg bảo Xiêm La là nước Thái Lan, cô hầu bàn cãi là Cam Bốt. Thế là họ quen nhau, tình hữu nghị Mỹ Việt bừng nở.

Ông Bragg mời hai chàng về chơi nhà, giới thiệu với vợ và ba cô con gái rất xinh đẹp đang đến tuổi cập kê.

Trong ngày lễ mãn khóa để về nước, gia đình ông bà Bragg đã vinh dự làm thượng khách của hai chàng sĩ quan Việt. Sợi dây thư liên lạc chỉ chặt chẽ trong mấy tháng đầu, sau thưa dần vì thiếu thì giờ, thiếu chữ nghĩa,

lại thiếu cả tiền tem thư. Chẳng ai nhớ nó đã ngưng tự lúc nào.

Chỉ đến những ngày rảnh rỗi ở trại tị nạn Indian Town Gap, ông Bragg mới được nhắc đến như một vị cứu tinh. Có mấy ai biết được là hệ thống kiểm soát dân chúng của Mỹ chặt chẽ và tinh vi như thế nào. Chỉ nhờ vào mỗi cái tên, họ và thành phố mà hội Hồng Thập Tự đã giúp chúng tôi liên lạc lại được với ông Bragg trong vòng 24 giờ. Ông đã nhờ nhà thờ để tìm người bảo trợ chúng tôi.

Là một gia đình trung lưu, ông chỉ có thể bảo trợ cô em gái còn độc thân, hai anh em trai về với một gia đình khá giả hơn, và chúng tôi, 4 người được một cặp chồng Do Thái, vợ Đức, không con bảo trợ.

Ngày Lễ Độc Lập cũng là ngày cưới của em tôi. Đám cưới đầu tiên trong trại Indian Town Gap. Phóng viên, nhà báo chụp hình, phỏng vấn đủ thứ. Thật trang trọng, Linh Mục Việt đã làm phép cưới cho em tôi với sự chứng giám của một cộng đồng tỵ nạn người Việt đày kín nhà thờ. Ai cũng nghĩ là chúng tôi đem theo nhiều tiền bạc.

Thật sự thì từ chiếc áo đầm cưới trắng tinh vừa khít, dài thướt tha đến chiếc bánh cưới 3 tầng cao nghễu

nghện; rồi cặp nhẫn cưới bằng vàng trắng, cộng thêm beer và thức ăn nhẹ sau buổi Lễ đều là quà tặng của những người bạn Mỹ.

Những người bảo trợ cũng có mặt để rồi ngay sau bữa tiệc đã đưa chúng tôi về nhà của họ ở Connecticut.

Ông Gardner, người bảo trợ chúng tôi, một nhà triệu phú đã về hưu, chỉ hơn chồng tôi 17 tuổi, đã sắp sẵn tất cả mọi việc. Và chúng tôi, như những đứa trẻ được người lớn dẫn dắt, chỉ việc mở mắt nhìn và bước theo.

Tôi còn nhớ thật rõ, sáng ngày mùng bảy, tháng bảy năm 75, ông bà Gardner đưa hai cặp chúng tôi đi Sear. Đang sắm quần aó thì tôi lên cơn đau bụng phải đưa ngay đi cấp cứu.

Nước mắt dàn dụa, bà bảo trợ nắm tay, khóc với những cơn đau của tôi khi nghe Bác Sĩ báo tôi bị sẩy thai. Ông bà mong tôi sanh để có đứa trẻ cho vui nhà vì bà không sanh được.

Kế hoạch được thay đổi. Hai người chồng sẽ đi học vào cuối tháng 8, hai người vợ sẽ đi làm. Ngay giữa tháng 7, ông bảo trợ đã xin được cho hai người việc làm của thành phố với chức vụ nghe thật kêu : chuyên viên bảo trì thành phố. Lương lãnh $4.75 một giờ (trong

khi thủa đó mức lương tối thiểu là $ 2.10). Tiền nhiều nhưng chỉ làm tạm chờ ngày khóa học khai giảng vì mục đích của ông bảo trợ là dạy chúng tôi biết ý nghĩa của sự lao động.

Thực sự, công việc chỉ là đi sơn lại nhà cầu công cộng ở các công viên, làm sân khấu cho những buổi trình diễn lộ thiên, theo tàu chở nước ngọt ra đảo cho dân chúng tắm... Tóm lại là chỉ để phục vụ dân chúng của thành phố Greenwich, giàu nhất nhì nước Mỹ.

Trong khi đó, hai chị em tôi làm thâu ngân cho Woolworth, một hệ thống hàng xén (bán đủ loại mặt hàng như Sear) bằng một chiếc xe cũ xin được của nhà thờ. Cuối tháng Bảy, nhờ tiền ông bảo trợ cho vay, hàng tháng trả góp theo phân lãi ngân hàng, chúng tôi mua chiếc xe Datsun mới tinh giá hai ngàn hai trăm đô la, cho hai ông chồng đi học xa, (trường cách nhà khoảng 40 dặm). Đồng thời ông Gardner cũng kiếm thêm cho chị em tôi việc làm bồi bàn cho tiệm ăn Nhật.

Chỉ trong vòng 1 năm, chúng tôi đã trả xong nợ xe và cùng mướn chung một căn apartment để dọn ra. Hai ông chồng đi học từ sáng đến tối, hai bà vợ đi làm 6 ngày một tuần từ sáng tinh mơ đến nửa đêm mới về. Chủ Nhật là ngày nghỉ để đi nhà Thờ, đi chợ, dọn dẹp, giặt giũ, nấu nướng cho cả tuần lễ sau. Cuộc sống bận

rộn tiếp tục cho đến cuối năm 77.

Ngày hai ông chồng cùng tốt nghiệp Kỹ Sư Computer ở Đại Học Bridgeport, Connecticut. Khi mà ngành Computer còn thật là mới mẻ, ông bảo trợ đã nhìn rất xa, trông rất rộng mà hướng dẫn chúng tôi theo. Do đó mà chỉ trong vòng một tuần lễ, chồng tôi đã có việc làm, và người em rể cũng bắt đầu công việc sau đó hai tuần lễ với một công ty lớn.

Chính ông Gardner là người chọn trường, làm đơn xin học, xin học bổng, xin dịch bằng cấp để miễn học những lớp phụ cho chúng tôi đỡ tốn tiền. Và cũng chính ông nộp đơn xin việc, đưa đi phỏng vấn với các công ty. Bất cứ với công việc gì, ông ta cũng soạn thảo chương trình trước, dạy cho cách trả lời các câu hỏi theo kiểu Mỹ, cách ăn mặc cho đúng chỗ nên việc thành công là chuyện đương nhiên.

Khi đi xa, cần kiểm soát lại xe cộ, vẽ bản đồ trước cho những nơi sắp đến, mang theo những số điện thoại cần để liên lạc. Lúc ở nhà, luôn tắt đèn khi không dùng tới để tiết kiệm điện.

Phần bà bảo trợ, một người kiểu mẫu thời trang của New york, đã chỉ dẫn chị em tôi cách ăn mặc theo mùa. Cách sử dụng những vật dụng, trang trí nhà cửa, lối

giao thiệp với người Mỹ.

Chúng tôi, do một cơ duyên, một may mắn nào đó, đã sống chung với ông bà bảo trợ hơn một năm, đã học được từ ông bà nói riêng, người Mỹ nói chung những cái hay của họ, những văn minh của nước Mỹ.

Có những người chúng tôi chưa hề quen biết đã tìm đến tiệm chị em tôi làm việc để kết thân và giúp đỡ. Người cho T.V, tủ lạnh, người cho giường chiếu, chén bát. Cả đến cái đàn dương cầm khi nhìn thấy ánh mắt ao ước của tôi. Có người đến tận nhà dạy Anh ngữ, đôi khi đưa chúng tôi đi giải trí trong những cuối tuần. Họ đã cho mà không hề đòi hỏi bất kỳ một đáp trả nào. Ôi tình người mà chúng tôi sẽ mãi suốt một đời ghi nhớ. Những Tình Người mà chúng tôi đã nhận khi đặt chân lên xứ sở này.

Ghi nhớ để luôn mong ước rằng một ngày nào đó, sẽ được đem sự hiểu biết của mình xây dựng lại một quê hương tự do, no ấm và đầy tình thương yêu đồng loại, để đền đáp lại phần nào những may mắn mình đã nhận trong cuộc đời.

Với tấm lòng, tôi xin tạ ơn Trời trong những giòng trên đây.

KHOA HỌC KHÔNG GIAN

Bài tham dự số 119/VB0917

Người đầu tiên P. gặp hôm nay khi bước chân vào văn phòng làm việc là một người gốc Trung Hoa. P. chào, hỏi anh : Con anh đâu ? Anh mỉm cười trả lời : Tụi nó còn nhỏ quá. Thế còn chị ? anh hỏi lại. Con tôi thì lại lớn quá. Đang học hè trên Đại Học nên chẳng đứa nào đi được. Tôi cũng cười đáp lời.

Vừa lúc đó, một đồng nghiệp khác dẫn con vào. Đi ngang qua chúng tôi, anh giới thiệu và khoe cháu với một lô hình ảnh, tranh treo tường trên tay. Họ vừa từ phòng Mission Briefing về. Ngoài hành lang tiếng chân người nhộn nhịp, tiếng trẻ nói cười vui vẻ.

Hôm nay là ngày cho con, cháu nhân viên thăm viếng chỗ làm việc của cha mẹ, ông bà. Trung Tâm Không Gian mang tên cựu Tổng Thống Kennedy ở Florida. Mỗi năm một lần, trẻ em có cơ hội vào tận nơi làm việc để tìm hiểu cách thức hoạt động ở đây. Đôi khi, các em còn có dịp hỏi chuyện các Phi Hành Gia nếu ngày phóng gần trùng dịp này.

Space Shuttle (mà người Việt mình quen gọi là Phi thuyền con thoi) mang người đi đi, về về ngoài không

gian đã trở nên quen thuộc với mọi người. Dự án mới nhất hiện nay đang được chú trọng đến là The International Space Station (ISS) mà P. tạm dịch là Trạm Không Gian Quốc Tế.

Đúng như tên gọi, Trạm Không Gian Quốc Tế gồm đóng góp của 16 quốc gia là Mỹ, Nga, Nhật, Canada, Italy, Thụy Điển, The Netherlands, Denmark, Norway, Pháp, Spain, Đức, Thụy sĩ, Belgium, Anh và Brazil. ISS là một công trình vĩ đại nhất từ trước đến nay được đưa vào quỹ đạo.

Hiện tại, ISS nặng 74 ngàn cân Anh và sẽ nặng trên 1 triệu cân Anh khi hoàn tất. Nó sẽ chiếm một khoảng diện tích lớn gấp hai lần một sân football. Trong tình trạng tốt, ISS đang bay ngoài không gian với vận tốc hơn 17 ngàn dặm một giờ (khoảng hơn 27 ngàn cây số một giờ), và mất khoảng 92 phút để quay một vòng quanh trái đất. Cơ phận đầu tiên, Zanya (nghĩa là ngôi sao), được hỏa tiễn không người của Nga Sô phóng từ Kazakhstan mang ra ngoài không gian ngày 20 tháng 11 năm 1988.

Hai tuần sau đó, chiếc phi thuyền Endeavor đã mang Unity, cơ phận thứ hai của Mỹ không gian. Hai phi hành gia mất hơn 21 giờ để nối kết hai phần của Nga Mỹ lại rồi trở về trái đất sau 11 ngày.

Từ đó đến nay, những chiếc phi thuyền tiếp tục chở dụng cụ và máy móc ra để tu bổ, hoàn chỉnh trạm không gian quốc tế này. Theo chương trình thì các phần như Cánh tay người máy của Gia Nã Đại, và phần hai của ba phần tiếp liệu đa năng của Ý đại lợi cũng sẽ được Mỹ mang ra không gian để tiếp tục công việc hoàn thành ISS.

Khi đặt xong ISS trong không gian, chiếc phi thuyền con thoi sẽ trở thành sợi dây liên lạc cũng như chuyên chở hành khách, dụng cụ cần thiết từ Trung Tâm Không Gian ở trái đất đến ISS ở ngoài trái đất. Trạm sẽ là một viện thí nghiệm để học hỏi về cách làm thế nào để sống và làm việc trong không gian - một sửa soạn cho những chuyến đi đến mặt trăng, hỏa tinh và nhiều hành tinh khác trong tương lai.

Từ trạm không gian quốc tế này, một phòng thí nghiệm nguyên tử sẽ được thành lập với sự giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của trọng lực. Thêm vào đó là những thí nghiệm về vạn vật, hóa học, vật lý, cơ thể học và y học bằng những dụng cụ tối tân nhất được dùng ở ngoài trái đất. Ví dụ như một nghiên cứu về tinh thể của chất đạm. Kết quả cho thấy là tinh thể của nhiều đạm chất sẽ liên kết rất tốt khi được kết hợp trong không gian. Nhờ thế, người ta sẽ hiểu cấu trúc thiên nhiên của chất đạm,

tế bào, và vi khuẩn mà chế ra những thứ thuốc mới để chế ngự hay tăng thêm ảnh hưởng của tùy loại.

Một nghiên cứu tương tự đã được thí nghiệm ngay trong phi thuyền con thoi dù bị giới hạn bởi thời gian ngắn (phi thuyền thường ra khỏi quả đất từ 7 đến 14 ngày) đã cho nhiều hy vọng trong việc chữa chạy các căn bệnh ngặt nghèo như ung thư, tiểu đường, và chất kháng thể tự suy hóa. Những tế bào sống tăng trưởng mạnh mẽ trong phòng thí nghiệm ngoài quả đất không bị ảnh hưởng của hấp lực trái đất.

Trung Tâm Hàng Không Không Gian (NASA) đã chế tạo một dụng cụ Phản ứng Vạn vật (Bioreactor) để nuôi tế bào (tissue) trong không gian 3 chiều, tương tự như loại tế bào có trong cơ thể con người. Nuôi dưỡng các tế bào tốt như thế trong một thời gian dài để các khoa học gia theo dõi, rồi có thể cấy lại vào cơ thể con người để thay thế các tế bào xấu mà không sợ bị nguy hiểm cho bệnh nhân.

Hậu quả gây ra cho con người sống trong môi trường ít trọng lực là chứng suy yếu bắp thịt, hoạt động tim bị thoái hóa, và mất tinh chất trong xương, cùng nhiều bệnh khác sẽ được ISS chú tâm đến. Những tìm hiểu này sẽ giúp con người biết rõ về cơ thể hơn để phòng ngừa những bệnh khác. Mặt khác, các khoa học gia còn

nghiên cứu về hiệu quả của trọng lực trên cây cối, súc vật. Các chất ở thể khí, lỏng, và đặc được xem là căn bản trong sự tìm tòi của ngành Hóa học. Các hóa chất cháy khác nhau khi không có trọng lực.

Quan sát trái đất từ quỹ đạo không gian có thể mang nhiều lợi ích cho môi sinh học. Thí dụ, ngành Earth Science, (Khoa học về trái đất) sẽ học hỏi nhiều về bầu khí quyển, rừng, núi, và biển. Hiểu biết về nguyên nhân hay hậu quả của núi lửa, của bão tố sẽ giúp con người trường tồn. Hơn nữa, hiểu biết này sẽ ngăn chặn con người bớt phá hoại môi sinh như đốt rừng, vứt đổ hóa chất bừa bãi. Những dữ kiện mà con người trên trái đất không phát hiện ra được như khi ở trong không gian, sẽ được ghi nhận để bảo vệ địa cầu.

Cứ theo đà tiến hoá của khoa học, P. nghĩ, một ngày nào đó, khi trái đất bị nạn nhân mãn, con cháu chúng ta có thể khăn gói quả mướp, dọn lên Hỏa Tinh hay những hành tinh khác để sinh sống một cách dễ dàng như đi du lịch vòng quanh thế giới hiện nay.

Khi đó, hy vọng con người chỉ tranh nhau tìm hiểu về khoa học mà bỏ hết những tranh dành ảnh hưởng chính trị thì có lẽ thế giới mới thực sự hòa bình.

Trần Phương

(Aug, 2000)

Số mai : Một Ngày Làm Việc Trong ROCC, (chữ viết tắt của Range Operation Control Center, Trung Tâm Điều Khiển theo dõi tầm hoạt động của các loại hỏa tiễn)

HỆ THỐNG CHẮN NHIỆT

Một đôi khi nghĩ lại, tôi không khỏi buồn cười và xấu hổ cho sự ngây ngô của mình.

Là một người bình thường trên mọi phương diện, chẳng bao giờ tôi dám nghĩ là mình sẽ đi Mỹ. Thế mà tôi đã được làm việc chung với các khoa học gia, lại còn được chụp hình chung với các phi hành gia nữa.

Rất hãnh diện, tôi đem khoe những tấm hình có chữ ký và hình tôi được chụp với các phi hành gia (chỉ với một số rất ít bạn bè quan tâm đến khoa học thôi). Có bạn bảo tôi chịu khó thu thập hình có chữ ký này làm lưu niệm mai sau. Nghe có lý, nhưng làm không dễ.

Năm 81, khi chồng tôi chuyển về làm việc ở KSC, tôi đã năn nỉ anh phải nhiều lần xin thẻ để có thể vào xem phi thuyền lên ở chỗ thật gần. Đặc biệt là những lần phóng ban đêm.

Không uổng công thức khuya chờ đợi, với khoảng cách 1 dặm, ngăn bằng giòng sông Banana, những người đi xem hồi hộp chờ. Tiếng người điều khiển đếm ngược vang vang trong đêm tối : ... 3, 2, 1, lift off. Cả một cột lửa bay thẳng lên trời, chen trong những vì sao đêm lấp lánh. Ánh sáng chiếu loà đêm đen, tiếng nổ ầm

vang rung chuyển mặt đất.

Sau này tôi biết thêm là còn có nước. Thật kỳ diệu. Thủy kị Hoả. Vậy mà ở đây, ngay dàn phóng, khi chiếc phi thuyền bay lên cũng là lúc hàng triệu gallons nước ào ạt tuôn ra để làm giảm chấn động cũng như làm giảm sức nóng khủng khiếp của nhiên liệu khai hỏa.

Trên mặt đất thì dùng nước chế ngự nhiệt nhưng ngoài mặt đất lại phải dùng phương pháp khác.

Hầu hết mọi người đều biết là phi thuyền phải có một hệ thống chắn nhiệt rất cao. Nhưng không mấy ai nghĩ đến chuyện nếu không có sức chắn nhiệt đặc biệt, chiếc phi thuyền sẽ trở thành một khối cầu lửa khi trở về bầu khí quyển của trái đất.

Ngoài sự thay đổi nhiệt độ quá lớn, một công dụng khác của hệ thống chắn nhiệt là ngăn chặn phóng xạ mặt trời có thể hủy hoại những máy móc cũng như tất cả những vật dụng, và sinh mạng các phi hành gia trong phi thuyền khi đang nghiên cứu ở ngoài trái đất. Như thế đủ hiểu là hệ thống chắn nhiệt quan trọng như thế nào.

Nằm trong trung tâm không gian Kennedy, TPSF (Thermal Protection System Facility) chế tạo những

phần mới để thay thế những chỗ bị hư hại ngoài vỏ phi thuyền trong hành trình đi, về trái đất. Mỗi chiếc phi thuyền cần khoảng 24 ngàn miếng chắn nhiệt, 2 ngàn 3 trăm tấm chăn có sức ngăn nhiệt uyển chuyển, 5 ngàn 5 trăm tấm chăn có hệ thống kiểm soát nhiệt độ, 8 trăm miếng có khả năng ngăn chặn những làn sóng cao thế và hàng ngàn miếng dùng trong những chỗ tiếp nối nhau. Từng miếng một, phải thật vừa vặn, thích hợp với nhiệm vụ chắn nhiệt dùng cho phía trong, hoặc phía ngoài phi thuyền.

Ở bên ngoài, vỏ phi thuyền làm bằng những miếng gạch sứ, những miếng ngăn chặn làn sóng cao thế, những miếng nối tiếp, và những tấm chăn cũng bằng gạch sứ. Những bộ phận chắn nhiệt này bao bọc toàn bộ chiếc phi thuyền để bảo vệ lớp da bằng nhôm và graphite epoxy (một hợp chất carbon fiber dưới sức ép thật cao được kết hợp bởi một loại keo có khả năng kết hợp các nguyên tử lại với nhau) để phi thuyền có thể chịu đựng được nhiệt độ cực lạnh - 200 độ F (- 129 độ C) khi ra ngoài không gian hay cực nóng +2900 độ F (+1593 độ C) khi trở về trái đất.

Kế đến là những tấm chăn có hệ thống kiểm soát nhiệt độ để bảo vệ những hệ thống chất lỏng, dụng cụ, máy móc của phi thuyền thoát khỏi sự hủy hoại của những

tia phóng xạ từ mặt trời khi đang ở trong không gian.

Tùy theo từng chỗ và tùy theo nhiệm vụ, kích thước cũng như thể loại của từng miếng chăn chắn nhiệt rất khác biệt. Mỗi miếng có thể nhỏ từ 3x6 inches nhưng cũng có thể lớn đến 3x6 feet. Khi thì làm bằng loại vải thật dày, lúc là những miếng kim loại mỏng hay bằng một loại hợp chất hóa học đặc biệt. Tất cả đều được ghi rõ trong những bản vẽ mà các kỹ sư đã sáng tạo ra.

Y hệt một bức tranh nhiều mảnh được ghép lại với nhau, các miếng chắn nhiệt cũng được ghép lại để che chở chiếc phi thuyền toàn vẹn trở về trái đất. Thay thế những cơ phận hư hỏng xong, bảo trì lại máy móc, ráp thêm những dụng cụ mới, chiếc phi thuyền lai sẵn sàng để đưa ra dàn phóng.

Những loại hỏa tiễn như Titan, Delta, Trident thường chỉ có một dàn phóng. Riêng chiếc phi thuyền có tới hai dàn phóng. Năm 1976, Enterprise, chiếc phi thuyền đầu tiên được tạo ra như một thử nghiệm kiểu mẫu. Chiếc thứ hai, phi thuyền Columbia mới là chiếc đầu tiên thực sự ra ngoài không gian năm 1979. Sau đó 11 tháng, chiếc Challenger được chế tạo để rồi bị nổ sau này. Năm 1983, phi thuyền Discovery được đưa đến KSC. Và năm 1985 chiếc Atlantis ra đời.

Phi thuyền bay trong không gian với vận tốc khoảng hơn 17 ngàn dặm một giờ. Để trở lại trái đất, vận tốc giảm chỉ còn khoảng 200 dặm một giờ. Khi trở về trái đất, phi thuyền trở đầu đuôi để cơ phận Reaction Control System hoạt động. Tiếp đó, bộ phận Orbital Maneuvering System được dùng để giảm vận tốc phi thuyền. Các hoạt động trên phi thuyền tạm ngưng khi vào quỹ đạo của địa cầu.

Áp dụng phương pháp hàng không, phi thuyền đáp xuống phi đạo như những chiếc máy bay thông thường. Vận tốc lúc này vào khoảng hơn 200 dặm một giờ. Các phi hành gia được đưa ngay đi để dò tia phóng xạ cũng như xem lại sức khỏe trước khi ra họp báo. Chiếc phi thuyền cũng được đưa về trạm kiểm soát, tu bổ chuẩn bị cho công tác lần tới.

Trần Phương

MỘT NGÀY LÀM VIỆC TRONG ROCC

Bài tham dự số 119/VB0917

Tác giả Trần Phương là một nữ chuyên gia gốc Việt, kỹ sư của Boeing, làm việc trong ngành khoa học không gian tại Kennedy Space Center. Trong số hôm qua, Giải Thưởng Việt báo đã giới thiệu chuyện Khoa Học Không Gian. Chuyện tiếp hôm nay là công việc tại ROCC, chữ viết tắt của Range Operation Control Center, Trung Tâm Điều Khiển theo dõi tầm hoạt động của các loại hỏa tiễn.

Dù đã quá quen thuộc với giờ giấc bất thường của công việc, thói quen lười dậy sớm vẫn làm Phương ao ước được nằm nướng thêm 5, 10 phút trong tấm chăn còn ấm hơi của mình. Phải đến khi tắm xong, Phương mới thật sự sẵn sàng cho công việc của một ngày mới.

Không phải là ly café hay tách trà mà là giấc tắm sáng để cơ thể không chịu được chất cafein tỉnh táo, tươi mát bắt đầu hoạt động.

Mất 10 phút sắp thức ăn đem theo cho nguyên một ngày vì chương trình phóng có thể bị hoãn, thêm 20 phút lái xe đến sở.

ROCC, chữ viết tắt của Range Operation Control Center, Trung Tâm Điều Khiển theo dõi tầm hoạt động của các loại hỏa tiễn như Titan (dùng trong việc quan sát, dọ thám, đôi khi về thương mại tùy theo loại I, II, IV), Delta (chuyên về thời tiết, khí tượng, thương mại), Trident (đặc biệt dành cho quân sự, thường được phóng lên từ tàu ngầm), cũng như Shuttle (có phi hành gia, phóng lên từ trung tâm không gian Kennedy).

ROCC nằm trong khu vực quân sự của Không Quân Hoa Kỳ ở Cape Canaveral, nối liền với Kennedy Space center ở Merrit Island bằng hai cầu dài. Chính dẻo đất nối này là chỗ cho du khách có thể xin thẻ được vào xem phi thuyền hay hỏa tiễn dân sự lên (xuống).

KSC chỉ chuyên về Shuttle, nghiên cứu khoa học. Còn Patrick Air Force Base lo phần vụ an ninh trong không gian. KSC cũng như PAFB đều cho những công ty (như Boeing, USA, Honeywell..) đấu thầu làm công việc, còn nhân viên của họ (NASA hay quân nhân) chỉ có nhiệm vụ kiểm soát. Khoảng 10 ngàn người làm việc cho trên dưới 20 công ty lớn nhỏ thầu việc trong hai khu vực này. Trong đó có CSR (Computer Science Raytheon) một công ty kết hợp bởi CSC và Raytheon thầu việc làm điều khiển trong trung tâm ROCC.

Là một khu vực gồm nhiều dãy nhà kiên cố, ROCC được bao bọc bởi một hàng rào sắt hai lớp, cao 3 thước và phòng gác luôn có người túc trực. Không như ở cổng ngoài, bắt buộc phải trình thẻ dán hình, tại đây, Phương có thể cho máy đọc thẻ thứ hai rồi bấm mã số cho cửa tự động mở để vào. Hôm nào quên thẻ này thì phải vào bằng cửa có người kiểm soát.

Đi ngang phòng ăn, cất thức ăn vào tủ lạnh, Phương đến phòng làm việc, mở khóa cất ví, ký tên vào máy vi tính, đọc qua xem có thư từ gì quan trọng không rồi lấy máy liên lạc, cầm tờ chương trình đến phòng họp.

Trước đó 24 tiếng đã có một buổi họp thông qua những công việc phải làm, và mỗi người được phát 1 tờ chương trình trong ngày phóng.

Hôm nay là ngày phi thuyền Discovery ra ngoài không gian, phải có mặt trước giờ phóng 3 tiếng và những dữ kiện thu thập được không phải bảo mật về quốc phòng nên mọi người cười đùa thoải mái.

Buổi họp ngắn gọn cho biết mọi việc vẫn theo đúng chương trình xong ai nấy đi lo phần vụ của mình. Phương cùng Andy, một đồng nghiệp trẻ cùng đi đến phòng máy.

Lại bấm mã số để vào. Đây là khu phòng máy dành cho Front End Processor, System Control, Master Control nên nhiệt độ luôn luôn thấp. Bước vào ghế riêng, với tay lấy chiếc áo len thật dày khoác vào người, Phương không quên nhìn lên tường, ngay sau phía chiếc ghế của mình. Hình vẽ một đống củi đang cháy do lũ bạn Mỹ nghịch ngợm dán lên để sưởi cho Phương.

Ngồi vào chỗ dành cho 2 M.C (Master Control), đeo chiếc máy liên lạc vào tai, Phương thử máy trước khi làm việc : Com. Check M.C. Tiếng từ đầu kia trả lời : good com.

Sau lưng là bức tường, trước mặt là một hệ thống computer. Một dàn 12 chiếc vi tính, màn ảnh thật lớn để theo dõi đường bay cho 2 M.C. Công việc của M.C. là lấy những con số từ các đài radar, telemetry ở các đảo xa cho vào computer đã program sẵn, chạy để có những dữ kiện cần cho những nơi khác. Mắt theo dõi những con số, tai nghe tin từ các nơi, miệng báo cáo dữ kiện theo chương trình.

Nói thì rất đơn giản nhưng khi làm cần phải chính xác. Công việc không khó nhọc nhưng rất căng thẳng vì một lờI báo cáo sai, nhiều nơi bị ảnh hưởng. Để huấn luyện, một M.C phải tốt nghiệp đại học, mất khoảng 2 tháng cho việc điều tra lý lịch, thêm 6 tháng để học

về hệ thống máy, cách sử dụng, cách liên lạc vô tuyến, cách dùng mật mã. Đây là một trong những nghề ít sợ bị thất nghiệp vì phải vừa huấn luyện, vừa làm thật.

Rất ít lần phóng suông sẻ, không phải chờ đợi. Còn hầu hết không hoãn ít thì nhiều. Nản nhất là những lần làm việc đến gần giờ phóng thì bị trục trặc nhỏ về điều kiện an toàn, phải hoãn đến hôm sau.

Lại lóc cóc dậy sớm đi làm, rồi chờ, chờ cho đám thuyền, tàu của những người phản đối bị đuổi đi, chờ cho đám mây dày đang kéo qua dàn phóng. Chờ cho gió nhẹ đi. Lắm khi phải ở sở 14 tiếng liên tiếp. Cần ăn uống sẽ có người thay phiên.

Khi hỏa tiễn hay phi thuyền lên xong, Phương phải chạy những program khác cho Post Test mất thêm 1 tiếng nữa mới ra về được. Ngày hôm sau đi họp báo cáo ưu khuyết điểm để lấy kinh nghiệm cho lần tới. Trước khi phóng thì chạy Pre Test, họp điều nghiên. Hết phi thuyền đến hỏa tiễn thay nhau ra ngoài trái đất nên công việc lúc nào cũng bận rộn. Nhiều khi quá mệt mỏi Phương lại tự an ủi là mình cũng đang đóng góp công sức cho khoa học không gian. Một công việc mà không mấy người may mắn được làm. Nhất là khi lái xe vượt ngang hàng cây số xe đang chờ đi đến khu xem phóng thì mới thấy là mình cũng được đặc biệt chút

đỉnh vì có thẻ riêng, không phải chờ.

Hãnh diện vì được làm việc trong Trung Tâm Không Gian, ngưỡng mộ những bộ óc xuất chúng, kính phục những thành quả khoa học đã đạt được nhưng nếu được hỏi câu : bạn có muốn ra ngoài không gian không thì câu trả lời của riêng Phương sẽ là không vì thường thấy các phi hành gia làm dấu Thánh Giá hay cầu nguyện trước khi bước vào trong phi thuyền.

Trần Phương

TÔI MỞ TIỆM DRY CLEAN

Bài tham dự số : 02-150-VB0127

Tác giả làm việc tại Trung Tâm Không Gian, Florida, đã góp cho Giải Thưởng Việt Báo nhiều bài viết giá trị. Cạnh các đề tài về nghề nghiệp chuyên môn, bà đã viết về tình chị em, đời sống gia đình, người bảo trợ... với nhiều chi tiết sống thực và tấm lòng thẳng thắn, tốt đẹp. Đầu năm mới, Việt Báo trân trọng giới thiệu thêm bài viết mới của bà.

***

Tôi đang mong khi bán tiệm xong tôi sẽ thoải mái rong chơi bốn mùa như trước. Thoải mái đây có nghĩa là tôi sẽ chỉ làm một việc thôi, không ôm đồm như đã làm hơn 4 năm qua.

Tất cả chỉ do mình, tôi tự bảo. Không đổ thừa cho ai, kể cả ông chồng hay suy luận tính toán. Mỗi năm, khi phải khai lợi tức thuế thu nhập, chồng tôi thường buông thêm câu than : «phải chi có cái cơ sở thương mại thì đỡ tốn mấy ngàn phải đóng thêm.» Câu than thở đó nó nhập tâm tôi lúc nào không biết, cho đến khi nghe chị bạn mách rằng người chủ (đã sang lại tiệm này từ chị cách đây 5 năm) muốn bán để di chuyển đi nơi khác thì

tôi quyết định mua ngay.

Tiệm Dry Clean này cùng nằm trên con đường với sở tôi làm, cách nhau không quá 5 miles. Giờ ăn trưa hay khi tan sở tôi có thể tạt qua trông nom nếu cần. Sau khi bàn với cô em gái bằng lòng đứng ra quán xuyến mọi việc, tôi ký giấy sang nhượng. Tất cả diễn tiến trong vòng 3 tuần. Thật nhanh nhưng tôi cũng đủ khôn ngoan đặt điều kiện bắt chủ cũ phải ở lại để chờ khách quen mặt chúng tôi đồng thời học việc trong 1 tháng. Nghe thì lâu chứ thật ra giống y như câu mưa chưa kịp thấm đất.

Ngay trong ngày đầu tiên, (sau khi closing) việc trước nhất là đến City xin chuyển tên trong giấy phép mở tiệm. Kế đến là đi từng nơi như công ty Điện, Gaz, Nước, Phone để ký tên mở trương mục cho tiệm với tên mình. Sau đó tôi đến ngân hàng mở trương mục, in check để dùng trong những chi phí cho tiệm. Chạy lung tung như thế trong một ngày là đủ hết hơi rồi.

Ngày hôm sau theo luật bắt buộc, tôi lo đóng bảo hiểm cháy, tai nạn cho khách, cho nhân viên trong tiệm phòng hờ khi có chuyện không may. Riêng phần bảo hiểm máy móc tôi không mua vì ỷ y mình nuôi một tay thợ máy thứ thiệt trong nhà. Dàn máy Dry Clean, nặng tiền nhất, do computer điều khiển mới được hai tuổi.

Boiler chưa già quá bốn tuổi. Hai thứ chính đều ngon lành. Compressor thì cũng chưa quá cũ. Chỉ có cái máy ủi shirt là đã đứng tuổi nhưng vẫn hoạt động tốt. Máy ủi bằng hơi tuy đã cũ nhưng không hề gì. Chịu khó thay mấy cái lò xo, châm dầu nhớt thì cũng xong thôi (ông thợ máy tuyên bố thế). Hai máy giặt, máy sấy đang hoạt động. Tóm lại là bên ngoài vẫn như cũ, chỉ đổi tên chủ trong giấy tờ. Chưa hết, phải ghi danh với chính phủ, đóng thuế ô nhiễm không khí thành phố. Sau khi xin City, phải xin giấy phép hành nghề với cả County và State nữa.

Trước kia, khi nghe Dry Clean tôi cứ nghĩ đơn giản là giặt khô mà không hề thắc mắc tìm hiểu xem giặt khô là giặt như thế nào. Thật ra Dry Clean cũng là giặt ướt. Thay vì giặt bằng nước và xà bông thì ta giặt bằng chất hóa học tên là Perchloroethylene (gọi tắt là perc, màu trắng và lỏng như nước). Nói đến dry clean là phải kể đến hoá chất. Khi mua chất thuốc hóa học để giặt đã phải đóng thuế ô nhiễm, khi đổ hóa chất cặn bã đi lại tốn thêm một lần tiền n»a cho công ty đặc biệt lấy đem đi.

Ngoài perc để giặt ra, phải mua các chất hóa học để tẩy những vết dơ như thức ăn, dầu mỡ, mực, máu, kẹo cao su, ố vàng... đủ các loại nhưng được dùng đến

nhiều nhất vẫn là xà bông đặc chế cho perc., xà bông giặt thường và hồ (làm quần áo thẳng cứng).

Làm sạch quần áo còn đồng nghĩa với làm sạch máy móc. Vì nếu máy dơ sẽ bị hư, không làm việc được. Do đó hai hoá chất không kém phần quan trọng là thuốc để clean boiler và thuốc clean máy ủi phải được sử dụng mỗi ngày. Về phần máy Dry Clean, khi thuốc giặt bị dơ, chỉ việc bơm vào sau máy, nấu lên (như nấu rượu). Cặn bã dơ lấy ra đổ vào thùng sắt chờ công ty riêng lấy đem đi. Chất perc trắng tinh được bơm trở lại máy, cho xà bông đặc chế vào dùng tiếp. Mỗi lần nấu, perc bị hao hụt khoảng 10 gallons. Cần thêm perc mới để châm vào bình chứa thì gọi công ty đem đến.

Ngày xưa luật lệ không khắt khe nên có khá nhiều tiệm dry clean có máy móc. Ngày nay, để bảo vệ môi sinh, chính phủ điều khiển cũng như kiểm soát hóa chất thật kỹ lưỡng. Mỗi thành phố chỉ cho giới hạn số tiệm có máy móc, loại không có máy, còn gọi là Drop off thì tha hồ tự nhiên. Nằm trong sự kiềm chế đó, các tiệm dry clean được lệnh phải bỏ một hộp sắt (bề dày 1 cm) thật lớn dưới sàn nhà, đặt máy dry clean bên trong để ngừa trường hợp máy hư bị chảy perc thì chỉ nằm trong hộp sắt chờ dọn sạch mà không bị thấm xuống sàn nhà hay chảy ra đất.

Tuy chứa toàn hoá chất mà tiệm không hề có mùi như tiệm nail vì ngay bên trong máy dry clean đã có hệ thống máy lạnh để sau khi sấy khô quần áo, hơi nóng bị làm cho lạnh, không còn mùi thuốc nữa hoặc có còn chút ít thì cũng theo ống thoát hơi dẫn thẳng lên mái nhà để bay trên trời.

Mỗi sáng khi mở cửa tiệm, nhận quần áo từ khách hàng, hẹn ngày họ lấy xong, tôi ghi tên họ cùng số điện thoại và số quần áo họ giao cho mình vào tờ hoá đơn. Đưa họ bản hồng làm bằng, giữ bản chính màu trắng và tờ copy màu vàng cho tiệm. Bấm vào hóa đơn và quần áo cùng một mã số được in bằng một loại giấy đặc biệt cho mỗi khách hàng. Loại giấy này giặt không rách cũng như không mất màu. Cất hóa đơn rồi đem quần áo đi giặt.

Loại giặt thường như quần kaki, áo shirt thì lấy xà bông chà những chỗ dơ rồi bỏ máy giặt. Quần áo phải dry clean thì bỏ hóa chất vào những chỗ dơ (tùy loại dơ mà bỏ thuốc), sau đó cho vào máy dry clean, nhấn nút tự động cho máy chạy. Quần áo sạch lấy từ máy ra đem ủi. Các áo shirt cứ để ướt mà ủi. Quần kaki sấy khô ủi bằng máy có hơi nước giống như quần áo dry clean (đã khô sẵn vì được sấy tự động ngay trong máy dry clean).

Xong phần ủi đến phần sắp quần áo để trả cho khách. So sánh mã số bấm trong quần áo và mã số trong hóa đơn là đúng quần áo ai trả lại cho người đó. Sự nhầm lẫn có thể xảy ra chỉ ở lúc này vì đôi khi người sắp nhìn lộn hay bỏ lộn sang số của khách khác. Để giới hạn sự nhầm lẫn, tôi luôn luôn dò số trong hóa đơn và số trong quần áo một lần nữa trước khi bỏ trong bao plastic đem treo qua khu vực lấy hàng. Một đôi khi mã số bị rớt trong máy, tôi nhìn hóa đơn xem hàng là món gì, quần, áo, váy ngắn, dài, shirt hay T- shirt mà trả đúng quần áo cho khách. Đôi khi phải xem sized hay tên hiệu quần áo nếu người nhận quần áo quên hay ghi lộn mã số trên hóa đơn. Với phương pháp này, và cũng nhờ những người làm việc có tinh thần trách nhiệm, tôi may mắn rất ít gặp phiền phức trong hơn 4 năm có tiệm.

Mỗi tuần, tôi tính tiền lương nhân viên, mỗi tháng đóng thuế Ô nhiễm môi sinh 2% của mức thu nhập. Mỗi bốn tháng đóng thuế unemployment cho nhân viên. Chỉ đến cuối năm mới đưa cho người chuyên môn khai thuế lợi tức của tiệm.

Ngay trong tháng đầu tiên sau khi sang tiệm, tôi không bị lỗ vốn. Tiệm tiếp tục hoạt động để rồi chỉ sau 1 năm, mức thu của tiệm đã tăng thêm 20%. Uy tín của tiệm lên đến nỗi các khách sạn điện thoại đến muốn

tiệm tôi nhận và giao lại cho họ. Các nơi Drop off cũng muốn tiệm tôi nhận cho họ nhưng tôi đã từ chối tất cả. Nhân viên của tôi biết rõ vì họ là người chuyển những đề nghị của các nơi. Ai cũng biết là tôi chỉ muốn giữ mức thu như thế, để khai thuế. Không muốn nhận thêm vì thêm việc phải thêm người làm. Mà kiếm người làm việc đàng hoàng hơi khó.

Tôi sử dụng nhuần nhuyễn các máy móc, thành thạo với các chất hóa học. Ủi quần áo chỉ thua thợ chút đỉnh vì không làm thường xuyên. Đôi khi còn được khách hàng đưa sửa quần áo tặng hoa cám ơn. Tóm lại là việc gì tôi cũng làm tuốt luốt (trừ sửa máy). Cá tính thích thử thách (challenge) của tôi trong nghề dry clean này đã đạt. Không còn gì để học nữa nên tôi muốn tìm sang lãnh vực mới mẻ khác. Đó là lý do tôi muốn sang lại tiệm dry clean. Nghề nào cũng là nghề. Trau dồi nghề nghiệp để mỗi ngày một tiến bộ là sự thành công của người trong nghề. Tiếc rằng tôi không nằm trong trường hợp này vì dry clean chỉ là nghề tay trái, còn nghề tay mặt, tôi đã theo trên 10 năm, còn quá nhiều thứ để tìm tòi nên tôi chưa chán và còn phải học dài dài.

TRẦN PHƯƠNG

XÂY NHÀ TẠI MỸ

Bài tham dự số : 249-VB0126

Cả tuần nay dân chúng xóm tôi bàn tán xôn xao. Tôi gọi là xóm chứ thật ra chưa đến 10 nóc gia trong một diện tích cả ngàn mẫu tây. Dĩ nhiên là chuyện bàn tán cũng chỉ qua điện thoại vì khoảng cách giữa mỗi nhà khá xa. Người ít đất nhất là 1 mẫu, kẻ làm chủ 8 mẫu, có những miếng đất trống rộng hơn 40 mẫu, còn những lô đất mà tôi không bận tâm để biết chủ nhân thì nhiều lắm. Riêng chị em tôi là sở hữu chủ của 5 mẫu tây. Đang sinh sống yên lành bỗng dưng tờ báo trong vùng loan tin khu thương mại lớn sắp được xây ở đây. Cái tin chấn động mọi người, không ai bán nhà, đất nữa, chờ xem tình hình ra sao. Ngược lại, chị em tôi đều đồng ý khi tin này trở thành sự thật sẽ bán nhà dọn đi, nếu được giá.

Theo bản vẽ dự định thì ngay đối diện khu nhà tôi sẽ xây một Shopping Center thật lớn, có đến 6 ngàn chỗ đậu xe. Đường sẽ mở rộng, xe sẽ chạy nhiều, người sẽ đông hơn. Nơi này sẽ ồn ào, náo nhiệt, không còn là chốn Thiên Thai của chúng tôi nữa. Khi xưa...

Năm 81, khi chuyển sang làm việc trong Trung Tâm Không Gian, chúng tôi mua 1 căn nhà 4 phòng ngủ gần

chỗ làm việc để dọn về từ vùng Đông Bắc lạnh lẽo.

Năm 86, khi phi thuyền Challenger bị nổ, chương trình không gian bị cắt giảm nặng nề. Không có việc làm, những người Mỹ bán nhà, bán đất, di chuyển đi nơi khác làm ăn. Bảng For Sale treo khắp nơi. Sau những ngày bàn tính, tôi rủ cô em gái có chồng là bạn thân chồng tôi, chung nhau mua miếng đất 5 mẫu. Khi ấy đang làm việc ở ngoại quốc, nghe đất rẻ, em tôi đồng ý ngay vì cũng định sau này chị em sẽ ở gần nhau. Sau khi để dành đủ tiền xây, tôi lên County xem thủ tục xây cất. Cứ tưởng rằng theo luật chia vùng 1 acre 1 nhà thì mình sẽ xây được 5 căn. Nào ngờ phải tùy theo diện tích mặt tiền, mật độ dân chúng, mực nước cao thấp trong vùng và nhiều thứ linh tinh khác. Tôi phải mang bản đồ miếng đất đi gặp ông Già Trưởng Phòng để nhờ ông xin cho đặc miễn.

Được gọi là Grandpa, ông hăng hái làm hết đơn từ, rồi đại diện cho tôi, ra tòa trình bày để tòa đồng ý cho chia đất làm 3 lô (mỗi lô xây 1 căn nhà) Phí tổn giấy tờ chưa đến 500 đô la so với phần lợi xây 3 thay vì 2 nhà quả là khác biệt. Đất được chia xong, grandpa còn ân cần dặn dò gọi ông ở số điện thoại văn phòng riêng mỗi khi cần giúp đỡ. Đúng là số tôi có quý nhân phù trợ.

Chưa bao giờ xây nhà nên tôi cứ dò từng bước. Chậm nhưng chắc. Trước hết, vào thư viện, tôi mượn một lô sách in các kiểu nhà. Đem về xem xét, cắt chỗ này, thêm chỗ kia cho vừa ý xong tôi giao cho kiến trúc sư vẽ thành họa đồ hợp luật lệ Tiểu Bang và thành phố. Kiến trúc sư làm thành 5 xấp bản vẽ, mỗi bản gồm 5 trang : Trang đầu là tờ tổng quát hình căn nhà sau khi xây xong. Trang thứ hai vẽ chính diện, front view. Trang thứ ba là bản vẽ móng, nền nhà, chỗ đặt ống nước, và hệ thống cầu cống. Trang thứ tư gọi là side view, ghi độ dốc của mái để làm cột trụ chống đỡ mái nhà (truss). Quan trọng nhất, và chi tiết nhất là trang thứ năm. Kích thước cũng như vị trí từng phòng, đường dây điện được ghi rõ trong tờ này.

Cầm một bản vẽ trong tay, chúng tôi đi kiếm thợ cho từng phần, ngã giá, ký giao kèo với họ xong là chuẩn bị nộp đơn xin giấy phép tự xây cất (build by owner). Nộp hai bản vẽ và những giao kèo chính như cầu cống, máy lạnh, mái, nền móng nhà và lệ phí xây cất cho County để rồi 2 tuần sau đến lấy giấy phép. Họ giữ lại một bản làm hồ sơ. Bản kia được đóng dấu để chủ nhà niêm yết trước cửa trong suốt thời gian xây cất. Bên cạnh bảng là cái cầu tiêu tạm mướn (cho thợ dùng) bắt buộc phải có.

Trước khi cấp giấy phép xây cất, County cho người kiểm lâm đến xem và cho biết phải giữ lại bao nhiêu cây trong khu rừng thông của chúng tôi rồi mới được ủi đất để làm nhà. Họ đo độ cao của khu đất so với mặt đường để bắt chúng tôi đổ đất cho bằng, bắt đặt ống cống thoát nước thông ra ống của thành phố hầu tránh cho nhà bị lụt sau này.

Công việc xây cất thực sự bắt đầu với thợ làm móng, làm nền. Đào sâu từ mặt đất xuống hơn một thước để xây tường chung quanh, đổ đất làm móng, nện thật chặt xuống, xịt thuốc giết sâu bọ rồi mới đặt hệ thống cầu cống trước khi làm nền nhà. Khi xây tường đủ độ cao cho tầng thứ nhất, các cây đà ngang được đem đến, đặt lên để tiếp tục làm lầu hai. Xong lầu hai là hãng làm mái mang truss đến để lên mái. Những viên ngói đỏ được câu lên, móc vào những dãy đinh trên mái nhà thành từng lớp.

Thoạt nhìn thì ngôi nhà đã thành hình nhưng thật sự mới chỉ xong một phần tư công việc. Toán thợ mộc đến, chia nhà thành từng phòng rồi về. Luật Florida cho chủ nhà làm điện lấy và cũng nhờ chồng tôi có cái bằng Master Điện nên mỗi ngày, sau giờ làm việc, chúng tôi chạy đến kéo dây điện cho từng phòng. Nào là dây điện xài trong nhà, giây xài hệ thống âm thanh, hệ thống báo

động, hệ thống máy lạnh, máy giặt, sấy quần áo, dây điện thoại, đủ cả.

Kéo toàn bộ dây điện xong, nhờ không bị phản ứng với Fiber Optic, tôi ôm từng tấm chăn chắn nhiệt bỏ vào giữa các bức tướng. Để tiết kiệm tiền điện sau này, chúng tôi tăng những tấm chắn nhiệt lên gấp rưỡi tiêu chuẩn đòi hỏi.

Toán thợ mộc trở lại đóng những miếng drywall, che kín khung gỗ trong nhà lại thành từng phòng. Những khung cửa phòng, cửa sổ được thợ mang đến gắn lên. Tường được đóng kín lại bằng stucco.

Đến phiên thợ ống nước tiếp tục phần mình thì ông ta bị trở ngại riêng, bỏ ngang giao kèo đã ký. Thế là chồng tôi tự nhiên trở thành plumber thứ thiệt. Anh ráp tiếp ống nước vào bồn rửa mặt, bồn tắm, bồn rửa chén, cầu tiêu và đặt chúng vào các chỗ đã định.

Thay vì gọi thợ, chúng tôi tự lát gạch đá hoa. Không phải trả công thợ, chúng tôi dùng tiền này mua loại đá hoa của Italy, hơi đắt nhưng men bóng và bền màu. Trước khi đóng viền quanh nhà, khung cửa (trimming), chúng tôi đánh dầu bóng lên gỗ để khi đóng xong không bị dơ tường. Rồi gắn quạt trần, bóng đèn, tủ bếp, điện thoại, cửa lò sưởi cho kín những chỗ đã để trống. Thế là

chúng tôi đã sẵn sàng cho lần kiểm soát điện sau cùng.

Thật hồi hộp, tôi theo sau lưng ông kiểm tra săm soi từng chỗ cắm điện, bật từng công tắc đèn lên, mở điện cho máy lạnh chạy thử. Mọi thứ đều hoạt động tốt, ông ký tên xác nhận rồi bảo chúng tôi gọi xin kiểm tra để lấy giấy phép dọn vào ở (license of occupation). Trước khi về ông còn nhắc nhở phải gắn tay cầm ở cầu thang cho an toàn khi lên xuống.

Người kiểm tra lần cuối đi chung quanh sân bắt buộc phải lát cỏ, vào nhà thử cầu tiêu, thử nước rồi ký tên trong bản vẽ treo trước sân. Xong ông gỡ hết giấy tờ trên bảng đem về bỏ vào hồ sơ tại County và bắt tay chúc mừng, hẹn sẽ gửi giấy trong ngày kế tiếp.

Sau một năm trời khó nhọc, chúng tôi đã xây được căn nhà theo ý muốn bằng bàn tay và trí óc của mình. So với nhà thầu chỉ mất từ 4 đến 6 tháng về thời gian. Ngược lại, phẩm chất của họ thì không thể so sánh được. Chồng tôi đã lựa từng cây gỗ thẳng, không được nối cho framing. Từng viên gạch lát sàn không được vênh, từng miếng ngói cho mái nhà thật kỹ lưỡng, cẩn thận. Nhiều người góp ý : một đời ta, ba đời nó. Ở đây phải đổi là năm đời nó thì mới đúng. Ba đời hay năm đời thì phải chờ sau này mới biết.

Ngay trước mắt, chúng tôi biết là mình đã cắt giảm được 40% trị giá xây căn nhà. Tiền công thợ, tiền công nhà thầu xây cất, tiền vật liệu phí phạm đều bị cắt để tăng phẩm chất của vật liệu và làm đẹp cho khu đất như đào cái ao thật lớn, đường kính 30 feet, sâu 20 feet, thả cá Bass, cá Rô Phi và hoa Sen ngay giữa sân. Chúng tôi xây tường chung quanh và làm cổng để tách biệt khu vực của mình.

Xây nhà bên Mỹ coi vậy mà không khó. Cứ theo luật mà làm thôi. Hai năm sau, chúng tôi xây nhà cho gia đình người em kế, và 5 năm sau, lại xây tiếp cho gia đình người em khác. Đó là 3 căn xây từ chân lên đầu, còn những căn được chúng tôi tiếp sức làm điện, mái, lát gạch thì nhiều quá, kể không hết vì căn nào cùng làm cho vui không ăn tiền, bù lại là những buổi nhậu mừng tân gia thật vui.

Khi viết bài này, chương trình xây khu thương mại nơi tôi ở đã bị hủy bỏ vì nhà thầu không muốn chờ đợi lâu. Thật may mắn cho chúng tôi, những người dại, thích tìm nơi vắng vẻ.

Trần Phương

CHỊ TÔI

Một đôi khi có dịp nói chuyện riêng với tôi, chị thường ngần ngại mãi mới khuyên nhủ rằng :

«Em đã lớn tuổi rồi, chịu khó giữ gìn sức khỏe. Đừng phung phí sức như thế không tốt.»

Dĩ nhiên là lời khuyên đó hoàn toàn đúng, hoàn toàn có lợi cho tôi, nhưng làm sao tôi có thể giải thích cho chị hiểu.

Chỉ hơn tôi có hai tuổi mà Lan đã rất chững chạc ngay từ lúc nhỏ. Hai chi em tôi khác hẳn tính nhau. Tôi bộp chộp, ăn nói luông tuồng bao nhiêu thì Lan lại từ tốn, cẩn thận bấy nhiêu. Tôi nóng nảy và dễ quên chừng nào thì chị lại dịu dàng và có trí nhớ đáng kể chừng đó.

Tuy hai chị em tôi là hai thái cực mà chẳng khi nào giận nhau lâu. Giận thì chỉ có Lan giận tôi vì những câu nói ẩu tả, thiếu suy nghĩ, làm chị buồn lòng thì có, chứ còn tôi, tôi không có thì giờ để giận ai. Hoặc có chăng nữa thì cũng không được bao lâu tôi đã quên mất tiêu rồi.

Với bản tính ồn ào, thích đám đông, tôi đã hội nhập vào cuộc sống dễ dàng ngay từ lúc vừa lên đại học. Còn chị, rất lặng lẽ, đã thu mình trong thế giới riêng. Thế

giới ấy có đám Thiếu Nhi Thánh Thể, có những đứa học trò trung học từ đệ tứ trở xuống. Hình như chị ngại giao tiếp với người lớn tuổi hơn vì xã hội có quá nhiều cạm bẫy, quá nhiều lừa lọc, giả trá.

Lúc tôi rủ học Luật để tiêu thì giờ, chị chịu ngay. Học mà chẳng cần biết trường có bao nhiêu phòng, lớp học ở đâu. Chị chờ tôi đem courses về nhà rồi đọc.

Ngày đi thi, tôi chở chị đi, đưa vào tận phòng thi. Kết quả là chị đậu và tôi rớt cái bịch. Và rồi tôi đi lấy chồng, đi theo chồng.

Cuộc sống của chị cũng bình lặng trôi. Ngoài giờ dạy học, chị trông tiệm thuốc. Học là một trong những môn giải trí lành mạnh của chị, song song với những sinh hoạt hội đoàn Công Giáo. Vẫn tưởng giòng đời sẽ trôi êm đềm như thế nếu không có ngày 30 của tháng Tư đen.

Theo chồng đến miền đất lạ. Chúng tôi nỗ lực làm lại từ đầu. Bên kia bờ đại dương, chị cũng phải làm lại tất cả theo một đường hướng khác. Từ một tiệm thuốc Tây biến dạng sang tiệm bán mật ong. Không thể biến dạng nhân cách, gia đình tôi đành sống nhờ sự trợ giúp của các con ở ngoại quốc.

Những lá thư từ bên nhà gửi sang làm lòng tôi trĩu nặng. Mỗi lá thư của chị là một câu chuyện. Chuyện chị kể trong thư, với tôi, hình như hay hơn chuyện của rất nhiều người tự xưng là nhà văn.

Bằng những ẩn dụ khéo léo, chị làm tôi khóc ròng khi tưởng tượng ra cảnh đoàn người - có chị tôi trong đó- ở dưới con đê hôi hám, tay ôm những tảng bùn đất, chuyền nhau để đắp đê lên cao.

Trong một lá thư chi tâm sự : «Lan bây giờ đạp xe rất giỏi. Ba mươi cây số vừa đi, về mà không thấy mệt. Chị đã biết muối cà, muối dưa nhưng vẫn chưa biết gánh, gồng. Còn phải học nhiều em ạ... »

Ở một lá thư khác, chị khoe : «Lan vừa được bầu làm giáo viên cấp 1 dạy toán giỏi nhất trong quận Hóc Môn.»

Chị đã nhường phiếu mua sữa, mua thực phẩm của mình cho những bạn đồng nghiệp có con nhỏ thay vì mua xong bán lại kiếm lời. Chị xin nghỉ dạy Sử vì không nói được những lời trái với sự thật. Và cũng chẳng được bao lâu, chị lại phải tự xin nghỉ luôn cả môn Toán vì «không thể làm theo ý muốn của tầng lớp lãnh đạo mới.»

Thỉnh thoảng, chị ngậm ngùi than : Lan bây giờ là «người mất dậy» 7891i, lại còn trở thành cây chùm gởi nữa. Chẳng lẽ ta đâu mãi thế này ? Không, chị chẳng mãi thế đâu. Vì sau 17 năm xa cách, chị em tôi gặp lại nhau qua diện đoàn tụ gia đình do tôi bảo lãnh.

Thời gian nghỉ ngơi bốn tuần trôi qua nhanh chóng. Một lần nữa, chị tôi lại bắt đầu từ con số không. Xin đi làm chỗ nào cũng chê vì nhỏ con và thiếu sinh ngữ. Tức mình, tôi đề nghị chị trở lại trường học.

Có lẽ số chị hợp với học đường sao đó nên khi đi học, chị đã xin được việc làm trong thư viện của trường đại học. Thế là từ một sinh viên học toàn phần thời gian, chị quay sang học bán phần, làm toàn phần để tự mưu sinh.

Với chị, cuộc sống được coi là ổn định. Nhưng với tôi, tôi muốn chị phải có nhiều hơn thế. Những lúc họp mặt gia đình vui vẻ, tôi cứ ao ước tìm được cho chị một người bạn đường để bớt cô đơn. Người thì nhiều nhưng kẻ tâm đầu ý hợp thì thật khó kiếm.

Ở tuổi gần 50, hầu hết người ta đều có gia đình, đôi khi còn có cháu nội, ngoại nữa. Độc thân thì toàn là sứt tai gãy gọng, gia đình đổ vỡ, chồng nọ, vợ kia. May mắn sót lại được vài kẻ độc thân thứ thiệt thì hơn một

nửa mát giây, chạm điện đâu đó. Số còn lại hiếm hoi như lá (xanh) mùa Thu. Tìm đỏ con mắt không ra. Tìm (một người cho chị) như thể tìm chim. Chim bay biển Bắc, tôi tìm biển Nam.

Một đôi khi chợt giật mình nghĩ lại, tôi thấy mình thật mâu thuẫn. Khi lục đục trong gia đình, giận chồng, tức con, tôi vẫn thở than phải chi mình độc thân. Thế mà tôi cứ muốn chị mình có đôi có bạn để khi già có chỗ nương tựa lẫn nhau. Nhất là được những người đồng hội, đồng thuyền với chồng mình thì hay biết mấy (ý tôi muốn nói đến dân Hải Quân đấy). Lúc đó chị sẽ hiểu tại sao tôi cứ vui vẻ theo chồng đi họp mặt bạn bè hoài như thế. Đi thì về khuya, thức khuya thì mệt mỏi. Mà ở nhà thì buồn.

Phần chị, với ý hướng khác, cứ loay hoay làm việc thiện nguyện để kiếm tiền giúp tận tay những người đói khổ, bệnh tật trên cao nguyên hay mãi tận những nơi xa xôi hẻo lánh của quê nhà. Chị đã chọn một tu viện ở Việt Nam để khi hưu trí bên Mỹ có thể về sống nốt phần đời còn lại trong tinh thần phục vụ tha nhân. Tìm nguồn vui trong công việc làm, việc học. Chị thật đáng cho tôi kính phục.

Lan thương yêu,

Hai năm Đại Học đã xong, AS rồi AA với hạng danh dự. Hãy cố gắng tiếp tục con đường đang đi nhé.

Bài viết này xin như một đoá hoa chúc mừng, đánh dấu một thành công nhỏ trên đường dài của chị.

Và hãy nhớ rằng bên chị luôn luôn có các em. Thân thương.

Trần Phương

LITTLE SAIGON TRÊN ĐẤT MỸ

Thanh Phong
Bài tham dự số 120/VB0919

Là người Việt Nam ai đã một lần ghé qua «Little Sài Gòn» thuộc quận Cam, miền Nam California chắc hẳn trong lòng không khỏi bâng khuâng vui thích, pha lẫn chút tự hào, hãnh diện, vì tuy Sài Gòn đã bị giặc thù đổi lốt, thay tên, nhưng trong lòng người Việt tha hương, Sàigòn vẫn còn đó, và không những thế, Sàigòn còn hiện hữu, sinh động trên nước Mỹ với danh xưng được mọi người công nhận : «Little Saigon».

Bạn từ phi trường Los Angeles đi xuống hướng Nam hay từ San Diego ngược lên phía Bắc qua hai xa lộ 22 và 405, những tấm bảng «Little Saigon Next Exit» màu xanh, chữ trắng được dựng lên từ những năm 1988 để hướng dẫn du khách đến thăm thủ đô tinh thần của người Việt quốc gia hải ngoại. Những tấm bảng này trông rất bình thường như bao nhiêu tấm bảng khác, nhưng mấy ai nghĩ rằng, để có được nó đứng vững đến hôm nay là do sự hy sinh to lớn của một số người vốn nặng lòng với quê hương, với Cộng đồng, tranh đấu bao nhiêu ngày đêm với Chính quyền địa phương và đấu tranh với một số cư dân có đầu óc hẹp hòi, ích kỷ.

Từ hai xa lộ 405 hay 22, bạn vô exit Magnolia chừng vài phút lái xe đã thấy những siêu thị lớn mang tên Việt Nam như Vinh Phát, Phát Tài, Văn Cơ hay ABC hiện ra trước mắt. Bên cạnh đó những cửa hàng ăn, tiệm phở, tiệm cho thuê Video và rất nhiều phòng mạch của các Bác sĩ, Nha sĩ Việt Nam. Đi trên đường Magnolia một quãng nữa bạn sẽ gặp đại lộ Bolsa, con đường chính, nơi tập trung mọi thứ của người Việt, từ những văn phòng Bác sĩ, Nha sĩ đến các cửa hàng bán thức ăn nhanh, những tiệm phở, nhà hàng, Trung tâm băng nhạc, sách báo, dịch vụ du lịch, chuyển tiền, tiệm bán vải vóc và quần áo,tiệm tóc, tiệm Nail v.v không thiếu thứ gì.Bolsa được nhiều người biết đến vì có thương xá Phước Lộc Thọ, trong đó bạn có thể ngồi uống ly cà phê và tán gẫu suốt ngày với những ông già gân về đủ mọi thứ chuyện trên Trời, dưới đất. Nếu ở xa đến, muốn tìm bạn thân, bạn cũng có thể gặp nhau bất ngờ trong cái thương xá hấp dẫn này. Ngoài những cửa hàng ăn uống, quần áo, giầy, dép, ngoài những Trung tâm băng nhạc, bạn tha hồ sắm sửa nữ trang cho người yêu hoặc cho chính mình với hàng tá cửa hiệu kim hoàn trên lầu khu thương xá. Dọc theo Đại lộ Bolsa, bạn có thể ghé vào các siêu thị Little Saigon, Bolsa, Anh Minh, Tân Mai để tìm mua những thức ăn, rau quả tươi hay tạt vào chợ Bến Thành mua lòng heo tươi và bê thui còn đang

nóng hổi về lai rai.

Đối diện khu thương xá Phước lộc Thọ là khu New Saigon Mall. Ở đây quen gọi là khu chợ 99, vì có siêu thị

99 của người Hoa án ngữ phía trước. Trong khu này la liệt những pho tượng các vua, quan và danh nhân Trung quốc cao bằng người thật, được tạc bằng đá trông rất mỹ thuật. Hai bên bức tường ngăn cách khu dân cư với khu New Saigon Mall là những bức phù điêu đắp nổi, diễn tả cảnh thái bình xa xưa trên quê hương Việt Nam như cảnh Hội Tết, cảnh làng mạc miền quê đất Bắc, cảnh vinh quy bái tổ với «Ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau» v.v..rất công phu và tốn kém, nhưng tiếc thay không hấp dẫn du khách bằng Thương xá Phước lộc Thọ nằm bên kia đường. New Saigon Mall bây giờ chỉ còn là địa điểm thích hợp cho mấy ông già tìm nơi vắng vẻ, giải sầu trước bàn cờ tướng !

Đại lộ Bola còn nghiễm nhiên được coi như trung tâm thủ đô tinh thần của người Việt Quốc gia, không chỉ vì những ngôi chợ, những cửa hàng, những thương xá tấp nập. Bolsa còn là nơi tập trung những cuộc biểu tình, đấu tranh chính trị, mà cao điểm nhất là cuộc biểu dương tinh thần chống Cộng qua vụ Trần Trường treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh trong tiệm của y

ngay giữa phố Bolsa, nó cũng là địa điểm đã từng tổ chức diễn hành hay Hội chợ Tết cuối năm. Ba tờ nhật báo tiếng Việt nổi tiếng như Việt Báo- Người Việt - Viễn Đông, hàng chục tờ nguyệt san, tạp chí cũng đều nằm trên đại lộ huyết mạch này. Bên cạnh đó hai nhà sách Tú Quỳnh, Văn Bút và mới đây một Thư viện Việt Nam cũng góp mặt trên đại lộ Bolsa.

Ngoài ra, những con đường lớn khác như Westminster, Brookhurst, Euclid, Mc.Faden v.v.một số siêu thị lớn, nhỏ như Viễn Đông, Đồng Hương, Quang Minh, những cửa hàng, phòng mạch và cả đến những chùa chiền, thánh thất, giáo đường đều mang tên Việt Nam thuần túy, tập trung quanh khu Little Saigon này.

Sở dĩ địa danh «Little Saigon» có được như ngày hôm nay, khởi đầu vào năm 1986 khi con số người Việt tập trung tại vùng này đã gia tăng đến gần một trăm ngàn người, một nhà báo Mỹ viết cho hai tờ Los Angeles Times và Orange County Register thường dùng chữ Little Saigon mỗi khi họ đề cập chuyện có liên quan đến người Việt sinh sống tại quận Cam. Sau đó, một số người Việt có tâm huyết họp bàn, tìm một cái tên thích hợp cho Cộng đồng tỵ nạn. Rất nhiều tên được nêu ra như Việt nam, Asiantown, Asianvillage v.v... nhưng cuối cùng tên «Little Saigon» vẫn được đa số

chấp nhận.

Nhóm khởi xướng này có Bác sĩ Phạm Đình Tuân, Luật sư Phạm văn Phổ và Phạm Thanh Liêm, cụ Nguyễn Tư Mô, Giáo sư Trần Đức Thanh Phong, nhà báo Đỗ Ngọc Yến, Ông Phùng Minh Tiến, Ông Nguyễn xuân Tùng, Giáo sư Nguyễn Hữu Bào, Ông Triệu Phát và Ông Tony Lâm Quang.

Nhóm này thành lập một Ủy ban, lấy tên là Ủy Ban Phát triển Little Sai 242n do Bác sĩ Phạm Đình Tuân làm Chủ tịch, để một mặt vừa vận động chính quyền địa phương, vừa vận động sự ủng hộ của các vị dân cử ngành Lập pháp tiểu bang. Sau khi có được 18 dân biểu và nghị sĩ ký tên ủng hộ bản kiến nghị gửi Thống Đốc George Deukmejian, tiểu bang Cali, thành phố Westminster mới chấp thuận cho dùng danh xưng «Little Saigon».

Ngày 17.6.1988, Thị trưởng Westminster, Chuck Smith cử hành buổi lễ do Thống Đốc Tiểu bang California chủ tọa, chính thức công nhận danh xưng Little Saigon, và Ủy Ban phát triển Little Saigon sau đó phải vận động với Bộ Giao Thông tiểu bang để có được những bảng chỉ dẫn cho du khách trên hai xa lộ 22 và 405, rồi lại phải vận động với ngành du lịch tiểu bang và cơ sở ấn hành bản đồ Thomas Guide để ghi địa danh

Little Saigon lên bản đồ khu vực quận Cam.

Tóm lại, nếu người Hoa hãnh diện vì họ có Chinatown, người Đại hàn có Koreatown thì người Việt chúng ta cũng không hổ thẹn khi có Little Sài Gòn ngay trên nước Mỹ, bạn lại có quyền tự hào về sự phát triển mau chóng của người Việt hơn các sắc dân khác, về những thành công của con em nơi học đường Mỹ, về những Bác sĩ, Nha sĩ, Luật sư, Kỹ sư... . không thua gì giới trí thức Mỹ, tự hào về cả những đặc sản quê hương không thiếu bất cứ thứ gì, thượng vàng hạ cám, từ những trái cà pháo chấm mắm tôm, thức ăn bình dân của bà con miền Bắc đến những cao lương mỹ vị của người Tàu như Vi Cá, Bào ngư v.v.. Mọi thứ đều tìm thấy dễ dàng trong cái mảnh đất mang tên thủ đô yêu dấu Sàigòn, và chắc chắn bạn khó tìm thấy nơi nào trên thế giới có được cái không khí đặc thù Sài Gòn như ở Little Saigon tại Orange County.

Với Cộng đồng người Việt đang sống ở địa danh Little Saigon này, điều sung sướng nhất có lẽ vẫn là hàng ngày được sống như mình đang sống ở Sài Gòn thuở nào, được nghe những giọng nói thân thương của người đồng hương, được đọc những sách báo viết bằng tiếng mẹ đẻ, được nhìn thấy những điều nhắc nhớ về Sài Gòn và sự thành công của người Việt trên đất nước

Hoa kỳ.

Tuy nhiên nỗi vui và niềm tự hào chưa được trọn vẹn khi chúng ta vẫn còn nhìn thấy những bóng dáng vài người trai trẻ Việt Nam đang lang thang trên các vỉa hè xin ăn, những thiếu phụ không cửa, không nhà, áo đẫm mồ hôi đi lượm những thứ mọi người phế thải, thấy những người hàng ngày mở các thùng báo ăn cắp báo đi bán, thấy hàng đêm những tiếng chửi bới, moi móc, hận thù phe cánh, rồi thấy ở quê nhà xa xôi đầy thiên tai dịch họa...

Không biết đến bao giờ niềm vui và tự hào của người Việt trên đất Mỹ mới được trọn vẹn !

THANH PHONG

LÁNH NẠN

Bình Minh
Bài tham dự số 125/VB0924

Tú tắt TV, đứng dậy, sốt ruột đưa tay lên xem đồng hồ, rồi gọi với vào phòng ngủ gọi vợ :

- Nhanh lên một chút em ơi ! Hôm nay anh sẽ đọc bài diễn văn khai mạc buổi họp nên phải có mặt đúng giờ, đến trễ người ta chửi cho chết.

- Ư ư... .Hay là anh đi trước đi, em vừa mới tắm xong, còn phải make up, và thay quần áo, chắc phải một tiếng đồng hồ nữa mới xong.

Tú lắc đầu, đi thẳng ra cửa, không thèm trả lời vợ, vì lần nào cũng thế, chàng cố gắng đợi một lát để vợ chồng cùng đi một thể cho có đôi; nhưng ít khi nào chàng đạt được nguyện vọng, vì Lan, vợ chàng có tật mê trang điểm. Nàng không phải xấu xí gì cho cam. Nhưng vì có một lần, nàng được người bạn của chồng khen nàng khéo make up. Từ đó nàng như kẻ u mê tìm được chân lý : « Không Make up, không ra khỏi nhà «.

Vừa bước tới cửa chính, chưa kịp mở khóa cửa, Tú bỗng mất thăng bằng, ngã quỵ xuống. Đồng thời chàng cảm nhận thấy nhiều điều xảy ra trong cùng một lúc,

mà trong khoảnh khắc chàng không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng tiếng la thất thanh của vợ vọng ra, làm chàng sực tỉnh :

- Anh ơi ! Động đất... .

Lúc này chàng mới hoàn hồn, nhưng lại trở nên sợ hãi, bởi vì chàng vừa mới chợt nghe thấy những tiếng sấm ngầm, ầm ì dội lên từ lòng đất; đồng thời chàng cảm thấy nền nhà rung động dữ dội. Nhổm đầu lên, đưa mắt nhìn ra xung quanh, chàng không còn nhận ra phòng khách của mình nữa. Bàn ghế ngổn ngang. Tranh ảnh lệch lạc, vài tấm tranh bị rớt xuống đất. Trần nhà, vách nhà, mọi thứ trong nhà đều đang chao động như con tàu gặp giông bão.

Tú chợt nghe thấy tiếng vợ chàng thét lên :

- Chết rồi anh ơi ! Anh ra hồ tắm xem con Dian có sao không ? Nó đang tắm ở ngoài đó.

Tú vội vàng đứng lên, định chạy ra phía cửa sau để ra hồ tắm. Nhưng lại té phịch xuống, vì cơn động đất chưa dứt. Mấy giây đồng hồ sau, Tú đã ra được đến cửa sau, nhìn ra hồ tắm thì thấy Dian, cô con gái mười hai tuổi của chàng đang ngồi ôm lấy song sắt của hàng rào cản, người ướt đẫm, sợ hãi tột độ. Nước từ hồ tắm tràn

lên sân gạch đỏ, còn đọng lại từng vũng. Chắc cô nàng đã bị một phen hú vía vì bị quẳng từ hồ tắm lên bờ mà không hiểu tại sao.

Tú chạy ra bế cô con gái vào nhà. Đi vào phòng của Lan, nhìn quanh quất không thấy Vợ đâu. Bỏ con xuống, chàng định lên tiếng gọi, thì tiếng Lan từ trong gầm chiếc bàn trang điểm gọi vọng ra :

- Dian có sao không anh ?

- Không sao, Dian và anh đều bình yên, chỉ sợ hãi một chút thôi. Em có sao không ?

Lan không trả lời, lót tót bò ra khỏi chỗ núp. Vừa nhìn thấy nàng. Tú vội vàng bịt miệng của mình lại, nhưng Dian thì không nhịn được, phát cười to lên - Ăn ở với nhau đã hơn mười lăm năm mà chưa bao giờ Tú được nhìn thấy Lan lâm vào tình trạng khó coi như lúc này. Tóc tai rối bù như một tổ quạ - Thực ra tóc của nàng mới sấy xong nhưng vì chui vào một chỗ núp quá hẹp nên đã bị biến dạng đi. Môi son mới quệt được vào nửa môi dưới, thì bất ngờ xảy ra việc trên, khiến nàng lúng túng kéo dài một vết son từ mép, kéo dài xuống cằm, trông như ma cà rồng mới hút máu người. Nhưng điều khó coi nhất, là trên người nàng chỉ khoác có mỗi chiếc váy lót màu trắng, xộc xệch, ngực để trần, như

một nàng kỹ nữ vừa mới ngủ dậy sau một đêm truy hoan.

Để cho vợ loay hoay với mặt mũi và quần áo. Tú đi kiểm soát lại toàn thể căn nhà xem có chỗ nào hư hao không. Chàng cúi xuống nhặt lên cuốn lịch Tam Tông Miếu bị rớt dưới đất. Hôm nay là ngày 17 tháng mười năm 1989. Cũng là ngày kỷ niệm gia đình chàng đến định cư ở Hoa Kỳ chín năm về trước. Đọc lời tiên đoán trên tờ lịch, chàng thầm nghĩ : « Hôm nay mình chưa kịp ra ngoài thật là may, vì trên tờ lịch có ghi : Tránh đi xa...»

Hôm sau, và những ngày kế tiếp, Lan nhiều lần rủ rê Tú đưa gia đình rời khỏi San Jose để tránh tai nạn động đất. Nàng đưa ra lý do : « Gia đình mình qua được Hoa kỳ sau khi đã trải qua nhiều gian khổ trên đường vượt biển, không lẽ lại chịu chết một cách lãng xẹt bởi một tai nạn động đất hay sao. Mình có tự do cư trú mà, tại sao mình không tự chọn cho mình một nơi để sống cho an toàn. Báo chí mấy ngày nay đã đưa ra nhiều bài nghiên cứu, cũng như những dự đoán về các trận động đất lớn, có thể tách rời một phần của tiểu bang Cali ra khỏi đất liền và nhận chìm xuống đáy biển. Mình biết trước tai nạn trước mắt, mà không biết tránh, là dại. Hoa Kỳ rộng lớn lắm mà, chẳng lẽ không còn chỗ nào

để sống cho an toàn hay sao ?»

Lan còn đưa ra nhiều lý luận rất hợp lý, nhưng Tú ậm ừ cho qua chuyện. Thực ra chàng cũng muốn di chuyển đi tiểu bang khác để tránh động đất, nhưng chàng sợ bạn bè nó chê là hèn nhát. Trên đời chàng sợ nhất bị người ta chê là hèn nhát- Vốn xuất thân từ binh chủng nhảy dù, chàng không thể để cho danh từ uỷ mị này làm mất uy danh của mình. Hơn nữa chàng không muốn rời Cali vì nơi đây chàng có rất nhiều bạn bè. Hàng tuần chàng có những buổi họp mặt với bạn bè rất là thú vị, dứt ra làm sao được.

Lan thì ngược lại, nàng không có một người bạn thân nào. Giống như những người đàn bà khác. Sau khi lấy chồng, nàng đã tránh liên lạc với các bạn học cũ, dù là rất thân. Điều này không ai nói ra nhưng rất dễ hiểu, vì nàng sợ rằng : Nếu cứ để bạn nàng năng lui tới, sẽ có ngày bạn nàng cua mất chồng mình. Thực ra, Lan sợ chồng nàng mê bạn của nàng thì đúng hơn. Nàng biết tánh của Tú rất là nhẹ dạ. Nhãn quang của chàng như bị lệch lạc khi chàng gặp các bạn gái của nàng đến chơi. Người nào chàng cũng khen là đẹp, là dễ thương dù nàng biết thừa rằng mấy cô bạn gái đó xấu hơn nàng nhiều. Bởi vậy đối với nàng việc rời khỏi Cali chẳng có gì đáng tiếc cả. Nàng quan niệm : ở đâu cũng là thiên

đàng nếu có một gia đình êm ấm.

Nghe vợ lý luận mãi rồi Tú cũng siêu lòng vì chàng vốn có tánh nể vợ. Chàng nói :

- Đi cũng được, nhưng phải tìm một lý do nào đó cho hợp lý, chứ nếu lấy lý do đi lánh nạn động đất, người ta sẽ cho mình là chết nhát, thì còn mặt mũi nào mà nhìn mặt thiên hạ nữa.

Không cần suy nghĩ, Lan đáp lại ngay :

- «Chúng ta cứ lấy lý do là di chuyển về miền bắc cho con Dian nó học, vì ở đây nó ham vui bè bạn chẳng chịu học hành. «

Nói thế là đổ oan cho cô con gái cưng vì Dian học rất khá và đang dẫn đầu lớp. Nhưng biết làm sao được, chỉ còn cách đó, vả lại có ai biết đâu mà sợ.

Thế là gia đình Tú thình lình di chuyển về Chicago với lý do kể trên. Bạn bè không kịp ngăn cản, tiếc cho Hội Đồng Hương Cái Dồn đã mất đi một người bạn chuyên đọc những bài diễn văn khai mạc vui như pháo tết.

Một buổi sáng Thứ Bảy, mùa đông năm 1999. Tú và Lan chuẩn bị đi ăn đám cưới con của một người bạn ở

Milwaukee. Trong khi Lan đang thay quần áo và trang điểm như thường lệ - Có nghĩa là : Vẫn phải mất một tiếng đồng hồ cho việc làm đẹp đó. Tú vén màn cửa sổ nhìn lên bầu trời. Chàng lẩm bẩm một mình : « Chiều nay khéo có tuyết «. Chàng nói vậy rồi trở lại ghế salon, định mở TV lên xem tin tức thời tiết, thì chuông điện thoại reo vang. Con gái chàng ở trường gọi về báo tin, hôm nay trời có tuyết nên sẽ ở lại trong Dome, không về nhà. Mãi nói chuyện với con, Tú quên không mở TV để xem thời tiết như lệ thường mỗi khi chàng định lái xe đi chơi xa. Chàng ngưng nói chuyện với con, thì Lan cũng trang điểm xong.

Lái xe được nửa đường, qua khỏi thị trấn Kenosha thì tuyết bắt đầu rơi nhiều. Tuyết rơi dày đến độ không còn nhìn thấy gì trước mũi xe nữa. Chàng vội tạt xe vào lề đường, định chờ cho tuyết ngưng rồi đi tiếp, nhưng chàng không còn phân biệt được đâu là đường, và đâu là lề đường nữa. Tất cả là một mặt phẳng trắng xóa. Gió bắt đầu rít lên từng cơn. Lúc này không còn gọi là tuyết rơi nữa, mà phải nói là tuyết bay. Tuyết quất vào kiếng xe; vào các cây thông bên đường, khiến cho chúng phải ngã oằn xuống như muốn gẫy. Lan bỗng ngó dáo dác xung quanh rồi lên tiếng hỏi chồng :

- Nãy giờ anh có nhìn thấy xe nào đi cùng đường với mình không ?

Nghe câu hỏi của vợ, Tú chợt nhận thức ra một điều, là khi rời khỏi Kenosha chàng không thấy một chiếc xe nào chạy cùng đường với mình cả. Vì mải mê nói chuyện với vợ, chàng không để ý đến những việc đang xảy ra chung quanh mình. Tú và Lan cùng thốt lên :

- Chết rồi ! Bão tuyết.

Tú trấn an vợ :

- Không sao, anh sẽ để cho máy xe nổ để giữ ấm, chờ ngớt tuyết, thế nào cũng có xe tuần cảnh đến cứu chúng ta. Chàng nói thế nhưng chính chàng lại đâm lo hơn vợ, vì chàng vừa mới phát giác ra rằng xe chỉ còn có một phần tư bình xăng : « Không biết xe nổ máy được bao lâu ?» Chàng cố dấu không cho vợ biết tin xấu đó bằng cách mở CD lên nghe nhạc. Bản nhạc White Christmas trỗi lên réo rắt giữa một khung trời đầy tuyết trắng, thật là đúng lúc, khiến cặp vợ chồng nghe say mê, như chưa bao giờ nghe được một bản nhạc nào hay như vậy...

Cứ mỗi nửa tiếng đồng hồ, Tú phải mở cửa xe, đi ra ngoài để cào bớt tuyết bám trên xe, tránh cho xe khỏi bị vùi dưới tuyết. Cào tuyết đến lần thứ sáu thì xe chợt tắt

máy. Tuyết đã bớt rơi, nhưng bầu trời vẫn còn vần vũ mây đen với những cơn gió lạnh cắt da.

Sự âu lo của cặp vợ chồng đã chuyển sang nỗi sợ hãi. Cái lạnh đã thấm vào trong xe. Tú và Lan phải leo ra băng ghế sau, ngồi dựa sát vào nhau cho đỡ lạnh. Hai vợ chồng ngồi ôm nhau, run rẩy, ôn lại những kỷ niệm buồn vui trong đời như những lời trăn trối trước khi chết...

Ba giờ chiều cùng ngày, một chiếc trực thăng của cảnh sát đã đưa cặp vợ chồng vào nhà thương cứu chữa kịp thời. Dian cho biết, cô đã gọi báo cho cảnh sát khi phát giác ra ba mẹ của cô không đến được Milwaukee như đã dự tính.

Thoát nạn, Dian khuyên ba mẹ nên trở về lại California. Nàng nhớ bạn bè cũ, nhớ những ngày hội Tết, nhớ phố phường nhộn nhịp đầy không khí Việt Nam. Ba mẹ nàng đều tán thành ý kiến này, nhưng phải tìm ra một lý do nào để trở về mà không bị bà con chê là hèn nhát. Bàn đi, bàn lại, không tìm ra được kế nào hay, cuối cùng, đành đem Dian ra làm vật tế thần một lần nữa : «Chúng tôi về lại Cali để cho con Dian nó kiếm chồng, ở Chicago hoài chắc ế chồng mất».

Một đêm hè oi ả năm 2000 tại Westminster. Vợ chồng Tú nằm trên giường, không ngủ được, đang ôn lại những kỷ niệm xưa. Thình lình căn nhà lắc lư như bị ai xô... Một cơn động đất nhẹ xảy ra. Lan choài mình ôm chầm lấy chồng. Rúc mặt vào ngực chồng, nàng thủ thỉ :

- Chết thì cùng chết cả ! mình sẽ không đi đâu nữa. Nước Mỹ rộng lớn như thế này mà sao chẳng có nơi nào an toàn...

Bình Minh

Omaha 9/2000

XỨ SỞ HUYỀN THOẠI TRONG ĐỜI THƯỜNG

Võ Thị Kim Loan
Bài tham dự số : 126/VB0925

Tôi đến nước Mỹ vào mùa xuân chuẩn bị sang đông. Trời lạnh lùng buốt giá. Đến phi trường tôi bỡ ngỡ trước hình ảnh quá tương phản : Trời lạnh nhưng con người thì nồng nhiệt, nhìn tôi bằng sự thân thiện khi chào «Hi.» Trong khi mới đó tại phi trường ở VN, trời thì ấm áp mà con người thì quá lạnh lùng. Thậm chí khi tôi chào, họ chẳng thèm nhìn tôi.

Tôi được người nhà đón, đưa về thành phố San José. Ngay khi rời phi trường San Francisco, tôi đã được nhìn thấy những công trình kiến trúc xây dựng giao thông quá hùng tráng. Trước những cây cầu vượt trên không trung, dù biết rõ đây chỉ là thứ bình thường ở nước Mỹ, tôi vẫn không khỏi buột miệng «tuyệt vời.»

Tôi như cô bé lạc vào xứ sở trong huyền thoại. Xe chạy càng ngày càng tiến về thành phố, với tốc độ rất nhanh làm tôi chóng cả mặt. Điều khâm phục nữa là không nhìn thấy một tai nạn giao thông hay rắc rối nào cả giữa hàng trăm hàng ngàn xe, lái xe có cả ông bà già tóc trắng bạc mang kiến. Đúng là kỷ luật giao thông tối

ưu. Nhìn lại đất nước quê mình, thật đáng buồn quá. Từ nhà tôi đến Saigon chỉ có 170 cây số, thế mà không dịp nào tôi lên đó mà không thấy vài ba tai nạn thậm chí chết người.

Trong nghề nghiệp của tôi, cứ mỗi lần có dịp lễ, hội, hay chỉ ăn mừng bóng đá thôi, là tôi đã phải trực suốt trong bệnh viện để cấp cứu biết bao nạn nhân, nào chấn thương sọ não, vỡ lác, vở gan... Thậm chí ngay cả những người tôn trọng luật giao thông cũng bị đụng. Sống tại quê nhà, khi ra đường phố, dù xe hơi chẳng có bao nhiêu, trong ký ức tôi lúc nào cũng lo sợ bị đụng xe.

Đường phố tại Việt Nam ngày càng lộn xộn mất trật tự. Đâu đâu cũng thấy cảnh bày bán ngổn ngang, xe lôi dành khách và những chàng trai, cô gái chạy luồn lách bằng những xe cao phân khối, rồi những xe cứu thương bóp còi inh ỏi ra oai dù trên xe chẳng có ai để cứu thương...

Tìm hiểu thêm hệ thống lưu thông công cộng tại Mỹ, tôi càng thấy tuyệt vời : school bus, xe bus đưa đón khách rất an toàn, chặt chẽ. Điều làm tôi khâm phục là ý thức công dân tự giác trước luật lệ. Không thấy cảnh sát giao thông nào phải đứng ở đèn xanh, đèn đỏ. Ngay cả người đi bộ khi băng qua đường vẫn nề nếp, trật tự. Tôi thầm nhủ : giá như, giá như... Một ước mơ len lỏi

trong đầu tôi.

Thế là tôi bắt đầu những ngày sống ở đất nước về huyền thoại nầy. Tôi đi làm số xã hội, đi làm Medical, đi đăng ký học English. Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Đi làm thẻ Medical là vấn đề đáng nói. Tôi đến đúng giờ hẹn vì tôi nghe tiếng Mỹ không tốt lắm. Vừa bước vào cửa là có người đứng hướng dẫn ngay, đến bàn hỏi thăm vừa nói đến tên Worker là biết ngay tôi cần gặp ai, cô ta tươi cười nhấc điện thoại gọi ngay, mời tôi ngồi chờ. Không đầy 5 phút là người Worker tôi từng gặp tôi qua điện thoại xuất hiện, đưa tôi vào phòng để trao đổi... .thân thiện, chân tình, ấm áp, làm tôi mất đi mặc cảm như mình đi xin một cái gì.

Nhớ lại cách đây không lâu, để hoàn tất việc đi Mỹ tôi phải làm thủ tục : Không có tài sản, không thiếu nợ, không thiếu thuế... và đã phải trải qua biết bao vất vả, ấm ức, chán nản.

Để lo mấy thứ giấy tờ kể trên, một buổi sáng tôi đến phòng công chứng. Nhìn qua, thấy ai cũng lạnh lùng.

Ngay cả một vài người từng quen, họ cũng không dám chào hỏi giòn giã như khi gặp nhau ngoài đường. Giữa

cảnh lạc lõng ấy, khi tôi hỏi thăm viên chức phụ trách, chỉ được trả lời lạnh tanh «anh T. chưa vô.» Chẳng ai mời tôi ngồi. Dù đã 9 giờ sáng, trong khi cơ quan ở đây làm việc từ 7 giờ. Tôi hỏi tiếp mấy giờ anh T vô, được trả lời không biết...

Phải thêm một lần sau nữa, tôi mới gặp được anh T. Sau khi xem xét giấy tờ xong, anh ta hỏi tôi giấy chứng nhận độc thân của người nhận. Tài sản đâu ? (Em trai tôi sinh viên đại học vừa tốt nghiệp xong). Tôi nói trong thủ tục không yêu cầu ? Trả lời không được. Thật sự em tôi không có vợ, nhưng họ nói xa nhà chục năm, ai biết...

Vậy là chỉ vì một thứ giấy chứng nhận độc thân không hề được quy định mẫu mã, nơi trách nhiệm cấp, tôi phải tự mình chạy vạy khắp nơi. Nơi này đổ nơi kia. Trường Đại học chỉ về trường cơ sở. Phải về quê nhà ở tận Bến Tre... Đến đâu cũng có rắc rối. Trường đại học nói quản lý đi học chứ đâu có quản lý hôn nhân. Phường khóm thì đổ cho trường quản lý. Cứ vậy mà đưa đẩy nhau, hành hạ nhau. Tôi đã phải khóc thật sự. Rồi lại nghĩ thêm, bản thân mình là một y sĩ, một giảng sư đại học, có đôi chút hiểu biết trong xã hội, mà còn bị cư xử như vậy. Còn lại bao nhiêu người dân khác thì thế nào ? Dân chúng đến bất cứ cơ quan nhà nước nào để làm giấy tờ,

đều bị coi là kẻ vào xin bố thí, đáng bị coi rẻ. Đó là đất nước tôi, nơi tôi đã lớn lên và làm việc với hết nhiệt tình chân thật.

Một ngày đầu thu trời bắt đầu nhóm lạnh, tôi có dịp phải đến bệnh viện Mỹ. Không ồn ào, không tấp nập. Mọi việc êm ả như môi trường thật sự của nó. Đã gần 20 chục năm trời học trong ghế nhà trường, bây giờ tôi mới thật sự chứng kiến được thực tế hoàn hảo như phần lý thuyết tôi đã học : Một trường, phòng ốc, trang thiết bị, nhân viên. Sự tôn trọng tuyệt đối thầy thuốc, bệnh nhân. Trang trọng như một khách sạn lớn.

Bước vào phòng nhận bệnh, những nhân viên làm việc tại đây rất bận rộn, nhưng vui vẻ, nhiệt tình. Bệnh nhân ngồi chờ có nề nếp, yên lặng, tôn trọng lẫn nhau. Còn tôi, nhớ có dịp vào phòng nhận bệnh trong bệnh viện nơi tôi làm việc, mức độ ngổn ngang hỗn loạn tới mức thậm chí một bác sĩ của bệnh viện như tôi cũng không di chuyển nổi. Bệnh nhân lớp ngồi, nằm, lớp đứng chen chúc nhau. Có trường hợp bệnh nhân suy hô hấp sắp chết, vẫn không mở được lối để chuyển đi cấp cứu. Nhớ mà đau lòng.

Tại bệnh viện Mỹ, tôi tìm hiểu thêm và được biết bệnh nhân ở đây được đối xử công bằng trong điều trị cấp cứu, ai cũng được cấp cứu trong cơn nguy khó ngặt

nghèo, sau đó mới tính đến tiền bạc (dĩ nhiên có giá cả từng loại. Truy thu từ đâu ?) Qua đó tôi thấy tính nhân đạo tuyệt vời với mạng sống con người... Khi làm việc, chỉ nghe tiếng cười giòn giã của y tá, y công, hoặc biểu hiện rõ mặt đồng cảm với bệnh nhân, làm cho bệnh nhân thấy nhẹ bớt cái đau mà họ đang mắc phải. Đây là phần lý thuyết tôi từng được từ quê nhà, nhưng phải sang tới Mỹ, vào bệnh viện Mỹ, mới thấy hiển hiện thành thực tế.

Nhớ lại 13 năm sau khi ra trường, rồi đi học chuyên ngành từ bệnh viện tỉnh đến bệnh viện lớn nhất nước Bạch Mai- Hà Nội, tôi đã chứng kiến lý thuyết và thực tế hoàn toàn khác nhau, tới mức lắm lúc tôi đã phải tự hỏi : Đất nước mình nghèo, nhưng còn tình người cũng nghèo sao ? Do đâu và do đâu ?

Những ngày tới Mỹ, sống trên đất nước này, dù với tâm trạng người tha phương, tôi đã nhìn và cảm nhận được mọi lý do khiến đất nước tôi nghèo, làm mất đi tình người trong cuộc sống - công việc.

Nhớ quê hương, nhìn lại mình, tôi đau lòng thấy mình quá bé nhỏ. Lòng những muốn làm một cái gì đó, góp phần sắp xếp lại trật tự công việc cho người dân đỡ vất vả hơn, mà sức thì bất khả. Tôi xin lỗi những người đang cần tôi, tôi lại ra đi.

Hy vọng một ngày nào đó, những điều tốt đẹp của xứ sở huyền thoại nầy sẽ đến với đất nước tôi, đến như chuyện đời thường chứ không phải là chuyện cổ tích.

TỰ DO : MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT

Tâm Chính
Bài tham dự số 127/VB0926

«The price of liberty is eternal vigilance» - «Cái giá của tự do là sự cảnh giác vĩnh hằng.»

Wendell Phillips (1811- 1884)

Nhớ lúc còn ngồi mài mòn quần ở trường học bên Việt Nam, người ta hay sợ nhắc đến những từ «tự do», «dân chủ», «nhân quyền» như là đỉa sợ vôi.

Báo chí nhà nước hay dùng những chữ này để lên án âm mưu của nhóm chống cộng này, nhóm phản động nọ, hoặc tuyên dương công trạng của đám công an mới vừa dũng cảm phá tan cái gọi là «diễn tiến hòa bình của những lực lượng thù nghịch.» Ngoài nhà nước ra, không ai dám động đến những thứ này. Nếu có nói, thì cũng dòm dáo dác trước sau để tránh những cặp mắt tò mò, xoi mói của đám đông công an khu vực hay những thành phần chỉ điểm.

Nghĩ đến tủi thân cho cái điều khoản về tự do ngôn luận ghi trong hiến pháp Việt Nam. Giấy trắng mực đen rành rành ra đó nhưng đâu có ai thèm ngó tới. Chả bằng ở Hoa Kỳ, một năm không biết bao nhiêu vụ kiện tụng

vì cái quyền tự do ngôn luận ghi trong Tu Chính Án Thứ Nhất trong Hiến Pháp từ hồi ông cố, ông sơ.

Từ tự do là một trong những từ được sử dụng rộng rãi nhất trong báo chí và các phương tiện truyền thông, đặc biệt là trong các cuộc vận động tranh cử đủ loại. Nào là tự do ngôn luận (bao gồm quyền đóng góp tiền bạc vào các chiến dịch tranh cử hay là hình ảnh sexy trên Internet), nào là tự do mậu dịch trên thế giới (để hàng hóa của Mỹ có thể chiếm lĩnh thị trường, mang lại món lợi kếch xù cho các tập đoàn lớn), nào là quyền tự do lựa chọn bác sĩ, vân vân và vân vân.

Người Việt Nam ta vượt Thái Bình Dương, bảy phần chết, ba phần sống, năm lần bảy lượt mới qua đến cái xứ này, cũng vì một mục đích duy nhất : sự tự do.

Lúc mới vừa rón rén đặt chân xuống lãnh thổ Hoa Kỳ, chúng ta ai cũng hiểu rằng tự do ở đây như không khí mình đang thở. Người không thấy, nhìn không ra, bắt không được nhưng luôn ở quanh ta và lúc nào cũng có sẵn cho tất cả mọi người. Hãy dạo một vòng sơ qua những quyền tự do mà chúng ta lắm lúc coi như trời cho, không biết quý trọng (đặc biệt là những thế hệ trẻ sinh trưởng ở Mỹ).

May mắn cho chúng ta, khi bước xuống cầu thang máy bay, ai muốn đi đâu thì đi, ở đâu thì ở. Chẳng có ông cò, ông bót nào bắt đăng ký tạm trú, chẳng có mấy chú tổ trưởng dân phố xét hộ khẩu, hạch hỏi lung tung hay những chuyện tào lao như thế. Từ miền băng giá Alaska đến nắng ấm Florida, từ thành phố Los Angeles đến New York, từ Wisconsin đến Texas, nước Mỹ trải rộng hơn 9 triệu cây số vuông, với thảo nguyên mênh mông, sa mạc nóng bỏng, ruộng lúa trù phú, thành phố hiện đại, ai muốn sinh sống chỗ nào cũng được. Đó là quyền tự do sinh sống mà đâu phải ai cũng biết quý và trân trọng.

Chợ búa tràn ngập hàng hóa, nhiều chủng loại, màu sắc, chất lượng, giá cả mới nhìn qua thấy chóng mặt. Thử hỏi ai mà cần chi đến 40 loại cereal để ăn sáng, 30 loại xà bông giặt đồ, 20 thứ nước súc miệng. Nhưng đó là tự do thương mại. Ai có vốn, sáng kiến, và ý chí kinh doanh đều có thể tham gia vào thị trường để phục vụ người tiêu dùng và kiếm lợi. Khách hàng quả thật là thượng đế. Mặc dù đôi khi có những thượng đế nhẹ dạ, khờ khạo cũng bị chơi xỏ lá hoặc lừa gạt.

Có mấy ai quên được những cảnh rùng rợn ở Việt Nam những năm cuối 70, đầu 80 : một năm được nhà nước bán cho mấy thước vải thô may quần áo, xà bông

mua ở những «hợp tác xã mua bán» về giặt đồ mau hư thêm, gạo thì trộn lẫn với không biết cơ man nào là bông cỏ và thóc nhưng phải sắp hàng chờ mua theo số nhân khẩu trong gia đình. Tự do thương mại đem lại cho con người cái nhân cách cao quý, không phải đi quỵ lụy nhà nước hay bọn gian thương hay phải bon chen lo tìm những miếng ăn thường ngày. Ai cũng mơ một ngày thoát khỏi cái tầm thường, nhớp nhúa trong cuộc sống để tâm hồn ta được trong sáng hơn.

Ở cái xứ này, ngứa miệng muốn chửi chính phủ, quốc hội, tổng thống (chỉ xin đừng đe dọa tính mạng tổng thống kẻo phiền phức lắm) thì xin cứ tự nhiên cho. Tự do ngôn luận cho phép người dân khơi thông những nỗi oan ức trên các phương tiện truyền thông hoặc tổ chức tuần hành, biểu tình, kháng thư hoặc gặp mặt trực tiếp các vị dân biểu, nghị sĩ. Người dân có quyền tự do đi bầu cử, nhưng chỉ được xem là một quyền lợi (so với những người chưa phải là công dân hoặc đang bị «học tập cải tạo») vì thế nên không đi bầu thì cũng chẳng ai màng tới. Quyền lợi không nhận thì ráng chịu, nếu có thiệt thòi gì thì đừng có gân cổ lên mà phản đối nhé.

Hơn thế nữa, cái xứ này dân chủ quá xá cỡ. Đã đi bầu ông tổng thống, ông nghị sĩ, bà dân biểu thì đã đành. Lại còn đi bầu quan chức lóc cóc từ thành phố đến quận,

đến tiểu bang. Từ ông thị trưởng đến ông thống đốc, từ ông chánh án đến ông thủ quỹ. Ngay cả đến ông chuyên viên khám nghiệm tử thi cũng phải đi bầu nốt.

Chả bù bên xứ ta, ngày đi bầu cử vui như là đi hội, có kèn hoa rậm đám, có tổ chức hẳn hòi cho nên đâu có ai dám trốn. Vả lại ứng cử viên đều do Đảng chỉ ra cả, 5 người ứng cử vào ghế là «chuyện thường ngày ở huyện», chẳng cần phải suy nghĩ, tìm hiểu chi cho mệt. Cứ quẹt quẹt mấy cái trên tấm phiếu để mấy ông thơ ký đóng cái dấu đỏ «Đã đi bầu» vào tấm thẻ cử tri cho nó xong chuyện, khỏi ai gõ cửa kiểm tra, tránh phiền phức sau này.

Lại còn nói chuyện tự do trong gia đình và xã hội thì không phải người Việt Nam nào cũng gật đầu tán thành. Nhưng cũng vì có sự tự do, bình đẳng giữa vợ chồng mà người phụ nữ có quyền đi làm kiếm tiền riêng, công việc nhà chia đều, vợ nói chồng nghe và chồng nói vợ nghe (hoặc ngó chỗ khác), đâu còn cảnh «khuê môn bất xuất».

Chả bù bên xứ ta, người phụ nữ lâu nay bị kèm kẹp trong vòng lễ giáo, phong tục cổ hủ, không được ngửi thấy mùi tự do. Cũng vì tự do mà con cái qua Mỹ xem có vẻ coi thường ông bà, cha mẹ. Nó muốn cái gì thì nói, đi đâu thì đi. Con cái lớn đủ lông đủ cánh, nay đi

chơi với thằng này, mốt đi chơi với thằng khác. Đến khi nó cảm thấy mệt mỏi và muốn lập gia đình thì «con cái đặt đâu, cha mẹ ngồi đó.» Nghĩ cũng tủi thân cho cha mẹ ở Mỹ không còn được làm hùm, làm hổ, đe dọa đuổi ra khỏi nhà, hoặc chửi mắng, đánh đập như cha mẹ ở Việt Nam về ba cái chuyện hôn nhân.

Cũng vì tự do mà con cái không bị cha mẹ gò ép, có quyền chọn lựa ngành học phù hợp với sở thích và khả năng của mình để cống hiến cho xã hội nhiều cách khác nhau. Cũng vì sự tự do mà học sinh có quyền vặn hỏi thầy giáo trên lớp để tìm ra chân lý, phát huy tinh thần sáng tạo. Chả bù học trò xứ ta học thuộc lòng như con két, không dám trật một dấu chấm, dấu phết.

Cũng vì tự do mà các bạn trẻ đồng tình luyến ái có điều kiện sống một cuộc sống chân thật, cởi mở, phát triển nhân cách bình thường, trở nên những công dân gương mẫu, thành công, không phải bị gò ép vào cái khuôn khổ «trai gái đến tuổi phải lấy vợ lấy chồng» không phải nói dối, «Thưa mẹ, con bận rộn việc học hành nên chưa có thời gian nghĩ đến chuyện ấy» mỗi khi bị vặn hỏi về chuyện bồ bịch.

Xã hội nào cũng có cái bề mặt tươi đẹp, hào nhoáng và cái bề trái không mấy tự hào. Quyền lợi nào cũng đi đôi với trách nhiệm. Sự tự do đòi hỏi ở chúng ta trách

nhiệm không được lạm dụng nó. Với tất cả những vấn đề nóng bỏng đang thử thách xã hội Hoa Kỳ mà cộng đồng người Việt chúng ta là một bộ phận không thể tách rời, tự do là món quà quý giá nhất mà đất nước này trao cho chúng ta- những người di dân khốn khổ, bồng bế nhau chạy trốn chế độ cộng sản tại Việt Nam.

Dù có ai muốn đổi hết vàng, hết bạc trên trái đất này để lấy đi sự tự do của bạn, xin đừng đổi vội. Vì nếu có tự do, ta có thể tạo ra mọi thứ - thứ quan trọng nhất là hạnh phúc. Mà hạnh phúc thì vô giá.

Hoa Thịnh Đốn, tháng 7- 2000
TÂM CHÍNH

BỐ NUÔI, BỐ ĐẺ

Đỗ Thị Mát Enga
Bài tham dự số 128/VB0927

Một lần tôi trở lại quê hương qua hãng hàng không Japan Airlines, ghé xuống phi trường Narita ở Nhật để đổi máy bay. Chỉ cần nhìn thấy phi trường của nước người cũng đủ cho tôi chạnh lòng so sánh mà xót xa cho nước Việt, người Việt. Tôi thầm nghĩ «Biết đến bao giờ mình mới bằng người».

Chuyến đi của tôi không mấy gì vui. Bảy năm sau ngày Bố tôi mất, tôi về lại Việt Nam khi được tin Mẹ tôi bệnh nặng, sắp qua đời. Ngồi trong máy bay sau lúc cất cánh, tôi nhớ lúc mẹ tôi còn khỏe, bà nhìn sáu người con đang tuổi thiếu niên, cứ cúi mặt vào chậu nước rửa mặt, vụm nước vào hai bàn tay đưa lên xoa đều rồi nói bâng quơ : «Biết lúc nào mới được mát mặt với con cái, bây giờ chỉ nhờ nước mát mặt đôi chút mà thôi !»

Máy bay với tiếng động bên ngoài không làm tôi dứt được những hình ảnh về mẹ tôi ngày trước. Bây giờ cụ sắp trút hơi thở cuối cùng, rời mọi người thân để lại cho các con bao nhớ nhung, thương tiếc. Tôi chợt nghĩ tới chính mình, rồi cũng phải ra đi một ngày nào đó, nhưng mình đã làm được những gì ?

Dòng suy tư đưa tôi về một thời xa xưa lắm. Ở tuổi 18, tôi mơ ước một gia đình giản dị như những cô gái đồng lứa tuổi. Qua mấy lần thi trượt Tú Tài Đôi, khi vào được trường Luật và Đại Học Văn Khoa thì bạn bè nam nữ cùng lứa đã tản mát hết. Có người đã nằm xuống trong cơn binh lửa, người khác đã đầm ấm gia đình, con cái đùm đề. Riêng tôi, sau sáu lần từ chối lời cầu hôn của các bạn trai, tôi hứa với mình khi nào Nam Bắc thống nhất trong tự do và hòa bình tôi mới lập gia đình cũng chẳng muộn.

Hồi đó có mấy người cháu ngoài Bắc biên thiệp và thư chúc Tết Bố Mẹ tôi, tôi coi thấy văn hay, chữ đẹp, trong đó lại có những lời ý tứ thăm hỏi, tôi cảm động và muốn chờ gặp người viết thiệp. Nhưng dòng đời đâu có trôi như điều tôi mong ước.

Vì nhu cầu kinh tế của gia đình, tôi xin vào làm thư ký đánh máy và kế toán cho một hãng thầu xây cất của Mỹ, và đó chính là khúc quanh tiền định đưa tôi vào một hướng đi khác tôi không ngờ được.

Chỉ ba ngày sau khi tôi nhận việc đã có năm người ngoại quốc đến nhà tôi xin làm bạn. Họ lui tới tôi đành phải tiếp cho đúng xã giao, nhưng sự lạnh nhạt của tôi đã khiến họ nản lòng bỏ cuộc, chỉ còn ông xếp tôi cố «bám trụ».

Sau gần một năm, tin đồn ông Xếp Mỹ muốn lập gia đình với tôi lan ra trong giới người Việt làm ở công trường Long Bình. Mỗi ngày tôi nhận được thư và khuyên nhủ này nọ, nhất là của các bạn độc thân có cảm tình với tôi. Có lá thư còn kèm theo bài báo mô tả mặt trái của đời sống những cô gái Việt lấy Mỹ ở nước ngoài, theo đó chẳng có gì là hấp dẫn. Đặc biệt một bài báo loại phóng sự ghi lại «Đời sống những cô Mít lấy Mỹ» và một bài phiếm luận với tựa đề «Kỹ nghệ lấy Mỹ» cho tôi một hình ảnh sống động nhất.

Tôi suy nghĩ hoài chưa biết chọn con đường nào, phân vân giữa khúc rẽ của cuộc đời trong hai lựa chọn khó khăn : Một là yên phận với một người đàn ông Việt Nam tôi đã từng quen biết, hai là nhập vào giới «kỹ nghệ» thời đại tạo dựng cuộc sống mới với một người đàn ông ngoại quốc, khác lạ với mình.

Sự phân vân của tôi chưa kịp tới hồi kết thúc thì một yếu tố mới xuất hiện, đưa tôi vào một thế đứng mà chính tôi không nghĩ tới, đó là áp lực gia đình, qua vai trò «quyền huynh thế phụ» của anh tôi.

Một buổi sáng thứ Bảy, lúc tôi ngồi bên mẹ tôi trong phòng khách nghe mẹ tôi kể chuyện cuộc đời bà ngày xưa ngoài Bắc, quà dạm ngõ có những quả cau to bằng cái bóng đèn, mà Ông Bà Ngoại tôi không chịu gả vì

bên phía đàng trai không «môn đăng hộ đối». Đột nhiên có người gõ cửa, và người đến thăm là Anh Vân, thông dịch viên trong sở tôi làm, đại diện ông xếp Mỹ của tôi đến nhà dạm ngõ với một thùng cam và một thùng táo rất lớn. Mẹ tôi mừng ra mặt. Bà sai tôi mời anh tôi ra tiếp khách.

Anh cả tôi lúc đó là một giáo sư Toán Lý Hóa, nặng về Nho giáo, sống theo quan điểm cổ điển giống như Bố tôi, lúc đó vắng nhà. Anh tôi mời khách ngồi, mặt nghiêm nghị khiến tôi hồi hộp chờ đợi, và anh tôi dõng dạc :

«Em tôi lén đi làm sở Mỹ là quá lắm rồi. Chúng tôi không bằng lòng cho cô ấy lấy Mỹ. Anh đem trả cam táo lại cho ông xếp của anh. Chúng tôi không cần những thứ đó.»

Anh Vân nói lí nhí mấy lời rồi tạ từ. Mẹ tôi ở phía trong nhà nghe thế buồn ra mặt nhưng biết rằng sự quyết định tương lai của tôi tùy thuộc vào anh tôi. Anh Vân, người miền Nam nghe sao làm dzậy, ra ngoài gọi người tài xế bưng mấy thùng trái cây lên xe. Sáng thứ Hai khi vào sở, tôi thấy hai thùng cam, táo được xếp ra lệnh chia cho nhân viên.

Văn phòng có bảy người Việt : Một tài xế, một cụ già dọn dẹp linh tinh, một thông dịch viên và bốn nữ thư ký, kể cả tôi. Tôi nhận phần quà gói lại đem về nhà vào buổi chiều, để trên bàn. Khi mẹ tôi thấy túi cam táo. Cụ nói dỗi «Hai thùng không lấy, lấy vài trái ! Không bằng lòng cho em mình lấy người ta thì thôi, quà dạm ngõ thì cứ nhận, rõ người dở hơi... »

Em trai Út tôi, kém tôi 8 tuổi, đi học về thấy táo mừng ra mặt. Cu cậu cầm trái táo vào mũi hít một hơi thật dài như hai người tình thơm mũi nhau ! Nhìn thấy em mình vui hít trái táo, tôi bật cười lấy một trái gọt vỏ, bỏ hột, cắt làm tư tôi mời mẹ tôi. Bố tôi đi làm về không biết chuyện gì, thấy con gái mời thì Cụ cứ ăn, vì vào thời điểm ấy táo rất đắt, chỉ có nhà giàu mới mua nổi.

Thời gian trôi qua, hoàn cảnh đưa đẩy tôi gặp mấy người Mỹ gốc Nhật, trong số đó có hai người muốn lập gia đình với tôi. Thấy người Nhật cũng giống người Á Đông, tôi mời về nhà giới thiệu với Bố Mẹ tôi. Cụ Ông sa sầm nét mặt nói trống không :

«Đã đuổi thằng lùn đi mà nó còn trở lại !»

Tim tôi se lại. Một mình tôi đối diện với thực tế, hoàn cảnh và tình cảm giữa bố mình và người đàn ông thương mình. Nhưng không phải chỉ có vậy. Đằng sau lưng bố

tôi là người anh cả, với cả một nền văn hóa bài ngoại dài mấy ngàn năm trải dài từ Bắc vào Nam.

Bố tôi, anh tôi là bức tường thành đứng trước một quá khứ trong đó người Việt Nam nhìn người ngoại quốc như kẻ thù văn hóa, nhất định không bao giờ chấp nhận hòa đồng. Dù cho tôi khéo léo thông dịch cho hai bên - Bố và người bạn đời - thông cảm với nhau, nhưng không thay đổi được hai thế đứng mâu thuẫn. Một phía là Bố tôi, anh tôi với nhãn quan thù ghét ngoại nhân, một phía là người đàn ông thương tôi nhưng không chịu được sự khinh bỉ của gia đình tôi.

Cả hai phía chống đối tạo nên một cuộc giằng co trong tâm não tôi, ngày đêm dằn vặt, nhức nhối. Tim tôi nặng trĩu, miệng tôi có vị đắng trên lưỡi, và tôi đành buông xuôi, không tạo dịp cho hai phía gặp nhau nữa. Tôi biết sức tôi không xô đổ được bức tường thành kiến xây bằng cả ngàn năm bài ngoại và nghi kỵ. Đằng sau bức tường ấy còn ngàn vạn bức tường khác xây bằng thù hận và cay đắng phát xuất từ cuộc chiến Việt Pháp và những năm máu lửa gây ra từ đội quân của Nhật Hoàng. Tôi chỉ còn câm nín chịu đựng.

Người thông cảm tôi bấy giờ là chính mẹ tôi. Có lẽ từ quan điểm của một người đàn bà hiểu một người đàn bà khác và những khó khăn con gái mình phải trải qua. Bà

cứ khuyên tôi «Con coi chừng người Nhật nó thâm lắm đấy !» Bà giảng cho tôi nghe dân Nhật dữ, nhưng sòng phẳng, không thất hứa. «Những năm lính Nhật ở Việt Nam, mẹ bán hàng cơm cho họ ăn chịu, đến kỳ lương, họ trả đúng chứ không giật bao giờ. Nhưng lính Nhật ác lắm.» Bà kể tiếp. «Ở ngoài Bắc, có một bà nhà quê bán cám cho một sĩ quan Nhật để nuôi ngựa, vì muốn lời nhiều, bà ấy trộn mạt cưa vào cám, khiến con ngựa bệnh và chết. Tên Nhật giết bà ta, bỏ xác vào bụng ngựa rồi gọi cả làng ra xem.» Tôi nghe xong chuyện trấn an Cụ : «Mẹ đừng lo, Nhật ngày xưa là lính tráng quen giết người, Nhật này sinh đẻ ở Mỹ mấy đời rồi, văn minh hơn. Vả lại mình không hại họ, đâu có gì sợ.» Bà cụ tôi còn đang ngẫm nghĩ, tôi nói thêm một câu rất triết lý : «Ở đời có nhân quả, tâm làm thân chịu, Mẹ ạ.»

Thời gian trôi qua, tôi tưởng cuộc sống mình sẽ bình thản, sống gần song thân và sẽ đạt mọi ước nguyện. Một lần theo bạn bè đi xem tử vi, ông thầy bói mù nói tôi có số tha phương cầu thực. Tôi cười, không tin. Ai ngờ một ngày năm đó, tôi đột xuất theo làn sóng di tản của người ngoại quốc, qua Mỹ bằng Passport «xuất ngoại theo chồng». Lúc đi thì hí hửng quên hết mọi chuyện, lúc đặt chân đến đất Mỹ tôi thấy ruột quặn đau, tâm nặng trĩu, óc hoang mang, không biết tính sao. Mọi chuyện xảy ra nhanh quá.

Chuyện mình tính không bằng trời tính. Mọi thứ đảo lộn, tôi chới với khi thấy mình cách xa cha mẹ một nửa vòng trái đất và một đại dương. Cuộc sống mới có một phần hào hứng, nhưng phần còn lại là nhớ thương, lo âu, hoang mang sớm tối, cộng với phần ân hận vì đột ngột chấp nhận thử thách của số mạng bên trên những lời khuyên của gia đình.

Trong cuộc đời mới, nhìn đâu tôi cũng thấy những khác lạ, và nhất là thấy sự chênh lệch giữa cuộc sống thừa thãi trên xứ người và cuộc sống thiếu thốn ở quê nhà. Nhìn mấy cái thùng rác đựng máy móc điện tử phế thải ở Mỹ, tôi nghĩ đến những người nhặt ve chai ở Việt Nam mà thương, tự bảo mình đống rác này có thể nuôi được cả nhà họ một tuần hay một tháng.

Khi có dịp làm phụ bếp ở một trường tiểu học, tôi thấy con nít ăn ít, đổ nhiều, vứt những đồ ăn mà trẻ em Việt Nam mơ ước. Nhớ lại những ngày còn bé, tôi đi học mà trong bụng chỉ có một củ khoai hay miếng bánh mì chan tương, làm gì có sữa. Ở đây, người ta vất đi cả bình sữa dư, còn ở quê tôi, chỉ người bệnh may ra mới được một ly sữa. Ngày em trai tôi, sau khi dứt sữa mẹ chỉ có gạo tẻ xay bột pha đường thẻ, may lắm được pha một chút sữa Con Chim hay sữa Ông Thọ cho có mùi. Lớn lên, trẻ em Việt Nam nhà nghèo sống nhờ cơm trộn

khoai và rau cỏ chứ làm gì được nuôi bằng các chất bổ dưỡng như con nít ở nước ngoài.

Mỗi lần ăn cơm, tôi lại nghĩ tới bốn chữ «tha phương cầu thực» của ông thầy tướng số mà tủi. Phải chăng tôi bỏ quê hương ra đi vì thiếu ăn ? Mà cả nước tôi thiếu ăn, đâu có ai phải rời quê cha đất tổ đi tìm sinh kế nơi xứ lạ. Tự nhiên tôi thấy thương mình, thương họ hàng gần xa, thương bạn bè trên một quê hương nhược tiểu đói nghèo, thương cả những người tôi chưa hề quen biết.

Thời gian trôi qua mau, tôi «tha phương cầu thực» cho đến ngày được tin Bố tôi ngã bệnh. Tôi về kịp đưa Cụ vào bệnh viện Nguyễn Văn Học, chăm sóc Cụ trong hai tuần lễ và thấy thương Bố tôi nhiều hơn. Thật là tội nghiệp. Ở một bệnh viện nghèo, mọi thứ đều thiếu thốn, phương pháp lỗi thời, nhân viên có kinh nghiệm nhưng thiếu huấn luyện chuyên môn, mọi người phải đối phó với một thực trạng phũ phàng không thấy xảy ra ở một quốc gia tân tiến.

Một hôm, Bố tôi bị bí đái, cô y tá bảo tôi ra ngoài tiệm mua một số bao nylon và dây thun. Cô y tá dùng tay đè mạnh lên chỗ bọng đái cho người bệnh són vào bọc nylon trong nỗi đau đớn ghê gớm làm tôi chảy nước mắt và mặt bố tôi nhăn nhó thảm hại. Đó là phương

pháp «thông tiểu nhân tạo», một kỹ thuật hành hạ bệnh nhân đau đớn khủng khiếp không thấy áp dụng ở một nước nào ngoại trừ Việt Nam sau 1975. Buổi sáng hôm sau, một tên bác sĩ cộng sản vào khám bệnh Bố tôi, nói «Tốt». Một tiếng đồng hồ sau, cô y tá lại áp dụng «phương pháp thông tiểu nhân tạo» bằng bao nylon và chỉ cách cho tôi làm. Khi xong, tôi nhìn thấy máu tươi ở trong bao, nước mắt tôi tự nhiên trào ra không cản kịp. Rồi Bố tôi, vẫn nhăn nhó trong cơn đau không tả nổi, dơ tay ra hiệu đòi ngưng. Tôi nâng Cụ dậy để gắn chiếc dây nilon vào cuống họng để đổ nước cháo, Cụ nấc lên và mất.

Sau đám tang, tôi khóc suốt trên đường từ Việt Nam về Mỹ.

Điều lạ là ông bạn Nhật của tôi, thấy tôi ủ rũ vì tang bố, ngã bệnh và ra đi theo sau đó một năm. Thật ra, ngày Bố tôi bị bệnh, Ông Cụ đã bỏ hết những thành kiến trước đây và tỏ ra dễ dãi với người bạn Nhật của tôi, để từ đó cả hai người đều thương tôi từ hai phía, và tình thương của hai người đều rộng rãi và đạo đức.

Trước đây, Bố tôi lo tôi ở trong tay con cháu của kẻ thù cũ. Nhưng một thời gian thành kiến đó đã phai nhòa.

Chồng tôi lo cho tương lai tôi có một cuộc đời bảo đảm đầy đủ về vật chất và tinh thần bây giờ và mãi mãi. Tiếc rằng những thành kiến xã hội đã đào một cái hố sâu ngăn cách giữa hai người làm cho tôi không tròn được bổn phận làm con và làm vợ. Đó là điều mà tôi ngày nay vẫn còn cảm thấy tủi thân và ân hận.

Bố Mẹ tôi sinh ra tôi trong cảnh nghèo khó của đất nước, cuộc đời đầy rẫy những mồ hôi, cực nhọc trên quê hương sỏi đá khô cằn. Đó là Bố đẻ, theo huyết thống và liên hệ ruột thịt. Khi lớn lên, tôi theo số mệnh «tha phương cầu thực» như lời ông thầy tử vi, rời sinh quán để theo một người lấy tình thương đưa tôi về một quê mới, trong hình ảnh một người bố nuôi, chăm lo cho tôi có cuộc sống ấm no thoải mái, để tôi được hưởng những ngày không phải ăn bữa sáng lo bữa tối. Nhưng có ai biết chữ «hưởng» của tôi là nước mắt chan cơm, đau đớn vì sự dư thừa ở đất người trong lúc nghĩ tới Bố Mẹ tôi những ngày khốn khó ở quê nhà, sót cho cả một dân tộc lầm than, đói rách từ ngày quê hương đổi chủ.

Không phải chỉ có đói rách, lầm than ngự trị trên một quốc gia nhược tiểu gọi tên là Việt Nam. Còn bao thành kiến, nghị kỵ, hận thù chồng chất trên mọi nẻo đường, trải rộng mọi xóm làng, phố thị, nơi đó lớp người thống trị cố bóp chết lớp người bị trị.

Ngày xưa, những người lính Thiên Hoàng đã cai trị dân Việt Nam bằng lưỡi kiếm, và người dân Việt vùng lên trong máu lửa chống lại bằng mọi phương cách. Rồi hai thế hệ chiến tranh qua đi, để lại một biển hận thù giữa con cháu người lính Nhật với Bố tôi là đại diện tầng lớp một thời bị lệ thuộc. Rồi cả hai người cũng bỏ xác mà đi, chỉ có riêng tôi ở lại để chịu đựng dư âm của hố sâu ngăn cách. Cái hố đó thời gian mấy chục năm qua chưa lấp được và còn tồn tại trong lòng người, dù bao tang thương biến đổi. Tôi nghĩ tới cái hố thành kiến trong trường hợp Bố tôi và người chồng Nhật. Tôi nghĩ tới cái hố hận thù giữa con người với con người ở đây, ở quê nhà, ở khắp nơi trên mặt đất này.

Bao nhiêu năm qua, tôi vẫn bị ám ảnh vì bóng ma ý thức hệ khiến loài người chống đối, chém giết lẫn nhau vì đủ mọi thứ lý do, mong ước một ngày nào ai cũng theo định luật tạo hóa «sinh, dưỡng, hướng, tạo». Cha mẹ sinh con, nuôi dưỡng cho lớn, để con cái được hưởng cuộc đời và tạo dựng một thế hệ mới.

Ôi, Bố ơi, Mẹ ơi, Việt Nam ơi. Bao nhiêu người của thế hệ trẻ đang bị kẹt trong hoàn cảnh «Bố nuôi, Bố đẻ», đang bị bó tay ép trí không làm được nhiều điều mình muốn và không tận dụng được khả năng sáng tạo của mình. Ở quê nhà, niềm đau của giới trẻ cũng không

nhẹ hơn. Gia đình sinh ra, đất nước không dưỡng, tương lai không hướng, óc sáng tạo thui chọt vì thành kiến của một lớp già nua giáo điều. Những người thống trị không nhìn được tâm tư những người trẻ hôm nay, khiến thế hệ thanh niên có bố đẻ mà không có bố nuôi, sống vất vưởng không còn chủ đích. Hàng triệu thanh niên ngày nay ở quê nhà như một đàn cá mới từ trứng nở ra, bị quàng vào biển mặn để đi tìm được cả hai ông bố. Ngẫm về mình, tôi thực sự biết ơn cả hai người, cũng như biết ơn đất nước tôi đã sinh ra và vùng đất mới nuôi tôi những ngày no ấm sau này.

Máy bay đã bắt đầu từ từ hạ cánh, Sàigòn trải rộng trước mắt sau khung cửa kính. Tôi nguyện cầu Trời Phật cho mẹ tôi qua được cơn hiểm nghèo để thấy mặt đứa con «tha phương cầu thực» trở về một quê hương bất hạnh. Đã năm năm rồi, không biết biết đến bao giờ, lớp người thống trị già nua kia mới giác ngộ, để thế hệ trẻ hôm nay có thể sánh vai cùng thế giới.

Rằm tháng bảy, kỷ niệm ngày giỗ Bố.

Mát Đỗ Enga,
8,2000
Kính tặng Ông N.

DUNG HÒA BA THẾ HỆ

Hoành Nguyễn
Bài tham dự số 141/VB1011A

Từ khoảng nửa thế kỷ trước đây, tiểu thuyết «Đoạn Tuyệt» của nhà văn Nhất Linh đã gây ra một cuộc cách mạng trong gia đình, nói lên sự xung đột giữa hai thế hệ cũ và mới, giải thoát người phụ nữ khỏi cảnh áp bức tủi cực của kiếp làm dâu con thời phong kiến.

Theo tiến trình thay đổi của đời sống Xã hội, từ thời cha mẹ đến con cái đã có những tương đồng và dị biệt, từ đời ông bà đến thế hệ cháu nội ngoại, sự dị biệt lại còn chồng chất nhiều hơn. Vậy mà ba thế hệ này có nhiều lúc vẫn phải sống chung trong một gia đình với các lớp tuổi 60- 40- 20, theo phong tục tập quán của người Á Đông, như thế tránh sao khỏi những va chạm, bất đồng quan điểm.

Ta hãy nghe sơ lược vài điểm đối chọi nhau giữa hai nếp sống Việt- Mỹ khác biệt, mà giáo sư Trần Văn Điền nêu lên trong cuốn «Định Nghĩa Cuộc Đời» :

- Ở Việt Nam : trước học lễ, sau học văn.

- Ở Mỹ : Trước sau cùng chỉ có văn, lễ văng mất rồi.

- Ở Việt Nam : Con cái đi thưa về trình.

- Ở Mỹ : Cha mẹ đi về một mình, con đâu ?

- Ở Việt Nam : Con mời cha mẹ dùng bữa.

- Ở Mỹ : Cha mẹ, giờ ăn tựa cửa chờ con.

- Ở Việt Nam : Trẻ cậy cha, già cậy con.

- Ở Mỹ : Trẻ cậy cha, già cậy chú Sam.

- Ở Việt Nam : Bà con xa không bằng láng giềng gần.

- Ở Mỹ : Láng giềng gần còn thua bà con xa.

Lễ nghĩa là thuần phong mỹ tục, tại sao lớp trẻ không duy trì ?

Lời dạy : «Kính già thương trẻ» vẫn là khuôn vàng thước ngọc giữ cho xã hội có được kỷ cương và đạo đức. Tuy nhiên, những thủ tục như mê tín dị đoan, thuyết «tam cang, tam tùng» của Khổng Tử đã lạc hậu lỗi thời phải thay.

Mỗi khi cần nhận xét một việc, nên đặt mình vào không gian và thời gian diễn ra, thì lời phê bình mới được khách quan. Chẳng hạn, nếu đứng vào tuổi thanh niên thời nay, đọc lại thơ truyện «Lục Vân Tiên» của

cụ Nguyễn Đình Chiểu, đoạn Vân Tiên cản ngăn không cho Nguyệt Nga vén rèm kiệu bước ra tạ ơn cứu nạn :

- ... .» Khoan khoan ngồi đó chớ ra, Nàng là phận gái, ta là phận trai.» Tuổi trẻ không khỏi ôm bụng cười lăn, nhưng vào thời đó, «Thuyết nam nữ thọ thọ bất tương thân» là biểu hiện của con nhà nho giáo đáng quý trọng.

Nếu Khổng Tử sống lại tại Mỹ mà nghe hai cô giáo ở Los Angeles (Cô Tracy Niederkirk và Karen De Frio, đều 26 tuổi, dạy học lớp 8) tự cởi hết áo quần, chỉ cho học trò xem đường nét trên cơ thể các cô trong giờ dạy môn giải phẫu, thì chắc Ngài phải kêu thét lên về quan niệm giáo dục mới lạ này.

Nhân sinh quan Á đông thuở trước là «Đại gia đình» ông bà cha mẹ con cháu chung sống, là «nhứt con nhì của», tiệc giỗ ngày chết chớ không có sinh nhựt. Trái lại, quan niệm ngày xưa, nhứt là tại u Mỹ tự do cá nhân hưởng thụ, «tiểu gia đình» vợ chồng sống riêng, «nhứt của nhì con», làm tiệc sinh nhật chớ không quan trọng cúng giỗ ngày chết.

Nhìn chung, sống theo «Đại gia đình» vẫn còn thích hợp và tiện lợi với người Á Đông có đạo nghĩa vị tha.

Sống chung lúc còn nghèo khó, thất nghiệp sẽ tiết kiệm được nhân lực, tiền bạc vật chất. Người chưa có việc hoặc bị lay-off sẽ cáng đáng mọi việc nhà thì người có việc sẽ vui khỏe làm thêm giờ over-time. Cuộc sống đùm bọc tương trợ vui vẻ sẽ ấm tình người, tình gia đình. Chỉ một người nấu cháo thì buổi tối cuối tuần, gia đình ngồi ăn trò chuyện tâm tình học hỏi lẫn nhau, sẽ thấy nhiều lợi ích và tiền bạc dễ dư thừa. Con cháu được phép tranh luận với cha mẹ ông bà, nhưng cách nói phải ôn tồn lễ độ và nhường người lớn tuổi nói trước, lắng nghe suy gẫm chỗ đúng sai cho thật chín chắn. Khi đã biết thương nhau thì sự săn sóc nhường nhịn lẫn nhau sẽ thoải mái hạnh phúc trong nghĩa tình. «Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người» vẫn là lời dạy quý giá trong xã hội tốt.

Trái lại, nếu con cháu bướng bỉnh hỗn láo, chỉ biết đua đòi hưởng thụ ích kỷ và lười biếng. Cũng nên cho chúng tách riêng ra đời để biết tự lo, cha mẹ có thể để tâm khuyên bảo chỉ dạy khi cần. Như thế đỡ phải buồn bực khó chịu thường xuyên trong «Đại gia đình».

Xưa nay mấy đứa vô nghì.
Dẫu cho có sống, làm gì nên thân ?

Hạnh phúc là sự dung hòa để mọi người cùng hưởng tình thân ái tương trợ vị tha.

Sacramento, California
Hoành Nguyễn

ĐỒNG ĐÔ LA

Phạm Hồng Ân

Buổi họp giữa các kỹ sư trưởng ngành và customer diễn ra tại phòng ăn nhân viên. Người ta đang giới thiệu sản phẩm, đang trình bày đồ án vừa design trong tháng qua.

Phòng ăn nằm kề phòng assembly, chỉ cách nhau bằng một khung kính trong suốt. Ở đây, tôi vừa lắp ráp sản phẩm, vừa nhìn mồn một buổi họp đang tiến triển linh động.

Một phụ nữ Việt Nam trung niên được ông Giám Đốc giới thiệu, bà đứng lên trịnh trọng, thao thao nói về điều gì đó, ở phía tương lai. Mái tóc xõa dài chấm sát lưng ong của bà... đã thu hút tôi ngay từ lúc đầu. Và cái bảng tên màu xanh đính trước ngực : Vicki TIET. Cùng với chiếc nút ruồi ngồ ngộ ở nhân trung. Tất cả những chi tiết đó, ào ạt đập vào trí tôi, khiến tôi dềnh lên, choáng váng, mơ hồ trôi về cõi quá khứ xa xôi.

... Khoảng đầu tháng 4 năm 1975, khi đoàn T54 của VC từ Bắc lũ lượt tiến vào Nam như nước vỡ bờ. Thì ở Đà Nẵng, Quảng Ngãi... rồi Nha Trang, Bình Tuy... binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa và dân địa phương ào ạt rút

lui. Họ rút lui trên bộ, trên không, trên biển.

Trong lúc toán Mig- 21 của Bắc Việt vần vũ trên bầu trời, như dương oai diệu võ giữa chốn không người. Chiến hạm chúng tôi đang hộ tống các Hải Vận Hạm chở dân và lính xuôi Nam. Lúc này, biển Đông nổi sóng liên hồi. Những cơn sóng hung hăng, cao ngất ngưởng, trút thẳng vào thân tàu, sẵn sàng xóa tan mọi dấu tích trên biển.

Buổi sáng, trời còn tối đen như mực, tầm nhìn xa chưa được 10m - giữa tọa độ vùng II duyên hải - chiếc ghe vận tải nhóc nhách người đã đâm sầm vào tàu Wec của hải quân. Chiếc ghe tan thành mảnh vụn. Người ta tuôn ra, rơi đầy mặt biển, tiếng la hét thất thanh vang rợn cả vùng trời. Chúng tôi nhào đến, ném phao xuống cấp cứu, các toán rescue được nhanh chóng hình thành, trục vớt nạn nhân lên tàu.

Trong số nạn nhân do tôi trách nhiệm, có một cô gái trần truồng đang trong cơn ngất. Tôi vội vã làm hô hấp nhân tạo, vội vã chạy xuống phòng sĩ quan tìm một bộ đồ hải quân ấm áp cho nàng...

Sau cuộc hành trình nguy hiểm và vất vả, chiến hạm chúng tôi cũng về đến Vũng Tàu an toàn. Tôi đưa cô gái lên bờ, rồi chia tay nhau nơi quán cóc đầu đường. Lúc

đó, chiến tranh đang khốc liệt. Nó bùng nổ khắp nơi và bám riết theo số phận mỗi người. Tôi không có thời gian để tìm hiểu về cô gái, chỉ kịp ghi vào ký ức mông lung : cái tên Tiết Kim Uyên dễ thương. Cùng với mái tóc dài chấm sát lưng ong. Và chiếc nút ruồi ngồ ngộ ở nhân trung cô gái... »

Bây giờ, bà kỹ sư người Việt đang đứng đó - cách tôi một tấm kính- thao thao nói tiếng Mỹ như gió.

23 năm lao đao trôi qua, kể từ ngày chia tay nơi quán cóc ở Vũng Tàu. Nhân dáng cô gái đã thay đổi nhiều.

Nhưng, những dấu tích riêng tư vẫn chưa thể nào thay đổi được. Chắc chắn, bà kỹ sư mang bảng tên «vicki TIET» là Tiết Kim Uyên ngày xưa. Tôi quyết định gặp nàng, như một phần nào tìm lại kỷ niệm - của thời hào hùng xa xưa.

Vicki TIET nhận ra ngay, khi tôi nhắc lại con tàu định mệnh cũ :

«Trời ơi ! Anh Ân... Em tìm anh khắp nơi... »

« Cô qua Mỹ lúc nào ? Bao giờ mới có địa vị vững vàng như thế ?»

«Em vượt biên năm 1976 anh ạ ! Địa vị chi ? Ồ ! coi vậy chớ không phải vậy. Em đang vất vả. Em đang khổ tâm vì gia đình... »

Tôi trợn mắt ngạc nhiên. Vicki TIET sang Mỹ năm 76, hôm nay đã là kỹ sư. Thế mà, nàng vẫn còn vất vả, còn khổ tâm... Nghĩ lại mình, mới qua đây diện HO, đi làm với đồng lương thấp nhất... chắc sẽ còn lận đận dài dài...

Vicki TIET rủ tôi ăn tối. Nàng chọn chiếc bàn trong góc mù mờ, yên tĩnh nhất của quán ăn... để dễ dàng phơi bày tâm sự. Nàng nói một mạch về gia đình; về người mẹ đang bán thân bất toại; về người cha đang lâm bệnh nan y; về các đứa em đang đạp xích lô, đang làm ăn thất bại, nợ nần... v... v...

Hai mươi mấy năm ở Mỹ, nhiều khi, nàng phải làm đến ba job để lấy tiền gửi về gia đình. Nhưng, hết chuyện này... rồi đến chuyện khác, gia đình nàng vẫn túng thiếu triền miên.

Nhìn tấm thân gầy gò của Vicki TIET, qua hơn 20 năm ở Mỹ, tôi thấy tội nghiệp thật sự. Nàng nặng gánh gia đình. Nàng luôn hy sinh cho người khác, quên nghĩ đến mình, đến hạnh phúc riêng tư.

«Còn cô ? Chuyện tình duyên ra sao ? Người yêu đâu?»

Vicki TIET rũ rượi cười. Đôi mắt nàng đã có những dấu chân chim. Vài nếp nhăn bắt đầu xuất hiện lác đác trên khuôn mặt hom hem. Nhìn gần, nốt ruồi nơi nhân trung cũng to ra, không còn ngồ ngộ như xưa. «Người yêu nào ? Chỉ có ma quỷ mới chịu em ! Lớn tuổi rồi !»

Tôi loáng thoáng buồn. Buổi ăn bỗng trở nên nhạt nhẽo. Tôi nghĩ về quê hương như một nỗi đau rã rời. Việt Nam nghèo đói. Việt Nam lầm than. Việt Nam là một hố sâu to lớn, không bao giờ lấp đầy.

Tôi nhớ, cách đây vài năm, khi gia đình tôi vừa qua Mỹ được ít tháng, chợt nhận được fax từ Việt Nam của một người anh bên vợ. Những dòng fax khiến tôi sững sờ, mất hết tinh thần :

... «Cô dượng Sáu, gửi gấp về cho anh mượn tạm 20 ngàn đô. Anh đang hùn hạp buôn bán lớn. Anh chờ tin Cô Dượng từng phút từng giờ... »

Coi xong, thằng con tôi tức tối, vò nát tấm fax, vụt xuống xó nhà :

«Hừm, người ta cứ nghĩ ở Mỹ, đô la rớt đầy đường... Qua đây, thiên hạ cứ việc... chổng mông... lượm...»

Chẳng bao lâu, một tấm fax khác lại đến. Lần này, đến lượt thằng em của tôi «»tả oán» :

... «Nghe dư luận nói, anh chị vừa lãnh trọn số tiền lương lính tính từ 1975 đến nay. Em xin chúc mừng. Rất mong anh chị biếu em chút ít, để mua lại chiếc Honda đã cũ và xây lại căn nhà đã hư hỏng bấy lâu... » Đến phiên bà vợ tôi giận dữ, dằn mạnh tấm fax xuống bàn, léo nhéo :

«Hừm, người ta cứ nghĩ ông làm lính đánh thuê cho Mỹ, nên nó trả lương mấy chục năm nay đấy !»

Tôi đau khổ kể điều này cho Vicki TIET nghe. Suốt buổi ăn, nàng ngồi im lặng nhìn ra cửa sổ. Mưa đang nhỏ giọt ngoài kia. Đang thánh thót rơi, ràn rụa trái tim người lữ thứ. Có lẽ, nàng thầm oán trách tôi, oán trách vì lỡ trút tâm sự với một kẻ quá đỗi vô tâm.

Sau buổi tối đó, tôi không có dịp gặp lại người đàn bà thành đạt mà tội nghiệp này nữa. Hãng tôi vẫn duy trì những buổi họp cho customer. Mỗi lần họp, tôi đều dán mắt vào tấm kính để tìm nàng, nhưng lần nào cũng như lần nấy - nàng đã như bóng chim tăm cá.

Một hôm nọ, bỗng có cú điện thoại gọi đến tôi, từ một bệnh viện ở ngoại vi thành phố.

«Hello, có phải ông là An Phạm không ạ ? Có một bệnh nhân tên Vicky TIET cần gặp ông gấp ! Xin vui lòng đến phòng 406. Chào ông.»

Tôi lật đật đến bệnh viện. Đường đến đó không xa, nhưng tôi đã lúng túng, chạy vòng vèo, lạc đường mấy chập. Mưa lại giăng giăng bay. Hình như, trời đang báo trước điều không may nào đó, đã xảy đến với nàng. Phòng 406 hiện ra. Và nàng nằm đấy, còm cõi, xanh xao như một tàu lá rũ.

«Cô ơi ! Cô khỏe không ? Cô có nhận ra tôi không ?»

Nàng lờ đờ, cố giương đôi mắt nặng trĩu nhìn tôi, rồi thều thào nói trong hơi thở :

«Em bệnh nan y, sắp chết..Mong anh, một lần cuối, giúp em... Có về VN, nhớ ghé thăm gia đình dùm em... Đừng nói với họ... về cái chết của em... tội nghiệp... Địa chỉ em để trong ví... trên bàn..Cám ơn... »

Vài ngày sau, tôi ngậm ngùi tiễn đưa Vicki TIET ra phần mộ. Đám tang giản dị, họ chuyển quan tài nàng đến nơi an nghỉ, trong cảnh mưa bay lất phất lạnh lùng. Giữa nhóm kỹ sư người Mỹ dềnh dàng, chỉ có tôi lúi húi theo sau, lặng lẽ rơi những dòng nước mắt xót thương.

Mãi đến hôm nay, tôi vẫn chưa có dịp trở về Việt Nam thực hiện lời gửi gắm của nàng. Tuy vậy, tôi có kể chuyện này cho thằng bạn thân ở Victoria (Australia) biết. Và nhờ nó, khi về Việt Nam, bằng mọi giá, nhớ ghé thăm dùm gia đình của Vicki TIET.

Ít lâu sau, tôi nhận được lá thư từ Việt Nam. Những dòng chữ «thực tế» của thằng bạn, khiến tôi hết sức ngạc nhiên và trăn trở khôn cùng :

«... Thằng quỷ, tao có tìm đến gia đình Tiết Kim Uyên. Theo mày nói, tao đã dự định một số quà tặng để trao cho họ - hầu an ủi họ phần nào, trong cảnh khốn cùng. Nhưng, thằng quỷ... đó là một biệt thự sang trọng nhất trong vùng. Có xe hơi bóng loáng đậu trên sân. Có cả bầy chó bẹc-giê lao nhao bên trong. Sợ lầm địa chỉ, tao mới ghé vào nhà bên cạnh hỏi thăm. Thằng quỷ, người ta cho biết gia đình Tiết Kim Uyên đang ở ngôi biệt thự giàu sang đó. Ngôi biệt thự được xây cất từ lâu, do tiền đô la của chính Tiết Kim Uyên từ bên Mỹ ào ạt gửi về. Ba má họ đã mất cách đây gần 20 năm, bởi một tai nạn xe hơi. Không có câu chuyện thương tâm, như mày đã nói... thằng quỷ... »

Tôi nghẹn ngào như có ai đấm một cú đấm vào ngực. Ngày mai, có lẽ tôi sẽ mang bức thư này ra mộ Vicki TIET. Rồi... đốt nó thành tro, hy vọng dưới chốn tuyền đài, nàng sẽ nhận được nó, và an tâm về gia đình bên Việt Nam của nàng.

PHẠM HỒNG ÂN

(San Diego, 21/10/2000)

MÙA HÈ QUÁI LẠ

Thâm Trầm Ngọc Thiên Hoa
Bài tham dự số 130/VB0929

Chưa đến 5 giờ sáng mà mặt trời đã lên cao ngang nóc nhà. Chim chóc la hét inh ỏi trên mấy đọt cây tranh nhau cái gì không rõ. Mùa hè ở đây cũng quái lạ như bên xứ mình. Cũng bỗng dưng sầm sầm mưa, sấm sét ầm ầm. Cũng bông hoa nở rợp thành phố ngoại ô. Cũng muỗi cũng ruồi. Cũng nóng chảy mỡ. Cũng có gió mát trăng thanh. Cũng quần đùi, áo thun. Cũng xe mô tô, xe đạp v.v...

Ba đứa nhỏ bị đánh thức dậy giữa giấc ngủ ngon lành. Bà mẹ trẻ dậy từ lúc 3 giờ rưỡi. Nhà trẻ mở cửa 6 giờ 30 mà chị ta phải đến chỗ làm trước 5 giờ bởi chị ta làm overtime. Thành ra, ba đứa nhỏ và ông bố phải ở ngoài xe chờ đến giờ gởi con và bố đi làm 7 giờ. Gia đình này chỉ mới đủ tiền mua chiếc xe đời cũ chạy đỡ. Tiền gởi trẻ cũng không rẻ nhưng không gởi chúng thì mức thu nhập mỗi tháng trong nhà chỉ trông cậy vào một trong hai người thì càng tồi tệ hơn.

Thằng nhỏ 4 tuổi, con bé 2 tuổi và thằng út mới 3 tháng. Trời cho thì nuôi mà. Chỉ tội nghiệp lũ nhỏ. Lúc đầu đem gởi, chúng nó khóc thôi ròng rã khiến bố mẹ

cầm lòng không đặng muốn ôm trở lại nhà. Rồi cuộc sống, cũng dễ thương, đẩy đưa lũ nhỏ hòa nhập với cộng đồng trẻ đủ màu da, đủ thứ tiếng. Ba đứa nhỏ của họ cũng bắt đầu xù xì tiếng Mỹ. Trong đầu chúng, trong mắt chúng, mắt đen, mắt nâu hay tóc quăn tóc vàng, mũi to mũi nhỏ, mũi cao, mũi tẹt bằng số không. Chúng chơi với nhau thiệt đúng là trẻ con : Cười đó, khóc đó, nhường nhịn đó rồi giành giật đồ chơi, ôm nhau rồi thụi nhau, bứt tóc, nắm quần để cuối cùng lăn quay ra tìm thế giới hòa bình trong giấc ngủ.

Bé Vy em vừa bị bố ghẻ dùng dây nịt quất mấy cái vào đít. Nó giật nảy như phỏng lửa và khóc thét. Con bé tròn ba tuổi này bị mẹ gởi cho người ta. Hôm nào, vui thì rước về, bữa nào thua đậm hoặc mắc hú hí với «dượng nó» thì biền biệt mặc cho bà giữ trẻ chửi thôi là chửi :

- Tiên sư bố nhà bây, đú đa, đú đớn. Tiền thì chưa đưa, bỏ con thí cô hồn ở đây, mẹ nó, đồ...

Chị chàng phun cho một tràng tục tĩu. Nhưng miệng bậy bạ mà lòng dạ bố tát. Con bé bị ruồng rẫy kia vẫn được no bụng và sạch sẽ.

Thiệt ra, cái nghề giữ trẻ trên đất này cũng khá hấp dẫn cho những chị sồn sồn, có tâm hồn yêu trẻ chút

chút. Thử nghĩ coi, một nhà hai đứa trẻ nhỏ là bà mẹ quay mồng mồng huống hồ chị giữ trẻ phải đảm đang chăn một lúc năm đến bảy đứa loại tuổi từ một tháng đến năm tuổi. Nhà trẻ Mỹ không giữ trẻ khi chúng bệnh đau còn chị chàng phải thầu hết trọi. Cực nói sao cho xiết !

- Mệt quá chú ơi ! Vừa thay tã, cho bú, ăn xong xây xẩm mặt mày mà không làm không có tiền. Vậy chớ hôm nào lễ lộc, vắng tiếng con nít là tui chịu hổng nổi. Nhứt là nhớ con bé này.

Chị cũng không dấu diếm bộc lộ tình cảm thương ghét của mình vào mấy đứa trẻ. Dĩ nhiên, đứa nào dễ chịu, kháu khỉnh thì được cưng hơn. Con nít mà, biết gì !

Nói con nít không biết gì là trật. Chúng cũng lẫy, cũng hờn, biết nịnh hót, biết nói xạo và biết đòi đủ thứ : ăn, uống, ẩm, bồng. Thử xem, nếu chú mày tự nhiên nhìn vào mắt thằng cu nhỏ hai tháng kia mà... hét lên, cái gì sẽ xảy ra ? Thằng cu sẽ khóc thét và cái đầu chú mày sẽ bị u một cục vì guốc sẽ bay vào đầu chú mày từ bố mẹ thằng bé hoặc bà giữ trẻ nếu chú mày là người dưng nước lã. Còn ngược lại, cư xử êm ái hơn, chú mày sẽ nhận được nụ cười tuổi thơ mà chú mày khỉ nhỏ cũng từng ban bố cho mọi người như vậy.

- Tội nghiệp, bọn trẻ bên này không được chăm sóc chu đáo bởi cha mẹ. Họ đi làm cả ngày, con cái ở nhà đi học về ăn gì cứ ăn. Đứa siêng thì học bài, làm homework ấy mà. Đứa ham chơi thì cứ tivi mà mở liên tù tì không biết quý trọng đôi mắt. Bên này máy game rẻ mạt. Học trò lại không phải học cua, học tôm nên thoải mái quá, chơi xả láng dài dài.

Các bà gặp nhau đem chuyện con cái ra người khoe, người thất vọng. Trẻ nhỏ mà, muốn dạy kiểu nào cho chúng sợ mà không dùng roi. Bực nhất là chữ police lớn vởn trong nhà. Bọn trẻ ranh khôn biết cha mẹ sợ cảnh sát quấy rầy nên được thế làm tới. Mà cũng kỳ. thường đứa bị đòn lại là đứa hiền không bao giờ nghĩ đến gọi 911, còn mấy đứa lỳ thì không hề ăn chổi chà, chổi đót. Thôi thôi, chuyện này để cho mấy bố nó xử lý.

Nhỏ Ù chị thấy mẹ đến đón reo thiệt to «Má» và chạy đến sà vào cánh tay mẹ, thiếu chút nữa húc mẹ đổ kềnh ra vì sức nặng của nó.

«Nhớ má hông ?»

«Dạ nhớ.»

«Thương má hông ?» «Thương quá».

Một ngày sắp qua. Giờ này trên trái đất kẻ ngủ, người thức. Cứ thế chờ ngày qua ngày. Xe cộ buổi sáng và chiều hay kẹt xe trên đường. Người nào đi từ đâu thì về chỗ đó còn nếu» sang đàng» thì thiếu gì tụ điểm để đi. Những nhà hàng, những tiệm nhỏ, tiệm to, chỗ nào gọi là Bussiness thì đang cộng sổ đếm tiền.

Đất nước càng gọi là văn minh thì càng nhiều phức tạp. Bởi lẽ, đây là hợp chủng quốc mà. Thỉnh thoảng, chúng ta thấy người ta vừa chạy xe vừa phà thuốc lá vừa nhai kẹo gôm vừa xả rác ngoài đường, thậm chí không tiếc gì chút nước bọt mà không thuận miệng «phẹt» ra đường. Dù sao, chúng ta phải công nhận một điều : Đất Mỹ vẫn sạch sẽ hơn đất Việt, còn văn minh hay không hãy để các bậc tiền bối luận bàn.

Tối đến, nhà nào cũng đèn đuốc sáng trưng, tivi, nhạc, tiếng trẻ bi bô gợp thành giai điệu tổng hợp mà cuộc đời không thể thiếu chúng. Thằng bố mở nhạc to quá át luôn tiếng nhạc của lũ nhỏ khiến con bé hai tuổi rưỡi hình như bực mình xách cuốn băng nhạc «Thế hệ trẻ» đi lên phòng trên mà bấm và coi một mình. Con em chòi đạp tìm cách bứt ra khỏi ghế có «xích beo» bò đi phá phách. Gặp gì ăn nấy chưa đã, nó đập rầm rầm vào tủ kiếng và va đầu vào chỗ lò sưởi mùa đông cái cụp rồi khóc thét. Cu lớn lên lầu thu mình một xó coi «cà toon»

và cười hú hí một mình. Mẹ nó thì chạy lên, chạy xuống lăn xăng làm đủ chuyện cần làm. Bố mẹ đâu có thời giờ chơi với con. Chị chàng cằn nhằn :

- Lo cắm đầu vào cái Tivi với đấm đá bắn giết, con bỏ bò lăn biểu chúng không xa lánh dần.

- Thì anh làm mệt cả ngày, tối coi xí đỉnh mà.

- Ai không làm ngày, ban đêm tui phải thức với lũ con ông nữa chi.

Nói thì nói, chị chàng vẫn để cho chú chồng «relax» bởi vì nghĩ rằng : chị chàng lo cơm nước, con cái thì chú chàng lo nhà cửa, bill bọng v.v... Ngặt nỗi lũ con càng lớn càng đeo theo mỗi mình mẹ khiến chị mệt đờ với công việc chăm sóc, dạy dỗ chúng học tiếng Việt. Chị không sợ chúng không biết tiếng Mỹ. Chỉ sợ chúng quên hẳn tiếng Việt, quên hẳn cội nguồn...

Trăng xứ Mỹ hay xứ nào cũng như quả bóng treo tròn lơ lửng trên trời mỗi khi đến ngày rằm. Lũ con nít hầu như đã quên đi ngày tết thiếu nhi, tết trung thu của chúng. Không thể chở con đi dự lễ rước đèn tháng tám với một nhóm người Việt, chị vẫn mua vài cái bánh trung thu với mứt gừng, mứt bí và lồng đèn, cá chép, ngôi sao cho con. Chị khó lòng quên được thời thơ ấu

chơi trung thu ở xứ mình.

«Dù sao sống ở quê hương vẫn tốt hơn sống nơi xứ lạ, quê người». Chị chép miệng lẩm bẩm.

Con cái bên xứ mình sống gần gũi với cha mẹ, ông bà, anh em, hàng xóm hơn, thân thiết hơn. Dẫu có nỗi lo lắng riêng, chị vẫn phải trở về với thực tại của đất Mỹ. Dù sao, đây vẫn là quê hương thứ hai. Đất nước nào mà chẳng xinh đẹp, chỉ có con người là tự mình gây tai họa, hủy diệt nhau thôi. Thôi kệ chúng, con cái lớn lên sống với bố mẹ hay bỏ nhà theo boyfriend, girlfriend hoặc học hành đỗ đạt hay ăn chơi lêu lõng v.v... đều do chúng tự quyết định lấy. Xã hội đâu có lỗi gì. chỉ con người hư hỏng rồi đổ thừa cho những nguyên nhân khác.

Trời đang nắng nóng bỗng đổ mưa mù trời. Thằng anh mười bảy bảo thằng em mười lăm :

- Hết mưa, tau với mày đạp xe đạp đi vòng vòng chớ ở nhà chán quá.

- Chờ trồng xong mấy cây ớt cho mẹ đã.

Đất nhà chỉ bằng cái mủnG, cái thau nhưng quý thiệt. Chúng nó bươi tan nát và trồng nào hành, hẹ, ớt, cà chua, rau tập tàng... Thằng Út ngồi tính thử : Này nhé rau muống năm đồng một pao, một tuần ăn mất hơn hai

chục. Còn nếu nó trồng, rau cắt ăn lâu dài, chà chà...

Tính thêm mấy món khác, thấy tiết kiệm không biết bao nhiêu là tiền. Đồ đạc trong nhà thiếu chút chút gì, chúng nó rủ nhau đi Garage sale. Nhiều thằng nhà khác bĩu môi : «Hơi sức nào, tau không bao giờ... chơi món sale. Trong đầu chúng, món rẻ là món dỏm nên mắc cỡ không xài. Quần áo, giầy dép chơi toàn đồ hiệu, mắc tiền nhưng oai phong hơn. Anh em nhà thằng Cọ thì khác, cái gì đáng tiết kiệm. Chúng tiết kiệm cho mẹ ba chúng. Điện, nước, gas xài vừa đủ.

Hàng xóm bên này khác bên mình nên chúng khỏi phải làm giúp như hồi còn ở Việt Nam. Hè vừa đến, chúng nó rủ nhau đi xin việc làm nhưng rồi bị «đuổi cổ» vì chưa đến tuổi. Thằng lớn tức mình, gãi đầu cằn nhằn : «Thiếu hai tháng tuổi chớ mấy.»

Ở Mỹ thiếu một ngày cũng không được đó con !

Mưa tạnh. Trời mù. Gió lặng. Xe cộ chạy ồn ào hơn. Bảng giá xăng các hãng tăng chóng mặt sau mấy ngày hạ dần. Xăng hiệu con sò lúc nào cũng mắc nhất, rẻ nhất là hãng speech way. Chắc là cũng mắc cái hiệu thôi như quần áo ấy mà. Tốt nhất là đổ xăng hạng giữa khỏi ai nói chơi sang hoặc cù lần.

- You ! You !

Chị ù ơ gọi anh Mỹ đang đổ xăng gần đó. Chị nói chị hiểu, anh hỏi anh tự trả lời nhưng rồi cuối cùng chị quơ mãi, ú ớ mãi, anh chàng cũng hiểu chị cần giúp đổ xăng. Cả hai phá lên cười. Chị nói «thank you, bye, bye» lịa lịa rồi mạnh ai nấy chạy. Rồi vài hôm sau, họ tình cờ gặp nhau ở chợ Mỹ. Anh chàng mua soup Mỹ, món ăn Mỹ. Chị chàng tìm rau cải nấu canh theo kiểu Việt Nam.

Chị chàng thích đi chợ Mỹ vì mát, vì sạch. Chợ Việt Nam nói riêng sao mà ô hợp quá. Nhiều người đã tàn nhẫn khi lựa chọn rau cải, thịt cá mà không nghĩ đến người mua tiếp theo. Chợ chật không nói nhưng cái sự ẩu tả mới đáng để nói đã vậy, mấy chủ tiệm vẫn để bán những thùng mì tôm quá hạn, đánh lừa những kẻ mua dễ dãi và không vất bỏ những thứ cần bỏ. Ví dụ như cua, ốc, chết lên lên mùi và rau cải bầm dập hết vitamins. Nhưng nói gì thì nói, chị vẫn phải cần những chai xì dầu Magi, nước mắm phú quốc, ba cua v.v... , vẫn phải tìm những thứ rau tươi đậm đà tình quê như bò gót, rau muống, dây lang, củ mì, củ sắn, é quế, ngò tàu, tần ô, húng đắng, khổ qua, bắp chuối... Và vì vậy, mỗi tháng hai lần chị đi chợ Mỹ và chợ Châu Á.

Hôm nào không tiện nấu nướng, chị chở con ăn tô phở. Phở nào cũng được miễn đừng độn thịt trâu. Phở nào chị cũng ăn ủng hộ không thiên vị. Chợ của người Á nào chị cũng đi tuốt tuồn tuột nhưng có một loại tiệm mà chị chưa bao giờ đặt chân đến trên đất Mỹ này là chợ vàng Á Châu. Bởi lẽ, chị không thích sắm vàng để dành như bao nhiêu người đàn bà lo xa khác. Đô cháy chớ vàng thật sự không sợ lửa. Kim khắc hỏa đó mà. Mỗi đứa con gái chị đều sắm cho bộ vòng và sợi dây chuyền nho nhỏ từ lâu. Vả lại, trên đất Mỹ đeo vòng vàng chỉ là dư thừa, còn đeo cả đống vàng về Việt Nam cũng chỉ khoe của, mất công làm mục tiêu tấn công cho những kẻ có máu tham.

- Hi ! Chào, tôi có thể dẫn con trai bà đi hồ bơi với con trai tôi không ?

- Được chứ, thưa bà. Bà cần cháu mang theo thứ gì ?

- Không, chúng bơi xong sẽ ăn trưa tại Burgerking và về nhà.

- Vậy hả, đây là phần bao ăn của tôi cho các cháu, bà vui lòng nhận cho.

- Bà quá tử tế, cám ơn, xin chào.

- Chào, cẩn thận.

Cái người đàn bà Mỹ trắng ấy là hàng xóm của chị. Chị ta hay chở dùm con trai chị đi học thêm máy tính, đi chơi. Bù lại, chị mua trái cây, vài thức ăn Mỹ mang biếu lại hoặc khi đi chơi thì chị sẽ chi bữa ăn cho lũ nhỏ. Lòng tử tế nào cũng cần có qua có lại mới bền. Mỹ nào cũng vậy, cũng có kẻ này người nọ cũng «tham sân, si», cũng «hỉ, nộ, ái, ố». Chị nắm chắc cái câu «Đi với phật mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy» để thực hành.

Một đám người xúm bu vào tờ báo tiếng Việt và Mỹ, Anh cố chen vào :

- Gì vậy ?

- Giả FBI, cảnh sát hiếp dâm và giết trẻ em phụ nữ bị truy nã với giải thưởng mười ngàn đô.

- Con người như vậy mà đáng giá mười ngàn, hừ, càng ác càng mất giá chớ sao càng cao giá, rõ đồ...

- Thì đánh vào lòng tham của con người, tiền đó là giá trị của người hùng bắt cướp, bắt ác tặc chớ phải đâu...

- Cãi nhau làm mẹ gì, về nhà lo mà dặn vợ con coi chừng hắn có hơn không.

Đám đàn ông tản ra. Xứ Mỹ không thể ngồi lâu một tụ điểm như bên Việt Nam rề rà cà phê, thuốc lá. Anh

cũng không muốn giết thì giờ ở tiệm phở. Anh vội vã lên xe không quên túm phở cho con vợ. Bữa nay, anh không muốn nghe nhạc trên xe mặc dù thằng bạn tốt thức mấy đêm thu CD cho anh. Cái thằng thiệt lợi hại. Nó nghe lời người ta dùng thẻ mua chịu sài cho cố mạng để rồi ra hầu tòa khai phá sản hy vọng sau bảy năm (ít hơn hoặc nhiều hơn) nó sẽ được clean. Anh nghe mà lắc đầu. Vợ anh vốn là người cẩn thận nhưng bị mắc lừa viết cái check mấy chục để bọn cho thẻ nuốt trắng mà thẻ vẫn «biền biệt em đi không trở lại». Kiện vào đâu ! «Cái kiến mày kiện củ khoai» mắc công đem tiền cho luật sư dỏm nó đớp. Rốt cuộc, mình tự cứu mình.

Những thẻ tín dụng (credit card) gởi đến chị xé tan tành cho vào thùng rác không thương tiếc, chỉ xót cho mấy tờ giấy oan uổng. Chị vợ anh thường căn dặn :

- Những số an ninh xã hội của mình, số check hoặc số thẻ là phải xé hết để khỏi bị người khác lợi dụng chắp nối xài.

Những quảng cáo thường «nói láo ăn tiền» người dốt. Đất Mỹ không có gì là phi (free) hết. Đọc, phải đọc những hàng chử nhỏ cho thật kỹ, kẻo bị mắc lừa. Đi chợ «buy one, get one free» cũng phải coi lại «bởi» họ nâng giá dưới món hàng, coi chừng «râu ông nọ cắm cằm bà kia». Lúc ra trả tiền, phải dòm trên bản tính tiền coi thử

họ tính có đúng không. Hàng trả tiền rồi đẩy xe ra coi có bỏ sót cái gì không và trả tiền rồi thì không nên để xe đó chạy lấy cái khác, người ta chôm mất.

Thoạt đầu, anh cho bà chị vợ quá đa đoan nhưng rồi anh thấy cái gì cũng trúng trăm phần trăm, anh phục lăn.

Xăng lại tăng dữ dội. Những bãi đất xanh um cây cối hai bên đường lại được tận dụng cho những company mới. Nước Mỹ mới toanh cũng sắp chuẩn bị thiếu đất ở đến nơi. Những bảng hiệu có nai rừng chạy ngang cũng úa màu. Nai nào còn mà lạc bước chân hoang nữa !

Trước mặt cây xăng Citgo là nhà băng United community mới xây giống như ngôi nhà cổ. Nhà cửa ở Mỹ không thể gọi là đẹp được nếu so với những kiến trúc của Anh, Pháp. Chúng ngang chạn và giống nhau đến mức bực mình. Mấy chị em nhỏ Búng mới phàn nàn về cái nhà mới mua nhưng đã hai chục mùa thu. Thoạt dòm thì mới ai ngờ dọn vô ở rồi thì bao nhiêu thứ cần phải sửa. Nào nước lạnh, nóng, lộn tùng phèo. Máy giặt, sấy ngốn điện cả tiếng đồng hồ vẫn chưa đủ độ khô ráo.

- Mẹ ! Mỹ cũng gạt. Búng chửi.

- Ai mượn không coi kỹ. Lúc mẹ hỏi «thích không» bà gật đầu cái một, giờ bà la làng cái gì.

- Thấy bề mặt ai biết bề trong. Cái ông nào kiểm hả «Ettimét» cái mốc gì, đồ chết bầm. Xô ! Mày biểu thằng xịn đừng xài cái cầu dưới, nước tràn ra đó nhen. Còn nữa. Mấy cửa sổ mở phải coi chừng kẻo chúng rớt hết. Tau gọi điện cho mẹ để mẹ mua nước uống chứ nước hôi rình.

Nói xong một hơi, con nhỏ nhảy lên ghế ngồi với cái máy vi tính mới mua sau ba tháng hè cặm cụi đi làm để dành tiền. Nó mò mẫm, tra tới tra lui lúc cười lúc giận.

Con nhỏ học giỏi mà tánh như bà chằng. Cầm tinh con chó nhưng tác phòng hùng hổ giống con cọp. Vậy mà bà Mỹ bạn mẹ nó muốn ngấp nghé nó cho cậu con trai mới vừa lên đại học. Bà thích có con dâu Việt Nam vì thiên hạ cho rằng phụ nữ Việt hầu hết đều thương chồng con, chịu sanh đẻ, đảm đang, công, dung, ngôn, hạnh đều đạt mức thượng thừa không như đàn bà Mỹ. Cha ! đàn bà Mỹ tạp chủng có máu li dị nặng đến hết gỡ và phóng túng quá chừng.

Còn con Búng, nó nghe tin đó như vịt nghe sấm. Nó bĩu môi muốn trẹo cằm. Trong mắt nó, lũ con trai chỉ đáng cho nó chửi bởi những «mái tóc thời đại» : Thằng

cạo trọc giống Phát xít Hitler, thằng để mủn giống hai gáo dừa úp lại, thằng nhuộm như bướm, thằng cột giống dân «haire giữa», thằng nào cũng khiến nó phát khùng, lấy chồng mẹ gì thứ đó. Nó đang cố học để trả thù cái bọn nào cùng trường gọi nó «dân Asian»

«Orento». Nó «lỳ như hòn đá, mọc giữa suối đầy rêu,» chỉ khi nó ngủ, nó mới là «con gái, bây giờ.»

Một ngày lại qua để mặt trời mọc lặn và tiếng chim hót gọi bình minh mãi mãi không bao giờ thiếu được trong cuộc đời này.

NHỎ NGỦ GẬT TRÊN ĐẤT MỸ

Thâm Trầm Ngọc Thiên Hoa
Bài tham dự số : 174-VB1113

Cộc cộc cộc ! «Lâu dữ dằn vậy, sếp xuống kìa, ra lẹ lên !» Cụp cụp cụp ! Lần này không điệu đàng gì cả, Mai cho luôn nắm đấm dọng vào cửa nhà cầu đang đóng kín mít.

«Bụp», suýt nữa hai cái đầu nện vào nhau. Mai chạy trước còn con nhỏ trong nhà cầu đang gà gật bươn bở theo sau.

- Đã chưa ? Ai biểu làm hai ba job.

- Chưa gì ráo.

Nhỏ ngủ gật vừa cười vừa ngáp. Con Chris vừa lấm lét nhìn mấy xếp đang tụ tập đầu trên kiểm tra hàng vừa ra hiệu cho nhỏ ngủ gật tới gần. Cả hai nhìn nhau nhịn không nổi bật cười. Con Chris sổ tràng tiếng Mỹ. Nhỏ ngủ gật ngắt đầu, ngắt đuôi để hiểu ý cho ngắn gọn. Làm «culi» cho hãng Mỹ dĩ nhiên biết dăm ba câu «yes», «no» cũng đỡ tủi thân.

Con bạn Mỹ này thiệt tốt. Khi nhỏ ngủ gật mới chân ướt chân ráo tới, nó đón nhận thật ân cần. Nó chỉ nghề

hết trơn. Thoạt đầu, nhỏ bắt chước cách nó làm, sau đó «phăng» ra cách mới. Cuối cùng, nhỏ ngủ gật bỏ xa con bạn Chris cùng nhóm bạn khiến đứa nào đứa nấy tròn mắt thán phục.

Có gì đâu chớ. Nhỏ ngủ gật có gì ăn cũng dùng động từ «share» mà chia cho bạn. Trong khi những người khác tụm năm, tụm ba trách móc truyện đời, phê phán tật xấu bọn Mễ, Ấn Độ thì nhỏ kể chuyện tiếu lâm. Ôi dào ơi ! Chuyện tiếu lâm thì nhỏ chứa một bụng. Sưu tầm có, bịa cũng vô số. Nói không ai hiểu, nhỏ dùng luôn động từ «quơ», Chơi chắc tiếng Mỹ bồi cộng luôn dùng cây viết. Viết sai chỗ nào, lũ nó sửa chỗ ấy thành ra vừa học hỏi tiếng Mỹ, vừa khởi sự đói vì cười no bụng !

Mỗi ngày, nhỏ ngủ gật chui vào nhà cầu hoặc trong xó ít ai để ý đến làm một giấc mười phút hơn. Ngủ ít vậy mà ngon đáo để. Cần gì chút gió đồng quê, cần gì cái võng cót két, cần chi chăn ấm, nệm êm, chỗ nào đủ cong lại một nửa kích thước cha sanh mẹ đẻ là nhỏ ngủ tuốt luốt. - Hồi hôm làm mấy giờ về ? Mai hỏi - Cũng vậy một giờ đêm.

Mai lắc đầu chịu mày đó. Chồng Mai đỗ đạt thạc sĩ, tiến sĩ máy điện toán, lương cả trăm ngàn một năm mà Mai vẫn phải đi làm. «Làm để gởi tiền về Việt Nam»

Mai nói : «Không gởi thì tội».

Nhỏ không ý kiến vì đó là lý do chính đáng mà. Nhỏ cũng vậy thôi. Làm ở hãng xong, nhỏ lái xe bay vội về nhà thay râu đội mão đi đến chỗ khác làm. Hôm nào trễ xí đỉnh, nhỏ ôm quần áo vào nhà cầu Burger King thay, có sao đâu. - Họ đì mày lắm hả ?

- Tại tiếng Mỹ chưa rành thôi và cũng tại tôi làm biếng không được nên «Ma bắt coi mắt người ta» hoài. Nhỏ ngủ gật vừa kể, vừa vênh vênh. Cha chả, nhỏ vừa bỏ bánh vô lò, vừa bán bánh, vừa rửa chén, dọn bàn, thay giấy nhà cầu, ngần ấy là «Thiên Hạ Vô Địch» rồi còn gì.

Hồi nhỏ, bà ngoại thường dặn : «Chớ thấy ai khen giỏi là cứ làm hoài, coi thường sức khỏe.» Mà thiệt, cái câu very good job thiệt «Tội lỗi, tội lỗi !» Mấy cha xếp, mấy mẹ xếp cứ lấy câu đó như một câu thần chú «Úm ba la» thổi phù vào đám công nhân khiến họ hăng máu mà làm y như được tăng thêm mấy phần công lực. Hèn chi, mỗi khi nhỏ khen thằng con trai 5 tuổi : «Giỏi» là nó sung sướng cười toe tóe. Có lần, thằng nhỏ bụng phình lên ôm đau nhăn nhó mà vẫn ráng múc cơm ăn thêm vì từ «Giỏi» khiến nhỏ một phen hết hồn. Nhỏ dặn lòng từ nay về sau phải cẩn thận để nhận tiếng giỏi hoặc buông ra từ hơi nguy hiểm ấy !

Con Chris về sớm. Nó giao công việc lại cho nhỏ : Đi đánh nhãn «Label» dán hộp và làm cho hết đống hàng tồn động hôm nay.

Nhỏ đi ngang qua văn phòng gã sếp lớn. Hắn nhìn nhỏ, cười. Nhỏ mỉm cười lại, bụng chửi thầm : «Tao có không mắc lừa bởi cái mỏ của mày, ha ha !» Nhỏ ngồi vào máy bấm cốc cốc : hên, bữa ni cái bà già Anna và con nhỏ Mary không «trụ» tại chỗ này, nếu không, nhỏ phải chờ thậm chí kình lộn nữa. Ganh sức đó mà. Bà già Anna không thể nào chấp nhận một con nhỏ mới ngày nào còn nhờ bà ta làm giùm nay lại tự mình làm còn giúp người khác làm trên cái máy computer mà mấy xếp lắm lúc «Đầu hàng vô điều kiện». Cho nên, ai mà làm sao chỗ máy, bã cứ đổ thừa cho nhỏ hoài. Nhỏ nhịn không được nên nhỏ sủa lại.

Bây giờ, sao trận chiến computer, nhỏ trở thành người hùng của nhóm Việt Nam «Ở đâu cũng bị đè đầu, cởi cổ» dám xung trận giữa «da trắng thông minh» «da màu ngu ngốc». Công việc trôi chảy nhỏ cũng quên luôn sự cãi cọ, cũng say «Hi, Hello» khi gặp nhau. «Tiếng chào cao hơn cổ» có mất mát gì chớ.

Xếp Mark bảnh bao trong bộ đồ vest xanh, hắn là thần tượng của bao ả Mễ. Họ say mê hắn như điếu đổ và thậm chí còn nói trắng trợn với nhau «Muốn ngủ với

thằng Mark một đêm rồi chết.» Xếp Mark thì có «tuyệt chiêu» của hắn. Dưới tay hắn là một lực lượng nữ công nhân không cần tuổi 17 cũng đủ bẻ gãy sừng khủng long, cho nên, hắn không dại mà không «nice» với họ. Chỉ cần hắn gọi lại gần, cười và vỗ vai là đám phụ nữ Mễ sẵn sàng chết vì hắn. Hắn cũng đâu có ngu ngốc tuyệt tình. Hắn cứ treo lơ lửng con cá vàng mà chỉ có vợ hắn mới xơi được. Ai không biết thủ đoạn của bọn đàn bà đất Mỹ. Chỉ cần có bầu là hưởng được phước của nhà nước rồi. Thẻ phí bệnh viện, tem phiếu thực phẩm, nhà housing v.v... không thiếu gì kẻ hưởng như vậy lại có thể mua xe, mua nhà, và hàng đêm có mặt tại chỗ «cờ bạc là bác thằng bần».

Kệ ! Ăn không được thì đừng đạp đổ nhen.

Bob từ từ đi vào phòng. Hắn cưng nhỏ ngủ gật dữ dằn nhưng làm việc phải theo ý của xếp Mark. - Không thể tăng lương cho cô ta.

- Tại sao ?

- Tăng cho cô ta sẽ phải tăng hết cho những người làm cùng năm. Cái chỗ con Chris để cho cô ta thế vào nhưng không lên lương.

- Nếu cô ta biết, cô ta sẽ nghỉ. Cô ta làm giỏi, tương đối thông minh dù ương ngạnh.

- Chính điều này, Mark nhún vai. Thông minh rất có lợi cho hãng, nhưng ương ngạnh thì không thể được. Cô ta sẽ cầm đầu đám công nhân nổi loạn.

- Tùy ý xếp vậy.

Bob ngoan ngoãn. Mark quên mất rằng hắn không có bằng cấp còn Bob thì có đầy đủ. Mark quyết định số phận của nhỏ ngủ gật thì cũng chính là hắn quyết định vai vế của hắn.

- Xếp Mark ! Nhỏ gọi hắn. Xin hỏi...

- Tôi sẽ trở lại ngay...

- Hắn vội vã phát bì thư cho công nhân và biến mất sau dãy thùng hàng cao tận nóc nhà.

«Mark về căn phòng gấp». Giọng cô phát thanh ai mà chẳng nghe. «Mày giở thủ đoạn với tao hả ?» Nhỏ điên tiết.» Đồ tồi».

Reng... Xếp hàng bấm thẻ. Tan ca 1.

Burger King đông nghịt khách. Tan ca 2. Trong thùng rác đầy ứ bánh. Đám thợ tranh nhau ăn uống thậm chí lấy đồ nhét vào giỏ mang về. Có thằng lịch sự hỏi nhỏ ngủ gật có muốn mang về cho con ? Nhỏ cười thông cảm và lắc đầu.

Lái xe về khuya nhỏ liên tưởng đến lũ «Dê taxi» trong phim Hồng Kông mà phì cười. Xứ Mỹ không có ma hay sao nên đâu có ai nghe nói về ma. Cướp giật chỗ này cũng chưa thấy nên nhỏ ngủ gật cứ yên tâm về nhà. Thằng nhỏ đã ngủ say nhưng cứ vẫn nằm chờ má. Quên hết cái mệt và cái ngủ gật, nhỏ nhảy vô phòng tắm, không ăn, ẵm con vào phòng thật nhẹ nhàng không dám hôn sợ làm nó thức giấc. Thằng Ba nó ngủ ngoài salon «của Lượm rinh từ dưới lầu lên trên tầng ba, lát tay hết trọi.» Sáng mai nhỏ lại đi làm sớm hơn thằng Ba nó.

Cuộc sống như vậy kéo dài đến khi nào thì nhỏ chưa biết được nhưng nhỏ biết chắc chắn rằng nếu tối nay nhỏ không ngủ được thì sáng mai lại ngủ gật trong cầu tiêu nữa.

Thâm Trầm Ngọc Thiên Hoa

CHƯƠNG KẾT CỦA CUỘC ĐỜI

Nguyễn Trần Diệu Hương
Bài tham dự số 131/VB1001

Đoạn cuối cuộc đời của cụ Patrick Thompson hoàn toàn khác hẳn với những năm tháng cuối cùng của cụ Nguyễn Phước, tuy cả hai cùng phải chịu đựng bệnh ung thư gan một thời gian khá dài trước khi đi qua cửa cuối cùng của loài người : cửa «tử».

Di dân qua Mỹ từ Hòa Lan khi vừa bước vào tuổi hai mươi, Patrick nhanh chóng hội nhập vào đời sống, chàng thanh niên Patrick lập gia đình với cô Denise gốc Đan Mạch. Họ đi lên dễ dàng với màu da trắng, và vóc dáng cao đẹp của người Tây phương.

Thế hệ con của họ chỉ thỉnh thoảng mới nhớ đến nguồn gốc Châu u của mình. Họ sống riêng từ năm xong Trung học, chỉ tạt về thăm cha mẹ vào những ngày lễ lớn, hay khi gặp bất an trong cuộc sống. Cái phao bám cuối cùng giữa dòng đời giông bão luôn luôn là cha mẹ.

Những ngày cuối đời vật lộn với bệnh ung thư gan, cụ Patrick có một căn phòng yên tĩnh nhìn ra khu vườn nhỏ được xây dựng bằng hơn 3 năm lao động chân tay, và hơn 40 năm lao động trí óc của cả hai vợ chồng.

Cụ còn có cô Denise bây giờ không còn tuổi trẻ như ngày xưa, nhưng tấm lòng dành cho người bạn đời vẫn nguyên vẹn, chỉ biến đổi từ «tình thành nghĩa»- kiên nhẫn ngồi chia xẻ, và lắng nghe mọi ước vọng cuối đời của chồng.

Lúc đó, cư bà dù vẫn còn đi dạy ở trường, vẫn thu xếp cho chồng những món ăn cụ thích nhất, từ soup Hòa Lan, đến thịt bò steak kiểu Đan Mạch. Không có gì để cụ Patrick phải phàn nàn, trừ căn bệnh ung thư ngặt nghèo mà y học đương thời cũng đành phải khoanh tay.

Cu Patrick xuôi tay, nhắm mắt, thanh thản ra đi, để lại hai con đã có gia đình riêng, hai cháu nội, ngoại; và cụ bà đã có một nơi nương tựa vững chắc là can nhà hai cụ đã pay off, và một «saving account» hai cụ đã góp nhặt từ lúc bước vào tuổi bốn mươi.

Chi phí ma chay và mọi nghi lễ cũng đã được cụ lựa chọn, và cắt đặt sẵn khi cụ còn tỉnh táo. Cu ra đi bình yên như những vòng hoa Lily trắng lũ học trò chúng tôi đặt trên nắp quan tài.

Ở một góc khác cùng thành phố, cụ Phước của chúng ta ra đi với cả một «nỗi niềm mang theo» mà hơn ai hết, tuy chỉ là một người ngoại cuộc, tôi thấy rất rõ tại sao cụ không nhắm mắt khi đi vào hành trình miên viễn của

cuộc đời.

Qua bao năm tháng chờ đợi, cụ Phước cùng với cụ bà đến Mỹ ở tuổi «thất thập cổ lai hy».

Ra đón cụ ở phi trường là cô con gái lớn, cùng chồng đã qua Mỹ từ năm 1975, va cô con út ở Mỹ cũng đã hơn 15 năm. Trong ánh đèn lóe lên từ máy chụp hình, cụ nghĩ là đời mình đã bắt đầu bước qua một ngã rẽ mới. Xa rồi những ngày u ám, ảm đạm ở quê hương, nơi mà hơn 70 triệu đồng bào của cụ vẫn còn mỏi mòn dưới chế độ Cộng sản nghiệt ngã.

Nhu lề thói VN cổ xưa, cụ nghĩ là hai vợ chồng già sẽ sống với gia đình cậu con trai lớn đã ổn định ở Mỹ hơn 20 năm. Các con của cụ sống gần nhau, chỉ mất không quá nửa giò lái xe từ nhà cậu này đến nhà cô khác. Cụ hài lòng vì xem ra s hy sinh, tằn tiện của hai cụ để gởi các con ra biển tìm tự do đã được đền bù xứng đáng. Các con cụ đều có gia đình riêng với nhà cửa ổn định.

Qua một vài lần khám bệnh tổng quát, niềm vui chưa trọn, cụ được biết «cơn bệnh già» cụ vẫn tưởng ngày còn ở VN chính là bệnh ung thư gan. Nhưng niềm đau thể xác đó không lớn bằng niềm đau tinh thần, đã được diễn tả đầy đủ qua câu tục ngữ «Cha mẹ nuôi được mười con, mười con không nuôi được cha mẹ».

Sau vài ngày tá túc ở nhà người con gái lớn với nhiều tiệc tùng quy tụ sáu con với nhiều dâu, rể, và hơn ba mươi cháu, chắt, hai cụ lưu lạc từ nhà cô này đến nhà cậu khác. Nhà người con trai lớn, mà cụ tưởng sẽ nương thân trong những ngày cuối đời, đã bị cô con dâu đóng rầm cánh cửa ngay từ lúc cụ đến thăm lần đầu, với lý do nhà cô quá chật, không đủ phòng cho hai cụ.

Người con gái lớn có người chồng rộng lòng hơn nhưng chính bà ta là người từ chối bao bọc cha mẹ, nhà ông bà có một cơ ngơi rộng rãi với nhiều phòng bỏ trống khi các con của họ đi học Đại học ở xa, chỉ chứa chấp hai cụ được đúng một tuần, với lý do hai vợ chồng đều làm nghề địa ốc, vắng nhà thường xuyên, giờ giấc thất thường, không thể chăm sóc hai cụ chu đáo.

Cụ bà nghễnh ngãng tai, không nghe được những lời thì thầm của họ, nhưng đôi tai cụ ông còn rất tinh tường. Xuyên qua bức vách, cụ nghe rõ mồn một hai vợ chồng người con gái lớn không muốn cụ ở trong nhà vì họ sắp có dâu, rể là bác sĩ, thông gia của họ cũng là những người giàu có, tai mắt trong cộng đồng người Việt ở đây, họ sẽ có tiệc tùng hàng tuần, và không muốn mọi người biết họ có bố mẹ già quê mùa, bệnh hoạn.

Các cháu của cụ hình như rành tiếng Mỹ hơn tiếng Việt, chào hỏi cụ xa lạ, dửng dưng như chào hỏi một

người gặp ngoài đường. Hai đứa chắt của cụ thì hoàn toàn không biết tiếng Việt, và nhìn ông bà cố của mình như nhìn người từ hành tinh khác.

Theo sự sắp xếp của các con, hai cụ lưu lạc đến nhà cô con gái út, người được nuông chiều nhất, không lo học hành, đi từ sự bao bọc của cha mẹ sang sự bao bọc của chồng. Ở tuổi ngoài ba mươi, cô chưa bao giờ tự kiếm ra tiền, nhưng hơn hẳn các anh chị ở chỗ cô rất thương bố mẹ. Mọi di chuyển của hai cụ từ lúc mới qua Mỹ, đi làm giấy tờ, đi khám Bác sĩ, hay đi mua thêm áo quần mùa đông, đều do cô đảm nhận. Điều may mắn là chồng cô cũng rộng lòng, kính trọng hai cụ như bố mẹ của chính anh ta.

Ngôi nhà nhỏ của cô không sang trọng và yên tĩnh như nhà các anh chị của cô, lại quá đông người, vì cô phải cho thuê phòng để lấy tiền trả mortgage, hai vợ chồng cùng hai con phải sống trong garage, nhưng hai cụ hài lòng vì xem ra hai vợ chồng cô thương yêu bố mẹ, và cố bỏ ra rất nhiều thì giờ lo cho cụ mọi thứ.

Căn bệnh ung thư cuối thời kỳ thứ nhất tàn phá cụ nhanh chóng. Cụ không còn tự lo cho mình được mọi việc, cụ bà lại yếu, không còn nâng đỡ cụ được. Những tưởng sẽ được nương tựa thân tàn ở nhà cô út, nhưng, chữ «nhưng» cuối đời đưa cụ vào Viện Dưỡng lão.

Sau vài năm sống ở Mỹ, cụ xin được trợ cấp cho người già nua, bệnh hoạn. Các con của cụ không tiếc tiền cho những loại xe đắt tiền như BMW, Mercedes, Lexus, không tiếc tiền cho những kỳ vacation ở năm châu, bốn biển, nhưng không mở lòng được cho chính bố mẹ ruột của mình. Anh con trai lớn có lòng, nhưng người nắm quyền quyết định trong gia đình là vợ anh. Chi chỉ ném tiền qua những cuộc mua sắm ở các shopping, qua những lần giải phẫu thẩm mỹ, nhưng chi li từng xu trong việc trả hiếu cho bố mẹ chồng, và ngay cả bố mẹ ruột của chị. Chị biện luận người già có chính phủ nuôi, chị không phải bận lòng !

Người con gái út có tấm lòng, lo cho hai cụ trong vài năm, đến khi cụ được lãnh tiền trợ cấp cho người già thì các anh chị cô họp gia đình, và cả hai người con lớn cùng giành quyền được phụng dưỡng bố mẹ. Họ nghĩ là với số tiền trợ cấp hơn một ngàn năm trăm đồng mỗi tháng của hai cụ, họ có thể thuê người đến giúp hai cụ, và vẫn còn tiền dư ra, lại được dịp nêu một gương sáng cho con cái của họ : «bố mẹ phụng dưỡng cho ông bà bây giờ, ngày sau các con cũng nên phụng dưỡng bố mẹ» ! Dĩ nhiên với truyền thống «quyền huynh thế phụ», cô con gái út không thể giữ bố mẹ với mình.

Và như một trái banh lăn trên sân cỏ khi chưa có tiếng còi chấm dứt của trọng tài, hai cụ lại quay về nhà cô con gái lớn. Cô được lợi thế hơn người em trai kế mình, vì «các cháu ngoại là Bác sĩ lo cho ông bà tuổi già bệnh hoạn thuận tiện hơn».

Lúc này cụ Phước đã yếu lắm. Cụ phải ngồi trên xe lăn, và không thể tự lo được vệ sinh cá nhân; người được mướn đến lo cho cụ cũng là một người đồng hương, nhưng ông ta lo cho cụ vì cái pay check hàng tuần được cô con gái lớn trích trả từ «tiền già» của cụ, chứ không phải vì trái tim thương yêu như cô út đã làm. Thế là một thời gian sau, do không được chăm sóc đúng lúc, từ căn phòng của hai cụ tỏa ra một mùi khó chịu.

Đến lúc này, các con cụ lại họp nhau vào một ngày thứ bảy, và quyết định cuối cùng làm đau lòng hai cụ, nhưng thỏa mãn tất cả các con cháu, trừ cô con gái út. Cô xin được đem hai cụ về nhà cô như trước, nhưng các anh chị cô ra «phán quyết» : «Bây giờ bố mẹ đã có tiền, bố lại bệnh hoạn, đưa bố vào Nursing Home để bố được chăm sóc kỹ lưỡng hơn, còn mẹ thì vẫn để ở nhà chị cả, mỗi tuần chị sẽ chở vào thăm bố».

Đêm đó, trong giấc ngủ chập chờn, bệnh hoạn của tuổi già, cụ thấy mình bị bao quanh bởi những đôi mắt xanh, nâu vô hồn của những người da trắng, và đôi tay

cụ quờ quạng cố gắng diễn tả ý nghĩ của mình bằng cử chỉ.

Và cơn ác mộng biến thành sự thật. Đêm cuối cùng còn được ở cùng phòng với cụ bà ở nhà cô con gái lớn, nước mắt thấm ướt áo của hai vợ chồng già.

Rồi cụ cũng quen dần với đời sống của Viện Dưỡng Lão. Cụ quen với tiếng chuông báo hiệu thời khóa biểu mỗi ngày, quen với những món spaghetti phủ cà chua kiểu Ý, món soup đầy dâu của Mễ, hay Hamburger có mustard của Mỹ và quen với những người bạn già người bản xứ cùng phòng mặc dù cụ không biết lấy một tiếng Mỹ. Nhưng có hề gì điều đó, vì phòng của cụ là phòng của những người bệnh nặng, họ không thể nói, hay không còn sức để nhếch miệng nói lên một điều gì, dù chỉ là để than thân trách phận khi phải ở trong một nhà dưỡng lão dành cho những người không có tiền, hay có mức thu nhập tối thiểu. Những nhân viên làm việc ở đây, công việc nặng nề, vất vả, lương lại thấp, họ không còn kiên nhẫn để đối xử với bệnh nhân nhã nhặn như đồng nghiệp của họ làm trong những «Luxury Nursing Home».

Tháng đầu, mỗi tuần còn có các con cụ thay phiên nhau vào thăm. Họ chở cụ bà vào, và mang theo một số thức ăn VN cho cụ, nhưng cụ không ăn được hết một

lần. Tủ lạnh của Viện Dưỡng lão không có chỗ cho thức ăn riêng của bệnh nhân. Vả chăng, nếu có được để dành đi nữa, cụ cũng không có sức để lấy ra, hâm nóng, ăn dần.

Về sau, không biết vì lý do gì, sự thăm viếng thưa dần, và cụ Phước đã không còn kiên nhẫn chong mắt nhìn ra cửa sổ, chờ bóng dáng quen thuộc của những người thân. Cụ cũng không còn nước mắt để khóc cho chính mình.

Tôi biết cụ trong những ngày làm project cho một lớp GE từ trường, truyền thống VN «kính lão đắc thọ» giúp tôi chiếm được lòng tin của cụ, và cụ đã kể cho tôi nghe toàn bộ chi tiết đời cụ, những chi tiết rời rạc trong mớ ký ức hơn 80 năm của cụ, từ khi bố mẹ cụ bị Việt Cộng đấu tố, đến lần hai cụ dắt díu các con lên «tàu há mồm» vào Nam trốn chạy chế độ bịp bợm, độc tài của Cộng sản, đến lần hai cụ chắt chiu tiền bạc đưa từng người con vượt biên trong cuối những năm 70, khi làn sóng đỏ phủ trùm lên một nửa còn lại của đất nước.

Trong những tháng sống cô đơn, bệnh hoạn trong Viện Dưỡng lão. May mắn là cụ được xếp nằm gần cửa sổ. Thú giải trí duy nhất của cụ là đếm những con sóc nhỏ đánh đu trên thân cây ngoài cửa, và những con chim nhảy nhót trên thảm cỏ, hoặc đếm từng chiếc lá

trên tàn cây đung đưa ngoài cửa.

Tôi có đọc câu chuyện về chiếc lá cuối cùng và người hoạ sĩ tài hoa, cùng bệnh nhân trên giường bệnh. Tôi tiếc là mình không đủ tài năng để vẽ một cái lá giống như thật trong câu chuyện ngày xưa, để gắn lên thân cây trước cửa phòng cụ, giúp cụ thêm niềm tin để quên đi bệnh tật, quên đi những ngày tàn cô đơn. Tôi không biết làm gì để an ủi cụ, chỉ biết bắt chước Khánh Ly hát một bài hát mới của nhà văn Nguyễn Đình Toàn, trong đó có câu cả cụ lẫn tôi đều yêu thích «xin khấn nguyện cả mười phương tám hướng, cho quê hương u mê ngày thức tỉnh, để dù xa có chết cũng vui mừng... »

Ngày cụ nhắm mắt xuôi tay giữa bốn bức tường trắng của Viện Dưỡng lão, giữa những người bản xứ cùng cảnh ngộ là một ngày cuối thu. Các con cụ vào ngày hôm sau chỉ được thấy thân xác nhỏ bé tiều tụy của cụ đã đông cứng.

Họ chuẩn bị tang lễ chu đáo, có đầy đủ cáo phó, phân ưu đăng trên báo chí với đầy đủ chức vị của từng người. Cáo phó còn được đọc nhiều lần trên các Đài Phát thanh Việt ngữ.

Ngày đưa cụ từ nhà quàn ra nơi thiêu xác có rất đông quan khách, các con, cháu trang phục giống hệt như

những gì ta thường thấy trên TV trong các đám tang của người Mỹ. Mũi họ đỏ lên, không biết vì lạnh hay vì khóc thương tiếc bố để tỏ lòng báo đáp «ơn nghĩa sinh thành» ?

Nguyễn Trần Diệu Hương

MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

Nguyễn Trần Diệu Hương
Bài tham dự số 210-VB1223

Tác giả cư trú tại Santa Clara, Bắc California. Đây là bài thứ hai của cô tham dự Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ. Bài đầu viết về «Chương cuối của cuộc đời», s ? /VB1001. Cả hai bài đều được viết với chữ nghĩa chừng mực hiếm có. Riêng bài viết này, có thể coi là một chia sẻ quý giá với những bạn trẻ có quyết tâm học hành tại Mỹ.

Bây giờ, và có lẽ mãi mãi về sau khi nhìn lại quãng đường đi qua mà chị em chúng tôi vẫn gọi là «một thời gian nan» khi mới đến Mỹ chúng tôi vẫn không thể tưởng tượng là mình đã đi qua một cách bình yên, tốt đẹp, mà lúc đó chúng tôi không hề biết là mình đã sống dưới mức sống trung bình của người Mỹ rất nhiều.

Ngược lại, thời đó chúng tôi cảm thấy rất hạnh phúc, và đầy đủ sau mười năm sống chịu đựng dưới chế độ Cộng sản, thiếu ăn, thiếu mặc, và không được học lên cao, cái giới hạn cao nhất dành cho những đứa con có bố « học tập cải tạo» ở núi rừng Việt Bắc, «có nợ máu với nhân dân» (không hiểu cái nghĩa «nhân dân : được diễn dịch theo ý nào ?) là tốt nghiệp Trung học.

Mẹ cắn răng dạy từng đứa một trong lũ con ra biển Đông, chỉ để mong chúng tôi được học hành thành người, và được sống trong tự do. Có những lúc Mẹ phải «thăm nuôi tù» từ Bắc vào Nam, thăm ba ở Nam Hà, Ba Sao; thăm một trong các con ở Mỹ Tho.

Do vậy, chúng tôi đến Mỹ, từng đứa một từ nhiều trại tỵ nạn khác nhau, từ Galang ở Nam Dương, từ Pulau Bidong ở Mã Lai, hay từ Banthad ở Thái Lan trong nhiều khoảng thời gian khác nhau, nhưng đều giống nhau ở chỗ là đặt chân đến Mỹ chỉ có cái túi xách nylon của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đựng giấy tờ, và mấy bộ quần áo được phát từ trại tỵ nạn, không một đồng dính túi. Dĩ nhiên, đứa đến sau được đứa đến trước hướng dẫn về thủ tục, cộng với kiến thức được trang bị trong các lớp «culture orientation» ở trại chuyển tiếp Bataan, Philippines, và số vốn liếng Anh ngữ hạn hẹp có được từ những năm Trung học, và từ những ngày làm thiện nguyện trong trại tỵ nạn, chúng tôi mang tuổi hai mươi đầy sức sống lao vào «đất nước của tự do và cơ hội».

Con đường của chúng tôi bắt đầu từ trường Community College của Mỹ. Thi xếp lớp và ghi danh đi học. Chương trình ở hai năm đầu sau Trung học tương đối dễ dàng, tất cả chúng tôi đều đi học và đi làm full time cùng lúc. Đời sống lúc đó với chị em chúng tôi chỉ là một

hình Tam giác mà ba đỉnh là Trường học, Sở làm, và Thư viện. Chúng tôi chỉ có mặt ở nhà, thực ra đó chỉ là một phòng lớn (master bedroom) với phòng tắm nằm ngay trong phòng, để ngủ, và tắm. Mọi sinh hoạt khác đều diễn ra ở những nơi khác, chẳng hạn như làm bài trong Computer Lab của trường, ăn trong Cafeteria của trường, đôi khi «ăn lén» trong thư viện, hay ăn trong xe khi ngừng xe vì đèn đỏ, hay vì kẹt xe trên xa lộ.

Xin được mở ngoặc nói về từ «ăn lén» : nghĩa là phải ăn không có âm thanh, và không có mùi. Nguyên tắc là không được ăn trong thư viện, nhưng ở trường Đại học, hình như hầu hết sinh viên đều ăn trong những «quiet study area», trong những «ngăn học cá nhân» bằng gỗ cao khoảng hơn một mét, khi ngồi trong «ngăn học cá nhân» đó, khoảng trời thu nhỏ, chỉ có sách vở, và những vách gỗ bao quanh, rất dễ tập trung để học, người ngồi «ngăn bên cạnh» không hề thấy bạn nếu bạn không đứng lên. Mặt bàn học khá rộng, đủ chỗ để bày hai quyển sách lớn mở rộng, và đủ chỗ để bày cả... thức ăn, nước uống. Do vậy hầu hết sinh viên «ăn lén» trong «ngăn học cá nhân». Trong không khí tuyệt đối im lặng đó, thường nằm ở tầng cao nhất của Thư viện, nếu may mắn chọn được chỗ ngồi đối diện với cửa sổ, bạn có thể tha hồ thả hồn theo những đám mây trắng bay lững lờ trong những ngày mùa Hè, mùa Xuân; hoặc

ngắm nhìn màu xám không bi quan chút nào của bầu trời mùa Đông. Nếu bạn nhai potatoes chips, hay lột vỏ một trái cam, bạn đã «lạy ông tôi ở bụi này», tự tố cáo mình đang «ăn lén». Sinh viên vẫn ăn trong thư viện, với điều kiện không có mùi thức ăn, và không có tiếng động, chỉ cần sau khi ăn xong, hoặc trước khi rời chỗ ngồi phải dọn dẹp sạch sẽ, không để lại «vết tích».

Chúng tôi vẫn ăn trong thư viện để tiết kiệm thì giờ, có thể vừa ăn, vừa học. Mỗi phút đều có giá trị, nhất là sắp đến kỳ thi giữa khóa (midterm test) hay kỳ thi cuối khóa (final test). Khắp thư viện đều có những tấm bảng nhỏ «No Food, No Beverage» những sinh viên vẫn phớt lờ, coi như... mình không biết đọc !

Đến Mỹ muộn màng, hơn mười năm sau ngày miền Nam sụp đổ, biết thân mình là «trâu chậm uống nước đục», chúng tôi lao vào học, không dám để mất thêm một giờ nào. Hơn nữa, hình ảnh ba với đầu tóc bạc trắng ở tuổi gần năm mươi trong các trại tập trung đầy nhục hình cho những người lính thất trận; và hình ảnh mẹ với đôi mắt vời vợi buồn mênh mang, cùng những giọt nước mắt long lanh trong những ngày chuẩn bị cho chúng tôi vượt biên là nguồn năng lực không bao giờ cạn, tiếp sức cho chúng tôi trong những ngày chân ướt chân ráo ở Mỹ.

Hai năm đầu ở Community College, trường đào tạo kiến thức hai năm đầu của bậc Đại học, chương trình còn dễ, tất cả chúng tôi đều đi làm full time, và đi học nhiều hơn full time, nghĩa là lấy được càng nhiều lớp càng tốt trong khả năng của chúng tôi.

Hai năm cuối Đại học ở University, bài vở nhiều hơn, nhất là cho Engineering Major, các em tôi chỉ làm part time để đủ tiền trang trải mọi chi phí. Hơn nữa, khi chuyển trường, phải đi học ở những thành phố xa, tìm một việc làm cho sinh viên không dễ như ở những thành phố lớn. Dĩ nhiên, tất cả chúng tôi đều có một thời làm Work Study, một phần trong chương trình giúp đỡ tài chính cho học sinh nghèo. Công việc ở trường nhàn hạ, có thể vừa làm vừa học, có điều không thể làm nhiều giờ, vì trường muốn sinh viên tập trung vào học hơn là làm để kiếm tiền.

Vào những dịp hè, hay nghỉ Đông, trong lúc mọi người nghỉ ngơi mua sắm, hay đi du lịch, chúng tôi lại lao vào làm việc nhiều hơn, giống như những con kiến cần cù trong truyện ngụ ngôn của La Fontaine, phải làm việc vất vả trong mùa hè, mùa xuân để dành thực phẩm cho mùa Đông. Nhất là dịp nghỉ Đông, lễ Giáng sinh, và Tết tây là dịp để sinh viên kiếm tiền. Các cửa hàng mở nhiều giờ hơn, có nơi mở đến 18 tiếng mỗi ngày, và

thuê mướn rất nhiều nhân viên làm trong dịp lễ, đa số là sinh viên, dĩ nhiên là sinh viên nhà nghèo, hay một vài sinh viên con nhà giàu, nhưng bố mẹ họ muốn họ đi làm để biết giá trị đồng tiền.

Làm ở các cửa tiệm của Mỹ trong mùa lễ, mệt nhưng vui, được nghe nhạc, được tha hồ ngắm hàng hóa, ngắm thiên hạ đi mua sắm. Cũng có lúc gặp phải những khách hàng khó tính, phải làm nhiều việc hơn, nhưng may mắn là con số đó không nhiều. Và mỗi một lần phải va chạm với những khách hàng như vậy, quyết tâm của tôi «ra trường càng sớm càng tốt» lại được nâng cao.

Một lần đứng ở quầy tính tiền cho một cửa tiệm trong mùa hè, tôi đã gặp lại được cô giáo cũ năm đầu Trung học ở Việt Nam. Dĩ nhiên là thầy trò đều rất vui mừng. Cô không còn trẻ như thời mới ra trường Đại học Sư phạm đứng trên bục giảng ngày xưa, và tôi cũng không còn ngây thơ với đôi mắt bi ve trong sáng, hồn nhiên vô tư của những ngày mới lớn. Nhưng chúng tôi vẫn nhận ra nhau vì ánh mắt ngày xưa vẫn còn, mặc dù đã già đi nhiều theo năm tháng chất chồng, và thầy trò chúng tôi tìm lại được nhau từ một nửa kia của bán cầu. Từ đó, tôi càng tin hơn là quả đất tròn, rất tròn.

Để tự nuôi thân, và đôi khi «yểm trợ» cho ba mẹ, hay một vài thân nhân khác ở Việt Nam, chúng tôi đã làm đủ mọi nghề lương thiện để tự tồn tại một cách độc lập.

Là con gái, tôi không thể chịu được sức nặng của những chồng báo mỗi sáng như các em tôi vẫn làm, do vậy tôi chỉ đứng bán trong các Department Stores của Mỹ, với mức lương gần như là tối thiểu, những công việc tương đối nhàn hạ nhất trong những entry level jobs (công việc bắt đầu, không cần nhiều kỹ năng, hay kinh nghiệm, kiến thức). Bù lại, tất cả nhân viên ở Department Stores được hưởng giá hạ (discount) từ 10 đến 20 phần trăm cho bất kỳ món hàng nào mình muốn mua. Mỗi năm lại được thêm hai hoặc ba lần mua hàng với nửa giá (50% discount). Điều duy nhất phải phàn nàn la phai dung ca ngay, những lúc được nghỉ giữa giờ, chúng tôi chi ngoi. Bạn có khi nào hiểu được cái hạnh phúc «được ngồi» không ? Nếu bạn đã từng làm cho bất cứ một cửa hàng nào, bạn sẽ hiểu được cái hạnh phúc giản dị, nhưng to lớn đó.

Khác với tôi, thời đó, công việc giao báo mỗi sáng tạo cho các em tôi một hạnh phúc khác, hạnh phúc được ngủ bù. Mỗi kỳ lễ Giáng sinh, người Mỹ có tục lệ tặng quà hay tiền cho những người đã phục vụ họ quanh năm. Ở hộp thư của họ một sáng nào đó gắn lễ

Giáng sinh, sẽ có những «money holder» đựng check bên trong cho người phát thư (mail carrier) và người đua báo (paper boy), đó là một cách để tỏ lòng biết ơn. Là một paperboy, em tôi cũng được một số tiền nhỏ vào dịp lễ Giáng sinh. Số tiền đó với thời kỳ còn «cơ hàn» quý vô cùng. Mãi về sau này, khi đã có được nhà ngay trên khu phố ngày xưa phải đi đưa báo mỗi sáng, nhiều ông bà cụ già người Mỹ vẫn gọi em tôi là Paper Boy, và đôi khi vẫn hào phóng tặng em một cái check nhỏ vào lễ Giáng sinh.

Thời đó, trong thư gởi về cho ba mẹ, chúng tôi không hề dám đề cặp đến những vất vả, gian nan, đến những lúc cậu con út cưng của ba mẹ phải dậy sớm từ lúc ba giờ sáng, đi bỏ báo với cặp mắt đỏ ngầu vì thiếu ngủ, rất là vất vả nhất là vào mùa Đông, có lúc lạnh dưới 20 độ F; hay những tối thứ sáu tôi phải nấu ăn đến gần 10 giờ đêm để dành ăn dần cho cả tuần sau. Vã chăng những khó nhọc thời đó vẫn không có ý nghĩa gì so với những năm chúng tôi còn ở Việt Nam, khi ba còn trong trại cải tạo ở núi rừng Việt Bắc, và mẹ vừa làm bố, vừa làm mẹ, bảo vệ đàn con trong những giông bão của đời sống.

Chúng tôi chỉ kể cho ba mẹ nghe những thành đạt trong việc học, nhưng học bổng đất được, dù khiêm nhường về vật chất, nhưng là một an ủi tinh thần lớn

lao cho mấy chị em lưu lạc quê người, chỉ đến Mỹ bằng mấy bộ quần áo cũ, và với hai bàn tay trắng.

Hồi đó, những lúc được scholarship (học bổng), được thiệp mời cho gia đình, tôi không biết phải mời ai, các em lúc đó phải đi học ở xa, hoặc đi thực tập ở Tiểu bang khác, chỉ có một cô giáo người Mỹ, cùng chồng đến dự lễ thay mặt ba mẹ chúng tôi. Hoặc đôi khi cô bận, thầy giáo dạy năm trước đến dự cùng tôi. Trong khi những học sinh Mỹ ăn mặc rất đẹp, tôi vẫn mặc cái áo rẻ tiền, mua với giá discount 50% từ một cửa tiệm tôi vẫn đi làm mỗi mùa hè. Điều làm tôi được an ủi là các thầy cô giáo vẫn khích lệ tôi, và vẫn cho tôi những lời khuyên cần thiết khi tôi hỏi ý kiến.

Rồi chúng tôi cũng quen, quen dần với nỗi buồn của những tiệc tùng, hay lễ phát học bổng mà cái thiệp mời dành cho ba mẹ để trống, hay các thầy cô giáo Mỹ đi thay nếu hôm đó họ không có giờ dạy, hay không bận chấm bài. Duy chỉ có một lần, tôi đã quay đi âm thầm chùi nước mắt là ngày ra trường, trong khi các học sinh Mỹ, hay cả một số học sinh Việt Nam ra trường với điểm thấp hơn mình vẫn được người thân tặng hoa, tặng quà, bong bóng; thậm chí có học sinh Mỹ may mắn có bố mẹ giàu được tặng cả xe hơi mới, chúng tôi ra trường lặng lẽ, đôi khi chỉ có một mình, và tự khen mình bằng câu

«I did that» (tôi đã làm được điều đó).

Lễ ra trường ở Mỹ, cũng như mọi dịp kỷ niệm khác : đám cưới, sinh nhật, đám ma, thường được tổ chức vào sáng thứ bảy cuối tháng năm, hay đầu tháng sáu hàng năm để tiện cho mọi người tham dự. Có cả những học sinh may mắn được cả gia đình, hay cả những người thân bay đến từ tiểu bang khác dự lễ ra trường của họ. Sau lễ ra trường, thường là tiệc tùng mừng «tân khoa» ở nhà, hay nhà hàng. Sinh viên mới ra trường có cả một ngày thứ bảy đầy hoa, quà, và niềm vui sau ít nhất là bốn năm vật lộn với sách vở. Trước lễ ra trường khoảng ba tuần, văn phòng trường gởi danh sách của từng «tân khoa» đến Book Store (tiệm sách) của trường. Áo và mũ đều giống nhau, thường là màu đen, nhung tassel (giải dây ngắn đính vào mũ có đính hai số cuối của năm ra trường) sẽ nói lên phân khoa của sinh viên. Những sinh viên ra trường loại giỏi có thêm một tassel trắng, hay vàng, ngoài tassel thường của phân khoa mình. Sinh viên tốt nghiệp danh dự có thêm một giải băng đeo trước cổ. Thông thường người ngoài ít biết chi tiết, nhưng sinh viên trong trường biết khả năng, và ngành học của nhau qua y phục ra trường. Book Store cũng bán nhẫn ra trường, và nhiều thứ khác như một kỷ niệm của một năm đáng nhớ trong đời.

Ngày tôi ra trường không có ai đến dự ngoài cậu em út đến rất trễ vì phải bận thi cuối khóa từ một trường Đại học khác ở cách trường tới gần 50 dặm. Các bạn cùng lớp chụp hình cho tôi. Và ngay sau lễ ra trường, tôi đã phải chạy ngay ra xe, để đến kịp cho giờ làm buổi chiều ở một cửa tiệm. Hôm đó, cái kính đen trong mắt tôi không chỉ để che bớt cái nắng chói chang đầu mùa hè, mà còn để che cặp mắt đỏ vì lâu lâu có những giọt nước mắt rớt ra. Tôi cũng không hiểu chính xác mình khóc vì lý do gì, có điều tôi chỉ buồn là không có ba mẹ ở đây để thấy tận mắt thành quả của mình.

Là phái nam, các em tôi không ủy mị như tôi, cậu em kế không dự lễ ra trường của chính mình. Cậu em út may mắn hơn, có đầy đủ các anh chị trong ngày lễ ra trường.

Cuộc sống trở nên an nhàn hơn rất nhiều sau khi chúng tôi xong Đại học. Điểm ra trường, và giá trị của trường tốt nghiệp chỉ chiếm ưu thế nếu sinh viên mới tốt nghiệp không có kinh nghiệm, và chỉ ở công việc chuyên môn đầu tiên. Về sau này, trên resume, kinh nghiệm và khả năng ăn nói trong các kỳ phỏng vấn là yếu tố quyết định.

Ở năm cuối Đại học, tôi có rất nhiều bạn học cùng lớp đến từ đủ các nước khác. Và bạn có biết không, bằng Đại học, hoặc sau Đại học của Mỹ (Master Degree, Ph. D. Degree) rất có giá trị ở các nước khác, ngay cả những nước châu u có nền văn minh lâu đời như Anh, hay Pháp. Họ đến đây, phải trả một giá rất cao để được học ở Mỹ, và rất nhiều người trong số họ tìm đủ mọi cách để được ở lại làm việc, sinh sống ở Mỹ. Tuy vậy, bất cứ một người nào có đầy đủ kỹ năng mà nước Mỹ đang cần, thì không những riêng bản thân họ, mà ngay cả tất cả những người thân trực hệ của họ cũng được vào Mỹ một cách dễ dàng. Nhờ chính sách đó, nước Mỹ đã trở thành một nước giàu mạnh nhất thế giới chỉ trong vòng hơn hai trăm năm lập quốc.

Cũng ở năm cuối đại học, tôi đã học được rất nhiều điều «behind the scene», những điều không hề được đề cập trước đại đa số quần chúng. Hồi đó tôi may mắn có một ông thầy dạy philosophy (triết học) rất yêu nghề, và thích nói thật, nên tôi càng hiểu rõ hơn về cơ cấu trúc của xã hội Mỹ.

Sau này, đời sống được nâng cao, và có nhiều dịp tiếp xúc với các bạn đồng nghiệp Mỹ ở sở, hay tại nhà riêng của họ, tôi vẫn cố học những điều tốt của người Mỹ như tính đúng giờ, và tinh thần trách nhiệm, và rất nhiều,

nhiều điều khác. Nhưng tôi cũng nhớ lời ba mẹ để giữ gìn truyền thống, và những điều tốt đẹp của phương Đông.

Mỗi ngày tám giờ ở một góc phòng làm việc, tôi đã rất là Mỹ, trong giao tiếp, trong ăn uống, và trong cả cách ăn mặc. Nhưng trong đời sống riêng ở nhà, tôi vẫn là một người Việt Nam, rất thuần túy Việt Nam. Bởi vì, quê hương đã mất hơn hai mươi năm qua, tôi không thể đánh mất chính mình. Tôi còn có ba mẹ, và có một quê hương thân yêu ở bên kia bờ đại dương.

Bài học lớn nhất tôi đã học được từ người Mỹ «No pain, no gain». Không có một thành công nào không phải trả giá. Thành công càng lớn, cái giá càng cao. Và nước Mỹ là một nước cơ hội cho tất cả mọi người. Tất cả mọi người đều có thể đạt được mơ ước bình thường, mà người Mỹ thường gọi là «American Dream» : đời sống trung lưu, có nhà, có một công việc nhàn hạ thích hợp với khả năng của mình.

Ngày xưa, tôi cứ phải nhìn đồng hồ để mong đến giờ break, ngồi nghỉ chân cho đỡ mỏi. Và rất nhiều người có thể sai tôi làm những việc họ không muốn làm. Bây giờ, bạn biết không, tôi đang viết lại chuyện này trong giờ làm việc, tai có headphone nghe nhạc Việt Nam, và có được E mail update về mọi tin tức từ những hệ thống

tin tức lớn của Mỹ như hệ thống ABC, NBC, CNN; tôi còn có thể sai lại nhiều người bản xứ những việc tôi không muốn làm. Tôi không dám tự hào về điều đó, chỉ cảm nhận được rằng mình đã may mắn có ông bà ba mẹ truyền cho hạt giống tốt, trong đó có cả đức tính kiên nhẫn, chịu khó của người VN, và sự quyết tâm đạt được mục đích của mình.

Tôi nghĩ bất cứ ai cũng có thể đạt được giấc mơ của mình ở xã hội Mỹ. Chúng tôi đã làm được điều đó, không quá dễ dàng, nhưng cũng không đến nỗi gian nan. Bạn cũng có thể làm được, hãy tin như thế.

Nguyễn Trần Diệu Hương

Xin được tặng «Phạm Kim», những người chứng minh được «Hạt giống tốt gặp đất tốt sẽ nảy mầm, và cho hoa thơm trái ngọt».

MỘT CUỘC PHIÊU LƯU TÌNH ÁI

Lê Thúy Vinh
Bài tham dự số 133/VB1002

Đầu thiên niên kỷ, tôi gọi điện thoại sang thành phố Viersen ở Đức để chúc tết chú Lâm và mời chú sang Mỹ chơi một chuyến. Chú nhận lời và hứa sẽ Mỹ du cho biết thủ đô của người Việt tị nạn nhưng thời gian thì chưa quyết định được. Sau đó ít lâu tôi nhận được thư chú :

Viersen cuối tháng 1, 2000

Vinh thân mến,

Lâu nay chú ít viết thư và gọi điện thoại cho Vinh vì chú biết Vinh quá bận : học full time, làm partime rồi còn lo việc nhà nữa. Chú rảnh hơn Vinh nhiều vì các em đã lớn, có gia đình và ra riêng, việc nhà, cơm nước đã có mẹ chú chu toàn. Nhưng thiên đàng không phải là đây Vinh ạ...

Chú cảm thấy cô đơn và trống vắng nơi các thành phố cổ kính và nhỏ bé này. Các thành phố ít ai biết đến nên có lần Vinh quên đề chữ Germany trên phong bì thì bưu điện Mỹ không biết chuyển thư nhưng Vinh viết sai zip code thì thư vẫn đến.

Vinh mời chú sang chơi chú nhận lời nhưng chú nghĩ mình nên làm một công hai việc, nhất cử lưỡng tiện vẫn tốt hơn. Lâu nay có một việc gia đình mà chú chưa có dịp tâm sự với Vinh. Bây giờ đã đến lúc chú phải nói thật để nhờ Vinh giúp chú một tay.

Chẳng giấu gì Vinh, từ ngày chú bảo lãnh mẹ chú sang thì giữa mẹ chú và thím mẹ chồng, nàng dâu- có sự mâu thuẫn trầm trọng và thím đã dọn ra riêng hơn cả năm nay. Đã nhiều lần chú và các em năn nỉ, «chiêu hồi» thím nhưng bà vẫn cương quyết không về, lại còn đưa ra một tối hậu thư buộc chú phải chọn một trong hai người, chứ hai «đối phương» không thể chung sống dưới một mái nhà.

Chú ở trong một tình thế hết sức khó xử. Mẹ chú chỉ có một mình chú, nay tuổi bả đã quá thất thập, không một chữ ngoại ngữ, lạI không có thân nhân họ hàng ở đây thì làm sao chú có thể yên tâm để mẹ chú sống một mình cho được ? Mẹ chú cũng không thể về Việt Nam vì nhà cửa đã bán cả rồi.

Chú đang đi trên cái tuổi tri thiên mệnh, mẹ chú không ở đời với chú, con cái bên u Mỹ này mình cũng không nên expect nó nhiều. Thật là buồn tủi khi cuối đời chú phải lủi thủi một mình, lúc đau ốm không biết tính sao đây ?

Chú là một con người hoạt động, tháo vát hay tham gia các sinh hoạt cộng đồng ở Đức để làm quen với đồng hương và biết đâu có cơ hội được gần người đẹp nhưng ở bên Đức nhất là chỗ chú ở, phần đông người Việt có gia đình, chú không tìm được ai cả.

Xin lỗi Vinh chú hơi rườm rà. Chú sẽ sang Mỹ nhưng chú nhờ Vinh xem trong đám bạn «sồn sồn» của Vinh có ai còn đang «sầu lẻ bóng», không vướng bận gia đình thì giới thiệu cho chú một bà. Biết đâu nhờ cái việc se duyên của Vinh mà chú lại có vợ với người ta. Chú hứa là khi tìm được người trong mộng chú sẽ mua vé máy bay đi Cali ngay và sẽ lấy vacation một tháng. Chú sẽ du lịch, thăm gia đình Vinh cùng diện kiến người đẹp. Nếu mà hữu duyên thiên lý thì phải tương ngộ thôi! Năng hay nan hạ hồi phân giải.

Thăm Vinh và gia đình chú đang chờ thư Vinh.

Chú Lâm

Đọc xong thư, tôi mỉm cười. Ông này luôn dài dòng văn tự, muốn gì nói ngay đi. Lại một cuộc phiêu lưu tình ái, một kiểu Titanic. Adventure, không chịu cận đâu xâu đấy cho đỡ tốn. Thôi cũng được ! Chú tôi khôn thật. Trên đời này có bốn cái dại thì ông đã bán cái dại thứ nhất cho tôi là làm mai. Nhưng nghĩ đến mối thâm

tình giữa hai chú cháu từ ngày còn ở bên nhà nên tôi khó mà từ chối cái dại mà chú đã nhờ.

Tôi ngồi nhẩm lại xem trong đám bạn bè quá nửa chừng xuân xanh của mình có ai còn độc thân để giới thiệu cho chú. Nhỏ Mai «never been married» nhưng lại có job tốt, có quốc tịch Mỹ thì đời nào nó chịu bỏ miền đất hứa này để sang cư ngụ nơi quê hương của tên Phát Xít Hitler ? Nhỏ Châu thì nửa đường đứt gánh, đang hưởng alimony, child support tội vạ gì mà bay sang cái xứ chữ khó đọc, khó học, chữ viết cứ dính chùm, nói ra như khạc nhổ (có lần chú gửi thư cho tôi chú viết người Đức so sánh tiếng Pháp nói như chim hót, tiếng Anh là âm nhạc nhưng tiếng Đức là khạc nhổ). No choice.

Chỉ còn có một cách là tôi viết lời rao và đăng báo tìm bạn bốn phương giúp chú. Nhưng tôi phải viết lời rao ra sao, không dối mà không thật để các bà ở Mỹ còn viết thư cho chú chứ ! Tôi soạn một lời rao ngắn gọn như sau :

«Nam, ngoài 50 tuổi, 5'6 (cỡ 1.68m) nặng 140 lbs, không vướng bận gia đình) việc làm ổn định, sức khỏe tốt, có kiến thức. Mong làm bạn quen với các bạn gái tuổi từ 45 đến 50 cùng hoàn cảnh, nếu hợp sẽ tiến xa hơn.»

Trước khi gửi lời rao cho một tờ báo ở đây, tôi email cho chú xem có gì cần bổ túc sửa chữa gì không. Chú khen tôi khôn ngoan, lời rao ngắn gọn và đủ ý nhưng không nói chú hiện ở Đức để các bà bên Mỹ còn gửi thư, tuổi ngoài 50 chưa già có thể 51 hoặc 59, cứ lơ lửng cá vàng, lại có kiến thức, sức khỏe tốt, việc làm ổn định là «ăn tiền rồi !»

Một tờ báo ở quận Cam đã đăng lời rao trên, không lệ phí trong vòng một tháng. Từ ngày đăng báo mãi hơn ba tháng sau tôi không nhận được một tin tức gì của chú cả. Tôi nghĩ bụng chắc mấy bà ở Mỹ nghĩ chú ở bên Đức nên sang số de cả rồi. Nhưng không ! No news, good news, câu tục ngữ đơn giản thế mà đúng.

Vào một ngày của tháng 6 lúc nửa đêm, vợ chồng tôi nghe điện thoại réo gọi. Thì ra chú Lâm gọi để cám ơn và báo tin mừng nhờ lời rao của tôi mà chú làm quen được 9 người đẹp. Chú xin lỗi vì bận viết thư tình và nói chuyện phone với nhiều người đẹp nên chú đã quên cô cháu, một bà mai gián tiếp. Giọng chú qua điện thoại thật trẻ trung, yêu đời. Thì ra con người khi bước chân vào ngưỡng cửa tình yêu và nhất là đang yêu, lại «chắc được yêu» làm cho người ta trẻ lại. Chú cho biết là chú đã sơ kết, bán kết và đang chung kết để chọn người trong mộng. Khi quyết định xong chú sẽ mua vé

đi Cali. Tôi cũng mừng và không ngờ một lời rao ngắn gọn, miễn phí mà lại «ép phê» đến thế.

Cú điện thoại giữa khuya làm cho chồng tôi thức giấc, ông cằn nhằn : «Cái chú này, già rồi mà không chịu yên thân. Cứ tưởng con số 9 là hên lắm. Coi chừng đồ dỏm. Đụng mấy bà ở Bolsa này tiền mất tật mang ! Lại bày đặt sơ kết, bán kết chung kết làm như chấm thí sinh giải thưởng Việt Báo hay thi hoa hậu, tuyển lựa ca sĩ không bằng !»

Vài hôm sau chú gọi phone sang lần nữa cho hay là chú đã chọn được ba nàng tiên : một nàng ở San José, một ở Santa Ana và nàng thứ ba ở Rosemead. Tiêu chuẩn bình chọn là ngoại hình khá (dĩ nhiên chú mua trâu vẽ bóng), thư viết tỏ ra có trình độ và giọng nói qua điện thoại phải ngọt ngào êm ái như «thì thầm bên gối» vậy. Chú thú thực là yêu một lúc ba bà, bỏ người nào cũng tiếc.

Thế là chú đã mua vé máy bay đi Mỹ mà trạm dừng chân đầu tiên là San Jose sau đó lấy vé nội địa xuống quận Cam. Từ quận cam đến Rosemead vợ chồng tôi chở chú. Chú nghĩ cũng đúng mình phải tiến nhanh, tiến mạnh, kéo dài chỉ tốn tiền điện thoại quốc tế và biết đâu người đẹp đổi ý. Chú dự định trong chuyến đi Cali chú sẽ sống với Mộng Điệp, người mà chú thật nhiều

hy vọng chừng 10 ngày, ở với Thanh Trúc, Santa Ana một tuần sau đó chú mới đến em ở Rosemead và những ngày sau cuối chú sẽ sang ở với vợ chồng tôi để «tường trình» kết quả.

Một buổi sáng đẹp trời cuối tháng 7 của mùa hè Cali, chiếc máy bay của hãng United đã đưa chú từ Viersen đáp xuống phi trường San José. Mộng Điệp sẽ đón chú. Một tay kéo chiếc carry on, một tay xách cặp samsonite, trong một bộ vest đen thời trang thêm một cặp kính viễn thị trông chú có dáng dấp một business man thứ thiệt, có hạng.

Vào được phi trường, không đợi lấy hành lý, chú đi vội đến một tiệm bán hoa mua ngay một dozen hoa hồng đỏ thắm, biểu hiện cho tình yêu nồng nàn để trao cho Mộng Điệp. Do những ám hiệu quy ước, cả hai nhận ra nhau ngay. Chú chưng hửng khi đụng chạm với thực tế phũ phàng ! Hình ảnh một con bướm trong mộng lại thấp, mập, xấu xí như vậy sao ? Nhưng chú cũng đủ can đảm làm đủ phép lịch sự xã giao : trao bó hoa cho người «trong mộng» rồi cùng nàng về khách sạn như đã hứa hẹn từ lâu.

Qua gần 10 ngày chung sống nàng mới thú thật là nàng từ Việt Nam sang Mỹ theo diện du lịch một năm nay, visa sắp hết hạn, nàng cần một Mạnh Thường Quân bảo

lãnh để có thể ở lại nước ngoài vĩnh viễn ! Thế mà qua thư từ và điện thoại nàng không bao giờ tiết lộ điều này ! Chú đành say solong ! Với đồng lương tối thiểu chỉ đủ cho một mình chú sống ở Đức làm sao có khả năng cưu mang một em có cái nhan sắc Chung Vô Diệm lại nặng kí nữa cho được ? 10 ngày nặng nề trôi qua cả ăn lẫn ở mua sắm lai rai ngân sách đã chi gần 1,000 đô !

Thế rồi chú mua vé xuống Quận Cam. Vợ chồng chúng tôi đón chú ở phi trường John Wayne và chở thẳng chú đến nhà «nàng tiên» thứ hai, tên là Thanh Trúc, tuổi đời xêm xêm với chú. Cả hai là những tâm hồn đồng điệu cùng yêu văn thơ. Nhan sắc nàng hãy còn mặn mà chú không đến nỗi thất vọng. Ngày chú còn ở bên Đức nàng đã làm thơ, diễn ngâm, thâu vào cassette gửi sang Đức tặng chú. Thỉnh thoảng hai người còn xướng họa Tao Đàn qua điện thoại. Thật là tình tứ lãng mạn ! Đầu tháng bill điện thoại về chú hơi giật mình nhưng vẫn cảm thấy nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó !

Nàng welcome chú anytime và còn muốn chú ở lại forever nữa. Chú định chung sống với nàng hai tuần lễ và đề nghị góp gạo thổi cơm chung nhưng nàng gạt phăng đi. Nàng làm hãng, swing shift. Sáng sáng nàng và chú lái xe đi ăn sáng rồi vào shopping mall để nàng sắm sửa mỹ phẩm và mua quần áo ở Macy, Sear, J.C

Penny, Robinson May... nàng không chỉ sắm cho mình và còn mua cho cả con gái nữa. Lúc đến quầy tính tiền nàng nói : Em có cái tật đi shopping mà quên đem bóp. Anh trả giùm, về nhà em sẽ đưa lại. Đã một tuần trôi qua, nàng cứ phe lờ chẳng nhắc nhở gì đến chuyện tiền bạc. Cuối tuần nàng rủ chú đi Phước Lộc Thọ. Nghe danh Asian Mall đã lâu nhưng chưa thấy nên chú cũng muốn đi cho biết. «Hướng dẫn viên du lịch» đưa chú lên lầu qua các cửa hàng nữ trang chói lọi. Nàng đi vào một tiệm vàng quen và chỉ vào một chiếc cà rá ngỏ ý muốn mua, nàng mở lời không chút ngượng miệng :

«Anh Lâm, em có một chiếc đeo ở tay trái nhưng tay phải chưa có. Anh mua cho em chiếc này cho đủ một cặp đi.»

Chú hỏi giá bao nhiêu. Người bán nhanh nhảu trả lời:

«Chỉ có $400 đô thôi.»

Kể ra chỉ có $400 đô để sắm một chiếc nhẫn cho người yêu không phải là nhiều, nhưng sờ lại hầu bao, qua hai người đẹp, đã gần cạn khiến chú phải quay về thực tế. Chú cần phải để dành tiền để mua quà cho mẹ và các con ở Đức. Đằng nào mình cũng đi Mỹ mà. Chú đành sorry, từ chối món quà do đề nghị của người đẹp. Nàng hơi nhíu mày và vẻ mặt trở nên lạnh lùng, xa

cách.

Về nhà, chờ nàng đi vắng chú gọi điện thoại cho tôi với một giọng nghiêm trọng như khi bấm 911. Mới có một tuần mà chú đã muốn về với vợ chồng tôi. Chúng tôi sang chở chú và đổi giờ ngày bay để chú có thể về Đức sớm một tuần.

Tôi cười rồi hỏi chú : «Sao, chú không gặp nàng Rosemead nữa à ?»

«Thú thật với Vinh là chú mậu lúi, to be broke, ở thêm nữa thì bad credit vả lại chú không còn «energy» để gặp nàng thứ ba nữa.»

Trước khi rời Mỹ trở về Đức, vợ chồng chúng tôi mời chú một bữa ăn tại nhà. Ba chú cháu vừa ẩm thực, vừa rút kinh nghiệm về cuộc phiêu lưu tình ái kiểu Titanic Adventure ở Mỹ mà chú gần như là nạn nhân còn tôi là «chủ mưu». Chồng tôi mở lời :

«Cháu đã nói với chú là các bà ở bên này ghê lắm ! Họ nói ngọt cho mình lọt vô tròng chứ không phải lọt đến xương đâu !»

Đến lượt tôi :

«Chú và Vinh cả hai đều dại. Cổ nhân đã dạy mà không nghe. Dù mượn cơ quan ngôn luận thì Vinh vẫn là một bà mai gián tiếp, đi vào cái dại thứ nhất là làm mai. Còn chú thì nên : Bắc thang lên hỏi ông trời Lấy tiền cho gái có đòi được không ? Trên đời chẳng có cái dại nào giống cái dại nào. Vinh thì mất công làm chuyện tào lao, còn chú thì mất tiền.»

Chú cho biết kể từ ngày làm quen được với 9 nàng tiên giáng trần, ngân sách gia đình thâm thủng khoảng $4000 đô. Nào là tiền gửi thư (bên Đức khá đắt $6 đô la một thư), tiền điện thoại, vé máy bay khứ hồi, bao hai người đẹp, mua chút quà về nhà. Số tiền chú dành dụm cả mấy năm chỉ để vung tay trong ba tuần lễ, mà chẳng được gì.

Tôi mở lời an ủi :

«Cuộc đời của mỗi người là một chuỗi tình cờ, là một sự nối tiếp những rủi may... mấy ai học được chữ ngờ. Biết đâu trong 6 thí sinh bị chú đánh rớt và một thí sinh chú không hỏi vấn đáp lại là người tốt ? Vinh cũng mong chú đừng nghĩ rằng là «Kết luận là một nơi mà con người đã mệt mỏi để suy nghĩ (A Conclusion is the place where you got tired of thinking). Ở Mỹ thì cửa

này đóng, cửa kia mở và nhất là không bao giờ muộn.»

Thấy mình triết lý vụn hơi nhiều nên tôi đọc bốn câu thơ của Tế Hanh để làm hành trang lên đường và xóa tan không khí nặng nề :

Nếu anh đi bên phải

Đường đời chắc đã gặp em Nhưng anh lại đi bên trái Một ngày một xa thêm !

Tôi lại đùa : «Qua Mỹ chú không chịu đi bên mặt mà đi bên trái kiểu Ăng- Lê nên chú không gặp ai cả là phải.»

Ông Xã tôi thực tế hơn ! Tại chú xui, chứ qua mục Tìm Bạn Bốn Phương, không thiếu gì người nên duyên chồng vợ. Thôi thì một lần Titanic Adventure cũng cho mình những kinh nghiệm sống, không thành công cũng thành nhân !

Trên đây là câu chuyện có thực 100% xảy ra trong năm 2000, tôi ghi lại đây để các bạn nam rút kinh nghiệm.

Lê Thúy Vinh

CHUYỆN KỂ TRƯỚC NĂM 1990

Đỗ Thị Đậu Nành
Bài tham dự số 134/VB1003

Sở dĩ tôi có mặt trên xứ Hoa Kỳ hôm nay là nhờ vượt biên theo ghe của chú tôi.

Lúc còn ở Việt Nam, tôi mới học xong bậc tiểu học. Sau đó vì nhà nghèo nên phải bỏ việc học đi buôn bán làm ăn. Vì vậy, tôi không được may mắn học lớp nào ở bậc trung học cả nên vấn đề ngoại ngữ của tôi hoàn toàn mù tịt. Đó là lý do lúc mới sang Mỹ tôi không biết một chữ tiếng Mỹ nào cả.

Sau khi sang Mỹ được vài ngày, tôi xin phép chú tôi qua nhà bà dì ruột ở vì bà dì tôi sang Mỹ đã 10 năm rồi. Vừa gặp, dì tôi nói ngay :

- A, con Đậu Nành qua đây rồi ! Ở đây với dì mà đi làm neo (Nail) luôn con.

Dì tôi còn nói :

- Con đừng lo gì cả. Không cần tiếng Mỹ nhiều. Chỉ biết một ít sơ sơ là được rồi. Có dì đây con đừng lo gì cả.

Nghe dì tôi nói vậy, tôi quyết định theo nghề làm Neo (Nail), vì lúc còn ở Việt Nam, tôi nghe người ta nói rằng nghề làm Nail kiếm nhiều tiền lắm.

Thế rồi tôi ở với dì tôi luôn và dì tôi cho phép tôi ngày ngày theo dì tôi ra tiệm để học nghề sơn móng tay. Dì tôi bảo trước tiên tôi có nhiệm vụ lau chùi nhà cửa, nhà cầu, phòng tắm của tiệm, đồng thời dọn dẹp đồ đạc trong cửa tiệm cho ngăn nắp thứ tự. Trong thời gian này tôi phải tranh thủ học một vài chữ tiếng Mỹ để khi khách Mỹ vào mà chào.

Vì vậy, tối nào mấy đứa con dì tôi cũng dạy cho tôi một ít tiếng Mỹ để chào hỏi xã giao. Tuy nhiên, vì chưa bao giờ nói tiếng Mỹ nên khi mấy đứa em con bà dì bảo tôi nói, tôi cảm thấy khó nói làm sao ấy. Vì vậy, học hết một tuần rồi mà chỉ nói được có mấy chữ như : «OK! Please.» «Hi ! Good morning, Thank you, Sit down, How are You ? Thế rồi mấy đứa em tôi bắt tôi đọc cả câu cho quen và chúng bảo tôi học thuộc lòng mấy câu sau :

«Hi ! How are you ? Sit down, please !»

«Good morning ! How are you ?»

Sau đó, dì tôi nói với tôi rằng ra tiệm thấy bà Mỹ nào vào tiệm cứ nói chừng đó cũng tạm đủ rồi. Từ từ sẽ học thêm sau, vì đang quét dọn nhà cửa chứ đã tiếp xúc gì với Mỹ đâu mà lo. Trong thời gian này, ngày nào tôi cũng nghe mấy đứa em con bà dì tôi luôn miệng nói mấy chữ «Wow, wow, wow hay mấy chữ «Oh ! my goodness !. « mỗi khi thấy một việc gì lạ hay có vẻ ngạc nhiên xảy ra. Vì thấy là lạ, hay hay tôi cũng bắt chước nói theo nên cũng quen miệng luôn.

Vào một buổi sáng, như thường lệ, khi tôi chuẩn bị ra tiệm để lau chùi, quét dọn tiệm, dì tôi kêu tôi lại bảo :

- Sáng nay Đậu Nành ra quét dọn tiệm thật sạch sẽ nghe cháu. Nếu thấy bà Mỹ nào vào cứ nói câu cháu đã học hôm qua nghe chưa. Nhớ nói thêm cho khách biết năm phút nữa dì sẽ ra sau.

Nói xong dì tôi nhắc lại câu tiếng Mỹ tôi học hôm qua cho tôi nhớ :

- Hi, How are you ? OK ! Sit down please !

Tôi hỏi ngay dì tôi :

- Thế thì câu «5 phút nữa dì ra sau» nói như thế nào ?

Biết nói dài tôi sẽ không nhớ nên dì tôi bảo tôi nói thêm 3 chữ nữa thôi :

- Phai mo mi nút (five more minutes). Cháu cứ nói thêm mấy chữ ấy nữa thôi, nhớ chưa ?

Dì tôi đọc lại cả câu một lần nữa rồi bắt tôi lập lại. Sau mấy phút lập đi lập lại tôi đã học thuộc cả câu và đọc theo cho dì tôi nghe như sau :

- Hi ! How are you ? OK ! Sit down please ! phai mo mi nút.

Vì chữ «phai mo mi nút», mới học nên tôi chỉ nhớ âm đọc thôi chứ không nhớ mặt chữ. Nghe dì tôi khen giỏi, tôi thấy thế là được rồi liền xin phép dì ra tiệm trước để quét dọn.

Tiệm dì tôi ở ngay sát nhà nên tôi đi bộ khoảng 3 phút thì tới nơi ngay. Khi đến tiệm, tôi nhìn đồng hồ treo tường thấy còn 15 phút nữa mới đúng 9 giờ là giờ mở cửa tiệm.

Sau khi sắp xếp đồ đạc cho ngăn nắp thứ tự, tôi lấy chổi ra quét nhà. Lúc tôi đang quét dọn nhà cửa, bỗng đâu một bà khách Mỹ trắng đi vào tiệm có vẻ vội vàng. Nhìn đồng hồ tôi thấy đúng 9 giờ. Tôi nghĩ chắc đúng giờ mở cửa tiệm nên khách bắt đầu vào rồi đây.

Vừa thấy bà khách Mỹ trắng bước vào cửa, tôi liền mỉm miệng cười thật duyên dáng rồi nói ngay.

- Hi ! How are you ? OK, sit down please ! phai mo mi nút.

Vừa nói xong vừa quét phần còn lại của cửa tiệm cho xong. Nhưng bà khách Mỹ trắng vẫn không chịu ngồi xuống, bà cứ nói lảm nhảm gì nơi miệng một tràng thật dài tôi cũng không hiểu. Tôi nghĩ rằng chắc bà ta chưa nghe tôi nói nên không dám ngồi xuống chăng ? Vì vậy tôi nhìn về phía bà ta rồi nói một lần nữa cho bà ấy nghe lại :

- Hi ! How are you ? OK, sit down please ! phai mo mi nút.

Sau khi nói xong tôi thấy bà ta liền ngồi xuống nghỉ trên bộ sofa. Nhưng vừa ngồi xuống khoảng 3 giây bà ta lại đứng lên ngay, tay phải vịn vào cửa sổ sát bộ sopha, tay trái vịn vào sopha.

Thấy vậy tôi nghĩ rằng chắc bà ta nôn nóng muốn dì tôi ra sơn móng tay cho bà ấy gấp để bà ta đi đâu có việc. Nhìn đồng hồ, thấy còn hai phút nữa chẳng là bao nên tôi tiếp tục mời bà ta ngồi thêm một lần nữa :

- Hi ! How are you ? OK, sit down please ! phai mo mi nút.

Nhưng lần này, sau khi nghe tôi nói, bà ta không những không chịu ngồi xuống mà ngược lại còn mở miệng nói liền tu liền tù mấy tràng liên tiếp thiệt dài tôi không hiểu gì cả. Bà ta vừa nói vừa nghiến răng có vẻ tức giận. Mặt nhăn như khỉ, bà vừa nói vừa chạy qua chạy lại trông thật ghê sợ. Nhìn đồng hồ tôi thấy còn 1 phút nữa dì tôi sẽ ra nên tôi nói tiếp một lần nữa hy vọng bà ta dịu bớt cơn nóng :

- Hi ! How are you ? OK, sit down please ! phai mo mi nút.

Lần này, nghe tôi nói xong, bà ta bỗng chạy thẳng tới đứng trước mặt tôi, mặt vẫn còn nhăn như khỉ, miệng nói gì huyên thiên tôi không hiểu gì cả. Tưởng bà ta bị điên thình lình, tôi sợ quá vừa chạy vào phòng phía sau để núp vừa quay đầu lại nói với bà ta một lần nữa :

- Hi ! How are you ? OK, sit down please ! phai mo mi nút.

Bỗng có tiếng dì tôi nói ngoài cửa :

- Chuyện gì vậy hở cháu Đậu Nành ?

Tôi chưa trả lời cho dì tôi kịp thì bà Mỹ trắng chạy đến nói với dì tôi gì đó tôi không hiểu. Sau khi nghe dì tôi nói xong, bà ta chạy thẳng một mạch vào nhà cầu !

Lúc đó tôi mới bật ngửa. Thì ra bà ta đau bụng quá muốn xin đi cầu ! Bất giác, tôi mở miệng nói mấy chữ mà mấy đứa em con bà dì tôi thường hay nói :

- Wow ! Wow ! Wow !

Sau đó nghe tôi kể đầu đuôi câu chuyện, dì tôi liền ôm bụng cười đến chảy cả nước mắt. Dì tôi nói :

- Thôi từ nay trở đi, cháu cố gắng học tiếng Mỹ gấp đi cho rồi. Nếu không, khách của dì nó bỏ đi hết thì nguy to.

Nói là nói thế thôi chứ dì tôi biết trình độ tôi quá thấp nên làm sao học cho nhanh được. Tuy nhiên dì tôi vẫn cố vấn cho tôi tất cả mọi vấn đề trong thời gian này và tiếp tục cho tôi học nghề tại tiệm.

Sau khi nhìn thợ trong tiệm dì tôi sơn móng tay, tôi cũng từ từ biết được mọi việc. Lúc đầu dì tôi cho phép tôi giũa và cắt móng tay cho khách, còn sơn móng tay dì tôi làm tất cả.

Cũng như tất cả các thợ trong tiệm, khi làm việc tôi phải đeo khẩu trang vào. Dì tôi nói với tôi rằng đeo khẩu trang để ngăn chặn các chất hóa học khỏi vào bên trong lục phủ ngũ tạng. Ngoài ra còn có lợi nữa là nếu tiếng Mỹ mình kém, nói ú ú ớ ớ khách cũng chẳng biết vì cái khẩu trang ngăn cản âm thanh cũng khá nhiều nên khi đọc tiếng Mỹ, giọng nói bị sai đi là chuyện thường tình.

Thế là dì tôi khuyên tôi phải mang khẩu trang thường xuyên và nếu khi nghe khách nói chuyện gì đó, dì bảo tôi cứ ừ hứ, à há, ừ hứ là yên hết.

Tuần sau, khi được dì phân công cắt và giũa móng tay cho bà Elizabeth, tôi liền mang khẩu trang vô ay. Sự thật lúc bấy giờ tôi sợ chất hóa học thì ít, mà sợ không nói tiếng Mỹ được thì nhiều. Vậy mang khẩu trang cho chắc ăn.

Khi tôi đang giũa, tôi nghe bà ta nói chuyện liên tục. Dĩ nhiên tôi chẳng hiểu gì cả. Nghe lời dì tôi dặn, thỉnh thoảng tôi cũng mở miệng nói cho vui nhà vui cửa. «ừ hứ, à há, á há, ừ hứ» Khi nghe tôi nói như vậy, bà ta mỉm cười như thể tôi đã hiểu và cũng chịu khó nghe bà kể chuyện. Thế rồi bà ta tiếp tục thao thao bất tuyệt. Để đáp lễ tôi lại «à há, ừ hứ, à há, ừ hứ».

Khoảng 10 phút sau, không biết bà ta đã kể chuyện gì nữa mà cứ say sưa nói mãi. Thỉnh thoảng bà mở miệng cười nhưng nụ cười có vẻ hơi gượng gạo khi nghe tôi nói như trên. Biết bà thích mình vì chịu khó nghe bà kể chuyện, tôi lại tiếp tục lên tiếng «ừ hứ, à há, à há, ừ hứ». Tôi vừa nói vừa nghĩ thầm rằng dì mình có nhiều kinh nghiệm thật tuyệt vời trong nghề này, thảo nào hồi mới qua dì cũng không biết gì cả, vậy mà dì đã thành công một cách nhanh chóng. Bằng chứng là hiện nay dì đã trả xong tiền nhà cho ngân hàng và có cả xe Mẹc xê dì lái đi làm nữa. Tôi nghĩ nếu mình chịu khó học những kinh nghiệm này, tương lai mình cũng sẽ huy hoàng như dì mình bây giờ thôi.

Nghĩ vậy, tôi sung sướng quá nên khi nghe bà Elizabeth vừa nói gì đó xong, tôi lại tiếp tục «à há, ừ hứ, ừ hứ, à ha. hưng lần này khi tôi vừa nói xong, bà Elizabeth bỗng giật tay lui thật mạnh không cho tôi giữa nữa. Quá ngạc nhiên, tôi trợn mắt nhìn bà ta. Thế rồi bà ta gọi dì tôi đến, nói gì đó tôi không hiểu, nhưng mặt bà ta sao lại đỏ lên như đang say rượu và có vẻ giận dữ.

Sau vài phút đàm thoại ngắn ngủi với bà khách, dì tôi bảo tôi về nhà trước để nấu cơm cho dượng tôi ăn vì chiều nay dượng tôi phải đi trực sớm.

Tối hôm đó vừa bước vào nhà, dì đã gọi to :

- Con Đậu Nành đâu rồi ?

Tôi trả lời ngay :

- Cháu đang rửa chén bát đây thưa dì.

Dì tôi nói :

- Tại sao bà Elizabeth bảo mầy đừng có giũa nữa mà mày cứ giũa ? Mày giũa cho bà ta đau quá bà ta cằn nhằn hoài mầy không chịu ngưng lại mà cứ giũa tiếp là thế nào ?

Nghe dì nói vậy tôi thất kinh, mặt mày bỗng nhiên tái mét. Tôi nghĩ thầm, vậy mà mình cứ tưởng bà ta khoái mình nữa chứ. Bất giác, tôi mở miệng nói :

- Wow ! Wow ! Wow ! Oh ! my goodness !

Chợt nhớ chưa trả lời câu hỏi của dì tôi, tôi liền thêm:

- Thì dì cũng biết rồi, cháu đâu có biết tiếng Mỹ nhiều. Dì dặn cháu cứ «ừ hứ, á há, á há, ừ hứ» cho vui nhà vui cửa vừa nói vừa giũa thôi.

Nghe tôi nói xong dì tôi lại ôm bụng cười đến chảy nước mắt giống như lần cười trước đây, khi có bà Mỹ

trắng chạy vào tiệm xin đi cầu. Thấy dì tôi cười lăn chiêng đổ đèn, tức cười quá tôi cũng ôm bụng cười rồi hai dì cháu ôm nhau mà cười quên cả ăn cơm tối.

Mặc dầu không biết tiếng Mỹ có thể là một trở ngại lớn cho công việc làm ăn, nhưng không phải vì vậy mà dì tôi đành bỏ rơi tôi nơi đất khách quê người. Đã thế trong thời gian này, tiệm dì tôi rất cần thợ. Vì vậy dì quyết định huấn luyện tôi trở thành một manicurist để giúp trước hết là bản thân tôi, sau nữa giúp đỡ dì tôi trông coi cửa tiệm luôn. Vì vậy dầu tôi đã vấp phải nhiều lỗi lầm khá trầm trọng, nhưng dì vẫn cho tôi làm những việc phụ lặt vặt rồi vừa làm vừa học thêm tiếng Mỹ.

Chiều hôm ấy, sau khi làm bộ tay chân nước cho bà Barbara xong, dì tôi vừa đứng dậy thì có ai gọi điện thoại nên phải trả lời gấp. Tôi liền lấy sổ tính tiền giúp cho dì tôi. Bà Barbara cho dì tôi 5$ tiền tip. Tôi mở miệng để nói cám ơn bà ta, nhưng tự nhiên quên mất hai chữ đó vì không chịu ôn bài. Chợt tôi nhớ mấy đứa em đã dạy cho tôi những chữ gì mà «thanh thanh» kiêu, rồi «giu.» Chúng bảo «giu» là anh, là chị, là ông, là bà, là mày, là mi tất cả đều gọi là «giu» hết. Tôi nhớ cũng không được rõ lắm, nhưng thấy bà Barbara cho tiền tip cũng nhiều nên tôi nói đại để cám ơn thay cho dì tôi :

- Thanh kiêu giu.

Tôi vừa nói xong thì tất cả mọi người trong tiệm đều cười ồ. Dì tôi đứng đằng xa vừa đặt điện thoại xuống vừa nói như có vẻ tức giận :

- Ông nội mi, Đậu Nành ! Thank kiêu rồi thì đừng có you nữa !

Lại một lần nữa tôi phạm lỗi, bất giác tôi liền mở miệng nói ngay :

- Wow ! Wow ! Wow ! Oh ! my goodness !

Không hiểu sao mấy chữ này tôi không sai mà mỗi lần nói với khách chữ gì cũng trật ! Thế là thế nào ? Sau đó tôi lập đi lập lại câu nói của dì tôi để học bài luôn ? Thanh kiêu rồi thì đừng có «giu» nữa, thanh kiêu rồi thì đừng có «giu» nữa.

Cuối cùng, dì tôi dứt khoát bắt tôi ban ngày vẫn đi làm, tối về phải ghi danh học anh văn chương trình ESL ở trường trung học Van Nuys High School.

Nhờ vậy, bây giờ tôi nói tiếng Mỹ nhanh hơn gió thổi, khách Mỹ vào tôi cho đi cầu thoải mái, khỏi phải nhăn mặt chờ «five more minutes.» Và nếu khi giữa cho khách, khách thấy đau cứ nói tôi, tôi stop ngay và

xin lỗi đàng hoàng, nếu cần tôi còn kể cho khách nghe chuyện tình Lan và Điệp nữa để khách bớt đau tay vì bị tôi giũa mạnh. Cũng như khi khách cho tiền tip, tôi sẽ đáp lễ bằng hai chữ tiếng Mỹ ngọt như đường cát, mát như đường phèn «Thank you». Đã thế còn thêm «very much» đằng sau nữa cho thêm đậm đà tình khách thợ.

Tôi đã tự hứa với lòng mình rồi mà. «Ta quyết noi gương dì ta. Vài năm nữa phải trả hết tiền nhà cho ngân hàng, và làm sao phải mua cho được mẹc- xê- đì để chạy qua Las Vegas đánh bạc, vừa lái xe đi, miệng vừa «ừ hứ, à há, à há, ừ hứ». cho vui đường vui sá, vui chốn thị thành.»

Vannuys, 25 tháng 8, 2000

Đỗ Thị Đậu Nành

THƯ VIẾT CHO BẠN THÂN Ở VN

Nguyễn Văn
Bài tham dự số 123/VB0922

Anh Huy,

Thời gian trôi mau quá phải không anh ? Mới đó mà đã 25 năm rồi, từ ngày mất nước. Tôi không muốn nhắc lại kỷ niệm đau buồn của những ngày Tháng Tư đen năm ấy, vì nhắc đến nó là khơi lại vết thương lòng nhức nhối.

Thư này, qua cái nhìn hạn hẹp, tôi chỉ muốn trình bày với anh những diễn biến của cuộc sống hội nhập vào xã hội Mỹ, những khó khăn buổi đầu trong cố gắng thích nghi với đời sống mới ở đây, cho đến khi gặt hái được một ít thành quả từ sự cố gắng ấy.

Chắc anh còn nhớ, cách nay 9 năm, khi anh và các bạn tiễn chân tôi lên đường đi Mỹ, các anh mừng cho tôi, còn riêng anh thì buồn vì không may bị lọt sổ. Sang tới Mỹ, sau một thời gian ngắn, đã có lúc tôi nghĩ đáng lẽ anh không nên buồn, chính tôi mới đáng buồn. Ngày còn ở Việt Nam, chúng mình cứ tưởng tượng những nỗi vui khi được đặt chân lên đất Mỹ, sang đây đã hoàn toàn vỡ mộng.

Trước hết là vấn đề tình cảm. Vừa mới xa quê lòng buồn da diết mà người Mỹ thì rất lạnh nhạt, láng giềng sát bên cạnh nhau mà không hề thăm hỏi nhau một lời. Cả người Việt sang đây trước cũng đã trở nên lạnh nhạt như thế. Nhân một buổi sinh hoạt hội đoàn, tôi được giải thích rằng ở Mỹ người ta rất bận rộn, đi làm suốt tuần, đến cuối tuần có bao nhiêu công việc phải làm, đi chợ, mua sắm, dọn dẹp nhà cửa... Tất cả những cuộc gặp gỡ, từ cơ quan xí nghiệp đến bạn thân quen đều phải gọi điện thoại hẹn trước.

Sau một năm học Anh văn, tôi đã kiếm được việc làm và đã trở nên bận rộn như bao nhiêu người khác. Tưởng đã hết buồn nhưng lại buồn thêm khi phải va chạm với các vấn đề khác gay go hơn.

Ở đây uy quyền của người cha không còn nữa, nếu dạy con bằng roi vọt sẽ bị pháp luật can thiệp. Người đàn bà được coi là số một (lady first). Ở bên mình có câu : Phụ nhân nan hóa, thế mà bên Mỹ người ta dành cho đàn bà quá nhiều ưu thế, tất nhiên họ càng trở nên nan hóa hơn nữa. Cha mẹ già trên 80 tuổi đều bị đưa vào viện dưỡng lão, bất kể người giàu hay người nghèo.

Cả một hệ thống tư tưởng bị sụp đổ, giá trị đạo lý cổ truyền Việt Nam đã ăn sâu vào huyết quản của từng người chúng ta, nay gặp sức va chạm mạnh từ quan

niệm Tây phương, tôi cảm thấy bàng hoàng. Đổ thêm vào chén đắng mà tôi đang uống còn có cách nhìn lệch lạc về chính trị của người Mỹ đối với Việt Nam.

Cách nhìn đó là VNCH thối nát, bất lực, còn CS Bắc Việt thì chiến đấu có chính nghĩa. Không phải chỉ trên báo chí, truyền thông, mà ngay cả sách giáo khoa trong chương trình giáo dục cũng đầu đọc trẻ em bằng những tài liệu xuyên tạc như thế. Cuốn Viet Nam, a history, Tony Murdoch, 1994 by Longman Publishing Group - chương trình sử dành cho High School, thuộc loại tài liệu kể trên. Lúc đó tôi chỉ còn một niềm an ủi cuối cùng là các con tôi đều được vào đại học. Anh biết đó, hồi ở quê nhà con em mình thi lên đại học đều bị rớt vì là con của ngụy quân phản động.

Một chiều cuối tuần, tôi buồn bã bước vào thư viện. Ở Mỹ, mỗi xã đều có thư viện với báo chí sách vở khá đầy đủ. Tủ sách hấp dẫn đối với tôi là tủ sách về hôn nhân và gia đình. Tôi đọc mê man và đã khám phá ra nhiều điều mới lạ và tốt đẹp, trong đó có một chương nói về cách tổ chức gia đình. Sách nói rằng cha mẹ không được đánh con, vì như thế là ngược đãi (abuse). Rất nhiều người cha cờ bạc và rượu chè be bét rồi về nhà đánh đập vợ con một cách tàn nhẫn, đánh cho hả những cơn giận nhỏ nhen, phi lý chứ chẳng phải dạy

con.

Nghĩ về Việt Nam, tôi thấy quê mình quả thật có tình trạng đó, chính tôi cũng có lần đánh con chỉ để cho hả giận. Khi nói về Gia Đình Gồm Nhiều Thành Phần (Extended family), người ta cho rằng cha mẹ già cần được gửi vào viện dưỡng lão, vì cha mẹ, con cái và ông bà ở chung một nhà thường rất khó yên ổn. Họ bác bỏ ý niệm Tứ Đại Đồng Đường, vì trên thực tế nhiều người con ngược đãi cha mẹ già. Tôi lại hồi tưởng đến những ngày còn ở Việt Nam, quả thật có nhiều người con ngược đãi cha mẹ một cách thậm tệ. Người mình hình như không muốn chấp nhận sự thật phũ phàng đó, phải quên đi, cứ để nó tự chôn vùi vào quên lãng và cố gắng giữ trọn lòng hiếu. Người Mỹ trái lại, họ đi tìm sự thật và phanh phui sự thật hầu tìm cách khắc phục.

Ở Mỹ, pháp luật cấm để người già trên 80 tuổi ở nhà mà không có người săn sóc. Trong gia đình, cha mẹ phải đi làm, con cái đi học, không có ai săn sóc người già nên gửi họ vào viện dưỡng lão là hợp lý. Tuy nhiên, nếu những con chí hiếu muốn phụng dưỡng cha mẹ tại gia thì càng tốt và được khuyến khích.

Sau vài năm sống ở Mỹ, ý thức phản tỉnh giúp tôi dần dần chấp nhận các tập quán của xã hội Mỹ và bớt chê trách người Mỹ.

Một mặt người Mỹ quan niệm về tổ chức gia đình theo cách của họ, mặt khác họ rất thán phục và ca ngợi các gia đình Việt Nam. Những ngày lễ, ngày tết, tất cả cha mẹ con cái đều quy tụ về dưới mái gia đình sum vầy hạnh phúc. Họ nhìn vào đó và tỏ ý thèm thuồng nếp sống đầy tình cảm của người Việt Nam. Nhất là cách tổ chức gia đình Việt Nam đã mang đến những thành quả rực rỡ không thể ngờ được, trong đó cụ thể nhất là lãnh vực giáo dục. Con em VN đã tốt nghiệp bác sĩ kỹ sư rất nhiều, ở High School các em thường chiếm bảng thủ khoa. Sở dĩ được như vậy vì gia đạo yên vui, chặt chẽ, có trật tự rập ràng, người cha theo dõi việc học của con, người mẹ chăm sóc từng bữa ăn, quần áo cho con yên tâm học hành. Có những cô cậu không thích học nhưng nể cha mẹ nên gắng học, và cũng thành công.

Xem vậy, chúng ta có thể vừa tiếp thu cái hay cái đẹp của xã hội Hoa Kỳ, vừa duy trì và phát huy truyền thống gia đình vốn rất quý giá của người Việt Nam. Về ý niệm láng giềng, người mình có câu : Bán bà con xa mua láng giềng gần, nhưng khi sang Mỹ, giá trị của câu nói đó giảm nhẹ đi rất nhiều. Trong lúc hữu sự, ở VN chúng ta có bà con láng giềng đến săn sóc an ủi, nhưng sang đây chẳng ai để ý đến. Vì khi đau ốm hay gặp điều trắc trở, chỉ cần gọi điện thoại, năm phút sau sẽ được giải quyết. Thí dụ : Anh đau nặng, gọi điện thoại liền có

xe cứu thương đến, người ta săn sóc ngay tại nhà, rồi trên xe cứu thương, sau đó chở đến bệnh viện có sẵn bác sĩ giỏi và thuốc men đầy đủ. Tôi nghĩ, được như vậy còn hiệu quả gấp trăm lần so với bạn láng giềng đến cạo gió, phải không anh ? Tuy nhiên, nhà nước cũng khuyến khích việc thắt chặt mối liên hệ tình cảm láng giềng trong ý hướng xây dựng cộng đồng. Tôi ước mơ một ngày nào đó đồng bào mình cũng được hưởng nhiều phúc lợi xã hội như nhân dân Hoa Kỳ.

Sau vài năm đi làm, gia đình tôi đã tạm thời ổn định. Kinh tế Mỹ đang lên. Ở đây rất dễ kiếm việc làm, từ cấp bác sĩ, kỹ sư cho đến những người ít học đều có việc. Người Việt qua đây có mang theo câu ngạn ngữ «Khéo ăn thì no khéo co thì ấm» và đem nó áp dụng vào đời sống thực tiễn, cho nên chẳng bao lâu đã thấy khấm khá. Có gia đình VN sang đây mới được ba năm đã mua được nhà. Ông ta cùng với bốn người con đi làm, bà ở nhà lo cơm nước, ăn tiêu vừa phải, thế là góp được tiền mua nhà, làm cho người Mỹ trợn tròn lên những đôi mắt kinh ngạc.

Nói chung, cộng đồng người Việt đã lớn mạnh về kinh tế, đã có nhiều doanh gia, có sinh hoạt kinh tế nhộn nhịp. Xã hội Mỹ luôn luôn tạo cơ hội cho người nghèo ngóc đầu lên, miễn là đừng lười biếng.

Thi nhập tịch không khó nhưng tôi cứ ngần ngại và chán nản khi thấy câu tuyên thệ nhập tịch khó nuốt rằng «... tôi hoàn toàn tuyệt đối từ bỏ mọi sự trung thành với bất cứ quyền uy, quốc gia nào mà tôi đã từng là công dân (... I hereby declare, on oath, that I absolutely and entirely renounce and abjure all allegiance and fidelity to any foreign prince, potentate, state or sovereignty, of whom or which I have heretofore been a subject or citizen,...)

Rời xa tổ quốc, dẫu lìa ngó ý còn vương tơ lòng, tôi không thể làm như thế được. Cho đến khi gặp các bậc đàn anh đến trước, tôi được giải thích rằng càng yêu nước, yêu quê hương càng phải trở thành công dân Mỹ. Đây là đất nước tiến bộ nhất về dân chủ, hành pháp hay lập pháp đều phải cần đến lá phiếu của cử tri.

Trở thành công dân Hoa Kỳ, ta có thể dùng lá phiếu để gây ảnh hưởng với các vị dân cử, dễ dàng nhờ họ trợ giúp cho tiếng nói đấu tranh của chúng ta trong việc đòi CS phải tiến tới dân chủ hóa nước nhà. Nay người Mỹ đã đổi giọng. Trước đây họ bêu xấu VNCH và tâng bốc VC, bây giờ thì nói ngược lại. Tôi nghĩ, trước đây họ dối dư luận và tự dối mình trong ý đồ thủ lợi về lâu về dài, nay lịch sử đã phanh phui sự thật hùng hồn không còn chối cãi được nữa, nên họ phải nói thuận chiều,

lên án CSVN. Ở bên Mỹ không khí đấu tranh chính trị khi nào cũng nhộn nhịp. Tiếng nói đấu tranh đủ mọi khuynh hướng luôn luôn được chú ý từ lập pháp đến hành pháp. Riêng Cộng Đồng người Việt cũng không ngớt tổ chức hội thảo, lập kiến nghị... đòi nhân quyền cho Việt Nam. Và với đà lạc quan này, ngày về cố quốc sẽ không còn xa nữa.

Ngày còn ở Việt Nam, tôi thường nghe bọn VC luôn mồm lên án chủ nghĩa kỳ thị chủng tộc ở Mỹ. Tôi đã tìm hiểu khi hỏi thẳng một người Mỹ, ông ta trả lời là có kỳ thị. Nhưng luật pháp ở Mỹ trừng phạt rất nặng nề đối với tội kỳ thị chủng tộc. Tại các trung tâm xã hội luôn luôn có câu dán trên tường : Hãy mạnh dạn tố cáo mọi hành vi kỳ thị chủng tộc.

Ở tiểu bang Texas có một công ty đuổi 500 nhân công VN vì kỳ thị. Vụ ấy được đưa ra tòa và công ty nói trên bị phạt 4 triệu đôla bồi thường cho những người bị đuổi. Cũng có những vụ thảm sát vì kỳ thị nhưng lâu lắm mới xảy ra một lần. Sau cùng, có những sự kỳ thị nhẹ nhàng, không đủ bằng chứng cụ thể để quy thành tội. Thí dụ : Trong phòng làm việc nhiều Mỹ trắng nhưng chỉ có vài người da vàng hay da đen, họ cười nói vui vẻ với nhau nhưng không đếm xỉa đến mấy người da màu, và họ đi uống cà phê cũng không rủ những người này cùng đi.

Cách đối xử như thế cũng tương tự như chúng mình đối xử với đồng bào thượng vậy. Là con người trên trái đất, dân tộc nào mà không kỳ thì, song ở Mỹ luật phát đã ngăn chặn có hiệu quả.

Về băng đảng và tội ác, cũng có những vụ giết người rùng rợn, nhưng chỉ thỉnh thoảng mới xảy ra, và nếu tính theo tỷ lệ so với dân số nước Mỹ thì không trầm trọng lắm. Những vùng dân cư ô hợp thường đe dọa khách qua đường, nhất là ban đêm. Người Việt mới sang Mỹ trong đó có tôi, thường phải ở chung cư trong xóm nghèo lao động, bên này gọi là Apartment, nhưng đã bao nhiêu năm tôi chưa hề thấy chuyện đáng tiếc xảy ra, chỉ thỉnh thoảng bị đập vỡ kính xe hơi đậu ngoài đường.

Anh Huy,

Trên đây không phải là tất cả những gì đáng xảy ra ở Mỹ. Với kiến thức hạn hẹp và vì công ăn việc làm, tôi không thể tìm hiểu thấu đáo được. Chắc chắn xã hội Mỹ còn rất nhiều điều tốt đẹp cũng như xấu xa tệ hại mà tôi chưa tìm thấy hoặc chưa nói hết.

Nước Mỹ xấu xa, nước Mỹ kỳ thị chủng tộc, nước Mỹ nhiều tội ác và băng đảng, nhưng nước Mỹ cũng đầy sự tốt lành, và các quốc gia trên thế giới đều ước mong được như nước Mỹ.

Thân mến chào anh cùng các bạn.

Nguyễn Văn

DƯỚI MÁI TRƯỜNG SENN

Nguyễn Văn
Bài tham dự số 135/VB1004

Tác giả từng có bài «Thư gửi bạn thân tại VN» đã đăng trên Việt Báo. Ông tên thật : Nguyễn Văn Hiền, sinh năm 1943 tại Nghệ An. Cựu công chức, cựu SQ/QL/VNCH. Đến Mỹ ngày 28 tháng 3 năm 91 theo chương trình H.O. Cư trú tại Austin, Texas. Hiện đang làm cho hãng Follett Corp.

Đứng ở ga Washington Chicago, Thành đang trông ngóng người yêu.

Người Mỹ đen trẻ ngồi tựa lưng vào cột đèn ôm cây đàn guitar hát những bản blue buồn làm anh đê mê cõi lòng. Những bản tình ca ru anh vào mộng, nơi đó chỉ có một vũ trụ riêng biệt dành cho anh và Sử Quốc Quân. Vũ trụ ấy cách biệt hẳn cuộc đời phiền toái vật lộn với vật chất, bằng cấp, tiền tài.

Không gì buồn cho bằng những ngày tháng xa cách, mặc dầu anh đã bao lần khẳng định sự yên phận và chấp nhận Sự đời run rủi khiến anh gặp lại Sử Quốc Quân, gặp nhau trong tiệc cưới của một người bạn, anh đã lánh mặt nhưng bị cô ta phát hiện. Thế rồi mọi chuyện

hầu như đã vùi lấp vào dĩ vãng nay lại bừng lên.

Trong lúc mọi người đang cười nói vui vẻ ở bàn tiệc, Sử Quốc Quân kéo Thành ra hành lang nói nhỏ chỉ vừa đủ hai người nghe nhau.

- Tại sao thấy em, anh lại lánh mặt đi ? Mấy năm nay anh đi đâu, sao không cho em biết ?

- Em không hiểu anh...

- Chỉ có anh không hiểu em. Anh có biết từ ngày anh đi, em buồn tủi biết chừng nào không ?

- Tụi mình đã lớn rồi, đã biết suy nghĩ chín chắn. Em hãy tưởng tượng một gia đình mà người chồng là lao công, người vợ là bác sĩ, thử hỏi gia đình ấy có tồn tại được không ? Xưa nay mẫu gia đình như vậy chỉ có trong tiểu thuyết mà thôi. Em có là thánh đâu, vào một lúc nào đó, trong trạng huống nào đó, có chắc là em không so đo giữa chồng mình với chồng người ? Đó là chưa kể đến cái xấu phát xuất từ lòng anh, một câu nói của em, xét ra rất bình thường đối với mọi người, nhưng anh có thể hiểu là em khinh miệt anh. Khi đã sống với nhau làm sao tránh được những lời nói vô tình mà độc địa ? Em hãy thực tế một chút.

- Thực tế ! Thực tế là em không thể xa anh được, và em cũng là nỗi vui ngọt ngào của anh. Mình cứ đến với nhau mà đừng nghĩ đến những chuyện xa vời nữa.

- Hình như em vừa thoáng nghĩ rằng yêu nhau cứ sống với nhau, khi trục trặc thì ly dị phải không ? Anh không muốn như vậy vì khi đó em sẽ không còn đẹp trong lòng anh.

- Anh lại tiêm nhiễm tiểu thuyết rồi. Làm như em không biết cách giữ gìn hạnh phúc. Thôi anh đừng nói nữa, sáng mai em đi Cali để thực tập, anh đưa em đi nhé.

- Sẽ đón em ở đâu ?

- Hôm qua chưa gặp anh, em định nhờ người bạn chở, nhưng bây giờ em bỏ ý định đó rồi, không đi xe nhà nữa. Mình ra ga xe lửa nghe anh, em muốn anh đưa em đi bằng xe lửa, từ Washington ra O'Hare. Tất nhiên là mình phải đi sớm hơn dự định.

Tiệc tan, mọi người ra về. Mấy người con gái cười khúc khích.

- Con nhỏ Quân bắt anh Thành tiễn chân bằng xe lửa tụi bay ơi.

- Chắc cô nàng muốn cho có vẻ romantic chứ gì. Anh Thành mấy năm nay không thấy tăm hơi đâu cả, nay xuất hiện trông đẹp trai ra. - Vì vậy mà cô nàng càng ráo riết.

Người ca sĩ Mỹ đen say mê trong những khúc nhạc tình, say mê đến nỗi hầu như anh ta đang hát cho chính lòng mình nghe. Thành thở dài :

- Đúng là romantic !

Trường Senn là một trường High School thuộc thành phố Chicago, Illinois. Trạm xe bus đến trường Senn hôm ấy tuyết rơi ngập đầu gối, Thành đứng chờ xe, nhìn hai bên đường xơ xác lạnh căm. Bỗng có tiếng ai gọi :

- Anh Lai ! Lên đây đi với em, lạnh như vậy làm sao anh đứng mãi được ?

Thành quay lại, vừa giận vừa vui. Chị của Quân đang chở Quân đến trường. Anh vui mừng gặp được Quân nhưng lại giận.

- Đã bảo đừng gọi người ta là Lai nữa mà !

- Xin lỗi, em quên.

Thành bước lên xe cùng ngồi với Quân, trông nét mặt chị của Quân quá nghiêm khắc nên hai người không nói câu nào.

Thành là một đứa trẻ lai Mỹ da trắng, cũng như hầu hết những đứa con lai khác, không biết cha mẹ là ai. Cha mẹ nuôi của anh đặt tên cho anh là Nguyễn Thành Lai. Anh mang cái tên ấy đi hết gần một phần tư cuộc đời, đi vào những bến xe đầy bụi bặm để bán chuối chiên, bán vé số, rồi về dưới mái nhà cha mẹ nuôi để lãnh những trận đòn chí tử vì những buổi vắng nhà rong chơi.

Càng lớn lên anh càng thấy nhục vì cái tên Nguyễn Thành Lai. Cái tên đồng nghĩa với kiếp người luôn luôn bị đạp xuống tận đáy của xã hội.

Ngày anh mười tám tuổi, bị bán cho một chủ khác với giá ba lượng vàng. Giá trị đời anh chỉ có ba lượng vàng thôi sao ? Đó là thời mà người ta đua nhau đi Mỹ theo diện con lai. Mấy thằng bạn của Thành rửa hận đời bằng cách quậy phá các cha mẹ nuôi bạc tình bạc nghĩa. Riêng anh, anh đã suy nghĩ kỹ về việc đó, nên phó thác cho định mệnh, rồi gặp khúc quanh bến bờ nào đó thuận tiên sẽ tìm cách ngoi đầu lên.

Sang Mỹ, việc đầu tiên của anh là đổi tên Nguyễn Thành Lai ra Nguyễn Thành. Ai quen miệng gọi anh là Lai thì anh nổi giạ Tụi bạn học ESL cứ phải tập cho quen, Nguyễn Thành, Nguyễn Thành, Nguyễn Thành !

Nhưng đâu có dễ xóa nhòa được dĩ vãng. Một hôm đi qua nhà Quân để rủ Quân đi học, anh nghe từ đằng sau vọng lại tiếng chị của Quân :

- Này Quân, mày đừng giao du với thằng Mỹ lai đó nữa nghe chưa ?

- Tại sao chị ghét ảnh dữ vậy ?

- Không phải tao ghét nhưng lũ đó nên tránh đi thì tốt hơn. Ở Việt Nam tụi nó quen phá phách rồi, sang đây thế nào ngựa cũng quen đường cũ. - Nhưng chị thấy ảnh phá phách hồi nào ?

Nghe những lời đó anh cảm thấy cô đơn, chán nản vì không xóa được cái kiếp con lai cho dù tác phong đạo đức của anh lắm khi còn hơn cả con nhà lành. Sau hết chỉ có những người bạn cùng lớp cùng tuổi, trong đó có Quân, là hiểu và đánh giá anh đúng nhất mà thôi.

Tiếng hát của người ca sĩ Mỹ đen khi trầm khi bổng, khi nỉ non ai oán, khi chan chứa yêu đời, làm anh có cảm tưởng như những khúc hát đó là cả cuộc đời anh

thu gọn.

- Anh Thành !

Quân đã đến. Thành vội đỡ lấy túi xách cho Quân. Nụ cười rạng rỡ của Quân pha lẫn những giọt nước mắt tủi mừng của ngày hội ngộ. Vừa lúc xe lửa đến, hai người bước lên xe, nói chuyện ríu rít quên hết cả thời gian.

Quân kể cho Thành nghe rất nhiều, rất nhiều về tình cảm ấp ủ, về những tháng năm dài trong cô đơn tê tái, trong đó có đoạn vừa kể vừa khóc khiến anh bùi ngùi cảm động.

Từ ngày anh đi xa và mất liên lạc, Quân đêm đêm chong đèn học bài và làm home work, nhưng thì giờ dành cho anh hết hai phần ba, đêm nào cũng vậy, để tưởng tượng đến một khung trời nào đó có anh và những việc anh làm. Công việc anh làm thường là có ý nghĩa vì bản tính anh hay giúp đỡ mọi người và rất bặt thiệp khi dấn thân cho công ích. Có những lúc Quân lặng người để mơ về một thời khắc bên anh, và những lúc như vậy Quân thấy ấm áp cõi lòng.

Thời gian trôi mau quá, từ ga Washington đến O'Hare tàu phải chạy đến hơn một tiếng đồng hồ mà hai người cảm thấy như mới có mười phút. Lên đến trạm khởi

hành của sân bay Quân nói trong hơi thở :

- Ôm em đi anh !

Mùi hương thoang thoảng từ mái tóc Quân làm Thành khoan khoái, và trong lúc vừa cảm độ vừa rạo rực, anh ôm chặt Quân vào lòng, quên hết cả mắc cỡ trước đám đông hành khách.

Mười giờ thì máy bay cất cánh, trong phút chốc nó lao vào không gian mù mịt, rồi cũng trong phút chốc đã vượt lên trên những cụm mây trắng đục trông như một đàn cừu dễ thương giữa khoảng trời bao la.

Quân tựa ghế mơ màng nghĩ đến mái trường Senn năm cũ. Ở đó có trời mây quện với niềm yêu và kỷ niệm. Ngày ấy, khi thấy Thành chơi thân với Quân, những người trong xóm tỏ ác cảm với anh và tìm cách loại anh ra khỏi lòng Quân. Thành biết điều đó, và anh cúi đầu buồn tủi.

Lâu dần, nỗi tủi buồn của Thành đã trở nên nỗi tủi buồn của Quân. Có đêm Quân đóng cửa ngồi khóc sụt sùi vì buổi chiều nghe những điều không tốt cho anh ấy. Quân mong có dịp phát hiện một điểm nào cụ thể nơi anh chứng tỏ là anh không tầm thường để làm bằng chứng nói lên rằng anh cao quý chứ không phải như

người ta nghĩ.

Người ta hết dám nói về bản chất Mỹ lai lêu lổng phá phách vì anh không phải là hạng người đó, thì lại quay sang nói anh là người dốt nát. Thực ra, về toán-lý- hóa, anh đã mất căn bản từ tiêu học, nhưng Anh văn và Quốc văn anh trội hơn nhiều người. Môn Quốc văn tuy không có trong học trình, Hội Người Việt hết lòng giúp đỡ hướng dẫn những ai muốn trau dồi tiếng mẹ đẻ. Các chú Hội Người Việt ngạc nhiên khi thấy Thành quá xuất sắc ở môn Quốc văn, họ cho rằng nếu có môi trường thuận lợi để phát triển, anh sẽ có một tương lai tốt đẹp về sáng tác thơ văn. Quân chỉ cần bấy nhiêu đó cộng thêm một tâm hồn cao quý nữa là đủ.

Điều mong ước của Quân đã đến. Một hôm, đang giờ học, bỗng Thành xin phép ra ngoài, hồi lâu mới trở về lớp. Thành ngồi vào bàn nhưng thần trí cứ để đâu đâu. Rồi lại ra ngoài lần nữa. Lần trước đi ra là anh lên văn phòng gặp bà Hiệu Trưởng để nói về lá cờ.

Hôm ấy trường Senn treo cờ tất cả các quốc gia trên thế giới, riêng Việt Nam thì cờ đỏ sao vàng. Thành nói đi nói lại mãi rằng cờ ấy không phải là cờ Việt Nam, trong khi bà Hiệu Trưởng lý luận dài dòng về sự hợp pháp, về quan hệ ngoại giao để nói đó là cờ chính thức của nước Việt Nam.

Lần thứ hai anh chạy về Hội Người Việt để báo cáo sự việc.

Khi Thành lớn lên thì chiến tranh đã chấm dứt, anh chẳng hận thù gì với ai cả, chỉ biết rằng khi cờ đỏ sao vàng tràn ngập miền Nam thì nhiều người đi tù, nhiều người sạt nghiệp, sinh hoạt nhà thờ và chùa chiền bị cấm, đời sống người dân cơ cực, khiến anh nhận thức được cờ đó là cờ của kẻ thù dân tộc.

Ông Nguyễn Hồng, Giám Đốc Điều Hành Hội Người Việt Illinois hứa sẽ gửi văn thư đến trường Senn yêu cầu hạ ngay cờ VC xuống, nhưng Thành không chịu để lâu.

- Để thêm một ngày là đối phương có thêm lợi thế đánh vào thị giác của người qua lại. Mong chú làm ngay bây giờ.

Ông Hồng đã có chín năm lao tù trong trại cải tạo, là nạn nhân trực tiếp của chế độ Cộng Sản, nay nghe câu nói của Thành, ông cảm thấy xấu hổ vì đã thua một thanh niên mới lớn lên về ý thức chính trị, nên ông bèn hành động ngay.

Hai người dẫn nhau đến gặp bà Hiệu Trưởng trường Senn. Ông Nguyễn Hồng nhã nhặn trình bày :

- Thưa bà, tôi là Giám Đốc Điều Hành Hội Người Việt, đến đây để bàn với bà về lá cờ đỏ sao vàng. Thưa bà, cờ đó là cờ của Cộng Sản Việt Nam, trong khi người Việt định cư ở Illinois là người Quốc Gia, nạn nhân của chủ nghĩa Cộng Sản.

Bà Hiệu Trưởng lại dài giòng về sự chính thức của lá cờ. Ông Nguyễn Hồng nói tiếp :

- Khi cộng đồng người Việt tỏ thái độ, khả năng chúng tôi sẽ không dẹp yên được làn sóng phản kháng của cộng đồng. Mong bà nghĩ lại.

Mấy phút sau, bà Hiệu Trưởng đã cho hạ lá cờ VC xuống. Mọi người đều khen Thành có lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm cao. Riêng Quân, hôm đó như cởi tấc lòng, về đưa tin cho mọi người trong nhà, nhất là khoe với mẹ bằng một giọng sung sướng hãnh diện. Má của Quân, trước khi đến tuổi năm mươi, bà đã trải qua thời kỳ bâng khuâng của tuổi hồng, nên thấu hiểu đời sống tình cảm của con mình.

- Thì má có nói anh Thành không tốt đâu, nhưng con phải chú tâm vào việc học hơn. Tình bạn con cứ giữ gìn cho tốt đẹp. Má sẽ nói với chị hai của con từ nay không được chê bai Thành nữa.

Trường Senn ghi lại trong ký ức của Quân những kỷ niệm không bao giờ phai. Trong những năm ở đại học, cứ lúc nào rảnh rỗi Quân lại về thăm trường cũ. Những hàng cây, bờ tường, từng dãy bàn ghế quen thuộc bấy lâu thương nhớ người xa cách, như tưng bừng chào đón Quân trở lại.

Tìm về lối xưa, Quân thấy lòng man mác một nỗi nhớ xa xôi, từng khuôn mặt, nụ cười và giọng nói ấm lòng người thủa ấy bỗng hiện rõ trong trí Quân. Mái trường thân yêu ghi dấu những ngày vui năm cũ, nay lại bùi ngùi tưởng nhớ bóng ai.

Quân nhớ từng giọt nước mắt giận hờn khi Thành bướng bỉnh lỗi hẹn, những giọt nước mắt ghen tức khi mấy người con gái ríu rít bên Thành, những giọt nước mắt sung sướng khi Thành lại đến với Quân. Cuộc tình hai người như con thuyền với biển cả, không bao giờ đứng yên.

Quân năm nào cũng được bằng khen và ra trường với số điểm rất cao nên được trường đại học Loyola cấp học bổng để theo ngành y khoa. Còn Thành, không đủ điểm để ra trường, anh cay đắng rời Chicago.

Công ty S.K. Williams ở Wisconsin chuyên mạ vàng, mạ bạc, mạ kền... các cơ phận rời của máy móc. Thành

đến xin việc và được nhận ngay vì khả năng Anh ngữ của anh rất khá. Công việc tuy nặng nhọc nhưng anh làm có năng suất nên luôn luôn vượt chỉ tiêu. Một hôm đang làm việc thì xảy ra một biến cố.

Trong hệ thống dây chuyền của công việc mạ những miếng kim loại có nhiều bể chứa dung dịch vàng, bạc, kền... , đồng thời có những tấm bảng di chuyển bằng máy. Trên những tấm bảng đó người ta cài những miếng kim loại để nhúng vào dung dịch. Mỗi tấm bảng có hai mươi hai cộng sắt để máng lên mười một miếng kim loại. Bảng chỉ dừng lại trước mặt công nhân hai mươi giây đồng hồ và phải máng lên đó đủ mười một miếng kim loại trước khi nó di chuyển đi nơi khác. Các cộng sắt đều có lò xo cứng, người làm việc phải bóp hai cộng sắt chập lại với nhau để đút vào cái lỗ có sẵn trên miếng kim loại. Nếu chỉ làm vài giờ thì không sao, nhưng làm suốt ngày, bàn tay sẽ sưng phù lên và đuối sức.

Một ông già người Việt làm từ sáng nên tay đã sưng phù. Ông cố gắng hết sức để cho kịp máy. Viên giám thị thúc dục, nét mặt ông càng trở nên khắc khổ và lo sợ, viên giám thị lại quát tháo. Thành trông thấy đôi mắt ông ngấn lệ. Cảm thương một người già yếu, anh không cầm được lòng giận, vội bước lại gần viên giám thị. Hai người cãi nhau tay đôi càng lúc càng căng thẳng, rồi

anh co chân đạp viên giám thị văng ra khoảng ba bốn thước. Chỉ ba phút sau, ông Quản Lý Phòng Nhân viên đến tịch thu thẻ kiểm soát và đuổi anh ngay trong phút đó.

Ngày rời Chicago, Thành ra đi âm thầm không cho ai biết nhưng Quân cũng tìm ra nơi ở của anh, và liên lạc điện thoại với anh hầu như hàng ngày. Biến cố trên xảy ra làm Quân lo lắng, tính sẽ khuyên anh từ nay nên nhịn nhục cho qua, nhưng mặt khác, Quân lại thích cái tính liều liều ẩu ẩu của anh, và dường như yêu anh cũng chỉ vì cái tính đó.

Hôm sau Quân gọi Thành thì anh đã dời đi và từ đó không còn liên lạc được với anh nữa. Nghe nói anh đến tiểu bang Michigan làm cho một công ty lắp ráp điện tử, tiền lương trung bình, công việc nhẹ nhàng. Tưởng đã yên ổn một bề, ai ngờ chỉ được hơn một năm lại xảy chuyện.

Số là một người đàn bà Việt Nam, đã có tuổi, bị bệnh cao áp huyết, thường bị ngất xỉu vào những lúc trời nóng nực. Không riêng gì bà ta, cơn nắng gay gắt của mùa hè Michigan còn làm cho nhiều công nhân mệt lả. Thành lên gặp ban Giám Đốc xin gắn máy lạnh vào warehouse, ban Giám Đốc từ chối, anh lớn tiếng với họ rồi tự ý xin nghỉ việc. Anh đến đâu cũng như tạm dừng

bước giang hồ, ở đâu có người Việt bị ức hiếp thì có anh ra tay.

Những người nữ công nhân trẻ đẹp hàng ngày nhìn anh với ánh mắt mời gọi, nhưng hình ảnh Quân đã quá sâu đậm trong lòng anh. Không biết anh nhớ Quân hay nhớ mái trường Senn, chắc là có lẫn lộn, một sự lẫn lộn thú vị trong những kỷ niệm quý nhất của cuộc đời.

Thời xa xưa của tuổi dại khờ, anh ôm ấp nhiều mộng đẹp, nhưng cũng chỉ là mộng thôi, vì thực tại phũ phàng của kiếp con lai làm anh co cụp lại như con sâu nằm trong tổ kén, chờ ngày chui ra để nhìn cuộc sống mặn mà.

Đúng thật như vậy, sang Mỹ, trường Senn xuất hiện như một chân trời tươi sáng để anh bước vào nhận đó là một phần thưởng quý giá, bù lại những tháng ngày gian nan. Từ đó anh mới là con người, theo như anh định nghĩa, vì từ đó mới có niềm sung sướng, nỗi băn khoăn, và sự cố gắng không bao giờ nản để xây đắp tương lai.

Trường Senn như một bà tiên rộng lượng ôm ấp anh, tạo cho anh cơ hội để lấy lại niềm tin đã mất. Trường Senn thúc dục anh thu dọn hành trang để lên đường. Và có một sức mạnh tinh thần, đó là Quân, người thiếu nữ đi bên cạnh đời anh để cho anh thêm lòng can đảm. Một

tình yêu dịu ngọt, những cử chỉ vỗ về Quân làm anh đê mê như đi trong cõi mộng. Ở trong anh chỉ có một bức tranh to lớn, đó là Trường Senn và Quân. Nhưng anh đã nhận ra đoạn đường gập ghềnh mấp mô khi sánh bước với Quân. Còn nếu trở lại với người nữ công nhân để nhận một cuộc sống giản dị ấm êm thì biết đâu, một ngày nào đó lòng anh dậy sóng.

Niềm suy tư của Thành đang lênh đênh như một con thuyền không bến đậu.

Austin, tháng 6 năm 2000

NGUYỄN VĂN

GIẤC MƠ HOA KỲ

Vân Hải
Bài tham dự số 136/VB1005

Cái thằng trông đen thủi đen thui mà sao lại tốt số thế, Huỳnh vừa đi vừa nói, vừa lấy chiếc muỗng Mỹ inoxydable gõ gõ lên miệng chiếc chén sắt men trắng B52.

Đó là loại chén lớn hơn chén thường, do Trung Quốc viện trợ cho bộ đội Cộng Sản Việt Nam.Việc Huỳnh có được chiếc chén sắt chỉ là một sự trao đổi thông thường: anh có gói thuốc lào ngon và y có cái chén. Thế thôi. Rất sòng phẳng.

Hôm nay là chủ nhật. Trời trong và ấm, khác hẳn với những ngày trước có mưa dầm và gió lạnh. Mai, «người tù tốt số» mở «tiệc» khoản đãi anh em cùng cảnh ngộ tại mảnh sân đá dăm pha cát trước dãy nhà gạch sơn trắng của trại tù Nam Hà. Những sợi khói xanh mong manh nhẹ tỏa lên từ mấy cái «bếp dã chiến» và mấy cái nồi lớn sôi sùng sục như tiếng reo vui trong lòng những người được mời đến để «dự tiệc.»

Lần nào cũng thế, bữa tiệc của Mai là nhất. Anh có vợ vượt biên sang Mỹ từ hồi năm 1977. Kể ừ khi nhà

nước Cộng Sản Việt Nam mở cửa trại tù đón nhận quà để gia đình «nuôi phụ» đám cải tạo thì Mai nổi bật lên như một mạnh thường quân, sẵn sàng ban phát vật chất cho những anh em tù nghèo thiếu may mắn hơn mình.

«Thiếu may mắn» ở đây có nhiều ý nghĩa, tùy thuộc từng hoàn cảnh cá biệt mà hiểu. Thí dụ như «thằng A thiếu may mắn» là bởi vì «cóc»có quà thăm nuôi của vợ, bởi vì «em» đã tếch đi theo thằng «cối» mất rồi. «Thằng B thiếu may mắn» bởi vì gia đình vốn dĩ hồi nó còn làm sĩ quan dưới chế độ Sài Gòn cũng đã nghèo rồi, tiền đâu mà mua quà ra tận ngoài Bắc này mà thăm với thiếc. «Thằng C thiếu may mắn» là bởi vì vợ con nó đã bị bọn công an địa phương đuổi đi kinh tế mới rồi. Dân kinh tế mới thì nuôi thân chưa nổi lấy gì nuôi người đi tù. Toàn là bởi vì với bởi vì.

Mọi người đã tề tựu đủ. Ngồi xổm mà dự tiệc. Nồi nấu cũng là nồi đựng. Những cái nồi đủ loại, đủ thành phần, đủ xuất xứ, từ Hải Phòng miền Bắc cho đến Sài Gòn miền Nam. Mùi xào nấu thơm tho hừng hực bốc lên làm sống dậy khứu giác của những con người lâu nay lãng quên với thịt cá. Bõ những ngày chỉ có «nước mắm Lê Duẩn» với «canh rau muống đại dương.»

Sức mạnh kinh tế được truyền hơi hà khí từ một lục địa xa xôi trên thế giới là Hoa Kỳ đã vươn tới mảnh đất khỉ ho cò gáy, một xó núi thuộc tỉnh Hà Nam này. Những con mắt hau háu, thèm thuồng.

Lệnh «khai hỏa» bắt đầu. Nào và, nào nhai, nào xúc, nào gắp. Hoạt cảnh trở nên linh hoạt lạ thường khi những chiếc bao tử vốn dĩ thường lép xẹp lâu ngày nay được dịp căng ra. Đói cũng khổ. Mà no cũng khó chịu. Cái cảnh ăn uống ào ạt chậm dần. «Thu dọn chiến trường» thật nhanh, và màn thứ hai lại diễn ra. Thú vị hơn. Nước trà tàu, kẹo đậu phộng, bánh đậu xanh ướt lần lượt được chủ nhân cho dọn ra trên mấy tờ báo cũ do thân nhân đem vào.

Cao hứng Mai tuyên bố là để anh em xài thả dàn những thứ «hiếm hoi» này, bởi vì theo lời anh thì số tiền hàng tháng vợ anh gửi về từ Hoa Kỳ đủ để cho anh có thể sống thoải mái trong những ngày tù. Sáng nào cũng thế, cán bộ quản giáo của đội anh đều được «đấm mõm» bằng thuốc lá ba số 5 với cà phê sữa nóng. Cường độ lao động bớt căng như những ngày đầu, và tên cán bộ quản giáo cũng dễ dãi hơn nhiều so với trước.

«Nguyễn văn Mai.» «Có.»

Mai đứng dậy, thong thả đi về phía bên phải nơi người cán bộ trại đang đọc danh sách tha về.

«Mẹ kiếp, thằng Mai hên quá. Sống trong tù mà giống như một ông hoàng. Bây giờ lại được thả về. Đúng là nó có phước. Không biết tu bao nhiêu kiếp mà được vậy. Tao bấm độn Hoa Mai đoán là nó sắp có tin vui, không ngờ đến sớm như thế,» Tấn nói lớn.

Tấn là người Mai thường hỏi han về tướng số, tử vi, bói toán. Nghiệt một cái là Mai không biết rõ ngày sinh tháng đẻ của mình. Anh chỉ cho Tấn biết là theo lời mẹ anh thì anh sinh vào năm Hợi. Tấn có lần đã hỏi Mai : «Vậy thì Hợi lớn hay Hợi nhỏ ? Nhưng sau đó Tấn lại nói ngay : «Ồ mà thôi đi. Hợi lớn hay Hợi nhỏ thì cũng là con heo mà thôi. Tử vi thì cần phải có ngày, tháng, năm sinh. Ngày dương cũng được. Mất công tính ra ngày ta một chút thôi. Nhưng mà ngay cả cái ngày dương trong giấy khai sinh cũng trật lất thì chỉ có nước «chịu thua» thôi. Đừng lo. Hợi đợi mà ăn. Hợi tức là con heo. Con heo thì đâu có phải vất vả gì. Chỉ đợi cho người ta đem cơm hay cám đến tận miệng. Nhưng con heo cũng có cái nghiệt ngã của con heo. Người ta vỗ béo cho nó rồi thì người ta «xin tí huyết,»người ta «tùng xẻo.» Nói đùa với «cậu» một tí nhé. Có khi nào con vợ nó «vỗ béo» rồi «tùng xẻo» cậu không ?»

Những lúc như vậy thì Mai chỉ biết cười trừ. Mai tự hỏi : «Sao lại có thể có cái chuyện như vậy. À hay là thằng cha ấy nó muốn nói là sau này gặp lại con vợ nó đòi mình cho nó «rappel» không ? Thôi thì sao cũng được. Hạ hồi phân giải mà.»

Mai nói với Tấn : «Thì mày xem cái gì không bắt buộc phải có ngày giờ chính xác có được không ?» «Thôi thì xem bói quẻ dịch Hoa Mai nhé,» Tấn đáp.

Thế là Tấn đoán Mai sắp có tin vui, nhưng không biết tin gì. Mai thấy phấn khởi lắm. Anh và Tấn cùng mấy người bạn thân chiều nào đi lao động về cũng ngồi nhâm nhi lon guigoz nước trà tàu đậm, chiêu với mấy thanh kẹo đậu phộng còn sót lại trong bữa tiệc linh đình chiêu đãi bạn bè hôm trước.

Họ nói chuyện bù khú với nhau, nhưng cuối cùng thì cũng xoay về vấn đề người vợ của Mai hiện đang ở bên Mỹ. Tóm lại Mai cũng rất lấy làm hãnh diện, là cho dù ở trong tù đi chăng nữa anh cũng cảm thấy ấm áp trong lòng bởi vì người vợ «cách xa ngoài ngàn dặm» lúc nào cũng nhớ đến anh, lo lắng cho anh thật chu đáo.

Đúng là một mẫu «hiền phụ Á Đông.»

Những người còn lại không được tha về trong đợt này đều đã phải xuất trại đi lao động hết, thành thử Mai cũng không có dịp chào từ giã một ai, kể cả người «quản lý của anh.» Anh chỉ còn biết viết mấy hàng nguệch ngoạc lên trên miếng giấy bao thuốc lá gửi lại lời chào anh em trong phòng, đồng thời cho địa chỉ ở Sài Gòn. «À Ba đã về !» Con bé chỉ nói được như thế thì đã òa lên khóc nức nở.

Mẹ của Mai, một bà cụ ngoài bảy mươi từ trong nhà cũng vội bước ra. Rồi thằng bé mười bốn tuổi, con trai của Mai cũng từ bên hàng xóm chạy về ôm chầm lấy cha. Nào bà, nào con, nào cháu, cả bốn đều òa lên khóc. Những giọt nước mắt buồn tủi, khóc vì sung sướng được trông thấy nhau trở lại sau gần cả mười năm xa cách. «Có mẹ thì thiếu cha. Giờ có cha thì lại thiếu mẹ, ôi sao tủi thân thế bố ơi là bố.» Con bé gái đầu lòng mười sáu tuổi vừa khóc vừa kể.

Ở tù rồi ra tù, Mai có cái may mắn hơn nhiều anh em cải tạo khác vì anh không phải lo vấn đề sinh kế.

Nhờ số tiền hàng tháng vợ anh gửi về từ Mỹ, Mai mau chóng trở thành con người «thời thượng» của xã hội mới, giao thiệp rộng, bạn bè không thiếu. Ngay cả những anh công an khu vực cũng nể bởi vì «chú Mai» hào sảng quá. Gặp chú Mai ngoài cà phê ra thì thuốc lá

ba số (năm) hút thả dàn.

Mai dùng tiền mua xe cúp loại mới nhất, và ngày ngày anh trở lại sân tennis vi vút với quả banh, tối về thì bia hộp với đồ nhắm thật ngon. Cuộc đời trôi qua trong sự bình thản, sung sướng, hạnh phúc. Mai cứ ước mình được sống mãi như thế.

Thiếu vắng vợ là một nỗi buồn day dứt, nhưng dần dà anh suy nghĩ một cách ích kỷ rằng âu đó cũng là một cái hay. Thỉnh thoảng anh thấy thèm một hơi thở của vợ, thèm một tấm thân mềm mại ấm áp, với mái tóc đen dài phủ xõa trên tấm gối trắng toát ngày nào.

Vợ anh ở bên Mỹ không biết làm nghề gì, nhưng cứ xét vào số tiền gửi về đều đặn, Mai nghĩ chắc vợ mình có địa vị hay việc làm khá lắm. Mai đoán già đoán non thế, bởi vì chẳng gì vợ mình cũng có bằng cử nhân luật, đứng vào hàng trí thức trong xã hội cũ. Đấy ngay như cái người đàn bà trung niên ở gần xóm với Mai đi bảo lãnh sang Mỹ mới có hai năm đã trở về Việt Nam vung vít. Hỏi làm nghề gì bên ấy thì bà ta cứ ỡm ờ trả lời một cách rất an nhiên tự tại : «Tôi viết báo ở Mỹ.» Nghe nói hồi xưa bà này thi tú tài bán cứ rớt đụi đụi hoài mà còn làm ký giả bên Mỹ được nữa là vợ mình, một tay cử nhân luật ngày nào.

«Thưa quý vị. Chỉ còn không đầy năm phút nữa là quý vị sẽ đặt chân xuống phi trường Los Angeles, Hoa Kỳ.» Tiếng người tiếp viên hàng không Mỹ nói nhỏ nhẹ qua hệ thống loa phóng thanh trên tàu.

Máy bay nghiêng cánh. Tiểu bang California xoải mình trong ánh nắng vàng rực rỡ. Và đất hứa là đây. Người vợ với khuôn mặt tròn, với mái tóc dài buông lơi theo gió khi Mai mới làm quen nàng trong một chuyến sinh viên yểm trợ tiền tuyến. Và «người con gái- vợ» có giọng nói truyền cảm ngọt ngào của ngày nào đang sắp sửa giang tay chào đón anh. Hình ảnh thân thương ấy cứ lớn dần trong anh. Anh mỉm cười sung sướng.

Mai ngượng nghịu trong bộ vét màu xám do một thằng bạn thân «cắt thật tuyệt» bước ra khỏi cửa máy bay. Hai đứa con anh cũng bỡ ngỡ bước theo cha. Hồi hộp quá. Anh và hai con theo giòng người bước vào phòng đợi. Loa phóng thanh vang vang. Người đi lui, kẻ đi tới. Bầu không khí thật xa lạ. Anh tự nhủ : Ủa sao không thấy Thư nhỉ. Em ở đâu. Anh và hai con đang đứng đây này.

Một thiếu phụ Á châu trung niên, với mái tóc cắt ngắn gọn trong bộ vest màu xanh tươi nhẹ nhàng bước tới.

Hai đứa con nhìn chầm chập. Bỗng không ai nói một lời, cả ba chạy nhào tới, kẻ hô mẹ, kẻ hô con rối rít. Những bàn tay quấn quýt. Những giọt lệ cất tận đáy lòng được dịp tuôn trào.

Mắt Mai rưng rưng lệ. Anh bước tới giang rộng hai tay tính ôm lấy Thư, người vợ thân yêu bây giờ hiện ra trước mắt anh bằng xương bằng thịt. Nhưng nhìn cặp mắt sắc lạnh của Thư anh khựng lại. Từ phía sau, một người đàn ông Tây Phương cao lớn hơn Mai đến cả một cái đầu thản nhiên bước tới giơ tay ra bắt tay Mai, và tự giới thiệu :

«Tôi là chồng của Thư. Nghe Thư nói là ông, chồng cũ của cô ta và hai con đến phi trường nên hôm nay nên «chúng tôi» tới đây đón các người.»

Mai bàng hoàng nghe hai chữ «chúng tôi» từ cửa miệng người đàn ông xa lạ, nhưng anh cũng cố làm ra vẻ bình tĩnh nói :

«Vâng cảm ơn hai người.»

Thư thản nhiên bước tới gần Mai nói : «Em xin giới thiệu với anh, John đây là chồng của em. Cám ơn anh đã đưa «con chúng ta» tới nước Mỹ được bình an. Cuộc đời của chúng ta bây giờ mỗi người mỗi ngả. Hai con sẽ

về sống với em. Em biết là anh không có khả năng bảo đảm cuộc sống của chúng nó. Còn anh, em đã thuê sẵn cho anh apartment một phòng đầy đủ tiện nghi. Người tài xế tắc xi sẽ đưa anh về nơi cư ngụ.»

Trong một phản ứng thật là bất ngờ, hai đứa con cùng bật khóc nói : «Không, chúng con nhất quyết sống với bố. Bố và chúng con biết phải làm gì rồi. Mẹ bây giờ đã có cuộc sống khác. Chúng con cảm ơn Mẹ về tất cả những gì mà mẹ đã lo cho chúng con và bố ở trong tù. Nhưng chúng con không thể nào sống sung sướng với mẹ mà bỏ bố ống bơ vơ được. Bố và chúng con tự biết lo liệu lấy.»

Nói theo kiểu Cộng Sản là ba bố con «quyết biến đau thương thành hành động.»

Họ cùng quyết chí đi làm và đi học. Ít năm sau cả ba bố con đều thành đạt, và xin được việc làm tốt. Ngày ra trường Mai nói với hai con :

«Đau buồn là một liều thuốc cực mạnh giúp cho cha con mình ra khỏi giấc mơ viển vông để rồi bước vào thực tế. Hoa Kỳ là một quốc gia với những thực tế điển hình được phơi bày một cách quá tự nhiên. Như trường hợp người chồng của mẹ các con. Như trường hợp mẹ của các con. Tuy nhiên mỗi xã hội có cái hay riêng của

nó. Cái dứt khoát của mẹ con và cái thực tế của người chồng mới của bà ta là một sự xúc động lớn trong đời của bố. Tuy nhiên đấy cũng là một cái hay, vì nó đã giúp cho bố con mình sớm có một hướng đi trong cuộc đời là phải biết «tự lực cánh sinh.»

Đời sống ổn định dần, và Mai thường nhắc với các con :

«Chúng ta cảm ơn nước Mỹ đã cưu mang và giúp chúng ta có cơ hội thăng tiến trong một xã hội văn minh. Tuy nhiên các con phải luôn luôn nhớ đến cội nguồn, đến dân tộc. Hãy cố gắng thâu thái thêm những tri thức khoa học và kỹ thuật. Một ngày nào đó khi không còn Cộng Sản, các con sẽ trở về phục vụ cho quê mẹ, và các con sẽ mãi mãi là con yêu của quê hương Việt Nam.»

Vân Hải

T

THỰC TRẠNG KHÔNG THỂ KHÔNG CHẤP NHẬN

Hải Triều

Tôi còn nhớ trước ngày lên đường đi Mỹ, theo lời đề nghị của bà vợ, tôi đã dành ra mấy ngày đi chào từ giã họ hàng và bạn bè thân quen để gọi là «cho phải phép».

Trên đường đến nhà một người bạn, tôi gặp một bà cùng xóm. Chúng tôi biết nhau nhưng không thân. Dù vậy vừa nhìn thấy tôi, bà đã cười cười nói nói «Sắp được lên thiên đàng rồi phải không ? Sướng nhá !» Tôi cám ơn bà, nói vài câu xã giao rồi chúc bà ở lại mạnh giỏi.

Đời sống tại Việt Nam quá cực khổ cho nên ai cũng ao ước một cuộc sống ở Mỹ, người ta coi đi Mỹ như là được lên thiên đàng. Nhưng trong cái thiên đàng ấy không phải là không có «những điều trông thấy mà đau đớn lòng».

Khi còn ở Việt Nam, tôi được đọc «ké» một lá thư từ Mỹ gửi về. Lá thư này do một người hãy còn chân ướt chân ráo trên đất Mỹ gửi về cho bạn bè ở Việt Nam. Lá thư kể lại câu chuyện không mấy vui cho những người

sắp đi Mỹ mà người kể bảo đảm có thật một trăm phần trăm.

Tác giả lá thư kể rằng trong những ngày đầu ở Mỹ, anh được đưa về ở tạm nhà người bạn và cũng là

«sponsor» của gia đình anh. Vì lâu ngày mới gặp nhau, anh và chủ nhà thường ngồi nói chuyện đến rất khuya. Đêm đó họ ngồi nói chuyện với nhau đến gần 2 giờ sáng. Khi họ chuẩn bị đi ngủ thì cô con gái của chủ nhà đi chơi cũng vừa về tới. Cha cô gái mắng con về cái tật hay đi chơi khuya. Cô con gái cãi lại. Hai cha con lời qua tiếng lại một chặp thì không nhịn được nữa, người cha đánh cô con gái một bạt tay. Không hiểu vì bị đánh đau hay vì cảm thấy bị»mất mặt», cô con gái khóc bù lu bù loa rồi lập tức bốc điện thoại gọi cảnh sát.

Chỉ một chặp sau cảnh sát đã xuất hiện trong lúc không khí trong nhà vẫn còn căng thẳng. Nhân viên cảnh sát đòi còng tay người cha về tội hành hung con gái. Cũng may cô chị nhanh trí đã đứng ra nhận với cảnh sát là chính cô ta đã xô xát với người em và vì không được cha bênh vực, em cô đã tức giận mà đổ thừa cho cha cô. Nhờ vậy mà người cha đã không bị còng tay dẫn đi.

Ít lâu sau khi tới Mỹ, tôi thường liên lạc với những người cùng cảnh ngộ. Nói rõ hơn là những người cũng mới đến lập nghiệp tại Mỹ như tôi. Mục đích là hỏi thăm sinh hoạt của họ ra sao để rút kinh nghiệm cho chính mình.

Có lần tôi điện thoại cho một người bạn đến Mỹ trước tôi khoảng 2 năm, đang sống ở một tiểu bang miền Nam. Vợ anh bắt điện thoại vì hôm đó anh đi làm over time. Sau vài câu thăm hỏi xã giao, tôi hỏi thăm tình hình gia đình anh chị về công ăn việc làm, về việc học hành của các cháu, việc thích nghi với cuộc sống mới. Bỗng tôi khựng lại vì tôi nghe giọng nói nghẹn ngào của chị ở đầu dây phía bên kia, tiếp theo là tiếng khóc nức nở của chị.

Tôi đoán là gia đình anh chị đang có chuyện gì lủng củng đây nhưng không dám hỏi thêm. Tôi cũng cảm thấy áy náy vì đã điện thoại không phải lúc. Chờ cho đến khi tiếng khóc vừa dứt, tôi vội xin lỗi và tìm cách cúp máy bằng lời hứa sẽ gọi lại để nói chuyện với anh sau. Tôi chỉ nói vậy cho qua chuyện chứ sau đó tôi chẳng hề gọi lại.

Khoảng hai tuần lễ sau tôi nhận được thư của anh bạn. Tôi tin rằng chị bạn đã thuật lại cho chồng nghe việc chị khóc tức tưởi như thế nào khi nói chuyện với

tôi. Cũng có lẽ vì vậy mà anh đã viết thư cho tôi. Thư anh viết khá dài nhưng tôi chỉ chú ý đến mấy đoạn và đọc đi đọc lại những đoạn đó.

... Thằng lớn nhất đã theo bạn bè bỏ đi bang khác, thỉnh thoảng mới gọi về nhà, nói năm ba câu rồi cúp điện thoại nên tôi cũng chẳng biết hiện nó làm gì và sống ra sao. Thằng kế nó lúc mới qua Mỹ học hành khá, tháng nào cũng được khen; bây giờ theo chúng bạn xấu, ham chơi hơn ham học. Đứa con gái đã nghỉ học để đi làm. Tối nào nó cũng đi chơi tới khuya mới về. Mẹ nó cứ phải thức chờ cho đến khi nó về mới yên tâm đi ngủ. Vợ tôi lo cho sức khỏe của nó và sợ nó bị mất việc vì sáng không dậy được, đi làm luôn trễ nải. Vậy mà nó đã không biết thương mẹ, còn cằn nhằn nói rằng thân nó thì nó lo; rằng nó có chìa khóa riêng, khi về nó tự mở cửa, cần gì mà phải chờ phải đợi. Thằng nhỏ nhất theo gương anh chị, càng ngày càng bướng bỉnh. Lúc đầu vợ chồng tôi la rầy nó còn làm thinh, bây giờ nói gì cũng cãi lại, viện cớ ở Mỹ mà.

... Nhiều lúc tôi phát khùng lên, muốn đập cho tụi nó một trận nên thân rồi ra sao thì ra. Mấy lần tôi đã bàn với vợ tôi cố gắng dành dụm một số tiền về Việt Nam sinh sống, bỏ mặc tụi nó muốn làm gì thì làm. Lần nào vợ tôi cũng khóc lóc van xin. Dáng điệu của vợ tôi

những lúc đó trông thấy thật tội nghiệp.

... Tôi mà biết những đứa con của tôi thay lòng đổi dạ nhanh chóng như vậy thì đã chẳng nhọc công lo lắng để xuất ngoại làm gì. Anh cũng biết hoàn cảnh của những thằng như tụi mình, sau ngày ở tù ra chỉ còn tay trắng. Vợ chồng tôi đã phải chạy vạy khắp nơi, vay mượn tiền bạc lo giấy tờ cho gia đình đi Mỹ, cho con cái được nở mặt nở mày với người ta. Nào ngờ !

Sau một thời gian sinh sống ở Mỹ, sống trong chính cái xã hội mà người khen cũng lắm mà kẻ chê cũng nhiều. Đến nay tôi đã phần nào nhận diện được thực trạng sinh hoạt của xã hội Mỹ. Tôi cũng đã có cái nhìn khác đối với các câu chuyện kể trên.

Lúc đọc «ké» lá thư của người bạn, tôi thấy câu chuyện «ghê gớm» quá. Cô con gái này thật là quá quắt. Con mà đi gọi cảnh sát đến còng tay cha thì còn thể thống gì. Nhưng bây giờ, dù không bao giờ tán dương hành động của cô con gái, tôi đã nhìn sự việc dưới góc cạnh khác và không còn thấy sự việc đó «ghê gớm» cho lắm. Không phải vì đã quen với những chuyện tương tự trên đất Mỹ nhưng vì tôi đã hiểu biết nhiều hơn về cái xã hội mà mình đang sống.

Người Mỹ không chấp nhận chuyện cha mẹ xỉ vả hay đánh đập con cái. Xã hội Mỹ coi chuyện gọi cảnh sát khi thấy điều gì đó không được «fair» là điều bình thường. Con cái đi học trường Mỹ, tiếp xúc với người Mỹ, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Mỹ v.v. Tất nhiên chúng cũng hành động theo kiểu Mỹ.

Khi đọc lá thư của anh bạn, tôi cảm thông niềm đau xót của anh và nỗi thất vọng của một người cha trước những điều mong đợi nơi con cái. Tương tự như câu chuyện trên, lúc đó tôi gần như đồng tình với anh trong ý định trừng phạt các con của anh mà anh đã phác họa trong cơn bực tức. Nhưng bây giờ thì tôi đã nghĩ khác. Tôi cho là sai lầm nếu cha mẹ bỏ mặc con cái để cho chúng làm gì thì làm hay ra sao thì ra. Tôi nghĩ rằng con cái dù có đáng trách, cha mẹ cũng không nên quá phẫn nộ mà nên đặt mình vào hoàn cảnh của chúng, phải nghĩ điều chúng nghĩ và phải tìm hiểu thái độ của chúng bằng một tinh thần hiểu biết và công bằng.

Tôi tin rằng những câu chuyện lủng củng như trên không phải là hiếm trong các gia đình Việt Nam đang sống trên đất Mỹ. Đây có phải hoàn toàn là lỗi của con cái không ? Hay đó chỉ là khủng hoảng tất nhiên của sự giao lưu giữa hai nền văn hóa khác biệt.

Khi đặt chân trên đất Mỹ, dù muốn hay không, người Việt cũng bị đặt vào một môi trường trong đó họ phải đối đầu với hai nền văn hóa với hai lối sống hoàn toàn khác biệt. Xã hội mới theo đuổi khuynh hướng tự do. Khuynh hướng này đặt quan hệ giữa cha mẹ và con cái dựa trên căn bản bình đẳng và cởi mở. Nền văn hóa Việt Nam ngược lại, dành cho cha mẹ quyền tối thượng, cha mẹ quyết định mọi việc trên con cái, «cha mẹ đặt đâu con ngồi đó».

Tuổi trẻ vốn yêu thích tự do và không muốn bị gò bo, đã nhanh chóng thích nghi với nếp sống của xã hội mới. Trong khi đó cha mẹ vẫn hoài vọng nếp sống nề nếp tại quê hương, vẫn duy trì cách suy nghĩ xưa cũ. Chính vì vậy mà xung đột giữa cha mẹ và con cái là điều khó tránh. Xung đột đó tạo nên khoảng cách giữa cha mẹ và con cái. Xung đột này nếu còn nhẹ cũng làm cho con cái trở nên bướng bỉnh và khó dạy. Còn nếu trầm trọng hơn thì con cái se mặt chống đối cha mẹ hoặc bỏ nhà đi hoang.

Đứng trước một tình thế nan giải như vậy, thay vì phải khéo léo đưa con cái ra khỏi cơn khủng hoảng, có khi cha mẹ lại làm cho tình trạng khó giải quyết hơn. Có những người cha rất cố chấp, cứ khư khư giữ lấy những cái xưa cũ nay đã quá lỗi thời. Độc đoán, không

chấp nhận ý kiến của con cái, cho dù những ý kiến đó là đúng và hợp lý. Cũng có những bà mẹ khẳng quyết rằng chỉ có con cái sai lầm chứ cha mẹ đâu có bao giờ sai lầm được !

Tuổi trẻ không thích lý lẽ trừu tượng nhưng khả năng nhận xét lại rất tinh tế. Trong khi tiếp xúc với xã hội Mỹ, chúng có dịp so sánh giữa những gì chúng thấy hoặc nghe ở trong gia đình và những gì chúng chứng kiến hàng ngày ngoài xã hội. Ở trường chúng được thầy cô tôn trọng. Chúng thường thấy cha mẹ người Mỹ dùng những tiếng rất lịch sự như «please» và «thanks» để nói với con cái. Khi về nhà chúng nghe toàn những tiếng không êm tai thì làm sao chúng không suy nghĩ, làm sao chúng không tự đặt câu hỏi. Và đó là lý do tại sao chúng trở nên bướng bỉnh và khó dạy.

Tục ngữ có câu «Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài». Muốn tồn tại trong một xã hội không thể không thay đổi để hòa nhập vào xã hội đó. Dĩ nhiên hội nhập không có nghĩa là phải bỏ hẳn tất cả những gì thuộc về mình và nhắm mắt theo người. Cái khó khăn là cha mẹ phải có đủ bản lãnh và uy tín để thuyết phục con cái cần phải theo người cái gì và cần phải giữ lại cái gì. Cha mẹ cần khuyến khích con cái giữ lại những nét hay đẹp của văn hóa Việt Nam nhưng chính cha mẹ cũng phải bắt chước

cái hay của xã hội mới. Người Mỹ thường xin lỗi con cái khi có điều gì sai lầm. Tại sao cha mẹ Việt Nam lại không làm được điều đó để tạo sự kính phục đối với con cái ?

Dù không phải là thiên đàng, nước Mỹ cũng là nơi sinh sống mà hàng triệu người Việt Nam cũng như dân chúng trên khắp thế giới mơ ước. Xã hội nào mà chẳng có cái hay cái dở. Cha mẹ cần nhận rõ điều đó và cũng cần đổi mới chính mình nghĩa là học cái hay bỏ cái dở trước khi có thể chỉ dạy cho con cái. Ngoài ra còn cần phải tế nhị, rất khéo léo và vô cùng kiên nhẫn thì việc hướng dẫn cho con cái mới có kết quả. Cha mẹ không nên nhu nhược quá nhưng cũng nên chấp nhận những thực trạng không thể không chấp nhận.

Trên đây chỉ là những ý kiến thô thiển của tôi. Ước mong quý vị phụ huynh góp thêm ý kiến hầu tìm ra phương cách làm giảm mối căng thẳng trong gia đình, làm cho cuộc sống trong các gia đình Việt Nam được êm đẹp và vui vẻ hơn.

Hải Triều

NƯỚC MỸ : CƠ HỘI CHO NHỮNG AI MUỐN VƯƠN LÊN

Hải Triều

Tại Việt Nam, từ khi việc nộp đơn đi Mỹ trở nên rầm rộ, người ta thường hay nói nhiều về nước Mỹ.

Những người sắp đi Mỹ nói chuyện nước Mỹ đã đành rồi nhưng cả những người không thuộc diện này cũng bàn tán rất sôi nổi về chuyện Mỹ Quốc.

Trong một tiệc cưới, tôi được xếp ngồi chung bàn với những ông cùng cỡ tuổi ngũ tuần hoặc hơn kém một tí. Có lẽ gia chủ cố ý xếp chỗ như vậy để những người chung bàn dễ nói chuyện với nhau hơn. Tôi là người sau cùng được đưa đến một bàn đã có sẵn chín người.

Khi tôi ngồi vào bàn thì quí vị trong bàn này đang say sưa nghe một người trong số họ nói về nước Mỹ. Tôi không biết ông đã từng đi Mỹ chưa và có thuộc diện sắp đi Mỹ hay không nhưng ông nói thao thao bất tuyệt về nước Mỹ, chẳng khác gì một nhà truyền giáo đang thuyết giảng trước tín đồ của mình. Ông đã nhận xét « Nước Mỹ là vùng đất màu mỡ đối với tuổi trẻ nhưng là mảnh đất cằn cỗi đối với tuổi già»

Tôi hiểu ông muốn nói nước Mỹ là môi trường sống thích hợp đối với tuổi trẻ. Nơi đó tài năng có điều kiện nảy nở và phát triển, hoài bão có cơ hội thực hiện, và ở đó là cả một chân trời rực sáng đối với tương lai của tuổi trẻ. Còn đối với cái tuổi ngũ tuần «xế bóng» như những người đang ngồi ở bàn này, trong đó có tôi thì sẽ chẳng còn làm được «trò trống» gì trên đất Mỹ. Cuộc sống sẽ buồn tẻ, thê lương giống như cây cối được trồng trên một mảnh đất khô cằn, không còn màu mỡ.

Thật ra thì nhận xét trên chỉ đúng có một phần. Nước Mỹ chỉ là vùng đất màu mỡ đối với tuổi trẻ nào có ý chí vươn lên, có nghị lực thắng vượt khó khăn và có quyết tâm đạt đến mục tiêu đã chọn cho mình. Nước Mỹ cũng chỉ là mảnh đất cằn cỗi đối với tuổi già nào an phận, không có tinh thần cầu tiến và mang sẵn tư tưởng đầu hàng.

Thực tế cho thấy nhiều người Việt Nam khi đến Mỹ đã lớn tuổi tuy có gặp khó khăn lúc đầu nhưng do không ngại khó, không sợ khổ, biết chấp nhận thử thách, siêng năng học hỏi, cần cù làm việc đã tạo được cuộc sống vui tươi. Những người này đã biết cách làm cho mình không trở thành vô dụng đối với gia đình và xã hội. Tôi có thể đưa một ví dụ điển hình về trường hợp của ông Nguyễn Quý Nhiều mà tôi đã đọc được câu chuyện của

ông trên báo chí.

Tin tức nói rằng trong buổi lễ tốt nghiệp tại trường đại học Golden West College tại Fountain Valley ngày 29- 5- 98, những người khách đến dự lễ ra trường đã ngạc nhiên và thán phục đối với một «sinh viên già» khi ông iến lên bục lãnh bằng AA Degree môn điện toán. Người đó là ông Nguyễn Quý Nhiều, 73 tuổi. Được biết ông Nhiều đến Hoa Kỳ theo diện đoàn tụ gia đình nên không được hưởng trợ cấp như những diện khác. Ông phải đi làm nhưng không ngại vất vả, ông ghi danh vào trường đại học khi ông đã ở vào tuổi 70 và ông đã thành công sau ba năm «đèn sách»

Ông Nguyễn Quý Nhiều quả là một tấm gương sáng đáng ca ngợi nhưng trên đất Mỹ này, những trường hợp như ông hông phải là hiếm. Người ta có thể dễ dàng tìm thấy bóng dáng của những người đã lớn tuổi chen vai cùng các sinh viên trẻ trong các giảng đường của trường đại học. Người ta cũng dễ dàng nhận thấy không có mùa ra trường nào mà lại vắng bóng những người già trong số những sinh viên đáng tuổi con cháu của họ tốt nghiệp đại học. Trong cộng đồng Việt Nam tại Mỹ cũng không thiếu gì những người tuy đã lớn tuổi, vẫn thành công trong học vấn và vẫn có «đất dụng võ» nơi xứ người.

Có lẽ sẽ có ý kiến cho rằng chắc chắn ông Nhiều và những người nói trên đã có sẵn kiến thức, và với nhiều kinh nghiệm sống, họ thành công là chuyện đương nhiên. Ý kiến đó không phải là không hợp lý, nhưng hãy nhìn vào những thành công của tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại hôm nay. Rất nhiều người trong số họ khi đến Mỹ chẳng có nhiều vốn liếng về học vấn hoặc ngay cả một số vốn tối thiểu về Anh ngữ. Vậy mà ngày nay họ đã thành đạt, đã trở thành những người có khả năng, nắm giữ những vai trò quan trọng và được xã hội Mỹ trọng dụng.

Viết đến đây, tôi nhớ đến một câu chuyện đáng buồn mà tôi cũng đọc được trên báo chí. Câu chuyện xảy ra tại Phoenix, Arizona khoảng vài năm nay. Theo tin tức trên thì ba thanh niên Việt Nam có thành tích bất hảo, đã toan tự tử tại nhà giam trong thời gian họ bị giam giữ, chờ Sở Di Trú làm thủ tục trục xuất về Việt Nam. May mắn là cả ba đều được cứu sống. Khi được hỏi tại sao thì họ cùng giãi bày gần giống nhau : Chán nản vì bị xã hội bỏ rơi và vì nhìn thấy một tương lai mù mịt đang chờ đợi !

Quả thật là ba thanh niên đáng thương này đang đối diện với một tương lai vô cùng đen tối nhưng nói rằng xã hội bỏ rơi họ thì không đúng lắm. Những hậu quả họ

phải gánh chịu là do chính họ gây ra chứ không thể đổ thừa cho xã hội. Nước Mỹ không thiên vị ai, xã hội Mỹ cũng chẳng trù ếm bất cứ người nào. Nước Mỹ có thể chắp cánh cho ta bay bổng nhưng nước Mỹ cũng có thể xô đẩy ta xuống vực thẳm. Nước Mỹ là «thiên đàng» nhưng cũng là «địa ngục». «Thiên đàng» cho những ai biết nắm lấy cơ hội, biết phấn đấu để vươn lên. Còn «địa ngục» cho những ai ươn hèn, thiếu ý chí và thích cuộc sống phóng túng.

Những thanh niên trên đã đến được vùng đất của cơ hội, tiếc rằng họ đã không biết nắm lấy cơ hội. Thay vì xây dựng một tương lai tốt đẹp, họ lại lao mình vào cuộc sống hư hỏng, phạm pháp, tự huỷ diệt tương lai và tuổi thanh xuân tươi đẹp của mình. Dù nói gì thì nói không ai có thể phủ nhận được một thực trạng hiển nhiên : nước Mỹ là nơi mọi người cùng có cơ hội đồng đều để phát triển theo khả năng của mình.

Hẳn các bạn thanh thiếu niên Việt Nam ở Mỹ đều nhận thức được rằng họ đang sống tại một nơi mà ai cũng có thể đến trường. Họ đang sống ở trong một môi trường mà bất cứ người nào muốn, cũng đều có thể theo đuổi việc học hành của mình đến nơi đến chốn. Có thể nói không có nơi nào mà việc theo đuổi học vấn dễ dàng như ở Mỹ. Bạn không có tiền để tài trợ

cho việc học hành ư ? Bạn có thể xin trợ cấp từ nhiều chương trình yểm trợ tài chánh khác nhau hoặc cơ quan tín dụng cũng sẵn sàng cung cấp credit card cho bạn để bạn mượn tiền với lãi suất thấp. Tiền mượn này bạn chỉ phải trả sau khi đã tốt nghiệp và đi làm.

Trong khi đó nếu ta hướng mắt về quê hương Việt Nam, ta sẽ thấy thật không may cho lớp tuổi trẻ đang sinh sống ở đó. Bao nhiêu người trẻ Việt Nam cam chịu thất học vì cuộc sống khó khăn, gia đình không đủ khả năng chu cấp để có thể đến trường. Rất nhiều học sinh và sinh viên xuất sắc, hiếu học phải bỏ học dở dang, không đi được đến đích vì cha mẹ không kham nổi các khoản chi phí quá to lớn so với lợi tức họ kiếm được.

Hoặc là gần hơn, nếu ta nhìn vào con số sinh viên ngoại quốc đến ghi danh tại các trường đại học Mỹ hàng năm, ta sẽ thấy rõ một sự kiện là càng ngày càng có nhiều thanh niên nam nữ từ khắp nơi trên thế giới tìm đến các trường đại học trên đất Mỹ. Những sinh viên này đã phải trả những khoản tiền chi phí không nhỏ để được học tại các trường đại học này. Tại sao vậy ? Hẳn nhiên là hệ thống giáo dục của Hoa Kỳ phải có ưu điểm và những nhà giảng dạy phải dồi dào năng lực. Các bạn trẻ Việt Nam ở Mỹ đang có trong tầm tay điều mà tuổi trẻ ở các nơi khác hằng mơ ước. Các bạn không

thấy mình may mắn và hạnh phúc hay sao ?

Ngoài ra, ở Mỹ những nỗ lực của sinh viên hôm nay được đền bù xứng đáng sau này, khi họ ra trường. Những «job ngon» không dành riêng cho «con ông cháu cha» hay những tay chuyên nghề luồn lách mà thuộc về những sinh viên có thực tài. Nhiều sinh viên xuất sắc được các công ty tranh nhau phỏng vấn ngay khi họ còn ở trong trường đại học. Những sinh viên ra trường với điểm cao luôn luôn tìm được việc làm vừa ý. Không ai chối cãi được rằng nền giáo dục của Hoa Kỳ cũng như cách điều hành của xã hội Mỹ đã tạo cho tuổi trẻ rất nhiều thuận lợi.

Nhưng có những điều kiện thuận lợi không có nghĩa là tự nhiên sẽ có thành công, tự nhiên sẽ có một tương lai tốt đẹp. Chẳng có con đường nào không đi mà đến. Cũng chẳng có vinh quang nào mà không phải đánh đổi bằng những cố gắng, hy sinh và kham khổ. Những người thành công, được nổi tiếng, được nhiều người hâm mộ trong mọi lãnh vực thể thao, âm nhạc, điện ảnh, hội họa v.v. không phải là do ngẫu nhiên. Để đạt được thành tích, họ phải tốn nhiều công phu luyện tập, phải hy sinh, phải từ bỏ nhiều sở thích, quên đi vui thú riêng tư để dồn hết tâm lực vào công việc mà họ đang theo đuổi.

Trong tiến trình học tập, các bạn trẻ chắc chắn cũng có những khó khăn, có lúc gặp thử thách. Đôi lúc còn có cả mệt mỏi và chán nản khiến họ muốn buông xuôi, muốn bỏ cuộc. Nhưng đó là lúc họ cần phải vươn lên, quyết tâm tiến bước để đạt đến mục tiêu. Những lúc như thế, chẳng khác gì người ở giữa đại dương trước cơn sóng gió, họ chỉ có hai con đường : hoặc là chống chọi với sóng gió để đạt được ước mơ hoặc là nhắm mắt buông xuôi để bị nhận chìm dưới lòng biển lạnh.

Để kết thúc bài này, tôi muốn chia sẻ với các bạn trẻ về những cơ may mà họ đang có trong tay. Tôi cũng cảm thông với họ về những cạm bẫy và cám dỗ trong cuộc sống hàng ngày, đòi hỏi họ phải phấn đấu cương quyết mới có thể vượt thắng. Tôi cầu chúc tất cả các bạn trẻ Việt Nam hải ngoại thành công trên đường học vấn, tạo cho mình một tương lai tốt đẹp đồng thời làm rạng danh cho giống nòi Việt Nam

Hải Triều

NHÂN MÙA TẠ ƠN

Hải Triều
Bài tham dư 7889- VB1127

Trong cuộc sống, lắm khi ta gặp phải những hoàn cảnh éo le, phũ phàng, tưởng như đã hoàn toàn bị dồn vào ngõ bí. Nhưng rồi một cơ may chợt đến, nhờ có «quý nhân» giúp đỡ, đã thoát khỏi cảnh ngộ đen tối và cuộc sống đã trở nên hanh thông, tươi đẹp hơn. Đó chính là trường hợp của gia đình tôi.

Ngày 9-4-1983 tôi khấp khởi bước ra khỏi cổng trại cải tạo Hàm Tân lòng hân hoan phơi phới. Như chim sổ lồng, tôi thấy cả một con đường thênh thang đang trải ra trước mặt. Nhưng chẳng bao lâu thực tế đã chỉ cho tôi thấy rằng niềm hạnh phúc mà tôi cảm nhận được ngày hôm đó chỉ là hão huyền, vô nghĩa. Làm gì có chuyện được trả tự do. Đúng ra tôi chỉ được thả ra từ một nhà tù nhỏ để được cầm giữ tại một nhà tù lớn hơn !

Cầm tờ giấy ra trại (mà có người gọi mỉa mai là bằng tốt nghiệp trường cải tạo) với hàng chữ in đậm «Thời gian quản chế : 12 tháng» tới trình diện công an địa phương nơi cư trú, tôi trở thành mục tiêu theo dõi của họ từ đó. Họ giám sát tôi bằng nhiều hình thức : bắt trình diện định kỳ, thình lình đến kiểm soát tại nhà, cài

đặt người làm tai mắt cho họ v.v. Đó là chưa kể đến những cặp mắt cú vọ của những ông bà «cách mạng» đang sống nhan nhản trong khu xóm lúc nào cũng dò xét, rình rập và chỉ muốn «ăn tươi nuốt sống» tôi nếu như họ tìm ra được cái cớ nào đó. Trong hoàn cảnh như vậy, có nhiều người mà tôi đã từng quen biết trước kia, thậm chí cả những người đã từng nhờ tôi giúp đỡ việc này việc nọ, bây giờ thấy tôi cũng ngó lơ hoặc tỏ thái độ thờ ơ như chưa hề quen biết. Thật ra thì chuyện đó cũng khó trách vì ở đời người ta «phù thịnh chứ có ai phù suy».

Cũng may vẫn còn có những tấm lòng nhân hậu mà nhờ đó tôi có thể tìm được niềm tin và lẽ sống cho mình. Họ là những người đồng hành trong cuộc đời binh nghiệp, là bạn học, bạn bè của gia đình, là thân nhân họ hàng v.v. ở tại quê hương hay đang sống ở nước ngoài. Họ đã nâng đỡ tôi về tinh thần và giúp đỡ về vật chất khiến cho tôi có thể đứng vững giữa cơn sóng gió ba đào của cuộc đời.

Được trả về với gia đình sau tám năm miệt mài tại các trại cải tạo, tôi chỉ nghỉ ngơi một thời gian đủ để làm những thủ tục cần thiết tại địa phương rồi bắt đầu đi tìm việc làm. Nhờ có người quen giới thiệu, tôi xin được một chân phụ hồ trong một tổ hợp xây dựng tại

Nha Trang. Công việc này tuy nặng nhọc nhưng đã cho tôi công ăn việc làm, giúp tôi kiếm được một chút tiền phụ giúp vào khoản thu nhập gia đình mà hiện chi một mình vợ tôi đảm đang. Tuy không phải là một nghề nghiệp vững chắc gì, tôi cũng không dám mơ ước một công việc nào tốt hơn vì tôi hiểu rõ thân phận của mình. Rõ ràng xã hội tôi đang sống đã dành sẵn cho những người đi cải tạo về như tôi một số công việc nhất định như : sửa xe đạp, làm phụ hồ, chặt củi đốt than hay là chạy hàng ngoài chợ trời v.v. nghĩa là những công việc cùng chót trong xã hội. Việc chạy hàng ngoài chợ trời vừa phải có vốn lại phải mồm mép hoạt bát. Tôi không có những khả năng ấy nên không thể làm nghề này. Sửa xe thì tôi không khéo tay. Chỉ còn nghề làm than củi hay phụ hồ. Giữa hai công việc này, tôi quyết định chọn làm phụ hồ để khỏi phải trở lại rừng núi mà tôi đã quá ngán ngẫm sau những năm tháng đi cải tạo ở miền Bắc.

Mặc dầu đã được «đảng và nhà nước khoan hồng cho về sum họp với gia đình» và chí thú làm ăn, nuôi dạy con cái, tôi vẫn không làm cho các ông bà «cách mạng» ở trong khu xóm vừa lòng. Họ bắt bẻ tôi từng li từng tí và còn đe dọa sẽ «đề nghị lãnh đạo» đưa tôi đi tiếp tục cải tạo. Nhiều người thấy hoàn cảnh của tôi tỏ ý thương hại và khuyên tôi nên nhẫn nhục chịu đựng. Tôi đã làm theo lời khuyên chân tình của họ, ngậm đắng nuốt cay

để sống cho qua những ngày buồn tủi của một kẻ sa cơ lỡ vận.

Rồi một hôm vào gần lúc chạng vạng tối, anh chị Hoàng Lý bất chợt đến thăm vợ chồng tôi (Anh Hoàng Lý cũng là quân nhân trước kia phục vụ cùng đơn vị với tôi). Anh chị sống ở khu vực Ba làng (Đồng Đế) là nơi đã tổ chức thành công nhiều cuộc vượt biên. Sau vài ba câu chuyện thăm hỏi thường lệ, anh chị nhìn trước nhìn sau rồi tiết lộ với tôi rằng ngay đêm nay sẽ có chuyến ra khơi, xuất phát từ cầu Xóm Bóng. Anh chị còn cho biết anh và một đứa con trai sẽ đi trong chuyến này và hỏi nếu tôi muốn cùng đi thì anh sẽ cho biết giờ giấc và điểm hẹn. Anh chị không nói gì đến vấn đề tiền bạc. Đây là lối thoát tốt nhất cho tôi trong cảnh ngộ hiện tại. Tuy nhiên vì quá bất ngờ, vả lại khi anh chị bước vào nhà, tôi đã nhìn thấy nhiều cặp mắt tò mò theo dõi. Do vậy mà tôi đành cảm ơn tấm lòng tốt của anh chị chứ không dám nhận lời.

Sự thận trọng của tôi quả không phải là quá đáng vì ngay ngày hôm sau tôi đã bị công an khu vực gọi đến hạch hỏi về chuyện có người đến nhà tôi chiều hôm trước. Họ hỏi quan hệ giữa tôi và những người khách cùng lý do những người khách đến nhà tôi. Tôi đã phải viết tờ tường thuật ghi rõ người đến nhà tôi là vợ chồng

một quân nhân trước làm cùng đơn vị đã được học tập. Anh chị nghe tôi đi cải tạo mới được về nên ghé thăm. Ít lâu sau tôi nghe nói chuyến ra khơi đêm hôm đó thành công tốt đẹp. Tôi tiếc ngẩn tiếc ngơ nhưng cũng đã nhận ra quyết định của mình không phải là không hợp lý. Tôi đang bị theo dõi sát. Nếu tôi tham gia trong chuyến đi và rủi bị phát hiện, những người khác vì tôi mà phải tù tội thì đáng ân hận biết chừng nào !

Bị lỡ cơ hội «ngàn năm một thuở, tôi tiếp tục sống an phận cho đến năm 1989 thì có lệnh cho phép những người đã cải tạo trên ba năm được lập hồ sơ đi Mỹ. Tôi đã đến bộ phận công an chính trị của thành phố để lập hồ sơ. Nhưng hồ sơ đó chỉ nằm yên tại chỗ vì muốn được cứu xét cấp hộ chiếu phải nhờ đến phòng dịch vụ xuất cảnh. Lúc đó tôi được biết chỉ có hai cơ quan dịch vụ lo việc này : một ở Sài Gòn và một ở Đà Nẵng. Tôi ở Nha Trang thì thuộc về phòng dịch vụ Đà nẵng. Để hoàn tất việc lập hồ sơ, ngoài một khoản tiền lớn để trả cho dịch vụ lại còn tiền tàu xe, ở nhà trọ và ăn uống dọc đường. Những chi phí này đã vượt xa khả năng mà vợ chồng tôi có thể cáng đáng.

Không còn cách nào khác, vợ chồng tôi bàn tính đến chuyện cầu cứu «ngoại viện». Đây là một việc làm khó khăn đối với tôi vì nó trái với bản tính của tôi. Nhưng

vì tương lai của con cái và vì nghĩ đến cảnh sống nhục nhã, bị áp chế bởi kẻ chiến thắng, tôi đành phải làm mặt dày. Tôi đánh liều gửi thư xin giúp đỡ đến tất cả anh em họ hàng, bạn bè, những người quen biết đang ở nước ngoài mà chúng tôi có được địa chỉ.

Rất may là hầu hết những thư gửi đi đều được hồi âm và đáp ứng lời thỉnh cầu của chúng tôi. Tôi không thể không nhắc đến sự giúp đỡ quý báu của ông bà Nguyễn Huỳnh Nam, anh chị Hoàng Lý, anh chị Hoàng Văn Uyển, anh chị Nguyễn Thọ, anh chị Trương Văn Thành, anh chị Lê Văn Thưa, anh chị Anh & Toán, các em Ất, Thoa, Tầng, Lớp, Bắc. Nhờ được giúp đỡ, bỗng chốc chúng tôi đã làm chủ một số tiền to lớn mà tưởng như chỉ có thể có được trong giấc mơ.

Có tiền trong tay, vợ tôi chuẩn bị khăn gói cho tôi đi Đà Nẵng lo dịch vụ xuất cảnh. Vợ tôi đã cẩn thận khâu kỹ tiền bạc vào chiếc quần lót và dặn đi dặn lại phải rất cẩn thận khi đi tàu xe cũng như lúc ở nhà trọ, đừng để bị kẻ lưu manh lừa gạt. Tôi đã hoàn tất thủ tục giấy tờ tại phòng xuất cảnh và mấy tháng sau thì nhận được hộ chiếu từ Hà Nội. Nhưng con đường còn dài và còn lắm chông gai. Từ đó cho đến ngày đi Mỹ là những ngày chờ đợi mỏi mòn, đầy sự hồi hộp.

Ngày vào Sài Gòn phỏng vấn, gia đình tôi có mặt tại sở ngoại vụ rất sớm. Nộp giấy tờ và làm thêm một vài thủ tục xong, chúng tôi ngồi chờ như bao người khác. Khoảng gần 9 giờ thì thấy phái đoàn phỏng vấn Mỹ bắt đầu đến. Họ đều lần lượt đi qua khu vực chúng tôi đang ngồi chờ để đi lên các phòng phỏng vấn được thiết trí ở trên lầu. Trong số những người Mỹ này có một bà Mỹ đen to con, đi đứng nặng nề, vẻ mặt lạnh lùng. Ai nấy đều «ngán» bà ấy và cầu mong đừng gặp bà ấy trong phòng phỏng vấn.

Sau một số gia đình đến sớm hơn được lần lượt gọi vào các phòng phỏng vấn thì đến lượt gia đình tôi. Khi tìm được đúng số phòng của gia đình mình, tôi giật mình vì người phỏng vấn đang ngồi trong phòng này chính là bà Mỹ đen hồi nãy. Sở dĩ ai cũng «ngán» bà này vì nghe nói bà ta rất khó chịu và đã bác rất nhiều hồ sơ khi nhận thấy có một chút gì nghi ngờ.

Tôi bắt đầu lo lắng không phải vì hồ sơ của tôi có điều gì gian dối mà điều làm tôi lo ngại là tờ giấy ra trại của tôi. Số là khi đem giấy đi bọc plastic, người thợ đã vô ý cắt xén một rẻo nhỏ dọc theo tờ giấy cho vừa với khổ plastic của ông ta. Khổ nỗi là ông ta đã cắt mất đi hai con số 83 của năm 1983 ghi ở phần ngày tháng phía dưới của giấy ra trại. Mất hai số này nếu bị phát hiện thì

giấy ra trại sẽ trở thành vô giá trị vì không thể xác định được thời gian cải tạo là bao lâu. Đúng là «tình ngay lý gian».

Khi bước vào phòng phỏng vấn tôi chỉ còn biết phó thác mọi sự cho định mệnh an bài. Nhưng những điều lo lắng của tôi đã trở thành không cần thiết. Bà Mỹ này cầm giấy ra trại của tôi trên tay rồi bỏ qua một bên chứ không xem gì cả. Bà ta hỏi những người trong gia đình tôi mỗi người một vài câu rồi kết thúc buổi phỏng vấn bằng lời cầu chúc gia đình tôi gặp nhiều may mắn trên đất Mỹ với nụ cười rất tươi. Tôi rất thích thú với lời cầu chúc này và từ đó luôn nghĩ đến ngày được lên đường đi Mỹ.

Ngày tới My, ệc đầu tiên tôi đã làm là gọi điện thoại cho tất cả những người đã giúp đỡ gia đình tôi hiện đang ở Mỹ, vừa để báo tin vui vừa để cám ơn họ. Nhờ sự giúp đỡ của họ mà ước mơ của chúng tôi đã thành hiện thực. Chúng tôi đã thoát khỏi cuộc sống tăm tối để bắt đầu xây dựng cuộc sống mới tươi đẹp hơn tại phần đất tự do này. Công ơn của họ không bao giờ chúng tôi có thể quên được.

Năm nay mùa Tạ Ơn đến vào đúng dịp Việt Báo tổ chức «Giải Thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ». «Ăn quả nhớ kẻ trồng cây», tôi muốn mượn diễn đàn này để

một lần nữa nói lên lòng tri ân đối với tất cả ân nhân của gia đình tôi. Quý vị ân nhân đã giúp đỡ bằng cách này hay cách khác, khi gia đình tôi còn ở Việt Nam cũng như sau khi đã đến Mỹ. Nhờ đó mà chúng tôi mới có được cuộc sống như ngày hôm nay.

Tôi cũng cám ơn Việt Báo đã có sáng kiến thiết lập «Giải Thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ». Nhờ sáng kiến này tôi và những người Việt lưu vong có phương tiện giãi bày tâm tư, nói lên những thao thức và lời tạ ơn của mình trong cuộc sống lưu lạc.

Hải Triều

TẠI SAO CHÚNG TÔI CÓ MẶT Ở MỸ ?

Hải Triều
Bài tham dự số : 160/1031

Tác giả tên thật là Lại Thế Lãng, cư trú tại Burlington, tiểu bang Vermont, đã góp cho Giải Thưởng Việt Báo nhiều bài giá trị. Bài mới nhất của ông lần này kể về một nỗ lực rất đáng trân trọng của tác giả : giải thích cho người Mỹ hiểu tại sao chúng ta đang có mặt tại đây.

Sau hơn ba năm sống ở Mỹ và có dịp tiếp xúc với nhiều người Mỹ, tôi nhận ra một điều là hầu hết những người Mỹ mà tôi đã từng tiếp xúc đều không hiểu nhiều về cuộc chiến tại Việt Nam. Nói cho đúng hơn, họ không hiểu gì về cuộc chiến tranh này. Họ càng không hiểu được lý do về sự có mặt của người Việt Nam trên đất Mỹ.

Vì muốn cho người Mỹ ở đây có cái nhìn đúng đắn hơn về người Việt Nam đang sinh sống ở Mỹ, hồi cuối tháng 4/1996, tôi đã quyết định viết một bài bằng tiếng Anh có tựa đề «Tại sao chúng tôi có mặt ở Mỹ ?».

Tự biết khả năng viết Anh ngữ của mình còn yếu, tôi đã nhờ người thông thạo Anh ngữ sửa chữa lại bài viết này cho hoàn chỉnh trước khi gửi nó tới mục «Diễn

đàn Độc giả» (Readers Forum) của tờ Burlington Free Press, một tờ báo có số độc giả đông nhất tại tiểu bang Vermont. Nội dung bài viết này như sau :

Có lẽ bạn đã từng gặp người Việt Nam, nói chuyện với họ, hoặc làm việc chung với họ ở cùng một cơ quan hay trong cùng một công ty. Tuy nhiên có thể bạn không hiểu lý do nào đã khiến họ có mặt ở đây, trên đất nước Hoa Kỳ. Thật ra muốn hiểu được điều này bạn cần trở lui lại thời gian để hiểu được điều gì đã xảy đến trên đất nước của họ 21 năm về trước.

Biến cố xảy ra ngày 30- 4- 1975 là một khúc quanh lịch sử quan trọng của miền Nam Việt Nam. Đó là sự tan rã của quân đội kéo theo sự sụp đổ của chính phủ VNCH. Một số người đã rời bỏ đất nước trong biến cố này để di tản ra nước ngoài. Những người còn ở lại phải đối đầu với một tình trạng vô cùng tồi tệ tác động trực tiếp đến hầu hết mọi gia đình tại phần đất phía Nam này. Là vì ngay sau khi chiếm được miền Nam, nhà cầm quyền cộng sản đã cho áp dụng hàng loạt những biện pháp mà họ tin rằng có thể củng cố quyền lực của họ trên phần lãnh thổ mới chiếm này.

Trước tiên họ đưa vào các trại tập trung hàng trăm ngàn sĩ quan, nhân viên hành chánh, viên chức thuộc các ngành hành pháp, lập pháp, tư pháp, đảng phái

chính trị cùng tất cả những người mà họ cho là nguy hiểm hoặc có thể chống lại họ. Trại tập trung thực chất là một nhà tù. Những người bị đưa vào đây hoàn toàn bị cô lập với bên ngoài. Họ phải làm việc nặng nhọc với phần ăn ít ỏi. Đau ốm không thuốc thang. Vô số người đã bỏ mạng tại các trại tập trung này.

Kế đó nhà cầm quyền cộng sản ban hành luật lệ nhằm quốc hữu hóa tài sản của dân chúng. Những luật lệ này đã thâu tóm mọi cơ sở kinh tế, tài chánh, giáo dục và thương mại v.v. của tư nhân vào trong tay nhà nước. Do những biện pháp này, nhiều người đang giàu có hoặc đang làm chủ những tài sản to lớn bỗng chốc đã trở thành trắng tay khiến cho nhiều người quá uất ức đã phải tự tử.

Người cộng sản cũng đã làm cho dân chúng nghèo đi bằng chính sách tiền tệ của họ. Cứ mỗi lần thay đổi tiền tệ thì khối lượng tiền mặt của dân chúng lại bị thu hẹp dần và dân chúng trở nên nghèo hơn. Dân chúng đã bị đẩy vào cuộc sống ngày càng khó khăn, thiếu thốn đủ thứ. Trộm cắp, cướp giựt nảy sinh khắp nơi. Tội phạm xảy ra hàng ngày như cơm bữa.

Nhưng tệ hại hơn hết, người cộng sản đã tước hết mọi quyền tự do của người dân. Nói năng, đi đứng, sinh hoạt tôn giáo, làm ăn buôn bán v.v. nhất cử nhất động đều

bị công an dòm ngó, theo dõi. Người nào bị nghi ngờ chống đối chế độ lập tức bị bắt đưa vào trại tập trung.

Trong bối cảnh đó, nhiều người dân Việt đành phải tìm đường bỏ nước ra đi. Họ đã phải băng rừng qua ngõ Căm Bốt để đến được Thái Lan. Họ đã phải vượt biển để tìm đến Phi Luật Tân, Mã Lai hay Hồng Kông. Dường như hiểm nguy và những trở ngại đã không làm nhụt được ý chí của họ. Họ đi tìm sự sống trong cái chết, chỉ mong đến được bất cứ một mảnh đất nào có tự do và nhân quyền được tôn trọng.

Rất nhiều người đã không hoài công. Họ đã đến được bến bờ tự do sau bao nhiêu gian lao, nguy hiểm. Những người may mắn này đã có được nơi tạm dung tại Hoa Kỳ và tại nhiều quốc gia không cộng sản trên khắp thế giới. Bất hạnh thay, nhiều người khác đã bị nhận chìm dưới lòng đại dương, bị lạc lõng giữa biển khơi cho đến khi chết đói vì cạn lương thực và nước uống hoặc bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp, giết chóc dã man..

Tình trạng này đã khiến quốc tế phải quan tâm. Những cuộc thương thảo với nhà cầm quyền Việt Nam đã được khởi sự nhằm giảm thiểu số người vượt biên. Những nỗ lực này cuối cùng đã đạt đến kết quả.

Chương trình «Ra đi trong trật tự» đã ra đời cho phép ba loại người sau đây được ra đi hợp pháp để tới Hoa Kỳ hoặc những quốc gia khác.

1- Các trẻ lai : Những trẻ này được sinh ra trong khoảng thời gian quân đội Mỹ đến tham chiến tại Việt Nam. Chúng trở thành những đứa con không cha sau khi quân đội Mỹ triệt thoái khỏi miền Nam Việt Nam. Chúng bị bỏ rơi, bị bạc đãi, thiếu thốn tình thương, không được học hành. Chúng phải chịu trăm đắng ngàn cay chỉ vì đã mang trong mình dòng máu của người Mỹ.

2- Diện đoàn tụ gia đình : Dành cho những gia đình có cha mẹ, vợ hay chồng hoặc con cái đang sinh sống tại Hoa Kỳ hay các nước tự do khác. Những gia đình này đã phải chịu cảnh phân ly, đau buồn vì nỗi xa cách người thân mà nhu cầu đoàn tụ của họ trở nên vô cùng cấp thiết.

3- Những cựu tù nhân chính trị : Sau khi đã đi «cải tạo», thành phần này vẫn bị coi là nguy hiểm. Họ bị giám sát chặt chẽ, theo dõi từng đường đi nước bước và không thể kiếm được việc làm. Con cái họ dù học giỏi cũng không được vào đại học vì nhà cầm quyền cộng sản không muốn con cái của «thành phần có lý lịch xấu» được học hành đến nơi đến chốn. Trong kế hoạch «trồng người» của người cộng sản, thành phần

này không thể ngóc đầu lên được.

Như vậy người Việt Nam đến Mỹ bằng nhiều phương cách khác nhau và có mặt trên đất Mỹ bởi những diện khác nhau. Nhưng họ có cùng một điểm giống nhau là muốn được sống trong một xã hội tự do, công bằng, không có phân biệt đối xử. Họ bỏ nước ra đi chỉ vì hai chữ tự do và muốn được hưởng những quyền mà một con người bình thường được hưởng

Đã 21 năm rồi. Thế giới đã thay đổi. Lịch sử đã giở sang trang mới. Nhưng đất nước của họ vẫn nghèo nàn và lạc hậu, người dân vẫn không được hưởng tự do. Cũng như những người Việt Nam khác đang sinh sống trên đất Mỹ, người Việt tại Vermont mong được nhìn thấy đất nước của họ thịnh vượng, dân chúng được sống trong tự do. Họ đang nỗ lực làm việc và thúc đẩy con em học hành nhằm tích lũy tiền bạc và đầu tư trí tuệ cho tương lai. Tất cả đều mong có ngày được trở về quê hương và góp phần vào việc xây dựng đất nước.

Mấy ngày sau khi gửi bài viết kể trên đi, tôi nhận được thư của tòa báo (mục Diễn đàn Độc giả) cho biết họ sẵn sàng đăng bài của tôi với điều kiện rút ngắn lại.

Lá thư nói rõ lý do là những bài đăng ở mục này không được dài hơn 200 chữ.

Đọc xong lá thư tôi nghĩ nếu rút xuống còn 200 chữ thì còn nói lên được cái gì. Vả lại cũng đã quá ngày 30-4 nên tôi không làm theo yêu cầu của họ và cũng không để ý đến việc này nữa.

Đúng 4 năm sau, vào cuối tháng 4/2000 tôi nhận được một cú điện thoại từ tòa báo. Người gọi xưng tên là Leslie Koren thuộc ban biên tập của báo Burlington Free Press. Leslie Koren nói ông ta được chỉ định viết một bài nhân kỷ niệm 25 năm chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Ông ta cũng nói với tôi là đã phỏng vấn ba người Mỹ và một người Việt Nam diện con lai. Ông ta ngỏ ý muốn có thêm tiếng nói của tôi và hỏi tôi có «OK» không. Tôi trả lời sẵn sàng giúp ông và chúng tôi hẹn ngày giờ gặp nhau.

Trong buổi gặp gỡ, bằng thái độ cởi mở và cử chỉ thân mật, Leslie đã gợi ý để tôi kể câu chuyện của tôi 25 năm về trước.

Trong gần hai tiếng đồng hồ, với khả năng nói tiếng Anh không được trôi chảy lắm, tôi đã kể cho ông ta nghe từ khi tôi gia nhập quân đội, vào trường sĩ quan Thủ Đức đến khi tôi ra làm việc tại đơn vị. Cấp bậc và chức vụ của tôi. Khi xảy ra biến cố 30- 4 thì tôi đang ở đâu ? Tâm trạng của tôi lúc đó như thế nào. Tôi đã bị đưa vào các trại tập trung nào ? Đã trải qua những ngày

tháng lao tù ra sao ? Thất vọng rồi hy vọng, hy vọng rồi tuyệt vọng rồi lại hy vọng. Tâm trạng này đã đeo đuổi tôi trong những ngày tháng đen tối ấy.

Tôi kể cho Leslie nghe khi tôi từ giã vợ con để đi «cải tạo» thì đứa con gái của tôi được 10 tuổi. Ngày tôi trở về, đứa con gái của tôi đã không còn nhận ra được cha của nó. Những người trong xóm đã biết tôi từ trước thì tỏ ra «tội nghiệp» cho hoàn cảnh của tôi, còn những người thuộc chế độ mới thì luôn nhìn tôi dưới ánh mắt nghi ngờ, kỳ thị.

Tôi đã nói cho Leslie biết nhờ sự giúp đỡ của chiến hữu và họ hàng, tôi đã có tiền để lập thủ tục đi Mỹ. Tôi cũng đã nói với Leslie rằng tôi rất cám ơn chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ đã mở rộng cánh tay, cho gia đình tôi cơ hội bắt đầu lại một cuộc sống mới trên mảnh đất tự do này.

Cuối buổi nói chuyện, Leslie đặt cho tôi mấy câu hỏi:

Leslie Koren : «Lý do gì thúc đẩy ông viết bài gửi cho báo của chúng tôi cách đây 4 năm ?»

Tôi trả lời : «Tôi muốn người Mỹ hiểu được lý do nào khiến chúng tôi đến Mỹ. Tôi muốn nói lên một điều là không ai trong chúng tôi muốn rời bỏ quê hương.

Chúng tôi đã phải làm như vậy chỉ vì không còn con đường lựa chọn nào khác.»

Leslie Koren : «Sau 25 năm cuộc chiến tranh Việt Nam chấm dứt, ông nghĩ gì về cuộc chiến tranh đó ?»

Tôi trả lời : «Cuộc chiến tranh nào cũng đem đến tàn phá và hủy diệt. Nhưng có những cuộc chiến mà dù muốn ta cũng không thể tránh được, nghĩa là bắt buộc phải chấp nhận nó.»

Leslie Koren : «Ông nghĩ thế nào về việc quân đội Mỹ có mặt tại Việt Nam trước đây ?»

Tôi trả lời : «Việc đó hợp tình hợp lý. Người cộng sản ở miền Bắc có Nga, Tàu tiếp tế vũ khí thì miền Nam cũng cần có đồng minh giúp đỡ. Nhờ sự giúp đỡ của Mỹ, chúng tôi có thể giữ được mảnh đất tự do của miền Nam.»

Leslie Koren : «Khi người Mỹ rút đi ông nghĩ sao ?»

Tôi trả lời : «Đó là điều bất hạnh cho chúng tôi. Vì quyết định rút quân của Mỹ đã làm cho cán cân lực lượng nghiêng hẳn về phía cộng sản. Rất nhiều người đã oán hận và nguyền rủa việc làm này. Tuy nhiên, nói cho cùng, tôi nghĩ cũng phải thấy được cái khó khăn của chính phủ Mỹ lúc đó. Trước áp lực nặng nề của dân

chúng và quốc hội Mỹ, tôi nghĩ chính phủ Mỹ cũng khó có thể làm khác hơn được.» Leslie Koren : «Ông có ân hận vì đã tham gia vào cuộc chiến đã qua ?»

Tôi trả lời : «Tại sao lại ân hận ? Chúng tôi đã làm đúng, làm điều cần phải làm. Tôi xin hỏi nếu như có một thế lực nào đó đến xâm chiếm lãnh thổ này với ý muốn đặt trên đó một chế độ độc tài và tước hết tự do của các cư dân ở đây thì ông có chống lại không ? Leslie Koren nhìn tôi, gật đầu. Và tôi nhấn mạnh :

«Chúng tôi chiến đấu vì tự do. Tự do là khát vọng của con người. Tôi tin rằng một ngày nào đó người dân đang sống trên đất nước chúng tôi phải được sống trong tự do. Mặc dầu chúng tôi đã thất bại trong cuộc chiến tranh này nhưng ít nhất chúng tôi cũng đã nói cho thế giới biết rằng chúng tôi chiến đấu vì chúng tôi muốn được sống tự do.»

Câu nói cuối cùng của tôi cũng là câu kết luận của Leslie Koren cho bài viết về câu chuyện ông đã nghe tôi kể. Câu chuyện này đã được đăng trên tờ Burlington Free Press đúng vào ngày kỷ niệm 25 năm chiến tranh Việt Nam chấm dứt.

Hải Triều

«ÔNG HOUSE KEEPING»

Nguyễn Hữu Thời
Bài tham dự số 138/VB1007

Khi được một nhà thờ Mỹ bảo trợ về đây, tôi yên trí với khả năng Anh ngữ sẵn có của mình và hai cái bùa mà tôi đã tìm thấy trên góc căn gác đem theo hôm vượt biên, thế nào mình cũng kiếm được một việc làm tốt ở cái đất tạm dung này.

Đến tuần thứ hai kể từ ngày đặt chân đến Hoa Kỳ, bà Sherry đi cùng bà Joan đến thăm tôi và nói :

- Chúng tôi hôm nay sẽ dẫn ông đi điền đơn xin việc làm.

Tôi vui mừng ra mặt và cảm ơn hai bà rối rít, kiếm được một việc làm lúc này sẽ giải tỏa cho tôi bao sự tù túng, khó chịu vì suốt ngày cứ đi ra đi vào, suy nghĩ vẩn vơ, lo lắng thất nghiệp và phải sống nhờ vào số thực phẩm nhà thờ cung cấp, tôi cảm thấy thế nào ấy. Tôi vội vã vào phòng trong lục va li và mang ra hai cái bằng tốt nghiệp Đại Học ở Sài gòn đã được American Red Cross dịch ra Anh ngữ và có đóng dấu nổi chứng thực, trân trọng trình cho hai bà xem với hy vọng hai bà sẽ giúp kiếm được một việc làm tốt. Bà Sherry từ từ

mở cái xách tay, chậm rãi lấy ra cái kiếng, lấy miếng vải nhỏ lau qua, lau lại nhiều lần, mang vào và lẩm nhẩm đọc, xong bà nhìn tôi và nói :

- Very good, wonderful, excellence ! Xong trao qua cho bà Joan, bà Joan chỉ đọc thoáng qua :

- Được, tốt lắm, chúng tôi sẽ giúp ông xin một chân housekeeping ở nhà thương Methodist, gần đây thôi, đừng lo gì cả, ông sẽ có việc làm ngay mà.

Tôi cảm thấy chân trời mở rộng và đầy hy vọng. Ngồi trên xe cùng với hai bà đi đến nhà thương điền đơn xin việc, tôi thầm cám ơn Thượng Đế và suy nghĩ công việc mình sẽ làm đây. Housekeeping là gì nhỉ ? Tôi tự hỏi như vậy.

Quả thật, tôi chưa hề nghe ai nói cái nghề này ở Việt Nam bao giờ. Tôi tự phân tích để vơi đi những nỗi thắc mắc của mình, House là nhà, nơi cư trú. Keeping do động từ «to keep» mà ra là giữ, canh phòng, cung cấp, nhưng ở đây đâu phải là nhà ở mà là nhà thương, vậy ta được tuyển làm việc giữ nhà thương và giữ nhà thương thì đâu phải làm gì nhiều, nhàn nhã.

Suy nghĩ như vậy nên khi điền đơn và làm cái test tôi hăng hái lắm, vừa xong cái test thì cũng là lúc bà

Joan và bà Sherry từ hành lang bước vào và đi thẳng đến phòng cô thư ký, một chốc là Sherry trở ra và chỉ đường xe bus cho tôi về nhà chờ đợi. Tôi vừa đứng lên định đi thì cửa phòng xịch mở, cô thư ký vội vã đi lại chỗ tôi và nói :

- Mr. Nguyễn, chừng ba hôm nữa sẽ có tin cho ông.

Ngồi trên xe bus, tôi cảm thấy sung sướng và phấn khởi vì nghĩ rằng mình vừa làm xong một cái test thật suông sẻ, không trở ngại và rất hy vọng mình sẽ có việc làm. Ba ngày sau tôi nhận được thư báo ngày đi khám bệnh cùng với thư chúc mừng là được thu nhận làm việc, cũng ngày giờ trình diện để đi làm không qua một cuộc phỏng vấn hay sát hạch gì nữa.

Ngày đầu tiên đi làm, tôi chọn một trong những bộ veston cũ của nhà thờ cho, nhưng không có bộ nào vừa cả, cái thì áo mặc dài quá đầu gối, còn quần thì nếu đem cắt ngắn hai cái ống thì may ra nó vừa chiều dài, nhưng mặc vào thì rộng thùng thình, khó coi lắm, còn có bộ thì chật quá chắc là của trẻ em. Cuối cùng, tôi cũng thử được một cái áo ở bộ này nhưng hơi dài, cái quần ở bộ kia, mặc vào như những cậu con trai đi cưới vợ mặc «taxedo», chỉ thiếu có cái nơ. Những vật dụng, quần áo của nhà thờ cho, Hiền nói nếu mình biết buôn bán, chúng ta có thể mở một tiệm bán đồ cũ, chỉ tội không

có vốn để mở và không biết làm sao xin giấy tờ để mở thôi.

Đóng đủ bộ rồi, tay xách chiếc cặp, trong đó Hiền để vào cái sandwiches, chai nước chanh, quyển sách, cười và nói đùa với tôi :

- Anh đi làm «housekeeping» có khác gì đi dạy học hồi xưa đâu, cũng áo vest, cà vạt, cặp táp mà, than oán nỗi gì !

Tôi cười theo và từ giã nàng đến trạm xe bus cho kịp giờ. Theo lời dặn của cô thư ký, tôi ngồi chờ nơi lobby. Tôi nghĩ lẩn thẩn mới ngày nào đây mình ở Việt Nam, trốn chui, trốn nhủi, chỉ sợ tụi hủi cộng sản chụp được, bây giờ ngồi phây phây ở đây tự do quá, tay mân mê hàm râu vừa mới tỉa ra chiều tư lự thì bỗng cửa thang máy xịch mở, một người Mễ to lớn như những võ sĩ đô vật khệnh khạng bước ra, nặng nề, chậm chạp đi vào phòng cô thư ký, một chốc trở ra tay cầm theo mấy tờ giấy đi thẳng lại chỗ tôi và nói :

- Ông là Mr. Nguyễn ?

- Vâng, là tôi.

- Tôi là Roberto, supervisor Dept. Housekeeping, ông đi theo tôi.

Tôi nhanh nhẹn đứng dậy theo Roberto đến thang máy xuống basement và vào phòng ông ấy, ông nghiêng người một tay kéo chiếc ghế ra ngồi, tay kia giơ ra chỉ cái ghế trước mặt và mời tôi, xong cúi xuống đọc những tờ giấy ông mang theo lúc nãy. Hồi lâu ngẩng lên nhìn tôi và nói :

- Tuần đầu tôi được phân phối làm việc với Jose và ông ấy sẽ chỉ công việc cho.

Ông ngập ngừng nói tiếp :

- Công việc ở đây ông không cần phải ăn mặc như vậy. Quần dài, áo ngắn tay được rồi. Ông có cần hỏi gì không ?

- Không.

Xong ông dẫn tôi ra phòng ngoài chỉ cho xem những máy hút bụi, máy đánh sàn nhà, máy hút nước, những dụng cụ dùng để thông cầu tiêu v.v... Ở góc phòng bên trái tôi nhìn thấy bốn cái thùng phuy chứa đầy hóa chất màu xanh, màu vàng trong ngâm những cái vỉ hình tròn cỡ cái bánh tráng (buffing pad) làm bằng một loại kim thuộc đặc biệt dùng để chà sàn nhà.

Công việc của tôi hàng ngày là janitor tức là lao công, nhưng ở nhà thương họ gọi là housekeeping. Việc làm

thật vất vả, bận rộn và nhiều «pressure» không cần dùng trí, chỉ cần có sức khỏe và nhanh nhẹn, lương tiền thì chỉ hơn lương căn bản 15c (minimum wage) mỗi giờ. Tôi vui vẻ làm việc đó gần hai năm cho tới khi tôi kiếm được việc khác khá hơn.

Ngồi nghĩ lại những ngày đầu tiên đến Mỹ thấy mình thật là lố bịch, cứ ngỡ rằng với những văn bằng Đại Học mà mình có ở Việt Nam, biết Anh ngữ là kiếm được một việc làm vừa ý, lương cao. Đó là ảo tưởng và sai lầm lớn của tôi.

Muốn có một công việc khá hơn và đúng với nghề nghiệp mình thích thì phải dùng thời giờ rảnh ban đêm và cuối tuần để cắp sách đi học. Ở Mỹ trường học mở ra khắp nơi không giới hạn tuổi tác và cả ngày lẫn đêm, nếu nhẫn nại và quyết chí ta vẫn đạt được những kết quả ta mong muốn.

Bác Sĩ Parada của Mexico than thở : «When you cross the border into US your knowledge doesn't apply here

(Khi anh vượt biên đến Mỹ, kiến thức của anh không dùng ở đây). Cách đây mấy năm có lần tôi đọc trong tờ Los Angeles Times, ký giả Nora Zamichow (Times Staff Writer) viết bài : Immigrant Professionals in Los Angeles Area Hunt Dignity, Jobs Employment :

Credentials frequently prove worthless here. Doctors and others often must take menial work.

Trong bài viết tác giả đã phỏng vấn bốn nhân vật kèm theo hình ảnh :

1/ Giáo sư Luis Ruiz (37 tuổi), nguyên là giáo sư Toán và Kinh Tế tại Đại Học Quốc gia Nicaragua đến Mỹ hiện làm người giao thức ăn cho nhà hàng Propeye's ở Los Angeles. Tác giả viết : «Unlike the majority of immigrants flocking to Southern California, Ruiz, a native of Nicaragua, is a professional, a college graduate who commanded respect and a title in his own country. But in Los Angeles, his career unraveled anh his hard- earned diplomas are as meaningless as candy wrappers.» (Không giống như đa số di dân khác tụ tập ở Miền Nam Cali, Ruiz, gốc người Nicaragua, tốt nghiệp đại học, có nghề chuyên môn, có chức tước và được sự kính trọng ở quê hương anh, nhưng ở Los Angeles, công việc của Anh đã được sắp xếp lại và bằng cấp mà khó khăn lắm Anh mới đạt được là vô nghĩa như những giấy gói kẹo.)

2/ Bác Sĩ Juan Jose Parada (41 tuổi) của Mexico chuyên về khoa mổ ở tiểu bang Nayarit, Mexico đến Mỹ làm thợ phụ trong tiệm bán hột xoàn ở Los Angeles. Khi chiến tranh vùng Vịnh xảy ra 1991 (Persian Gulf

War), quân đội Mỹ cần nhiều bác sĩ và y tá, ông nạp đơn tình nguyện làm chân cứu thương ở mặt trận (Medictor Corps man) dù gì cũng dính dáng đến nghề thuốc, ông bị từ chối và họ chê là quá già (Too old, he was told)

3/ Nữ Bác sĩ Elizabeth Paulino (28 tuổi), Cộng hòa Dominica đến Mỹ, những năm đầu cô xin làm cashier ở tiệm bán quần áo J.C Penney và khi điền đơn xin việc cô chỉ khai là tốt nghiệp Trung Học. Cô nói : «It was too embarrassing to say I had graduated medical school» (Thật là rất mắc cỡ nếu tôi đã tốt nghiệp trường thuốc).

4/ Mục sư Giung Goo (55 tuổi) Đại Hàn, ông đã làm mục sư 20 năm ở Hán thành, đến Mỹ ông làm janitor ở Los Angeles. Ông tâm sự : «For myself and my wife, I feel it was a mistake that we immigrated here.» (Đối với tôi và nhà tôi, tôi cảm thấy đó là một lỗi lầm khi chúng tôi đã di cư đến đây).

Đại Hàn không có Cộng Sản thống trị như ở Việt Nam thì mục sư mạnh miệng tâm sự như vậy, thử để tụi Cộng Sản Bắc Hàn hốt trọn Nam Hàn, Mục sư nghĩ sao ?

Tác giả bài báo không kết luận mà có ý để chúng ta tự tìm hiểu và suy diễn tùy theo ý mỗi người.

CHUYỆN KHÔNG TÊN Ở HOA KỲ

Nguyễn Hữu Thời
Bài tham dự số : 151/VB1022

Vừa xong cuộc họp thường lệ mỗi sáng thứ hai, Tom đang thu xếp những giấy tờ lặt vặt bỏ vào cặp, kéo ghế ra vừa sắp đứng lên tính trở về phòng làm việc thì ông Rozich, Head Dept. bước lại gần nói : - Tom, anh có thể ngồi nán lại năm mười phút không, tôi có chuyện hay này muốn kể cho anh nghe.

Thỉnh thoảng sau cuộc họp thường lệ hàng tuần, ông thường giữ Tom lại để kể những chuyện ông đi đua xe hơi, chuyện đi câu, hay chuyện thể thao bóng rổ, football, đội nào thắng, đội nào thua, cầu thủ nào chơi giỏi, dở, vừa ly dị hay vừa mới thay bạn gái v.v... xảy ra vào cuối tuần qua, toàn là những chuyện không dính dáng gì đến việc làm của sở cả. Tom được cái tính chịu ngồi nghe ông nói, thường chỉ góp ý chứ không bao giờ phản đối, tranh luận gì cả nên ông thích vì ông nói có người ngồi lắng nghe. Thực ra thì Tom có biết trời trăng gì các môn thể thao đó đâu mà tranh luận với bàn cải, đặc biệt thì môn football hoàn toàn mù tịt. Football là môn thể thao đại chúng ở Mỹ cũng như môn đá banh bên mình vậy. Người Mỹ thường tổ chức đấu superbowl

giữa những đội banh football toàn quốc được chọn vào chung kết nhất là những ngày đầu năm, khán giả Mỹ thì đủ hạng tuổi, từ ông bà già ở nursing home đến cậu con trai bảy tám tuổi, nam thanh, nữ tú, đủ cả ngồi chật hết khán đài Rosebowl ở Pasadena này, người nào cũng ra vẻ thích thú, say mê xem cái môn thể thao đầy kích động và dễ bị trật chân, gãy tay, lỗ đầu, chảy máu nầy, nên những cầu thủ phải mặc áo, đội mũ, mang giày được chế tạo đặc biệt để bảo vệ thân thể được an toàn khi chơi. Ở nhà, khi Tom xem TV lúc đến phần thể thao tom thường đổi qua đài khác, mấy thằng nhóc nhà Tom biết ý nên khi sắp đến phần tin thể thao, chúng thường đứng dậy vào phòng riêng mở TV của chúng ra xem tiếp. Hôm nay, xếp của Tom vẫn nói về chuyện thể thao nhưng chiều hướng xoay qua vụ Olympic 2000 ở bên Úc. Ông nói :

- Tom ạ ! Cô Misty Hyman vừa thắng thi bơi bướm 200 mét đó, còn đội túc cầu ta vừa hạ đội Kuwait 3- 1 đó v.v...

Tính đến ngày thứ 13 (Sept 28/2000) Hoa Kỳ đã được 76 huy chương các loại trong đó có 32 huy chương vàng. Ngày 25 tháng 9 năm 2000 Cô Laura Wilkinson đoạt huy chương vàng về môn nhảy bằng (platform diving) đó là huy chương đầu tiên mà Hoa Kỳ đạt được

về môn này trong vòng 36 năm. Ngồi nghe ông xếp nói chuyện Olympic 2000 nhưng đầu óc Tom cứ nghĩ về quê hương, tụi thống trị Đỏ nuốt gọn miền Nam Việt Nam đã 25 năm nay, đâu còn chiến tranh đấm đá gì nữa, kể cả nước thì bọn chúng thống trị đã hơn 50 năm rồi, với dân số là 77 triệu 893 ngàn người (theo tài liệu thống kê của Liên Hiệp Quốc năm 1999) mà chỉ gởi đi dự Thế Vận Hội Olympic có 7 người, Tom không hiểu bọn chúng sợ gởi đi nhiều thì họ xin tị nạn chính trị hay không có lực sĩ để gởi. Trong khi đó, đông Timor trong quần đảo Nam dương, một nước sắp được thành lập, mới năm ngoái tụi quân phiệt Nam dương còn giết chóc đẫm máu ở đó, chiến tranh tàn phá khủng khiếp, dân tình khổ sở, chết chóc khắp nơi, họ được tàu Úc chở đi tỵ nạn ở Tây Timor và các nơi khác, liên hiệp quốc phải đưa quân đến can thiệp, dân số ngót triệu người mà họ còn gởi được phái đoàn cũng kiếm vài huy chương đồng, bạc tính cho đến giờ này. Thế mới biết tụi Bắc bộ phủ Cộng sản Việt Nam chỉ tổ nói phét, nào là «Đỉnh Cao Trí Tuệ Loài Người» hoặc «Kinh Tế Thị Trường Tiến Lên Xã Hội Chủ Nghĩa» là cái con bà gì nếu không thời đại, cái xe đạp còn chưa chế nỗi, sao tụi nó nói mà không biết ngượng miệng nhỉ, nếu không có dám tỵ nạn Cộng Sản, trẻ tuổi hay trung niên thì cày hay job, mấy ông bà già, lãnh tiền già, SSI dành dụm,

chắt chiêu, vì thương yêu con cháu, bà con kẹt lại ở quê nhà dúi về mỗi năm tới gần 2 tỷ mỹ kim nên tụi Đỏ còn sống lai rai để mà nói dóc, bóc lột, đàn áp.

Thực ra, thì chàng không phải tên Tom hay Tép gì cả, nhưng khi điền đơn xin việc chàng ghi tên thật hồi cha sinh mẹ đẻ đặt cho, nhưng mấy cô Mỹ phòng «human resource» cứ gọi là Toy, (Tiếng Anh dịch ra là : đồ chơi của trẻ con, «danh tử» còn «dòng tử» là đùa bỡn, diễu cợt) ông Head Dept.. thấy vậy mới đề nghị đặt thêm một tên nữa là «Thomas, mấy người bạn đồng nghiệp thấy tên Thomas để gọi, nên gọi riết thành ra quen miệng lúc nào không hay nữa, thành tên chết luôn, Tom là nickname của Thomas, cũng như Bill là Williams hay Bob là Robert v.v... vừa phổ thông, vừa để gọi. Ai muốn gọi hay đặt tên gì cũng được.

Chàng quan niệm vượt biên qua đây còn giữ được mạng sống là may rồi, còn gì nữa mà ham. Bạn bè của chàng kẻ chết trên đường vượt biên, người chết trong lao tù Cộng Sản, còn có nhiều ông bạn của chàng, tù tôi, vượt biên, H.O, thoát qua tới đây, những tưởng được đoàn tụ với vợ con sau những năm dài xa cách, được một vài tháng bỗng nhiên lăn đùng ra chết, chứng y thì cứ nói là «heart attack», bên quê mình thì thường nói là «trúng gió» cho xong chuyện.

Thực ra, khi ở tù bọn cai ngục Cộng sản đì anh em tù nhân cải tạo, trả thù có chủ trương, kế hoạch, cơm không đủ no, áo không đủ ấm mà phải lao động quá sức cả ngày, đau không có thuốc uống, suy nhược, bệnh tật tích trữ lâu ngày đến hồi kiệt sức, mấy ai ở tù Cộng sản nếu mấy mà còn sống trở về không mang bệnh ? Rồi tối về bày ra sinh hoạt, kiểm điểm nữa, ngồi nghe mấy thằng dốt nói chữ, chuyện trên trời, dưới đất, kể ra thì đứa con trẻ 5,7 tuổi còn cho là chuyện trời ơi, đất hỡi, huống chi anh chị em tù nhân chính trị, H.O là những người đã vào sinh ra tử, xem cái chết nhẹ tựa lông hồng, ngồi nghe riết không sinh ra bệnh thì cũng phải điên thôi...

Tom có anh bạn thân tên là anh Ba lặn lội qua được tới đây thì mới biết vợ đã ôm cầm sang thuyền khác từ đời nào, có cái là bà vợ vẫn làm giấy tờ bảo lãnh cho ông chồng, nhưng khi đến Mỹ anh Ba lấy làm ngạc nhiên là bà thu xếp cho ở nhờ nhà người quen, tính chuyện âu yếm, tâm tình với vợ sau nhiều năm mới gặp lại thì bà nghiêm sắc mặt bảo : «Chúng ta lớn rồi phải đàng hoàng, nghiêm túc một chút... để người ta cười cho, « Anh Ba lấy làm lạ và nghĩ trên đời chuyện vợ chồng như vậy là thường nếu không sao hồi ở Việt Nam lại có một lũ nhóc sinh ra năm một chứ lị, sau này anh Ba mới rõ là ta đã lấy chồng khác và không một lời

giải thích gì cả, hỏi lũ con thì mới biết mỗi đứa đi làm việc mỗi nơi, ở tận những tiểu bang xa xôi miền Đông, miền Bắc Hoa Kỳ. Hồi anh Ba bị tụi ngố đưa ra nhốt ngoài Bắc, bà ở nhà thu xếp vượt biên mới xảy ra cảnh «sẩy đàn tan nghé» vậy. Vì sinh kế anh Ba đi ủi đồ cho hãng may, vào hãng gặp được chị Tư, trông cũng đẹp gái, da dẻ hồng hào, nhưng cái chân có tật bẩm sinh hay thương tích chiến tranh nên chị đi lại trông vẻ khó khăn, khập khiễng, tội nghiệp, chưa lập gia đình lần nào, Mỹ gọi là «never married» người Việt Nam mình thường gọi là gái «Tân», chị chừng ba sáu, ba bảy thôi, trông chị gọn gàng, nhẹ nhõm, mũi cao, trán rộng, đôi mắt bồ câu, ươn ướt long lanh như hạt sương buổi sáng, chị ngồi cúi xuống nơi máy may nhìn nhà là tranh vẽ tố nữ trong phim Tàu, anh Bà cầm lòng không đậu, ngồi gần nhau làm việc, tù tì, rù rì, tâm tình sau đó, chỉ biết mấy tháng sau anh báo cho ông bà chủ cho share phòng là sẽ «move out» tuần tới và ráp vào với chị Tư và trở thành anh Tư sau một bữa nhậu ra mắt anh em bạn bè thân thuộc ở tiệm ăn Viễn Đông của Ông Nghị Tony Lâm. Hôm dự lễ Quân lực 19 tháng 6 xong, Tom đang thả bộ dài trên đường Bolsa, thấy một người đi xe đạp ngược chiều trên lề đường, đầu đội mũ lưỡi trai, thắng xe cái két và chào hỏi :

- Chào anh Tám, chà rãnh quá hà, sao tà tà ở đây ?

- Ủa, Anh Tư, chạy đi đâu mà ào ào vậy ? và Tom tiếp : «Tôi mới dự lễ Quân Lực xong, tính thả dài ra đây kiếm cái gì bỏ vô bụng. À ! mà anh treo cái gì lủng lẳng nơi ghi đông đó anh Tư ?»

- Tôi cũng vừa ở chỗ làm về đây, ghé chợ mua chút đồ ăn về cho Tâm nấu cơm chiều đó mà.

- Giỏi dữ đa. Anh bây giờ cũng rành chợ búa quá hả.

- Thì giúp bả được chút nào hay chút mấy mà. Bữa nào hết hàng, hãng cho về sớm tôi còn phụ trách nấu cơm luôn. Nè ! Anh Tám, ghé qua nhà tôi lai rai ba sợi mừng ngày Quân lực nghe.

Cái nhà của anh chị Tư là cái gara mướn ở phía sau nhà vợ chồng ông Mễ già, bếp là cái lò giống như quả bom T- 28 không rõ, cứ mỗi sáu tháng hết ga phải đi đổi hay bom ga vào, bên trái kê cái bàn tròn trên để đủ thứ : xấp VIỆT BÁO sắp ngay ngắn, thứ tự, (order) trân trọng, cạnh đó lẫn lộn có lọ tương ớt, chai xì dầu, hộp bánh biscuit, hộp trà xanh, mấy cái ly plastic... Nhà chỉ có hai cái ghế, một chiếc để ở đây, còn chiếc kia để nơi máy may của chị Tư đang ngồi cắt chỉ.

- Mình phải uống mừng ngày Quân lực chứ anh Tám ? Và anh quay lại nói vọng qua tấm màng che ngăn cách

cái bếp và cái máy may : - Có anh Tám đến chơi nè em.

Vừa nói anh Tư hô chị Tư làm cho đĩa thịt bò lúc lắc, trong khi chờ đợi, anh trải chiếc chiếu xuống đất, bước vội trong mở tủ lạnh lấy xâu bia ra và lục lọi trong ngăn kéo lôi ra mấy họp cử kiệu và gói tôm khô :

- Ngồi xuống tụi mình súc miệng trước anh Tám.

Mới uống hết lon thứ nhất thì chị Tư đã bưng lên đĩa thịt bò lúc lắc thơm phức. Chị vui vẻ, cười và nói :

- Xin mời các anh dùng tạm nhé. Chị quay qua bảo anh Tư :

- Mời anh Tám cầm đũa đi anh. Em bận may lỡ đường kim. Cứ tự nhiên nghe anh Tám.

- Cảm ơn chị Tư. Chị xào thịt bò nhanh thật, mùi thơm phức, chưa ăn đã thấy ngon, nếu chị mở quán nhậu thì đắc khách lắm đó !

- Cảm ơn anh Tám khen, nhưng làm gì có vốn mà mở anh Tám/

- Anh Tư có phước dữ đa, qua Mỹ tị nạn Cộng sản, mà chị Tư cũng chiều anh ra phết nhỉ ? Làm món nhậu cho anh đãi bạn bè, thật chị Tư là người đàn bà hiếm có lắm đó, quý hóa thay !

- Cũng tùy người anh Tám ạ. Tôi cũng được cái may mắn, chắc trời không phụ kẻ ở hiền gặp lành mà.

Hết lon bia thứ hai, anh Tư đã ngà ngà, lè nhè hỏi Tom :

- Bên này mình có dễ mua bom [1] không anh Tám và mua ở đâu ?

- Trời ơi, trấu cha gì cha nội, chỗ nào lại không có, bom có suốt năm mà anh Tư, trong mấy cái siêu thị Mỹ, hay chợ trái cây nào không có, tới mấy chợ Việt Nam mình còn nhiều nữa mà họ còn bán cả thùng nữa đó, rẻ chỉ bằng nữa chợ Mỹ thôi như chợ Đồng Hương, Viễn Đông, Phát Tài, Tân Mai, Vanco đó mà v.v... Bom ở Mỹ có cả bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông mà anh Tư.

- Thôi đi ông nội, anh Tám là dân cựu nhà binh mà sao trả lời lạc đề vậy. Tôi hỏi là hỏi bom nổ kia, bom đạn đó cha nội.

- Để chi vậy, bộ anh giỡn chơi sao anh Tư ?

- Để chờ thằng Lê Khả Phiêu qua Mỹ tôi tính chơi đẹp với nó, nghe nói nó đã qua bên Tây rồi. Mình đâu

---

1 Apple (danh từ) Người Việt thường gọi là trái bom hoặc trái táo.

còn gì nữa mà phải sợ chứ ! Tôi tính cưa đôi quả bom đó với nó.

- Bộ anh tính noi gương anh hùng Việt Nam Phạm Hồng Thái ở Sa điện Bên Tàu năm xưa, ném tạc đạn làm thắng Toàn quyền Tây chết hụt đó hả ?

Đường cùng rồi thì mình phải tính chứ anh Tám.

- Ờ ! thì cũng phải vậy thôi cũng như chiến sĩ Trần Hồng chơi đẹp bên Tây [2], chị Ngọc Hạnh chơi đẹp bên Anh [3] vậy mà. Nhưng không được đâu anh Tư ơi, bên

---

2 Chiến sĩ Trần Hồng ở bên Pháp, ngày 30 tháng tư năm 1996 Ông dùng xe ủi đất ủi sập Cổng Sứ quán Cộng Sản Việt Nam tại Paris vào ngày 30 tháng Tư năm nay Ông đốt cỏ Cộng Sản Việt Nam và bắn nhiều phát súng chỉ thiên thách đố tụi bạo quyền Cộng Sản Việt Nam trước sứ quán của chúng ở Paris.

3 Ngày 30 tháng Tư năm nay, chị Nguyễn Thị Ngọc Hạnh ở London (Anh Quốc) dùng bom xăng ném vào Sứ quán Cộng Sản VN ở London. Hành động anh hùng, can đảm của Chị Ngọc Hạnh và chiến sĩ Trần Hồng đã nói lên lòng căm phẫn của đồng bào tỵ nạn Cộng Sản Việt Nam khắp nơi trên thế giới. Chiến Sĩ Trần Hồng và chị Ngọc Hạnh được mọi người Việt nam trong nước và hải ngoại rất ngưỡng mộ và thương yêu.

Mỹ mình mua súng thì dễ chứ mua bom không dễ đâu, bây giờ mua súng cũng bắt đầu khó rồi đó, nếu luật «gun control» Passed thì còn khó hơn nhiều. Tụi tôi phạm mua súng làm bậy nhiều lắm, cha nào cũng có súng cả, có khi sùng còn bán sale nữa. Chính con Út nhà tôi cũng thủ cái P.38 tron xách tay khi có chuyện phải ra ngoài ban đêm, tôi hỏi chi vậy con, anh biết nó trả lời sao không ?»Con của lính mà Ba». Anh mà tính chuyện mua bom, chỉ mới tính thôi và cái ý tưởng đó anh chỉ mới hỏi ở cửa hàng bán súng thì FBI theo dõi anh ngay, đừng bao giờ giỡn mặt với luật pháp nước Mỹ anh Tư, kẹt lắm đó. Anh thấy không, đám khủng bố ở Trung Đông đó bị theo dõi sát nút đấy, tôi có mấy anh bạn người Trung Đông cùng làm việc với tôi ở sở này có cái họ là Hussain, Patel, Mohammed thường than phiền là khi có dịp phải đi đâu bằng máy bay, khi tới phi trường bị xét hỏi kỷ hơn người khác và bị theo dõi sát nữa đó, còn khi vi phạm luật lưu thông thường bị cảnh sát chặn lại lâu hơn, điện thoại phối kiểm, điều tra sở khởi trước khi viết cho cái ticket đó. Nước Mỹ ghét nhất là khủng bố, phá hoại, không êm đâu anh Tư, mình tính chuyện khác êm hơn.

- À, anh tính chuyện gì kể nghe thử có xuôi tai không?

- Ờ, ờ, giã dụ anh lọt qua được hàng rào mật vụ, FBI,

cảnh sát, công an, an ninh, quân cảnh, anh chơi trót lọt, thằng Phiêu lăn đùng ra theo Hồ Chí Minh về chầu ông tổ Mác Lê của nó thì còn hơn 2 triệu thằng Phiêu khác nữa chi, rồi đâu cũng vào đó cả, chỉ tội cộng đồng mình bị nhân dân Mỹ và chính quyền Mỹ lên án là thích lao động, khủng bố, phá hoại thôi và cái tên họ Nguyễn, họ Phạm, họ Trần, họ Lê v.v... đi tới đâu trên đất Mỹ cũng bị để ý đó anh Tư.

- Tôi thấy mình biểu tình hoài không thấm gì cả, đường nó, nó cứ đi tức thiệt.

- Ít ra cũng làm cho thế giới quan tâm chứ anh Tư.

- Mấy ông thầy tướng số, phong dịch, phong thủy gì đó, nói đến năm 2000 thế nào cũng có đổi thay ở Việt Nam mình, chờ mỏi con mắt, sắp hết năm rồi có thấy con bà gì đâu. Tôi thì tôi nóng lắm lắm rồi, chịu không nổi nữa, mình năm nay 60 cả rồi, thọ lắm thì cũng năm, mười năm nữa là cùng, «thất thập cổ lai hy «mà anh Tám.

- Như anh dã ro, đồng bào mình ở Việt Nam đang bị một thiểu số đảng viên Cộng sản cầm quyền đè nén, bóc lột, tước đoạt hết quyền căn bản làm người, nhân quyền không có gì hết, tài sản của chùa chiền, nhà thờ bị chúng ngang nhiên chiếm giữ. Đồng bào Việt Nam

khắp nước đã nhận được nhu cầu khẩn thiết là phải có một cuộc Cách Mạng thực sự, lòng dân đang căm thù, ai oán, chẳng khác gì xăng dầu đã đổ sẵn vào căn nhà Việt Nam chỉ cho một ngọn lửa «Tự Do» của những người yêu nước thật sự châm vào thôi. Từ Nam chí Bắc đồng bào sẽ vùng dậy đạp đổ tất cả và làm lại đó anh Tư. Anh thấy không, ở Nam dương, cách đây vài năm anh em sinh viên và đồng bào cùng nhau đứng lên biểu tình, chống đối kéo sập tên Tổng Thống Suharto và bạn bè độc tài, tham nhũng và đưa ra tòa nữa, mới đây thôi, đồng bào và sinh viên Nam tư đã đồng lòng vùng dậy truất phế tên Tổng Thống Milosevic và phe đảng ra khỏi chính quyền vì tổ chức bầu cử gian lận, tham nhũng, độc tài và khát máu. Cộng Sản Việt Nam chỉ còn là thời gian thôi anh Tư. Nhưng mà để dịp sau anh em mình bàn tiếp. Phải có kế sách, chiến lược mới được đó anh Tư. Đừng nóng.

Tom và anh Tư gục xuống nơi chiếc chiếu lúc nào không rõ, khi Tom tỉnh dậy thấy anh Tư nằm ở góc nhà, mắt nhắm nghiền lại, hơi thở đều đặn, chắc anh đang thả hồn về Việt Nam thương yêu, mơ về dòng sông Cửu Long, bến Bạch Đằng, bến Ninh Kiều, con đò Thủ Thiêm, sông Hương, núi Ngự, chùa Thiên Mụ, chùa Một Cột, vịnh Hạ Long, thánh đường Đức Mẹ La Vang, cổ thành Quảng Trị, thánh thất Cao đài Tây Ninh, thánh

địa Hòa Hảo, sông Trà Khúc, núi Thiên Bút, Thiên Ấn, dòng Lại Giang và khắp mọi nơi nẻo đường quê hương đất nước thân yêu. Còn Tom thì đầu nhức như búa bổ và chưa nghĩ ra được kế sách gì về thăm quê cha đất tổ không Cộng sản đây. Sau tấm màng che, tiếng máy may của chị Tư vắt chỉ kêu lên từng chập, từng chặp em như tiếng sáo diều ở đồng quê năm nào khi thanh bình ở trên quê hương ta xa xôi... không Cộng Sản.

NGUYỄN HỮU THỜI

MỘT NÉN HƯƠNG CHO CHỊ

Ngô Thị Quân
Bài tham dự số 139/VB1009

Thật là xúc động, khi tôi được chị bạn cho hay, có một đồng hương vừa nằm xuống, không cháu con, không họ hàng thân thuộc.

Tôi điện thoại liên lạc với một số bạn bè để cùng đến tiễn đưa người xấu số. Chúng tôi đến nhà quàn cùng với một số anh chị em ở Mental Health - Tất cả độ 20 người.

Chị nằm đó, gương mặt hiền từ, như người đang ngủ say. Tôi chưa một lần biết chị, nhưng sao tình thương của tôi đối với chị như người thân thuộc, và tôi chắc mọi người có mặt lúc đó cũng cùng tâm trạng như tôi.

Chị cô đơn quá, không một vành khăn trắng, không một giọt nước mắt của người thân, không một ly nước, một bát cơm cúng, một dĩa trái cây; duy nhứt chỉ có một bó hoa và một lư hương đang tỏa làn khói mong manh như đưa hồn chị vào cõi hư vô.

Qua lời cô Phấn, người phụ trách ở Mental Health, và cũng là người trực tiếp chăm sóc chị tại nhà mấy năm nay, chúng tôi được biết chị tên Trần Thị Xinh, 73 tuổi,

qua Mỹ hơn mười năm, chị sống ở Housing. Chị có người con trai tên John Dũng, nhưng con chị đã bỏ mẹ đi từ lâu, khi Cali, lúc Texas. Hai năm trước, Dũng có về thăm chị, rồi từ đó đến nay bặt tin. Ngoài ra không nghe nói đến thân nhân ở VN.

Tiểu sử chị ngắn ngủi thế thôi. Cô Phấn bảo lúc sau này, dù bệnh nặng chị cũng rán lần từng bước ra tựa cửa, đôi mắt ngó xa xăm như đang mong chờ đứa con phiêu bạt trở về bên gối mẹ. Nhưng chị đã không được nhìn thấy con, niềm mơ ước lớn nhất trong đời chị.

Chị còn có thêm điều mơ ước thứ hai, thật đơn sơ, là sau khi nhắm mắt, chị sẽ được ni sư cùng các ni cô tụng kinh để hồn chị được siêu thoát. Nhưng điều mơ ước đơn sơ này chị cũng không được toại nguyện; vì ni sư và các ni cô phải đi tụng cho một đám tang khác cùng ngày.

Trước tình cảnh đó, chị Mười, một trong những người bạn thường gặp chị ở Mental Health, đứng ra điều khiển buổi lễ cầu siêu cho chị. Và chúng tôi, những người khác tôn giáo như : Cao đài, Tin lành, Moman, Công giáo cùng cầu nguyện cho chị theo nghi thức Phật giáo.

Chị Mười chỉ là một Phật tử như bao Phật Tử bình thường khác, nhưng chị đã hoàn tất lễ cầu siêu thật tốt

đẹp trong tình cảm chan chứa tình đồng hương. Có điều chúng tôi muốn nói lên đây là ngoài cô Phấn, còn có Cậu Long cũng cùng làm việc ở Mental Health, họ là hai tấm lòng vàng đã giúp người quá cố trước và sau khi chết với tình cảm thật cao quý, bất vụ lợi.

Khó ai có thể cầm được nước mắt, khi thấy cậu Long đứng lên ngỏ lời cám ơn những người hiện diện với tiếng nấc nghẹn ngào, cùng với những giọt nước mắt phát xuất tự đáy lòng.

Riêng cô Phấn, từ lúc bước chân vào nhà quàn, chúng tôi đã thấy đôi mắt cô đỏ hoe, nức nở. Kể với mọi người về lần gặp gỡ sau cùng của người chết với cô, như chính thân nhân cô vậy. Nhìn cô Phấn, cậu Long nức nở, lòng mọi người se thắt, và tự nhủ, tại sao những giọt nước mắt đó không là của con chị, của thân nhân chị !

Chúng tôi cũng thấy có sự hiện diện quý báu của bác sĩ Trần Duyệt Tảo, chủ tịch Cộng Đồng VN tại Utah. Bấy giờ là 12 giờ trưa ngày thứ sáu 1- 9- 2000, giờ ông đang làm việc, nhưng ông đã đóng cửa phòng mạch, đến với người xấu số. Ông không phụ lòng đồng hương đã trao trách nhiệm lãnh đạo cộng đồng cho ông. Ngoài bác sĩ Tảo, còn có ông Chung Chí Kiên đại diện đạo Moman, những vị khách còn lại chỉ là số bạn bè biết hoặc không biết chị. Ngoài ra không thấy đoàn thể nào

khác đến với chị.

Chị mất từ ngày 26- 8- 2000, đến lúc tiễn chị đi là ngày 1- 9- 2000, thời gian khá dài để mọi người biết tin, đến với chị, nhưng có lẽ là thứ sáu, nên ai cũng bận đi làm.

Điểm đáng trân trọng của người quá cố, là biết trước sự cô độc của mình khi ra đi, cũng như không muốn làm gánh nặng cho cộng đồng, chị đã mua insurance, nên khi nằm xuống, nhà quàn đã lo tất cả cho chị thật chu toàn.

Chúng tôi tiễn chị đến nghĩa trang ở đường Redwood. Địa thế nơi chị an nghỉ thật tốt. Tất cả những ngôi mộ nơi đây đều nằm trên những mảnh đất bằng phẳng, riêng chị được an táng trên gò đất cao, cùng với số ít ngôi mộ khác có được địa thế tốt như vậy.

Trời Utah nóng bức, có lúc nhiệt độ lên 105 độ F, nhưng mấy hôm nay âm u, buồn bã khác thường, mưa từng cơn, gió rít từng hồi, phải chăng sự ra đi cô độc của chị đã động đến đất trời.

Những nắm đất cuối cùng được đắp lên mộ chị, vùi chôn một kiếp người, vùi chôn cả sự đau buồn cùng ước nguyện của chị vào lòng huyệt lạnh.

Vĩnh biệt chị, xin chị ra đi thật nhẹ nhàng, thanh thản, vì cô Phấn, Cậu Long và đồng hương không bỏ chị cô độc trên đoạn đường chót của một cuộc đời chị.

Tôi cũng cầu mong sao có ai biết được John Dũng ở đâu xin nhắm giùm, hoặc qua bài báo này, đứa con lạc loài của chị biết tin, sẽ trở về, thắp cho chị nén hương, chít vành khăn tang và khóc những giọt nước mắt muộn màng trong tình thâm mẫu tử để đồng hương khi nhắc đến chị, không còn ngậm ngùi vì chị đã...

«Vùi nông một nấm, mặc dù cỏ hoa,
trải bao thỏ lặn, áo tà
Ấy mồ vô chủ ai mà viếng thăm.»

Utah 9- 3- 2000

Ngô Thị Quân

THƯ GỞI MẸ

Đỗ Hương Trang

Tháng 3, 1992

Kính thưa Má,

Hôm đó chúng con tới Sài gòn rất khuya, và ở lại một tuần để lo thủ tục giấy tờ. Sang trại Thái Lan ở thêm năm ngày, sau hai ngày trên máy bay, chúng con đã đến Mỹ bình an.

Suốt chặng đường dài, vô cùng lo lắng, không biết đến nơi xa lạ, đêm đầu tiên, gia đình con sẽ ngủ tại đâu ? Lấy gì mà ăn ? Làm sao biết tiếng để có thể hỏi mua thức ăn được cho các con ? Vốn tính lo xa và cẩn thận, ngoài hộp thịt chà bông, lon muối mè mang sẵn từ bên nhà, con cố nhét thật đầy vào xách tay của con những hộp bơ, hộp mứt nhỏ, và những miếng bánh khô... trong những phần ăn được tiếp đãi trên máy bay. Nhưng thật không ngờ !

Bảo trợ gia đình con là một cặp vợ chồng Mỹ, đã lớn tuổi, rất nhân đạo và nhiệt tình. Thêm vào đó, có bạn của con, vợ chồng anh chị Nhân, má còn nhớ không. Các anh chị trong hội người Việt cũng đến thăm hỏi và tặng quà. Hội thiện nguyện USCC cũng gọi đến để giúp

đỡ. Thế nên, chúng con được tiếp đón rất ân cần, trong không khí thật đầm ấm.

Gia đình con hiện ở trong một căn nhà có ba phòng, một phòng dành cho vợ chồng con, một phòng cho hai cháu Hương và Hoa, phòng còn lại cho hai cháu trai Tân và Tin. Phòng nào cũng đầy đủ tiện nghi, giường nệm, mền, drap khá đẹp. Cách làm việc ở đây hay như vậy đó má. Trước khi mình đến, họ đã tìm hiểu biết rõ từng người trong gia đình mình.

Họ lo quá sức chu đáo má ạ. Trên tường treo tranh ảnh rất dễ thương. Bàn thờ Chúa với hoa, đèn nến, chính giữa là tượng Đức Mẹ Fatima mà con vẫn ước ao. Có nhà bếp riêng, một tủ lạnh đầy ắp thức ăn và đủ loại nước uống. Hai nhà tắm sạch sẽ, đầy đủ xà bông tắm gội. Lại thêm tầng dưới đất (basement) để máy giặt, và máy sấy áo quần. Từ nay, chúng con sẽ không phải xách nước giếng giặt tay như ở nhà mình. Giặt xong không cần đem phơi nắng, cũng không phải ủi than má ạ.

Đêm đầu tiên, được dẫn đi xem các phòng, con chỉ biết khóc, vì Chúa đã ban cho con ngoài sức tưởng tượng và mơ ước của chúng con. Không bù lại căn phòng bé nhỏ của gia đình con, (trong căn nhà đông đảo anh chị em,) bao thứ đồ đạc đều dồn vào đó. Đó chính là phòng ăn, cũng là chỗ ngủ, đó là nơi con dạy học thêm buổi

chiều, đồng thời cũng là nơi sinh hoạt của gia đình và là phòng học cho cháu vào ban tối.

Chúng con được ở đây trong một thời gian mà không phải trả tiền nhà đó má.

Mấy ngày tại trại Thái, ngày nào cũng ăn cơm với trứng vịt luộc. Trên máy bay, vì là lần đầu tiên, đường bay lại quá dài, thức ăn thứ nào cũng có «mùi Mỹ», các cháu ăn không được, cháu nào cũng mệt đừ. Sau một tuần lễ, được thưởng thức món cháo vịt, thơm phức mùi vị Việt nam, chúng con ai ăn cũng thấy ngon quá. Ngày hôm sau, bà bảo trợ chở đi chợ, mua cho chúng con bao nhiêu là áo quần giày dép. Má có thể tưởng tượng, một người mua đến một tá vớ, hai đôi giày, ngoài ra còn áo lạnh, và bốn năm chiếc áo sơ mi. Cửa hàng ở đây lớn hơn hội chợ tại tỉnh mình đó má, con đi mà cứ sợ bị lạc. Bán đầy đủ các món hàng, từ thức ăn, nước uống đến áo quần, thuốc men; TV quạt máy đủ loại. Xe khách hàng đậu nhiều đến nỗi con tưởng lầm nơi đây cũng là đại lý bán xe hơi. Đường phố thì sạch sẽ và rộng thênh thang, xe cộ chạy rất có trật tự má ạ.

Bắt đầu tuần tới, các cháu được vào học trường công, có xe buýt đón đưa, không phải trả tiền. Các cháu được xếp lớp theo trình độ học của cháu, chứ không dựa vào điều gì khác cả. Vợ chồng con cũng đi học thêm tiếng

Anh, ở đây, già hơn chúng con cũng đi học má ạ. Rành tiếng Mỹ, sau này dễ xin việc làm. Sự học hành ở đây được lưu tâm lắm, nhất là, người di dân như chúng con sẽ nhận được rất nhiều sự nâng đỡ.

Như vậy thì má vui rồi, phải không má ? Nhớ lúc xe đò sắp chạy, để đưa chúng con vào Sài Gòn, má khóc ngất đi, má xỉu xuống, chị Ba con phải dìu má, lòng con đau như dao cắt, con vụt nhảy xuống xe, nhưng... mọi người níu con lại. Mà không được đâu, phải không má ? Má nói rồi, cũng như khi còn sống ba từng nói, bằng bất cứ giá nào cũng ráng chạy tiền lo giấy tờ cho vợ chồng con ra đi, để cho tương lai các cháu. Con cũng từng cầu xin, chỉ cần vợ chồng con được đặt chân vào đất Mỹ, rồi chết cũng cam lòng, miễn sao đưa được các cháu đến một nơi thực sự có tự do.

Vậy Má cố vui, ráng ăn uống đầy đủ, để có ngày mẹ con, bà cháu được trùng phùng, nhen má. Kính thương má, Con của má

Tháng 5, 1992

Má ơi

Ở Mỹ, con thấy cũng hay lắm đó má. Không như lúc còn ở nhà, mẹ con mình vẫn nghĩ rằng, nước Mỹ văn

minh quá, người ta sẽ không còn giữ lễ nghi phép tắc !

Ở đây, hàng năm, ngoài những ngày lễ như : Tết Dương lịch, Giáng Sinh, Lao động, còn có ngày lễ của Mẹ, ngày của Cha, ngày của Tình yêu (Valentine), lễ Tạ ơn v.v... Hôm nay, là ngày lễ của Mẹ. Chuẩn bị cho lễ này, các tiệm bán thiệp chúc mừng Mẹ, hoặc chúc mừng Bà, hoặc cha mẹ chúc mừng con gái mình nếu con gái đã lên chức Mẹ. Nhiều thứ đồ dùng, hoặc hoa, được bày la liệt để người ta mua làm quà tặng Mẹ. Tại Mỹ, vào chính dịp lễ thì đồ dùng bán giá hạ hơn thường ngày, chứ không như tại nước mình, lúc ấy, hàng khan hiếm và giá cả tăng gấp bao nhiêu lần. Nhắc đến đây, con không quên ngày lễ Nhà giáo. Học sinh túa ra mua hoa, thế là hôm đó, chỉ một cây hoa dại «hoàng anh» mà ngày thường không ai để ý, cũng lên giá hơn một cành hoa quý.

Trong dịp lễ Mẹ, nhiều bà mẹ được chúc mừng tại trên giường ngay khi bà vừa thức dậy. Có nhiều gia đình, người mẹ khỏi phải nấu bếp ngày đó, gia đình đi ăn tiệm, phần ăn của người mẹ khỏi phải trả tiền, nhà hàng tặng đặc biệt cho người Mẹ đó má.

Nhìn người ta đi mua quà biếu mẹ, mà lòng con buồn không tả. Má của con, suốt cả cuộc đời đã hy sinh, cùng ba con nuôi dạy chúng con khôn lớn, ăn học đến nơi

chốn, có nghề nghiệp vững vàng. Rồi đất nước đổi thay, cuộc sống chúng ta cũng thay đổi. Lương công chức không đủ nuôi gia đình, má lại phải tiếp tục tần tảo phụ cho con gái nuôi chồng trong trại tù cải tạo, và nuôi các cháu dại. Suốt đời, Má đã chỉ sống cho chúng con.

Ngày Ba con mất đi vì quá buồn phiền, không đủ sức chịu đựng bao bất công, má khóc thương chồng, nhưng cố gượng sống vì con cháu. Làm sao con có thể quên được sự hy sinh cao cả của má. Hàng ngày, Má dậy thật sớm, luộc từng thúng khoai, thùng bắp, vội vã lên chợ bán kiếm lời. Khi Trời sẫm tối má mới về đến nhà. Luôn luôn với những bữa ăn thật thanh đạm, chỉ một bó rau luộc chấm mắm, không thịt thà, nhưng má đã dám mua những món ăn đắt tiền, trái bơ, sầu riêng, lạp xưởng, nem nướng cho chồng của con, cho các cháu.

Lúc nào má cũng lo chồng con đói, sợ các cháu thèm!

Má ơi, con vẫn tiếc, con không là văn sĩ để có thể ca ngợi sự hy sinh vô bờ bến của má. Con chỉ có thể lên nói rằng : má của con là một trong những người mẹ tuyệt vời nhất trên cõi đời này !

Hôm nay nhân ngày lễ của Mẹ, con muốn gởi thư này, để được nói lên lòng con gái yêu kính má đến chừng nào.

Tháng 10, 1995

Má của con,

Như vậy là hết rồi ! Cả cuộc đời má hy sinh cho chúng con !

Hơn năm mươi năm từ ngày sinh anh Hai con, ngày qua ngày má chịu biết bao nhiêu khổ cực. Những ngày loạn lạc trong năm 1945, ba má phải gồng gánh bồng bế chúng con chạy bộ trong rừng từ Đà Lạt về đến Nha Trang. Đến năm Mậu Thân, Ba Má khóc anh Hai con tử trận. Năm 1974, má lại đau buồn vì tin mất tích của anh Tư. Sau 1975, Ba má lại thương cho con rễ trong tù. Bao năm tháng chồng con bị lao tù là bấy nhiêu ngày má cùng chịu cực với con, để con có thể vừa nuôi chồng, vừa nuôi bốn con dại.

Sau sáu năm, bao nhiêu gian khổ và thiếu thốn trong tù, thể tích chỗ ngủ chỉ lớn hơn chiếc áo quan, chồng con được thả về mang thêm căn bệnh suyễn, má lại thêm tất bật. Má phải nuôi dùm bớt hai cháu, để con có đủ thì giờ vừa chăm sóc chồng trong bệnh viện, vừa đi dạy học nuôi gia đình. Năm 1985, má phải đau đớn biết bao khi linh cửu ba con phải đưa chôn thật xa tận chân núi, vì chủ trương dân cần đất để trồng trọt. Chúng ta dự lễ nhà thờ, đi cũng như về, luôn luôn trong thinh

lặng, không thể tụ năm, ba người nói chuyện riêng, vì có thể bị chụp mũ.

Mỗi đêm, chúng con sống trong phập phồng, hồi hộp khi nghe tiếng chân người đi, tiếng chó sủa, vì có thể bị tù lần nữa mà không cần có lý do. Sau bốn năm được thả, muốn về đưa xác Cha vợ cũng phải chờ được cấp giấy phép «rời tỉnh». Con đi dạy không được hưởng những trợ cấp tối thiểu về lương thực, vì chồng thuộc chế độ cũ. Các cháu thi vào Đại học đơn được xét đến sau cùng vì lý lịch của Cha...

Tất cả đã là động lực thúc đẩy vợ chồng con lo thủ tục giấy tờ ra đi theo diện HO. Ưu phiền chồng chất, đau buồn đè nặng nhưng má đành lòng xa chúng con. Lời má nói với chú Ba con vẫn còn nhớ rõ, «nếu cháu tôi được ăn học đến nơi chốn, con tôi đi dạy được trả lương đúng mức, và chồng nó được tự do sống như ngày trước thì không bao giờ tôi để cho con cháu tôi ra đi.»

Tất cả đã làm cho lòng má héo mòn, ngày ngày nhớ thương cháu con, chắc chắn đó là nguyên nhân sự suy nhược thần kinh của má hôm nay... Má ơi, làm sao con có thể về thăm má đây !

Các cháu hiện vẫn còn đang đi học. Chúng con sang đây, mọi người đều được có giấy khám chữa bệnh miễn

phí (medicare), nhưng sức khỏe con đã quá yếu sau bao ngày tháng gắng sức nuôi chồng con; sức khỏe của chồng con cũng chưa dồi dào, nên cũng chỉ làm được việc nhẹ thôi, phần lo trả nợ vé máy bay, trả nợ đã vay bên nhà để lo giấy tờ ra đi...

Lòng con quay quắt nhớ thương. Tâm tư con rầu lo cho bệnh tình của má. Má đã cho chúng con quá nhiều, giờ đây, má ngã xuống chỉ vì thương nhớ chúng con, thế mà con vẫn không thể cận kề bên má. Còn người con nào bất hiếu như con không ?

Má đã mất trí nhớ rồi, ai sẽ nghiền ngẫm đọc thư con, Má ơi !

Tháng 12, 1997

Má kính thương,

Con đã về bên má đây. Nhìn thân xác gầy guộc của má, nét mặt ngây dại của má mà lòng con đau thắt. Má của con lanh lẹ như thế, mà giờ đây, má như vô hồn, mắt má chỉ nhìn ra xa xăm, phải chăng năm năm qua, hàng ngày má đã từng mỏi mòn trông đợi chúng con trong tư thế này ?

Má không nói, chỉ cười, nụ cười như má tự nhủ lòng chấp nhận hy sinh, hay má không còn đủ sức để phiền

muộn ?

Ngồi bên cạnh Má, tay con vuốt ve mặt má, lấy bàn tay gầy guộc của má ấp vào mặt con, con muốn gợi lại trong ký ức má hình ảnh đứa con thân yêu, nhưng má vẫn như không cảm nhận được gì. Tay Má cứ run run cố lật quyển album, chỉ những tấm hình lúc con còn rất trẻ đi học, nói lắp bắp một cách khó khăn : «Nhớ lắm, nhớ lắm»... Ai chứng kiến cũng không ngăn được nước mắt! Má ơi, còn nỗi đau đớn nào bằng !!! Một tháng về quê, 30 ngày bên mẹ, con những ước mong mang lại trí nhớ cho má. Chồng của con và các cháu, bằng mọi giá lo cho con được về bên má, với hy vọng, sự hiện diện của con sẽ chữa được bệnh má. Nhưng không, cuối cùng, con đành gạt nước mắt ra đi, về với chồng con, đành xa mẹ già đang cuồng trí vì nhớ thương. Giờ phút trùng phùng sao quá chua xót đắng cay ? ! Thư này con viết, nhưng mãi mãi má không đọc được nữa rồi.

Tháng 2, 1999.

Má của con,

Con ra đi mang theo hình ảnh héo gầy hư hao của má. Con sống nơi đây mà tâm tư chia xẻ làm hai, bên là chồng con nơi xứ người, nơi quê nhà má nằm liệt trên giường bệnh.

Chị Ba con đã bắt điện thoại, để chị em có thể biết tin thường xuyên hơn. Từ lúc xa má, con vẫn ước ao được trò chuyện cùng má, thì oái oăm thay, giờ đây, má không còn có thể nói thành tiếng, trí nhớ đã thực sự mất rồi.

Rồi việc phải đến đã đến với con. Mặc dù, con biết rằng, má ra đi thì nhẹ nhàng cho thân xác của má hơn.

Nhưng, sau cú điện thoại này, kể từ 2 giờ khuya hôm nay, con biết rằng, chúng con đã thực sự mất má rồi ! Không nỗi đau nào bằng nỗi đau của đứa con, không được nhìn mặt mẹ mình một lần cuối, không được đội vành khăn tang đưa tiễn mẹ lần sau cùng, không được quỳ thắp nhang trước ngôi mộ mẹ...

Nhưng con biết rằng, má luôn hiểu và thương chúng con. Chắc chắn trong giây phút cuối cuộc đời, nơi tận cùng của tiềm thức, má đã an tâm khi con cháu đang được hưởng tự do thực sự, không còn chịu nhiều sự bất công, chèn ép. Con thành tâm cầu nguyện cho linh hồn Má kính yêu. Con bất hiếu của má.

Tháng 5, 2000

Vài dòng nhật ký,

Hình ảnh má luôn ở mãi trong con. Con nhủ lòng cố noi gương hy sinh của mẹ hiền.

Trong suốt cuộc sống quá nhiều khổ cực, má từng nhịn miếng ăn, nhường chỗ ngủ lành lặn khô ráo cho con cháu. Khi xã hội đầy dẫy đau thương, đất nước trải bao thăng trầm, cũng như bao nhiêu người mẹ Việt nam khác, má gánh bao nỗi khổ tâm, ngày đêm lo lắng cho chồng, cho con cháu. Rồi cuối cùng, má đành hy sinh, thương nhớ mỏi mòn cho đến khi tắt lịm dần.

Chúng con đã can đảm đưa các cháu đến nơi này. Nhiều khi, lòng buồn vời vợi vì nhớ thương. Cái gì đã đánh mất đi, mình mới càng thấy quý. Chỉ những tiếng gọi rất đơn sơ, «quê hương»,»Việt Nam», «Sài Gòn», «Nha Trang», «Đà lạt»,... cũng đã gợi trong chúng con bao hình ảnh thân thương trìu mến.

Rau luộc, cá cơm kho, cà pháo mắm tôm, lúc còn ở nhà vì thiếu thốn, nên ăn ngày qua ngày, nay chỉ nhắc đến đã làm chúng con thèm thuồng hơn cao lương mỹ vị. Nhưng chúng con cần hy sinh tất cả, cần gắng sức lo cho các cháu. Nước luôn từ trên nguồn chảy xuống !

Hiện nay, nơi xứ người, phần lớn các cháu đã học thành đạt với đời sống tương đối đầy đủ, đó là điều làm chúng con vui mãn nguyện. Vợ chồng con làm việc, tuy lúc đầu có nhiều trở ngại trong ngôn ngữ, nhưng, nhẫn nại, chịu cực, thực sự không khó khăn lắm để có một cuộc sống tương đối.

Tuy nhiên, lòng chúng con vẫn thường hướng về quê nhà. Nơi đó, các cháu ăn mặc chưa lành lặn, thiếu thốn cả những tiện nghi tối thiểu nhất của con người; biết bao anh chị em bạn bè còn triền miên lo âu, bất công còn đè nặng, nhân quyền bị chà đạp.

Hơn thế nữa, chúng con, những bậc cha mẹ ông bà Việt Nam đang sống lưu vong, hầu hết mang nặng nhiều ưu tư cho lớp con cháu sau này. Trước sự khác biệt giữa quan niệm giáo dục, tại quê hương thứ hai, nơi các cháu đang nhanh chóng chuyển mình khôn lớn, từ thể xác đến tư tưởng. Chúng rất nhạy bén học hỏi được những điều tốt, sớm hòa nhập vào xã hội mới, dĩ nhiên, chúng cũng dễ dàng học đòi những chuyện không hay. Chúng con chỉ biết cố gắng hết sức mình, để tìm hiểu, để có thể thông cảm và biết cách hướng dẫn cho các cháu, và con cái các cháu sau này.

ĐỖ HƯƠNG TRANG

NGƯỜI NGHÈO Ở MỸ CŨNG SƯỚNG ?

Hoành Nguyễn
Bài tham dự số 141/VB1011B

Ta vẫn thường nghe diễn tả hai cảnh sống giàu nghèo khác biệt nhau bằng cụm từ thông dụng : «Giàu sang sung sướng, Nghèo hèn khổ cực»

Thế nhưng ở Mỹ, nhiều người lại có nhận định về cảnh sống quanh mình :

«Giàu sướng, nghèo cũng sướng. Chỉ người đi làm với lương thấp là khổ»

Ta hãy cùng quan sát tìm hiểu mỗi cảnh đời trong xã hội Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ, một siêu cường quốc giàu mạnh nhất thế giới, để minh chứng cho giá trị câu nói trên đây, mà mới nghe qua như có phân nào nghịch lý.

1. Giàu thì sướng là điều hiển nhiên, ai cũng thấy được rõ ràng cụ thể. Câu «Có tiền mua tiên cũng được» tuy là lời nói có phần quá đáng, nhưng biểu lộ được cái sung túc thỏa mãn về vật chất của người giàu, «muốn gì được nấy» Điển hình như người «Hy Lạp vàng», nhà tỷ phú Onasis - vua tàu chở dầu, dù đã già, vẫn cưới được người phụ nữ trẻ đẹp Jacqueline Kennedy, góa phụ cố

Tổng Thống Mỹ John F.Kennedy, vị Tổng Thống trẻ tuổi nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Bà đã từng nổi tiếng trong vận động thu hút cử tri, đem thắng lợi trong cuộc tranh cử chức Tổng Thống cho chồng. Ngày lễ tái hôn, người đẹp Jacqueline mua sắm hao tốn đến hai triệu Mỹ Kim của ngài tỷ phú già Onasis.

Câu nói : «Tiền không đem lại hạnh phúc» chỉ là trường hợp cá biệt ít khi xảy ra.

2. Người có job lương thấp là khổ ? Lương thấp mà ta thường thấy là trên dưới $1,000 USD mỗi tháng. Họ phải đóng thuế lợi tức, mà nếu còn độc thân thì chịu thuế tới khoảng 35%. Lại còn thêm nhiều thứ tăng tốn kèm theo khác, như tiền thuê nhà, tiền khám và trị bệnh phải share cost, tiền mua xe và đóng bảo hiểm vân.vân... lại không được hưởng trợ cấp foods- stamp.

Trong nhà có một đôi vợ chồng mà lương tổng cộng trên $1,200. Phải phụ trả tiền khám và trị bệnh $280 mỗi tháng. Tem thực phẩm bị cúp, tiền thuê nhà single house cũng tăng lên $216.

Những người đi làm cũng có an ủi, hãnh diện không là gánh nặng xã hội, làm lâu được tăng lương, khi thất nghiệp hoặc đến tuổi hưu trí nghỉ việc sẽ được tiền đền bù tương xứng. Nếu có nghị lực phấn đấu vươn lên, vừa

làm vừa học hoặc làm thêm giờ overtime, thì công danh sự nghiệp càng dễ tăng tiến.

3. Còn người nghèo cũng sướng ? Về ăn ở thì nghèo xin được nhà housing, nếu mượn G.A (General Assistance) để sống thì chỉ trả tiền thuê mỗi tháng vài ba chục. Nếu đi học college, chẳng những không phải đóng tiền học phí, mà còn được trợ cấp tiền financial aid, ăn ở tươm tất. Chịu tập làm thêm work study mỗi giờ $6 khỏi thuế, được trợ cấp thêm cả trăm đồng foodstamps mỗi tháng, có dư tiền để xài trong những tháng nghỉ hè và Tết. Nếu tự nấu ăn thì tiền chợ cho mỗi người đủ dinh dưỡng khoảng $120 hàng tháng. Người nghèo còn được cấp trẻ xe bus đi lu bù không hạn chế với giá rẻ $20/tháng. Khám và điều trị bệnh được miễn phí, xài điện gas cũng được trợ cấp từ 30% hoặc hơn.

Chữ «nghèo cũng sướng» còn có nghĩa bóng là sướng ít thôi, vì lẽ khám bệnh thì phải chờ đợi rất lâu, thường khi cả ngày. Di chuyển bằng xe bus thì phải đứng chờ ở trạm ngoài trời, mùa hè nắng nóng gay gắt, mùa đông mưa gió rét run người, về đêm hoặc nơi vắng vẻ càng thêm sợ.

Người nghèo thường không dám ăn tiệm và ít khi mua sắm, lại còn khổ tâm vì không giúp được người thân vẫn còn đang đói rách ở quê nhà. Có khi huynh

đệ nợ phải bán cả căn nhà thừa tự mà mình mang tiếng Việt Kiều cũng không đủ sức cứu gỡ.

Nếu đã nghèo lại còn dốt tiếng Mỹ thì cái khó cái khổ càng thêm chồng chất. Chẳng hạn như Nam mua lầm máy cassette tân trang, còn trong thời gian bảo hành đã bị trục trặc, đem trả lại tiệm thì họ check computer nói đã có sửa nơi khác (?). Phải lớn tiếng răn đe sẽ nhờ cơ quan bảo vệ người tiêu dùng thưa ra tòa án thì tiệm mới chịu sửa chữa free, chớ Nam vào biết «cơ quan bảo vệ người tiêu dùng» ở đâu ? Mà không nói được tiếng Mỹ làm sao trình bày ?

HOÀNH NGUYỄN

TIẾNG CHUÔNG XỨ NGƯỜI

Charlie Dung
Bài tham dự số 143/VB1013

TIẾNG CHUÔNG XỨ NGƯỜI

«Đem chuông đi đánh xứ người
Tiếng kêu bịch bịch, uổng đời cái chuông»

Cộng Đồng Việt Nam, nơi tôi đang sống, chỉ một số ít người biết tới tôi, vì hiếm khi tôi xuất hiện nơi chốn đông người.

«Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn người đến chốn lao xao»

(thơ Nguyễn Khuyến)

Thế rồi ! Gặp ngày lành tháng tốt, thiên hạ râm ran, Dũng tôi mới đem «cái đáng ghét» ra để góp vào cuộc thi Việt Báo, để cám ơn Đời và đem chút niềm vui đến cho Người.

«Thong dong nhất ai bằng chú Dũng
Trong anh em chúng bạn gần xa
Qua Mỹ đây : năm, tháng, không nhà
Thân không bệnh !
Tâm không mẻ !

Áo quần chẳng sửa soạn !
Ráng hết gân mới làm đủ tiền tiêu tạm
Khi trả bill, khi thuốc điếu, khi đủng đỉnh ngồi xe
Sự đời chú chẳng muốn nghe».

(theo thơ Trần Tế Xương)

Từ đây, bóng đen mờ dần, ánh sáng chan hòa bắt đầu ló dạng nơi chân trời.

Mùa hè năm 1965. Chiếc phản lực cơ từ từ hạ cánh xuống phi trường San Francisco của thành phố mờ sương thơ mộng. Đó là nơi tôi đặt chân đến trong lần đầu tiên đi du học.

Tiếng chuông nhè nhẹ ngân vang của một du học sinh Việt Nam hòa lẫn với tiếng chuông thánh thót của các du học sinh thế giới, trong tinh thần Liên Hiệp Quốc, không phân biệt màu da, tôn giáo, chính kiến..tạo nên tình huynh đệ dễ thương vô cùng.

Kết quả là những bằng ban khen, những buổi vinh danh, là công dân danh dự của một thành phố ở tiểu bang Cali, được vào Tòa Bạch Cung gặp tổng thống Mỹ quốc...

Trở về Việt Nam, tôi đã đem số vốn tri thức ít ỏi có được để truyền thụ lại cho lớp đàn em ở Xứ Hoa

Anh Đào mộng mơ, quê hương đẹp đẽ và hùng tráng Dalat- Lâm Đồng, nơi tôi được sinh ra và lớn trong tình thương yêu đầm ấm, ngọt ngào của gia đình, cùng các Thầy Cô kính mến, đã dày công truyền thụ cho tôi cái vốn quý của cuộc đời.

Đến khi qua Mỹ lại lần thứ hai, tôi tiếp tục hưởng được sự hạnh phúc trong việc nghiên cứu, học hỏi những kỹ thuật tân tiến nơi xứ người. Cái học không nhắm vào con đường vinh hoa, phú quý, chạy theo danh vọng...; nhưng học là để xây dựng Đất Nước, đem công sức ra, không những để giúp cho chính mình, cho gia đình mình, mà còn giúp đỡ cho xã hội, cho đồng bào khốn khó của mình.

Do vậy đến khi nào làm được những điều này, thì lúc đó mới có thể nói là tôi đã góp phần làm «vẻ vang dân Việt». Cái học của kẻ sĩ là vậy. Kẻ sĩ thì phải luôn luôn tự hỏi rằng «mình đã làm được gì cho Đất Nước, chứ không phải đòi hỏi Đất Nước phải làm gì cho mình».

Tôi xin mượn vài lời trong bài hát «Nhu Đạo Hành Khúc» để nói lên tâm niệm của tôi :

«Cải tạo sức sống, nòi giống Tiên Rồng yêu mến
Kiên tâm kiên chí, gian nguy ta không sờn lòng
Bùng lên tinh thần dân tộc Việt Nam

Mạnh sức, chí lớn, tâm hồn trong sáng
Bền chí chiến đấu bênh vực công lý
Giữ Non Sông trong muôn vàn khó khăn
Dù khi vinh quang không hề từ kiêu
Tài trí nhất quyết bênh vực kẻ yếu... »

Qua việc nghiên cứu, học hỏi ở giai đoạn này, tôi đã đi vào con đường nghệ thuật : từ nghệ thuật giáo dục, đến nghệ thuật giải phẫu, nghệ thuật in ấn, nghệ thuật vẽ trên máy điện toán, nghệ thuật quản lý, điều hành... và cuối cùng là nghệ thuật sáng tạo, một loại hình nghệ thuật nhằm tạo ra những cái mới chưa hề có trên đời, thường được gọi là sự phát minh (Invention).

Trên con đường đầy chông gai, trắc trở này, tôi đang học hỏi rất chăm chỉ và đang bước đi những bước chập chững. Tôi đã cố gắng học nơi những nhà sáng tạo đức tính cần cù, tinh thần khách quan, vô tư v sự hy sinh cao cả phục vụ cho nhân loại. Ngoài các đức tính vừa kể, còn phải nói đến sự học hỏi, tìm tòi, nghiên cứu và tích lũy vốn trí thức về sự vật. Đúng là thật khó khăn. Nhưng

«Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông»

(Nguyễn Bá Học)

Do vậy, tôi đã cố gắng hết sức mình, đôi lúc muốn ngã quỵ trước khi về tới đích.

Lắm lúc «anh hùng thấm mệt», đi giữa đường đời dân tộc, không một ai có thể giúp mình trong vấn đề này, không một ai thật sự hiểu mình cả, nên đâm ra nản chí. Nhưng nhờ học hỏi được những đức tính tốt nơi các nhà sáng tạo, cho nên tôi đã vượt qua được tất cả để hăng hái tiếp tục đi trên con đường đơn độc nhưng không cô đơn.

Trước mắt tôi luôn luôn mở ra một vùng biển cả mênh mông và khoảng không gian vô tận của kho tàng thiên nhiên, đang chờ tôi tiến bước. Sự kiên trì và quyết tâm của tôi được thể hiện qua cặp mắt ngời sáng, đầy tin tưởng vào tương lai rạng rỡ của những phát minh dành cho các thế hệ mai sau.

«Ông lái đò xem ra còn gân cốt
Đã có ngày thấy được ánh hồng tươi
Bùng sáng lên ánh hồng tươi rực rỡ
Non Sông rền một điệu nhạc oai hùng
Dòng sông xưa chuyển mình lên hăm hở
Ông lái đò lại đưa khách sang sông
Những người khách vẫn giống ngày xưa ấy
Thỉnh thoảng về thăm lại bến đò xưa
Thăm ông lái giờ đây đà tóc trắng

Thân gầy còm, bất kể nắng cùng mưa»

(theo bài hát «Ông Lái Đò»)

«Trời không phụ lòng người». Những phát minh của tôi trong các lĩnh vực y khoa, xây dựng, hóa sinh... đã được truyền đi hầu khắp nơi trên quả địa cầu, qua một số báo chí, đài phát thanh và truyền hình (kể cả đài CNN và BBC). Tôi đã được văn bằng chủ quyền phát minh của nhà nước Mỹ do cơ quan Cấp Bằng Phát Minh và Nhãn Hiệu (US Patent and Trademark Office) ban tặng, đã được các bằng khen của hội những Nhà

Phát Minh Quốc Tế và Mỹ, đã tham dự những cuộc triển lãm, hội họp với những nhà sáng tạo, tham dự cuộc triển lãm «Những Người Đi Tiên Phong của Thế Kỷ 21», đại hội «Anh Hùng Mỹ Quốc», đại hội «Vinh Danh những Nhân Tài Mỹ Quốc»... và là một trong bốn tiểu thương trên toàn nước Mỹ được Học Bổng Thương Mại của trường đại học USC cùng với công ty dầu hỏa Arco và Bank of America.

«Mấy kẻ biết anh hùng khi vị ngộ
Có những lúc trời dồn, sóng vỗ
Quyết ra tay buồm lái với cuồng phong
Chí những toan xẻ núi, lấp sông
Làm nên được Anh Hùng nơi xứ Mỹ»

(theo thơ Nguyễn Công Trứ)

Những tiếng chuông ngân, tuy chưa được rõ ràng, thánh thót, nhưng dù sao đó cũng là những tiếng chuông ở xứ người, khích lệ tôi tiếp tục tiến bước.

«Có tiếng mà chưa có miếng» thì chưa được vui lắm phải không quí vị ?

Tôi muốn có «miếng» để trả nợ áo cơm cho Xã Hội và Quê Hương yêu dấu, nơi bé Dũng được sinh ra, lớn lên trong sự thương yêu, đùm bọc của Cha Mẹ, anh chị, bà con, và những người cùng chung dòng máu Việt Nam.

«Đi đâu cũng nhớ Mẹ già
Nhớ canh dưa muối, nhớ cà dầm tương»

(ca dao)

Cali, mùa xuân năm 2000

Thương tặng người vợ hiền thục và các con Charlie Dũng

NGHỀ LÀM VƯỜN

Suzie Tran
Bài tham dự số 146/VB1017

Đầu tháng mười, trời đã bắt đầu vào thu. Buổi sáng mai, trời ảm đạm nhưng không mưa. Gió nhè nhẹ thổi làm lay động hàng cây Cypress xanh trong vườn.

Mùa này là mùa của bông cúc. Những bông cúc trắng, vàng, tím... đủ màu mà tôi đã cất công đi lựa và trồng cho bà Helene hai tuần trước dây, giờ vẫn còn tươi tốt. Giờ đây chủ nhân của chúng không có ở nhà để nhìn ngắm... chỉ có tôi, người làm vườn thân thích lại gần gũi với ngôi vườn của bà Helene hơn ai hết.

Không phải chỉ có một khu vườn của bà Helene đâu nhé. Tôi có cảm tưởng, mình còn là «tiểu chủ nhân» của tất cả các ngôi vườn của khách hàng, mà tôi đã ngày qua ngày, theo chân hải anh thợ đi cắt cỏ, tỉa cây, và khi thấy họ quá bận rộn, tôi cũng phụ để hốt rác, tỉa cành, nhổ cỏ dại...

Ông xã tôi làm landscape là chính, ngoài ra còn vài ba chục mối cắt cỏ, ông giao cho anh Dũng, và thợ điều động. Tôi làm kế toán ở Irvine, lương tạm đủ nhưng lái

xe thì quá xa.

Suy đi tính lại tôi quyết định việc để ở nhà chỉnh đốn lại mối cắt cỏ, bỏ bớt những mối quá xa nhà và tập trung vào những khu vực gần nhà mình ở, cùng tìm cách kiếm thêm khách.

Đó là thời kỳ vàng son, điện thoại khách hàng gọi lia lịa. Gặp mặt tôi, một người nhỏ nhắn chưa tới 40 kg, có người ngạc nhiên, có người hỏi «Mày làm được cái gì?» nhưng đa số đều nhận lời vì tánh tôi rất thật thà, cho giá vừa phải và trả lời họ rất rành rẽ về vườn tược.

Mấy bà có vẻ khoái tôi hơn. Đa số những người gọi tới để khảo giá là các bà nội trợ. Có bà thao thao bất tuyệt nói về chồng về con, tôi ngồi đó nghe mệt nghỉ, thỉnh thoảng chêm vào vài câu và cuối cùng được nghe phán «Tao nhận mày vào làm vườn cho tao», và còn được khen «Mày tử tế quá». Biết nghe cũng là một nghệ thuật được lòng mọi người, phải thế không các bạn ?

Công việc thật thuận buồm xuôi gió. Ngoài việc cắt cỏ, khách hàng còn gọi tới để nhờ làm ống nước, lợp cỏ, trồng cây, trồng bông... và kể cả... dọn nhà. Việc gì tôi cũng nhận, và chỗ đổ rác từ đó rất là quen thuộc với tôi, một chỗ mà tôi nghĩ ít có người đàn bà nào thích tới vì nơi đó bụi tứ tung mù mịt... nhưng đó không là trở

ngại đối với tôi.

Mùa đông tới với những cơn mưa xối xả là lúc cây cối xơ xác, cỏ không lên mau. Nhiều khách hàng bắt đầu giảm từ bốn lần cắt cỏ một tháng xuống còn hai lần... công việc làm ăn chừng như chậm lại, nhưng bù lại đi làm về rất sớm vì cỏ thấp, cắt rất mau. Trời mưa, chúng tôi nằm nhà... húp cháo và luyện phim bộ cho đỡ buồn.

Mùa xuân là mùa lý tưởng nhất của nghề cắt cỏ. Thời tiết mát mẻ, bông hoa thi nhau đua nở là lúc tôi cũng rất bận rộn với việc lựa cây, chọn bông để trồng cho khách hàng. Lúc nhìn ngắm những cây Iris đủ màu này cây Pink lady khoe sắc, tôi cảm thấy lòng mình thanh thản lạ thường... .

Mùa hè thật nóng bức là lúc nhiều loại trái cây bắt đầu chín. Nhiều khách hàng cho mận, abricot... đem về ăn không hết. Người Mỹ thích trồng cây nhưng họ ít khi ăn, để trái cây rụng đầy vườn. Trước khi cắt cỏ, chúng tôi phải quét dọn sạch những trái cây rụng cho nên mất rất nhiều thì giờ.

Nhiều khi tôi tự hỏi mình có bằng lòng với công việc của mình không ? Bạn của tôi giờ đây đã làm chủ tiệm Nail, còn tôi trông có vẻ lam lũ quá... Quả thật, tôi

không chịu được mùi hoá chất bay ra từ tiệm nail.

Trông coi một gánh cỏ cũng không có gì nặng, nhọc lắm. Tôi được khách hàng thương mến, họ hay cho áo cho quần, hay tâm sự với tôi. Nhiều người dọn nhà đi chỗ khác cũng kêu tôi tới để cho đồ. Ai cho gì tôi cũng lấy, cũng cám ơn. Cái gì mình xài được thì xài, không xài thì để dành cho người khác. Tôi cũng không chú trọng đến tiền bạc một cách quá tỉ mỉ, cốt sao cho mọi người chung quanh được thoải mái.

Tôi cám ơn Trời Phật đã giúp tôi sống qua ngày, được hít thở bầu trời tự do, được ngắm nhìn những đóa hoa hồng nở buổi sáng còn đọng hơi sương, được nghe tiếng chim hót trên cành mà không phải ai cũng có thì giờ để nhìn, để ngắm, để sống gần thiên nhiên như tôi.

Người mình hay trọng bằng cấp, còn người Mỹ họ làm những nghề họ thích. Còn tôi, tôi đã tạo cho mình một nghề độc lập, tôi chia sẻ vui buồn cùng những người lao động chân tay vất vả... Một miếng bánh ngọt buổi xế trưa hay một ly nước lúc tiết trời oi bức làm cho mọi việc trở nên dễ chịu... Tiền bạc rồi cũng có lúc vơi nhưng cái chân tình ràng buộc con người khác màu da, khác tiếng nói lại gần với nhau mới là điều đáng quý.

Trong số các khách hàng tôi đã mất đi Maria, Bà Virginia, ông Victor, ông Jerry... Họ đã ra đi vĩnh viễn nhưng bên tai tôi lúc nào cũng còn nghe những lời nói ân cần, thương mến của họ «Hi, Suzie... ».

Tôi đã rưng nước mắt khi nghe ông Victor nói «Tao chỉ muốn mày tới nhận tiền thôi vì tao nghe chồng mày nói chồng mày đánh bài... » Vâng, chồng tôi chỉ mê mạc chược thôi nhưng nhiều người Mỹ khi nghe chữ «gamble» là họ sợ rồi.

Khi mình trải lòng ra với mọi người, sống hòa đồng với thiên nhiên cây cỏ, kính yêu Trời Phật thì mình đâu còn gì để lo âu mà cứ ung dung tự tại...

Khi rỗi rãnh, có cây đàn tranh bên cạnh để gãy khúc «Lưu Thủy» «Kim Tiền» thì thấy đời thật là đầy đủ. Vâng, tôi hài lòng với công việc của tôi...

Suzie Tran

CÁM ƠN, KHÔNG PHẢI DỄ

Xuân Nguyễn

Cám ơn là bày tỏ sự biết ơn bằng lời nói hay bằng chữ viết qua những lá thư và cánh thiệp.

Hằng ngày bước chân ra khỏi nhà là chúng ta nghe người Mỹ chào hỏi nhau (greet), cám ơn (thank you) và xin lỗi (apology, sorry) gần như lạm dụng trong đời sống. Không phải đợi đến mùa Tạ Ơn vào tháng 11 người ta mới tỏ lòng biết ơn. Cám ơn được diễn tả bằng nhiều thành ngữ như thank you, thanks, thanks a lot, thanks a million hay thank you very much... Khi được một ai đó giúp cho một việc gì dù nhỏ hay lớn như đưa một quyển sách, mở hộ một cái cửa, nhường một lối đi, nhận một lời khen hay lời mời thì người Mỹ nói cám ơn bằng một giọng nói đầy chân tình với những cử chỉ ân cần đi kèm với một nụ cười xã giao. Người nhận được lời cám ơn không thể im lặng mà còn phải trả lời bằng một câu ngắn gọn như : you are welcome (không có chi), it's my pleasure (đó là niềm vui của tôi), don't mention it (xin đừng quan tâm), think nothing of it (xin đừng nghĩ gì cả) mà người Việt mình thường dịch chung là : không có chi.

Ngoài việc cám ơn trực tiếp bằng miệng hay qua điện thoại, người Mỹ còn có hình thức cám ơn trân trọng bằng thư hay thiệp như trường hợp nhận quà sinh nhật, quà cưới, quà kỷ niệm thành hôn, quà Giáng Sinh... mà người gửi là thân nhân hay bạn bè ở xa không tiện gặp nhau và cũng không tiện nói chuyện qua điện thoại.

Theo phép xã giao ở Mỹ thì thư hay thiệp cám ơn nên viết tay, chỉ đánh máy trong trường hợp chữ viết của bạn khó đọc. Nội dung cám ơn ngắn gọn nhưng đủ ý và chứa đựng tình cảm thành thực. Khổ giấy thư cám ơn (note paper) chỉ bằng nửa khổ giấy viết thư thường (letter size). Chúng ta có thể mua giấy viết thư và thiệp cám ơn ở chợ, ở các cửa hàng tiết kiệm hay các tiệm chuyên bán thiệp như Hallmark hay B. Dalton vv...

Cám ơn coi vậy mà không phải dễ. Nội dung một thư cám ơn thường gồm ba phần : Lời cám ơn, lời chú thích ngắn về món quà nhận được và cuối cùng là một lời phát biểu chân thành. Không nên cám ơn suông như thank you for your gift (cám ơn về món quà của bạn) chứng tỏ mình không quan tâm đến món quà mà người bạn đã mất công lựa chọn khi nghĩ đến mình và mua cho mình. Do đó chúng ta nên bày tỏ sự thích thú đối với món quà và cho nó một lời khen. Nhưng chúng ta cũng không thể khen nếu chưa biết nó là cái gì. Vì vậy

mà khi nhận được món quà sinh nhật hay Giáng Sinh người nhận thường xin phép mở quà để nói lên những lời cám ơn chân thành, sự quan tâm thích thú về món quà đó nhưng cũng không phải quá thích đến nổi phải nói : thank you again như có ý mong quà lần tới.

Cũng vì lạm dụng từ ngữ cám ơn, sử dụng như một thói quen mà nhiều người khi nhận một giấy phạt về luật lệ giao thông của Cảnh Sát vẫn cám ơn mặc dầu không cần thiết. Người Mỹ còn cám ơn ngay cả những người thiếu bổn phận hay không làm gì cho họ bằng thành ngữ : Thanks anyway (dù sao cũng cám ơn) hay thanks for doing nothing (cám ơn dù không làm được gì). Dù sao đi nữa thì việc cám ơn đối với người Mỹ cũng dễ vì ngôn ngữ của họ là ngôn ngữ nói (verbal language). Nhưng đối với người Việt chúng ta thật không dễ chút nào mặc dầu chúng ta ai cũng biết :

Lời nói không mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Do ngôn ngữ Việt là một ngôn ngữ không diễn đạt (non-verbal) nên người Việt mình nhất là những người ít chịu ảnh hưởng của văn hóa Tây Phương thường diễn đạt tư tưởng tình cảm bằng ký hiệu như bằng nụ cười và sự im lặng để người đối diện tự hiểu ngầm. Vì vậy mà chúng ta không lấy làm lạ khi đưa một quyển sách, mở

hộ cái cửa cho một người Việt, khen một phụ nữ Việt mặc chiếc áo đẹp thì họ không cám ơn mà chỉ nở một nụ cười. Nụ cười có thể mang nhiều ý nghĩa : nhận lời khen, từ chối lời khen, là chuyện nhỏ không đáng nói lời cám ơn. Thái độ của người Việt mình đã làm cho người bản xứ hiểu lầm cho là chúng ta kém xã giao, thậm chí thiếu tư cách và thô lỗ. Người mình chỉ cám ơn và xin lỗi khi nhận được một ân huệ lớn, một cảm xúc hay một ấn tượng mãnh liệt.

Nhiều người Việt ở Mỹ thường phàn nàn bà con bên nhà về việc nhận quà. Nếu món quà mà người nhận cho là không có "giá trị kinh tế" thì người gửi thường chỉ nhận sự im lặng rồi có thể đi lần đến chỗ "nghỉ chơi". Chúng ta, người gửi, có thể hiểu ngầm sự im lặng có nghĩa là quà đã đến tay nhưng ít quá không cần thiết phải cám ơn. Bên nhà đâu có hiểu là bên này phải "cày sâu, cuốc bẩm" mới có tiền gửi về và không biết gửi bao nhiêu mới vừa lòng người nhận.

Một người bạn thân của tôi mới gọi điện thoại hỏi thăm : sống ở Mỹ gần một thập niên, đã hội nhập cái văn hóa Mỹ đến đâu rồi ? Tôi thành thật trả lời ngày nào mà tôi chẳng chào hỏi, cám ơn, xin lỗi cứ nhặng cả lên như là một phản xạ tự nhiên nhưng chỉ đối với người Mỹ thôi chứ với người Việt tôi thú nhận là chưa

làm được.

Hằng ngày vào chỗ làm tôi không chào đồng nghiệp Việt bằng từ ngữ Good morning, Good afternoon, Good evening như khi gặp các đồng nghiệp Mỹ hay Mễ.

Một người bạn Việt mời tôi một cái bánh, một cục kẹo, có khi cho tôi quá giang xe về nhà thì tôi ăn tự nhiên, lên xe đi mà quên cám ơn thì người bạn ấy cũng không giận. Họ khen tôi mặc chiếc áo làm cho thân hình thon gọn tôi mỉm cười hưởng ứng chứ bảo tôi nói thank you for your compliment hay cám ơn bạn đã khen thì tôi không nói được.

Hình như cái phong tục tập quán nước tôi đã dạy tôi rằng nói như vậy thì có cái gì khách sáo giả tạo vì đó là «chuyện nhỏ» mặc dầu tôi chưa biết «chuyện lớn» là chuyện gì để tôi nói cám ơn. Tối đến trước khi vào giường ngủ tôi cũng xem con cái đã vào chưa nhưng không đợi chúng nói : «I love you, Mom» để trả lời «We love you, honey» và chờ chúng cám ơn và chúc good night. Thật cám ơn mới xem qua tưởng dễ mà thật không dễ đối với tôi.

Bạn tôi, một người bạn thân qua Mỹ từ năm 75 hiện là một giáo sư khải đạo (counselor) cho một Đại Học Cộng Đồng ở Bắc Cali thấy gần đến mùa Tạ Ơn, gọi

điện thoại nhắc nhở tôi :

- Sắp đến mùa Tạ Ơn, đã mua thiệp để tạ ơn «ai» chưa ?

Tôi đáp : Tạ ơn là một lễ của người Mỹ nên mình đã mua mấy tấm thiệp sale để cám ơn bà «thủ trưởng» (boss), bà giáo dạy Anh ngữ và mấy đồng nghiệp Mỹ chứ không gửi thiệp cho bạn Việt Nam.

Bạn tôi cười : như vậy vẫn còn thiếu sót lắm. Bây giờ là công dân Mỹ rồi thì phải biết thanks anyway, thanks for doing nothing hay thanks for doing something chứ !

Tôi chợt hiểu bà ta định ám chỉ gì rồi nhưng cứ giả vờ như bí vận. Thì bạn tôi với suy nghĩ nhạy bén cộng thêm với kinh nghiệm nghề nghiệp đã mau miệng :

- Gần 10 năm rồi, hận tình nên cho qua đi, nên suy nghĩ một cách tích cực lạc quan để sống, nên cám ơn người tình phụ.

Rồi bà ta phân tích bốn trường hợp «xuất khẩu» chồng :

* Có bảo lãnh và có nuôi vợ con
* Có bảo lãnh mà không nuôi
* Không bảo lãnh và không nuôi
* Ông xã đi nhưng mất tích

Bà bảo tôi ở vào trường hợp thứ hai vẫn còn khá, không nên cầu toàn trách bị mà nên mua tấm thiệp gửi để tạ ơn ổng vì dù sao cũng nhờ ổng con cái được sang Mỹ du học miễn phí, mẹ còn được đi theo để lo cho con từng miếng ăn giấc ngủ. Giá như ông không lãnh thì giờ này còn ở bên nhà với đồng lương chết đói, 20 đô một tháng ăn chưa đủ 10 ngày nói chi chuyện du học là không tưởng.

Chà, bà này đi 75 nên đã Americanized (Mỹ hóa) quá rồi ! Tôi nghĩ thầm.

Thấy tôi có vẻ lừng khừng chưa chấp nhận cái lý luận đó, bà bồi thêm :

- Nên viết thư hay thiệp để cám ơn «người ta» đi vì kể ra «người ấy» cũng làm được «chuyện lớn» đó chứ ! Hơn nữa cũng nhờ «đem con bỏ chợ», mấy mẹ con bà tức giận tình đời đen bạc, kẻ cố làm, người cố học mới có một cuộc sống tự lập như ngày hôm nay. Theo mình thì phúc đức không có nghĩa đi ra khỏi nhà một bước có chồng con đưa đón để rồi về nhà làm chủ cái bếp,

làm những việc không tên nhưng không lương, không bảo hiểm.

- Cám ơn Kim đã phân tích một cách hợp lý về hoàn cảnh ái ngại của mình và an ủi mình.

Rồi chúng tôi cúp điện thoại.

Thế là mùa Tạ ơn năm nay tôi phải mua thêm hai tấm thiệp để tặng và nhớ ơn bạn vàng cùng người tình phụ. Đêm nằm tôi suy nghĩ và vẫn cảm thấy cám ơn không phải dễ đối với tôi.

Tôi không muốn sử dụng ngôn từ cám ơn một cách lạm phát, bừa bãi mà phải thận trọng. Nếu phải chọn quà, mua thiệp, nói hay viết vài lời cám ơn bằng Anh ngữ với những người bạn bản xứ thì tôi vẫn còn «dị ứng» vì Anh ngữ là một ngôn ngữ thứ hai của tôi.

Tôi cũng chưa «giác ngộ» hay Mỹ hóa đến độ xem người tình phụ là bạn là người ân mà những người đàn bà Mỹ có thể làm sau bản án ly dị.

Trước sau tôi vẫn là một người mẹ Việt Nam thuần túy với đầy đủ những đức tính rộng lượng, biết tha thứ nhưng cũng biết ghen tuông và ích kỷ.

Xuân Nguyễn

ĐÁM CƯỚI VIỆT, ĐÁM CƯỚI MỸ

Xuân Nguyễn

Gần một thập niên sống ở Mỹ, tôi đã có dịp tham dự một vài đám cưới Mỹ và nhiều đám cưới Việt nhưng kiểu Mỹ và kiểu Việt hoàn toàn khác nhau.

Nhìn chung đám cưới Mỹ không quá rườm rà về nghi thức và tốn kém như đám cưới Việt. Đám cưới Mỹ rất tôn trọng thời gian. Việc ẩm thực cũng đơn giản không có dáng vẻ của một dĩ thực vi tiên từ 9 đến 10 món ăn như đám cưới của người mình tại các nhà hàng Tàu.

Lần đầu tiên tôi đi đám cưới Mỹ là tôi được cô phụ giáo người Mỹ mời. Đám cưới của cô không lớn, thực khách chưa đến trăm, được tổ chức tại một câu lạc bộ thuộc thành phố tôi ở. Cô trao cho tôi một phong bì dày gồm thiệp cưới, thiệp mời và thiệp phúc đáp trước ba tuần lễ. Tôi được cô mời vì tình cảm : cô hiểu hoàn cảnh đau buồn của tôi qua bài luận văn có nhiều lỗi là about me và more about me. Cô thương và tận tình giúp đỡ 3 mẹ con tôi trong bước đầu hết sức khó khăn. vả lại tôi cũng muốn đi đám cưới Mỹ để xem họ tổ chức như thế nào. Đám cưới Mỹ thì nhà gái đài thọ mọi chi phí nên thường khách nhà gái đông hơn. Tôi không thể mừng cô bằng bao thư tiền mà tôi phải mua quà nhưng

cũng chưa biết chọn quà gì cho thích hợp. Một cô giáo khác đọc được nỗi ưu tư của tôi và cho tôi hay là cô dâu và chú rể đã «đăng ký» tại cửa hàng Sear. Tại đó ẽ có một danh sách những món đồ mà đôi tân hôn cần. Tôi chỉ đến chọn món quà vừa túi tiền đã được mua hết. Các món đắt giá còn lại tôi không quen ai để share cost cả. Cuối cùng tôi nghĩ đến cuốn album đang nằm trong Hallmark rất thực dụng ai cũ cần để gắn hình.

Thiệp cưới của cô giáo có một mẩu giấy đính kèm chương trình hôn lễ hầu hết thực khách đều tôn trọng giờ giấc. Quá giờ khai tiệc một chút không còn ai đến nữa. Tôi không dám hiện diện trong giờ tiếp tân khi mà khả năng Anh Ngữ còn rất hạn chế. Tôi đến trước giờ khai tiệc chừng 10 phút phút để cùng vợ chồng cô chụp một tấm hình lưu niệm rồi chọn một chỗ gần các cô giáo dạy Anh Ngữ khác cùng trường để bốt lạc lõng. Các thầy cô giáo dạy ESL rất có kinh nghiệm với giọng lạ (strange accents) nên tôi có phát âm sai cỡ nào thì họ cũng hiểu.

Đến giờ khai tiệc, ông MC giới thiệu đôi tân hôn, phu dâu, phụ rể cùng cha mẹ đôi bên và họ hàng, bạn bè rất ngắn gọn không hoa lá cành như các MC người mình. Cách ăn uống của Mỹ là tự phục vụ, không có nhiều món, được order từ các nhà hàng Mỹ. Khối roast beef

đựng trong vỉ nhôm lớn có dao nĩa lớn ăn với xà lách trộn. Kế đến những khay tròn có nắp đậy bằng plastic bên trong có các loại rau cải cắt dài xếp chung quanh, ở giữa các loại thịt nguội ánh khí (smoked ham), baotram thái mỏng cuộn tròn ghim vào một đầu tăm, đầu tăm kia được quấn một sợi dây màu trông khá đẹp. Rồi đến món gà chiên, khoai tây chiên, nghiền ăn với bánh mì mềm tròn hay dài. Các loại xốt (sauce) màu trắng, hồng, tím, béo béo, chua chua mà tôi chưa nếm bao giờ. Tráng miệng vẫn là pumpkin pic bốn mùa, dưa mật, dưa gan. Bánh cưới ngọt đến nhức đầu. Bụng đói nhưng ăn ít mà lại no dai. Nước Mỹ thức ăn thừa chất béo, chất ngọt làm cho con người béo phì, dễ bệnh. Ăn uống kiểu Mỹ thì không sợ D.U.I. (driving under influence) vẫn sáng mắt sáng lòng để lái xe về vì không có rượu mạnh. Ăn xong mỗi người tự dọn dẹp. Đúng 8 giờ rưỡi thì dạ vũ bắt đầu. Tôi cảm thấy mình quê khi được mời vì không biết nhảy. Tôi trở thành một wallflower (bông hoa dựa vào tường) một từ lóng của Mỹ để chỉ những người không biết khiêu vũ trong các buổi tiệc. Tiếng nhạc êm dịu của các bài wedding songs vọng ra từ dàn âm thanh hiện đại vừa đủ nghe đã đưa từng cặp dìu nhau trên sàn nhảy trông rất đẹp. Cô dâu chú rể thật nổi bật giữa đám đông. Các cô giáo tôi người nào cũng như hòa điệu sống cả. Đúng 10 giờ, dạ vũ chấm dứt. Đôi tân hôn cám

ơn khách tham dự. Tôi chúc cô phụ giáo enjoy honey-moon rồi từ biệt.

Sống nhiều năm ở Mỹ, người Việt mình chịu ảnh hưởng nếp sống Mỹ và vẫn giữ phong tục cổ truyền nhưng phần đông chọn những cái nên theo và nên giữ vì vậy mà hôn lễ của người Việt mình càng rình rang và tốn kém. Phú quý sinh lễ nghĩa thì không nói làm gì. Đằng này với mức lương hạn hẹp mà cũng cố gắng xâm mình để làm cho lớn chuyện vì ai cũng nghĩ đời người có một lần, mà có chắc một lần không ? Có những cái lố bịch trong đám cưới viết ra cũng không hết được : Biết trước chi phí nhiều nên có sự gợi ý xin nhận tiền mừng trước, xe hoa phải là li- mu- sin tài xế Mỹ lái mới sang, thậm chí có đôi tân hôn còn mướn trực thăng dạo chơi vùng trời Los. Trước ngày đám cưới, các nhiếp ảnh gia kiêm đạo diễn và là «nhà rể kiểu thời trang» đầy sáng tạo. Họ dựng lên lịch sử một chuyện tình : chàng và nàng quen và yêu nhau từ bãi biển thơ mộng, rồi đời hết vui khi đã vẹn câu thề là khi họ dạo bước vào mùa mà rừng thu thay lá ! Chàng áo dài khăn đóng sử dụng đàn bầu hoặc đọc sách Nho nhưng «Hán tự chẳng biết Hán». Nàng mặc áo tứ thân chít khăn mỏ quạ đang đàn tranh hay đàn nguyệt. Rồi chàng lại thắng bộ u phục đuôi tôm ngồi trước chiếc dương cầm Yamaha, nàng cạnh kề soirée trắng như đang mơ màng đến thành

Vienna xa xôi bến nước Áo. Thế vẫn chưa đủ : Một tấm hình lớn của tài tử, giai nhân in trên canvas lớn để thực khách chiêm ngưỡng trước khi vào phòng ăn, rồi ảnh chụp trong studio rồi ngoài trời, đón dâu, đưa dâu, trong bàn tiệc, cắt bánh, lưu niệm... nghe nói không dưới hai tháng lương của một người làm điện tử lắp ráp có overtime... Còn không biết bao nhiêu cái lố bịch và tốn kém cần phải nói. Đến nổi có nhiều cặp vợ chồng sau một thời gian chung sống, cũng có lúc cơm không lành cơm không ngọt phải thốt ra : Sợ đám cưới nên chúng tôi không dám ly dị, nghe thật chí lý !

Mùa tạ ơn năm nay là ngày lành tháng tốt cho nhiều gia đình nên tôi nhận được ba thiệp cưới. Đúng là cái tháng tôi bị sao Thái Bạch chiếu. Tôi chỉ đi có một đám là con gái của người bạn thân và bà ta đã đơn giản hóa thủ tục khá nhiều.

Bạn tôi sợ bị mang tiếng là mời nhiều để thâu «lợi nhiều» nên khách mời chưa đến 20 bàn đa số là bạn bè và họ hàng thân gần. Tôi đã từng dự những đám cưới 50, 60 bàn tiệc. Đôi tân hôn và tứ thân phụ mẫu không còn thì giờ nói gì nữa mà chỉ còn có việc thâu bao thư rồi đi ngay. Khách tham dự hiểu ý nên gom trước rồi đưa nhanh một lần cho tiện. Chúng tôi có cảm nghĩ mình nhờ nhà trai hay nhà gái trả giùm bữa ăn. Bạn tôi

có cái biên một chút là để một cái hộp cạnh bàn ghi tên ở cửa và ra vào để khách bỏ bao thư trước khi ký tên và tìm chỗ ngồi. Nhờ vậy mà đôi tân hôn và tứ thân phụ mẫu có thì giờ gặp bạn bè và nghỉ mệt chứ không phải gặp khách là để nhận bao thư, không có chút gì tình cảm cả.

Lại có người bực mình khi nhận thiệp cưới rồi trách người bạn mời mình : Cả năm không gọi hỏi thăm đến ngày gả con «tống» cho một cái thiệp để «câu»tiền. Nghĩ như vậy cũng quá đáng ! Bên Mỹ này ai cũng bận rộn nên phải hiểu không tin tức là tin tức tốt (no news, good news) bạn bè và họ hàng chỉ thông báo cho nhau những dịp hôn, quan, tang, tế. Người ta nhớ đến mình mời mình vì tình cảm chứ không phải trục lợi. Tiền mừng «qui ước» trong gần một thập niên vẫn như cũ nhưng vật giá hiện nay cũng ngang với một bữa ăn, cũng fairplay, cũng cho và nhận, thì có gì đâu mà trục lợi ! Vả lại sẵn có một thư phúc đáp đã được lịch dán tem, mình có quyền từ chối không đi. Không mợ chợ vẫn đông khi mà ! Tôi góp ý với bạn tôi tại sao không đặt tiệc cưới tại nhà hàng Vietnam có nhiều đầu bếp Việt nổi tiếng nấu thức ăn ba miền rất độc đáo mà lại tìm cho được nhà hàng tàu lại phải đặt trước 6 tháng đến một năm. Thời gian dài biết bao nhiêu «sự cố» xảy ra : có đám từ hồn mà chỉ còn một vài hôm là đến ngày cưới.

Rút cục chỉ có chủ nhà hàng người Tàu thủ lợi. Một người bạn ngoại quốc đã có nhận xét mà tôi cho là đúng là người Việt mình nhiều lúc không sống cho mình. Cái thành ngữ «sợ người ta cười» đã ám ảnh họ khiến họ quên mình mà nghĩ đến người ngoài sao cho nở mày, nở mặt với làng trên xóm dưới : phải mặc quần áo hiệu, đi xe đời mới, ở nhà mới, đám cưới phải to, phải lớn mà quên sức mình có hạn. Có lẽ thế hệ thứ hai sẽ «đổi mới tư duy chăng ?» Được biết người Việt mình rất thích thì giờ dây thun nên trong thiệp mời bạn tôi đã in đậm câu : chúng tôi khai tiệc đúng 7 giờ. Thế mà đúng 7 giờ «hội trường» mới đông đến một nửa. Nhưng tiệc vẫn phải khai 7 giờ và 8 giờ khách vẫn còn lai rai đến. Dù sao thì buổi tiệc hôm đó có phần tiến bộ hơn nhiều đám khác mời 6 giờ mà 8 giờ vẫn chưa «mở hàng». Việc xếp chỗ ngồi và «bị nghe nhạc» cũng được cải tiến. Bạn bè thân tình lâu ngày gặp nhau ai cũng muốn hàn huyên tâm sự. Đi đám cưới không chỉ có ăn mà còn được nói cũng không ai mong được gói đem về. Thế mà có thực khách lại bị «moving sale» đến lạc lõng một vùng đất xa lạ. Muốn có được một bầu không khí thoải mái như vậy bạn tôi đã «bỏ nhỏ» ông MC trước : Xin đừng sử dụng các nhạc cụ long trời, lở đất như ở vũ trường để chị em chúng tôi có dịp giải tỏa ấm ức. MC nên chọn nhạc vui, êm dịu kiểu «anh dệt tơ, em làm thơ». Nghe

nói có nhiều người chọn những bản phản tác dụng : Tôi đưa em sang sông hay ngoài kia pháo nổi, anh giận mình trong chăn hay I went to your wedding. Đâu có phải bài nào liên quan đến đám cưới là cứ việc hát lên ! Cô dâu chú rể ai cũng đẹp cả. Từ đầu đến cuối cả hai đều mặc u phục nói tiếng Việt khá chuẩn. Đâu có cần phải thay nhiều áo quần, mặc Việt phục trông có vẻ quốc hồn, quốc túy nhưng lại phát âm hai từ cám ơn thành ra common. (có cái gì chung chung đâu !)

Tôi phân bì với một người bạn qua năm 75. Bà ta không có nhiều bạn Việt Nam nên đỡ tốn tiền ăn đám cưới. Mà có đi đám cưới Mỹ không tốn bao nhiêu. Coi vậy mà không phải vậy. Bà ta đã ăn đám cưới một bạn đồng nghiệp Mỹ ba lần. Thấy tôi trố mắt ngạc nhiên thì được giải thích thêm : Hai lần lấy cùng một người (lấy rồi ly dị, lấy lại rồi lại ly dị đến lần thứ ba mới thay người mới). Không biết sự bất quá tam chưa. Tôi nói: Đúng là chuyện gì cũng có thể xảy ra ở Mỹ cả. Tôi xin chấm dứt việc đi đám cưới ở đây. Thiết nghĩ không cứ gì trong việc cưới hỏi mà trong mọi lễ lạc nếu chưa phú quý, chưa nên sinh ra lễ nghĩa để tự bào chữa bằng một lý do không mấy vững là đời người chỉ có một lần. Càng bày vẽ nhiều thì cô dâu và chú rễ là người trực tiếp gánh chịu. Sống ở Mỹ con cái đặt đâu cha mẹ ngồi đó. Dù sao tôi cũng cảm thấy mình còn may mắn

vì chỉ có hai con trai. Nếu chúng nó chịu tổ chức đám cưới như Mỹ nghĩa là nhà gái đài thọ chi phí (nhưng lấy người Việt) là tôi thật nhẹ gánh !

Xuân Nguyễn

HẠNH PHÚC

Helen Le
Bài tham dự số : 150/VB1021

Với truyện «Đứa Con Lai» và tự truyện «Cha con tôi và đất nước Hoa Kỳ», tác giả Helen Le đã được ban giám khảo giải sơ kết chọn để sẽ trao tặng giải thưởng danh dự.

Là con một gia đình HO, Helen Le đã tốt nghiệp bác sĩ dược khoa và hiện làm việc tại Microbiology-Healthcare, Orange County. Sau đây là bài viết mới nhất của bà, viết với tấm lòng hướng về trẻ em khốn khổ tại quê nhà.

«Bên ta đang có em,
Hương về em...
Quê hương thiết tha... »

Tiếng hát từ cassette vọng ra như hòa chung niềm vui với cái bận rộn của gia đình tôi vào ngày thứ bảy cuối tuần.

Hơn cả năm để dành dụm tiền heo đất, thuốc men, đồ dùng để mang về cho các trẻ mồ côi, người tàn tật, cũng như đồng bào bão lụt miền Tây Việt Nam...

Tôi ghi chép lại, list các thứ trong từng thùng Khoa-chồng tôi- và hai con cu con phụ bố gói, xếp và đóng thùng.

Nhìn hai anh em cu Việt, cu Nam chúm đầu vào nhau kể lại nguồn gốc con gấu nhồi bông Ted Bear cha, Ted Bear con, chiếc xe lửa điện, chiếc tàu bay... bố mua, hay mẹ, hay ông bà cho vào sinh nhật năm nào, trước khi gói xếp vào thùng. Hai vợ chồng tôi nhìn nhau cười sự ngây thơ dễ yêu của hai con tôi. Chúng quá vô tư, chưa bao giờ biết sự thiếu thốn về vật chất cũng như tinh thần như những đứa trẻ nghèo khó ở Việt Nam. Nhìn lũ con, tôi chạnh lòng nhớ lại những ngày năm xưa.

Khoa cũng như tôi sinh ra và lớn lên ở đất nước Việt Nam quanh năm chinh chiến. Hết giặc Tàu, đến giặc Tây, đến khi đất nước chia đôi hai miền vĩ tuyến... Có lẽ những ngày tăm tối, đói nghèo nhất mà vợ chồng tôi trải qua là những tháng năm dưới bàn sắt cai trị của Cộng sản. Với chủ nghĩa xã hội hay «chủ nghĩa xếp hàng», cả nước từ bắc chí nam đều đói khổ, (trừ tầng lớp đỏ thống trị) đứng xếp hàng từ sáng đến tối để đong vài cân gạo đỏ độn bo bo, khoai mì, và ngày cả từng cuộn chỉ, que diêm, xà bông... cũng xếp hàng mua. Cộng sản dùng chính sách nắm xiết bao tử để cai trị người dân. Hình ảnh mẹ tôi rơi nước mắt nhìn lũ con vét cháy nồi cơm

bo bo ăn với ít nắm quẹt ngày nào, hình ảnh ba tôi đói rách trong ngày đầu gặp ở trại tù Thanh Hóa (sau 1975 hơn bốn năm sau, Cộng sản mới cho gia đình tiếp tế những sĩ quan cải tạo) mãi mãi trong ký ức tôi.

Chính sách ngu dân, độc tài đảng trị đã làm mất lòng dân trong cũng như ngoài nước. Từ bắc chí nam, chẳng người dân nào còn tin lời nói của Bác và Đảng. Ai nấy bảo nhau, «đồng bào đừng có no, đã có Đảng và Nhà nước no» ! Đúng thế, chỉ có tầng lớp cán bộ đỏ ăn trên ngồi chốc là «no» cơm, ấm áo, còn tất cả người dân còn lại chỉ sống trong đói khổ, lùi dật bước tiến văn minh của nhân loại.

Căm thù chế độ Cộng sản đảng trị, nhưng có lẽ không những chỉ mình tôi, và hầu hết đồng bào ở hải ngoại đều chạnh lòng xót xa khi nghĩ đến những đứa trẻ mồ côi, lạc loài trên đường phố, những người già tàn tật, trẻ em khiếm khuyết hay những người cùi nghèo đói, bị xã hội, tách rời, nhất là dưới chế độ Cộng Sản, họ dường như bị bỏ quên bên lề xã hội. Không thuốc men, không chốn nương tựa, không có cơm ăn, áo mặc. Tất cả là số không, trước mắt họ hoàn toàn là bóng đen tối, không có lối thoát !

Trước tình thế đó, nhiều chùa chiền, nhà thờ, hội từ thiện Mỹ, Việt khắp nơi trên thế giới đã đứng lên quyên

góp gửi về giúp đồng bào nghèo đói Việt Nam.

Tôi và các bạn hữu trong nhà thương cũng góp một bàn tay trong công việc từ thiện đó. Mỗi năm một người đi về Việt Nam và mang theo thuốc men, quần áo, đồ chơi, kẹo bánh, tiền thu góp về phân phối tận tay trẻ em mồ côi, người già nghèo khó, cũng như tới tay những người cùi, trẻ em khiếm khuyết bất hạnh...

Mỗi chủ nhật, cu Nam dậy thật sớm, chạy ra sân lượm báo Register vào. Hai anh em lại chúi đầu đọc các tờ quảng cáo mua hàng không mất tiền «free after rebate». Hai anh em reo hò lên khi cắt được nhiều coupon mua không mất tiền cho ba mẹ.

«Ba, mẹ ơi, tuần nay họ cho không viết nguyên tử, sách vở, kem đánh răng, bàn chải nhiều quá mẹ ạ», cu Nam, cu Việt chạy vào bếp giơ cao tờ báo khoe với ba mẹ. Nhìn ánh mắt vui sướng của hai con, vợ chồng tôi cảm thấy hạnh phúc vô ngần ! Cả nhà mình thật vui, mọi người góp một bàn tay giúp đỡ những người khốn cùng.

Cứ mỗi tháng gia đình tôi cũng như các bạn hữu trong nhà thương mua được hơn 4 ống kem đánh răng, bàn chải, thuốc men, nhiều đồ linh tinh khác không mất tiền bằng cách dùng coupon trong báo (free after rebate - trả

tiền trước và lấy lại sau, chỉ mất ít tiền thuế tax). «Tích tiểu thành đại», chúng tôi thu thập được hơn trăm thứ vào cuối năm.

Không những dùng coupon mua đồ không mất tiền, chúng tôi còn tiết kiệm được nhiều tiền trong mua sắm quần áo, lương thực hàng tuần. Mỗi tuần đi chợ dùng coupon, gia đình tôi tiết kiệm được $10. Tiền tiết kiệm ấy, tôi cho vào heo đất của hai cu con và bảo chúng để dành dùng vào việc hữu sự.

Tuần rồi đi học tiếng Việt ở chùa Hương Tích về, hai anh em xin mẹ $20 lấy từ heo đất ra để giúp đồng bào bão lụt miền Tây Việt Nam. Hai vợ chồng tôi rất tán đồng với ý niệm thương người của hai con và hưởng ứng góp thêm vào $30.

Cách đây hơn một năm tôi và Việt - cu con lớn về Việt Nam mang theo được năm thùng hàng hóa về giúp những người già, trẻ em mồ côi.

Hai mẹ con theo chân một vị bác sĩ về hưu và các cô y tá thiện nguyện bệnh viện Nguyễn Trãi đến chùa viện

mồ côi Diệu Giác [4] quận Bình Thạnh.

Lần đầu tiên đến thăm viện mồ côi, cu Việt tỏ ra rất thích và xúc động khi nhìn thấy những đứa bé còn đỏ hỏn đã bị bỏ rơi nơi cửa chùa.

Chúng tôi thật khâm phục tấm lòng bác ái của các sư cô, cũng như những bà mẹ bão mẫu, vị bác sĩ già và cô y tá. Họ đã không quản ngại nghèo khó, làm việc không lương đã bỏ công sức để chăm sóc và nuôi dưỡng bằng tấm lòng nhân đạo của người dân trong nước cũng như một số ít người nước ngoài.

Cứ mỗi thứ năm, vị Bác Sĩ già lại lái chiếc xe cũ kỹ của ông chở hai, ba thùng súp thịt loãng, cơm trắng và trái cây, kem que xin được từ các vị có tấm lòng quảng đại ở chợ, tiệm ăn... Lũ trẻ đứng xếp hàng thứ tự vỗ tay reo hò khi thấy các vị ân nhân tới mang đồ ăn.

Nhìn lũ trẻ ngồi ăn ngon miệng, đứa lớn đút ăn đứa bé, cu Việt con tôi nhìn chúng rất tò mò và hỏi nhỏ vào tai mẹ liền hồi, «Mẹ, sao các em bé khổ quá vậy mẹ ? Con thấy đứa lớn mới hơn bốn tuổi phải đút ăn cho đứa

---

4 Chùa Diệu Giác - viện mồ côi hơn trăm đứa trẻ đang rất cần đến sự giúp đỡ của các vị từ tâm, Địa chỉ : 6/10 Trần Não - Bình An - Q2 - Saigon - Việt Nam hoặc vào email search Diệu Giác Orphanage.

bé bên cạnh. Chúng chỉ ăn cơm với canh bí loãng với tí thịt bằm, sao đủ ăn hở mẹ ?» «Hai đứa một que kem, làm sao mà ăn hở mẹ ?», và nhất là khi thấy vị bác sĩ và cô y tá phụ mổ sống đứa trẻ lên bốn dẫm vào mảnh chai, ngón chân cái sưng tướng như trái ổi, rên khóc đau thảm thiết, cu Việt con tôi ôm chầm lấy mẹ nước mắt vòng quanh. Thật tội nghiệp con tôi, từ tấm bé đến giờ chưa bao giờ con tôi nhìn thấy cảnh mổ da xé thịt sống ! Cũng vì không bạc, không tiền, không giấy tờ hộ khẩu để đi nhà thương.

Có đến những nơi chốn này chúng ta mới thấy cái khổ, cái nghèo đói vô cùng của đồng bào ta. «Máu chảy ruột mềm» ! Chẳng có ai muốn sanh ra dưới một ngôi sao xấu ! Chẳng đứa trẻ nào muốn là đứa trẻ không cha, không mẹ, không nơi nương tựa ! Tất cả vì hoàn cảnh xã hội. Lớp người cai trị quá ngu dốt, không biết dùng chất xám, nhân tài của đất nước làm lãnh đạo, đưa cả nước đến đường cùng của nghèo đói. Biết bao căn bệnh của xã hội đói nghèo sinh ra, đĩ điếm, trộm cướp, xì ke, ma túy, bịnh Aid (HIV) tràn lan.

Biết bao đứa trẻ mẹ sanh ra rồi vứt chúng trước thềm của chùa hoặc vào thùng rác. Và thật là chua xót, đau đớn cho những đứa trẻ lọt lòng mẹ và mang những mầm bệnh quái ác do cha mẹ ăn chơi trác táng. Tất cả cũng vì

đói nghèo, cũng vì mãnh lực đồng tiền, biết bao cô gái dấn thân vào lối sống thiêu thân !

Hơn 2 tuần đi từ Nam ra Trung, hai mẹ con tôi theo đoàn thiện nguyện do chùa Trần Quốc tổ chức đã đưa đến tận tay những người nghèo khó chút quà. Dù rằng chỉ là như hạt mưa sa vào cơn nắng hạn, nhưng tất cả chúng tôi rất vui khi xoa dịu phần nào nỗi thương đau của đồng bào mình.

Về lại Mỹ, cu Việt liến thoắng kể đủ mọi chuyện ở trại mồ côi, nhà tạm trú trẻ em khiếm khuyết... cho cha và em cũng như các bạn trong lớp học nghe.

Cu anh mỗi lần thấy cu em không ăn hết dĩa đồ ăn, lại nhằn em, «biết bao đứa trẻ mồ côi đang đói ở Việt Nam, chúng thèm nhỏ dãi miếng ăn của em đó !» Cu em thấy anh nói như khóc, phải cố gắng ngồi ăn cho hết.

Vợ chồng tôi cũng khuyên chúng, «bên này đồ ăn, đồ uống, đồ dùng quá dư thừa, nhưng các con đừng thấy thế mà phí phạm. Các con hãy nghĩ đến những đứa trẻ đồng tuổi với các con còn ở bên quê nhà đang khốn khó, thiếu ăn, thiếu mặc, không đủ sách vở đến trường. Các con cố gắng học hành thật giỏi, lớn lên kết hợp với lớp trẻ trong và ngoài nước kiến tạo lại đất nước Việt nam thịnh vượng, hạnh phúc trong tự do dân chủ».

Dù bận rộn với đời sống quay cuồng như cơn lốc ở Mỹ, Khoa và tôi cũng cố gắng thu xếp thì giờ đưa các con đến trường Việt ngữ cuối tuần, dạy bảo chúng tiếng Việt hằng ngày, và hai anh em chúng thay phiên nhau đọc báo tiếng Việt ngữ cho cả nhà nghe mỗi tối.

Ngày chủ nhật hàng tuần mấy con tôi lại cắm cúi cắt những coupon và theo chân bố mẹ đến các chợ Mỹ mua đồ không mất tiền (free after rebate) gửi về cứu giúp đồng bào ruột thịt nghèo đói bên quê nhà, hoặc để dành tiền vào heo đất từ các coupon mua đồ rẻ ở chợ.

Xếp xong mọi thứ vào thùng, cu Việt nhắc mẹ, «Mẹ ơi, tối thứ sáu tuần tới đưa ba và em ra phi trường về Việt Nam mang quà đến những người nghèo, rồi sáng thứ bảy, mẹ và con nhớ dậy sớm để tới kịp «The Memory Walk» ở Spectrum- Irvine nhé mẹ»

Ồ, con tôi nhắc tôi mới nhớ tuần sau hai mẹ con sẽ tham gia với cộng đồng Việt cũng như Mỹ, Mễ, các sắc dân khác đi bộ ba dặm để thu tiền gây quỹ chữa bệnh mất trí nhớ (national fundraiser for Alzheimer's disease).

Tôi rất phục những người dân ở đất nước Mỹ, dù bận rộn công việc cả tuần lễ, nhưng họ vẫn thu xếp giờ giấc tham gia đông đủ vào các buổi gây quỹ cứu

trợ trẻ em khuyết tật, giúp đỡ những người sa cơ lỡ bước, không nhà (homeless), nhất là đóng góp vào các quỹ dùng trong việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, y tế, ngăn ngừa, chữa bệnh ung thư (cancer), mất trí nhớ (alzheimer), hoại huyết (leukemia), Aids...

Mỗi lần coi trên báo hoặc tivi thông báo cần sự giúp đỡ cho ca mổ khẩn cấp một người nghèo hay một đứa trẻ nào, là người dân trên 52 tiểu bang Hoa Kỳ gọi phone Hotline đến các cơ quan từ thiện xin đóng góp ít nhiều ngay. Câu phương châm «Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ» đã được áp dụng triệt để trên đất nước tự do Hoa Kỳ !

Bảng sign (dấu ký hiệu) của các hội thiện nguyện Hoa Kỳ là hai, ba, bốn, năm bàn tay để chồng lên nhau. Góp công, góp của, góp một bàn tay chung sức nhau làm là mục đích của các cơ quan từ thiện.

Đất nước Hoa Kỳ chỉ mới thành lập trên hai trăm năm. Với nền tự do dân chủ đúng nghĩa, nhà nước, trân quý chất xám của tất cả người dân- đủ mọi sắc dân sống trên 52 tiểu bang Mỹ quốc, biết bao thành công khoa học kỹ thuật, y tế đã được phát minh. Cũng với quan niệm sống tương quan thân ái đã đưa đất nước Hoa Kỳ trở thành cường quốc văn minh nhất thế giới...

«Mẹ ơi, ba và chúng con đã đóng xong 5 thùng hàng hóa mang về quê nhà giúp những người nghèo khổ.» Tiếng cu Việt nhắc tôi trở lại hiện thực.

Nhìn hai con mồ hôi đẫm ướt áo, tôi thấy thương quá! Niềm hạnh phúc gia đình đang tràn ngập trong tim tôi.

Tôi xin cảm ơn đất nước Hoa Kỳ, quê hương thứ hai của gia đình tôi. Nơi chốn tỵ nạn của cả gia đình tôi. Đất nước Hoa Kỳ đã cho anh em, con cháu chúng tôi nhiều cơ hội để học hỏi, làm việc, gặt hái nhiều thành công.

Ước muốn một ngày gần đây, đất nước Việt Nam sẽ thoát khỏi gông cùm Cộng sản, gia đình tôi sẽ trở về đóng góp một bàn tay, xây dựng quê hương hòa bình, tự do, dân chủ thực sự. Đồng bào ta ai cũng đầy đủ cơm ăn, áo mặc. Cái đói, cái nghèo, cái dốt sẽ được xóa tan !

HELEN LE

HÒN VỌNG PHU

Trầm Vũ Phương

Ý tưởng trở về thăm lại chốn xưa bỗng đến với tôi như một điều tự nhiên, tôi thu xếp thời giờ và một mình vượt một quãng đường dài ngược lên phía bắc.

Khi xe qua khỏi cầu Golden Gate, chạy êm ả trên xa lộ trong cảnh sắc phong quang của núi đồi, cũng là lúc những hình ảnh cũ, những kỷ niệm xa xưa lảng vảng hiện về trong trí nhớ.

Bao năm rồi tôi rời xa Talmage như một người đi săn nhớ túp lều trong rừng vắng, nhớ chiếc cầu bắc qua lòng suối, nhớ lối mòn len lỏi giữa những cánh rừng nho bạt ngàn xanh thẳm.

Tôi về thăm lại Trung tâm tiếp cư người tỵ nạn Đông Dương. Hơn ba tháng tôi sống trong trung tâm này, tuy ngắn ngủi nhưng có nhiều kỷ niệm khó quên.

Một buổi chiều, anh em chúng tôi trong khối đứng lóng ngóng phía ngoài cổng Trung tâm, nhìn những chiếc xe chạy vụt qua, bên kia đường là một cửa hàng tạp hóa nhỏ, một chiếc Peugeot màu trắng chậm chậm đậu lại bên lề, bước xuống là một người đàn ông tóc để

dài, gương mặt vương nét phong trần, có nụ cười thân thiện đến chào và bắt tay anh em chúng tôi rồi mời lên xe. Người lái xe là một phụ nữ Mỹ, tóc hoe vàng, dáng nho nhỏ, đôi mắt xanh trong, gật đầu chào với nụ cười xã giao duyên dáng, được anh T. giới thiệu nàng tên là Marsha.

Nàng yên lặng lái xe trong khi anh em chúng tôi nói chuyện huyên thuyên vì cùng là người Việt Nam gặp nhau trong hoàn cảnh này thì nhiều chuyện để nói lắm. Tiện đường về nhà anh T. đề nghị ghé lại chợ Safeway mua ít đồ về nhậu lai rai.

Khi các ngọn đèn đường bắt đầu sáng thì cũng là lúc Marsha cho xe chậm lại, rẽ vào một con đường nhỏ hơi dốc và ngừng lại bên một căn nhà nhỏ khá xinh được bao bọc bởi những hàng thông cao vút, không gian yên lặng đến tĩnh mịch.

Đêm đó chúng tôi ở lại chơi rất khuya, vừa ăn uống vừa nói chuyện quê nhà, xong màn ăn uống chúng tôi chơi domino, không khí vui vẻ, thoải mái, Marsha phần nhiều ngồi nghe chúng tôi nói chuyện, lâu lâu tiếp thêm thức ăn và cũng tham dự chơi một vài ván domino. Nàng vừa ít nói, vừa hiền hòa đã tạo một cảm tình với hầu hết anh em chúng tôi, sự tò mò muốn biết thêm về sự liên hệ giữa anh T. và người đẹp mắt xanh này như

thế nào đã được anh T. thuật lại đại khái như sau : Gia đình cô không sinh sống ở đây mà ở tiểu bang khác, cô ở đây có một mình, đầu tiên khi tôi gặp cô thì cô đang là một người dạy Anh văn cho Trung tâm tiếp cư người tỵ nạn Đông Dương, tôi là một học viên trong lớp của cô, tôi thấy cô hiền lành, tử tế nên có cảm tình, dần dà đi đến chuyện mến nhau. Thấy tôi ở trong trung tâm kiểu gà trống nuôi con vì tôi có thằng con trai tám tuổi nên cô đề nghị tôi rời trung tâm về nhà cô ở, nhưng luật của trung tâm không cho người ra định cư tại thành phố Talmage mà phải đến một tiểu bang khác, cô Marsha cũng biết như vậy nhưng lòng đã quyết nên cô không ngần ngại xin nghỉ việc để đem gia đình chúng tôi về ở chung nhà với cô. Sau khi nghỉ dạy Anh văn tại Trung tâm, cô tìm một việc làm khác để sinh sống là lái xe taxi, tôi thấy cô có tấm lòng của một người mẹ, việc săn sóc, dạy dỗ đứa con của tôi hoàn toàn do cô lo liệu hết cả, đã thế cô còn khuyên tôi đừng vội vã ra kiếm việc làm hãy lo học để có được cuộc sống bảo đảm cho tương lai. Với thời giờ còn lại tôi ghi tên vào học trường College ngành canh nông. Tuy vậy nỗi thiếu vắng được gặp gỡ người Việt Nam nhiều khi làm cho tôi buồn lắm, ở chung quanh đây không có người Việt cư ngụ. Như hiểu được nỗi buồn đó lúc nào cô cũng nghĩ đến việc giúp cho tôi được khuây khỏa nỗi nhớ mong bằng cách

có được điều kiện là cô sẵn sàng lái xe đưa tôi đến đây để có dịp gặp gỡ người đồng hương.

Từ đó chúng tôi thường hẹn gặp nhau vào mỗi cuối tuần, buổi chiều đến trung tâm đón anh em chúng tôi về nhà chơi cho đến tối thì đưa trở về trung tâm. Thật ra thì ngoài việc học Anh văn tại trung tâm ra, qua sự hướng dẫn của cô Marsha chúng tôi dần dần làm quen với xã hội tạm dung, như những chuyện vào thư viện mượn sách, vào bưu điện gởi điện tín về Việt Nam, đi coi chớp bóng, gọi taxi...

Còn nhớ có lần chúng tôi lang thang ra phố vào tiệm đồ cũ, khi về không có xe đành bạo dạn gọi taxi, đợi một lúc, chúng tôi bật ngửa ra khi thấy chiếc xe taxi đến đón chúng tôi về là xe cô Marsha. Từ đó, có điều gì không hiểu cứ gọi cho cô Marsha. Cô thật là một người bạn Mỹ tốt bụng.

Rồi thời gian trôi qua, nỗi háo hức về một vùng đất hứa làm cho chúng tôi khắc khoải chờ mong, nhưng riêng tôi, tôi lại thấy mình như có nỗi lưu luyến cảnh sắc nơi đây quá ! Mùa thu mang đến một bầu không khí se se lạnh, những cây phong lá đổi sắc vàng rực, từng vạt lá khô theo gió cuốn tản mát trên những lối mòn quanh quanh những trang trại trồng nho xanh ngắt một màu, xa xa in trên nền trời là những dãy núi thấp liên

tiếp nhau vây quanh một vùng thung lũng bình yên, lẫn trong sắc lá là ngọn tháp của một ngôi giáo đường nhô lên bên sườn đồi thoai thoải. Và bên kia là một dải trắng của dòng sông Nga, rầm rì chảy quanh co trên những vùng đất sỏi, lòng sông cạn có đoạn đi bộ qua được, nơi đây tôi thường bắt gặp những cô gái Lào thơ thẩn đi dạo, nếu có những cô gái Lào xuất hiện bên giòng Mekong với những chóe nước đi trên đầu, thì ở đây những đôi chân xinh xắn đùa giỡn trong làn nước trong là những hình ảnh đậm nét nhất.

Thành phố Talmage là một thị trấn miền núi với những nét trẻ trung của cô gái da đỏ trong phim Pocahontas. Đời sống nơi đây thật bình dị, hiền hòa khác hẳn những gì mà một người bạn nối khố của tôi đã mô tả qua điện thoại từ S.D. u cũng là điều may mắn cho tôi đã có một ấn tượng tốt về vùng đất đầu tiên khi đặt chân đến nước Mỹ.

Đến thời hạn phải rời trung tâm để lên đường đến nơi định cư, vì trên văn phòng cho biết quá muộn, cho nên tôi chỉ đủ thời giờ thu xếp đồ đạc, hoàn tất thủ tục giấy tờ, nhưng không quên gọi từ giã anh T. và cô Marsha. Tôi được chúc lên đường bình an và nhớ liên lạc nếu có điều kiện.

Trong những dịp đặc biệt như tết nhất, tôi có gởi thiệp cho anh T. và Marsha với lời cầu chúc mọi điều may mắn. Trong một thư trả lời tôi, anh T viết :

«Thăm P. Đã nhận được thiệp xuân của P. Cám ơn rất nhiều. Muốn gởi thiệp xuân cho P, nhưng rất tiếc ở Ukiah không có bán loại thiệp xuân Việt Nam. Thôi đành chịu vậy.Texas đang ở trong cuối đông và sắp bước vào xuân chắc khí hậu rất ấm áp và đẹp. Nếu nơi P đang tạm cư có một vài giai nhân nào thì tôi nghĩ rằng chỉ trông những bông hồng đó, cuộc đời sẽ vơi phần nào sầu muộn cô đơn. Từ lúc hạ sơn đến nay đã gởi về gia đình được năm trăm đô, và có lẽ cuối tháng này cũng sẽ gởi về gia đình đau thương và thân yêu nhất ở Việt Nam bốn trăm đô nữa cho trọn niềm chung thủy. Tôi dạo này vẫn bình thường, đã qua các bài tests ở giữa semester. Semester này tôi chỉ lấy có mười hai tín chỉ của năm lớp (ba lớp Anh văn bảy tín chỉ, một lớp Pháp văn hai tín chỉ, và một lớp ceramics ba tín chỉ), tôi hy vọng sẽ không fail một tín chỉ nào.

Tết này có lẽ tôi cũng mời vài người Việt tỵ nạn hiện đang ở Trung tâm ra nhà làm một bữa cơm thân mật để nhớ những mùa xuân qua (chứ không phải mừng xuân như thiên hạ), tôi nghĩ rằng ngày nào còn ở trên nước Mỹ này thì không có những mùa xuân như những ngày

sống ở Việt Nam. Dù sao đi nữa trong dịp đầu năm tôi chúc vui vẻ và an bình. Vui vẻ để quên những nhọc nhằn đã qua, an bình để dễ dàng phấn đấu với nghịch cảnh của hiện tại. Marsha cũng cám ơn thiệp chúc xuân của P và cũng như tôi cầu chúc P gặp nhiều may mắn trên bước đường định cư của P.»»

Tôi cho xe dừng lại bên một trạm điện thoại ngay sau khội vào tới thành phố Talmage, tôi gọi cho anh T và cô Marsha, bên kia đầu dây một giọng nói quen thuộc trả lời, đúng là giọng của cô Marsha, cô bảo tôi chờ một chút, cô sẽ ra đón và dẫn tôi về nhà.

Mấy năm rồi mới trở về chốn cũ, tôi thấy lòng mình thật xao xuyến với cảnh sắc năm nào. Thành phố vẫn như xưa, nhịp sống vẫn tĩnh lặng như mặt nước hồ thu.

Đang miên man sống lại những kỷ niệm cũ thì nghe có tiếng xe ngừng cạnh bên, một khuôn mặt lạ nhìn và khẽ gật đầu chào. Tôi hơi ngạc nhiên và hỏi : «Cô là Marsha ?» Cô trả lời : «Phải». Tôi ngỡ ngàng quá sức, Marsha bây giờ lại tàn tạ đến thế sao ?

Tôi như không tin ở mắt mình, người con gái có nét đẹp dịu dàng, thùy mị năm xưa mà bây giờ thay đổi nhanh đến thế, tôi tự thấy mình vụng về như vừa đánh rơi một đồng xu lên mặt kính, ở băng ghế sau có một

đứa bé nằm trong chiếc ghế an toàn xinh xắn.

Như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi, nàng liếc nhìn ra phía sau và nói : «»Đấy là cháu Cindy, con của T, Anh T không còn ở đây nữa.»

A, thì ra thế, anh T đã có con với cô Marsha rồi, đứa bé nhìn hao hao giống anh T, tóc đen mượt, trông khỏe mạnh, bé cười thật tươi, thật hồn nhiên nhìn tôi chằm chặp. Marsha ra dấu bảo tôi chạy theo cô để cô hướng dẫn về nhà.

Trời Talmage hôm nay ngập nắng vàng, hàng cây thông hai bên đường rù rì nói chuyện lao xao, một chú thỏ chạy vụt qua đường từ bên kia đồi cỏ, cảnh vật cô liêu quá. Căn nhà hiện ra như cô gái lọ lem đi lạc trong rừng vắng, nó không còn xinh xắn như xưa mà trông tiều tụy, buồn bã vương vãi bên những khóm khuất kim hương rụi lá trơ cành.

Bước vào bên trong tôi thấy sự ngăn nắp, trang trí mỹ thuật ngày xưa thiếu vắng, chứng tỏ chủ nhân từ lâu không còn săn sóc đến nó nữa. Marsha mời tôi ngồi, một tay bồng con đi lấy nước cho khách. Đầu tôi nghĩ loanh quanh, tôi chờ đợi để chia sẻ với cô những điều mà có lẽ dã bị dồn nén, chịu đựng từ lâu.

«T đã bỏ đi, tôi không hiểu vì lý do gì ? Tôi không làm điều gì sai trái. Thật tình tôi không biết vì sao T bỏ ra đi, việc này làm tôi đau khổ lắm.» Tôi yên lặng lắng nghe không biết mình phải nói gì trước tình huống như thế. Tôi không khỏi e ngại cho cuộc sống của nàng, vớI từng ấy đau khổ làm sao nàng có thể làm lại cuộc đời. Tôi nghĩ đến nhiều giả thuyết về sự dứt áo ra đi của anh T, một trong những giả thuyết là anh T ra đi vì nghe tin người vợ ở Việt Nam đã vượt biên và đã đến được vùng đất tự do, giữa hai ngả đường anh đã chọn một, vứt bỏ lại đây một cuộc tình dị chủng nhưng cũng mang nhiều kỷ niệm, còn giọt máu của anh, còn nỗi buồn của người thiếu phụ bồng con chờ chồng.

Buổi chiều chầm chậm trôi qua như những đám mây đang lơ lửng trên vùng thung lũng sâu thẳm phía trời xa, có tiếng chim rừng nào vừa văng vẳng ngoài hiên. Marsha nói như lời trối trăn :

«Tôi phải rời bỏ chỗ này, không thể nào sống ở đây được nữa, căn nhà này chất chứa biết bao kỷ niệm của chúng tôi, chính vì thế mà nó làm cho tôi đau khổ thêm, tôi muốn di chuyển đi một nơi khác, nơi có người Việt Nam để tôi đỡ buồn khổ và có cơ may gặp lại T, tôi muốn T trả lời vì sao anh rời bỏ tôi.»

Như một sự vô tình, tôi trông thấy trên tường một bức ảnh của anh T, ảnh chụp lúc anh đang đứng trước cổng trường college, tay phải giơ cao như vẫy chào, cô Marsha cũng nhìn theo tôi, rồi như sực nhớ ra điều gì, nàng chậm rãi đi đến chỗ treo hình, lặng lẽ tháo xuống đặt vào một chiếc thùng giấy, bên trong thêm một vài đồ vật linh tinh khác nữa. Nàng yêu cầu tôi giữ hộ và nếu có cơ may gặp lại anh T thì trao lại cho anh ấy, nàng tặng riêng tôi hai tấm ảnh cháu Cindy làm kỷ niệm với hàm ý chắc gì còn có ngày gặp lại nhau.

Tôi phóng xe ra khỏi thành phố trong ánh đèn mờ nhạt, nhìn lại phía sau tôi thấy ánh sáng của tòa building cao nhất thành phố bây giờ chỉ còn là một đốm sáng nhỏ nhoi, thoi thóp, lung linh. Tôi hạ kính xe thấp xuống cho gió bên ngoài tự nhiên lùa vào.

Gió đêm đồng nội thoang thoảng mùi bông lúa mạch. Tiếng gió ù ù làm những ý tưởng phiền muộn bay đi, nhưng chỉ được một lát trong đầu tôi lại hiện ra hình ảnh của nàng với đôi mắt trĩu buồn, mớ tóc rối buông xõa bờ vai, tay ôm con mỏi mắt nhìn vào cõi mênh mông.

Chính lúc ấy hình ảnh bỗng thay đổi qua một khung cảnh khác, tôi thấy nàng mập mờ ẩn hiện trong một khu chung cư toàn là người Việt cư ngụ, nàng đi hỏi thăm về một ngườI tình xưa để tìm một câu trả lời cho chính mình. Số phận của nàng sẽ trôi dạt về đâu ?

Sao tôi thấy hình ảnh Marsha giống người thiếu phụ ôm con chờ chồng trong chuyện cổ tích nhân gian Hòn Vọng Phu quá.

TRAM VU PHUONG

THƯ GỬI BẠN XƯA MỚI SANG MỸ

Đặng thị Hoa

Florida, 30 tháng 9-2000

Anh Cẩn và Danh thân mến !

Được anh Nghi báo tinh Danh đã qua Mỹ với anh Cẩn và 3 con hiện ở Virginia, mình mừng quá vội gọi điện thoại để hỏi thăm.

Gần hai mươi năm mới biết tin Danh, hồi hộp quá. Nghe giọng nói của một cô gái khoảng 25- 30 tuổi mình nghĩ có lẽ là con của Danh, không dè lại chính tiếng nói của Danh. Mình nhớ là Danh cũng dã trên thất thập rồi không ngờ tiếng nói còn trẻ quá.

Mừng vui không kể xiết từ lần cuối cùng của năm 1980 mình gặp nhau ở Đại học sư phạm và sau đó bặt tin luôn. Nói chuyện trên điện thoại hơn 1 tiếng đồng hồ mà chưa hết chuyện.

Hôm nay là ngày kỷ niệm 52 năm ngày cưới của mình và anh Tám 30- 9- 1948- 30- 9- 2000, mình nhờ Anh Tám viết thư cho Danh đây.

Tại sao mình không viết thư được mà phải nhờ mình sẽ kể lại sau.

Mình nhớ ngày này năm xưa Danh và Nhi cùng bạn bè thân hữu đã dự tiệc cưới của mình và anh Tám ở nhà hàng Lý Văn Lang, cái nhà hàng nhỏ xinh xắn ở đường Lê Lai gần ga xe lửa Saigon. Danh còn nhớ không ? Một kỷ niệm luôn luôn có hình ảnh của Danh và Nhi vẫn còn đọng mãi trong tim mình qua sau 52 lần kỷ niệm lúc nào mình cũng nhớ như in.

Đùng một cái, ngày 30 tháng 4 năm 1975. Anh Tám cũng như anh Cẩn và bao nhiêu người khác bị đi cải tạo, mình đau khổ phải mất nhà ở Nguyễn Bỉnh Khiêm, khó khăn trăm việc khi sống dưới chế độ Công An Cộng Sản từ vật chất cho đến tinh thần.

Rồi hao mòn thân xác, lo âu, khổ cực thiếu thốn do đó mà cặp mắt mờ đi. Mình đã một lần mổ mắt tại Bệnh Viện Saint- Paul, nhưng không đầy đủ thuốc men, mình không còn đọc chữ và viết được nữa cũng như không thấy rõ người và cảnh vật.

Thế rồi cũng nhờ thằng con út ra đi vượt biển năm 1979 bảo lãnh mãi đến năm 1991, mình và anh Tám cùng với 2 đứa con gái không có gia đình được đi theo. Còn 2 đứa con lớn có gia đình như Danh đã biết, khi qua đây anh Tám và mình được vô dân Mỹ mới bảo lãnh và đã qua sau này năm 1997, với 3 đứa cháu nội và 2 đứa cháu ngoại.

Trở lại chuyện của năm 1991, Mình và anh Tám qua Mỹ định cư ở thành phố Pompano Beach, Florida. Phải thành thật mà nói mình hết sức cám ơn cháu Huỳnh Anh và Cháu Willie Ferrell đã tận tình giúp đỡ cho cuộc sống của mình và Anh Tám được ổn định từ việc mướn nhà, đưa đón đi Bệnh Viện khám mắt mổ mắt cho đến giao dịch với các hội, các cơ sở.

Mình rất may mắn được ông Bác sĩ nhãn khoa có tên là Howard Fleissig tận tình chữa trị cặp mắt của mình, cho mình thấy được ánh sáng và cảnh vật.

Mình bị bệnh mắt có tên là Glaucoma và Cataract. Bác sĩ đã hai lần mổ 2 mắt miễn phí nếu tính tiền ít lắm là hai mươi ngàn đô. Nghĩa cử của người Bác Sĩ Mỹ này, đời đời mình nhớ ơn. Ngoài việc trị bệnh, ông còn có nhiều tình cảm, thương yêu, quý mến mình, tận tình săn sóc và vui mừng nhìn thấy mình đã đọc được hàng chữ lớn của tờ báo địa phương có tên là Sun- Sentinel.

Khi mình đổi nhà qua ở một khu vực khác, ông còn lo lắng hỏi han nơi chỗ ở mới có an ninh, tốt không ? Ông đã săn sóc chữa trị cho mình, cho thuốc miễn phí để dùng mỗi ngày cho đến năm 1997, ông bị bệnh ung thư và chết trong năm 1998. Mình đã khóc thật nhiều và tiếc thương người Bác Sĩ tài ba và vắn số. Hàng trăm bệnh nhân đã nhờ ông chữa trị mà khỏi mù mắt.

Trong lúc mình nằm bệnh viện để mổ mắt, được sự giúp đỡ của mọi người mình mới thấy câu châm ngôn «lương y như từ mẫu» đã thể hiện ở đất Mỹ này.

Ngoài Bác Sĩ, Bệnh Viện, mình đã được ông Jeffrey - Nelson giám đốc Hội người mù ở quận Broward Florida cho người đến săn sóc mình lúc ở Bệnh Viện cũng như trong thời gian còn bệnh lúc ở nhà.

Các sinh viên thực tập hằng ngày thay phiên đến nhà để tiêm thuốc, nhỏ thuốc hướng dẫn mình đi đứng, thực hành phương pháp ăn uống theo điều độ của người bệnh mắt. Và thị giác của mình từ từ phục hồi.

Đến thời gian mình có thể thi quốc tịch cũng chính các Bác Sĩ trị bệnh chứng nhận cho mình khỏi thi viết nhưng vẫn thi lịch sử Mỹ như những người lành bệnh. Nhờ có sẵn trình độ nên mình dễ dàng đạt được kết quả.

Nếu mình không qua được đất nước tự do và khoa học hiện đại này, chắc mình đã bị mù hẳn khi ở lại Việt Nam. Cuộc đời của mình đã cưu mang ơn nghĩa với người Mỹ và đến nay chính quyền Mỹ đã đùm bọc, giúp đỡ mình trong tuổi già.

Danh ơi ! Mình rất sung sướng thoát qua cảnh đui mù, đã thấy được tất cả cảnh vật, hình dáng người thân,

đã thấy mưa rơi, đã thấy nắng vàng và nhìn được hình ảnh của các ca nhạc sĩ trong Tivi cũng như các đồng bào ruột thịt, các người Mỹ cùng sống chung trong khu vực mà đã thương yêu trìu mến, giúp đỡ mình trong lúc ốm đau, bệnh tật.

Mình đã đi một vòng du lịch nước Pháp với anh Tám trong những tháng hè vừa qua rồi một ngày gần đây mình sẽ đến thăm Anh Cẩn và Danh cùng các cháu.

Thương mến gởi đến Danh, người bạn của tuổi học trò năm xưa

Bạ Danh

Đặng Thị Hoa

Florida Tháng 9/2000

CÔNG TỬ VƯỢT BIÊN

Lê Như Đức

Sàigòn, vào những năm 1977, 78, nếu có ai lỡ lời nói hai chữ vượt biên thì mọi người đều e dè, sợ sệt. Chỉ cần lỡ lời vài ba câu có dính líu đến hai chữ vượt biên là có thể cải tạo mút mùa. Vậy mà y lại có cái biệt danh thật là ngộ nghĩnh và hết sức ngang tàng : Công tử vượt biên.

Tôi biết y rất rành, rành hơn bất cứ người bạn thân thiết nào của y, là vì một lý do rất đơn giản. Nhà tôi là chỗ trú chân đầu tiên của y mỗi lần vượt biên thất bại, trốn về Sàigòn chờ móc nối chuyến kế. Mỗi lần như vậy, nhiệm vụ của tôi là đạp xe tới nhà y báo cho gia đình chuyến đi lại thất bại, cần thêm tiền chi tiêu và không quên nhắn thêm câu : «ba má, tìm cho con mối khác».

Mỗi lần thất bại như vậy, tôi lại càng thấy rõ sự trưởng thành và quyết tâm của y. Bảy lần vượt biên không làm y nản chí mà trái lại càng làm y thêm kinh nghiệm và mưu lược hơn. Trong cuộc đời tôi, y là người bạn tôi mến phục và học hỏi được nhiều nhất. Người bạn mà có lẽ khó kiếm được trong lúc sống dưới chế độ mà «cái cột đèn nếu có chân nó cũng vượt biên». Tôi không biết

được tình bạn ngày xưa đối xử giữa Bá- Nha và Tử- Kỳ như thế nào. Riêng tôi, lúc nào khi nghĩ tới y tôi đều nhủ thầm. Một trong những cái may mắn nhất trong đời tôi là được quen y. Tôi gặp y vào năm cuối cùng của trung học, trường Nguyễn Bá Tòng, Gia- định, lớp 12C1.

Tôi còn nhớ ngày đầu tiên gặp y trong sân trường Nguyễn Bá Tòng. Y là học sinh duy nhất chuyển từ trường tư Lasan Taberd tới. Chúng tôi thì ngược lại, phần lớn chuyển từ trường công Hồ Ngọc Cẩn qua. Sáu chúng tôi, băng con nhà nghèo hiếu học, đang đứng chơi trước cửa lớp, thì thấy y. Y tuy tới một mình nhưng rất là tự nhiên và tự tin. Trong khi đó băng chúng tôi thì lại e dè, ngại ngùng khi đối mặt. Có lẽ là vì tại Tường, một người bạn trong đám chúng tôi khi thấy y, nói nhỏ :

«Cái thằng đó con trường Tây. Ông già nó giầu có tiếng trong xóm tao đó. Chị tao ngày xưa làm thợ dệt cho nhà nó. Nó con út, số bọc điều. Giàu tiền xài không hết. Tao nghe nói nhà nó bị kiểm kê đến hai ba lược rồi.

Vậy mà nó vẫn phây phây như thường».

Minh, người học sinh giỏi nhất trong đám tôi nhìn Tường hỏi :

«Thế nó học cừ không ?»

«Tao không biết. Nhưng mà mấy thằng Tây con chắc chẳng học hành gì đâu. Tối ngày đi chọc gái rồi mút xúc-cù-là.»

Tôi nhìn y từ trên xuống dưới để cố tìm xem có chất xúc-cù-là trong người y như Tường nói không. Cảm tưởng đầu tiên của tôi về y là giữa hai chúng tôi là hai thái cực. Y dáng dong dỏng cao, mái tóc bồng bềnh, quăn tự nhiên. So với chiều cao của người Việt Nam, thì y bỏ xa. Tôi thì ngược lại. Bạn bè thường gọi là «Lùn Mã tử». Tóc tôi lại thưa, loại rễ tre, xỉa thẳng đứng lên trời. Y đẻ trong gia đình giàu có, nhà tôi thì lại thiếu ăn hàng ngày. Tôi con cả, y con út. Có lẽ chúng tôi chỉ có một điều giống nhau. Học tầm thường, chả có gì đặc biệt. Tôi nhủ thầm như vậy trước khi bước vào lớp học đầu tiên của niên khóa 1978-79. Không những tôi lầm, mà cả Tường cũng lầm luôn. Sự học vấn và kiến thức của y làm ngạc nhiên không những chúng tôi mà cả thầy chủ nhiệm Vật Lý Nguyễn văn Lành. Tôi còn nhớ thầy có nói : «Em rất có khiếu về Vật lý. Sau này có cơ hội nhớ theo ngành này. Em nhé». Chỉ trong hai tuần lễ học, bọn chúng tôi phần lớn chuyển từ Hồ Ngọc Cẩn qua, đã phải bầu y nắm một chức vụ quan trọng nhất trong lớp, đó là trưởng ban học tập.

Sở dĩ chức này quan trọng là vì trường lớp do chi đoàn chỉ định, trưởng ban học tập do học sinh bầu. Trưởng ban học tập phải là tay cự phách. Nó đòi hỏi không những thầy cô tin yêu mà anh em nể phục. Trưởng lớp phải là chi đoàn hay cảm tình đoàn. Trưởng ban học tập không cần nhưng phải là tay chiến, dám đối mặt với cả thầy cô lẫn chi đoàn. Y không những không chi đoàn mà còn lại là thành phần chế độ bất dung. Tư bản mại sản.

Có lẽ y chiếm được hết cảm tình của lớp chúng tôi qua cách đối xử đặc biệt đầu tiên với cô Hóa- Học Nguyễn thị Hoàng Hoa, phó chủ nhiệm lớp. Sau một tuần lễ học, cô khảo bài bốn học sinh trong lớp. Tất cả đều không thuộc bài. Cô tức giận đỏ mặt, hét ầm ầm. Cả lớp im lặng. Y bỗng nhiên đưa tay lên xin phát biểu. Cô gật đầu. Y nói :

«Thưa cô, chúng em không thuộc bài thật là không đúng. Nhưng thái độ của cô đối xử với chúng em cũng không được hoàn toàn lắm».

Cả bọn chúng tôi đều trố mắt nhìn y như một con quái vật. Cô nổi tiếng là dữ nhất trường. Thầy giám hiệu cũng phải kiêng. Cô đẹp, giỏi, hơi lớn tuổi, chưa lập gia đình nên... chẳng sợ ai. Tôi nhớ mặt cô đang từ đỏ chuyển sang tái xanh. Cô vừa nói vừa thở :

«Em nói rõ tôi nghe chỗ nào tôi đối xử không đúng?» Y ung dung trả lời :

«Chúng em không thuộc bài, cô la thì đúng nhưng không vì vậy mà cô tức giận, nhăn nhó. Cô sẽ già lẹ, đau tim, chết sớm. Chúng em không thuộc bài, cô có quyền la nhưng không có quyền tự hành hạ thân thể mình như vậy.»

Cô nhìn y một lúc rồi không nhịn được phải phì cười. Cả lớp chúng tôi phá lên cười theo. Đời cô từ đó cũng thay đổi nhiều vì học được một nhân sinh quan mới từ y.

Y học giỏi không chỉ một vài môn mà đặc biệt ở tất cả các môn học. Từ Toán, Lý, Hóa, cho đến Luận văn, Anh văn, Sinh vật, và cả... Chính trị nữa. Thầy Khải tập kết, chuyên dạy môn Chính Trị học, có lần ngạc nhiên hỏi : «Kiến thức em về Bác thật là uyên bác. Có nhiều chuyện về Bác không hiểu em đọc từ đâu mà thầy cũng chưa từng nghe tới bao giờ».

Sau này, Tường có kể tôi nghe y nói y lấy từ những chuyện danh nhân và lãnh tụ nổi tiếng trên thế giới rồi cứ việc sửa George Washington, Charles De Gaulle thành... Giặc Hồ.

Không mời mà y tự nhiên coi như đã nhập vào băng chúng tôi. Không những thế mà thái độ y như đứng đầu băng chỉ huy anh em. Minh ức lắm. Vì y bị giáng chức, xuống thứ hai. Minh có biệt danh là Đại Tướng vì tên họ là Dương văn Minh. Một trong những Đại Tướng có ảnh hưởng rất lớn đến sự sụp đổ của miền Nam Việt Nam. Phạm Tất Đồng tự Thủ Tướng đứng thứ ba. Kế tới là Tường Kiếm Hiệp, Khánh Khổ, Sáu Luận và tôi «Lùn Mã Tử».

Chúng tôi thường gọi y là Công Tử. Sau vài lần vượt biên hụt, đổi thành Công Tử Vượt Biên. Biệt danh của Sáu Luận sau bị Công Tử đổi thành Luận Bò. Lần đầu nghe, tôi thích lắm vì nghĩ Công Tử giống tôi, cho sức học của tôi hơn nó. Công Tử giải thích : «Không đâu, nó vẫn hơn mày, nhưng tại nó cứ hay cãi bậy với tao. Nó biết sai vẫn cãi cối. Nên là con bò rừng.»

Luận Bò hình như rất thích cái biệt danh này hơn. Được có tiếng hay tranh cãi với Công Tử là một vinh hạnh. Tôi buồn bã trở lại vị thứ bảy của mình. Tuy đứng cuối trong nhóm nhưng vẫn là thứ bảy của lớp. Tôi vẫn đứng trên nhiều người lắm, trên cả thằng chi đoàn trưởng lớp. Công Tử, dĩ nhiên đứng đầu lớp.

Một lần Tường Kiếm Hiệp khám phá ra trường Lê Văn Duyệt có một cô học sinh rất mi nhon, hay đạp xe

ngang qua trường tôi đi học. Hôm đó cả bọn ở lại trễ chờ. Cô bé tuyệt vời, nhỏ nhắn, xinh đẹp thật vừa xứng với kích thước... của tôi.

Tôi đang ngây ngất ngắm thì bỗng Công Tử phán : «Con nhỏ này, tưởng gì chứ cho tao ba ngày là tao sẽ ẵm em đi học ngay.» Cả bọn nhao lên, chửi bới um sùm. Công Tử nói : «Tụi bây dám cá không, nếu tao làm được thì từ đây sẽ là đại ca nhóm. Còn không, bao tụi mày một chầu. Đi đâu ăn cũng được.» Chúng tôi đồng ý. Ba ngày sau, Công Tử đạp xe chở nàng ngang qua trường chúng tôi. Tôi nhìn nàng ôm eo ếch của Công Tử thật tự nhiên và tình tứ. Phải chi trong đời tôi được một lần đạp xe chở nàng đi học nhỉ ? Từ đó tất cả đều phục tùng tuy rằng sau này khám phá ra cô bé là em họ của Công Tử.

Chuyến vượt biên đầu tiên của Công Tử vào cuối tháng mười một năm đó. Chúng tôi được tin, hùm tiền, đãi Công Tử bữa tiệc cuối cùng tại vườn nhà Tường Kiếm Hiệp vào chiều thứ bảy. Sở dĩ nhà Tường được chọn là vì ở cuối xóm dưới. Chung quanh nhà là ruộng rau muống. chúng tôi tha hồ phóng xú uế tới chế độ mà không sợ sự soi mói của mấy tên công an phường.

Căn nhà Tường nhỏ ba gian, vá víu bằng đủ mọi loại vật liệu kiếm được. Mái nửa lá nửa tôn, thỉnh thoảng

chen vài viên ngói mẻ, vách chỗ gạch chỗ đất, có chỗ vá cả bằng miếng các tông bự. Tường sống với ba và chị. Ba Tường và Tường chuyên môn cắt, bó rau muống để chị Tường đem bán ngoài chợ nhỏ. Trước khi mất nước, chị Tường làm thợ dệt cho nhà Công Tử. Ba Tường phải kiêm luôn việc bán rau. Giữa nhà đặt một cái bàn nước cọc cạch, mấy cái ghế xiêu vẹo và hai tấm phản hai bên để ngủ và ngơi. Đặc biệt chung quanh vách nhà là những giá sách với đầy áp sách... kiếm hiệp. Bố con Tường mê đọc chuyện kiếm hiệp và... cắt rau muống. Đặc biệt dù nghèo cũng không mướn, mà chỉ mua chuyện về đóng thành sách, trưng khắp nhà.

Hôm đó chúng tôi đãi Công Tử bằng một con gà luộc, một đĩa dồi chó và ba chai bia quốc doanh. Thủ Tướng nói phải cho Công Tử ăn món quê hương để suốt đời nhớ... Việt cộng.

Công Tử ở lại nhà Tường mãi tới đêm khuya để nói chuyện với ba Tường. Tôi tưởng họ đang bàn chuyện đất nước hoặc kinh tế thế giới. Sau nghe mới biết họ đang nói chuyện... kiếm hiệp.

Tối Chủ nhật hôm sau, Công Tử đáp chuyến xe lửa đi Nha Trang rồi xuống ghe ra khơi. Ngày thứ hai kế là ngày dài nhất của bọn chúng tôi. Ngồi nhìn chỗ trống của Công Tử trong lớp, bọn chúng tôi lúc bồi hồi, lúc

phập phồng, lúc lo lắng. Chúng tôi phải báo cáo láo với thầy Lành là Công Tử bị ốm nặng.

Qua sáng thứ năm, Công Tử lù lù bước vào lớp, cả bọn nửa buồn nửa vui. Buồn vì Công Tử đi chưa được, vui vì lại gặp được người mình muốn. Giờ ra chơi, cả bọn bu lại hỏi. Công Tử kể :

«Tao xuống ghe nhỏ để ra ghe lớn. Đợi tới gần sáng chả thấy ghe mẹ gì mới biết bị lừa, nên về thăm tụi mày lại.»

Tháng sau, Công Tử lại từ giã chúng tôi để đi Phan-Thiết. Mặc dù tài chánh eo hẹp, chúng tôi cũng cố gắng tổ chức lại một bữa tiệc tiễn tại vườn nhà Tường. Lần này thiếu món dồi vì nghe nói thịt chó ăn sui.

Hình như thịt gà cũng sui nên Công Tử lại trở về đi học lại. Hai lần sau đó, chúng tôi chỉ đãi uống chứ không ăn. Khánh Khổ than với tôi : «Khổ quá, Công Tử chưa tới Mỹ thì mình đã phải khai phá sản». Lúc nào y cũng có thể than khổ.

Lần thứ năm Công Tử đi ở Vũng- Tàu thì bị bắt và đưa vào Bình- Ba cải tạo. Chúng tôi không thể dấu được trường mãi. Lúc đó thầy trò trong trường mới biết tới một nhân vật có biệt danh «Công Tử Vượt Biên».

Chi đoàn họp liên tục, phê bình, kiểm điểm sáng tối. Bọn chúng tôi thủ khẩu như bình. Huy»n thoại về Công Tử được mọi người mọi lớp truyền tụng hơn cả huyền thoại về... Bác.

Mỹ- Ngọc, hoa khôi của trường tuyên bố sẵn sàng ra đi với Công Tử bất cứ lúc nào dù là đi... kinh tế mới. Bích- Huyền, Bích- Ca, hoa hậu song sinh đều đồng ý nâng một khăn, sửa một áo nếu Công Tử có... sức. Thầy chủ nhiệm bị giám hiệu gọi lên khiển trách vì để Công Tử nghỉ ốm nhiều mà không báo cáo. Cô Hồng- Hoa thỉnh thoảng trong lúc giảng bài đi xuống ngồi vào chỗ trống của Công Tử, thương nhớ về một người học trò ưu tú của mình.

Bốn tháng sau, bố mẹ Công Tử tìm được mối chạy năm cây vàng để công an thị xã Vũng Tàu lén chở Công Tử về Sài Gòn.

Sợ phường khóm gây rắc rối cho nhà mình, Công Tử tới nhà tôi trú ngụ vì bố tôi là tổ trưởng tổ dân phố có thể biết trước ngày nào phường khóm tới khám nhà.

Công Tử, tôi và đứa em kế chia nhau căn gác lửng cuối nhà. Căn gác nhỏ chỉ kê vừa hai cái bàn học và trải cái chiếu gai. Vậy mà Công Tử ở đó hơn nửa năm.

Trong năm đó Công Tử vượt biên hụt hai lần nữa. Lần sau nhờ có kinh nghiệm nên không bị tó. Tôi trở thành người đưa tin giữa Công Tử và gia đình. Mỗi lần sang nhà Công Tử nhắn tin, tôi đều ghé lại nhà Luận Bò để cho tin tới mọi người trong nhóm.

Đối diện nhà Luận có một bông hoa sống mà Luận theo đuổi từ hồi mặt mới mọc mụn. Luận thường tự hào gọi nàng là «Thiên hạ đệ nhất Niên».

Niên thường ngồi cạnh cửa sổ nhà để xếp hàng nhà Niên dệt mướn. Thỉnh thoảng cuồng chân, nàng đi dạo vài vòng trước nhà. Lúc nào Niên cũng mặc áo vàng in bông cúc nổi và quần xa tanh bóng đen. Tôi thắc mắc, Luận thất tình trả lời : «Hỏi Công Tử đó. Tao tốn cả đời theo đuổi không thành. Công Tử chỉ nhập nhóm ca với em mấy ngày là em mê tít. Mẹ kiếp, giọng Công Tử bắc kỳ the thé vậy mà mắt em cứ lim dim, phê giọng trầm và ấm».

Đó là lần đầu tiên tôi mới hiểu tại sao Luận hay so đo, ghen tương với Công Tử.

Niên dáng thanh và cao. Nếu mang guốc cao gót, tôi chắc Luận chỉ đứng tới tai Niên. Công Tử đứng với Niên thật là xứng đôi, như Rồng với Phượng. Niên đứng với Luận như Phượng với... Ngưu. Tôi chắc chính Luận

cũng biết vậy. Khi tôi về là Luận vội chạy qua nhà Niên để cho tin và cũng để... chiêm người đẹp. Chiều hôm ấy tôi cố tình nói chuyện về Luận rồi đưa đẩy tới Niên. Tôi có hỏi sao Công Tử không tìm cách liên lạc với Niên. Công Tử trả lời :

«Mày nghĩ tao đang nghỉ hè hay sao mà thăm với viếng. Việt Cộng biết chuyện giữa tao và Niên. Tao chắc nó bám Niên kỹ lắm. Nếu tao gặp Niên là sẽ gặp... Bác. Cuộc đời có những cái mình phải hiểu để sống. Số tao sinh ra là để vượt biên, đi Mỹ học, số Niên là ở đây hát... xây dựng chủ nghĩa. Hai đường đi hai nẻo, phải dứt khoát thì mới làm được cái mình muốn».

Rồi Công Tử kể tôi nghe chuyện tình với Niên. Câu chuyện tình đầy tính chất... xã hội chủ nghĩa.

Mùa hè năm trước, tất cả các học sinh trong phường phải đăng ký sinh hoạt. Như thường lệ Công Tử ra trình diện trễ hai ngày. Tên ủy viên thanh niên gai gai, cho Công Tử đứng chờ chơi. Đang lúc đó thì Niên tới phàn nàn là tổ ca của nàng thiếu nam, chỉ toàn mấy em gái choai choai mười hai mười ba thôi. Công Tử kể : «Tên ủy viên nghe xong, sực nhớ tới tao, nó đưa hàm răng vàng ố, ám khói thuốc lào ra cười hô hố chỉ tao nói : «Đồng chí xung phong vô tổ ca ngồi kia kìa». Tao đứng dậy tính phản đối, thấy Niên quay qua nhìn, tao gật đầu

ngay.»

Cũng như mọi chàng trai đất Việt, lần đầu tiên gặp người đẹp, Công Tử bỡ ngỡ nói một câu hết sức... lãng mạn cách mạng. «Dân Việt nam ăn toàn bo bo không, sao lại có người như Niên, xinh đẹp như vậy». Niên đỏ mặt, đổi đ» tài, hỏi nhà Công Tử ở chỗ nào trong phường để nàng biết tới gọi đi họp. Công Tử kể tiếp : «Tao chỉ nhà, Niên không tin nói nhà tao chỉ đến bà chị kế tao là hết. Tao nói ông già anh mới nhận anh làm con nuôi tối qua.»

Hôm sau Niên đi hỏi dò trong xóm mới biết Công Tử là con út, ít khi ra đường nên phần lớn mọi người không biết tới. Gặp Công Tử, Niên hỏi : «Anh làm gì mà tối ngày cứ ru rú ở trong nhà không ?» Công Tử đáp :

«Tại chưa gặp Niên nên không muốn, bây giờ thì lúc nào cũng nằm ngoài đường.»

Từ đó phường 7, quận Phú- Nhuận có chuyện tình để mọi người kháo cho qua những tháng ngày vô vị dưới chế độ ba khoan. Khoan sống, khoan hưởng và khoan yêu. Họ nhìn Công Tử và Niên để ước sao cho cuộc tình được êm đẹp và thành tựu. Hình như Công Tử và Niên cũng thấy. Họ lúc nào cũng quyến luyến và ước mơ.

Mùa hè chấm dứt, chị phụ trách sinh hoạt phường, tổ ca, Quách thị Cẩm- Niên đặt bút phê vào sổ sinh hoạt của Công Tử : tiên tiến vượt chỉ tiêu. Tên ủy viên thanh niên phường gầm gừ phản đối ngầm.

Một ngày cuối đông năm 1979, Công Tử đưa tiền cho đứa em gái tôi dặn ra chợ Phú- Nhuận mua xôi và thịt vịt. Hôm đó nhà chúng tôi được thưởng thức một món mà mọi người ưa thích. Tôi có linh cảm thật nhiều. Tối hôm đó Công Tử nói : «Bố mẹ tao đóng tiền bán chính thức xong rồi. Ngày mai em họ tao tới đón tao xuống Rạch- Giá.»

Công Tử đưa tôi thẻ căn cước mới có tên tàu là Lý Phu Trình. Tôi nói : «Công Tử Vượt Biên giờ trở thành Cái Nị Dượt Piên». Chúng tôi cười nói nhiều tới khuya.

Ba tháng sau, không thấy tin tức gì của Công Tử, tôi ghé qua nhà hỏi. Bà mẹ Bắc- Kỳ, thật Việt Nam, thấy tôi ôm mừng khóc «nó đã tới được Mã Lai rồi con ạ.» Tôi từ giã vội để chạy qua nhà Luận báo tin.

Mọi lần thì khác, nhưng lần này vừa thấy chiếc xe đạp Mỹ mà Công Tử để lại cho tôi đậu trước nhà Luận, Niên có linh cảm, chạy vội băng qua đường.

Đó là lần đầu tiên tôi giáp mặt Niên. Niên có gương mặt trái xoan. Cặp mắt không to không nhỏ, rất đi đôi với khuôn mặt. Mũi Niên hơi cao, có sóng, không tẹt như mũi người Việt nam. Mái tóc dài ngang lưng, không dày không thưa nhưng đen nhánh như hai hàng lông mi của nàng. Da Niên trắng tựa như người sinh đẻ ở Gia-Nã-Đại. Mái tóc đen dài, gương mặt trái xoan, làn da trắng, chiếc áo vàng in hình bông cúc nổi, cái quần xa tanh bóng đen, những thứ ấy tương xứng, đối chọi làm Niên đã đẹp càng đẹp thêm. Không chỉ đẹp, dáng Niên cao cao trông sang và quyền quý. Phải nói Niên là một kỳ công tuyệt mỹ của Tạo hóa. Bây giờ tôi mới hiểu hết câu nói đầu tiên, ngớ ngẩn của Công Tử khi gặp Niên. «Dân Việt nam ăn toàn bo bo không, sao lại có người như Niên, xinh đẹp như vậy.»

Niên bước vào nhà Luận, căn nhà tự nhiên sáng hẳn ra. Không hiểu từ mái tóc Niên hay từ thân thể Niên, cũng có thể từ sự tưởng tượng của tôi, tôi như thấy một mùi thơm ngọt dịu thoảng qua. Niên không để ý gì cả, chỉ hỏi vội : «Ảnh có tin gì chưa anh ?» Tôi gật đầu đáp : «Tới Mã Lai rồi». Chưa đầy một phút sau, hai dòng nước mắt đã chảy dài trên gương mặt xinh đẹp của Niên. Tôi không cầm được nước mắt. Luận Bò cũng khóc. Chúng tôi nhìn nhau khóc thật dễ dàng.

Chín tháng sau tôi mới nhận được lá thư đầu tiên của Công Tử gửi từ một nơi có cái tên lạ hoắc của tiểu bang Texas. College Station.

Thủ Tướng gật gù giải thích : «Thì đúng rồi, Công Tử phải ở chỗ những người giỏi của nước Mỹ. College Station là chỗ của những người ít nhất phải có bằng Đại học ở.» Chúng tôi đều nhất trí.

Tôi mang thư qua nhà Công Tử khoe. Hai ông bà nhìn tôi một lúc rồi khẽ nói :

«Hai bác có chuyện muốn nói với cháu. Trước khi nó đi, hai bác có đóng thêm một chỗ, phòng nếu đi không xong sẽ có mối khác cho nó. Lúc nó đi có nói nếu trót lọt thì để dành cho cháu để cám ơn gia đình cháu đã giúp nó. Tiền bác đã đóng rồi, lấy về cũng không được. Cháu về thưa với bố mẹ, rồi sang cho hai bác hay.» Trên đường về, tôi bàng hoàng như người bị say sóng. Bố tôi nghe xong nói : «Trời Phật thương gia đình mình rồi con ơi. Cơ hội ngàn vàng con đừng bỏ. Con phải đi để cứu các em con và cứu cả bố mẹ. Con đi bố chỉ mất chức... tổ trưởng là cùng. Chức cái quái gì, toàn là làm không công cho tụi nó không. Đã vậy chúng con phê bình bố là không quản lý tốt.»

Hai tuần sau, tàu tôi cập bến Mã Lai. Tôi cũng được chuyển qua đảo Pulau Bidong như Công Tử.

Vì thuộc diện hốt rác nên tôi ở đảo gần hai năm. Sau khi từ chối cả Úc, Pháp, Ý và Thụy Sĩ, tôi mới được Mỹ hốt. Tôi tới Houston vào cuối đông năm 82. Trời năm đó lạnh và u ám.

Công Tử ra đón tôi ở phi trường. Vẫn phong thái và kiểu nói của năm xưa, tôi thấy trời đất chuyển ấm và sáng dần.

«Lùn Mã Tử, tao trốn mày gần nửa vòng trái đất, vậy mà mày cũng bám theo. Làm sao tao có thể dứt mày được đây ?»

Tôi trả lời :

«Khánh Khổ nói số mày đẻ bọc điều, sinh ra để sống trong nhung lụa. Số tao với nó là số khổ, do đó tao phải bám sát mày. Chỉ cần một tí cái bọc điều của mày, là hưởng suốt đời không hết.»

Đúng như Đại Tướng đoán trước, chương trình học bốn năm của Đại học Mỹ, Công Tử chỉ tốn ba năm hơn. Tôi vào trường được hơn một năm, Công Tử tốt nghiệp kỹ sư cơ khí và chuyển lên Fort Worth làm cho một hãng máy bay quốc phòng nổi tiếng.

Ngày tôi ra trường, Công Tử lái xe về mừng. Gặp tôi, Công Tử thành thật :

«Tao tính mua tặng mày một món quà thật lớn. Nhưng tuần sau tao xong Cao học, mày lại phải trả nợ, mua đồ mừng tao. Do đó đổi ý không mua gì cả. Mày mới ra trường chưa có nhiều tiền, chơi cái trò tư bản này không xong đâu.»

Tôi có hỏi Công Tử có tiếp tục học lên Tiến Sĩ không? Công Tử trả lời :

«Phải ngưng một thời gian, ba má tao nói ngưng học, đi lấy vợ học mới... thông ra thêm. Ông bà cũng già rồi, tao tính về thăm một chuyến, tiện thể tính bề gia thất.»

Ngập ngừng một lúc tôi mới nói Công Tử một điều mà tôi đã giấu hơn sáu năm nay :

«Niên đã lấy chồng lâu rồi, chắc giờ con cũng đã lớn.»

Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi thấy mặt Công Tử đổi sắc. Công Tử nhìn tôi một lúc như muốn hỏi điều gì, nhưng rồi thôi, chỉ quay đi nhìn về một hướng xa xa.

Tôi hiểu Công Tử muốn hỏi gì nên khẽ đáp : «Luận Bò.»

Houston, đầu Đông, năm 2001

TIẾN SĨ MÔ SÂN

Lê Như Đức
Bài tham dự số 196-VB1209

Tác giả hiện là kỹ sư cơ khí làm cho Boeing, Houston. Gia Đình : Vợ và hai con gái. Bài viết sau đây được chính tác giả chú thích như sau : «Quyền làm xếp là quyền gây nhiều nguy hiểm nhất ở xã hội Mỹ. Nó làm con người sẽ thay đổi, tạo nhiều kẻ thù. Khi làm lớn hay làm chủ xin đừng hống hách, kiêu ngạo và thô bỉ. Sẽ để thù oán muôn đời. Tôi có được nghe nhiều chuyện quái ác về những sếp Việt và chủ nhân ông. Câu chuyện thật, tôi viết để chia sẻ đến các xếp. Hy vọng rằng xếp có giờ, đọc lại một lần nữa.»

Tôi phải viết nhiều về ông vì tôi biết không ai sẽ biết tới ông. Lịch sử khoa học cũng sẽ không đề cập tới cuộc đời của ông. Nước Mỹ vô ơn sẽ không nhớ tới những việc ông làm. Dân tộc ông chắc chắn cũng sẽ quên ông, ngay cả khi ông... chưa mất.

Tôi đã có may mắn được gặp ông và làm việc với ông hai tuần hơn, nên có cơ hội biết thật nhiều về ông. Ông là Tiến sĩ Mô-Sân Kha-Ti-Blu (Mohsen Khatiblou), người Mỹ gốc Iran, hiện đang làm cho hãng Boeing, thành phố Huntington Beach, thuộc tiểu bang California.

Trung tuần tháng 7 năm 1998, một trong những trung tâm lớn của hãng tôi ở nam Cali cần nhiều chuyên viên về ngành tôi làm. Structure Analyst. Họ cần tính sức chịu đựng của một hoả tiễn mới, có tên Delta 4. Chương trình hoả tiễn Delta đầu tiên khởi xướng bởi hãng McDonnell Douglas, sau hãng Boeing mua đứt McDonnell Douglas và bỏ thêm nhiều tiền nghiên cứu, chế ra hoả tiễn Delta 4. Delta là hoả tiễn không người lái có nhiệm vụ mang vệ tinh lên không gian. Delta 4 sẽ là hoả tiễn lớn nhất trong lịch sử. Nó có khả năng mang hơn 29000 cân Anh trọng lượng vào không gian. Trong khi hoả tiễn Delta 3 chỉ nâng nổi 8400 cân Anh. Chính phủ Hoa-Kỳ đã ký hợp đồng trả Boeing hơn 21 tỷ đô-la làm 11 hoả tiễn Delta 4 để đưa hơn 50 vệ tinh viễn thông vào không gian.

Giữa hè, trời Houston nóng như thiêu. Trong nhà, trong xe và ngay cả trong... hồ tắm cũng cần máy lạnh.

Mấy cụm hoa hồng quanh nhà tôi ra bông chỉ to bằng nửa trái chanh. Gia đình tôi đang sửa soạn cho Quỳnh Thy, con gái đầu lòng của chúng tôi vào daycare. Lần đầu tiên phải rời mẹ, cháu thật nhiều bỡ ngỡ, cần nhiều khuyến khích và ôm ấp. Chở cháu tới trường, tôi ngâm nga sửa lại mấy câu văn của Thanh- Tịnh, học ngày còn thơ :

«Buổi mai hôm đó là một buổi mai đầy hơi xăng và máy lạnh. Mẹ tôi dắt tay tôi đi trên con đường đầy xì-tốp sign.»

Tôi vào sở chưa kịp coi E-mail thì nhận được lệnh sửa soạn hành lý qua Cali làm, thời gian từ ba tháng tới một năm.

Bất cứ người Việt tha hương nào được tới Nam Cali, làm ngay cuối đường Bolsa, ăn ở... free trên đường Beach thì thật... thần tiên. Hãng bảo đảm bao ăn, bao ở và bao cả người quét dọn nhà cửa. Tôi ngồi nghe cô thơ ký giảng giải kỹ lưỡng : $1350 tiền ăn và $3200 tiền mướn nhà cho mỗi tháng mà sướng... rên mái đìu hiu. Cô cười cười, nháy mắt tôi dặn dò :

«Xài hơn thì mới cần có receipt. Mé mé cho qua luôn.»

Đã thế chưa hết, tiền mướn xe, tiền đậu xe và cả tiền xăng đi làm hãng cân tuốt. Long distance hay short distance, dry clean lẫn wet clean cũng... tới luôn bác tài. Làm ở Cali, tôi phải đóng thêm thuế của tiểu bang. Chuyện nhỏ, hãng đóng luôn cho. Cô buồn buồn nhắn nhủ thêm :

«Cứ mỗi 28 ngày ở Cali, nếu nhớ Houston muốn về thăm... xếp, cứ việc mua vé máy bay bằng credit card của hãng.»

Hôm đó tôi thấy cô thật đẹp dù rằng cô đã hơn... năm nhăm.

Vợ chồng tôi vội đóng cửa nhà, chạy vào daycare đón con và dông tuốt ra phi trường mà không hề nói một lời... dù chỉ một lời không đáng chi.

Hình như có linh cảm, xếp tôi có tặng tôi một cẩm nang trước ngày lên đường :

«Qua Cali làm, đứa nào có... cà chớn với you, thì you cứ cà chớn lại gấp mười lần. Nhớ rõ một điều : Cali mượn you xài đỡ nên không ai ở Cali có quyền đuổi you. Nếu không thích, họ chỉ có quyền gửi trả you về Houston lại thôi. You không thích làm ở đó dù bất cứ lý do gì, cứ việc mua vé, bay về Houston.» Ngồi êm ái trên chiếc Boeing 747, vừa ngắm trời Cali tôi vừa nhủ thầm :

«Cali thật đẹp. 1350 đô tiền ăn cộng 3200 đô tiền nhà, rồi thêm tiền mướn xe, tiền đổ xăng, vé máy bay, nào điện thoại, nào giặt quần áo... khai hầm bà làng cộng lung tứ tung, tôi cũng góp cả hơn bẩy xấp một

tháng, chưa kể lương. Cali thật đẹp. Dù người Cali có... gấu cách mấy tôi cũng phải nhắm mắt bỏ qua vì Cali quả thật đẹp.»

Tôi tới Nam California đúng ngày đầu của tháng 9. Trời Cali đã chuyển thu nên rất dễ chịu. Cây cỏ đẹp và xanh rì như bẩy ngàn đô- la của tôi.

Phi trường Los Angeles luôn tấp nập và ồn ào. Hai cô con gái chúng tôi mặc dù giang hồ nhiều lần vẫn hay sợ chỗ đông người, bám chặt lấy chân mẹ. Cả nhà tôi đều nôn nao như những ngày Việt cộng sắp... đổi tiền. Cô gái út, Quỳnh- Trâm nhí nhảnh hỏi tôi :

«Con thích Cali. Bố có thích Cali không ?»

Chín tháng đầu làm có lẽ là chín tháng nhiều gặt hái và thành công nhất của tôi. Tôi làm liên tục hơn mười tiếng một ngày, năm ngày một tuần. Ngày thứ bảy tôi chỉ làm nửa buổi. Tôi không bệnh, không mệt và nhiều lúc không trả lời điện thoại. Tôi may mắn đã gặp những người bạn, thật Việt nam, đã sốt sắng giúp đỡ tôi trong sở làm dù khác nhóm. Họ là những người tôi không thể quên mỗi lần nhắc tới Cali. Anh Tấn, anh Trung, anh Bình, anh John Lê, Chính Đỗ và nhất là Kevin Lê. Tôi qúy Kevin Lê như những người anh em ruột thịt.

Những ngày cuối tuần, tôi chở gia đình đi khắp phố trong Tiểu Sài Gòn. Tôi viếng tất cả quán ăn dù lớn, dù nhỏ. Từ Mì La- Cay cho tới Uyên- Thi Quán, qua Bò Bảy Món Ánh- Hồng tới cơm tấm Trần- Quý- Cáp, vào Kim- Sư hay Song- Long, Thành hoặc Gia- Hội, Mắm và Rau, nơi nào gia đình tôi bốn người cũng đều có mặt. Con gái tôi dù chỉ lên ba, khi ăn hột vịt lộn Long- An cũng đòi phải có rau răm.

Vợ tôi lại là tay quốc thủ về nấu nướng. Tiểu Sàigòn đúng là chỗ để nàng thi thố tài năng. Tôi và các con tôi được thưởng thức đầy đủ những đồ tươi ngon qua các chợ ABC, Bolsa, hay Bến Thành. Những món quê hương như cá nục kho, bún cá thu ngừ, bánh canh giò heo, bún bò được nàng mắm muối thật khéo léo và đậm đà. Nhạc sĩ Phạm Duy yêu quê hương qua những câu hò. Tôi yêu quê hương qua những... tô cháo lòng chấm mắm tôm của người vợ yêu thương.

Tôi đang sống trong cái thiên đàng mà Bác và đồng-chí gái Nguyễn- thị Minh- Khai vẫn lang thang, vớ vẩn đi tìm khi còn sống thì tôi gặp... ông. Tiến sĩ Mô- Sân. Người của khoa học và tai ương.

Lần đầu tôi gặp ông, ông đang mở lớp huấn nghiệp Mechanica. Ông dáng người to lớn với vầng trán rất cao và rộng. Khuôn mặt ông thật hiền từ, đầy học thức.

Nếu ông đi tu, tôi chắc chắn tín đồ của nhà thờ ông sẽ đánh nhau bể đầu để giành chỗ ngồi gần. Ông đã gần sáu mươi, ăn mặc đơn giản lại ít tắm nên lúc nào người cũng bay mùi, không cần dùng nước hoa mắc tiền.

Trong những công ty lớn ở Hoa Kỳ, thường có tổ chức những lớp huấn nghiệp thêm cho nhân viên. Những lớp này gọi là training class. Người dậy có thể là một giáo sư từ trường ngoài vào, cũng có thể từ những chuyên viên nhiều kinh nghiệm của công ty khác tới hay chính từ công ty mình đảm trách. Lớp dạy Mechanica là một lớp rất hay và đòi hỏi nhiều trình độ.

Trong ngành tôi làm có một phương pháp tính sự chịu đựng của vật thể rất được những hãng lớn ưa áp dụng. Những hãng nhỏ vì không đủ tiền và phương tiện nên thường dùng những cách tính đơn giản hơn. Phương pháp này tiếng Anh gọi là Finite Element Analysis, viết tắt FEA. FEA là phương pháp chia vật thể mình muốn tính ra làm thật nhiều ngàn mảnh nhỏ rồi lợi dụng khả năng tính nhanh của máy điện toán để tìm ra những lực phân bố trên vật thể đó.

Muốn dùng FEA việc đầu tiên phải dựa trên kích thước của vật thể để làm ra model, thường gọi là FEM viết tắt từ chữ Finite Element Model. Có thể nói FEM là cửa ngõ đầu tiên khi muốn dùng FEA. Có nhiều hãng

viết những program để làm model. Một trong những program đó là Mechanica. Tôi không biết nhiều về Mechanica, nhưng tôi biết rành hai program khác thông dụng hơn, có tên là Ideas và Patran. Việc ông đang làm cần dùng đến Patran. Ông không biết Patran nên hãng gửi tôi tới giúp ông.

Lớp ông dậy, thật khiêm nhượng chỉ có ba nhân viên tham dự. Họ đều mới được mướn nên chưa biết nhiều về ông. Sau này Kevin tội nghiệp vào dự một vài lần rồi thăng. Tôi có nghe Kevin kể ông không tin những model do chính y làm. Mặc dù Kevin lập lại nhiều lần, ông vẫn ngây ngô giả điếc, hỏi Kevin lấy model từ đâu.

Tôi chưa kịp lên trình diện thì ông đã gọi xuống thăm dò. Linh cảm cho tôi biết những ngày vui đã qua. Lúc đó tài chánh trong công ty bị «hít» nặng, chỉ có việc ông làm vẫn đầy overtime. Vậy mà tất cả kỹ sư trong nhóm cũ tôi làm đều từ chối khi ông hỏi. Họ đều biết về ông nhưng vì lịch sự nên không ai cho tôi hay. Đây cũng là một điểm đặc biệt khác hẳn giữa người Mỹ và Việt trong sở làm. Tôi không hiểu đó là tính lịch sự hay lòng ích kỷ.

Tôi cần thêm hai ngày để làm xong việc cũ. Ông dễ dãi nhận lời sau khi gọi nhiều người hỏi thăm cho chắc. Hôm sau, tôi đang ngồi làm thì một kỹ sư người gốc

Ấn- độ tới hỏi tôi về ông. Khi biết chắc tôi sẽ làm cho ông, anh ta không nói gì chỉ chắp hai tay cúi lạy tôi. Mọi người chung quanh đều ngạc nhiên.

Hôm đó tôi biết tôi gặp nạn.

Mỗi dân tộc, mỗi màu da có một cá tính đặc thù riêng biệt. Dĩ nhiên có nhiều cái tốt đẹp, nhưng cũng có không ít cái xấu bị coi là có tính tiêu biểu.

Những định kiến bôi bác từng sắc dân có thể kể đại loại như sau : Người Mỹ trắng thường tôn trọng tự do cá nhân lại có máu ích kỷ nên tránh đụng chạm với mọi người. Họ chỉ la to khi quyền lợi mình bị xâm lấn. Ngoài ra, sống chết mặc bay. Mỹ đen thì lười lại đầy mặc cảm. Mễ ngu và đần. Ấn-độ, hay Cà-ri, thì theo chính sách «trên đội dưới đạp» lúc nào cũng muốn làm xếp. Người Hoa siêng năng nhưng chết nhát. Người Việt đầu mình bôi đầy mỡ, chỗ nào chui cũng lọt. Riêng những người vùng Trung đông, loại Ả- ập, nhiều nơi bị gọi là... Rệp, có đầy thủ đoạn và ăn nói rất... mất dạy, nhất là khi làm lớn. Tiến sĩ Mô-Sân cũng không ngoại lệ, cho dù ông có hai bằng tiến sĩ từ một đại học đã một thời nức tiếng của Hoa-Kỳ. University of California at Berkeley.

Mười năm trước Tiến sĩ Mô-Sân đã từng làm xếp lớn. Ông cai quản một nhóm hơn hai mươi người. Ông

làm nhiều lầm lỗi nên bị cách chức và đẩy qua nhóm khác, hoàn toàn khác ngành làm của ông. Mục đích của hãng làm ông chán nản xin nghỉ. Ông mặt dày, ở lì chịu đấm ăn xôi. Boeing cũng không dám đuổi sợ ông «xu». Một kỹ sư trẻ, gốc Đài-Loan, tên Thomas Fung lên thế. Thomas cũng đã bị ông tặng nhiều đau khổ. Y hậm hực kể tôi nghe chuyện xưa :

«chứa biết tôi mới ra trường, cần phải có việc làm để được ở lại Mỹ nên tha hồ phỉ nhổ tôi. Vợ tôi phải khóc hằng đêm, khuyên tôi nhịn nhục để được ở lại. Tôi ôm đứa con gái đầu lòng thề hy sinh cho tương lai nó. Tôi phải tập nghe khứa chửi vô lỗ tai này đẩy nó ra lỗ tai kia. Phải đợi bốn người trong nhóm tôi xin nghỉ việc, hãng mới thấy, tống khứa qua chỗ khác.»

Vào nhóm mới, ông chỉ là một chuyên viên thường. Họ để ông ngồi chơi xơi nước một góc. Nhớ lại thời huy hoàng ngày xưa, ông hay bày vẽ chế chuyện, kiếm người về... đục trả thù đời. Người xếp mới làm khác ngành, chẳng biết mô tê, cũng có thể vì muốn yên chuyện, nhắm mắt ký bừa.

Chỉ sau một ngày làm, ông dở trò... thô bỉ với tôi ngay. Công việc của ông thật ra chả có gì khó khăn. Tôi đã làm cả chục lần hơn, còn khó gấp bội. Nhưng ông chế đủ kiểu tính toán để hành hạ tôi cho thoả tự ái

làm xếp. Hoả tiễn Delta 4 cần dựng thẳng đứng lên trời trước khi phóng. Muốn tiết kiệm tiền, Boeing dùng dàn dựng cũ của phi thuyền Apollo ngày xưa. Tất cả model đều có sẵn, chỉ ráp vào rồi cho computer tính là xong. Một điều ngoắt nghéo là dàn dựng quá cũ nên bản vẽ bị thất lạc. Do đó ở những chỗ ráp nối giữa hỏa tiễn và dàn dựng phải qua Florida coi mới biết. Ông là người duy nhất bay qua Florida nên tha hồ về... chơi tôi. Ngày đầu, ông nói tôi về những chỗ ráp nối. Tôi y lời làm theo, để hôm sau mang trình ông. Ông bắt tôi ngồi chờ ông đọc cả tiếng rồi quăng vào thùng rác ngay trước mặt nói :

«Cái này là một bãi c... c lớn, tất cả chỗ nối đều sai». Tôi không ngờ ông quá... mất dạy như vậy. Nhưng kiên nhẫn đưa đề nghị :

«Có lẽ vì ngôn ngữ khác nhau nên tôi hiểu sai, tôi muốn ông viết ra rõ ràng về những chỗ nối để làm theo.» Ông nói ông rất bận, không có giờ viết. Tôi đưa đề nghị khác :

«Vậy tôi sẽ viết và muốn ông coi rồi ký nhận. Ông không có giờ viết nhưng chắc phải có giờ ký.» Hôm sau, tôi lại lên trình ông những gì tôi làm theo bản giao kèo ký nhận giữa hai chúng tôi.

Ông cũng lại bắt tôi ngồi chờ để rồi lại quăng vào thùng rác, chửi thề như xưa.

«Cái này là một bãi c..c lớn, tất cả chỗ nối đều sai.» Tôi hỏi ông chỉ chỗ sai. Ông nói :

«Công việc của anh là phải đi tìm bản vẽ, coi lại những chỗ nối để biết đúng sai chứ không thể dựa vào bản giao kèo này.»

Rồi ông tự động xé bản giao kèo. Ông đưa tôi một số tên kỹ sư ở Florida nói tôi gọi hỏi họ. Tôi biết ông dở trò vì không ai ở Florida có dư thì giờ đi tìm bản vẽ hay ra dàn dựng coi cho tôi. Nhưng tôi cũng nhận và về gọi cho qua ngày. Hai ngày sau, không thấy động tĩnh gì cả, ông gọi xuống hỏi tôi. Tôi trả lời rằng Florida nói phải cần ít nhất một tháng tìm bản vẽ, giờ tôi đang đợi. Ông ức lắm vì thấy kế không thành. Ông vội tung chiêu khác, cho tôi thêm một số tên kỹ sư đã từng có nhiều thù hận ở ngay trong sở. Tôi tương kế tựu kế, hôm sau lên... chơi nhẹ ông :

«Họ đều nói với tôi ông là một thằng điên nên mới gửi tôi tới hỏi họ những việc ở Florida. Họ dặn tôi, yêu cầu ông đừng quấy rầy họ nữa.»

Tôi sung sướng khi thấy tay ông rung lên vì giận. Ngồi một lúc cho... hạ hoả, ông nói tôi về in cho ông hình của model. Tôi về in hình model nhìn ở ba chiều trong không gian. Ông khó tánh đòi coi từng chiều một. Tôi in gần hai chục kiểu rồi gửi Email lên biếu không. Ông cự nự một ngày chỉ đọc Email một lần duy nhất lúc 7 giờ sáng. Ông muốn tôi mang lên tận chỗ trình. Tôi trả lời :

«Một ngày ông đọc Email một lần hay mười lần đó là chuyện của ông. Tôi gửi Email cho ông, coi như là xong. Ông không coi hôm nay thì sáng sớm ngày mai coi. Tôi là kỹ sư chứ không phải là thơ ký. Yêu cầu ông đừng chơi tôi nữa.»

Nhưng ông không ngừng, vẫn thích... play game. Hết chơi trò in hình, ông lại giở trò tính gió. Ông bảo cách tính lực của gió ép vào hỏa tiễn Delta 4 của tôi không thực tế.

Trong ngành tôi làm có nhiều thứ không thể tính chính xác được. Chỉ dựa vào giả thuyết và lấy trường hợp trọng yếu nhất để tính. Sức gió là một thí dụ điển hình. Không ai có thể biết được vào giờ đó, ở độ cao đó, gió sẽ thổi với tốc độ nào và từ hướng nào tới. Có lẽ chỉ Thượng Đế và... ông mới viết được phương trình tính sức gió hoàn toàn chính xác.

Ông đưa tôi một xấp giấy chằng chịt đầy những số và bắt tôi đánh vào computer theo quy tắc ông dặn. Ông còn nhắn nhủ thêm :

«Cái program của tôi sẽ vào đọc những số này để tính ra sức gió. Nó là những dữ kiện thực, lấy từ sở khí tượng bên Florida. Việc này là việc kỹ sư chứ thơ ký không thể hiểu được những quy tắc của tôi.» Tôi cầm xấp giấy, hơn ba chục tờ, chán ngán vất vào một góc bàn. Cái trò bắt đánh số để chơi nhau, tôi đã nghe nhiều. Ngày ngày ông gọi xuống hỏi, tôi ậm ừ cho xong chứ nhất định không lên thăm. Tôi không lên ông thì ông xuống phá tôi. Một ngày ông xuống thăm tôi cứ mỗi hai tiếng. Không thấy tôi, ông để giấy tìm. Tôi khai bị đau thận nên thường phải đi thăm... lăng Bác luôn. Ông nói việc làm cần câu trả lời gấp không thể đi restroom nhiều.

Tôi nghĩ đã đến lúc phải cho... tên khùng này một bài học nên xầm mặt, cười gằn :

«Ông không cho tôi vào restroom, tôi sẽ đi ngay trên bàn ông. Tôi sẽ lên tường thuật lại tất cả cho xếp ông biết. Ông không cho tôi đi restroom.»

Một người bạn, bác sĩ của mợ tôi gọi báo tin buồn về sức khỏe của người. Tôi biết đã đến lúc phải rời Cali.

Tôi muốn làm một việc thiện cho mợ tôi và cho cả mọi người trong sở nên bỏ qua, không lên gặp sếp của ông.

Tôi lên cao hơn. Gặp sếp của sếp ông.

Sau khi nghe tôi kể, ông xếp lớn cầm điện thoại gọi ông xếp nhỏ. Tôi lại phải kể chuyện... một người điên trong thành phố một lần nữa. Ông xếp nhỏ lắc đầu, nhìn tôi hỏi thật... ngu :

«Ông ấy cũng vẫn không đổi tính. Vậy tại sao anh không khuyên bảo ông ấy ?» Tôi tức giận, trả lời : «Tiến sĩ Mô-sân đã gần sáu mươi. Ông đã tới cái tuổi ít chịu sửa đổi rồi. Vợ ông ta cũng chịu không nổi phải ly dị từ lâu. Người con gái duy nhất cũng phải sống xa ông. Tôi là cái gì mà có thể khuyên bảo ông ta. Tại sao ông là xếp lại không khuyên mà nói tôi khuyên ? Ông ta ở dơ, không tắm tôi chịu được, nhưng cái miệng ông quá dơ tôi không kham nổi.» Tôi đưa đề nghị :

«Công việc này nếu một mình tôi làm chỉ cần một tháng đúng là xong. Tiến sĩ Mô-sân đòi đến ba tháng, lại phải có người giúp. Hãng nên đuổi ông ta để tiết kiệm tiền. Ông chả biết làm một tí gì cả. Chỉ có một mớ lý thuyết lộn xộn rồi chế chuyện láo lếu câu giờ.»

Hai ông xếp nhìn nhau yên lặng. Tôi biết họ muốn yên thân. Sợ ông «ku» Tôi bắt tay từ giã.

Người Mỹ rất ngại khi nói về chuyện riêng tư của người khác. Tôi không nể nên chơi xả láng. Nghĩ đến những người đã và sẽ khốn nạn vì ông, tôi để dành hơn ba ngày đi đến từng người kể rõ tư cách của ông. Tôi lên cả những xếp lớn đã từng có dịp làm chung để... xả xú- bắp. Tôi cứ theo cẩm nang của xếp tôi mà làm. «Đứa nào có cà chớn với you, thì you cứ cà chớn lại gấp mười lần.» Tôi lấy hai tuần lễ nghỉ hè để chở vợ con đi du lịch khắp California trước khi về Houston. Anh John Lê có gọi nói ông sẽ mướn người bạn của anh, tên Tài Lê vào thế chỗ. Tài muốn hỏi chuyện tôi về ông. Tài rất thành thật, bùi ngùi kể lại hoàn cảnh khó khăn :

«Tôi bị thất nghiệp gần tám tháng rồi. Khứa có chửi chắc cũng phải chịu thôi.» Tôi khuyên Tài :

«Vậy thì anh phải vào đây trước đã, ráng nhịn nhục rồi tìm nhóm khác nhảy.» Tôi biết chắc Tài phải chịu nhiều uất hận lắm. Sau này, Tài có kể tôi :

«Khứa bắt tôi tính loạn xà ngầu, cả trăm lần hơn. Tôi cứ overtime mà giã đến hơn ba tháng. Khứa bị hãng cự xài nhiều tiền nên xuống dũa tôi. Tôi đã thủ trước, đưa khứa coi một danh sách thật dài những gì khứa bắt tôi

làm. Khứa cứng họng. Giờ tôi đã nhảy qua nhóm của Kevin rồi.»

Tôi thật mừng cho Tài đã thoát nạn lớn. Mỗi người có một cách giải quyết riêng. Tôi không biết cách của Tài hay hơn của tôi hay không ? Nhưng cách nào cũng cùng có một kết quả tốt. Làm ông... điên.

Ngày rời Cali, tôi có gặp lại Thomas Fung. Bắt tay tôi thật chặt, Thomas sung sướng nói tôi đã làm một việc mà y muốn làm bao năm nay nhưng không dám. Thomas ôm tôi nói rất hãnh diện khi y cũng là người Á Đông với tôi. Mối tình đồng châu đôi khi cũng thật nồng nàn và quyến luyến.

Tôi rời Cali vào cuối tháng 5 năm 1999. Houston mới vào hè nên thời tiết vẫn còn dễ chịu. Vào sở đi làm lại, tôi cảm thấy ấm cúng như có một sự che chở và bao bọc. Không đơn côi như những ngày đi hoang. Xếp tôi sau khi nghe tôi kể về Tiến sĩ Mô- Sân, rất tức ra lệnh tôi :

«Gọi dụ nó qua đây làm. Tao sẽ xếp bàn nó ở ngay trước restroom để mỗi ngày cho nó đếm nhóm mình đi mấy lần.» Tôi đề nghị thêm :

«Miệng ông ta rất dơ nên để bên trong, hợp hơn.»

Houston, giữa Đông năm 2000.

Thân tặng bạn

Kevin Lê, Tài Lê và anh John Lê

Lê Như Đức

CÂY CHUỐI SỨ

Lê Như Đức
Bài tham dự số 242b-VB2001
(Trích báo xuân Việt Báo Tết Tân Tỵ 2001)

Đã hơn năm năm trôi qua, tôi vẫn không quên được hình dáng của cụ. Mặc dù tôi chẳng biết tên họ hay nhà cửa, nhưng tôi vẫn hằng ao ước được gặp lại cụ. Cuộc đời tỵ nạn có nhiều éo le và kỳ ngộ. Tôi không hề có một tí liên lạc hay họ hàng xa gần gì với cụ. Tôi cũng chẳng biết đến một người thân nào của cụ. Tôi chỉ vô tình gặp cụ một lần. Nói dăm ba câu chào hỏi với cụ để rồi suốt đời không quên. Chỉ thầm muốn gặp thêm một lần nữa.

Tháng tám, năm 1996 tôi có việc phải qua California làm hai ngày. Xong việc tôi vội vã trở về Houston để đỡ cho vợ tôi bớt phần nào cực nhọc với đứa con gái đầu lòng mới hơn một tuổi. Hôm đó máy bay bị trục trặc, tôi phải chờ thêm ba tiếng để đổi chuyến khác. Thời gian đợi không đủ dài để ra khỏi phi trường dạo phố. Nhưng cũng lại không ngắn để nằm yên một chỗ chờ. Loay hoay trong phi trường Los Angeles một lúc, tôi lần bước tới chỗ những chuyến bay quốc ngoại. Một chuyến bay từ Đài Loan, đưa người thăm Việt nam trở

về Mỹ chợt đổ tới. Trong những hành khách lẫn lộn hôm ấy, tôi trông thấy cụ là người bước ra sau cùng. Cụ dáng hơi cao, thật gầy và chắc chắn không hơn một trăm cân Anh. Mái tóc cụ tỉa ngắn, bạc trắng phơ lại chải ngược phía sau để lộ ra vần trán cao và rộng. Cụ có lẽ quá bẩy chục nhưng trông vẫn tinh anh và minh mẫn. Đôi mắt sáng và sắc. Cụ ăn mặc đượm bạc. Chiếc áo măng-tô hơn sờn, ngã màu đen bạc và cái quần tây áng nâu đất với nếp gấp còn rõ ràng, lại hơi rộng. Cụ đi đôi giày màu nâu đỏ chạy viền trắng nơi cổ chân. Đế giày lẫn dây cột giày cũng mòn và đứt nhiều. Tuy đi hai tay không nhưng một tay cụ lại hơi khép vào hông phải, khiến tôi chú ý nhiều sau lớp áo măng-tô.

Lựa một chỗ ngồi tốt, tôi nhìn cụ mỉm cười thích thú, đợi cụ bước qua hai nhân viên phi cảng. Nhân viên phi cảng Mỹ với những kinh nghiệm và đầy huấn luyện đừng nói gì cụ, ngay cả tay chuyên nghiệp cũng khó lòng qua mắt được họ. Chỉ lâu lâu vì lười biếng hay vì... yêu đời sảng họ nhắm mắt, bỏ qua.

Tôi nhìn cụ vừa thương mến vừa tội nghiệp. Hình ảnh cụ gợi nhớ đến cha tôi quá nhiều. Người đã ra đi, cũng năm năm trước đó.

Người nữ nhân viên phi cảng liếc sơ qua, rồi chỉ tay vào hông cụ ra dấu. Cụ lắc đầu. Cô ta quay qua người

bạn nam đồng nghiệp. Họ nhìn nhau, cùng lắc đầu mỉm cười. Hình như quá quen với những chuyện đang xảy ra, cô ta móc tay vào túi lấy ra một cuốn sổ và một đồng đô- la giấy. Cô dùng đồng đô- la phất phơ trước mặt cụ nói :

«No English. Nếu không bỏ đồ ăn tươi hay trái cây ra sẽ bị phạt nhiều tiền như cái này đây. Hiểu chưa.» Tôi thấy cụ chần chừ một lúc, đứng lên tính chạy ra can thiệp thì cụ cho tay vào hông, rút ra một bó nhỏ, tròn bằng cổ chân, được khéo léo cuộn tròn bằng tờ giấy báo cũ. Người nữ nhân viên phi cảng không buồn mở ra, chỉ thuận tay thẩy vào thùng nhựa phía sau cô và ra dấu cho cụ đi.

Cụ vừa bước đi vừa luyến tiếc, quay nhìn món quà quý báu. Rồi như không cầm được lòng, cụ chầm chậm ngừng bước, suy nghĩ, đi lộn trở lại, đứng ngay trước cô nhân viên phi cảng nhướng to mắt nhìn. Tôi lại vội đứng lên. Hai nhân viên phi cảng tỏ ý bực tức, nhíu mày nhìn cụ. Một người to tiếng hỏi : «Muốn bị phạt hay sao đây ?»

Lúc này tôi đã tới gần bên họ. Cụ ngập ngừng, sợ hãi rồi quyết định quay bỏ đi. Tôi cũng quay lại, từ từ bước theo chân cụ, về chỗ ngồi cũ.

Tuy tôi chỉ ngồi cách cụ một cái ghế trống, nhưng hình như cụ chả thấy tôi. Hai mắt lúc nào cũng hướng về phía cái thùng nhựa. Lần đầu tôi lên tiếng, cụ chả nghe. Tôi phải lập lại to :

«Bác mới về thăm Việt nam, có gì lạ không thưa bác?» Cụ để ý, nhìn tôi gật đầu nhưng không trả lời. Tôi tiếp :

«Bác về chắc có nhiều thứ trái cây ngon ? Bên này có tiền cũng không mua được.» Như hỏi đúng tâm sự, cụ bày tỏ nỗi lòng ngay :

«Việt cộng thì ác, Mỹ lại ngu. Anh à. Tôi có một củ chuối, tính mang qua đây trồng. Nó thu mất, nói mang vi trùng vào xứ nó.»

Tôi bỡ ngỡ khi biết được món quà gia bảo đó chỉ là một củ chuối. Tôi đề nghị :

«Tưởng gì chứ chuối thì bên này thiếu gì, thưa bác. Bác nói mấy anh nhà chở xuống phố Bolsa mua. Cây bự còn có nữa là củ.»

Cụ trợn ngược mắt, bất mãn :

«Anh nói. Chuối này là chuối xứ đặc biệt. Tôi phải xuống tận Long-Thành, lựa hơn trăm cây mới được một.

Thân nó trắng nõn, lại ngọt, thái mỏng cuộn gỏi ăn

giòn tan. Trái nó mập ú, thơm nức. Bông nó thì phải biết. Bún riêu hay bún ốc cứ thái bỏ vào, nấu có tệ, ăn cũng ngon. Chuối ở Bolsa là chuối Mễ, anh à. Cả buồng cũng chẳng có mùi. Trái ra cả năm cũng chỉ to bằng ngón tay trỏ. Thân cũng chát, mà bông cũng chát. Để chưa hết ngày đã thâm đen. Cho không tôi cũng chả dám nhận.

Tôi nghe cụ thuyết về cây chuối xứ Long- Thành mà đầu óc cứ quay cuồng tới những tô bún nóng hổi vợ tôi vẫn thường nấu. Vợ tôi người miền Trung nên thường nấu bún bò Huế hay bún cá. Tuy nhiên bún nào mà có bông chuối của cụ tả thì cũng tuyệt cú mèo. Thấy tôi im lặng, cụ lẩm bẩm kể lại hoàn cảnh khó khăn : «Anh nghĩ, trồng cây cam, cây lê thì thằng con trai nói nhiều tàn, che hết nắng, chết cỏ của nó. Trồng hoa thì đứa con dâu than phấn hoa làm ngứa. Gãi cả ngày. Chơi Lan thì quá tốn kém. Trông đi trông lại chỉ trồng chuối là ít tàn, không ngứa, lại ít phải chăm bón. Vậy mà cũng không xong, lại có lý do khác. Lắm vi trùng. Tôi về Việt- nam tìm mãi mới được cái giống qúy này còn sót lại. Việt cộng nó ác lắm, anh à, nó đánh thuế vô kể. Bà con mình có cây quý thì đốn, có giống tốt thì không dám trồng. Đâu còn bao nhiêu nữa anh ? Lần hồi mất hết thứ ngon. Gây giống cả ngàn năm, đốn cây chỉ một buổi.»

‘Trẻ trồng na, già trồng chuối’ Tôi thương dùm hoàn cảnh của cụ. Xót xa không biết nói gì thêm. Lâu lâu, cụ và tôi lại ngước nhìn cái thùng nhựa cùng cô nhân viên phi cảng tóc vàng hung.

Ngồi một lúc, người con trai của cụ tới đón. Vừa thấy cụ, anh ta hối :

«Lẹ lên ba, không về trễ, con Hằng nó lại cằn nhằn con.»

Cụ nhìn tôi, vội gật đầu từ giã. Nhìn cụ lật đật bước theo người con trai, tôi bồi hồi cảm xúc cho cuộc đời tỵ nạn. Tôi ao ước làm được gì cho cụ. Làm sao lấy lại cho cụ cây chuối sứ.

Ngồi suy nghĩ tính kế một lúc, tôi lại nhìn về cái thùng nhựa, chả biết làm gì hơn.

Lúc đó một nữ nhân viên vệ sinh đẩy thùng rác bự đi chung quanh thu thập đồ dư. Khi đi ngang qua chỗ xét đồ, tôi chợt thấy cô nhân viên phi cảng ngoái nhìn thùng nhựa. Có lẽ trong thùng chỉ thấy củ chuối của cụ không đáng dọn nên cô ta cầm thẩy vào thùng rác cho tiện.

Tôi sung sướng, từ từ đứng dậy hướng theo cái thùng rác... vĩ đại đó. Đẩy tới phòng vệ sinh, cô nữ nhân viên vệ sinh phải vào trong làm việc. Tôi lẹ làng bước tới mở nắp thùng. Ở một góc thùng, cái củ chuối to chỉ bằng cổ chân tôi, dài gần hai gang tay, được quấn kỹ lưỡng bằng tờ báo Nhân Dân in hình... Bác (Hồ) còn đậm nét.

Dù trong thùng rác, tôi thấy Bác vẫn vui vẻ, cười nhiều như xưa. Đã lâu lắm rồi, quá mười lăm năm hơn tôi chưa được thấy lại dung nhan người. Người vẫn mập tròn, bơ sữa đầy đủ. Hôm nay tình cờ đối mặt người trong hoàn cảnh thật... vô sản. Ánh mắt người hình như muốn nói nhiều với tôi : «Cháu hư của Bác, rác đế quốc vẫn thơm hơn rác xã hội chủ nghĩa.»

Tôi vội túm lấy cổ Bác, nhét gọn cả Bác lẫn củ chuối vào cạp quần, rồi chạy như bay xuống cổng chính quốc ngoại của phi trường để tìm cụ. Hình như có «Bác trong quần», tôi đi đứng hơi khó khăn. Bác lại thoải mái nằm im.

Cổng phi trường quốc ngoại lúc nào cũng tấp nập. Kẻ chia tay, người mừng tới. Tôi lạc mất cụ. Không thể nào đem được chút niềm vui cho người tôi mến. Sợ trễ giờ, tôi đành quay lại cổng phi đạo của chuyến bay về Houston.

Suốt bốn giờ bay, tôi cầm củ chuối xứ nghĩ thật nhiều về cụ. Đêm nay cả cụ lẫn tôi đều mất ngủ. Hai người tuy sống hai nơi, nhưng cùng một tâm sự. Củ chuối xứ Long- Thành. Tôi phải nghĩ cách hay để gửi lại cụ món quà ngon của dân tộc mà vô tình một lần cụ đã tặng không. Lâu lâu tôi lại mở tờ báo rách ra ngắm Bác.

Bác vẫn còn hờn tôi, không nói gì từ lúc được lôi ra khỏi thùng rác Mỹ.

Việc đầu tiên tôi làm khi về đến Houston là làm củ chuối sống lại. Tôi đem củ chuối ra trồng một góc vườn cuối hàng rào theo đúng truyền thống dân tộc Việt. Một lần tôi có nghe người anh họ làm nghề đọc đồng hồ nước của thành phố kể kinh nghiệm sống trong công việc làm hằng ngày :

«Muốn biết nhà nào Việt nam, nhà nào Mỹ dễ lắm. Đứng trước nhìn vào thấy mấy đôi dép nhựa Taiwan vất ở cửa và một lô xe nhật Toyota đậu bên hông là đúng. Còn đứng từ đằng sau vườn thì thấy mấy cái bếp gas để hầm phở và mấy cây chuối trồng góc vườn là đích thị... giao chỉ.» Tôi có hỏi thêm :

«Mễ cũng có bếp gas và chuối sau vườn vậy anh.» Anh trả lời :

«Mễ cũng trồng chuối nhưng lười nên để chuối mọc tùm lum, lan khắp nơi. Việt nam thường chỉ cho mọc hai góc vườn, rất gọn.»

Dân tộc tôi có nhiều truyền thống thật dễ thương và đầy văn minh. Không những biết trồng chuối, người Việt nam còn biết cách ăn chuối. Ngày còn nhỏ, mỗi lần ăn chuối tiêu, anh em chúng tôi đều phải bẻ làm đôi. Bố tôi nói ăn chuối không bẻ đôi là ăn b... ồi.

Người Hoa Kỳ cũng ăn chuối, nhưng văn hoá của họ coi bình thường nên không bẻ đôi. Tôi còn nhớ những ngày trong nhà ăn tập thể, khi tôi còn ở Đại học. Những cô sinh viên Mỹ nghịch ngợm, thoa môi son đỏ chót vào nhà ăn lựa trái chuối tiêu thật bự, dài, từ từ ngậm mút... chọc quê đời. Hình ảnh thật khêu gợi, làm nhiều người muốn... ở tù. Dân tộc Cuba cũng thấy như vậy. Họ thường lấy hình ảnh ông Thủ Tướng râu xồm Phidel Castro đang ăn chuối mỗi khi muốn nói về chuyện chăn gối. Điều này chứng tỏ tất cả mọi dân tộc đều có cảm nghĩ như nhau, nhưng văn hóa sẽ dậy mỗi dân tộc có cách xử sự riêng.

Không những ăn chuối phải bẻ đôi, tôi còn được dạy phải biết cách bẻ. Trái chuối tiêu hình hơi cong lưỡi liềm. Muốn bẻ phải bấm cho có khía phía trong và bẻ hướng ra ngoài. Bẻ ngược lại sẽ được ăn chuối dập.

Trái chuối bẻ đôi nửa đầu ngọt hơn nửa cuối. Muốn chia cho ai phải giữ nửa cuối, đưa nửa đầu.

Nhìn độ cong của trái chuối, ta có thể đoán được vị trí của trái trong nải. Chuối càng cong, mọc càng xa phía cạnh nải, càng ngọt. Trái chuối mọc giữa nải thường thẳng tuột bị chê cả về chất lượng lẫn hình thể. Bố tôi còn dậy anh em chúng tôi cách cầm trái chuối và cách lột vỏ chuối. Cầm trái chuối là một nghệ thuật. Lột vỏ chuối cũng là một nghệ thuật. Phải biết đâu là đầu, đâu là cuối để... cầm. Cầm chuối đưa người trên phải cầm ngay giữa trái và đưa ngang lên. Cấm không được cầm một đầu rồi xỉa đầu kia tới. Cầm chuối bằng những ngón tay chứ không được ôm nắm gọn trong lòng bàn tay. Cầm chuối một đầu bằng cả bàn tay cũng giống như ăn chuối không bẻ đôi, bố tôi dậy như vậy. Lột vỏ chuối cũng phải lột từ chỗ bẻ đôi xuống và chỉ được lột một nửa. Ăn gần hết mới được lột tiếp. Không được lột hết trái, cầm lủng lẳng... ngạo đời. Người Việt mình ăn chuối để hơi chín cho ngọt. Vỏ chuối để lâu đổi màu, có nhiều nốt đen, gọi chuối trứng cuốc. Người Mỹ không chịu ăn chuối mà vỏ bị thâm đen. Họ cho có vi khuẩn và thường ăn hơi sống. Chuối ăn chưa chín tới thường có nhựa chát, không ngọt thuần.

Có người lại thích ăn chuối với đậu phộng. Họ thường bỏ mấy hột đậu phộng trên miếng chuối rồi cắn ăn chung. Chất bùi của đậu phộng giảm bớt chất ngọt thuần của chuối làm thành một vị nhẹ nhàng, đằm thắm. Cũng vì chất ngọt thuần này mà chuối cũng được làm nhân của một số bánh như bánh tét nhân chuối, chuối chưng, chuối xào dừa.

Tôi mê ăn chuối xào dừa hơn mọi thứ chè nào hết. Ngày còn nhỏ tôi thường theo mợ tôi ra chợ Phú- Nhuận ăn chè. Hơn hai mươi năm qua, lặn lội Đông Tây khắp nơi, tôi chưa thấy ai có thể nấu được chuối xào dừa ngon như vậy. Vợ tôi nói bên này không có nước dừa cốt tươi, dùng nước dừa cốt hộp không thể sánh bằng. Nấu chè không phải là sở trường của nàng. Anh em tôi thường bảo nhau người miền Bắc và miền Trung không nấu chè chiến bằng người miền Nam. Tôi gốc Bắc, đẻ trong Nam, lấy vợ Trung nên may mắn hưởng tất cả bổng lộc của cả ba miền. Bạn tôi thường ngạo tôi vì cái tính háo ăn này :

«Người ta vị quốc vong thân, còn mày thì vị chén dung thân.»

Theo thời gian củ chuối xứ Long Thành của cụ trổ thành cây to, nẩy nhiều cây con. Hai năm đầu trồng, tôi không có kinh nghiệm lắm. Tôi nghe nhiều người nói

xứ Houston nóng hung, lạnh bạo chuối có ra trái cũng không kịp lớn. Cây chưa kịp ra bông, tôi đã chặt cây, thái mỏng lõi ăn trộn gỏi hay bỏ vào tô bún cá vợ tôi làm. Mỗi lần ăn tôi lại thấy được lời cụ tả. «Ĕhân nó trắng nõn, lại ngọt, thái mỏng cuộn gỏi ăn giòn tan.» Năm thứ ba có việc, cả gia đình tôi qua Cali ở hơn chín tháng, cây chuối sứ được... tự do, trổ bông ra trái. Mợ tôi ăn trái chuối chín cây gọi qua kể. Trái thơm và ngọt dịu. Tôi rất mừng. Ước mơ của cụ và của tôi đã thành. Giống chuối quý của dân tộc tôi đã được bảo tồn và nẩy nở.

Ngày về Houston, tôi đào những cây chuối con tặng họ hàng và bạn bè. Tôi muốn giống chuối quý của quê hương tôi sẽ mọc khắp nơi trên đất Mỹ. Từ Florida qua tới Cali, và có thể cả miền Bắc xa xôi, lạnh lẽo. Tôi thầm ước một ngày nào đó cụ sẽ vô tình có được giống chuối xứ Long Thành ngày xưa từ một người bạn tha hương. Tôi không cách nào gửi cụ lại cây chuối xứ. Chỉ thầm hy vọng điềm lành sẽ đến với người có lòng. Năm thứ tư, những cây chuối sứ của tôi yếu ớt vì không được tưới bón đều đặn từ năm ngoái. Tôi vẫn chưa được thưởng thức trái chín cây. Lần đầu tôi được ăn trái chuối sứ chín cây do ông bố vợ tôi trồng. Bố vợ tôi siêng năng trồng trọt hơn tôi nhiều. Tôi phần con còn nhỏ, phần nhiều overtime, lại mê football nên ít chăm sóc vườn.

Cây chuối sứ của tôi nhỏ nửa, lại thấp tẹt.

Không chỉ cây chuối mà nhiều loại cây khác trong vườn sau nhà tôi cũng theo «từng người tình bỏ ta đi...».

Có lần vợ tôi ngắm vườn, sực nhớ hỏi :

«Ngày xưa em thấy quanh nhà nhiều cây hoa hồng ra hoa to lắm. Bây giờ sao đâu mất hết ? Chỉ toàn... dâm bụt không ?»

Tôi ú ớ trả lời :

«Em không biết à. Người xưa có câu : Chồn sống lâu thành tinh. Hồng trồng lâu hoá dâm... bụt ?»

Tôi có hỏi một người bạn Việt làm cùng sở để mua những loại phân bón cho cây. Bạn tôi, Joseph Hoàng rất rành về cây, cho tôi đủ loại. Bên nhà vợ của Joseph chuyên nghề nursery rất có tiếng ở Houston. Joseph Nursery.

Nhiều lúc có việc phải đi làm xa với nhau cả tuần hơn, Joseph thường hay chỉ tôi những cây bên đường và đọc tên vanh vách. Nào Tường Vi, nào Đàm Tiếu. Lúc Thông, lúc Tùng. Không những rành tên, Joseph còn nói từng đặc điểm trồng của từng giống cây.

Một lần lười biếng, tôi có hỏi loại cây nào ít cần tưới mà hay ra hoa luôn. Joseph đọc tên cả chục thứ rồi hẹn hôm sau sẽ đem tôi ít giống. Tôi mừng rỡ về khoe vợ, hồ hởi đợi. Hôm sau Joseph mang một bó lớn, gói kỹ trong bao giấy đưa tận bàn. Tôi mừng húm, mở ra rờ mới biết cây... nhựa. Joseph cười hô hố, giải thích : «chỉ có cây plastic mới không cần tưới mà ra hoa quanh năm. Tao tốn cả buổi mới chọn được thứ hợp với nhà mày... cắm.»

Người Mỹ thường lựa một giống hoa hay một loại cây để tiêu biểu cho mỗi tiểu bang của họ. Tôi rất thích nên trả lời cây chuối là cây đại diện cho xứ sở mình. Miền nam có cây vú sữa thật đặc biệt nhưng không trồng được ở miền Trung và miền Bắc. Ra miền Trung thì có cây dừa mọc bờ biển thật nên thơ và mát mẻ.

Miền Bắc có lẽ cây cau cao vút trời là nhiều. Chỉ có cây chuối mọc khắp ba miền : Bắc, Trung, Nam. Không những thế, cây chuối được người Việt- nam tận dụng từ củ tới lá. Nhiều loại bánh đặc sản không có lá chuối sẽ không làm được. Củ chuối có mẻ nấu lươn thật hết xảy. Ăn vội nuốt cả lưỡi. Bông, lõi thân và trái dùng ăn trộn bún hay trái cây tráng miệng. Vỏ cứng ở ngoài thân chuối được thái nhỏ tặng anh chàng họ Trư. Nhiều người còn gọi chuối sứ là chuối Tây. Tôi thật không

biết lý do. Bạn tôi đoán mò có lẽ mọc nhiều ở miền Tây Việt- nam. Dân Việt mình ưa nhất là chuối tiêu. Chuối hột chỉ dùng nấu chè là nhiều. Chuối hột mập ú, khó ăn nếu miệng nhỏ. Do đó thái lát nấu chè là nhất. Ngày còn trong nước tôi có được ăn chuối tiến. Quả chuối ngắn và nhỏ, chỉ cắn một miếng là hết trái. Chuối tiến ngày xưa chỉ để tiến vua mà thôi. Dân gian không được thưởng thức. Vua... lười không muốn lột vỏ nhiều lần nên thích sơi chuối tiến. Tôi nghĩ vậy. Năm nay, có lẽ nhờ bài học của Joseph Hoàng, những cây chuối sứ của tôi lớn mạnh, ra được bốn buồng. Tôi không tham nên mỗi buồng chỉ để ba, bốn nải. Bông vợ tôi thái nhỏ ăn trộn bún ngon ba chê. Trái mập tròn, có cái dài gần được gang tay. Ăn cơm dù ngon lắm cũng phải chừa tí bụng cho trái chuối thơm tráng miệng. Hai cô con gái tôi cũng mê ăn chuối tráng miệng như tôi. Đi học lúc nào cũng đòi mẹ phải nhét cho hai ba trái vào cặp mới chịu.

Những ngày nhiệt độ xuống thấp, tôi hồi hộp sợ chuối hư. Ngày ấm áp tôi ra vườn vừa ngắm cây, vừa nhớ tới cụ. Hình như trong nền âm nhạc Việt- nam chưa có bài hát nào nói về cây chuối sứ. Chỉ có «hoa sứ nhà nàng». m độ của chữ ‘ghuối’ghép theo chữ ‘xứ’ có lẽ quá nặng nên khó viết nhạc hay chăng ? Tôi ao ước có một nhạc sĩ tài hoa nào đó sẽ viết một bài thật tuyệt về cây chuối

sứ, để mỗi khi ra ngắm vườn tôi sẽ nghêu ngao hát. Hy vọng lời ca chân thành sẽ thấu đến trời xanh, độ cho cụ có lại được cây chuối xứ năm nào.

Nhìn những cây chuối con mạnh mẽ nẩy nở, tôi nghĩ nhiều về dân tộc tôi.

Những cây chuối con như những thế hệ trẻ của Việt nam ngày nay đã lớn mạnh trong những xã hội văn minh u Mỹ tại hải ngoại. Họ đã học hỏi được không những kỹ thuật tân tiến, mà còn cả tinh thần dân chủ, tự do. Họ là giống chuối xứ qúy sẽ xây dựng đất nước tôi sau này. Đất nước tôi sẽ tiến thật nhanh vì họ đã có những kinh nghiệm thành công vượt bực trong mọi lãnh vực. Họ đã giữ nhiều chức thủ khoa trong học đường. Họ đã được vinh danh trong công sở. Họ đang dấn thân cho cộng đồng. Họ là tất cả, là ngày mai của quê hương tôi.

Nhìn lên, tôi thấy được thế hệ đi trước cũng nhiều đổi thay. Người có nhiều đoàn kết và xây dựng hơn. Người đã âm thầm hy sinh cho thế hệ tương lai. Người đã biết tha thứ lẫn nhau, xiết chặt tay nhau để xây dựng cộng đồng Việt ngày càng lớn mạnh. Người đã học hỏi để hòa mình vào xã hội mới với một mưu đồ cho đất nước. Người đã bắt được tay trong ngoài nước cho tiền đồ dân tộc. Người cũng là ngày mai của quê hương tôi.

Nhìn những trái chuối mọc sát nhau trong nải, tôi thấy được tình đoàn kết của người. Nhìn những cây chuối con, tôi nghĩ đến sự hình thành của thế hệ trẻ. Nhìn những nải chuối to dần trên buồng, tôi thấy sức vươn mạnh của cả dân tộc. Nhìn những bẹ chuối lá xanh to quấn tròn nhau, tôi nghĩ tới sự đùm bọc trong ngoài của người dân nước tôi.

Tôi khóc mừng, biết chắc ngày về quê hương của tôi sắp điểm.

Houston, cuối Đông năm 2000

Thân tặng cụ và Joseph Hoàng Lê Như Đức

HOW TO BECOME A TEACHER'S PET

(Làm thế nào để trở thành «Học trò cưng» của Cô giáo)

Joseph Đỗ Vinh
Bài tham dự số : 158/VB1029

Mùa thu. Những đứa trẻ lăng xăng chen nhau lên xe buýt trước sân nhà làm tôi nhớ đến những ngày thơ ấu hai vai nặng trĩu vác backpack lên trường.

25 năm trước, tôi là một đứa bé trai gầy còm vừa lên bảy. Gia đình tôi đã được tổ chức quốc tế World Church Council, và Giáo Hội Seven Day Adventist bảo lãnh trong những đợt «airlift» đầu tiên đến Camp Pendleton bởi vì Ba tôi là Mục Sư có danh tiếng của Giáo Hội và là thành viên của tổ chức quốc tế này.

Vài tuần sau, trong khi các gia đình trong đợt «airlift» này xuất trại và định cư tại các quận của tiểu bang California thì gia đình tôi di chuyển về một thành phố nhỏ ở miền đông tiểu bang Washington : College Place. Sở dĩ thành phố này có tên College Place là vì nơi đây có trường đại học nổi tiếng ở địa phương là trường Whitman College.

Thoạt đầu, gia đình tôi chung sống với gia đình Ông Bà bảo trợ là Mr. & Mrs. Jones. Ông Jones là vị Chánh án duy nhất cho vùng này, và thường được gọi là Judge Jones. Chúng tôi thì gọi ông bằng «Grandpa Jones's» để tỏ lòng tôn kính. Nhưng ở không được «bao lâu thì gia đình chúng tôi phải dọn ra riêng bởi vì ông bà Chánh án than phiền nhiều về số người đông đảo của gia đình tôi : gồm sáu người trẻ, một bà cụ già (Bà Nội tôi) và Ba Má tôi. Cả thảy là chín người, cùng chung sống với năm người của gia đình Jones. Gia đình Jones không quen với lối sống chen chúc thiếu «privacy» này và đồng thời cũng khó chịu với mùi vị nấu nướng của thực phẩm Việt Nam. Vậy nên Ba Má tôi đã tìm thuê một căn nhà nhỏ gần các trường tiểu học và trung học để tiện cho anh chị em tôi đi học.

Tôi được ghi danh vào lớp Mẫu Giáo dẫu đã quá tuổi lớp bởi không biết nói tiếng Anh. Tôi rất thích lớp Mẫu Giáo vì ở đây tôi không phải làm bài học- chỉ ăn ngủ rồi xem TV, Sesame Street. Mấy đứa bé nhỏ cũng rất ngoan, chúng chưa biết nói nhiều. Như vậy là huề. Chúng tôi chỉ chơi với nhau suốt ngày mà không cần nói năng gì cả.

Đến giữa năm thì tôi được lên lớp Một. Anh văn của tôi lúc này cũng lõm bõm được vài ba chữ, và đã đếm

được tới số 20 nhờ Big Bird và Count Dracula. Tôi cũng đã thích nghi được chút ít với môi trường sinh hoạt trong lớp học.

Ở lớp Một, tôi làm bạn với Henry. Mẹ của Henry bị câm điếc và Cha thì bị mù loà chừng ngoài 10 năm. Má của tôi thì làm cùng nhà giặt «laundry» với Mẹ của Henry. Henry còn có đứa em gái tên là Dixie, rất xinh. Dixie có mái tóc sợi chỉ vàng ngắn ngang vai, và đôi mắt xanh như mắt búp bê, là «girlfriend» đầu tiên của tôi trên đất Mỹ. Chiều chiều khi tan trường, chúng tôi thường nắm tay nhau tản bộ về nhà, thật là vui thú !

Mà dường như hai anh em Henry & Dixie cũng bị các bạn bè cùng lớp chê cười bởi thân phận gia đình nghèo, lại có cha mẹ tàn tật. Henry là cặp mắt của Cha, còn Dixie là cái miệng của Mẹ. Hai anh em Henry & Dixie là thông dịch viên cho Cha Mẹ của mình. Khi Mẹ ra dấu thì anh em nói lại cho Cha nghe, và ngược lại, khi Cha nói, thì anh em phải ra dấu cho Mẹ thấy. Hoặc là bà phải đọc môi của ông, «lip- reading». Và vì thế, các bạn học hay múa máy tay chân nhái chọc Henry và Dixie. Cũng bởi vì Cha Mẹ tàn tật cho nên hai anh em thiếu chăm sóc, từ quần áo đến ăn uống.

Có lần Henry móc từ túi quần mời tôi ăn những cục bánh tròn, mặn. Hai đứa nhai rụm rụm ngon lành... Cho

đến khi về tới nhà Henry tôi mới biết rằng Henry đã lấy mấy cục bánh này từ bao đồ ăn của con chó giữ nhà. Tôi không giận thằng bạn, mà còn thấy thương thêm. Mỗi bữa ăn trường (miễn phí cho những em trong gia đình lợi tức thấp, low income), tôi đều nhín ra một ít cho Henry ăn thêm. Henry thì ăn bao nhiêu cũng được, như không bao giờ biết no là gì...

Đổi lại, Henry là người bạn chí thân và cũng là cận vệ của tôi. Đến giờ Recess (nghỉ học ra chơi) thì Henry và tôi luôn luôn chơi chung và Henry còn bảo vệ tôi khi bị những đứa khác trêu chọc. Khi lũ nhỏ mắng tôi những từ như «refugee» hay «gook», thì Henry như giả câm giả điếc, kéo tôi ra chỗ khác để khỏi phải đánh nhau với bọn chúng. Có lần tôi phát cáu bởi vừa không hiểu được tiếng, vừa phải nhìn những cử chỉ hung hăng thô tục của bọn chúng nên tôi đã lao đầu đấm đá tới tấp, làm ít nhất là ba bốn đứa dập mặt chạy khóc oa. Khi Thầy Cô ra can thì Henry nhận lỗi và chịu bị đuổi về nhà. Vài hôm sau Henry trở lại trường vui chơi với tôi như trước, không có chút gì hờn oán.

Tôi cũng may mắn có một cô giáo rất thông cảm và thương yêu học trò. Lúc nào Cô cũng che chở, bênh vực cho tôi, dẫu nhiều lần các cha mẹ học sinh khác «complain» về tôi và yêu cầu đuổi lớp hoặc chuyển

trường tôi. Cô Rittenhouse còn thường xuyên chăm sóc cho tôi về việc ăn uống và nhất là vào những ngày Lễ- Cô luôn luôn tặng quà cho tôi để tôi không tủi hổ trước mặt các bạn học. Cô giáo tôi trẻ đẹp và dễ thương. Cho đến nay tôi vẫn giữ tấm hình của Cô chụp chung với lớp. Nhìn lại hình tôi không khỏi xúc động khi nhớ tới Cô giáo hiền lành với cặp mắt thạch xanh và máy tóc nâu gợn sóng kính yêu này.

Một hôm vào lúc Recess. Cô giáo gọi tôi vào văn phòng của Cô để giúp Cô bơm những trái banh thể thao. Tôi vô cùng sung sướng bởi vì tôi chưa bao giờ được Cô nhờ sai bảo gì cả. Và tôi biết đây là một danh dự lớn- một đặc quyền dành riêng cho những đứa «Teacher's Pet» (trò cưng của Thầy/Cô). Tôi thấy bao nhiêu con mắt của đám bạn học nhìn tôi rất ganh. Tôi từ tốn đi thẳng vào phòng Cô. Cô giáo xoa đầu tôi, giao cho tôi một trái banh để cầm hộ, rồi Cô đút cây kim bơm hơi vào lỗ banh, rồi nhồi ống bơm. Từ cửa hé mở của văn phòng Cô giáo, tôi giao những trái banh đã bơm căng cứng cho từng nhóm học trò đang dang tay chờ tôi, ủy lạo như một Giáo sĩ ! Tôi cảm thấy rằng mình rất oai, được giao trọng trách này. Những đứa trẻ khác phải chờ chực tôi ban thưởng ! Cô giáo lại gật đầu cười sung sướng với tôi.

Đến quả bóng thứ năm, thứ sáu, các bạn học tôi đã nhận banh ra sân chơi hết rồi. Còn một trái chót nữa cho tôi và Henry là xong. Tôi tiếp tục giữ chặt trái banh cho Cô giáo nhồi bơm. Ngặt lúc ấy tôi đang mắc tiểu kinh khủng, nhưng phải cố nhịn bởi cơ hội ngàn vàng này đâu có đến nhiều lần mà tháo chạy để bỏ hỏng việc.

Khi cầm giữ hết nổi, nước tiểu nóng phừng phừng cứ phun ra làm đẫm ướt hết cả hai ống quần tôi. Nhưng dẫu hai chân tôi run lên, hai tay tôi vẫn bình tĩnh bám gắt vào trái banh cho Cô giáo bơm. Cô giáo sững sờ bừng đỏ cả mặt lên khi bỗng dưng ngửi mùi tiểu xông lên và thấy hai ống quần tôi đẫm ướt dần dần xuống tới giày. Tôi thì cứ đứng giữa vũng nước tiểu như không có gì xảy ra.

Nét mặt Cô bỗng rộ vẻ buồn lo, Cô hạ giọng êm dịu nói : «It's okay. It's okay. Next time if you need to go, just let me know.» (Lần sau, em cứ bảo cho Cô biết rằng em cần đi...) Rồi Cô cười nhẹ, đặt tay lên vai tôi, nói : «Thank you», rồi chỉ chỗ cho tôi để trái banh xuống. Cô xoay lại lấy trong tủ một xấp giấy paper towel, chậm vào chỗ ướt trên nền nhà, từ từ chùi lau. Cô không tỏ ra một chút phiền hà gì cả.

Tôi mắc cỡ quá, đến nỗi muốn khóc. Rất may, học sinh lúc đó đã ra sân chơi hết rồi, chỉ còn thằng bạn Henry thủy chung vẫn đứng đằng sau lưng tôi, đợi tôi. Henry cũng nhào lại toan giúp Cô giáo lau chùi nhưng cô cản không cho. Cô bảo Henry rằng em cũng có thể đi về nhà với tôi, hẹn sáng mai gặp lại hai em.

Về tới nhà, tôi lẻn vào cửa sau, thay đồ thật nhanh gọn rồi hai đứa cùng sang nhà Henry chơi.

Sau lần đó, Cô giáo không nhờ tôi giúp giữ banh cho Cô bơm nữa, nhưng Cô tỏ vẻ quý mến tôi hơn trước-thường hay nhờ tôi thu dọn và phụ giúp lặt vặt để làm gương mẫu cho lớp. Rõ ràng tôi đã trở thành một thứ «Teacher's Pet», một cương vị giúp tôi thành công trong suốt hành trình học vấn của tôi từ lớp Một cho đến những lớp cao hơn sau này nữa...

Joseph Đỗ Vinh

NHỚ VỀ TRẠI PENDLETON

Quốc Thông

Nhận được điện thư của Quang, một người bạn thân hiện ở Việt Nam báo cho Vinh biết Quang và hiền thê là Thanh Vân sẽ ăn mừng ngày kỷ niệm 25 năm chung sống vào đầu tháng 10 và họ hỏi Vinh có thể về chung vui với họ được không.

Cái email này làm Vinh không khỏi không nhớ đến một người bạn gái đầu tiên trên xứ người vào 25 năm về trước trong trại tỵ nạn Pendleton, cũng có tên là Thanh Vân.

Vinh rời Việt Nam vào những ngày cuối tháng tư năm 1975 bằng phương tiện của Mỹ. Sau một đêm tá túc ở Subic Bay Phi Luật Tân, Vinh được đưa đến đảo Wake thay vì là đảo Guam trước khi nhập cư vào lãnh thổ Mỹ.

Đảo Wake là một căn cứ quân sự của Mỹ, khá rộng nên có xe buýt để người Việt di chuyển chung quanh đảo. Khí hậu trên đảo Wake lành lạnh thật mát mẻ.

Ba tuần lễ sống trên đó Vinh có cảm tưởng mình đang nghỉ mát ở trên Đà Lạt vậy. Ngoài ra còn có một điểm thích thú nữa là có sự hiện diện của ca sĩ Khánh Ly trên đảo Wake nầy ở những ngày đầu tị nạn.

Nhiều đêm văn nghệ dã chiến được ca sĩ Khánh Ly hát cho đồng bào nghe trong đêm tối không sân khấu không ánh đèn không dụng cụ âm thanh, chỉ có một cây đàn guitar. Khánh Ly hát say sưa không ngừng nghỉ đến khuya và đồng bào ngồi quanh quần bên nhau thưởng thức một cách say mê, quên hết cái hiện tại đen tối trước mắt.

Đêm cuối cùng ở trên đảo Wake, Vinh và đứa em trai đón xe buýt đi nghe Khánh Ly hát, trên xe đầy chỗ ngồi nên Vinh phải đứng gần nơi cửa. Xe buýt vừa ngừng lại thì một cô gái hấp tấp bước lên xe, vô tình đạp lên chân Vinh. Rồi cả hai quen nhau lúc xuống xe, Vinh được biết tên nàng là Thanh Vân, nữ sinh đệ nhất trường Lê Văn Duyệt. Vinh nói với nàng :

- Sáng mai gia đình tôi phải rời đảo này rồi, rất tiếc quen với Vân trễ quá và biết bao giờ mới gặp lại nhau ?

Vân có chút ngạc nhiên, nhìn chàng rồi đáp nhẹ :

- Dạ, chúng ta biết nhau quá trễ nhưng nếu có duyên với nhau thì sẽ gặp lại nhau

Hơn 25 năm về trước chính phủ Mỹ đã lập ra ba trại tạm cư để đón người Việt Nam bỏ nước ra đi sau khi miền Nam thất thủ. Một trại tạm cư Fort Chappy ở

tiểu bang Indiana, một trại tạm cư Arkanso ở tiểu bang Arkansas và một trại tạm cư Pendleton ở tiểu bang California. Gia đình Vinh được đưa đến trại Pendleton vào đêm tối cuối tháng 5 năm 1975.

Vinh không thể nhớ nhiệt độ là bao nhiêu vào cái đêm đầu bước vô lều vải của trại Pendleton, nhưng chàng vẫn còn nhớ cái cảm giác lạnh run bần bật, lạnh thấu thịt da đến không thể ngủ được. Chàng không thể nín cười khi nghe mấy thanh niên ở chung lều lải nhải mãi điệp khúc : «Ô, lạnh quá bác Hồ ơi, lạnh quá bác Hồ ơi».

Lạnh đến nỗi có một số gia đình đốt lửa ngay trong lều để sưởi ấm và lập tức bị lính MP trong trại đến dập tắt ngay.

Sau này mỗi người tỵ nạn được cấp cho mùng mền và áo lạnh nên không còn thấy lạnh nhiều vào những đêm khuya nữa. Nhưng trái lại vào buổi trưa thì trời nóng kinh khủng, nóng cháy thịt da, mọi sinh hoạt trong trại đều ngưng lại sau giờ ăn trưa, không ai muốn rời khỏi lều vào buổi trưa hết, thậm chí để trốn cái nóng bức có một số người không muốn sắp hàng đi ăn trưa nữa.

Camp Pendleton được chia làm tám trại để chứa người tị nạn. Gia đình Vinh được ở trại số 8 là trại lớn nhất

và có nhiều người tỵ nạn nhất. Hằng ngày ai cũng đều thích ra bãi đậu xe buýt để trông ngóng trong chuyến xe chở người tỵ nạn mới đến có ai là bà con thân nhân hay bạn bè của mình không.

Trong trại số 8 có những trailer lo thủ tục nhập trại, làm thẻ ID- 94 cho người tị nạn, có trailer lo tìm người bảo trợ (sponsor), có trailer khám bệnh, phát thuốc, có trailer phát quần áo cũ v.. v.. Ngoài ra còn có những lều lo về thư tín, những lều dạy học Anh Văn, những lều tôn giáo, có vườn trẻ cho trẻ em, có sân chơi bóng rổ, bóng chuyền v..v.. được lập ra để phục dịch đồng bào tỵ nạn.

Quan trọng và cần thiết nhất cho mọi người là cái lều nhà bếp lo việc ăn uống, lều nầy do lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ phụ trách, không có một người tỵ nạn Việt Nam nào phụ giúp cả.

Những năm sau này sau khi xuất trại và làm quen với cuộc sống ở Mỹ, Vinh đã khách quan thấy rằng người Mỹ phục dịch cái bao tử cho người Việt tỵ nạn là toàn hảo và ngon lành nhất ở trại Pendleton. Mỗi người tỵ nạn ở đó được cấp cho ăn ba bữa, sáng trưa và chiều mỗi ngày giống như còn ở Việt Nam vậy.

Buổi sáng trong trại trời vẫn còn lạnh, đôi khi còn sương mù. Đồng bào đến lều nhà bếp lãnh phần ăn, có hai quả trứng luộc, hai lát bánh mì với mứt, hai cục sausages, có scrambled eggs nữa, có hộp sữa, có cà phê, có trà lipton nóng, tóm lại cái phần ăn buổi sáng mà người Mỹ cung cấp cho người tỵ nạn còn hơn một cái big breakfast ở Mc Donald's.

Vinh cũng khách quan nhận thấy rằng người Việt tỵ nạn mình mau chóng bắt chước người Mỹ trong việc xếp hàng get on the line, có thể đây là bài học đầu tiên người Việt mình nhập gia nghiêm túc và nhanh nhảu nhất trên xứ người.

Hằng ngày mọi người tự động xếp hàng một, nối đuôi nhau trước lều nhà ăn vào ba buổi sáng trưa và chiều, không có cảnh chen lấn nhau để không tủi thẹn mà nghe nói 4000 năm «chen lấn» nữa.

Mọi người tự trọng, vui vẻ kẻ trước người sau tuần tự xếp hàng một nhận phần ăn của mình. Đôi khi có một vài thanh niên làm bộ đến xin mồi thuốc, hay có một vài bà giả vờ đến bắt chuyện với người quen rồi chen hàng luôn.

Có điều ngạc nhiên và buồn cười cho các quân nhân Mỹ là họ thấy ngày nào khẩu phần ăn trưa hay chiều

là cá, thì nhà ăn vắng vẻ như chùa bà đanh, đồng bào không chờ đợi lâu khi xếp hàng, các lính Mỹ làm việc nhàn nhã nhiều và Vinh có cơ hội thực hành nói tiếng Mỹ với họ. Ngược lại ngày nào mà khẩu phần ăn là gà, thì đồng bào xếp hàng dài thật là dài bất kể trời nắng gay gắt và dưới cái nóng hừng hực.

Bọn Vinh cứ nằm trong lều phóng mắt ra nhà ăn mà thấy đồng bào ta xếp hàng thật dài, thì biết ngay khẩu phần ăn ngày hôm đó chắc chắn là gà.

Có thể nói sinh hoạt trong trại sinh động, ồn ào và vui vẻ hơn hết là giờ phút xếp hàng lãnh phần ăn. Vì tại đây mọi người có thể nhận diện nhau để xem có ai thân quen với mình không, hay để mọi người có thể bắt chuyện làm quen với nhau trong tình đồng hương vừa mới xa xứ.

Ngoài việc lo ba buổi ăn cho người tị nạn, chính quyền Mỹ còn lập ra các cơ quan thiện nguyện như USCC, Lutheran, Hyaat v..v.. để tìm người bảo trợ cho người tị nạn. Và người tỵ nạn được xuất trại cho tới khi có người bảo trợ, có thể là cá nhân hay gia đình hay nhà thờ hay cơ sở thương mại v..v.. Người bảo trợ cũng có thể là Việt kiều đã qua Mỹ trước năm 1975.

Vấn đề bảo trợ đã làm cho mọi người bâng khuâng

và lo âu nhất, bởi vì mình không biết sẽ gặp người bảo trợ như thế nào, họ sẽ đối xử với mình ra sao, họ hiện ở đâu, ở tiểu bang ấm áp hay miền giá lạnh, họ hiện làm gì v..v.. Nhưng cũng có một số người có tính vô tư thì nghỉ rằng việc nhận người bảo trợ như sự may rủi, thân tỵ nạn 12 bến nước trăm nhờ đục chịu.

Vì có chút vốn liếng Anh Văn nên Vinh tình nguyện dạy tiếng Mỹ cho đồng bào trong trại. Lớp học bắt đầu từ 9 giờ sáng đến 11 giờ trưa, Vinh thấy mọi người rất cố gắng trong việc trao dồi tiếng Mỹ, ai cũng biết đó là vấn đề sinh tử, là chìa khóa thành công trên đất khách.

Lớp học tiếp tục đến tuần lễ thứ ba thì trên bảng gỗ Vinh bắt được một ánh mắt quen quen đăm đăm nhìn chàng một cách trìu mến, thiết tha. Vinh mừng rỡ mỉm cười, gật đầu nhẹ đáp lại ánh mắt đó, ra dấu cho nàng biết chàng đã nhận ra nàng là ai.

Làm sao Vinh quên được nàng, người con gái mỹ miều xinh đẹp mà chàng đã quen, rồi vội vã chia tay ở đảo Wake mới hồi tháng rồi. «Người đâu gặp gỡ làm chi, trăm năm biết có duyên gì hay chăng», Vinh còn nhớ người con gái tên Thanh Vân đã nói với chàng rằng nếu có duyên thì chúng ta sẽ được gặp lại nhau. Cái duyên kỳ ngộ cho chàng gặp lại nàng ngay trong lớp học Anh Văn mà chàng đang dạy !

Lớp học hết giờ, mọi người đều rời lều học, duy chỉ có một mình Thanh Vân ngồi lại, nàng gầm mặt xuống, mắc cỡ không dám nhìn Vinh. Ô hay, lạ thay cho con gái, lúc nãy nhìn chàng đăm đăm mờ bi chừ ngồi một mình với chàng thì không dám nhìn không dám nói lời nào !

Đến giờ Vinh vẫn còn nhớ dáng vẻ mắc cỡ và e thẹn của Thanh Vân lúc gặp lại chàng ở trại Pendleton. Nó đẹp làm sao, thánh thiện làm sao !

Rồi sau ngày tao ngộ với Vinh, Thanh Vân không đến lớp học Anh Văn nữa. Và Vinh cũng không còn dạy nữa, chàng trao lớp học lại cho người bạn vừa tới trại, có cử nhân ban Anh Văn ở đại học Văn Khoa Sài Gòn. Để hẹn hò với Thanh Vân.

Buổi trưa cả hai chờ nhau ở phòng ăn, buổi chiều cả hai đợi nhau ở lều tôn giáo và buổi tối cả hai ngồi bên nhau truyền hơi ấm cho nhau coi phim hoạt họa và tính chuyện tương lai.

Lúc ấy cái tương lai của người tỵ nạn năm 1975 thật là xa vời, tăm tối, không ai biết được sau khi xuất trại đời mình sẽ nổi trôi ra sao. Chính quyền Mỹ không hề cho người tỵ nạn biết về những chương trình trợ cấp Welfare, về Food Stamp, về những trợ cấp học bổng

đại học v..v.. mà mỗi người tỵ nạn được thụ hưởng sau khi xuất trại. Từ đó phát sinh những mơ ước thật tầm thường và bé nhỏ của người tỵ nạn năm 75.

Vinh được nghe có người mơ ra ngoài đi vắt sữa bò, có người mơ đi hái cam, có người mơ đi cắt cỏ, có người mơ đi rửa chén ở nhà hàng v..v.. Ai cũng lo âu cái tương lai mờ mịt trước mắt, nên ai cũng muốn nương tựa vào nhau và cần có nhau trên đất khách quê người.

Một vài đám cưới tỵ nạn được tổ chức nhanh chóng và đơn sơ ở trong trại Pendleton. Nhiều người ghép hộ chung để xuất trại với nhau. Những người độc thân hay những gia đình ít người thì dễ có người bảo trợ để sớm được xuất trại, còn đông người như gia đình Vinh đến 11 người thì phải nằm chờ lâu hơn mới có được người bảo trợ.

Trong thời gian nằm đợi chờ có người bảo trợ, Vinh đã gặp nhiều khuôn mặt quen như các nhà văn, các nhà thơ, các nhà báo, các giáo sư đại học v..v..

Đáng nhớ nhất có lẽ là ngày làm lễ tiễn đưa giáo sư đại học Luật Khoa Nguyễn- Văn- Canh xuất trại. Trước ngày hôm đó Vinh và các bạn hữu đi tới từng lều quyên tiền để đi ra ngoài phố mua vật dụng, thức ăn làm buổi lễ tiễn biệt thầy Canh.

Muốn đi ra ngoài trại Vinh và các bạn phải sáng sớm đi lên khai bệnh, rồi từ lều khai bệnh họ cấp giấy phép đi khám bệnh ở bệnh viện Hải Quân ngoài trại bằng xe buýt.

Có một buổi lễ nữa cũng làm Vinh nhớ đến, đó là Đại Lễ Vu Lan được tổ chức rất trang trọng vào tháng 9 ở trại Pendleton.

Ngày qua ngày sinh hoạt trong trại cứ đều tiếp diễn, mọi người kiên nhẫn đón chờ người đến bảo trợ, mỗi ngày tự động xếp hàng đi ăn ba bữa cũng thấy hết giờ. Và đêm nào trong trại Pendleton cũng chiếu phim cho người tỵ nạn giải trí, toàn là phim Cartoon hoạt họa trắng đen không hay ho gì. Nhưng với Vinh thì khác, màn đêm vừa phủ xuống là bắt đầu cho các đôi tình nhân như chàng và Thanh Vân tìm đến nhau, ngồi bên nhau trong đêm tối lạnh lẽo, cả hai truyền hơi ấm cho nhau, thì thầm âu yếm với nhau. Tình yêu đã đến với cả hai hồi nào không hay, «Mây bay bay hồn ngây ngây Ta yêu ai chừ có hay»

Sau hơn 4 tháng ở trại Pendleton, gia đình Vinh được cơ quan thiện nguyện Lutheran báo cho biết nhiều nhà thờ ở tiểu bang Minnesota nhận bảo trợ vào đầu tháng 10 năm 1975. Và gia đình Thanh Vân cũng được biết sẽ định cư ở tiểu bang Wyoming, nhưng chưa biết xuất

trại vào ngày nào.

Đêm cuối cùng cả hai buồn bã ngồi bên nhau, nàng vùi đầu vào vai Vinh khóc ấm ức. Cuộc chia ly nào mà không nước mắt !

Đêm đã khuya, phim đã tắt, mọi người đã tan, chỉ còn lại chàng và nàng ngồi lại, cả hai không muốn rời nhau, không muốn xa nhau. Cuối cùng Vinh nắm chặt tay nàng, đưa nàng cái địa chỉ mà gia đình chàng sắp đến, rồi dặn dò nàng :

- Nhớ siêng viết thư cho anh, anh sẽ ráng tạo công danh lập sự nghiệp rồi sẽ đến tìm gặp em.

Nàng tựa đầu vào vai chàng, nghẹn ngào đáp :

- Anh cũng nhớ thường viết thư cho em và anh ráng đừng để mất liên lạc với nhau, nhe anh.

Thời gian mãi đều trôi và trôi nhanh hơn phi cơ phản lực. Mới ngày nào đặt chân đến trại Pendleton còn là một thanh niên đầy sức sống, mà nay đã hơn một phần tư thế kỷ trôi qua, tóc Vinh đã đổi màu, hai con trai chàng sắp vào đại học và chàng chưa hề gặp lại Thanh Vân kể từ khi hai đứa chia tay nhau vào cuối tháng chín 25 năm về trước ở trại Pendleton.

Bây giờ ngẫm nghĩ lại Vinh thấy tại lỗi ở chàng cả. Sau ngày xuất trại chàng đổi chỗ ở biết bao nhiêu lần, từ đại học nầy qua đại học khác, từ tiểu bang này qua tiểu bang nọ, từ chỗ trọ này qua chỗ trọ kia, bưu điện không đuổi theo kịp chàng nữa nói gì thư nàng ! Không công danh thà nát với cỏ cây, Vinh miệt mài đèn sách, kiếm tìm job tốt, thư từ cho nàng thưa dần, thưa dần. Để rồi lạc thư nhau. Để rồi bặt tin nhau. Và mất nhau luôn.

Rồi 15 năm sau, vào cuối tháng tư năm 1990 Vinh có theo phái đoàn ở tại phố Bolsa về thăm lại Camp Pendleton. Trước là muốn nhìn lại nơi chốn cũ, là nơi đầu tiên như một mái nhà nhỏ bé từ khi Vinh rời bỏ quê hương, và là một nơi đã để lại trong lòng chàng bao kỷ niệm êm đềm khó quên. Sau là muốn trùng phùng với cố nhân hay những người thân quen với nàng.

Cảnh cũ đã đổi thay. Người xưa cũng không thấy đâu! Tất cả lều vải đã được tháo gỡ, không còn là một trại tỵ nạn nữa, để trở lại là một trại huấn luyện lính Thủy Quân Lục Chiến.

Vinh cũng như nhiều người Việt tỵ nạn năm 1975 đã thầm cảm tạ và biết ơn sâu xa chính quyền Mỹ, nhất là những quân nhân Thủy Quân Lục Chiến tại trại Pendleton đã lo chu đáo và đối xử nhân đạo với những người mới tới đất nước họ.

Hình ảnh Camp Pendleton không bao giờ phai mờ trong trí Vinh. Mà nhớ về trại Pendleton thì chàng không thể nào không nhớ đến Thanh Vân. Nhưng cố nhân thì đã bay cao, đã xa nhau kể từ ngày xuất trại.

Xa Pendleton là xa Thanh Vân. Chàng và nàng có duyên gặp gỡ, mà sao không có nợ gì nhau ! Cuộc đời sao oái oăm, trong khi bạn Vinh ở Việt Nam sắp làm lễ ăn mừng ngày 25 năm cưới nhau với hiền thê cũng tên là Thanh Vân, thì ở đây Vinh ngậm ngùi tiếc nhớ về Thanh Vân ở Camp Pendleton 25 năm về trước.

Mây xanh vẫn mãi bay lơ lửng trên bầu trời Pendleton, mà nay Thanh Vân ở đâu ?

«Mây vẫn bay hồn say say Ta nhớ ai chừ có hay»

Whittier, ngày 27- 9- 2000

Quốc Thông

CÁI THUỞ BAN ĐẦU LONG ĐONG ẤY

Võ Hiệp

Sau 6 ngày đói khát, lênh đênh trên biển khơi đầy gian nguy, với sự rình mò của tử thần, chúng tôi, gia đình gồm 5 người đã an toàn đặt chân lên giàn khoan U Dang Natuna IIB; đó là ngày 13 tháng 9, 1981. Sau đó, chúng tôi được chuyển đến trại tỵ nạn Galang.

Galang là một hòn đảo nhỏ thuộc Nam Dương và ở phía nam Singapore. Tại đây, mọi người chờ đợi được các phái đoàn của các nước : Pháp, Úc, Tân Tây Lan, Canada... và Hoa Kỳ phỏng vấn, chấp nhận rồi cho đi định cư.

Đa số dân tỵ nạn đều mong được phái đoàn Hoa Kỳ nhận, để được định cư tại mảnh đất thuộc quốc gia hùng cường nhất thế giới này. Riêng đối với tôi định cư ở bất kỳ quốc gia tự do nào cũng tốt. Tuy nhiên, tôi muốn sang Mỹ để đoàn tụ với cậu em ruột, Võ Thắng, người đã định cư tại đây từ năm 1978 và hy vọng sẽ gặp lại bố mẹ cùng anh chị em khác, trong một tương lai gần.

Cuối năm 1982, gia đình tôi hân hoan khi có tên trong bảng danh sách đi định cư.

Buổi sáng hôm đó, mọi người, được đi định cư, hồi hộp tụ tập tại một địa điểm, chờ đợi xe đến đón. Trên mặt ai nấy đều tỏ vẻ hớn hở, hân hoan.

Đứng trong đám đông vui như chợ tết đó, tôi nghĩ : «Mỹ là cái gì ? Nó như thế nào ? Dân tình làm sao ? Mình sang đó làm gì mà nuôi vợ, con ?» Bất chợt tôi thở dài.

Xe tới, chở chúng tôi ra bến tàu. Chúng tôi nối đuôi nhau lên tàu rồi đoàn tàu rẽ nước, tiến về phía Singapore. Sau hơn hai giờ di chuyển, chúng tôi tới hải cảng trứ danh này. Nhìn các tòa nhà cao vút, nguy nga, tôi chợt thấy tủi cho đất nước mình : chiến tranh tàn phá, dân tình đói khổ, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc. Một tuần lễ sau, một đoàn sáu, bảy trăm người chúng tôi kéo nhau ra phi trường từ lúc 2 giờ sáng, làm thủ tục rồi lên chiếc Boeing 747 khổng lồ để bay đến miền đất hứa.

Quả tình đất nước này vĩ đại thật, từ con đường đến nhà cửa cái gì cũng khác hẳn Việt Nam. Tôi nhìn ngắm các freeway, cao ốc không biết chán.

Sau vài ngày vui vẻ, đoàn tụ với gia đình cậu em ruột, tôi bắt đầu lết bước đi tìm job. Tôi tự nghĩ : «Minh còn chân, còn tay sao lại phải xin welfare ? Một sự hãnh diện nhất là mình phải tự lực cánh sinh» Mỗi ngày, tôi

cuốc bộ cả chục cây số, xin nơi này, hỏi nơi khác và đôi giày duy nhất đã há mõm, to như mõm con chó nhà hàng xóm, mà chẳng ai mướn cả có lẽ họ nghe tiếng broken English cuả tôi làm họ không mấy tin tưởng.

Cuối cùng, tôi cũng đành đi xin trợ cấp xã hội.

Một buổi sáng, tôi phải đem hai đứa con nhỏ đi khám bác sĩ. Khi ra đến bến xe bus thì trời đổ mưa tầm tã (năm đó có El Nĩno). Tôi tìm chỗ cho bố con trú, nhưng quanh đó không có hàng quán nào khả dĩ che thân. Bất chợt, một chiếc xe truck to lớn ở đâu trờ tới và đậu lại, cách đó không xa. Tôi vội cõng thằng út, tay dắt thằng lơn chạy tới, rồi bố con cùng chui xuống gầm xe ngồi.

Ngồi ôm hai con được một chặp, tôi thấy một chiếc xe Pontiac trắng chạy qua, ngừng lại và lui lại cạnh chỗ bố con tôi.

Cửa sổ hạ xuống, và đầu một thiếu phụ trẻ nhô ra :

- Anh có phải là người Việt Nam không ? Tôi hỏi lại :

- Sao cô biết ?

- Tại cái áo ICM của anh. Anh đem các cháu đi đâu vậy ?

- Đi khám bác sỹ cô ạ.

- Anh đưa các cháu lên xe; em đưa anh đến đó cho.

Khi ngồi trên xe, tôi hỏi :

- Cô đi đâu vậy ?

- Em đi làm ở hãng Hughes, gần đây.

- Tôi làm phiền cô quá.

- Không gì anh. Người tới trước giúp người tới sau anh à. Thật là một kẻ có lòng, trên đất lạ quê người.

Vài tuần sau, tôi đi ghi tên học ở CSULB, nhưng họ cho biết tôi phải ở đây một năm, để trở thành người thường trú của Cali, thì học phí sẽ hạ xuống. Tôi đành quay về nhà, đi học ESL ban đêm, ở trung học Hawthorne.

Năm ấy, trời nhiều mưa, đêm nhiều sương mù và giá lạnh lắm, nên lúc tôi đi học thường phải mặc một cái aó lạnh cũ rích, xù xì, mà một người bạn cho lúc mới sang.

Một hôm, lúc 10 giờ đêm, lớp học tan, tôi ra khỏi lớp, thấy trời đầy sương mù, những ánh đèn điện vàng úa không đủ làm sáng con đường thăm thẳm về nhà. Tôi co người trong ái áo ấm cũ kỹ, hai tay ôm cái bao thơ vàng to tướng chứa mấy quyển sách tiếng Anh, lủi thủi đi bộ về nhà. Lúc ấy, tôi còn share nhà với cậu em và nhà cách trường độ gần 1 mile.

Cách trường độ vài trăm thước, tôi thấy phía trước mặt một thanh niên da màu to con, đang ngồi cột dây giày, còn phía đối diện bên kia đường, một thanh niên khác đang dựa cột đèn, hút thuốc lá.

Tôi nghĩ bụng, trong khi tiếp tục đi tới trước : «Hình ảnh này giống như ngày trước, lúc mình còn ở Việt Nam và mình đang theo dõi công an, khi tổ chức vượt biên. Nhưng đây là đất tự do, chẳng ai theo dõi ai cả. Ôi hạnh phúc thay cho đất tự do !»

Lúc tôi vượt qua thanh niên ngồi cột giày, đột nhiên thanh niên đó bung người lên như một chiếc lò xo, ôm choàng ngang hông tôi. Biết nguy, với thế tay đang ôm sách, tôi giật mạnh cùi chỏ vào mặt hắn. Vì bất ngờ, hắn bị đau, nên buông tay ra. Tôi định co chân chạy, thì trước mặt đã thấy người hút thuốc dang hai tay chặn lại. Ngay khi ấy, tên kia cũng chụp được chân tôi.

Tôi hét :

- Help !

Nhưng quá muộn ! Tên to con, cao trên một thước tám, ôm ngang hông tôi và nhấc bổng tôi lên trời, khiến chân tôi không chạm đất. Trong bóng tối, hai thanh niên khác xuất hiện; chúng đè tôi xuống cỏ, một tên ôm còn

mấy tên kia bắt đầu lục lọi.

Tôi lại hét :

- Help ! Please !

Một tên móc ra một con dao bấm, bật dao ra, thọc mũi nhọn vào cổ tôi rồi gầm gừ :

- Shut up ! If you shout, I'll kill you !

Tôi đành im miệng, để chúng tự do làm thịt.

Sau một chặp lục soát, một tên lấy được một đồng quarter và mấy cent lẻ một tên tuột lấy cái đồng hồ đeo tay; tên còn lại giật bao đựng sách rồi dông mất tiêu. Tên giật được cái đồng hồ cũng tẩu theo. Tên to con, bị cái cùi chỏ lúc đầu, nói với tên còn lại :

- Hold him tight for me !

Tên này ôm cứng tôi lại, còn hắn dang tay thẳng cánh, dùng hết sức của cái thân hình gần 200 lb, nhằm cằm tôi phóng một trái đấm. Tôi cảm thấy đau lắm, nhưng chưa đến nỗi xỉu. Hắn lại dang tay, sắp sửa vung trái đấm thứ hai, thì tên ôm tôi vùng căng bỏ chạy, vì thế lúc quyền nó tới, tôi lách mình tránh kịp làm hắn đấm hụt. Hắn thấy đồng bạn đã chạy hết, nên cũng đâm đầu chuồn theo, rồi cả bọn mất hút trong sương khuya.

Tôi lại lầm lũi đi về nhà và hiểu được một bài học quý giá lúc đi đêm, trên đất nước tự do này. Vào đến nhà, Điệp, vợ tôi hỏi :

- Sách vở anh đâu ?

Tôi không trả lời, đến cạnh nàng ngồi, coi TV với gia đình.

Một lúc sau, Dương, đứa cháu trai mà tôi đem theo khi vượt biên, hỏi :

- Ồ ! Bác Hiệp, bác sao vậy ?

Tôi lắc đầu. Dương tiếp :

- Cằm bác bị chảy máu !

Tôi đưa tay sờ cằm thấy dính đầy máu, nên bèn thuật lại câu chuyện cho cả nhà nghe. Chắc mấy cậu ăn cướp đồ tôi chán nản lắm, khi thấy gia tài «khổng lồ» của tôi.

Vài hôm sau, ông cụ Thành, nhà gần đấy, thấy vậy cho tôi một chiếc xe đạp cũ để đi học cho bớt nguy hiểm.

Năm sau, 1984, tôi dọn nhà về Long Beach để theo học Master of Mathematics and Computer sciences ở CSULB. Tuy nhiên, từ thủa cha sinh mẹ đẻ đến lúc ấy,

tôi không biết gì là computer, nên tôi phải lấy lại các lớp programming của các lớp chưa tốt nghiệp.

Vì nhà nghèo, nên chúng tôi thuê một căn nhà nhỏ ở một xóm lao động. Bên ngoài, căn nhà nhìn không đến nỗi tệ, nhưng bên trong tường bị thủng nhiều chỗ. Đêm nằm ngủ, chuột chui ra từ các lỗ đó, đuổi bắt nhau chí chóe. Có khi, chúng leo lên cả mặt chửi bới, đánh nhau loạn xà ngầu. Cũng may mấy con chuột thiếu giáo dục đó chưa làm bậy vào mặt chúng tôi; nếu không, chắc hết có dịp đầu thai.

Tôi làm quen với hai người bạn lối xóm : một người tên Lộc, cựu giáo sư vạn vật trường trung học Long An, còn người kia là Phạm quốc Bảo, một cựu sĩ quan của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Lúc ấy, anh Bảo mới hoàn tất quyển «Cùm Đỏ»

Một buổi trưa, tôi đang làm bài, bỗng nghe tiếng động ngoài trước cửa. Tôi chạy ra, nhìn qua cửa sổ ấy một đám thanh niên đang gỡ cái xe đạp quý giá của tôi. Tôi mở cửa ra thì chúng ngang nhiên vác cái xe ra cổng, rồi dơ tay vẫy giã từ. Thôi thế là hết xe đi học, bèn phải đi bằng xe bus.

Trong thời gian ấy, tôi phải tập viết program trên computer, nhưng không phải muốn viết lúc nào cũng

được, mà phải chờ máy. Nhiều khi, máy trống thì đã 10 giờ khuya rồi và viết xong một tiết cũng phải quá nửa đêm. Một hôm, đề bài hóc búa quá, viết mãi và «run» không được, bèn ngồi lì sửa chữa. Lúc program hoàn tất thì đã quá 2 giờ sáng, lúc mà hết chuyến xe bus để về nhà. Không còn cách nào hơn, tôi đành phải ngồi «đồng» chờ sáng. May mắn thay, Minh, một người bạn cũng đang học programming, ở đâu lù lù xuất hiện.

Minh hỏi :

- Ủa sao giờ này còn ngồi một đống ở đây vậy cha nội ?

Tôi chép miệng :

- Hết xe bus về nhà rồi. Chắc sáng mai thế nào cũng bị vợ rầy, vì bả tưởng tôi đi theo mèo.

- Thôi anh lên xe tôi; tôi chở anh về.

Thế là thoát nạn; một người bạn tốt thứ hai.

Một thời gian sau, Lộc rủ tôi đi giao báo, vì tôi có chiếc xe Granada «rất chiến» 8 máy mà chạy có 5, nên nhiều khi đi chợ thì vợ, chồng, con cái xúm nhau đẩy xe về nhà. Xe này tôi mua lại từ tiệm của anh Joe Marcel, lúc anh còn mở tiệm sửa xe ở Hawthorne. Xe uống xăng

còn hơn bợm nhậu uống «la de». Tôi không dám đi học bằng xe hơi vì tốn tiền quá.

Lộc thì còn tệ hơn, chẳng có xe nào. Tính Lộc rất cương trực, chẳng muốn luồn lọt nịnh bợ ai cả anh ta, hàng ngày, đi may kiếm sống.

Mỗi ngày, lúc 2 giờ sáng, tôi lái xe đưa Lộc đến tòa báo Telegram, nhận báo, gói baó rồi đưa xe đến điểm giao báo. Vì là lính mới, nên chúng tôi phải giao báo những lộ trình hóc búa. Các người khác thì ngồi trên xe quăng báo, còn Lộc và tôi thì có cách làm khác. Chúng tôi đậu xe tại một ngã tư Lộc ôm một chồng báo chạy một đường; tôi ôm báo chạy một nẻo. Hết block đó, chúng tôi lái xe đến block kế bên và lại diễn tiếp vở tuồng «chó chạy lông nhông», như vậy chúng tôi tiết kiệm được nhiều xăng hơn.

Một đêm, lúc tôi đang ôm một chồng báo phóng từ nhà này qua nhà khác, trong bóng đêm mịt mù, bất chợt xe police hụ còi inh ỏi, chớp đèn xanh đỏ tứ tung, đổ ập tới từ hai phía, bao vây tôi. Một số cảnh sát viên mở cửa xe, thủ thế, rút súng chĩa vào tôi hét :

- Freeze !

Tôi đành buông báo xuống, dơ hai tay lên trời. Sau khi thấy tôi không có vẻ chống đối, một người từ từ tiến lại lục xét, nhưng không thấy gì khả nghi.

Anh ta hỏi bằng tiếng Anh :

- «Ông làm gì ở đây ?»

- «Tôi đang giao báo.»

Anh ta rọi đèn bấm xuống đất và nhận ra các tờ nhật báo rải rác dưới mặt đường. Trong khi ấy, một người khác chạy vào ngôi nhà, mà tôi mới vừa trong ấy ra, anh ta cũng nhìn thấy tờ báo gài sau cửa, vì người đặt mua tờ báo này yêu cầu phải bỏ báo sau cánh cửa lưới.

Lúc ấy, các cảnh sánh mới nói :

- «Xin lỗi ông. Chúng tôi hiểu lầm !»

Có lẽ họ chưa bao giờ thấy người nào đi giao báo kiểu ấy, nên đã tưởng lầm tôi là ăn trộm và đã theo dõi bao vây tôi.

Một thời gian sau, lúc Lộc chạy qua một ngôi nhà để giao báo, bị một con chó nhảy ra táp mất một mảng quần, đồng thời làm anh bị thương nhẹ.

Sáng ra, người chủ tiệm may không thấy Lộc đến làm, nên gọi điện thoại tới :

- Ê Lộc ! Sao cậu không lại may ? Lộc đáp :

- Đêm qua tớ đi giao báo, bị con chó táp lủng mất quần. Bây giờ quần đang giặt, phơi, nên làm gì mà đi may được.

- Thế sao không mặc quần khác ?

- Tớ chỉ có một cái quần dài à.

Ôi ! Thật tội nghiệp cho kẻ vượt biên :

«Vượt biên, những kẻ phong trần.
Có một cái quần, chó táp mất tiêu.»

Hôm sau, tôi đề nghị cùng Lộc bỏ việc này, vì tiền chia ra không đủ trả tiền xăng. Kể từ đó, chúng tôi dẹp tiệm giao báo. Đất Mỹ không phải là nơi hái ra tiền, như nhiều người ở Việt Nam đã nghĩ.

Một buổi chiều, tôi đang hí hoáy học bài thì hai cậu con chạy ra nói :

- Bố ! Bố có tiền cho tụi con một đồng mua kẹo ăn.

Tôi móc túi còn đúng một đồng đưa cho thằng lớn, dặn :

- Cu Hi; con dẫn Cu Mi qua đường tử tế nhe.

Lúc ấy Cu Hi mới hơn 8 tuổi, còn Cu Mi mới gần 5 tuổi.

Hai đứa vâng dạ xong, cắm đầu chạy mất.

Tôi làm bài một lúc, chợt nhớ rằng đó là giờ tan học, nên chúng có thể bị các trẻ nhỏ khác bắt nạt, hay làm khó dễ. Vì trời nóng, mà nhà không có máy lạnh, tôi cởi trần mặc quần xà lỏn để làm bài cho thoải mái. Tôi vội vớ lấy cái quần dài và cái áo «T» shirt, mặc vào rồi phóng ra đường theo hai con.

Lúc ra đến đường góc Orange và 11th, tôi thấy hai đứa con tôi đang đi đến gần một tiệm ở đường 10th. Cùng lúc ấy, một đám học sinh high school, độ 9, 10 cậu, đang kéo nhau đi lại phía tôi. Tuy là học sinh, nhưng chúng cũng to lớn, cao từ thước bẩy trở lên. Trên vỉa hè thường được tráng xi măng một lối nhỏ, nên tôi đứng sang một bên nhường lối cho các cậu học sinh đi, trong khi mắt vẫn theo dõi hai đứa con.

Bất thình lình, «bình» một tiếng và cằm tôi thấy đau, thì ra một cậu đã phóng một quả đấm vào mặt tôi. Các cậu khác cũng bắt đầu bao vây tấn công.

Tôi nói :

- «Tôi không muốn đánh nhau, mà muốn làm bạn.» Chúng nói :

- «Không làm bạn với người Á Châu !»

Rồi thằng đấm đàng trước, kẻ đá phía sau, trong khi hàng xóm đóng cửa, chui vào nhà ngó chẳng ai dám can. Tôi thấy nguy, vì khó chống đỡ với một đám đông như vậy; tránh được cú đấm bên phải thì trúng cái móc bên trái. Liếc nhìn sang một bên, tôi thấy một hàng rào lưới sắt gần đấy. Tôi vội thụt lùi, dựa vào hàng rào để tránh sự tấn công từ phía sau. Nhưng khi vừa tới hàng rào, thì «gào» một tiếng, một con chó trong vườn phóng lên cắn vào mông. Cũng may, vì lưới sắt nên con chó không táp được miếng thịt «thơm» của tôi. Như vậy, tôi lại bị thế «Lưỡng đầu thọ địch»; phía trước là người, phía sau là chó.

Tôi thấy mấy tên này đấm theo kiểu boxing, nên rất sơ hở ở hạ bộ. Tôi nghĩ «Mình đánh cho một thằng gục thì mấy thằng khác sẽ sợ.» Tôi định dùng các thế đá

của Thái Cực Đạo để hạ một tên, nhưng tôi lại nghĩ : «Nếu chúng nổi điên lên thì càng nguy, hơn nữa, mình càng làm cho sự kỳ thị giữa người da màu và cộng đồng thiểu số Á Châu thêm sâu xa hơn. Và kết quả người Á Châu càng bị nguy hiểm hơn !» Tôi ngừng lại, không thi hành ý định đó.

Đánh một lúc, mỏi tay, chúng kéo nhau đi. Tôi cũng quay lưng theo phía hai con. Bỗng nghe «Bịch ! Bịch!», tôi quay lại, thấy một tên rượt tôi. Tôi dừng lại thủ thế, trong khi tên kia nhảy nhót như một võ sĩ thượng đài. Tôi hỏi :

- «Mày thật sự muốn đánh nhau hả ? Bạn mày không bảo vệ mày đâu»

Hắn thấy tôi không tỏ vẻ sợ hãi, mà quay lưng lại thì thấy các bạn đã đi xa, nên hắn vùng căng chạy mất. Tôi sợ chúng còn muốn đuổi nữa, nên đứng nhìn theo cả bọn cho đến khi chúng rẽ vào con đường khác. Bất ngờ, «huỳnh» một tiếng, lưng tôi đau quặn, quay lại, tôi thấy một nhóm học sinh khác, độ bảy tám tên, đang bao vây, nhảy nhót, đấm đá tứ tung, mở cuộc tấn công đợt hai. Tôi lại rút về phía hàng rào sắt, lo cố thủ, nhưng cũng cẩn thận đề phòng con chó phía sau. Độ 10 phút sau, chúng cũng mỏi tay, nên lại kéo nhau đi.

Tôi vọt tới cái tiệm, chỗ mà hai con tôi mua kẹo.

Lúc gần tới ngã tư đường 10th và Orange, tôi thấy một cậu Việt Nam độ 18 tuổi, đang đi xe đạp qua ngã tư. Đột nhiên, một thanh niên da màu to lớn trong đường phóng ra, túm cổ cậu Việt Nam kia ném xuống đất, rồi leo lên xe đạp ngồi. Với thân hình hộ pháp, khoảng 200 lb, hắn nhún lên, nhún xuống vài lần làm hai niề xe cong queo như hai cái bánh tráng nướng. Hắn bỏ xe đó, rồi cùng một tên khác đi mất tang. Tôi chạy tới đỡ cậu bé đứng lên, nhưng cái xe đạp chỉ còn nước bỏ vào thùng rác.

Ngày hôm sau, tôi đến phòng bác sĩ khám bệnh. Ông bác sĩ thấy mặt tôi tím bầm, ông hỏi :

- Anh Hiệp bị chúng đánh thế mà không bị gục sao ?

Tôi trả lời :

- Ngày xưa tôi có đi học ít võ, và sau 75 làm ngư phủ, nên có ít sức chịu đựng.

Ông nói :

- Tôi giữ hồ sơ của anh đây. Khi nào anh muốn kiện chính phủ, tôi sẽ cung cấp tất cả bằng chứng. Không chừng anh có nhiều tiền đó.

Vì mới sang, tôi không mấy hiểu rõ về luật lệ, nên hỏi :

- Kiện được sao anh ?

- Kiện được ! Vì police đã không bảo vệ được công dân một cách thỏa đáng.

Tôi thầm nghĩ : «Ngày xưa, Mỹ sang tham chiến ở Việt Nam. Khi nói chuyện với Bắc Việt, thì chỉ có ông Kissinger hội đàm với ông Lê đức Thọ và loại Việt Nam Cọ Hòa ra ngoài, làm miền Nam mất chính nghĩa. Nhưng bây giờ mình sang đây, chính phủ Hoa Kỳ đã trợ giúp mình và gia đình. Nếu mình kiện họ, thì mình là kẻ vong ơn sao ?»

Cuối năm 1984, ông Ramos, một Director của học khu Whittier, vào CSULB thuyết trình về đề tài giáo dục cho người thiểu số. Trong phần thuyết trình ông nói :

- Tôi không hiểu tại sao, tất cả học sinh Việt Nam khi lên đến lớp 12 đều ghi tên học lớp calculus, trong khi chỉ vài học sinh Mỹ tham dự lớp học đó.

Tôi cảm thấy hãnh diện về truyền thống thích và giỏi toán của người Việt mình. Sau giờ thuyết trình, tôi tới gặp ông. Tôi hỏi :

- Ông có opening job không ?

- Tôi có, nhưng chỉ cần thầy môn toán và vật lý thô Tôi tự giới thiệu :

- Tôi là cựu giáo sư toán ở Việt Nam.

Hai mắt ông Ramos sáng hẳn lên :

- «Vậy ông đã có cử nhân rồi ?

- «Vâng.»

- «Ngày mai ông tới gặp tôi.»

Nói xong, ông rút ra một chiếc business card và trao cho tôi.

Hôm sau, tôi đến học khu gặp ông; ông nói tôi viết một bài luận dự thi làm specialist. Kể từ ngày ấy, tôi bắt đầu đi làm việc để giã từ trợ cấp xã hội và thực hiện được ước mơ : Tự lực cánh Sinh.

Los Angeles, tháng 10, 2000.

Võ Hiệp

CHƯA TRÒN GIẤC MƠ

Nguyễn Quý

Tôi sinh ra 4 tháng 7 năm 1954 đúng vào ngày Độc Lập thứ 178 của Hoa Kỳ và đúng vào tháng đất nước VN bị chia đôi bởi hiệp định Geneve.

Rời bỏ quê hương miền Bắc, cha tôi đưa vợ cùng ba con nhỏ vào Nam tìm tự do. Được bổ nhiệm về một quận lỵ 29 km phía đông bắc của Huế, Với ngành chuyên môn là kỹ thuật bảo trì cơ khí ô tô, cha tôi là tài xế cho Chi khu trưởng kiêm quận trưởng quận Quảng Điền.

Tại vùng này, một căn nhà nhỏ được xây dựng bởi chính mồ hôi nước mắt của cha mẹ tôi. Tôi lớn lên tại đây với vườn cây trái tốt tươi bốn mùa, giếng nước trong veo, làng xóm như một thiên đường nhỏ.

Rồi chiến tranh Nam Bắc bùng nổ. Cuộc chiến ngày càng leo thang. Quân đội Hoa Kỳ bắt đầu vào miền

Trung. Khu xómờ Quảng Điền được chọn làm Bộ Chỉ Huy của một đơn vị thuộc Sư Đoàn 101 st AIRBORNE và căn nhà của gia đình tôi lọt vào vành đai an ninh nới rộng của đơn vị.

Cả gia đình tôi phải dọn về Huế để sinh sống, riêng hai anh em tôi phải ở lại để trông coi nhà. Vậy là từ đây, khi còn là một chú bé 12 tuổi, tôi đã có dịp sống kề cận với các chiến binh Mỹ trong đơn vị và được họ đùm bọc, giúp đỡ.

Chúng tôi sống hồn nhiên dù cuộc chiến ngày càng nóng bỏng, tôi được phép đi lại tự do trong căn cứ và nhiều lần tháp tùng đơn vị trưởng đi thăm các tiền đồn của đơn vị bằng trực thăng và các loại cơ giới khác. Dù chỉ là một thiếu niên, tôi được phép mang quân phục và cũng được xem như một niềm vui nhỏ của đơn vị.

Người bạn thân nhất với tôi là Frank Doezema, một quân nhân trẻ đẹp trai. Ngay ngày đầu gặp nhau, Frank hứa sẽ cho tôi bộ quần áo đẹp để đi học và đôi giày da để hợp với bộ quân phục. Cứ tưởng đây chỉ là lời hứa suông, nào ngờ một buổi chiều đẹp trời, Frank kiếm tôi kéo tới nơi chờ nhận quà từ máy bay thả xuống. Trước sự chứng kiến của cả đơn vị, cả trăm quân nhân reo hò khi một thùng quà được chiếc L19 ném ra nhẹ nhàng chạm đất rank là tên người nhận và món quà được trao lại cho tôi.

Thùng quà được bóc vội. Trên cùng là tấm ảnh cả gia đình Frank cùng lá thư đầy xúc động, kế đến là chiếc áo sơ mi màu vàng nhạt, chiếc quần jean đen, một áo

jacket và đôi giày cao cổ màu da bò, tất cả hãy còn mới toanh. Tôi vui mừng ôm chầm lấy món quà. Frank âu yếm bồng tôi lên tay, tôi úp mặt vào vai Frank, vị như cùng chung một niềm vui.

Đêm đêm tôi được Frank chỉ dạy tiếng Anh rồi được gối đầu trên tay và ngủ chung giường. Hai chúng tôi như hình với bóng suốt hai năm trời.

Một tuần trước tết Mậu Thân, Frank nhận công tác ở một đơn vị khác và ra đi đột ngột, chỉ kịp chạy ào tới ôm hôn tôi, nhét vào tay tôi địa chỉ của gia đình Frank ở Mỹ, rồi chia tay.

Frank đi rồi, tôi thẫn thờ, quay quắt. Sau đó, cha tôi buộc tôi phải về Huế ăn Tết cùng gia đình.

Giao thừa Tết Mậu Thân, Cộng quân bất chấp lệnh hưu chiến tết, xua quân tiến chiếm Huế. Đây là lúc gia đình tôi lãnh phần bất hạnh của cảnh bom rơi đạn lạc. Căn nhà số 34 trong chung cư công chức tọa lạc trên đường Nguyễn Biểu Huế đã bị đánh sập bởi bom lúc 11 giờ 30 đêm mồng ba tết. Đây là nơi cả gia đình tôi cùng sum họp để đón xuân. Đây cũng là nơi chú bé 14 tuổi là tôi phải lo chôn xác Mẹ, chị và hai em.

Bốn thi thể nằm sóng sượt, giữa căn nhà đổ nát. Khi cảnh tang tóc xảy ra, các chị em còn lại của tôi đã chạy toán loạn. Cha tôi thì gào thét, lăn lộn, rồi tê liệt như người mất hồn. Tôi không thể nhớ hết đã làm những gì khi một thân một mình di chuyển những thi thể từ phòng này qua phòng khác. Khó khăn lắm tôi mới đưa được thi thể mẹ và ba chị em của tôi lên một chiếc giường và gom góp hết những áo mưa rách, túi nylon để bọc kín những thi thể này.

Suốt 4 ngày đêm, tôi sống bên xác những người thân. Cha tôi đã hoàn toàn kiệt lực. Chỉ mấy ngày đêm mà trông ông tiều tụy hốc hác như ngoài 70, dù rằng lúc đó ông mới ở tuổi tứ tuần. Ông hết khóc rồi lại cười, hết cười rồi đến kể lể, luôn cầu khẩn trời Phật cho một ân huệ cuối cùng là thêm một quả bom nữa nổ để tất cả chúng tôi được gặp nhau ở một thế giới khác.

Hai giờ sáng ngày mồng 8 tết, một quả đạn to gần bằng thùng gánh nước không biết từ đâu đến, cắm phập xuống ngay bên cạnh chiếc giường nơi đang tẩm liệm, nhưng nó đã không nổ.

Tôi tự nhủ dù giá nào cũng phải chôn cất trước khi bỏ chạy vì nơi đây là tọa độ của phi pháo oanh kích, bom lửa và đại pháo từ hạm đội liên tục bắn vào.

Trong đêm khuya giá lạnh như cắt của cái Tết Mậu Thân, không áo mưa, không đèn đóm, tôi mò mẫm đào huyệt bằng cái cuốc đã cùn, kéo xác, lấp đất.

Công việc chôn cất kết thúc khoảng 2 giờ chiều. Tôi thắp vội nén hương, van vái lần cuối xong kéo giật tay tay cha tôi và đứng dậy, chạy khom người lao vụt về phía trước. Tôi biết chắc đó là con đường Mai Thúc Loan. Chỉ cách 50 mét tức khoảng cách của hai trụ đèn, nơi đây đang là phòng tuyến của Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến Mỹ. Mấy người lính mặc đồ rằn ri chặn hai cha con tôi lại và hỏi : «Có thấy Việt Cộng bên kia không ?»Tôi trả lời : «Nhiều lắm», và chỉ tay về phía đường Nguyễn Biểu : «Nhà tôi ở phía này, VC như kiến cỏ bên ấy».

Nhiều binh sĩ vây quanh tôi chất vấn hồi lâu, tôi nói với họ : «Cháu đói quá, mấy chú cho cái gì ăn được không ?» Rồi tôi lại kể câu chuyện thê lương xảy ra từ hôm mùng ba tết cho cả toán lính cùng nghe. Thấy tôi run run vì lạnh, một ông lính già mở ba lô lấy cho tôi cái áo trận, tôi mặc ngay vào, nói với họ : «Cháu ở lại đây với mấy chú được không ?» Một ông mang mang súng ngắn đáp ngay :

- «Không được, ăn xong đi về phía Mang Cá kẻo ở đây nguy hiểm lắm». Tôi muốn ở lại để lẻn về thắp hương cho mẹ, nhưng phải nghe theo họ.

Trời xứ Huế lúc này thật lạ lùng, sáng thì chậm, tối thì nhanh, mây mù giăng thấp sát đất, lạnh buốt xương kéo dài cả tháng, hai cha con tôi lê bước dọc lề đường, cho đến ngày thứ 12 mới tìm gặp mấy chị em của tôi đã sống nhờ vỉa hè của một gia đình nọ. Cứ thế kéo dài cho đến ngày thứ 25 mới được chính phủ thông báo là Quân Đội đã hoàn toàn quét sạch CS xâm lược ra khỏi Huế.

Mấy bố con tôi trở về nhà cũ. Cảnh gà trống nuôi con quá khó nhọc, chính quyền cho phép cha tôi được nghỉ 3 tháng để ổn định cuộc sống. Dần dà mọi việc đều vào khuôn khổ, mấy nấm mồ được vun đắp cao hơn, chung quanh được bao bọc bởi một la thành bằng gạch do chính hai cha con tôi xây dựng.

Thấm thoát tôi đã hoàn tất bậc trung học để chuẩn bị cho một học trình mới, tháng 9-73 lệnh tổng động viên và tôi lại hành trang giã từ để bước vào quân ngũ. Tôi tốt nghiệp khóa 9-73 Sĩ Quan Trừ Bị Thường Xuyên Thủ Đức, đến ngày mất Huế 26-3-75, tôi bị bắt ngay ngày đầu tiên mất Huế và cùng hơn 3000 tù binh khác bị đưa ra miền Bắc vào tháng 4-75.

Đi lính chưa lâu, cấp bậc thì đầu binh cuối cán, chức vụ chỉ là khóa sinh của Trường Quân Y và được đi thực tập Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương Huế, nhưng tôi đã phải trả một giá khá đắt.

Tôi được trả về từ Thanh Hóa sau 6 năm đày ải ở địa ngục trần ai khoai củ.

Trở về mái nhà năm xưa mới hay rằng cha tôi đã bị đày đi kinh tế mới tại Daklak từ ngày đầu của kế hoạch, vì chúng cho rằng lý lịch của gia đình tôi «cực kỳ nguy hiểm» cha thì lính Pháp, con thì lính Mỹ.

Tôi ngậm ngùi sống quãng đời còn lại không chút ánh sáng, tôi đánh bạo tham gia vào đám bạn bè vượt Trường Sơn thâm u băng qua biên giới Việt Lào để tìm kiếm Trầm Hương hoặc xe đá tìm vàng trong các hang hóc của vùng núi rừng Thượng Lào.

Nơi đây tôi tình cờ tìm được vài dữ kiện về một chiếc phi cơ bị bắn rớt không xa nơi chúng tôi tạm dừng chân trên đất Lào trong hành trình «ngậm ngải tìm trầm».

Nằm bên sườn núi cheo leo, hình như chiếc phi cơ này đã bị nổ tung trên không trước khi rơi xuống đất, rải rác còn những mãng kim khí, qua xem xét tôi đoán chừng phi hành đoàn đã chết sạch ngay trên máy bay.

Một chiếc giày lính bị cháy phần trên, tôi lật ra xem thấy số 9W, loại giày mà quân nhân Mỹ vẫn thường dùng, tôi tự nhủ rằng mình phải làm một cái gì để hầu xoa dịu đau thương này.

Đường «ngậm ngải tìm trầm» không khá, lương thực cạn, chúng tôi phải rời Thượng Lào về lại Khe Sanh. Trở về lại cố hương trong một đêm tối, cả nhà tôi khóc òa lên vì thấy tôi như một bóng mà trong đêm, người tiều tụy hốc hác, ghẻ lở vì sên rừng cắn, râu ria tóc tai như một con ma cà rồng.

Tôi hoàn hồn sau mấy ngày trở về và bắt đầu xin làm thuê cho các chủ thầu xây dựng, dịp này tôi quen với một cô gái làm vườn mà sau này là vợ tôi.

Chúng tôi làm đám cưới nghèo nhưng đầy đủ nghi lễ, cuộc sống càng khó khăn hơn sau khi sinh hạ được 3 nhóc.

Không biết từ đâu đưa đẩy, một hôm Công An Thành phố Huế báo cho biết là hồ sơ của tôi đã được chấp thuận bởi Bộ Nội Vụ Hà Nội cho phép xuất cảnh đi Hoa Kỳ định cư, họ bắt tôi đóng lệ phí là 120,000 đồng tiền VN để họ cấp hộ chiếu và lên danh sách chuyển cho phía Mỹ.

Qua một cuộc phỏng vấn gay go với trưởng phái đoàn Hoa Kỳ, họ không tin rằng chỉ một năm lính mà phải ở tù đến 6 năm, cũng may tất cả những giấy tờ xuất ngũ lính Pháp và huân chương của cha tôi còn lại làm cho họ hạ bút ký đồng ý cho gia đình tôi đến Mỹ định cư dưới sự bảo trợ của USCC. Gia đình tôi được đưa đến Memphis, TN, vào lúc 9 : 30 tối ngày 13 tháng 9 năm 1991.

Một cuộc sống mới bắt đầu, không người thân, không tiền bạc, không một kỹ năng nào để hòa nhập vào cuộc sống mới.

Sau 3 tuần ở TN, chúng tôi di chuyển đến Lynwood vì ở đây có người bà con bên vợ, vợ tôi đã lâm bệnh cột sống từ khi còn ở VN, mặc dù đã được thay thế 3 đốt sống mới nhưng sức khỏe vẫn rất hạn chế.

Tôi quyết định phải học càng nhiều càng tốt, ngày ngày tới trường học vài lớp ESL để trau dồi sinh ngữ, chăm sóc 1 vợ và 3 con nhỏ.

Đất lành chim đậu. ở đây tôi gặp được một ân nhân là Bà Mary Smith và cũng là người dạy Anh ngữ tại Everett Community College. Cũng chính bà là người đã tận tình giúp tôi tìm được tin tức của Frank Doezema, người bạn lớn tại căn cứ Mỹ ở Quảng Điền năm xưa.

Một tập hồ sơ được gởi tới Ngũ Giác Đài gồm những tấm hình mà chúng tôi đã chụp chung, bút tích vụng về của tôi trên những trang nhật ký thời niên thiếu bên cạnh Frank.

Nhiều ngày tháng, tôi hồi hộp chờ tin người bạn lính Mỹ. Kết quả, Ngũ Giác Đài thông báo cho tôi biết rằng Frank đã anh dũng hy sinh tại Huế ngay đêm giao thừa tết Mậu Thân.

Vậy là bao nhiêu hy vọng hàn huyên với Frank mà tôi tự thêu dệt bấy lâu không còn nữa. Biến cố Tết Mậu Thân tại Huế không chỉ làm tôi mất mẹ, mất chị, mất em mà còn mất cả người bạn Mỹ mà tôi hằng thương nhớ.

Thời gian lặng lẽ trôi, tay chèo tay chống, tôi đã không ngừng cố gắng. Phải mất 5 năm vừa học vừa làm, tháng 6-98 tôi tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật ngành Công Kỹ Nghệ và Cơ Khí Ô Tô, kiếm được một công việc trái tay nhưng rất ổn định.

Tầm nhìn xã hội bây giờ rõ rệt hơn, tôi không còn ray rứt lo toan cho cảnh ăn buổi mai mất buổi hôm. Các con cái chúng chúng tôi đang được cắp sách đến trường, lĩnh hội sự hiểu biết, văn minh bậc nhất trên hành tinh.

Bao năm qua, từ những ngày tang tóc Tết Mậu Thân, những năm tù tội, cho tới khi đặt chân lên đất Mỹ, tôi vẫn luôn ước mơ ngày gặp lại Frank Doezema, người bạn thương mến thủa thiếu thời.

Frank không còn nữa.

Quê hương Việt Nam vẫn chìm trong biển khổ. Tôi thấy mình vẫn chưa tròn giấc mơ...

Nguyễn Quý

THÁNG NGÀY QUA MAU

Nguyễn Lưu Lạc

Chiếc trực thăng dồn hết tàn lực chúi mũi chổng đít ì ạch nhấc càng rờI bãi đáp bỏ lại đằng sau những cụm khói đen, và tiếng đạn pháo trực xa điếc tai kinh khiếp của Cộng quân vào phi trường Cù Hanh đang bốc lửa trên thị trấn Pleiku vùng Tây Nguyên biên trấn.

Tôi may mắn có mặt trên chuyến bay cuối cùng này vì người phi công đón tôi tại cổng bộ tư lệnh quân đoàn 2 đã bỏ ngỏ là người bạn tôi quen từ những buổi uống cà phê nhìn mưa giăng đầu núi ở cái thành phố heo hút buồn thảm này. Vừa về đến Nha Trang chưa kịp nhìn hoàng hôn rơi trên vùng biển thơ mộng tôi lại tất tả chạy xuống tàu theo lớp sóng ngườI lánh nạn xuôi nam vào Phú Quốc, trở ngược lại Sài Gòn để rồi chỉ không đầy hai tuần sau đó tôi lại bôn tẩu vào Hải Quân Công Xưởng xuống chiếc Dương Vận Hạm chỉ còn 1 máy chánh lê lết trên sông Sài Gòn trong đêm cuối tháng Tư trước khi ông tổng tư lệnh quân đội đọc lời đầu hàng nhục nhã.

Tàu ghé Subic Bay sau đó là những ngày đêm trong hầm gạo lúc nhúc đầy ngườI trên chiếc thương thuyền

lênh đênh trực chỉ đảo Guam xa xôi.

Bộ quân phục dơ bẩn bạc màu trên người tôi đã biến thành màu trắng khi đám nhân viên Hồng Thập Tự thi nhau xịt thuốc khử trùng, đàn ông rẽ phải, đàn bà sang trái để biểu diễn màn tắm tập thể của người tiền sử. Tôi ngoái nhìn bộ quân phục vứt chung với đám quần aó mọi người mà tâm hồn bỗng xót xa cho thân phận lính thú tan hàng rã ngũ của mình, để rồi cuối cùng khoác lên người bộ thường phục vừa được phát và tôi bỗng dưng trở thành ngườI tị nạn Việt Nam trên hòn đảo tí hon giữa lòng Thái Bình Dương bao la.

Cuộc sống ở đảo Guam thật nhàn hạ, nhàm chán dù ngày hè ở đây rực rỡ bên đại dương xanh ngắt mây trời. Tôi sáng xếp hàng chờ cơm, tôi trưa xếp hàng lãnh cơm, tôi chiều xuống đúng đợi muỗng cơm nhão nhoẹt, và cũng vẫn tôi chiếc bóng đổ dài trong hàng cháo tối (món cháo Guam được chế tạo bằng đồ dư ban ngày đổ hết vào ngoáy nhừ hơn cám heo) đúng đấu láo cùng đám bằng hữu mỗI đêm.

Một hôm bước chân vô định đưa tôi đến văn phòng thiết lập hồ sơ vào Mỹ. Người Mỹ phụ tránh lo giấy tờ hỏi tôi muốn đến trại tị nạn nào ? Tôi cười khổ trả lời.
- Tôi đâu có nhà để về, ông muốn đưa tôi đến đâu cũng được.

Và hai ngày sau đó tôi bước lên máy bay vào đất Mỹ tại trại tị nạn Indian Town Gap (căn cứ pháo binh của Lục Quân Hoa Kỳ tạm thờI đóng cửa) thuộc tiểu bang Pennsylvania. Cũng lại những buổi sáng, buổi trưa xếp hàng chờ cơm. Nhưng ở đây tươm tất hơn vì có từng dãy bàn với ghế ngồi lịch sự. Trại chia làm 6 khu riêng biệt. Những dãy nhà hai tầng được sửa chữa làm phòng ngủ tập thể. Mỗi gia đình tùy theo số người sẽ được cấp số giường ngủ tương đương. Nhiều trẻ em đã chào đời tại đây không biết có phải vì tình trạng chung đụng này không ! ?

Để ngày bớt dài tôi tình nguyện làm việc trên phòng thăm viếng, tiếp những người Mỹ bảo trợ liên lạc với gia đình được bảo trợ và thông dịch cho họ nếu cần. Với số vốn ngoại ngữ ăn đong lại rơi rớt gần hết trong cuộc chiến chẳng bao giờ xài đến, nên mỗi chiều về tôi phải bóp dầu cù là vì hai tay mỏi nhừ còn hơn cả nhiệm sở kéo neo của những ngày tháng đã mù khơi. Tuy nhiên những người bảo trợ rất thông cảm với nỗi khó khăn và sự cố gắng của tôi nên thỉnh thoảng đem tặng lúc thì gói cà phê uống liền khi hộp bánh bích quy cho tôi có dịp tụ họp dăm người bạn vừa uống cà phê ăn bánh vừa ưu tư cho những ngày tháng vô định sắp tới.

Một buổi sáng cũng như tất cả những buổi sáng đã qua, tôi vừa bước vào phòng khánh tiết của trại bỗng gặp một vài người tị nạn đã được bảo trợ ra ngoài trước đây mấy tuần. Họ đang huyên thuyên thuật chuyện vớI nhau về đờI sống bên ngoài và công việc đang làm. Tôi đến góp chuyện với họ và cũng muốn để được hiểu biết thêm về cái thế giới huy hoàng bên ngoài trại tạm trú này. Họ cho biết là mọi người đều đã có công ăn việc làm và công việc chẳng có gì khó khăn cả ngoài ngày tám tiếng chặt cổ gà chết với tiền công hai đô mỗi giờ.

Mỗi ngày 8 tiếng, tuần 40 tiếng vị chi được 80 đô, số tiền lớn quá làm sao xài hết được. Chả bù với thờI gian đi lính của tôi mỗi lần lãnh lương xong trừ tiền cơm câu lạc bộ số tiền còn lại chỉ đủ mua một gói thuốc lá và nhậu một chầu là nhẵn.

Đầu óc tôi bỗng hoạt động một cánh tích cực, toan tính chính xác phương thức sử dụng số tiền sẽ kiếm được trong tuần. Này nhé, vớI 80 đô trong túi, tôi sẽ dùng 10 đô mua La Ve (bia), vào lúc đó giá mỗI két bia khoảng từ 3 đến 4 đô là nhiều, tiền còn lại dùng cho đồ mồi, mỗi con gà làm sẵn giá chưa tờI 2 đô. Thế là chúng tôi tha hồ ăn nhậu và chỉ cần 1 tên can đảm lộI tuyết đi làm mà thôi. Chiều về tôi đem câu chuyện vừa nghe được kể cho đám bạn cùng phòng, chúng trợn mắt há

hốc mồm không tin vào lỗ tai mình nữa. Ôi chỉ cần làm nghề chặt cổ gà chết mà đã huy hoàng như vậy sao !. Đám bạn tôi đứa nào cũng náo nức được ra trại sớm hầu hành nghề chặt cổ gà để được sống đờI đế vương dẫu có phải đứng 8 tiếng hay hơn nữa nào có xá gì.

Tôi và gia đình được gọi lên văn phòng để hoàn tất hồ sơ xuất trại vì có ngườI đồng ý bảo trợ. Từ hôm đó tôi nao nức chờ ngày người bảo trợ tới đón. Khỏi phải nói đêm nào tôi cũng mơ thấy mình đứng giữa một núi gà tay cầm dao lăm lăm chỉ chực phang vào đầu những con gà đã chết cứng. Đôi khi trong giấc mơ tôi lại tiếc ngẩn tiếc ngơ tự trách mình tại sao lúc còn bé không chịu học kiếm thuật của ngườI Nhật Samurai để bây giờ biểu diễn chặt đầu gà chắc bọn Mỹ sẽ lác mắt kinh hồn.

Thế rồi một buổi sáng thứ Bảy đẹp trờI ông bà bảo trợ đến tận trại tạm trú đón gia đình tôi về miền đất hứa, tận xứ New England mịt mù, xa xôi. Ngồi lọt trong chiếc xe mui trần láng cóng bên cạnh ông bảo trợ, tôi miên man suy nghĩ về những ngày sắp tớI với dự tính hành nghề "Đoạn Đầu Gà" của mình.

Tôi e dè hỏi ông bà bảo trợ

- Ở New England có hãng chặt cổ gà không ?

Dường như không tin ở tai mình, hoặc vì tiếng anh bố láo của tôi. Ông bảo trợ bèn hỏi lại.

- Mày muốn ăn chicken hả ?

- Ồ, ở đây chicken rẻ lắm, rẻ hơn cả rau nữa cơ. Tao chỉ sợ ba ngày sau mày sẽ ớn chicken tớI cổ luôn.

Tôi vội xua tay, lắc đầu sau đó xòe bàn tay dang cánh như cây kiếm chém mạnh vào không khí miệng tuôn ra tràng tiếng anh ba dọi

- No, I mean the chopping chicken head's factory.

Ông bảo trợ hiểu ý tôi nên cười ngặt nghẽo, ông nói :

- Ở vùng New England này không có hãng giết gà, những hãng này phần lớn thuộc miền Trung Mỹ mới có vì là vùng trồng tỉa và chăn nuôi. Tại New England chỉ chuyên về các ngành kỹ thuật mà thôi.

Tôi tiu nghỉu như gà nuốt dây thun vì cái nghề mình mơ ước mỗi đêm đã không thành sự thật.

Cái phao lại được vứt xuống khi ông bảo trợ cho biết tôi sẽ về sống với vợ chồng ông trong khu nhà 15 mẫu đất.

Tôi nhanh nhẩu :

- Lúc bé tôi biết làm vườn trồng rau và cuốc đất, tôi có thể làm vườn cho ông bà.

Lại một lần nữa ông bảo trợ giết chết mầm hy vọng vừa nhú lên của tôi.

- Sorry mày, tao hiện đang có người làm vườn, anh ta chỉ chăm sóc một mẫu hoa Hồng và toàn sử dụng máy cày, máy xới chứ không có cuốc kiếc gì cả.

Tôi ngồi chết điếng trên ghế và nghĩ thôi thế là mình thất nghiệp từ đây.

Lúc sau có lẽ vì thấy bản mặt tiu nghỉu, tộI nghiệp của tôi, ông bảo trợ bèn nghiêm nghị nói :

- Mày sẽ đi học trở lại vì đời mày còn dài và còn tương lai, nhất là ở xứ Hoa Kỳ có rất nhiều cơ hộI này.

Quả nhiên sau đó một tháng tôi cắp sách đến trường lúc tuổi đời chập chững bước vào con số ba mươi.

Bây giờ hơn hai mươi lăm năm sau mỗi khi hồi tưởng lại chuyện xưa tôi vẫn cườI thầm một mình vì ý tưởng ngô nghê của những ngày đầu đến Mỹ.

Nguyễn Lưu Lạc

HAI MÙA TẠ ƠN

Dương Kim Ngọc
Bài tham dự số : 167- 1106

Nhiều mùa tạ ơn đã lần lượt đi qua đời tôi, trên quê hương mới nhưng chỉ có mùa tạ ơn đầu tiên và năm ngoái ở tiểu bang miền Đông là còn để lại trong tôi nhiều kỷ niệm khó quên.

Ngày mới đến Mỹ tôi được làm quen với lễ ma Halloween vào ngày 31 tháng 10 thì đến đầu tháng 11 khi bước vào học lớp ESL tôi đã thấy cô giáo và cô phụ giáo gỡ các posters hình ma quỷ để gắn vào đó những ap- phich khác có màu vàng úa màu lá cây in hình những chú gà tây, những trái bắp, trái bí rợ, chiếc thuyền buồm lớn. Ở cửa ra vào của lớp còn có tấm biểu ngữ «banner» với hàng chữ «Happy Thanksgiving.

Tôi chẳng hiểu ý nghĩ của những ngày lễ này cho đến tuần lễ thứ tư của tháng 11 năm đó vào ngày thứ hai đầu tuần. Trước khi dạy, các cô giáo hỏi các học viên ESL những ai đã mừng lễ tạ ơn ở Mỹ ? Có rất ít cánh tay đưa lên. Bà biết là đa số học viên mới đến Mỹ rồi bà cho biết lễ tạ ơn là ngày thứ năm, tất cả các học viên được nghỉ nên thứ tư là buổi học cuối cùng của tuần bà muốn học viên biết về lịch sử và ý nghĩa của ngày này.

Sau bài học sẽ có một party chung cho các lớp ESL. Ai muốn tham dự thì đóng $2.00 không mấy ai từ chối vì nghĩ rằng đây là dịp để cho mình làm quen với phong tục tập quán cùng thức ăn của người Mỹ cùng thưởng thức tài nấu ăn của các cô giáo Mỹ. Đây là một lễ thuần túy của người Mỹ, không như lễ Giáng Sinh nên các cô giáo Mỹ tự nguyện phụ trách nấu nướng.

Sáng thứ tư hôm đó, mỗi cô đẩy vào lớp một cái nồi lớn, hay một cái lò điện lớn trong đó đựng một con gà tây quay theo kiểu Mỹ với nhiều công thức «Recipes» khác nhau để vào phòng học dành cho party.

Các lớp ESL dồn lại một phòng. Buổi học bắt đầu muộn, không có những bài thường lệ mà là bài in được phát và giảng về lịch sử và giảng về ý nghĩa lễ tạ ơn. Thời gian không cho phép nên cô giáo tôi chỉ tóm gọn trong mấy ý chính như sau :

Ngày lễ tạ ơn của Mỹ có từ năm 1862 khi mà những người hành hương «Pilgrims» đến cảng Plymouth bang Massachusetts trên chiếc thuyền Mayflower sau hai tháng lênh đênh trên mặt biển.

Vì đói khát và thời tiết giá lạnh nên một số phân nửa đã chết. Số còn lại cập bến được thổ dân da đỏ dạy cho họ trồng trọt và được mùa. Để tỏ lòng biết ơn thổ dân

da đỏ và thượng đế, họ đã tổ chức ngày lễ tạ ơn từ đó.

Lúc đầu lễ không quy định ngày mà thay đổi tùy theo thống đốc từng tiểu bang. Trải qua nhiều thay đổi mãi đến 1941, quốc hội Mỹ mới chính thức công bố ngày lễ tạ ơn hàng năm trên toàn nước Mỹ là ngày thứ năm của tuần lễ thứ tư của tháng 11.

Sau đó cô giáo nói tiếp về ý nghĩa của lễ này : lễ tạ ơn là một dịp để người Mỹ tạ ơn Thượng Đế sinh ra muôn loài, còn cho lương thực và nước uống để muôn loài tồn tại. Lễ tạ ơn là một sự kết hợp hài hòa những yếu tố vật chất và tinh thần : nhà thờ và những người giàu lòng hảo tâm thường cung cấp những bữa ăn miễn phí cho người nghèo và vô gia cư. Thiết tưởng không có một lễ nào trong năm có một Long Weekend không bị gián đoạn như lễ này từ thứ năm cho đến chủ nhật. Đây là một dịp chúng ta có thể đi du lịch xa thăm gia đình, bạn bè, ăn uống... và nhất là có lý do chính đáng để tạm gác những công việc hàng ngày.

Sau nửa giờ, bài giảng chấm dứt, các học viên có nửa giờ để bày tỏ cảm nghĩ của mình trong dịp lễ này.

Một học viên Việt Nam vào Mỹ theo diện H.O đã phát biểu. Ông nhắc đến truyền thống nhớ ơn của người

Việt Nam qua câu tục ngữ «Ăn quả nhớ kẻ trồng cây» được thể hiện trong ngày sinh nhật, cúng giỗ, mùa Vu Lan báo hiếu, Tết. Nhưng Việt Nam không có ngày Tạ Ơn. Thì đây cũng là một dịp để ông bày tỏ lòng biết ơn đối với tổ tiên, ông bà, cha mẹ.

Bằng một giọng xúc động ông ta bày tỏ lòng cảm ơn người vợ hiền đã hy sinh cả tuổi thanh xuân để thăm nuôi, chờ đợi và chung thủy trong 10 năm ông đi tù trong trại «Cải Tạo» của Việt Cộng không có ngày về. Rồi ông cám ơn chính phủ Mỹ đã cho ông quyền tự do cư trú, ngôn luận, tín ngưỡng, quyền làm việc, học hành... Đó là những quyền căn bản của con người mà gia đình ông cũng như hàng triệu gia đình khác có liên hệ với chế độ cũ đã bị tước đoạt nơi quê hương của mình.

Cuối cùng ông cũng không quên cảm ơn tất cả thầy cô giáo ESL đã tận tâm dạy anh ngữ, ông được học miễn phí mà ở bên nhà ông không có tiền ăn, nói chi đến chuyện học. Ông hy vọng với việc học này giúp cho ông có cơ hội tìm việc làm và mau chóng hội nhập vào xã hội mới.

Lời phát biểu chân thành của ông đã gây xúc động cho cả lớp. Một vài cô giáo Mỹ không cầm được nước mắt.

Còn vài phút nữa là đến giờ ẩm thực, các cô giáo giới thiệu qua vài thức ăn truyền thống trong ngày tạ ơn gồm có gà tây quay, nhồi «stuffing» thường là cornbread, sốt cranberry màu tím, khoai lang hầm, khoai tây nghiền cùng bánh nướng bí rợ.

Các thức ăn này đi với nhau mang một ý nghĩa gần gũi với thiên nhiên, gợi nhớ quá khứ, ước mong một cuộc sống hiền hòa và ngụ ý khen tặng người phụ nữ Mỹ trong gia đình.

Đúng 11 giờ chúng tôi xếp hàng sang phòng bên cạnh để lấy thức ăn. Các cô giáo và phụ giáo choàng tấm «Apron» phía trước và trở thành người phục vụ cho học viên.

Bàn học được kê thành hình chữ U. Các học viên xếp hàng từ ngoài vào lần lượt lấy dĩa giấy, dao, muỗng, nĩa, ly bằng plastic, khăn ăn. Các cô giáo múc thức ăn cho họ, hoặc họ tự chọn. Lối self serve rất phổ biến ở Mỹ. Con gà tây lớn được lạng thành những miếng mỏng rất khéo tay, chúng tôi bỏ thêm nhồi khoai lang tây, xốt, tráng miệng thành một dĩa đầy, gần 12 giờ ai cũng cảm thấy đói.

Lối bày biện bàn ăn của Mỹ thay đổi tùy theo ý nghĩa của buổi lễ, nhìn vào là biết họ đang mừng lễ gì, khăn

trải bàn, napkin, đều có hình gà tây xòe lông. Rải rác trên các bàn là mấy giỏ đan thô bằng lá cỏ trong có đựng mấy trái bắp khô, trái bí rợ, hạt dẻ cùng tấm thiệp Happy Thanksgiving có hình con gà tây hay những cảnh vàng úa của một chiều thu tàn tạ.

Lấy thức ăn xong, chúng tôi trở về lớp học, vừa ăn vừa làm quen các học viên đến từ các nước khác bằng một thứ Anh ngữ bập bẹ, nhưng cũng chính nhờ ngôn ngữ này và các thầy cô giáo đã giúp cho chúng tôi xích lại gần nhau hơn...

Các học viên khác đã bắt đầu cạn dĩa có lẽ thức ăn của nước họ không khác xa với thức ăn của Mỹ. Còn tôi bụng đói meo nhưng dĩa chỉ cạn có 1/3. Các cô giáo Mỹ xã giao hỏi học viên enjoy thức ăn như thế nào ? Chúng tôi ai cũng khen là các cô nấu ăn rất ngon ! Tuy đối với tôi không thật tình nhưng đó cũng là một lời nói dối vô tội vạ «White lie» những con gà nâu vàng bóng và rất hấp dẫn nhưng nhạt nhẽo vì không được ướp (marinade) như kiểu Á Đông.

Có một điều tôi rất thích là ở Mỹ hễ có lễ lạc gì thì thực phẩm và đồ dùng đều bán hạ giá để mọi người dù giàu hay nghèo ai cũng có dịp mừng lễ chứ không như bên nhà lễ tết là một dịp tủi thân cho người nghèo.

Rồi những mùa lễ tạ ơn cho năm sau, gia đình tôi cũng mừng lễ. Mẹ tôi mua một con gà tây cở chung cũng ướp ngũ vị hương nhồi lá hạt sen, nấm mèo, kim châm, bún tàu... nhưng tôi không ăn khoai lang bí, khoai tây, nó làm cho chúng tôi hồi tưởng cái thời kỳ ăn độn với Việt Cộng mà mẹ tôi nấu xôi dừa, xôi gấc rất thơm, nước sốt cranberry được thay thế bằng tàu vị yểu.

Vào đêm tạ ơn mẹ và chị em chúng tôi quay quần bên nhau chẳng thấy có mùi Mỹ mà là mùi vị Á Đông quen thuộc. Mới năm ngoái đây một người bạn thân rủ tôi đi xuyên bang làm nail khá hơn ở Cali nhiều. Tôi đã bỏ một nơi nắng ấm tình người để đến miền Đông lạnh lẽo xa xôi. Đó là thành phố Huntsville, bang Alabama mà khách đa số là Mỹ đen. Tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng như những ngày đầu mới đến Mỹ. Vào dịp lễ tạ ơn, người Mỹ nghĩ việc lam 273ẹp tay chân thì chúng tôi lại quá bận, gần nửa đêm mà khách vẫn vào, tiền bạc dư dả mà nào có hạnh phúc, có được nghỉ ngơi ?

Thấy thợ nail quá cực, vợ chồng chủ shop thương tình mướn một câu lạc bộ bỏ túi rồi order thức ăn từ một tiệm Mỹ nổi tiếng để đãi chúng tôi.

Hết giờ làm việc chúng tôi tụ lại đây ăn uống, hát Karaoke và nhảy nhót cho đỡ buồn. Ai cũng đói mà thức ăn thì nằm la liệt trên bàn.

Tôi hỏi chị chủ shop ? Sao chị chẳng ăn gì cả ? Bộ chị không đói hả ? Chị Chủ là một người Nam chân chất, nói :

«Ai mà ăn được cái «đồ yêu» đó ! thấy mấy con gà to bằng con heo là tôi ngán rồi. Ông mua cho thợ của ông chứ ai mà ăn. Không lẽ mùa tạ ơn người ta ăn gà tây mà mình ăn heo quay, vịt quay. Chứ heo quay, vịt quay ngon hơn nhiều. Hồi chiều tôi đã dằn một bụng cơm với khô sặc nướng, táo xanh chấm nước mắm ướt thế soài tượng. Hết khô mấm là tôi nhấc cái phone biểu chợ Little Saigon đóng thùng gởi qua.»

Nghe chị nói mà tôi thèm. Chị đúng là người bảo vệ truyền thống ! Em hoan hô chị, hai chị em chúng tôi cùng cười.

Đêm trở về sáng, tiệc tàn, thức ăn còn nhiều, chúng tôi clean bàn và đổ tất cả cái leftover vào thùng rác chứ không mấy ai xin hộp đem về như những lần ăn đám cưới hay tiệc tại các nhà hàng Á Đông.

Đã nhiều năm ở Mỹ mà tôi vẫn chưa lột lưỡi. Tôi nghĩ cùng trong một nước mà trái sầu riêng người thì khen thơm ngon, kẻ thì cho là hôi không ngửi được huống hồ gì mà mình ăn thức ăn của quốc gia khác, chủng tộc khác. Rồi nghĩ đến câu tục ngữ la tinh mà bà giáo ESL

đã dạy khi thấy một số học viên không ăn được thức ăn của nước khác : Mùi vị là cái gì không giải thích được: De gustibus non disputandum (There is no accounting for taste). Quả không sai !

Dương Kim Ngọc

MÙA LỄ TẠ ƠN TRÊN ĐẤT MỸ

Thiên Hương
Bài tham dự số : 168-VB1107

Chiếc ghe nhỏ chòng chành, lắc lư đang mắc cạn, không tài nào di chuyển nổi nữa. Tuy vậy, những con sóng cứ dồn dập kéo đẩy làm những mảnh ván ghép từ từ bung ra... Trong màn đêm đen tối không trăng sao, mưa rơi nặng hạt cùng với nước sóng biển tràn vào ngập cả nơi chúng tôi ngồi. Ai nấy đều rả rượi sau hai mươi ngày lênh đênh trên biển cả không người lái. Không còn gì để ăn, không còn gì ấm để mặc, để chống lại cái ướt lạnh thấu xương lúc đó. Chỉ còn nghe những tiếng kinh cầu nguyện trong giờ phút cuối...

Một người bỗng hét to lên, trong nỗi vui mừng :

«Hình như là một hòn đảo !... Một đảo hoang, chúng ta được tự do rồi !!»

Mọi người nhốn nháo đứng dậy, đè cả lên nhau. Trước mũi ghe là một khối đen ngòm toàn những cây là cây. Ai nấy lo nhảy xuống bờ. Tôi vội vàng lay đứa em trai nằm bất động trong góc ghe : «Dậy đi em, mình thoát rồi !»

Thằng bé còi cọc, đã bị sốt mấy hôm rồi vì say sóng, đói và không chịu nổi cái ướt lạnh của những cơn bão đại dương. Nó không buồn nhúc nhích. Đến khi trên ghe chỉ còn có hai chị em tôi, tôi vội kéo nó ra, cõng nó lên vai, chụp lấy cây sào do người đi trước để lại nơi mũi ghe. Tôi nhắm mắt nhảy đại xuống nước để vào bờ. Vì quá nhỏ con không đủ sức để vác nổi em tôi mà trườn được ra xa, nên cả hai cùng lọt xuống nước. Vừa kéo em tôi, tôi vừa cố lội vào bờ. Hai chị em tôi ráng bước đi, mắt giương lên trong màn đêm để tìm vết những người đi trước. Em tôi đã kiệt sức, nó té quỵ, không còn đi được nữa vì chân bị những gai nhọn đâm xuyên qua thịt. Tôi phải ngồi xuống với nó, đành chịu thua, chờ đến sáng vậy, đàng nào cũng thoát rồi, tôi nghĩ thầm.

Tự nhiên, lúc đó, tôi nghe vài tiếng «tách tách» như tiếng pháo nổ, và cả một bầu trời bỗng sáng rực lên. Có tiếng ai đó thét lên : «Thôi, chết rồi, trái sáng, công an biên phòng... !». Tôi thấy những người đồng cảnh lấy tay che mắt chạy trốn vào các bụi cây gần đó. Tôi cũng hoảng hốt kéo lê em tôi vào một góc. Một tên cầm súng, bắn chỉ thiên lên trời, vừa chửi thề, vừa hét lớn : «Đứa nào nhúc nhích, tao bắn chết bỏ... »

Một vài tên khác lục soát trong các bụi cây,và lôi ra từng người, từng người một, nhếch nhác trong những

bộ áo quần ướt nhem đầy bùn sình. Đoạn chúng lấy dây thừng ra cột hai cánh tay của từng người một. Chị em tôi cũng cùng chung số phận. Trời mưa cũng đã dứt. Chúng tôi bị lôi đi một đoạn, đến một căn lều tranh mà họ gọi là trạm kiểm soát và tất cả bị đẩy vào một xó, ngồi la liệt để chờ «khai cung». Tên cầm đầu dõng dạc, chỉ vào chúng tôi mà nói :

«Nữa đêm hôm chúng bay làm mất công tụi tao quá đi. Tổ chức là đứa nào ?» à... Im lặng...

«Tụi bay không khai, tao cũng có cách... (ngừng một chút)... Thôi khai sự thật đi, thì được hưởng chế độ khoan hồng của nhà nước và được thả ra sớm, được về ngay ! ... (chỉ một bác lớn tuổi nhất trong đám chúng tôi) thằng này tên tuổi là gì ? làm gì ? ở đâu ? ... (ghi vào) kế tiếp... rồi... (xong chỉ vào tôi) con này, tên tuổi? cha mẹ làm gì ? ở đâu ?»

Tôi rất muốn «khai sự thật» để được thả về sớm, vì vậy tôi trả lời không ngập ngừng : «Tôi tên Trần thị Hương, 20 tuổi. Cha tôi là thiếu úy cảnh sát đặc biệt, hiện đang học tập cải tạo tại trại Z30C Hàm Tân. Mẹ tôi đi kinh tế mới Hà Giang. Tôi không có địa chỉ, vì hai chị em tôi ban ngày đi đan giỏ tre, ban đêm ngủ ở vỉa hè nhà thờ Tân Định... »

Hắn cắt ngang : «Bố láo, mặt mày mà dám nói 20 tuổi ? Nhãi ranh ! con của ngụy quyền ! Hèn nào phản động từ trong máu. Cái thứ này là phải diệt tận gốc, kéo nó sang một bên !»

Tôi ngỡ ngàng. Thì ra nói thật là chết. Tôi sực nhớ hôm vào thăm cha tôi lần cuối sau khi nhận được thư với mấy dòng chữ rằng ông «đang học tập tốt, đầy đủ, vui vẻ, không có gì lo lắng cả», tôi đã phải khóc hết nước mắt khi gặp ông lê từng bước khó khăn trong tấm thân gầy guộc xanh xao, mất cả giọng nói, lả người vì bệnh và đói. Tôi hỏi cha tôi tại sao lại ghi thư nói không có gì lo lắng cả, thì cha tôi có thều thào : «... Muốn được sống phải nói láo !».

Như vậy thì tôi sắp phải chết ! KHÔNG, tôi không muốn chết... những hình ảnh của cha, mẹ, và các em nhỏ cứ hiện ra... KHÔNG, tôi phải sống !. Trong thoáng giây, tôi nghĩ thầm : Cũng cái luận điệu gọi là «chính sách khoan hồng» này đây mà đã có biết bao nhiêu «trại cải tạo» đã được mọc lên như nấm sau năm 75, để cho biết bao nhiêu cảnh gia đình tan nát lầm than. Xã hội thì đảo lộn, luân lý đạo thường không còn có nghĩa chi và ngay cả Thượng Đế cũng còn bị ra hàng thứ yếu vì lòng ngạo mạn trong triết lý duy vật «Thủy tổ con người là loài vượn cổ» và «Có sức người, sỏi đá cũng thành

cơm' !! .

... Dưới ánh đèn dầu lờ mờ lúc đó, tôi nhìn lên vách lá dừa của «trạm biên phòng» có các hàng chữ bằng giấy «Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc». Tôi rùng mình, một phần vì gió lạnh mùa đông thổi vào xuyên qua da thịt tôi lúc ấy chỉ có một bộ áo quần ướt dính thân, một phần vì tôi nhớ lại những cái «Đơn xin việc làm» kèm theo «Sơ yếu lý lịch» cũng có những hàng chữ này đã đưa tôi đến ngõ cụt cuộc sống, và chỉ có những trại lao động tập trung tôi mới được may mắn chen chân vào !! Thế rồi từ ấy, tôi lần mò đi tìm «tự do» để rồi nguyên thời tuổi trẻ của tôi đã mang nhiều dấu ấn của trại giam.

Kinh hoàng quá, không lẻ tôi lại sắp bị bắt nữa hay sao ? KHÔNG, tôi muốn được sống ! Tức thì, tôi vụt chạy ra ngoài cửa kéo theo em tôi mặc cho mưa đang rơi trong đêm tối không trăng, không sao. Hai chị em tôi nhắm mắt chạy trong làn đạn cảnh cáo của các tên lính biên phòng. Bổng tôi vấp phải một rễ cây và té ngã sấp xuống đất. Họng súng lạnh toát kê ngay thái dương của tôi, và chỉ còn kịp nghe một tiếng «Tách», tôi hét lên trong nỗi đau đớn khẩn khoản : «KHÔNG, xin cho tôi được sống ! Không ! tôi muốn sống ! Không !» Tôi cứ hét lên như vậy cho đến khi Mẹ tôi đến lay lay người tôi :

«Tỉnh dậy đi con ! Làm gì mà la hét dữ vậy ?

Không ! Không... Tim tôi đập thật mạnh trong lồng ngực, nước mắt tôi trào ra, tôi cố mở mắt để xem mình đang ở đâu ? Thì ra đây là một cơn ác mộng mà thỉnh thoảng tôi vẫn thường gặp.

Quá khứ đầy vết thương đã qua rồi, nhưng hình ảnh vẫn không thể nào lu mờ nổi trong tiềm thức con người!

Hôm nay là thứ bảy cuối tuần. Tôi được nghỉ ở nhà và sắp lên khu Little Saigon để mua ít đồ dùng. Cali đang bước vào mùa thu. Năm nay mưa đến sớm quá. Tiếng mưa rơi rả rích trên mái nhà làm tôi chạnh nhớ về Da Lat vào mùa tựu trường khi tôi còn bé. Quê hương, nơi mà tôi đã được sinh ra và lớn lên. Quê hương lúc nào cũng gợi nhớ, dù có nghèo nàn đau thương đến đâu, quê hương cũng thật đẹp trong tôi. Thời gian mới đó đã cướp đi nửa quãng đời người... Tôi chậm rãi đứng dậy, ra mở cửa để hít thở cái bầu không khí trong sạch, tự do và bình an, và cũng để biết chắc chắn rằng tôi đang sống tại nước Hoa Kỳ, một xứ sở của cơ hội : cơ hội được sống, được làm, được học, được giúp đỡ người dân mình đang còn nghèo khổ từ tinh thần đến vật chất, được tự do tín ngưỡng. Thế thôi, tôi còn sung sướng hơn nhiều người lắm, tôi đâu còn mong ước gì hơn nữa, tâm hồn tôi nhẹ nhàng thật đơn giản...

Nhanh quá, mùa lễ Tạ Ơn lại sắp đến rồi. Ở nước Mỹ có nhiều lễ rất có ý nghĩa, nhưng tôi thích nhất là lễ Tạ Ơn (Thanksgiving), vì đối với tôi, ngày nào cũng là ngày Tạ Ơn từ khi tôi được đặt chân đến nước Hoa Kỳ này :

- Tạ Ơn Thượng Đế đã ban cho loài người một vùng đất lành để cho các dân tộc bị áp bức có nơi dung thân : Lịch sử cho biết những người Mỹ đầu tiên đặt chân lên phần đất tốt đẹp này cũng là những người tỵ nạn như chúng ta. Họ phải lìa quê hương vì những cuộc bách hại tôn giáo. Chuyến đi của họ cũng rất nhiều gian khổ và cũng đã có biết bao nhiêu người đã bỏ mạng trên đường đi tìm sự tự do.

- Tạ ơn người Mỹ, người anh em đầu tiên đến vùng đất lành này, đầy lòng nhân đạo, sẵn sàng dang tay đón nhận những đàn em bị áp bức trên khắp năm châu, không phân biệt chủng tộc, màu da.

- Tạ ơn Cha mẹ đã sinh thành ra tôi, dạy dỗ, cho tôi ăn học để tôi có được chút vốn liếng tìm kế sinh nhai.

- Tạ ơn những người đã giúp đỡ tôi trong những ngày đầu tiên chập chững bước vào thế giới tự do, nơi mà tôi không còn thấy những cảnh uy hiếp, những cuộc rình rập bắt bớ dã man và vô tội vạ không còn một chút nhân

tính...

Đang lái xe miên man với bao ý nghĩ, tôi đã đến khu Little Saigon hồi nào không hay. Xa xa, đằng kia hiện ra lá cờ vàng với ba sọc đỏ đang bay phất phới cạnh quốc kỳ Mỹ : Lá cờ của người Việt Nam da vàng lưu vong ! Tôi cảm thấy ngậm ngùi. Ôi, cho đến bao giờ, đến bao giờ lá cờ này mới được tung tăng trên nền trời nhỏ bé hình chữ S kia ? Để người dân ta không còn «nồi da xáo thịt», để nước ta có nhân quyền, có tự do thực sự, tinh thần không còn bị áp bức nữa, để nhà tù nhường chỗ cho trường học nuôi nấng các mầm non tương lai để gây dựng lại «Con Rồng Đông Nam Á» ?

Thiên Hương

Tustin, ngày 1-11-2000

MÙA LỄ TẠ ƠN, CHIỀU TAN SỞ LÀM

Thiên Hương
Bài tham dự số 183- 123

Tháng 11, mùa Lễ Tạ Ơn dễ gợi nhiều hồi tưởng đặc biệt. Thiên Hương, tác giả bài «Ngày Lễ Tạ Ơn Trên Nước Mỹ» đăng hôm đầu tháng đã viết «đối với tôi, ngày nào cũng là ngày Tạ Ơn từ khi tôi được đặt chân đến nước Hoa Kỳ này.»

Hôm nay, đúng ngày Lễ Tạ Ơn, xin trân trọng giới thiệu thêm bài viết thứ hai của cô, giờ tan sở tại Mỹ, hồi tưởng về việc làm tại «Nông Trường Phú Xuân» gần Đà Lạt, nơi cô một thời bị hành hạ, làm nhục.

Cô Hương là con lớn một gia đình HO, chỉ vừa tới Mỹ 3 năm, hiện đã đủ khả năng coi về Process Engineering cho một hãng điện tử. Bài viết được chính cô chuyển đến Việt Báo bằng email.

«Ai giới thiệu cô đến đây ?»

«Da, ột người bạn nói rằng hãng này đang tuyển người nên tôi đến xin việc làm.»

«Cô có kinh nghiệm làm việc gì ?»

«Dạ thưa... tôi mới đến Mỹ được một tuần thôi ạ, nên tôi... »

«Không có kinh nghiệm làm sao tôi mướn được ? Ở đây tôi đang cần assembler về điện tử... »

Cứ như vậy, tôi tiếp tục đi bộ qua các hãng khác để vào «apply job». Hãng này cách hãng kia tuy chỉ có một block nhưng cặp giò của tôi ngắn quá nên tốc độ không thể vượt quá 4 miles/hour và 3 hãng/ngày. Dò tìm trên báo, tôi biết có nhiều hãng đang tuyển người nhưng xa quá nên tôi không thể đi đến được, vì tôi mới qua làm gì biết lái xe và cũng chẳng có một chiếc xe nào để đi.

Ngẫm nghĩ mà oái oăm cho số phận ! Sau 8 năm được phóng thích ra khỏi trại cải tạo, cha tôi đã phải trải qua thêm nhiều năm tháng bị «quản lý» tại địa phương, phải trình diện hàng tuần với «tổ trưởng» khu phố, và luôn lo lắng không biết việc gì sẽ xảy ra nếu «ông tổ trưởng buồn buồn» giữ luôn «chứng chỉ học tập». Ấy vậy mà cũng đâu có thoát.

Một đêm, đúng lúc giữa khuya, công an đến đập cửa, vào nhà tôi lục soát và đưa lệnh bắt cha tôi vì tội danh «hoạt động CIA». Trong cơn khủng hoảng tinh thần, ông vội leo lên mái nhà phía sau để trú nấp. Hỡi ôi, sức già tiều tụy đã làm ông té xuống đất, suýt nữa gãy chân.

Mẹ tôi hoảng hốt, cố che lấp tiếng động bằng cách dúi cho mấy vị công an lục soát một ít tiền và xin khất đến sáng mai mang cha tôi lên trình diện. Từ đó, các «vị « công an thường xuyên đến nhà chúng tôi đòi nộp «thuế thân» cho cha tôi.

Cuộc sống cứ vậy mà bế tắc, vô vọng, cho tới khi cha mẹ tôi được phép xuất cảnh diện HO 11.

Gia đình tôi gồm 6 anh chị em, nhưng được phép xuất cảnh, thì chỉ còn. . duy nhất một đứa em gái đủ tuổi hạn định theo bố mẹ tới Mỹ. Mấy chị em tôi bị kẹt giấy tờ bổ sung nên mới đến sau này.

Chỉ mới đến Mỹ được một tuần, tôi quyết định phải vượt mọi trở ngại, lập tức lao ra đường tìm jobs. Khốn thay, với bộ tịch nhà quê mới lên tỉnh của tôi, không một tí «kinh nghiệm làm việc trên đất Mỹ» ại thêm cái nước da «tái ngắt nguyên màu lính tân binh» này, thì ai mà dám mướn ?

Dù năm lần bảy lượt bị từ chối, tôi vẫn quyết liệt cuốc bộ tìm job và tự nhủ mình phải cố gắng hơn nữa. Vạn sự khởi đầu nan mà, tôi nghĩ.

Một hôm, vẫn chân ướt chân ráo, tôi đến công ty Millennium, chuyên về Building Maintenance và mạnh

dạn bước vào. Đây là nơi đang cần «Cleaners» có kinh nghiệm. Tôi chẳng hiểu Cleaner là làm những việc gì, nhưng cứ trả lời đại rằng tôi biết làm.

Người ta đưa tôi qua một văn phòng khác và chỉ cho tôi các nơi cần clean- up và nói tôi làm thử cho họ xem. Chúa ơi, bên cái xứ tôi làm gì có những chai Chemical sang trọng như Windex, Lysol, 409, Clorox, Magic... , để mà lau chùi bàn ghế, kính soi, thậm chí cả restroom như ở đây ? Lại còn có cái máy hút bụi Hoover mà từ bé đến lớn tôi chưa lần nào biết cầm nó. Biết làm gì bây giờ ?

Cầm lấy cái chổi lông gà, cái khăn, và một cuộn giấy, tôi lớ ngớ không biết phải bắt đầu thế nào. Ông chủ nhìn tôi từ đầu đến chân, chắc thấy tôi giống kẻ thiếu ăn, nhỏ bé, ốm yếu, ông lắc đầu, tỏ vẻ thương hại và nói «Tôi không biết cô là ai, nhưng tôi biết là cô chưa đi làm lần nào. Chúng tôi đang cần người biết làm. Rất tiếc, tôi không thể mướn cô được.»

Tôi cố năn nỉ ông giúp và xin làm không lấy tiền hầu để học «kinh nghiệm làm việc». Tôi nói với ông rằng tôi là người học hỏi rất nhanh và rất chịu khó, chỉ cần ông chỉ cho tôi cách làm ra sao thì tôi sẽ làm được ngay.

Ngẫm nghĩ thế nào không biết, ông ta nhận lời ! Và kể từ ngày đó, tôi có việc làm ! Công việc tính ra cũng khá nặng nề vì đòi hỏi phải dùng hoàn toàn đến sức lao động, nhưng tôi vẫn cảm thấy sung sướng vì đây là job đầu tiên giúp tôi sinh sống khi tôi đặt chân đến nước Mỹ.

Khi thành phố đã lên đèn, tôi mới rời chỗ làm để về nhà trên chiếc xe đạp cũ cọc cạch do một người bạn của cha tôi cho, vừa đi tôi vừa cảm thấy sung sướng trong lòng và cám ơn Thượng Đế cho tôi được một ngày bình an.

Tôi nhớ lại cũng trên một chiếc xe đạp như thế này, vào cái ngày xưa ấy, tôi đã thả dốc suýt đầu hàng cuộc đời cũng chỉ vì «Việc làm». *

Cha đi cải tạo, xã hội mới không có chỗ cho con cái ngụy quân, ngụy quyền. Tôi bị hoàn cảnh đẩy dần vào «nông trường Phú Xuân». Gọi là nông trường» chứ thực tế cũng chỉ là là một trại khổ sai.

Hôm đó, tại nông trường Phú Sơn, tôi lên xin «thủ trưởng» nghỉ một vài hôm để đi thăm nuôi cha tôi. Xin cách nào cũng không được phép nghỉ, tôi đành liều mạng trốn 2 ngày để đi. Khi trở lại nông trường, tôi bị «biệt giam» trong một «căn phòng 4 mét vuông» để «ăn

năn»trước khi «khai cung» chờ ngày xét xử.

Trong lúc tôi bị biệt giam như vậy thì tên trưởng phòng tên Nguyễn văn Mộc, có trách nhiệm hằng ngày đến phòng giam «chấp pháp».

Một lần, sau câu hỏi to tiếng «Mày thực thà hối cải chưa ?» hắn dáo dác nhìn quanh, rồi mở khóa cửa đưa cho tôi một phần ăn tối gồm 1 chén cơm độn khoai mì và chút mắm. Liền đó, hắn nhảy đại vào, ôm chầm lấy tôi và xiết... mạnh. Tôi chưa kịp phản ứng gì, thì hắn đã nhẩy ra nói lớn : «Mày ráng ăn năn hối cải ao sẽ giúp cho được xử sớm !».

Chuyện xảy ra làm tôi hoảng kinh. Từ bé đến lớn chưa bao giờ bị cái cảnh ghê tởm này. Hắn đi rồi, tôi mở mắt nhìn vào khoảng không vô định, không còn thiết gì mấy hạt cơm độn kia nữa.

Rồi ngày hôm sau, tên trưởng phòng lại đến, lại tái diễn cái cảnh y như vậy. Tôi hét lên, thụt lùi, sợ hãi. Hắn nhào tới, bịt mồm tôi gầm gừ : «Mày ngu lắm. Làm gì mà nhặng lên thế. Ngày mai mày bị đem ra xử. Muốn sống thì im đi, tao giúp cho !» Tôi quỳ xuống, van lạy hắn : «Chú ơi, xin chú tha cho cháu... (khóc) !». Ngày hôm sau, khi «đài tiếng nói Việt nam phát thanh từ thủ đô Hà Nội» vang lên đúng giờ từ ống loa đầu dãy nhà

một cách rờn rợn như báo cho tôi biết «giờ đã đến». Tôi vẫn nằm im trên tấm ván trần không chiếu, vẫn mặc nguyên bộ áo quần hôi hám từ ngày tôi bị giam, đầu óc hoàn toàn bị tê liệt.

Đến khi tiếng kẻng báo giờ làm việc trỗi lên, tôi mới từ từ ngồi dậy. Ôi, cái tiếng kẻng định mệnh mà hằng ngày tôi «được» đi lao động nay không còn nữa, tiếng kẻng này sẽ đưa tôi đến pháp đình, để lãnh án tù tội.

Tôi «được» đưa ra xử sớm hơn dự định. Bàn xử gồm mấy tên máu mặt của nông trường, và một ít «công nhân ưu tú». Một mình tôi ngồi đầu bàn. Tên thủ trưởng đứng lên kết án tôi : «Cô Hương đội 15, đã cố ý trốn trại có mưu đồ tổ chức, đã quen với nếp sống đồi trụy, ảnh hưởng chế độ Mỹ ngụy nên quá «Tự Do vô kỷ ật». Nay vì không còn đường thoát nên tự ra đầu thú. Cô Hương sẽ lãnh án là 3 năm «Cải tạo lao động». Cô Hương có muốn phát biểu gì không ?

Chung quanh tôi, mặt đất như rung động, tôi muốn té xỉu. Thật khó tưởng tượng có thư tuyên án kiểu này.

Hình như con người ta trước giờ phút tuyệt vọng, thường chỉ còn biết bám víu lấy Thượng Đế vô hình.

«Thượng Đế, nếu Ngài có thật, xin ra tay cứu giúp con !» Tôi thầm khấn vậy. Và. . tự nhiên, tôi đứng dậy, rất bình tĩnh, hỏi tên thủ trưởng : «Ông có cha không?».

Hắn ú ớ :

«Mày hỏi gì vớ vẫn thế ? ... có chứ !» «Ông có thương cha ông không ?» «... mà mày muốn gì ?» Hắn nạt.

«Ông có cha, ông thương cha ông một, tôi cũng có cha, nhưng tôi thương cha tôi đến một trăm lần, vì cha tôi là kẻ ngã ngựa. Chỉ tại không đành để cha tôi chết đói, tôi mang cho cha tôi miếng cơm. Chỉ có thế, mà tôi phải bị đi cải tạo ? Thật là bất công, vô nhân đạo ! Tôi chỉ muốn nói lên điều đó, rồi thì các ông muốn nhốt tôi cứ nhốt đi !»

«À, con này, mày chưa bỏ cái áo ngang tàng ăn cơm đế quốc của mày... . Hừ, y án... Tôi tuyên bố : giải tán!».

Tên thủ trưởng bật dậy, la lối. Tôi bị tống lại vào nhà giam.

Đêm hôm đó, cũng cái tên Mộc trưởng phòng mang đến cho tôi một «công lệnh» gọi lên gặp giám đốc phòng lao động. Hắn nói : «Mày nhờ tao nói giúp nên mới chóng như thế, mai mày ghé về nhà báo cho Mẹ mày một tiếng rồi lên ngay phòng Lao động nghe không ?

Tao thương mày vì mày còn bé mà ngốc quá, ngang tàng chỉ có chết thôi !»

Hôm sau, tôi như người mất hồn, lên gặp tên Giám đốc Phòng Lao động. Phòng chỉ có vỏn vẹn 1 cái bàn, 1 cái ghế, và... . 1 cái giường trải chiếu. Hắn «mời» tôi ngồi. Tôi đành phải ngồi trên chiếc giường. Tên hắn là Trần Huy Thảo, hắn có một bộ mặt rất kỳ quặc. Cặp mắt xếch một mí với bộ râu xồm xoàm làm tôi khiếp vía. Tuy vậy, hắn ăn nói nhẹ nhàng, hỏi tôi lý do «vi phạm nội quy» dẫn đến «án lao động» ra sao. Rồi hắn khuyên bảo và hứa sẽ chuyển cho tôi qua nông trường khác làm và không phải đi «cải tạo lao động» nữa. Hai tai tôi như lùng bùng, không tin vào sự thật vì sao giữa họ lại có người tốt bụng đến như vậy ? Đang hoang mang chưa kịp nói lời cám ơn thì hắn đứng dậy, ra khép cửa, sà đến ngồi gần tôi... Tôi vội đứng dậy, ôm chặt cái giỏ trong đó có mấy tập «nhạc vàng» vì sợ nếu bị phát giác sẽ bị tội nặng hơn. Hắn cũng đứng lên theo.

Tôi tiến về phía cửa, nơi tôi để chiếc xe đạp, nhưng muộn quá rồi. Ào một cái, hắn nhào tới như một con mãnh thú vồ đến, như một con mãnh thú vồ mồi, hắn ôm chầm lấy tôi.

Khi khuôn mặt con mãnh thú nhắm nghiền đôi mắt và chỉ còn cách hai con mắt tôi 1cm, tôi thình lình lấy

hết sức bình sinh, vùng vẫy, giật ngược tóc hắn ra sau, và tát cho hắn hai cái thật mạnh làm hắn té nhào.

Bung được cửa, tôi nhảy bổ ra đường, leo lên xe đạp, thả dốc mà hồn vía bay đi đâu mất. Chết rồi, thế nào tôi cũng sẽ chết vì sự trả thù của hắn.

Tôi về đến nhà, chân tay run lật bật, và tôi vào dặn Mẹ tôi :

«Ngày mai con phải rời khỏi Dalat. Mẹ phải đi đăng báo ngay mục «Từ con» vì chắc chắn họ sẽ bắt cả gia đình mình vì con. Con không muốn Mẹ liên lụy».

Mẹ tôi òa khóc, bà đâu hiểu gì, bà đâu muốn từ bỏ đứa con mà bà sinh ra, nhưng buộc bà phải làm vì sự sống còn.

Vào phòng, gục đầu trên gối, tôi nghĩ đến mấy viên Valium trong tủ thuốc để kết liễu đời mình cho xong. Nhục nhã, ê chề, đau đớn, khốn khổ, còn sống để làm gì ? Thượng đế vô hình không biết đang ở đâu, chỉ có Ngài mới đủ phép màu để mang tôi đi một nơi rất xa nào đó, để tôi khỏi bị nhục hình. .

Thế là, từ ngày đó, tôi đã phải sống như một kẻ «hors la loi» (ngoài vòng pháp luật) ngay trên quê hương mình.

Tôi phải cố xua tan đi cái ký ức đau buồn ấy, vì bây giờ đây, chiếc xe đạp này đang đi thênh thang trên vỉa hè thành phố Tustin, một thành phố cổ êm đềm của Cali, đang mang lại cho tôi sự bình an trong tâm hồn. Với nó, tôi đã đi làm được, cũng có một job, đã mang lại sự sống cho gia đình và tôi┐ọ job nào xấu đâu ? chỉ có lòng con người nghĩ đến những điều xấu và hành động xấu, mới thật sự là xấu...

Ngày tháng trôi qua, cũng từ cái job «cleaner» đó, tôi đã được chỉ dẫn đến các Agencies để apply job. Khi vào dự test, tôi đã pass hết các bài, cộng thêm test về computer mà tôi được điểm rất cao... đã đưa tôi đến ngày hôm nay. Có ai ngờ đâu rằng con bé ngày xưa mặc chiếc áo bà ba đen, quần xắn quá đầu gối lội dưới ruộng, đội chiếc nón lá rách, luôn mang tâm trạng sợ sệt vì không biết bị tù tội ngày nào với lý do gì, mà giờ đây đang yên tâm hằng ngày 8 tiếng ngồi làm về Process Engineering cho một hãng điện tử, góp một phần nhỏ cho xã hội.

Hoa Kỳ quả thật là một nước có tôn ti trật tự, luật pháp rõ ràng, bảo đảm được nhiều cơ hội mở rộng cho tất cả mọi người. Từ hai bàn tay trắng, không nghề nghiệp chuyên môn, chỉ bằng sự cố gắng của khối óc nhỏ bé và hai bàn tay, tôi đã tồn tại được cho đến ngày hôm nay,

vui vẻ với thành quả nhỏ nhoi đang có.

Tháng 11 sao trời nhanh tối quá, năm nay hình như lạnh sớm hơn mọi năm. Chiều tan sở, tôi lái xe ra về trên chiếc Toyota Corolla 82, tuy cũ kỹ, nhưng tôi thương nó lắm, cũng như tôi đã từng yêu mến chiếc xe đạp lọc cọc ngày nào. trong một tâm hồn nhẹ nhàng phơi phới.

Chỉ còn vài ngày nữa là đến lễ Thanksgiving rồi, ai nấy đều có dịp nói lên lời «cảm tạ». Với tôi, có được ngày hôm nay là một sự «Cảm tạ» vô biên. Một khi đường đời đã vất vưởng qua quá nhiều chông gai, chắc chắn người ta sẽ rất quý những gì đang có, dù tầm thường nhỏ nhoi. Tôi cảm tạ ơn trên đã cho tất cả chúng con, những người Việt Nam tị nạn, đến được miền đất Hoa Kỳ này để hiểu được giá trị thật sự của «Tự Do» và biết thương yêu nhau hơn. Xin Ngài hãy thương xót nhiều hơn những người còn kẹt lại trên đất nước đau kho kém may mắn hơn chúng con.

Mùa Lễ Tạ Ơn, Xin Tạ Ơn Ngài về tất cả !

Thiên Hương

Tustin, ngày 10 tháng 11, 2000

NOEL

Thiên Hương
Bài tham dự số 195-VB 1208

Mùa giáng sinh đang tới là dịp để hồi tưởng nhiều đoạn đời, khi viết về nước Mỹ. Bài viết của Thiên Hương hôm nay gợi ý điều ấy. Cô Hương là con lớn một gia đình HO, chỉ vừa tới Mỹ 3 năm, hiện đã đủ khả năng coi về Process Engineering cho một hãng điện tử. Bài viết được chính cô chuyển đến Việt Báo bằng email.

Thời tiết đang bước vào đông, nên ông mặt Trời đi ngủ rất sớm. Mới có 5 giờ chiều mà phố xá đã lên đèn. Xe cộ nối đuôi nhau tìm chỗ để đậu vào parking lot của trung tâm thương mại South Coast Plaza. Đâu đâu cũng có những dãy đèn trang trí nhấp nháy vui tươi báo hiệu mùa Giáng sinh đang đến...

Phải mất đến 15 phút tôi mới tìm được một chỗ trống để de xe vào. Chúng tôi xuống xe khúm núm trong chiếc áo có nón, bước vào trong Mall. Cửa hàng nào cũng bày biện những mặt hàng trông thật đẹp mắt và có mùi thơm phức. Chỗ nào hầu như cũng có những hình ảnh của Chúa Hài Đồng, ông già Noel, cảnh tuyết rơi, đồ kim tuyến lấp lánh với nhạc giáng sinh thật vui

tươi, nhẹ nhàng như toát lên một bầu không khí đầm ấm, đầy tình thương. Đi từ cửa hàng này sang cửa hàng kia y như lạc vào một thành phố nào đó mà nhìn hoài không thấy chán mắt vì các mặt hàng quá sức phong phú. Ở Mỹ, cái gì cũng rộng rãi, to lớn : nào là cửa hàng đồ chơi Barbie shop, nào cửa hàng Disney thật cứ như một thế giới Wonderland. Tôi cũng còn bị lôi cuốn, mơ màng, nói chi đến các trẻ con ! Đứa nào cũng đòi cha mẹ mua cho chúng nếu không con gấu lông xù, thì cũng con Mickey mouse nào đó. Không Teletubbies thì cũng Pikachu hay Pokemon, Powerpuff girl, hoặc Hello Kitty. Ai ai cũng tấp nập mua sắm và xách về những túi đồ thật to, y như sợ rằng những ngày cuối của năm cũ chóng qua đi !

Trong khi các đứa nhỏ chạy tung tăng qua lại các cửa hàng, tôi tìm một băng ghế để ngồi nghỉ chân. Tôi lục trong giỏ mang ra một phong thư mà lúc chiều lấy vào chưa kịp xem. Mọi ngày khi nhận «mail», tôi không để ý lắm vì thường chỉ là những bill phải trả tiền, hay những tờ quảng cáo vớ vẩn, rất hiếm khi có được một lá thư viết tay như hồi ở Việt Nam. Lá thư tôi đang cầm đây được viết bằng tay, không có đề tên người gửi. Tôi vội mở ra đọc : thì ra là một thiệp giáng sinh đơn giản tự vẽ với những dòng chữ như sau :

«Mong rằng ở nơi xứ sở phồn hoa đó, Hương vẫn giữ mãi được tâm hồn đơn sơ của ngày nào. Chúc Hương và gia đình một mùa giáng sinh an lành, đầy hồng ân Thiên Chúa. Ký tên : Soeurs Maria G. và Ana (nhớ lần gặp gỡ đặc biệt... Noel năm xưa)»

Tôi vô cùng bàng hoàng vì đây là hai người mà tôi đã mang ơn suốt hơn hai mươi năm ròng ! Nhìn hết thiệp vẽ đến dòng chữ, rồi lại đến phong bì, tôi không tìm ra được được địa chỉ nào hầu có thể biết rằng nguồn gốc lá thư ấy từ đâu đến và tại sao lại đến được, ngoài dấu bưu điện ghi Dalat 25.11.2000 14.800 đồng. Tôi ngồi thừ ra, mắt hoa lên như đang xem một cuốn phim quay chậm :

«... Hôm ấy, đúng vào ngày Noel, tôi trốn trại về thăm gia đình. Ra đi từ lúc trời còn sương mù dày đặc, tôi không dám đi ra lộ chính vì sợ bị bắt. Tôi men theo con đường đất trong các làng mạc mà đi. Thời buổi đó phương tiện di chuyển còn thô sơ lắm, từ vùng này sang vùng kia thường đi bộ là chủ yếu, nếu khá lắm là chỉ đi xe đạp, và xe đò thì một hai ngày mới có một chuyến ra vào nên lúc nào chiếc xe cũ kỹ cũng phải đèo bồng vừa hàng hóa vừa người di chuyển thật thảm thương : đầu thì chổng lên, đuôi thì xệ xuống đất. Tôi cứ bước đều từ sáng đến chập choạng tối trong một tâm trạng âu lo quên cả ăn uống. Đến khi trước mắt chỉ còn là

một màu đen hòa với tiếng ếch nhái kêu rên rỉ, tôi hoàn toàn mất luôn phương hướng. Như «Thằng bé tí hon» (trong truyện khi bị cha bỏ rơi trong rừng, chỉ mong có ánh đèn leo lét, dù là nhà của ông Khổng Lồ ăn thịt người...), tôi sợ đến muốn khóc, và cố đi thêm một đoạn nữa trong hy vọng tìm ra được một ngôi nhà nào đó. Cuối cùng thì tôi lạc vào một làng người Thượng (dân tộc thiểu số vùng cao nguyên). Tôi mạnh dạn gõ cửa một túp lều tranh :

«Có ai ở nhà không ?»

Một người đàn ông Thượng ló đầu ra, thấy tôi vái 2 cái, nói gì tôi không thể hiểu. Tôi cứ đẩy cửa bước đại vào. Bên trong, ngoài ông ra còn có một đứa con trai độ 6 tuổi đang ngồi thổi lửa. Hình như cây củi ướt quá nên khói tỏa um đầy nhà, nhưng qua ánh lửa lờ mờ, tôi cũng có thể thấy sơ sơ bên trong. Ông ta đứng nhìn tôi từ đầu đến chân, có vẻ sợ sệt, tự chỉ vào ông, và nói :

«Fulro» rồi lắc đầu xua tay.

Tôi không hiểu gì cả, cũng lắc đầu. Rồi ông lại chắp tay lạy tôi làm tôi càng không hiểu, vì cả hai không ai có một ngôn ngữ nào chung để thông cảm nhau được. Tôi nhìn lại tôi : lưng đeo ba- lô lính, mặc quần vải nhuộm đen, đầu đội nón lá, và... đặc biệt chân đi dép cao su

làm từ vỏ bánh xe ! Trông tôi có vẻ «cán bộ» lắm, hèn nào ông ta sợ tôi. Lúc này, lửa đã cháy lên, ông nói với đứa con trai cái gì đó, xong tôi thấy nó len lén lấy cây thánh giá đang treo trên tường và giấu ngay dưới rơm. Nó lấm lét nhìn tôi, và sau đó tiếp tục nướng con gì xỉa vào cây đũa thật thơm mùi cháy làm tôi cảm thấy đói cồn cào ruột và chảy cả nước miếng. Đến phiên tôi lại kêu ông ta, chỉ chỉ vào tôi và nói : «Cán bộ», xong lắc đầu, xua tay.

Có lẽ chúng tôi đã hiểu ra sự việc. Ông kêu đứa con: «Uldrin !» và chỉ vào tôi. Thằng nhỏ cầm cái xâu thịt đưa tôi. Tôi đói quá nên ăn ngấu nghiến : cái con gì hình thù giống con chuột lắm. . Đúng rồi, thằng Uldrin đang bắt 1 con khác trong cái rọ ra và xé bộ lông để chuẩn bị nướng ! Tôi sợ quá, nhưng đói nên ăn vẫn ngon như thường. Ăn xong, ông ta làm dấu nói tôi đi theo ông trong đêm tối khoảng nửa tiếng, và gõ cửa một căn nhà. Có một người phụ nữ Việt ló đầu ra nhìn và cũng sợ sệt, mở cửa cho tôi vào, cúi đầu không nói gì. Tôi biết ý nên nói : «Thưa chị, cho em tá túc đỡ đêm nay, em không phải là cán bộ, chị đừng sợ». Chị ấy vừa nhìn tôi, vừa kéo tôi vào nhà, vì ngay lúc đó có một ánh đèn dầu xa xa đi tới. Chị chỉ vào gầm giường, nói tôi chui vào đó. Có tiếng gõ cửa :

«Cho xét hộ khẩu đi... vẫn có hai bà thôi chứ ? Không có ai lạ vào chứ ? Có ông nào không ? (cười nham nhở). « Dạ không». Khi tiếng hỏi đã đi xa, chị ấy lôi tôi ra và nói thì thầm : «Em phải im lặng nhé, nếu không chết cả đám !». Một hồi sau, chị kêu tôi xuống bếp, tự giới thiệu là Sơ Maria Goretti và người kia là Sơ Ana, dòng tu Mến Thánh Giá, bị ép buộc ra khỏi dòng để về đi lao động, nhưng hai chị là những người cuối cùng quyết không rời khỏi dòng. Chúng tôi ngồi lặng lẽ. Chị Maria đọc kinh, hát bài «Đêm Thánh vô cùng» và chia cho chúng tôi mỗi người một củ khoai lang luộc để ăn Reveillon đón mừng Chúa sinh ra đời. Lúc ấy là 12 giờ 15 đêm. Tôi cảm động, rơm rớm nước mắt. Thủa đó, tôi chưa hiểu gì nhiều về Thiên Chúa, nhưng tôi cũng lẩm bẩm cầu nguyện theo hai chị : «Chúa đã đến thế gian làm người vì tội lỗi của nhân loại. Trong giờ phút này xin Chúa hãy tha thứ mọi tội lỗi cho chúng con và cũng xin Ngài tha thứ cho họ, vì họ chưa biết Chúa ! Chúng tôi cứ ngồi như vậy trong thinh lặng, đến 4 giờ sáng thì Sơ Maria dúi vào tay tôi ít tiền, mở cửa chỉ đường cho tôi đón xe đi về...

Sau này khi tôi tự đi tìm học giáo lý và xin được chịu phép báp-têm cũng vào ngày Noel nhưng sau đó 5 năm, tôi đã lấy tên thánh là Maria Goretti để tưởng nhớ việc làm của hai chị ấy. Rồi từ ngày đó đến nay tôi không

được gặp lại các chị ấy nữa...

«Mẹ ơi, thưởng cho con một con Barbie này nhé ! Con thương mẹ lắm (nịnh !) Sao mẹ không mua gì cho mẹ hết vậy»

Tiếng gọi của con gái tôi đã đưa tôi về thực tại. Chẳng là vì tại hôm nay tôi có hứa với nó sẽ cho nó một món quà, sau khi đã Check Mark những Items mà nó đạt được nguyên trong tháng : nào là phải ngoan, dạ thưa với ông bà, làm homework, ăn uống không phí phạm, dọn dẹp áo quần gọn gàng. . Tôi muốn nó phải như vậy để nó biết quý những món đồ chơi mà nó có được, cũng phải «khổ lắm» mới có, có lẽ vậy, nên nó biết thân phận, ráng phải là «good girl», nếu không thì cũng mệt mỏi la hét nó !! Ấy vậy mà nó vẫn còn mơ Santa Claus sẽ đến cho quà vào Christmas Eve, và mang đôi vớ treo ngoài cửa nữa chớ ! Tuổi trẻ thật là hồn nhiên !

Còn tôi, tôi cũng mơ... Santa Claus đến, nhưng không phải đến để cho tôi món quà : Tôi cảm thấy rất đầy đủ rồi, măc dầu từ ngày sang Mỹ đến nay tôi chưa hề mua cho chính tôi một bộ áo quần nào. Ai cho gì tôi mặc nấy, nên có khi bạn bè hỏi tôi mặc size mấy (nhìn nhìn) size con nít 12 ? Hay size người lớn Petite, 2, 4 ? tôi xin chịu vì tôi không biết thật. Tôi rất bằng lòng với hiện tại mình đang có và tôi không đòi hỏi gì cả. Sống ở nước

Mỹ, chịu khó đi làm rồi thì ai ai cũng có đầy đủ cơm ăn áo mặc trong một sự tự do.

Santa Claus ơi, hãy đến nước Việt Nam nhỏ bé kia đi: biết bao trẻ em đường phố xanh xao gầy gò, xơ xác, đang nằm co quắp lạnh lẽo từ tâm hồn đến vật chất, mà trong giấc mơ chỉ thấy có chén cơm, cũng như con bé Hương ngày xưa, đã có lần không muốn thức dậy, chỉ muốn ngủ, vì ngũ để được mơ, được ăn một chén cơm trắng cá chiên, có chùm nho bóng mượt cho thật đã. . mà không phải thức dậy để thấy mình chỉ là kẻ đói rách đáng thương ! Xin Santa Claus hãy cho các trẻ em đó những bộ áo quần lành, ít thức ăn và nếu được, xin cho các em những ngôi trường để các em được đi học, phát triển chất xám, để bớt đi những cảnh đau lòng vì túng quẫn các em phải đi giựt dọc, lượm bao nilông, đánh giầy, bán vé số hay «đứng đường» thất học... Santa Claus ơi, khi thức dậy, các em sẽ chắc chắn vô cùng hạnh phúc và sung sướng, vì giấc mơ đã thành sự thật. Có em nào muốn mình trở thành người vô thừa nhận của xã hội đâu ? Tất cả chỉ tại thời cuộc và chế độ : các em chỉ là nạn nhân...

Mùa giáng sinh đang đến rồi đó, đánh dấu 2000 năm đã trôi qua từ ngày Chúa đến thế gian vì nhân loại... Và nước Việt Nam của chúng tôi cũng đã bị chìm đắm trong 25 năm không tự do, không nhân quyền. Ôi, biết đến bao giờ đây, biết đến bao giờ mới có một mùa giáng sinh thật sự «an lành» trên quê hương nước Việt mến yêu ?

Thiên Hương.

Noel 2000.

MÙA XUÂN TRỞ LẠI

Minh Tâm
Bài tham dự số : 169-VB1108

Mấy hôm nay trời trở lạnh, lại có vài cơn mưa nhỏ rơi rớt trên khu Little Sài Gòn. Nhưng phố xá ngày cuối năm lại có vẻ nhộn nhịp hơn trước. Mọi người hối hả mua sắm để chuẩn bị đón Tết Nguyên Đán của dân tộc. Tuấn cũng hòa trong dòng người trên phố dù chàng cũng chẳng định mua bán gì mà chỉ tìm một chút hương vị ngày xuân nơi đất khách.

Khu Bolsa ngày nay phồn thịnh rất nhiều so với những năm trước đây khi chàng mới qua Mỹ. Tạt vào một quán nước bên đường, kêu một ly cà phê nóng, Tuấn bồi hồi nhớ lại chuyện mười năm về trước cũng vào một ngày cuối năm...

Vừa đi học về Tuấn nghe con gái cho biết chàng có thư. Thường ngoài những giấy quảng cáo, Tuấn thường có thư của gia đình từ bên Việt Nam gởi qua. Nhưng hôm nay lại là một lá thư thật đặc biệt : thư báo cho biết chàng đã đậu thi tuyển và được nhận vào làm việc cho chính phủ đúng như chàng mong ước bấy lâu. Một niềm vui bất tận đến với Tuấn. Chàng vội gọi điện thoại báo cho vợ chàng biết để chia sẻ niềm vui không ngờ

này.

Ngọc, vợ Tuấn, đang làm việc cho một hãng may của người Việt tại khu Little Sài Gòn cũng hân hoan không kém. Nàng vui mừng :

- Vậy là hy vọng mình bớt khổ rồi anh ơi. Cuối cùng Trời Phật cũng thương tụi mình !

Khi đặt chân lên đất Mỹ, Tuấn cũng biết mơ hồ rằng có rất nhiều khó khăn đang đợi chàng trong tương lai.

Nhưng chàng không ngờ những trở ngại lại to lớn như vậy.

Trở ngại đầu tiên chính là tiếng Mỹ. Chàng đã chuẩn bị học tiếng Mỹ từ lúc còn ở bên nhà nhưng chạm thực tế mới thấy sự học của mình còn yếu lắm. Nhứt là về mặt nghe và nói, toàn là ông nói gà, bà nghe vịt. Rồi phong tục tập quán Mỹ chàng cũng không biết tí nào. Ngay cả việc đơn giản nhứt là thi lái xe mà chàng cũng rớt. Đây là lần đầu tiên chàng thi rớt.

Hồi xưa, chàng học rất giỏi, bao nhiêu bài toán khó khăn chàng vẫn làm được để có bằng kỹ sư, nhưng thật cay đắng là chàng lại thi rớt lái xe. Thấy mấy người Mễ lái xe ào ào, chàng tức lắm vì chàng phải đi xe đạp cọc cạch, lạnh lẽo. Hơn nữa một lần thi lái cũng cực lắm vì

phải mượn xe, hẹn ngày thi và tập lái sơ lại trước khi thi cho nên đã lâu mà chàng vẫn chưa có bằng lái.

Nhưng cái khó khăn nhất vẫn là việc kiếm việc làm để nuôi sống gia đình. Lúc chàng qua Mỹ, kinh tế đang gặp hồi khó khăn vì chiến tranh lạnh đã hết, các xí nghiệp về quốc phòng không có việc làm nên sa thải nhân công hàng loạt. Người ở Mỹ có kinh nghiệm mà còn thất nghiệp thì thử hỏi ông kỹ sư Mít, chân ướt chân ráo, làm sao kiếm được việc làm.

Tuấn cũng làm lý lịch việc làm (résume) và gởi đi các nơi nhưng giống như gởi vào khoảng trống, không chút hồi âm. Hoặc nếu có công ty nào lịch sự hơn một chút thì gởi cho chàng một lá thư đại ý nói rằng «Chúng tôi cần những người có kinh nghiệm tại địa phương, tuy nhiên sẽ lưu hồ sơ của ông trong sáu tháng và sẽ xét tới khi có nhu cầu». Cái bằng kỹ sư bên Việt Nam chắc đem bỏ sọt rác rồi chăng ?

Nhiều lúc chàng cũng muốn đi học lại để có bằng cấp Mỹ, trước là «lấy le» với bạn bè, sau là hy vọng dễ kiếm việc hơn chăng. Nghĩ đi nghĩ lại, với số tuổi gần 40, lại thấy các kỹ sư trẻ, mới ra trường cũ thất nghiệp dài dài, chuyện đi học lại coi bộ khó thành. Thêm vào đó, kinh tế gia đình không cho phép. Cả nhà chỉ trông vào lợi tức ít ỏi của vợ chàng. Mà công việc ở hãng may

thì lương bổng rẻ mạt, có khi lại không có hàng may thì không có lương. Gia đình chàng ở bên nhà cũng trông cậy vào chàng. Ba má chàng đâu có biết rằng chàng cũng đang khó khăn vô cùng. Tuấn cũng thông cảm cho ông bà thân sinh đang trông cậy vào sự giúp đỡ của chàng trong những ngày cuối đời. Ông bà lúc nào cũng hãnh diện về Tuấn, người con học giỏi nhất nhà và cũng giúp đỡ cha mẹ nhiều nhứt. Tình gia đình thật thiêng liêng và sâu đậm đã ảnh hưởng rất nhiều tới những suy nghĩ và dự tính của chàng.

Tuấn cũng đã thử đi xin làm ở các hãng may công nghiệp hoặc lắp ráp điện tử, nhưng chàng không khéo tay, và sức khỏe lại yếu nên công việc cũng không bền.

Chàng cũng nộp đơn xin làm một chân lao động nhẹ như thu gom các xe đi chợ tại các chợ Mỹ. Nhưng đơn chàng cũng bị từ chối. Các chủ chợ Mỹ thích tuyển các anh Mễ «ù ù cạc cạc» tay u thịt bắp, hơn là mấy người Á đông ốm yếu bệnh hoạn.

Không có lối thoát, Tuấn đành tạm đi học anh văn ở các lớp dành cho người lớn, đồng thời đi học vẽ trên máy tính điện tử với hy vọng sẽ kiếm được việc làm thích hợp.

Không có cái buồn nào hơn là đón Tết xa nhà lần đầu tiên. Không có giao thừa, không có bánh tét, bánh ít, không có cành mai vàng trên bàn thờ tổ tiên. Vợ chồng chàng mướn một căn phòng của một gia đình Việt Nam. Họ cũng nghèo nên lo làm ăn, không đón Tết. Còn ở khu Việt Nam thì sinh hoạt cũng đơn sơ. Đâu có cảnh tài tử giai nhân, xe cộ tấp nập như ở quê nhà trong những ngày cận Tết.

Những người mới qua chính là những người cảm thấy cô đơn nhiều nhứt. Gia đình Tuấn chính ở trong hoàn cảnh đó. Hai vợ chồng nằm ỳ trong phòng đêm giao thừa, buồn muốn khóc khi nghe Duy Khánh hát bài «Xuân này con không về». Nỗi nhớ nhung bất tận về giây phút thiêng liêng, trời đất giao hòa, pháo nổ vang trời đón mừng năm mới đưa tâm tư chàng về vùng quê hương cũ.

Tuấn nhớ biết bao về những chiều cuối năm trên xứ sở trong những ngày niên thiếu. Chợ Bình Dương, quê Tuấn, đầy ắp hàng hóa. Dưa hấu, trái cây đủ loại, bánh mứt, rượu trà la liệt chào mời khách mua. Đèn điện sáng trưng buôn bán chợ đêm thật nhộn nhịp. Người mua kẻ bán, ồn ào náo nhiệt. Tuấn cùng các bạn chen lấn trong dòng người ngược xuôi hy vọng tìm được một bóng giai nhân để tăng thêm hương vị ngày Tết. Ôi những

ngày xuân trên quê hương sao đẹp vô cùng, nhứt là ở tuổi thiếu niên đầy mộng đẹp.

Giờ đây, ở lứa tuổi trung niên, đón xuân trong hoàn cảnh còn mù mịt tương lai, lòng Tuấn như se lại, quặn đau một nỗi buồn mênh mông, sâu thẳm.

Nhớ lại một chiều cuối năm mười năm trước, chàng bâng khuâng xuống phố Việt, mong tìm lại chút hương vị Tết quê nhà. Nhưng cảnh vật ở đây hoàn toàn không đem lại chút nào về những kỷ niệm xưa trong ngày giáp Tết. Một nhà thơ nào đó đã nói lên tâm sự của ông hay của những người như Tuấn lần đầu tiên đón Tết trên xứ người :

Chiều cuối năm trên phố
Có người khách viễn phương
Bâng khuâng sầu lữ thứ
Thương nhớ về quê hương...

Nhớ lại thời gian trước ngày xuất cảnh, bà con chòm xóm đến thăm và tiễn đưa. Ai cũng chúc mừng chàng sẽ đi về một phương trời mới đầy hy vọng thành công. Có người còn ngây thơ nói rằng :

- Mai mốt anh qua bển sẽ thành giàu có thì nhớ giúp đỡ cho tụi này. Mỗi tháng cho tụi này chừng 100 đô thì

đủ rồi.

Lang thang trên xứ người vào một chiều cuối năm lạnh lẽo, Tuấn chợt buồn cho bạn và cho mình về một ước mơ còn qua sớm để thành sự thật. Họ đâu có biết rằng từ ngày qua đây tới nay, chàng sống như chiếc bóng, không địa chỉ, không số điện thoại, không bạn bè. Mỗi ngày chàng chăm chỉ đi học anh văn và học nghề với hy vọng mong manh là sẽ kiếm được việc làm đúng sở thích.

Chàng nộp đơn thi vào chánh phủ rất nhiều nơi, khi đậu, khi rớt, và đi phỏng vấn nhiều lần. Lúc đầu, mỗi lần đi phỏng vấn về là hy vọng nhiều lắm, nhưng việc làm thì vẫn mù tăm. Về sau, chàng có đi phỏng vấn hay đi thi thì cũng như việc thường ngày, không hy vọng và hào hứng như mấy lần đầu. Nhưng Tuấn không bỏ cuộc, chàng rút kinh nghiệm những thất bại trước để chuẩn bị cho kỳ thi sau. Chàng tìm đọc sách dạy tìm việc, chàng hỏi những người đi trước có kinh nghiệm, và nhứt là chàng tự tin hơn sau mỗi lần phỏng vấn vì câu hỏi thường lập đi lập lại giống nhau nên chàng trả lời trôi chảy hơn và có hạng cao dần.

Cầm thư gọi đi làm, lòng Tuấn hân hoan sung sướng biết bao. Chàng như một cây khô hưởng được một trận mưa rào. Những khô héo, sầu muộn sẽ qua đi để cho

mầm non hy vọng đâm chồi nẩy lộc. Ngọc cũng vừa về tới và rất mừng cho thành quả không ngờ của chàng. Nàng hỏi thêm :

- Vậy chừng nào đi làm và họ trả bao nhiêu ?

Tuấn đọc lại trên thư :

- Trong tuần này sẽ khám sức khỏe và tuần sau sẽ bắt đầu làm đúng ngày mùng một Tết. - Vậy là hết ăn Tết rồi. Nhưng mà mình ở đây có Tết nhứt gì mà ăn.

Ngọc cười và hỏi tiếp :

- Còn họ trả lương bao nhiêu ?

Hình như phụ nữ biết lo và nhạy bén về vấn đề tiền bạc hơn quý ông.

- Mười lăm đô một giờ. Sau một năm thử việc thì được làm chính thức, và lương cũng tăng hàng năm tới tối đa là hai mươi đô. Ngoài ra còn có đủ quyền lợi như bảo hiểm sức khỏe, nhân thọ, nghỉ lễ, nghĩ bệnh...

Tuấn giải thích cho vợ. Ngọc ngạc nhiên :

- Trời đất, anh giỏi vậy sao. Hồi xưa kiếm việc sáu đô một giờ không ra. Bữa nay ngon lành quá há.

Ngọc đùa. Nàng mơ mộng thêm :

- Rồi mình sẽ có xe để đưa con đi học mà không sợ bị trời mưa, và có nhà riêng để đón bạn bè tới chơi. Ngọc vẽ ra tương lai tươi sáng với những ước mơ thật bình thường của con người. Tuấn ôm vợ vào lòng thủ thỉ :

- Và nhứt là mình sẽ có phòng riêng cho hai vợ chồng mình...

Ngoài kia vài vì sao đêm đang lấp lánh như chung vui với hạnh phúc của đôi vợ chồng nghèo. Có tiếng ríu rít của mấy con chim gọi đàn nhưng Tuấn cứ ngỡ đó là những lời chúc đầy tốt đẹp cho năm mới. Một mùa xuân vừa trở lại trong tâm hồn của hai người yêu nhau: Tuấn và Ngọc.

TỪ TÂM
ĐẠO HIẾU LÀ «ĐIỀU HÃO» Ở MỸ

Lê Tân
Bài tham dự số 170-1109

Hiện rất nhiều gia đình Việt Nam di cư sang Mỹ nói đến Đạo Hiếu là «điều hão» vì nhiều lý do phức tạp sau đây :

Trước nhất cả cha mẹ lẫn con cái bị ảnh hưởng phong tục tập quán bản xứ người Mỹ là dân tộc đến từ nhiều nước khác nhau quá đến nổi các hành vi hiếu thảo không được diễn tả giống nhau nên lấy đâu làm nền tảng mà noi theo. Ngay lớp người Việt, di tản vội vàng để tự cứu sống, họ không còn được một căn bản đạo lý truyền lại cho vì hoàn cảnh ly loạn chiến tranh và chủ nghĩa tam Vô của Cộng Sản; vô gia đình, vô tôn giáo, vô Tổ quốc, làm băng hoại đạo Hiếu.

Ở Hợp Chủng Quốc Mỹ dân chúng đa số theo Tin Lành, Thiên Chúa giáo thì kinh Thánh dạy về thực hiện chữ Hiếu : «Hãy hiếu kính cha mẹ người.» Lại rằng : «Ai mắng rủa cha mẹ, thì chắc phải chết» (sách Ma Thi Thơ 15- 4.)

Chữ Hiếu trong xã hội Mỹ được dạy dỗ. Nhờ vào hệ thống kiềng 3 chân : Gia đình, Học đường, Nhà thờ. Từ cuối thập niên 30 đến nay kỷ thuật, kinh tế quá phát triển làm sụp đổ tinh thần đạo lý, nên kiềng 3 chân này lung lay. Chân này «đẩy cây» việc dạy dỗ hiếu thảo con trẻ cho chân kia.

Gia đình vì đuổi theo cuộc sống vật chất quá tất bật, kinh tế đổi thay, đời sống gia đình không ổn cớ và không được tình họ hàng làng nước và đại gia đình hỗ trợ như ở VN và Trung Quốc. Lại thêm sự hưởng lạc phóng khoáng về tình dục 5 cha 7 mẹ, chấp nối, ly dị, không ai có trách nhiệm dạy bảo con cái, coi như chúng là các đứa trẻ hoang, căn bản chữ Hiếu ở gia đình giáo dục là một điều huyễn tưởng.

Còn học đường ở Mỹ, ngay ở các lớp mẫu giáo, sơ học, tiểu học không có sách «Luân Lý giáo khoa thư,» hoặc sách truyện «gia huấn ca» để giáo dục trẻ vì nghĩ đó đã là bổn phận của gia đình. Ngay ở lớp học của Mỹ, sự tôn trọng thầy cô không có. Học trò hỗn xược, thầy cô có la mắng chúng tất bị kiện vì không tôn trọng tự do cá nhân. Thầy cô còn liên hệ tình dục với học trò làm nhiều điều tồi bại như trong năm 1998 một cô giáo đã có gia đình rồi đã «abuse sex» với một cậu học trò 13 tuổi của mình đến có con với nó. Bị tù ra lại vẫn tiếp tục

tằng tịu với đứa học trò «cưng» của mình.

Còn nhà thờ thế nào ? Cũng còn khuya mới lo ! Các cha hay mục sư may lắm mới nói được mười phút vào dịp Father day, Mother day và nếu có nói cũng chưa hoàn toàn thấu đáo được truyền thống đạo Hiếu của Việt Nam và Đông Phương vì các ngài còn phải bận tâm giảng tín lý, thần học là việc chính của nhà thờ. Việc giáo dục chữ Hiếu ở Mỹ thực tế là không có.

Đã không có giáo dục để noi theo, sự Hiếu thảo ở Mỹ lại không được luật pháp che chở và bảo vệ. Trong Hình Luật không có điều khoản nào trừng phạt hay lên án các người con không nuôi dưỡng săn sóc bố mẹ già yếu vì Hoa Kỳ quá đề cao tự do nhân quyền, ai muốn thì làm không được bắt ép. Vả lại họ viện lý đã có cơ quan An Sinh Xã Hội nuôi dưỡng cho các người cao niên đau yếu. Việc hiếu thảo là tùy tâm không cần gì phải luật pháp can thiệp.

Vì đã không được giáo dục và luật pháp chú trọng đến việc thực thi chữ Hiếu nên lớp trẻ sau này ngày càng coi rẻ sự hiếu đễ, thảo kính với cha mẹ, chúng còn nghe băng đảng về làm tiền cha mẹ, đi đến giết cha mẹ như hai anh em nào mới đây để hưởng gia tài sớm.

TRẢ HIẾU, MỘT VẤN NẠN TỦI HỔ

Những gia đình người Việt di tản tỵ nạn sang Mỹ thì cứ một cặp vợ chồng kéo theo vài đứa trẻ đến một tiểu đội trai gái vị thành niên.

Sau một thời gian ổn cố 2 đến 5 năm một khi trong số chúng nó đứa đủ lông đủ cánh, chúng bỏ đi ở riêng hoặc lập gia đình thì chúng thản nhiên bỏ rơi cha mẹ mà chúng cho là một gánh nặng cho chúng.

Các bậc cha mẹ lúc bỏ nước ra đi thường đã hưởng tuổi 50,60, văn hóa sinh ngữ không theo kịp sự đổi đời, công ăn việc làm dù có kiếm được cũng chỉ là tiền công «có con», còn các người già bệnh thì được An Sinh Xã Hội cho ăn tiền già hay tiền bệnh gọi là SSI. Có nhiều hay ít tiền, các cụ vẫn trông mong được chung sống với các cháu vì đất lạ quê người phải nhờ cậy lẫn nhau.

Người Việt có câu «Trẻ cậy cha, già cậy con» các cụ sang Mỹ không dám cậy cái công làm đầu tàu đem lũ «hậu sinh khả uý» qua. Nhiều gia đình có các cụ phải chịu tủi nhục bị lũ trẻ mắng nhiếc, dằn vặt, hắt hủi của con đẻ lẫn con dâu và lũ cháu học đòi lối sống theo văn hóa lai tạp ở Mỹ.

Đối với truyền thống hiếu thảo của Việt Nam, có thể nói là chúng trở nên bất nhân, bất nghĩa, đại bất hiếu. Hầu như đa số các cụ già đều than khổ, phàn nàn, lên án chúng bất hiếu trong các phạm vi khác nhau như sau :

1/ Bắt chước thói rởm của lũ trẻ ở Mỹ : Ở đâu tất theo phong thổ đấy, thanh thiếu niên Việt Nam tất nhiên phải đi học hay làm việc sống chung đụng với bạn bè ở lớp học, sở làm. Thời gian về ở với gia đình rất ít, lắm nhà không có nên cha mẹ muốn «giấy rách phải giữ lấy lề» lên lớp qua huấn cho chúng thì cũng công cốc. Các cụ động nói gì phải trái với chúng thì bị phản bác quyết liệt là xâm phạm đời sống riêng tư của chúng. Có lỡ tay đánh chúng, lập tức bị chúng kêu 911 sở Xã Hội, đến can thiệp ăn nói rất hỗn xược, không còn những danh từ kính cẩn thưa, gửi, bẩm trình, mà chúng cho là «cải lương» mà chỉ rặt những từ mất dạy Stupid, crazy, shit, fuck...

Có những đứa con hư đốn tới nỗi a dua với băng đảng về tống tiền cha mẹ để có tiền hút ma túy.

Với lớp trẻ có trình độ Bachelor, Master, Ph. D. thì có người cho rằng Nho giáo bày đặt đạo Hiếu để củng cố chế độ phong kiến. Có hiếu với cha mẹ thì mới trung với vua. Chữ Hiếu thời đại nay thành hủ lậu rồi, vì ở Mỹ các cha mẹ già yếu bệnh tật đã có An Ninh Xã Hội

lo đầy đủ cho với tiền thuế của lũ con trẻ đóng cho rồi. Các hành vi hiếu thảo như nâng giấc, đi thưa về trình, bẩm báo, thăm nom lỉnh kỉnh làm mất thì giờ vàng ngọc của chúng. Ngày nghỉ ngày lễ bị ngày relax và enjoy của chúng. Bắt buộc chúng làm là trác với nhân quyền được ghi trong Hiến Pháp !

2/ Chối bỏ cha mẹ vì họ không theo kịp mức sống tiên tiến : Ở Việt Nam thời trước các người con được các cha mẹ quê mùa nghèo khổ tằn tiện nuôi nấng cho chúng ăn học đậu làm thông phán, huyện phủ. Đến khi chúng đã nên danh rồi chúng chối bỏ cha mẹ chúng vì họ có bề ngoài lam lũ hay không sang cả với địa vị xứng đáng của chúng.

Nói cách khác chúng mắc cỡ khi phải nhận cha mẹ xuất thân giới bần hàn hay ít học. Đi hỏi vợ con nhà khá giả, chúng nhờ hoặc thuê các người có bộ vó lịch sự, biết ăn nói lịch lãm đóng kịch làm cha mẹ hay đứng làm chủ hôn cho chúng.

Nay di cư sang Mỹ, một người tiên tiến (advanced) về mực sống tiện nghi, y tế phòng ngừa, tìm cách tránh mọi phiền toái người khác. Các bậc cha mẹ phần đông là lớp người thuộc thế hệ trước, không hiểu hoặc giả không muốn hiểu, vẫn giữ tập quán của mình như ăn trầu, hút thuốc, la lối con cháu, kể cả, răn bảo v.v...

không thích ứng với nếp sống, quá tự do vị kỷ giữ riêng tư (personal, private) nên không thể chung sống với chúng.

Cha mẹ Việt di cư đều bị cú sốc văn hóa (Culture shock). Nhiều gia đình, cha mẹ chịu không nổi lời chì chiết, làm mình làm mẩy của các nàng dâu, các cháu oắt tì làm khôn làm song với ông bà nội ngoại của chúng. Vì dị biệt văn hóa trong lối sống Đông và Tây, cổ hủ và tân tiến mà bà nữ sĩ người Mỹ Pearl Buck trong tác phẩm «Mother» đã tả một bà mẹ người Trung Quốc quê mùa bị con trai mình đẻ ra và nàng dâu tân tiến hắt hủi đuổi về Tàu lại vì không biết làm «Baby Sister» cho cháu.

Nhà văn Trần Quán Niệm, một dân diện H.O trong truyện «Bà Nguyễn Thị Rớt» tả rất trung thật một bà mẹ «Việt Nam» theo con trai di cư qua Mỹ bỡ ngỡ đủ thứ sinh ra nhiều truyện buồn cười. Bà cụ lạc đường nói nhà mình ở phố có cái tên STOP (vẽ lại nữa giò móc xong chữ Stop). Tên con trai là Đít thay vì Dich, tên nàng dâu người Mỹ là Đen Sì đúng ra là Nancy, tên cháu nhỏ là tai vịt thay vì David. Sau vì bà có tính hà tiện và không biết vệ sinh đã dỗ cháu bằng cách cho nó ăn đồ ăn mốc, đứa nhỏ sốt nóng phải đưa đi bệnh viện cấp cứu. Thế là Đít và con dâu Đen Sì gửi mẹ Mốc vào

nhà dưỡng lão cho rảnh nợ.

3/ Ích kỷ đến mất tính người

Sau đây là một chuyện điển hình nghe kể ở hội Cao niên Santa Ana.

Một thanh niên được cha mẹ hy sinh bán hết nhà cửa cho đi vượt biên bằng thuyền cùng với mẹ. Mẹ không may bị chết đuối ngay tại bãi. Cha vì bệnh ở lại đi sau. 4 năm sau anh ta làm giấy bảo lãnh chị cha qua. Ba năm hai cha con sống với nhau, người cha tần tảo đi lượm lon và trồng rau bán để nuôi anh ta học đậu được Y khoa bác sĩ, chỉ 1 tháng sau đó thì người cha được đúng tuổi hưởng tiền già SSI. Anh bác sĩ non này công thành danh toại muốn lập gia đình với một cô bạn cùng học. Anh ta nói với người cha :

- Ba nay có tiền già rồi. Ba có thể tự túc ra ở riêng một mình. Còn ở chung với con sắp lấy vợ thật bất tiện vì tụi con còn dự định đi học chuyên khoa 4 năm nữa. Ba sắp xếp ngay ngày mai vào viện dưỡng lão. Ở đây có nhiều cụ Việt Nam tha hồ đánh cờ, nghe T. V nói tiếng Việt, xem video phim Hồng Kông. Ở đó họ săn sóc chu đáo lắm, đi đâu có xe đưa đón tập thể.

Thế là không đợi sự đồng ý của người cha, ngay sáng hôm sau ông bác sĩ lôi cha già chở vào Nursing Home không hẹn ngày tái ngộ.

Chuyện con cái bạc đãi bỏ bê cha mẹ ở Mỹ đã trở thành truyện dài nhân dân tự vệ. Nhiều khi các cụ già gặp nhau chỉ nhìn với đôi mắt thảm thiết, không nói một câu, là người ta đã biết các cụ đang thông cảm với nhau về chuyện con cái «bất hiếu» «bất mục» rồi.

Sự hiếu thuận trong gia đình, theo tiến sĩ Nick Stinnett, thuộc viện Đại học Alabama nghiên cứu thì có 6 yếu tố tạo thành :

1/ Nhận chân rằng gia đình là quan trọng nhất : nếu người ta chú trọng đến cá nhân nhiều hơn gia đình, thì đương nhiên gia đình không còn là cơ sở kết nối ràng buộc tình hiếu nghĩa với nhau.

2/ Thời giờ sống chung với nhau dài lâu để tạo những truyền thống và kỷ niệm mật thiết cho sự hiếu thảo. 3/ Đối thoại và thông cảm tình thương ruột thịt.

4/ Biết cảm ơn nhau, biết ơn nhau.

5/ Xây dựng đời sống tinh thần cao.

6/ Cùng nhau giải quyết vấn đề trong và ngoài gia

đình.

Sự đua đòi vật chất mua sắm hưởng thụ dễ khiến cho đời sống tinh thần bị thui chột.

Nghĩa vụ trả hiếu cha mẹ ở Mỹ hầu như chỉ có hình thức hời hợt, gửi cạc chúc, tặng món quà cho 2 ngày lễ cha và lễ mẹ. Cha mẹ rủi sớm yếu đau dài hạn tụi con tìm cách gửi ngay vào viện dưỡng lão, chớ đâu có việc quạt nồng ấm lạnh, trưa sớm vấn an, chúc thọ như của VN và Trung Quốc.

Rồi đây ở nước Cờ Hoa sẽ vào thời kỳ lười đẻ, sợ đau, chỉ nuôi trẻ sinh ra từ ống nghiệm, thì chữ Hiếu trở nên chuyện huyền thoại cổ tích. Bọn hậu sinh Việt Kiều không chừng sẽ «funny» khi nghe câu hát

Đêm đêm thắp ngọn đèn trời
Cầu cho cha mẹ sống đời với con

LÊ TÂN

ĐỨA CON LAI Ở TACOMA

Hoàng Nguyễn
Bài tham dự số : 172-VB1111

Tôi vừa đi làm về nhà là đã thấy một đám đông xúm quanh lại khu Hill Top quanh nhà ở của tôi bàn tán xôn xao. Chuyện gì đây ? Ông già bên cạnh nhà nói : «Thằng Lai chết rồi, Hòa ơi !» «Sao Vậy ?» Tôi hỏi lại.

Ông cụ nói :

«Nghe nói nó nhảy từ trên cầu xuống đường xa lộ tự tử, chết rồi.»

Tôi đứng lặng người vì bất ngờ. Nó vừa ở tù ra được mới có vài tuần, sao giờ lại tự tử chết. Hỏi thêm vì sao Lai lại tự tử và xác nó giờ ở đâu rồi, nhưng không ai biết cả vì họ toàn là những người già, không đi đâu được vì không có xe cộ gì.

Tôi vào nhà ăn sơ sài, rồi tìm đến nhà ông Tư chủ tịch cộng đồng người Việt, để biết thêm chi tiết về thằng bạn xấu số này.

Tôi đến nhà ông Tư thì ông ta cũng vừa trở về từ nhà xác của thành phố Tacoma. Tôi hỏi ông Tư :

«Chuyện gì xảy ra với thằng Lai vậy, bác ?»

«Tao cũng không biết nữa». Ông Tư nói tiếp : «Trưa nay, tao nhận điện thoại của sở cảnh sát thành phố Tacoma. Họ nói tao đến nhận xác thằng Lai. Họ chỉ cho biết vắn tắt là nạn nhân tự tử bằng cách nhảy từ cầu xuống đường xa lộ I- 5 để chết. Khi cảnh sát đến thì Lai đã chết rồi. Không có gì trong mình nó cả chỉ trừ một lá thư trong túi của nó thôi.»

Ông Tư nói : «Nó không có một thân nhân nào. Bây giờ cộng đồng mình phải chôn cất nó.» Tôi tiếp lời ông Tư :

«Vợ nó bây giờ đang ngồi tù. Con nó cũng vừa chết. Tội nghiệp nó quá.»

Ông Tư bàn với tôi về chuyện tiền nong để chôn nó. Về quỹ nghĩa trang của cộng đồng, ông sẽ bàn với hội cho 500 đồng để mua đất huyệt mả, nhưng còn 4000 ngàn tiền dịch vụ chôn cất thì lấy đâu ra bây giờ. Chắc có lẽ lại phải đi quyên góp kẻ ít người nhiều thôi. Tôi nhận trách nhiệm lái xe đưa ông Tư đi vòng quanh thành phố Tacoma để quyên tiền chôn cất cho Lai.

Tôi về đến nhà thì đã khá khuya. Nhà thằng Lai tối thui, tối mò. Bên nhà nó hai căn, là nhà của tôi cũng tối

thui. Nghĩ cảnh độc thân cô quạnh nhiều khi buồn rớt nước mắt.

Tôi vào nhà, tắm rửa qua loa rồi đi ngủ để ngày mai đi làm sớm và chiều mai về còn giúp ông Tư lo việc chôn cất Lai trong cuối tuần này. Tôi cố gắng nhưng không sao ngủ được. Chuyện thằng Lai cứ chập chờn mãi trong tôi.

Tôi với Lai không thân nhau cho lắm nhưng chúng tôi có cùng cảnh ngộ éo le như nhau, đó là một thân một mình ở nơi đất khách quê người.

Tôi vượt biên tới Mỹ cuối năm 1990, sau ba năm dài ở trong trại tập trung tại Phi Luật Tân, còn Lai thì theo diện con lai tới Mỹ năm 1991.

Sau khi tới Mỹ ba tháng, gia đình đi chung với Lai dọn đi Cali sinh sống, bỏ lại Lai chơ vơ ở Tacoma này. Tôi với Lai thân nhau trong hoàn cảnh như vậy. Lúc đó, tôi đang làm ở hãng gỗ nhưng không xin cho nó vào làm chung được, tôi đành giúp nó xin vào làm ở hãng sò. Chỉ có hãng này là dễ xin vào thôi vì nó lạnh kinh khủng, tay chân lúc nào cũng như đông đá vậy. Tôi động viên nó ráng chịu khó làm để dành tiền mua xe thì có thể đi làm xa được và học thêm ít tiếng Anh để dễ xin việc làm hơn.

Tôi thì có ráng thêm được vài chữ để có thể đọc được các loại «Bill» hàng tháng gởi về, nhưng còn Lai thì vì quá khứ quá ư bất hạnh ở Việt Nam, nó không biết được mấy chữ Việt nên không rán được thêm chữ nào nữa.

Những ngày đông giá rét ở xứ Washington, ngồi ôn chuyện cũ, Lai kể với tôi về quãng đời bất hạnh và tủi nhục của nó khi còn ở bên Việt Nam. Cái tên Lai mà nó mang chứa nguyên cả sự bất hạnh của cuộc đời nó. Lai nói nó ông biết mẹ nó là ai cả, chỉ biết rằng nó đang ở đợ cho nhà ông Liêu, ngày đến tối chỉ biết giữ một đàn dê cho ông ta và làm công việc nhà cho ông ta hết ngày này đến ngày khác.

Lai nói : «Tao không biết mẹ tao là ai cả, nghe nói bà làm ở sở Mỹ trước đây, rồi sinh ra tao nhưng bà sợ làng xóm dị nghị, nên đem tao cho nhà ông Liêu, rồi bỏ đi vào Sài Gòn từ lâu lắm không về nữa. Nghe nói bà ta đã chết lâu lắm rồi vì bệnh nặng.»

Lai ngậm ngùi : «Tao chỉ biết, người ta gọi tao bằng một cái tên tủi nhục đó là thằng Mỹ Lai.»

Lai kể : «Có những lúc đi giữ dê bị bọn trẻ con chọc ghẹo là Mỹ lai và đánh cho sưng mặt. Đã vậy, lúc về nhà lại bị thêm một trận đòn nữa của người nhà ông Liêu vì tội không lo giữ dê mà lo đánh lộn. Thiệt là oan

ức và tủi nhục.»

Lai nói «Có lúc tao muốn chết cho xong. Tại sao tao cũng được sinh ra như mọi người khác, nhưng tao không có mẹ, không có cha, không có ai thân thích. Tao phải đi ở đợ, phải chịu tủi nhục nhã và sỉ vả vì tao mang trong người hai dòng máu. Tao đâu có tội lỗi gì đâu !» Lai kết luận một cách chua chát.

Năm Lai được mười bảy là lúc người ta bắt đầu rục rịch chuyện đi Mỹ theo diện con lai hững người giàu có ở Saigon, hoặc là ở thành phố xa bắt đầu về miền quê lục lạo tìm kiếm những đứa con lai như thằng Lai, để làm hồ sơ đi Mỹ.

Một đêm, có người lạ đến ở lại nhà ông Liêu. Đêm đó họ nói chuyện với nhau khuya lắm. Lai nói : «Tao nghe ông Liêu nói, ông đưa tôi năm cây vàng thì ông dẫn nó đi đâu thì đi. Tôi cần số vàng đó để thuê người giữ dê thay cho nó thôi.»

Khuya quá rồi Lai không theo dõi câu chuyện được nữa và nó ngủ quên lúc nào không hay.

Sáng dậy, ông Liêu nói : «Thằng Lai bữa nay khỏi đi giữ dê nữa, tao không nuôi mi nữa, theo ông Hiên về thành phố ở cho sướng.»

Lai ra đi mà lòng lo sợ. Lai không biết lấy một người quen ở đây, chứ huống hồ gì ở thành phố. Những đêm đầu tiên ở nhà ông Hiên ở Sài Gòn, Lai không làm sao ngủ được vì tiếng ồn ào của xe cộ, vì nhớ cái mùi dê hăng hắc trên áo quần của mình. Bảy ngày sau, Lai trốn trở về lại nhà ông Liêu vì Lai không chịu nổi cái ồn ào, bụi bặm ở thành phố và nhất là không có việc gì để làm, tay chân quá ư thừa thãi. Vừa về đến nhà, Lai bị một trận đòn nên thân và sáng hôm sau, ông Liêu dẫn Lai vào Sài Gòn trả lại cho ông Hiên.

Hơn hai năm sau thì Lai cùng gia đình ông Hiên qua tới Mỹ. Ba tháng sau đó, nhà ông Hiên qua Cali, còn một mình Lai ở Tacoma. Tôi và Lai như hai cành cây khô không nơi nương tựa, chỉ còn biết trông vào nhau.

Chúng tôi trải qua bao nhiêu là hàng xưởng, nào là hãng gỗ, hãng sò, hãng gà, hãng cá... Tôi vốn biết được chút ít nên theo học vài lớp tiếng Anh, còn Lai thì nó nói chữ Việt Nam tao còn không viết nổi một lá thư, huống hồ gì là chữ Mỹ. Nên nó không theo học tiếng Anh thêm.

Sáu năm sau, Lai có vợ. Vợ nó cũng cùng một số phận với nó, đặc biệt hơn là vợ nó có màu da sậm đen hơn nó. Cũng vì màu da đó mà chúng nó mang bao tủi nhục khi còn ở bên Việt Nam, cũng vì màu da đó mà tụi

nó được đi Mỹ và được gặp nhau.

Từ khi Lai có vợ, tôi ít gặp nó hơn. Vợ chồng nó thường hay la lộn, và gây gổ nên tôi cũng ít muốn gặp nó. Lai thì làm hãng sò ban đêm, còn vợ nó thì làm hãng may ban ngày để thay phiên nhau giữ con.

Bẵng đi một thời gian, tôi không gặp Lai vì tôi theo tàu đi làm biển ở Alaska sáu tháng mới về. Khi tôi về nhà, nghe người ta nói thằng Lai đi ngồi tù rồi. Có người nói vợ chồng nó đánh con bị thương nặng, bị người Mỹ ở bên nhà thấy gọi cảnh sát đến bắt nó đi ngồi tù rồi.

Có người nói : «Con nó bị té từ cầu thang xuống bị bể phổi.» Không biết đâu là hư, đâu là thực. Có người ghét nó thì thêu dệt câu chuyện thêm hoang đường. Có người thương vợ chồng nó tội nghiệp, đã nghèo còn đeo lấy cực. Không ai biết được chính xác chuyện gì đã xảy ra với gia đình nó.

Vài tuần sau, Lai được thả về, nhưng vợ nó lại bị bắt lần này. Con nó thì không qua khỏi và đã qua đời. Tôi có đến thăm nhưng Lai buồn lắm và không nói gì cả. Nhiều ngày nó ở lì trong nhà, không đi đâu. Tôi thì vẫn bận rộn đi làm, cho đến lúc chiều mới biết tin Lai đã tự tử.

Ngày đám tang của thằng Lai trời mưa lâm rậm. Đám tang đã vắng càng thêm vắng. Chỉ có một ít người trong ban chấp hành cộng đồng, và những người ở gần xóm với nó, và tôi. Không có ai là thân nhân ợ nó vẫn còn ở trong tù. Con nó vừa ra đi cách nó có hai tuần lễ. Lai được chôn nằm gần con nó tại một góc vắng của nghĩa trang.

Đám tang xong, tôi nghe ông Tư chủ tịch cộng đồng nói : «Nó viết thư để lại nói rằng, nó làm tất cả, nó xin chịu tất cả, xin hãy tha cho vợ nó.»

Tôi sực nhớ rằng tối đêm trước đó, nhà thằng Lai thắp đèn khuya lắm. Tôi chợt hiểu rằng, nó chong đèn cả đêm là để viết lá thư tuyệt mệnh cho vợ nó. Chắc khó khăn lắm nó mới viết được mấy dòng như vậy. Xưa nay nó có biết viết lách gì đâu. Thế là kết thúc một cuộc đời bất hạnh.

Chắc có lẽ bây giờ thằng Lai đang đi chơi với con gái của nó một nơi xa xôi nào đó ở miền cực lạc. Hay là nó đang đi tìm gặp mẹ nó nơi địa ngục, để mẹ nó trả lời câu hỏi mà nó từng băn khoăn cả một đời «Ai là cha của nó ?»

Mong cho nó sớm tìm thấy một miền đất xa xôi nào đó, nơi mà người ta không ai biết nó mang hai dòng máu trong người à nó không còn phải khổ nhọc gì nữa.

HOÀNG NGUYỄN

HÔM ĐÓ LÀ NGÀY LỄ TẠ ƠN

Nguyễn Tường Lam
Bài tham dự số : 171-1110

Hôm nay theo chân một nhỏ bạn, tôi cùng ra phi trường Los Angeles để đón gia đình chị nó vừa sang định cư tại nước Mỹ này.

Nhìn những giọt nước mắt hạnh phúc của chị ấy khi gặp lại người thân sau nhiều năm xa cách, tôi bỗng nhớ thật nhiều về những giọt nước mắt của mình mười năm trước đây, nước mắt của những tháng năm đầu tiên trên xứ lạ.

Tôi đến Mỹ cùng bố mẹ và hai em theo diện đoàn tụ gia đình do một người bác bên họ nội tôi bảo lãnh vào một ngày cuối tháng mười một.

Tôi còn nhớ rõ lắm hôm đó là ngày lễ Thanksgiving, một trong những ngày lễ lớn ở Mỹ mà tất cả mọi người đều chuẩn bị chu đáo các thứ thức ăn với tấm lòng biết ơn đến đất trời đã ban cho họ có một cuộc sống ấm no, sung túc. Gia đình bác tôi cũng không ngoại lệ, tất cả mọi người đều tề tựu về nhà đông đủ, trước là cùng dùng chung bữa cơm thân mật, ấm cúng, sau là để chúc mừng gia đình tôi được bình an đến mảnh đất tự do này.

Nhìn khung cảnh vui vẻ đầm ấm ngày hôm đó tôi những tưởng mình đã thật sự đặt chân lên mảnh đất thần tiên rồi, phải tôi đã chạm chân đến rồi nhưng bằng một cái gái cũng không rẻ lắm mà tôi nghĩ mọi người chúng ta đều phải trả khi bắt đầu một cuộc sống mới nơi quê người.

Đã trôi qua một tuần lễ hàn huyên tâm sự và cũng để cho chúng tôi quen dần với khí hậu và thời gian ở bên này. Bác tôi đưa gia đình tôi đến một căn apartment nhỏ hai phòng mà bác đã mướn trước cho chúng tôi. Lúc đầu tôi lấy làm ngạc nhiên lắm, tại sao chúng tôi lại không thể ở chung với gia đình bác, vừa tiết kiệm được tiền lại được sự bảo ban hướng dẫn của hai bác trong thời gian đầu chúng tôi mới đến đây. Vả lại nhà bác tôi cũng khá rộng rãi và các anh chị lớn có gia đình đều ra riêng cả, tôi thấy mọi việc đâu có gì là bất tiện. Nhưng sau này tôi mới hiểu, chuyện không đơn giản như tôi tưởng. Chúng tôi không thể sống chung như ở bên Việt Nam được, con người bác dâu tôi lại có ít khắt khe nhất là đối với những người mới đến như chúng tôi. Còn các con của bác thì có vẻ như không được gần gũi cho lắm. Họ nói chuyện với nhau toàn bằng tiếng Anh và nhìn chúng tôi bằng những con mắt xa lạ. Có lẽ vì biết chuyện như thế nên bác tôi mới mướn nhà riêng cho chúng tôi để tránh sự đáng tiếc có thể xảy ra sau này.

Tôi thật cám ơn bác tôi thật nhiều.

Đêm đầu tiên ở nhà mới, cái cảm giác thật khó mà quên được. Nhìn quanh nhà thấy trống toan trống toác. Ngoài trời thì tối đen, không một bóng người qua, không một tiếng động lạ, cảnh vật im lìm đã làm tăng thêm nỗi lo sợ trong lòng mỗi chúng tôi. Đêm đó tôi không tài nào ngủ được, lo lắng, sợ hãi và tủi thân đã vây chặt lấy tôi. Không biết ngày mai đây chúng tôi phải đương đầu với mọi việc như thế nào đây ? Công ăn, việc làm, nhà cửa, xe cộ... mọi thứ sẽ phải bắt đầu từ đâu đây ? Tôi thiếp đi trong giấc ngủ muộn đầy nước mắt.

Nhưng rồi việc gì đến thì sẽ đến như là một sự an bài. Những ngày kế tiếp bác tôi đã giúp chúng tôi hoàn tất một số giấy tờ tùy thân và việc học hành của hai em tôi. Ban đầu tôi dự tính sẽ đi làm nhưng thú thật lúc đó tôi tuy đã hai mươi lăm tuổi nhưng vẫn còn ham đi học lắm, và tôi thiết nghĩ ở một nước văn minh tiến bộ như nước Mỹ càng học nhiều thì hiểu biết càng sâu rộng, càng mở mang kiến thức, lại có thể kiếm được một công việc tốt hơn... Nhưng nếu tôi đi học thì làm sao có tiền để chi phí cho sinh hoạt hằng ngày đây ? Tôi xin ý kiến của bố mẹ và bác tôi. Chúng tôi cùng bàn thảo và cuối cùng cả ba người đều khuyến khích tôi sẽ đến trường vào ban ngày, buổi tối và cuối tuần có

thể kiếm thêm việc để làm thêm như các sinh viên học sinh ở đây. Riêng bố mẹ tôi cũng xin được việc làm từ một shop may gần nhà hầu mong kiếm đủ tiền cho sinh hoạt của cả nhà. Tôi thật lấy làm cảm động vì tấm lòng thương con vô bờ bến của bố mẹ tôi.

Đã tính toán mọi việc như thế chúng tôi ai nấy đều cố gắng hết sức mình để mong ổn định cuộc sống mới. Nhưng chuyện ở đời nói thì thấy đơn giản, nhưng khi bắt tay vào việc mới thấy rõ nỗi khó khăn vất vả của nó. Vì chưa có xe nên sáng nào tôi và nhỏ em kế cũng dậy thật sớm cho dù trời nóng hay lạnh, trời mưa hay nắng để chạy vội vàng đến trạm xe bus cho kịp giờ lên lớp. Chả trách chi mà ngày nào đến lớp chúng tôi cũng hổn hển thở như người vừa vượt qua một chặng đường dài. Thêm vào đó chúng tôi còn xin được công việc làm ở trường học, mỗi tuần mười tiếng với mức lương tối thiểu dành cho các sinh viên nghèo.

Thế là vừa học vừa làm suốt cả ngày, khi về đến nhà là người cứ vã ra. Uống một miếng nước hay ăn vội miếng bánh chị em lại dắt díu nhau chạy ra shop may để kiếm thêm được đồng nào hay đồng nấy. Bữa cơm chiều thì đã có thằng em út- năm đó được mười ba tuổi phụ trách. Cho đến tối thì cả gia đình mới lục tục kéo nhau về. Cơm nước, tắm rửa, học bài rồi đi ngủ.

Cuộc sống cứ y như một cái máy quay đều từng ngày từng ngày một. Có đôi lúc vì quá mệt mỏi tôi không thể nào chuẩn bị bài vở cho chu đáo. Tiếng Anh thì có giới hạn, càng lên lớp cao thì bài học càng nhiều và càng khó hơn. Những bài viết của tôi điểm C, D xuất hiện ngày càng nhiều hơn. Đêm nằm nước mắt tôi rơi ướt cả một bên gối. Tôi cảm thấy buồn bã và lo lắng lắm, có lẽ nào mình chịu bỏ cuộc hay sao ?

Cái vòng như thế cứ tiếp diễn học, làm, rồi làm, học. Không bạn bè đàn đúm, không giải trí tiệc tùng, tôi cứ thế cắm đầu vào việc học cho đến khi tôi chuyển đến một trường đại học khác cao hơn để đi sâu vào môn học chính của mình. Lúc đó tôi thấy mình đuối sức và nản chí ghê gớm. Không thể nào tiếp tục như vậy được nữa, chắc là tôi phải thôi học quá mặc dù lúc này gia đình tôi đã mua được một cái xe cũ để tiện việc đi lại cho cả nhà. Bài vở ở trường càng lúc càng nhiều, càng khó hơn và đòi hỏi tôi phải có nhiều thời gian hơn mới chu toàn được.

Có lẽ đoán được ý định của tôi, bố mẹ tôi đã khuyến khích giúp đỡ tôi thật nhiều trong việc này. Bố mẹ đã khuyên tôi nên tạm ngưng làm việc và tập trung tinh thần vào những mùa học cuối. Hai người còn nhắc nhở tôi nên họp mặt bạn bè và có một vài giải trí nhẹ nhàng

cho tâm trí được thoải mái thì việc học mới có kết quả khả quan.

Bên cạnh đó tôi còn có hai bà thầy người Mỹ đã tận tình chỉ bảo giảng dạy cho tôi rất nhiều điều hay trong trường học cùng cách đối xử,giao tiếp với mọi người ở trường đời. Cái kỷ niệm mà tôi còn nhớ như in đó là vào ngày lễ Valentine. Buổi sáng hôm đó tôi vào văn phòng bà thầy để nhờ bà giảng lại vài điều mà tôi không rõ ràng hiểu hết.

Thấy tôi ngạc nhiên nhìn bình hoa hồng thật to và một hộp lớn kẹo chocolate hình trái tim để trên bàn của bà, bà liền hỏi tôi :

«Em có biết hôm nay là ngày lễ gì không ? Và có ai tặng hoa hay kẹo cho em không ?»

Tôi ngơ ngác trả lời rằng tôi không biết hôm nay là ngày lễ gì và cũng không ai tặng thứ gì cho tôi cả. Bà cười to một tiếng rồi với lấy một bông hồng đỏ thẫm và một viên kẹo chocolate đưa cho tôi, ôm lấy tôi và nói vui : «Happy Valentine, chúc mừng ngày lễ tình yêu» rồi giải thích rõ ràng ý nghĩa của ngày lễ đó cho tôi nghe.

Lúc đó tôi cảm động lắm lúng túng đáp lời cám ơn và viên kẹo ngày hôm đó mãi mãi ngọt ngào trong tôi vào mỗi mùa lễ Valentine.

Và hạnh phúc thay cuối cùng tôi đã đội được cái mũ vuông màu đen rồi. Đêm hôm trước ngày làm lễ ra trường tôi hồi hộp không ngủ được, lòng vui sướng vô tả tôi mừng đến rơi nước mắt, giọt nước mắt hạnh phúc của tôi. Cử nhân ngành sinh hóa học, sẽ chẳng có ý nghĩa gì đối với những người khác nhưng với tôi nó là một sự cố gắng không ngừng của bản thân.

Những vòng tay ôm, những đóa hoa tươi cùng những lời chúc mừng tốt đẹp của tất cả những người thân yêu của tôi, của thầy cô và của bạn bè tôi là phần thưởng to lớn và quý báu nhất mà tôi có được sau những năm «ra công mài sắt».

Nhân ngày lễ tạ ơn sắp đến, xin được một lời cám ơn chân thành đến tất cả mọi người. Xin cám ơn nước Mỹ đất nước đã cho tôi có được cơ hội này.

Tháng 10/2000

Nguyễn Tường Lam

JOB FAIR

Trần Ngọc
Bài tham dự số : 176-VB1115

Hơn bao giờ hết, những tuần lễ gần đây, hay đúng hơn, từ sau ngày lễ Labor Day, các hãng xưởng ở Silicon Valley đua nhau mở Job Fair để tuyển dụng nhân viên.

Job Fair đang được mùa tại vùng mệnh danh là «Thung Lũng Hoa Vng», gồm nhiều thành phố Milpitas, Mountain View, Frement, Campbell, San Jose, Morgan Hill... thuộc Quận Hạt Santa Clara của miền Bắc California.

Job Fair được quảng cáo rầm rộ trên báo chí, truyền hình, truyền thanh để thông báo tuyển dụng nhân viên.

Chúng ta chỉ liếc mắt qua vài mẫu quảng cáo trên báo Việt ngữ hay tờ Mercury News : «Job Fair ! Job Fair ! Long Term Temporary Assignment in Fremont: - Assemblets, System Test Technicians, Material Handlers... .» «Job Fair ! Production Manager, Optical Engineer, Kachinist, Operator... Offer good Health : Benefit, delta, vision... .» «Vivo ngày Job Fair. Ngày Hội Công Việc Làm cho người Việt Nam ! Đại diện

của nhiều xưởng sẽ có mặt tại Job Fair để nhận đơn và phỏng vấn tại chỗ... » «IRCC Job Fair ! Hàng chục hãng xưởng trong vùng Silicon Valley sẽ có mặt tại chỗ. Nhận đơn và phỏng vấn tại chỗ, đặc biệt ưu tiên cho người Việt... »

Bởi thế, Job Fair là Ngày Hội tuyển lựa nhân viên; đồng thời cũng là một hình thức quảng cáo của các ông chủ hãng. Thật sự Job Fair được tổ chức chưa hẳn vì nhu cầu quá thiếu nhân viên của các hãng xưởng trong vùng, mà còn vì đây là dịp quảng cáo cho hãng xưởng của mình để giới thiệu «bề thế» với khách hàng.

Do đó, đã có nhiều hãng trong ngày Job Fair từ 10 giờ sáng đến 4 giờ chiều, chỉ tuyển dụng năm bảy người mà thôi, dù cho số người xin việc, nộp đơn lên đến vài chục. Tham dự Job Fair, có người cho rằng khó hơn thi hoa hậu áo dài.

Tuy nhiên, tại Job Fair cũng có vài ba hãng thật sự cần tuyển dụng thêm nhân viên để bổ khuyết những người thôi việc, hoặc tăng thêm số nhân viên cho các «ca» Day Shift, Swing Shift làm việc 12 tiếng đồng hồ mỗi ngày, 3 hoặc 4 ngày mỗi tuần. Do đó, họ tự đảm nhiệm tổ chức Job Fair tại hãng, không có sự tham gia của các hãng khác.

Quy mô hơn, Job Fair đúng nghĩa của từ ngữ «Ngày Hội Công Ăn Việc Làm» thường được tổ chức quy tụ khá đông hãng xưởng trong vùng Silicon Valley tham gia. Để tổ chức ngày Job Fair, các Hội Đoàn, hoặc các cơ quan phục vụ cộng đồng thường phối hợp với các hãng xưởng. Tổ chức Indochine Resettle & Cultural Center, gọi tắt là IRCC, người Việt quen gọi là Hội Quán Việt Nam; hoặc tổ chức Vietnamese Voluntary, gọi tắt là Vivo, thỉnh thoảng cũng tổ chức Job Fair.

Job Fair được chuẩn bị kỹ lưỡng và tổ chức thật chu đáo. Trước ngày mở hội, báo chí, đài phát thanh, truyền hình đều quảng cáo Job Fair để nhiều người biết đến và cùng tham gia.

Đến nay, tại các địa điểm mở Job Fair khung cảnh vui lạ khác thường. Khoảng sân rộng phía trước văn phòng được trang hoàng cờ xí đủ màu, hay dãy bàn dài được đặt song song phía trước lối vào văn phòng. Job Fair được thông báo sẽ được khai mạc vào lúc 9 giờ sáng và sẽ kết thúc lúc 5 giờ chiều cùng ngày. Thế mà, mới hơn 7 giờ sáng đã có người sốt sắng đến chờ. Hai dãy bàn dài nằm lặng lẽ ngoài sân, phơi mình trơ trụi dưới sương đêm. Ánh mặt trời chưa xuyên qua nổi lớp mây mù trên không trung. Quang cảnh quanh đây như còn ngái ngủ, lờ mờ trong sương mai và gió sớm. Nhưng

chỉ vài mươi phút sau, vừa đúng 8 giờ, nhân viên phụ trách Job Fair đã ào ào kéo đến và khu vực của ngày Hội sinh động hẳn lên. Người ta bắt tay vào việc.

Hai dãy bàn bây giờ đã được phủ lên màu khăn trắng sang trọng. Đại diện các hãng xưởng tham gia Job Fair đang đến. Trong những giờ phút tới đây, họ là những người sẽ trực tiếp tuyển nhân viên. Bây giờ, họ bận rộn sắp xếp mọi thứ giấy tờ cần thiết lên mặt bàn.

Khách đến tham gia Job Fair mỗi lúc một đông. Nắng mai rực rỡ chan hòa khắp cả khu vực của Ngày Hội. Người người nô nức, hy vọng, bàn tán đủ mọi chuyện về công ăn việc làm. Phút chốc, sự huyên náo bỗng dưng lắng xuống khi người phụ trách chương trình lên tiếng trên máy vi âm, thông báo giờ khai mạc bắt đầu. Hàng trăm người, đông nhất là người Việt Nam xen lẫn với những sắc dân khác như Mexican, Philipios,

Indian, Chinese... lác đác vài người Mỹ. Mọi người đều hướng về phía sân khấu nhỏ lộ thiên. Giám Đốc của Trung Tâm giới thiệu các Quan Khách, các vị Đại Diện cho các hãng xưởng đến tham gia ngày Job Fair. Những lời phát biểu của những vị này, trình bày về mục đích của ngày Hội, đồng thời giới thiệu về công việc của hãng mình. Quý vị ấy cũng không quên đề cập đến quyền lợi của người công nhân khi được nhận vào làm

việc.

Sau phần nghi lễ ngắn gọn kéo dài 20 phút, Job Fair chính thức được khai mạc. Đám đông chen lấn nhau rời khỏi khu vực hành lễ của ra vây quanh các dãy bàn, nơi đó các đại diện của nhiều hãng xưởng đang chờ đón mọi người.

Quá nhiều công việc thật khó lòng để lựa chọn nơi nào, việc gì ? Từ Electronic Field, Accountant, Security Officer, Optical Engineer, Purchaser/Planner, Customer Services, Computer Tech, Bystronic SNC Laser Cut Machine, Receptionist... đến những công việc phục vụ tại nhà hàng, chạy bàn, phụ bếp v.v... Thành thử, khách đến đây khó lòng để chọn lựa nhanh chóng. Thế nên, nhiều người đã tới lui nhiều bàn, nhiều lượt vẫn chưa chọn nơi nào.

Job Fair thực sự đã lôi cuốn tôi. Dù đang làm việc tại một hãng điện tử nhưng tôi vẫn mang cố tật «đứng núi này, trông núi nọ». Tôi đến tham gia ngày Job Fair hôm ấy.

Thật bối rối khi đứng trước một số đông với khá nhiều công việc khác nhau. Electronic Field phù hợp với tôi, nhưng hỏi ra mới hay, họ chỉ tuyển Technician, Testing Cisco System, Engineer... không tuyển Assembler !

Rời nơi đây, tôi đến nơi khác. Police Officer. A ! À ! Sĩ quan Cảnh Sát ? Có thể chăng ? Nhưng không thể được, Ngành Cảnh Sát đòi hỏi sức lực trai tráng, cao lớn, oai phong mới đủ khả năng để đối phó với những tên tội phạm hung hăng. Tôi tự xét mình hoàn toàn không đủ tiêu chuẩn.

Bước qua bàn Accountant, tôi lại thấy mình càng không đủ tài sức; hay là bên này, cô thư ký người Mỹ tóc vàng duyên dáng, hoạt bát. Tôi ghé lại «Customer Services». Dù được cô thư ký trao đơn, mời gọi, nhưng tôi đành phải nói «No, Thank you It not my choice.» Liếc nhìn sang bàn bên cạnh, tôi lưu tâm đến một cô gái khác. Security Officer. À ! À ! Sĩ Quan An Ninh. Tôi có kinh nghiệm về quân sự. Có lẽ «Sĩ Quan An Ninh» phù hợp với tôi chăng ? Tuổi càng cao, càng nhiều kinh nghiệm. Hơn nữa, ta đã xuất thân từ đời binh nghiệp có thừa can đảm để trở thành «Sĩ Quan An Ninh». Thế rồi tôi hăng hái bước đến bàn tuyển mộ. Thiếu nữ trẻ đẹp ấy tươi cười nói «Hi !» và vồn vã trao cho thôi một tờ đơn xin việc và hướng dẫn khá đầy đủ chi tiết. Cạnh bên tôi, vài anh bạn đồng hương cũng đang hí hoáy ghi đơn. Điều ấy làm tôi ấm lòng và can đảm để quyết định chọn Security Officer.

Sau buổi Job Fair, tôi về nhà đợi tin vui. Hôm sau tôi vẫn đến hãng cũ để làm việc. Vài ngày sau đó, Burn Security Services Co. gởi giấy mời tôi đến dự buổi Orientation. Thế là, hôm ấy tôi đã đến văn phòng của Burn Security Services Co. Nhiều ứng viên đã có mặt, họ đang ghi đơn. Tôi nhận tờ đơn từ tay cô thư ký, ghi đầy đủ mọi chi tiết, trao lại cho nàng và ngồi đợi.

Tất cả mọi ứng viên đến dự buổi Orientation sáng hôm đó đều ngồi đông đủ trong một căn phòng nhỏ. 3 người Việt, 2 Ấn Độ, 5 Mexican, 1 Trung Hoa, 4 người Mỹ. Tất cả 15 người đều được cấp phát từng xấp giấy để ghi xuống đầy đủ mọi điều cần thiết. Về lý lịch, công việc đã làm, nơi cư ngụ, tình trạng quốc tịch... và một tờ xét nghiệm y khoa. Quan trọng hơn là mẫu đơn xin License hành nghề Security Officer tại Tiểu Bang California.

Buổi Orientation kéo dài suốt ngày. Buổi sáng, dự thuyết trình về tổ chức của Burn Co. và những công việc của người Security Officer sẽ phải đảm nhiệm. Sau đó, chúng tôi phải làm một bài Test để đánh giá khả năng

Anh Ngữ và mức độ hiểu biết qua phần trình bày của nhân viên phụ trách vừa rồi; trước khi trở thành Security Officer. Một chị người Việt đồng hương ngồi

bên cạnh tôi, thì thầm tâm sự : «Anh ơi ! Em tưởng Security Officer sẽ làm việc trong văn phòng, dè dâu, họ lại bắt mình làm bảo vệ, gác gian tại các nơi người ta cần mướn. Công việc này ớn lắm anh ơi Em là phận gái đào tơ, yếu đuối làm sao chống chọi được bọn tội phạm. Thôi, các anh ở lại thi tiếp, em xin bỏ cuộc, nửa đường bỏ gánh ra đi... tìm Job khác anh ạ !» Nói rồi, chị ấy rời khỏi văn phòng, không bao giờ trở lại nữa !

Buổi chiều, chúng tôi tiếp tục buổi Orientation. Chị ấy đã ra đi và anh bạn già mới quen biết sáng nay cũng rời khỏi phòng, vì bài Test của anh ta dưới điểm yêu cầu. Toi trở thành người Việt cô dơn0 trong số 10 người còn lại trong phòng. 10 người chúng tôi tiếp tục bài Test sau cùng để xin License hành nghề. Bởi vì, Security Officer cần phải có giấy phép của Tiểu bang California.

Bài Test được chấm ngay tại chỗ. Sau đó, thiếu nữ phụ trách vui mừng, tươi cười trao cho chúng tôi mỗi người một bình nhựa nhỏ để chứa nước tiểu. Nước tiểu sẽ được xét nghiệm tại phòng Lab, phía bên phải của phòng thi. Mục đích của việc xét nghiệm để tìm xem các ứng viên có sử dụng Drug hay không. Sau một tiếng đồng hồ, kết quả được gởi sang phòng tuyển dụng.

4 giờ chiều, 10 Security Officer chúng tôi chia tay nhau, về nhà chờ lệnh bổ nhiệm. Ngày hôm sau, tôi

nhận điện thoại từ văn phòng của Burn Co. mời lên nhận việc.

Cô thư ký tại bàn Receptionist tươi cười và trao cho tôi vài tờ giấy để ghi xuống những điều cần thiết. Sau đó, tôi được giới thiệu qua phòng cấp phát y phục của Security Officer. Áo sơ mi ngắn tay màu xanh da trời được trang điểm bởi những phù hiệu nổi bạc hàng chử «Burn Security Services- Private Security Officer». Quần màu đen; Giày da đen; Cà vạt cũng màu đen. Đó là đồng phục của Security Officer. Họ cấp phát cho tôi 2 bộ. Còn thiếu chiếc «Cát- Két» trên đầu nữa. Tôi hỏi người phụ trách. Nàng cho biết : «Không cần thiết». tôi chỉ vào bức chân dung của một Security Officer đang được treo trên vách với đầy đủ mũ, giày, cà vạt, trông thật oai phong. Nàng thư ký xinh đẹp chỉ nhoẻn miệng cười, lắc đầu và nói : Good Luck ! Bye ! Bye ! rồi bước ra khỏi phòng.

Hôm sau, tôi lái xe tìm đến nhiệm sở được bổ nhiệm để nhận việc. Trang phục chỉnh tề, cà vạt hẳn hòi, đầu không mũ đội, tôi đến trình diện lão già Supervisor tại một căn phòng hẹp bên trong hàng rào, trước cửa của một dãy nhà to lớn. Lão tiếp tôi, nói vài câu xã giao và tự giới thiệu lão là cựu chiến binh Hoa Kỳ, đã từng tham chiến tại Việt Nam. Bây giờ, Lão đã về hưu, và

làm Security Officer giữ chức vụ Supervisor.

Lúc này tôi để ý và nhận ra, lão đang đeo cấp bậc Đại Úy trên cổ áo, mặc dù sắc phục của Security Officer không quy định phải mang cấp bậc. Lão này có vẻ không được bình thường. Nói vắn tắt về cuộc đời của mình xong, lão lấy chiếc mũ nhựa màu vàng đội lên đầu và lấy thêm một chiếc khác trao cho tôi và nói : «Anh tháo cà vạt ra. Làm việc ở đây không cần đeo cà vạt, chỉ cần nón Safety này để bảo vệ cái đầu của anh mà thôi O.K.» Tiếng O.K. sau cùng làm tôi khó chịu lắm. Nhưng dầu sao đi nữa, đã đến đây rồi đành phải «nhập gia tùy tục», biết làm sao hơn !

Tôi hiên ngang sánh vai cùng lão đi vòng qua các dãy nhà kho rộng lớn. Lão nói lung tung, đủ thứ, nào là an toàn lao động, nào là an ninh kho hàng, nào là xem chừng xe forklift tới lui, nào là cảnh giác gian, kẻ cướp... và báo cáo cập nhật mỗi giờ. Lời nói thao thao bất tận và điệu bộ của lão Supervisor làm tôi mất hết hứng thú để làm việc dưới quyền của lão. Ôi ! Security Officer đâu phải là Sĩ Quan An Ninh ! Security Officer chỉ là người bảo vệ, người gác cửa, xem chừng nhà, rình rập kẻ gian.. để báo cho Cảnh Sát. Người Security Officer không mang vũ khí, chỉ có chiếc máy vô tuyến trên tay.

Tôi quit Job, bỏ việc ngang xương, trả lại trang phục cho Burn Co... về nhà không được lãnh tiền thất nghiệp.

Tôi trở thành nạn nhân của Job Fair.

Trần Ngọc

CON XIN CÁM ƠN CHA MẸ

Phụng Văn
Bài tham dự số : 177- VB 1116

Tay trắng khi rời Việt Nam, cha mẹ tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được để tạo cho tôi một chỗ đứng trong xã hội Hoa Kỳ với văn bằng Bác Sĩ Y Khoa tốt nghiệp vào năm 24 tuổi. Tôi viết bài này để kính gởi lời cám ơn của tôi tới cha mẹ.

Về những ngày đầu tiên rời bỏ quê hương

Rời khỏi phi trường Tân Sơn Nhất vào ngày 29- 4- 75 bằng trực thăng di tản Hoa Kỳ, cha mẹ tôi, chị tôi và tôi đã đáp xuống Hàng Không Mẫu Hạm Midway lúc 4 giờ chiều cùng ngày.

Lúc đó, bầu trời u ám, thoáng chút gió nhẹ trên boong tàu, mọi người cảm thấy bớt mệt nhọc sau một ngày dài chờ đợi trực thăng. Đang thoải mái nghỉ ngơi trên chiếc Mẫu Hạm Khổng lồ này, vào khoảng độ 6 giờ chiều, một Sĩ Quan Mỹ đến hướng dẫn chúng tôi vào phòng ăn, ăn bữa cơm Mỹ đầu tiên của cuộc đời di tản, rồi tất cả mọi người được di chuyển sang thương thuyền Green Forest có nhiệm vụ hải hành tới hải cảng Phi Luật Tân Subic Bay.

Từ Subic Bay, chúng tôi được không vận tới Đảo Guam và sau cùng vào Camp Pendleton, California trong những ngày đầu của tháng Năm 1975.

Bắt đầu tái tạo cuộc đời

Sau gần 2 tháng tạm trú tại Camp Pendleton, chúng tôi rời vùng nắng ấm California để đi định cư tại St.

Louis, thành phố của gió lạnh và tuyết băng dưới sự bảo trợ của 1 giáo xứ Tin Lành thuộc tiểu bang Missouri. Được sự bảo trợ tận tình của giáo dân giáo xứ này, chúng tôi đã hội nhập nhanh chóng vào đời sống tại Hoa Kỳ.

Cha mẹ tôi bắt đầu đi làm, chúng tôi đi học, và chỉ sau một thời gian, cha mẹ tôi đã mua được 1 căn nhà rất gần trường để thuận tiện cho chúng tôi đi học.

Khi cuộc sống đã ổn định, câu hỏi mà cha mẹ tôi thường băn khoăn cố gắng tìm đáp số, đó là làm sao cho chúng tôi thành công trong xã hội Hoa Kỳ, một xã hội mà những thế hệ như chúng tôi cần được hấp thụ một nền giáo dục đầy đủ, một ý chí cương quyết hoàn thành con đường tương lai đã được lựa chọn, một khả năng nói Anh ngữ thật lưu loát, không một chút Accent.

Do đó, mỗi khi tôi đi học về (trong những ngày còn ở Trung Học) cha mẹ tôi thường hỏi : «Sau này, khi lớn

lên, con sẽ làm gì ?» Vì đã được cha mẹ hướng dẫn kỹ lưỡng về việc chọn nghề trong tương lai, nên câu trả lời của tôi luôn luôn là : «Con muốn trở thành Bác Sĩ Y Khoa».

Mỗi ngày đều trả lời một lần «Con muốn trở thành Bác Sĩ», nên giấc mơ trở thành Bác Sĩ đã đi sâu vào tiềm thức tôi, do đó tất cả các môn học liên quan đến Y Khoa như Vạn Vật, Lý Hóa, Toán v.v... đều được tôi cố gắng học tập chuyên cần với quyết tâm sao cho đạt được số điểm A cho tất cả các bộ môn trên trong suốt 4 năm Trung Học, và điều này đã thực hiện được, không phải chỉ cho các môn học nêu trên, mà còn cho tất cả các môn học còn lại của chương trình Trung Học.

Cha mẹ tôi đã đóng góp không nhỏ cho sự thành công «Straight A» này, tối nào cũng vậy, dù bận rộn mấy, cha mẹ tôi cũng thường xuyên chỉ dẫn thêm cho tôi tất cả những gì tôi cần tìm hiểu thêm về chương trình Trung Học, hoặc mướn một vài sinh viên giỏi ở Đại Học tới nhà hướng dẫn thêm vào những ngày cuối tuần. Ngoài việc học chữ ra, cha mẹ tôi còn gởi tôi theo học âm nhạc và võ thuật liên tiếp 3 năm cho tới khi tôi chơi thành thạo kèn Saxophone và đạt được đai đen đệ nhất đẳng Karate.

Trình bày phần này ra đây, tôi chỉ muốn nói lên tấm lòng kính trọng đối với cha mẹ, những bậc phụ huynh tiền phong tới Hoa Kỳ với 2 bàn tay trắng.

Tôi còn nhớ cha mẹ tôi kể lại là lúc vào phi trường Tân Sơn Nhất đợi trực thăng di tản, tất cả tài sản gia đình chỉ còn một chiếc cặp xách tay trong đựng ít tiền bạc và đồ trang sức của mẹ tôi. Thấy tôi khát nước vì chờ đợi quá lâu, cha tôi, một tay cầm chiếc cặp, một tay dẫn tôi ra chỗ máy nước lấy nước cho tôi uống. Đúng lúc đó, đến lượt chúng tôi lên trực thăng nên bỏ quên chiếc cặp xách tay. Thế là hoàn toàn trắng tay, nhưng cha mẹ tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được để tạo cho tôi có một chỗ đứng trong xã hội Hoa Kỳ với văn bằng Bác Sĩ Y Khoa tốt nghiệp vào năm 24 tuổi.

Trở lại chuyện lúc còn học Trung Học, thường thường vào buổi tối, cả nhà quây quần bên lò sưởi của phòng khách (vì gia đình tôi định cư tại một tiểu bang giá lạnh băng tuyết của miền Trung Tây Hoa Kỳ, cha mẹ tôi thường khuyến khích hãy cố gắng sao cho đạt được ngôi vị thứ nhất (Valedictorian) khi mãn khóa Trung Học.

Và đúng như dự trù, tôi đã được xếp hạng số 1 trên 500 học sinh Trung Học, và được vinh dự đọc diễn văn mãn khóa. Chủ đề của bài diễn văn này là : «Phải có

một hướng đi rõ rệt cho cuộc đời.»

Lý do tôi chọn chủ đề này vì tôi muốn nhắn gởi tới một số học sinh Trung Học, khi mãn khóa, thường không biết sẽ làm gì trong tương lai, đã để lãng phí một vài năm đầu tiên Đại Học, không tiến bước ngay vào con đường sự nghiệp mà mình nên lựa chọn ngay sau khi tốt nghiệp Trung Học.

Xây dựng tương lai

Trong những ngày tháng cuối cùng của lớp 12 Trung Học, và biết đã được lựa chọn vào chương trình danh dự 7 năm của Đại Học Y Khoa (học thẳng từ dự bị Y Khoa tới Đại Học Y Khoa) tôi vô cùng hân hoan vì biết rằng con đường tương lai bắt đầu mở rộng vào đúng hướng đi mà tôi thường mong ước từ lâu. Gia đình tôi cũng hết sức vui mừng trước tin tốt đẹp này. Riêng cha mẹ tôi, trong 7 năm dài tôi học ở Đại Học, đã làm việc cực kỳ vất vả để có thể giúp đỡ tôi.

Cha tôi thông thường ngày nào cũng đi làm 2 jobs, (7 ngày 1 tuần), không bao giờ nghỉ vacation, với mong mỏi dành dụm thêm được chút ít tiền bạc để giúp đỡ con cái đạt được ý nguyện.

Thế rồi những năm dài với bao kỷ niệm vui buồn của đời sống sinh viên y khoa cũng qua đi mau chóng, và tôi đã trở thành Bác sĩ Y Khoa vào đúng năm 24 tuổi.

Thực tập nội khoa

Sau một tháng nghỉ ngơi, tôi bắt đầu đi thực tập về nội khoa tại một bệnh viện tiểu bang ở phía cực nam của Hoa Kỳ.

Lại thêm một lần di chuyển, sắp sửa mọi chuyện và nhất là sửa soạn cho việc học tập về nội khoa được kết quả. Tại tiểu bang nắng ấm này, tôi đã trải qua rất nhiều thời giờ tận tụy, bên cạnh những bệnh nhân cần săn sóc với mong ước sao cho bệnh nhân thuyên giảm phần nào sự đau đớn thể xác mà họ đang gánh chịu. Tôi vẫn nhớ lời cha tôi dặn trước ngày lên đường đi thực tập về nội khoa «con đừng bao giờ quên câu cứu nhân độ thế`mà tiền nhân đã để lại cho hậu thế. Đời sống của một bác sĩ Y Khoa luôn luôn gắn liền với câu cứu nhân độ thế` hãy làm tất cả những gì có thể làm được để giảm thiểu tử vong cho bệnh nhân.» Ba năm thực tập về nội khoa rồi cũng qua mau, và tôi đã hoàn tất phần huấn luyện nội khoa để bước sang một lãnh vực khác, lãnh vực chuyên khoa về tim.

Đây chính là một khích lệ mới, nhưng cũng là một thử thách mới cho tôi, vì chuyên khoa này đòi hỏi tôi phải cố gắng thật nhiều hơn nữa để hoàn thành chương trình học tập.

Thêm những cảm nghĩ về cha mẹ

Bây giờ, cha mẹ tôi đã đi vào lứa tuổi trên 60, các cọng tóc trên đầu đã thay đổi nhiều từ đen sang xám hoặc trắng, nhưng cha mẹ tôi vẫn còn khỏe mạnh và đặc điểm là vẫn lo lắng từng chút cho con cái, mặc dầu chúng tôi đã trưởng thành, và cũng đạt được một chỗ đứng trong xã hội tiến bộ tại Hoa Kỳ.

Trong suốt những năm dài sống chung với cha mẹ, tôi thấy cha mẹ tôi đã thật đúng khi luôn luôn dạy chúng tôi là phải có một hướng đi rõ rệt sau khi tốt nghiệp Trung Học, tuyệt đối đừng bao giờ nói rằng không biết sẽ làm nghề gì, cứ để thử một vài năm học ở Đại Học, rồi sau đó sẽ tính.

Chính cha tôi đã cho tôi biết là khi còn ở Việt Nam, sau khi đậu xong văn bằng Tú Tài Phần Hai, cha tôi đã sai lầm không đi vào Đại Học ngay như một số bạn bè đã làm, (đa số bạn bè của cha tôi đều chọn ngành Y Khoa) mà lại đi làm một số nghề không thích hợp với khả năng.

Sau khi đi làm bị thất bại nhiều lần, cha tôi tỉnh ngộ, bèn quyết tâm trở lại đại học, nhưng lúc đó đã quá muộn, bạn bè đã xong 2, 3 năm đầu Đại Học, và chính lúc đó, việc xin vào các Đại Học cũng trở nên khó khăn hơn. Rủi ro hơn nữa, vào thời điểm này, cha tôi lại nhận được lệnh nhập ngũ trường Võ Khoa Thủ Đức, nên giấc mộng Đại Học của cha tôi đã tan vỡ vô phương cứu chữa.

Ngoài ra, khi chọn nghề, phải có một cái nhìn thực tế, không chọn những nghề mà mình biết rất khó thành công. Cha mẹ tôi không bao giờ khuyến khích tôi trở thành cầu thủ bóng rổ hoặc cầu thủ football, vì với kích thước và tầm vóc của người Việt Nam, rất khó để cạnh tranh với cầu thủ Mỹ cao 7 feet, năng 250 pounds trên thao trường. Cũng đã có những trường hợp V.N thành công trong lãnh vực thể thao, nhưng đây chỉ là một con số rất nhỏ, quá nhỏ.

Do đó, đối với gia đình tôi, cha mẹ tôi và chúng tôi đã quyết định chọn một nghề dựa trên 8 năm Đại Học và nhờ được sửa soạn ngay từ lúc còn ở Trung Học, cộng thêm quyết tâm của chúng tôi, với sự giúp đỡ tận tình của cha mẹ, cả 2 chị em chúng tôi đã vượt qua được chặng đường 8 năm Đại Học đã tốt nghiệp mỹ mãn đúng nghề mà 2 chị em tôi mong muốn.

Nhân đây, cũng xin đề cập đến một số vấn đề là nhiều người qua đây thường phàn nàn con cái bên này thay đổi quá nhiều, không còn kính trọng cha mẹ như khi còn ở Việt Nam.

Câu trả lời là : Nếu cha mẹ lo cho con cái chu toàn đứng cương vị của cha mẹ, thì chắc chắn 99% con cái vẫn luôn luôn kính trọng cha mẹ, nhiều khi còn kính trọng hơn bổn phận làm con phải kính trọng cha mẹ. Làm sao không kính trọng cha mẹ được khi cha mẹ đã làm việc cực khổ đêm ngày, để tạo dựng tương lai tươi sáng cho con cái. Làm sao không kính trọng cha mẹ được khi cha mẹ chỉ là thế hệ đầu tiên tới Hoa Kỳ với 2 bàn tay trắng (tôi xin nhấn mạnh với hai bàn tay trắng) vì toàn bộ gia sản đã bỏ lại trên mảnh đất Việt Nam cách xa ngàn dặm, thế mà cha mẹ tôi, làm việc trong các hãng xưởng với đồng lương khiêm nhượng, đã làm cho giấc mơ của hai chị em tôi trở thành sự thật.

Tôi còn nhớ cha tôi kể lại rằng, khi được biết cha mẹ tôi quyết định sửa soạn cho tôi theo học ngành Y Khoa, chính chủ nhân của hãng cha tôi làm việc, đã nói với cha tôi về những khó khăn trong việc theo học ngành này, nhất là những khó khăn về phương diện tài chánh. Ông ta còn nói thêm rằng, chính ông ta, với gia sản đồ sộ của cha mẹ, mà cũng chỉ đạt được một văn bằng đại

học về quản trị, hành chánh và tài chánh.

Câu trả lời của cha tôi là : «Thưa ông, đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông ?» (Danh ngôn Việt Nam).

Thưa cha mẹ : Để kết luận bài viết này, con chỉ xin nói rằng : «Con xin cảm ơn cha mẹ, những bậc phụ huynh tuyệt hảo của con.»

PHỤNG VĂN

ĐẾN MỸ BẰNG DIỆN CON LAI

Nguyễn Thị Ngọc Ánh
Bài tham dự số : 179-VB 1119

Tôi đến nước Mỹ bằng cái diện mà đa số người Việt tỵ nạn nào khi nghe đến hoặc là e dè hoặc là trề môi.

Tôi còn nhớ lần đầu tiên khi vừa đặt chân tới 1 trại mà nghe người ta gọi là transit gì đó. Sau này mới hiểu ra đây là trại chuyển tiếp, đón những người mới đến ngủ một đêm sáng mai tiếp tục vào trại lớn để học Anh văn 6 tháng.

Vừa mới đến tôi nhận thấy những người đến trước họ xôn xao. Lúc đó tôi cũng quên đi bởi vì lúc này tôi có vấn đề khác làm tôi hoảng hơn, là bận lo cho những thùng đồ. Đó là tất cả tài sản của vợ chồng tôi dành dụm mua để qua đến đất Phi bán lấy tiền sống trong 6 tháng, nào là đèn pin, gà mên, tỏi, tiêu, mì gói và quan trọng nhất là sữa của con gái tôi. Tôi có đứa con gái lúc đó được 18 tháng.

Màn đêm buông xuống, phải ngồi quạt muỗi cho con. Mọi lo âu cũng tạm lắng vì lúc đó trên tay tôi còn cầm khoảng 1kg lạp xưởng bán lại cho những người tới đây

trước và đang chờ nước thứ ba nhận. Bán được 42 peso, tôi còn nhớ. Bây giờ chồng tôi mới hỏi «Em có biết tại sao lúc mình mới đến họ ồn ào và lăng xăng không ?» Chồng tôi hỏi rồi trả lời luôn «Họ thấy con lai đến đó. Họ lo gom đồ đạc, giầy dép và kêu vợ chồng, con cái nắm chặt cái túi xách.» Lòng không buồn nhưng đôi mắt bỗng cay cay, tự an ủi rằng có lẽ nhiều con sâu đã làm rầu nồi canh.

Suốt một thời gian dài từ 57 đến 90, từ ấu thơ cho đến trưởng thành sống ở VN đối với tôi chỉ là nước mắt, tủi thân và buồn bã. Có điều an ủi tôi rất nhiều là tôi còn một bà mẹ, ột đứa em giống như tôi và một ông anh khác cha. Họ là niềm sống của tôi.

Ngay những ngày đầu tiên của tháng tư năm 75, gia đình tôi từ Sài Gòn lánh nạn về quê ở Long An. Chúng tôi cùng sống chung với ông Ngoại sau của tôi. Lúc đó tôi khoảng 8 tuổi, có ông bộ đội gặp tôi ông ấy nói «Mày là kẻ thù của tao.» Tôi sợ quá chạy vào nhà khóc thét. Cái sợ đó đến giờ này sau hai mươi mấy năm, ngồi viết lại những dòng này tôi vẫn còn ngó quanh quất.

Kể từ đó đầu tóc của 2 chị em tôi được mẹ tôi chiếu cố rất tận tình. Bởi vì tóc chúng tôi không đen mà nó luốt luốt giống như con chó vện. Lại thêm một đề tài nữa đề các bạn cùng trang lứa trêu chọc nhất là bọn con

trai.

Ngày đó đi học đối với tôi là cực hình không phải vì tôi học kém mà chán tại vì bị «kỳ thị» dữ quá (qua đến Mỹ này tôi mới biết được chữ kỳ thị).

Bây giờ nghĩ lại tôi thấy thương mẹ tôi hơn. Nếu không có những trận đòn quắn đít, những cây roi mây hãi hùng thì ngày hôm nay tôi không có đủ sức viết nổi những hàng chữ này.

Ngày xưa đi học ngoài cái chuyện bị bạn học trêu chọc, còn bị các cô giáo đì. Các cô trước 75 thì nhìn bằng ánh mắt thương hại, các cô sau 75 nhất là các thầy cô tốt nghiệp trường «bình dân học vụ» thì đì phải biết. Chỉ tội cho Mẹ tôi ngày tháng nào cũng có giấy mời vào trường gặp Hiệu Trưởng vì cái tội đánh lộn của tôi.

Rồi có một ngày khi mà chính phủ Mỹ đồng ý cho con lai được đi Mỹ thì ôi thôi lúc bây giờ con lai vụt sáng lấp lánh như những cây vàng. Đen trắng gì cũng có giá miền là đi Mỹ được là «năm bờ oăn».

Điều nầy không làm cho tôi vui bởi vì Mẹ tôi không bao giờ chịu nhường chúng tôi cho ai và hơn nữa tôi đã có người yêu là chồng tôi bây giờ.

Những vụ mua bán con lai để đi Mỹ đã xảy ra biết bao nhiêu chuyện cười ra nước mắt mà tôi chứng kiến ở bên Phi nhưng thôi đây không là đề tài tôi muốn viết hôm nay.

Cuối cùng rồi sau 6 tháng học Anh văn và học về đời sống của nước Mỹ, chúng tôi cũng được lên xe trở lại nơi đầu tiên mình đến ngủ một đêm, sáng hôm sau ra Manila lên máy bay. Đêm đó chúng tôi không ngủ được, cộng thêm anh chị em những người rớt thanh lọc vây quanh xin tất cả những vật dụng không cần thiết, từ quần áo, giày dép kể cả tiền peso, chỉ chừa lại bộ đồ để bước lên máy bay.

Từ Manila đến San Fran thì chia ra chỉ còn có 3 gia đình về Texas. Chuyến từ Manila - Cali thì thật là vương giả mặc dù tất cả những người tị nạn như chúng tôi đều được xếp ngồi ở phía đuôi của máy bay. Chuyến này thì chồng tôi cùng mấy anh bạn tha hồ thoải mái chiêu đãi viên hỏi «quát you ring» thì cứ «Bia» cho ta.

Đến chuyến cuối cùng từ Seattle về Dallas. Các ông cũng ăn quen khi chiêu đãi viên hỏi «quát you ring» «Bia». tôi để ý thấy cô vừa mời hỏi đến xù xì cái gì đó với cô lớn hơn và quay trở lại «3 dollars» các ông tiu nghỉu như mèo mắc mưa nín khe.

Đến Dallas không có bắt tay, không có ôm thắm thiết kiểu «got 3 job» ôm Lê đồng chí. Chỉ có nghe thấy «Hi mấy ông mấy bà mới đến Mỹ, xin mời mấy ông bà theo tôi.»

Chúng tôi được đưa bên một chiếc xe bít bùng vuông vức như cái hộp, không băng ghế, ngồi bệt xuống sàn xe co ro vì lạnh. Quần áo đã cho hết khi rời khỏi Phi rồi. Hồi còn ngồi trên máy bay nhìn xuống thấy đất Mỹ quả là thiên đường, đèn đuốc sáng choang, như hội hoa đăng, bây giờ xuống đây ngồi co ro dở khóc dở cười.

Chúng tôi đến Mỹ vào lúc nữa đêm và còn mấy ngày nữa thì đến Giáng Sinh. Gia đình tôi được đưa vào nhà sau cùng, hai gia đình kia mỗi gia đình một nơi và cho đến ngày hôm nay, hơn 9 năm ở Mỹ tôi chỉ liên lạc được có một.

Vào trong nhà, nói đúng hơn là «chung cư» Hội mướn cho chúng tôi 2 phòng. Vợ chồng tôi và đứa con chiếm ngay một phòng lớn, mẹ và em tôi một phòng nhỏ hơn. Nền phòng lót thảm, tường sơn trắng sạch sẽ và sang trọng gấp 10 lần cái nhà tranh của vợ chồng tôi bên VN. Tuy nhiên nhìn trống rỗng bởi vì trong mỗi phòng chỉ có 1 nệm ngủ, phía ngoài phòng khách có 1 bàn ăn và 4 cái ghế xếp bằng sắt. Trong tủ dưới nhà bếp thấy có 1 thùng mì, 1 bao gạo, 1 chai nước mắm. Trong tủ lạnh

thì có 2 vỉ trứng, 2 vỉ đùi gà. Đã quá, thật là sung sướng.

Tuy là thức ăn có nhưng khuya đó gia đình tôi chịu đói đi ngủ. Một phần là nôn nao trông trời sáng để coi nước Mỹ, một phần thì quá khuya, cái ông hướng dẫn lại là người Lào, chúng tôi thì vốn liếng tiếng Anh bập bẹ cho nên khi vào đến nơi thì ông nói ngày mai có người đến rồi ông «bai».

Sáng hôm sau cả nhà dậy sớm khoảng 5 : 30 hoặc 6 giờ nghe bên ngoài bước chân rộn rã và tiếng gọi nhau ơi ới giống như ở quê mình gọi nhau đi cấy sớm.

Hé màn nhìn ra, thấy người nào người nấy nón trùm đầu kín mít áo đôi áo ba thấy ngán. Trời sáng tỏ nhìn ra ngoài thì thật là vỡ mộng, xung quanh cây cối chỉ có chà giơ lên trời trụi lủi, hình ảnh thật là thê lương.

Lúc đó tôi nghĩ trong đầu có lẽ nước Mỹ là một nước phát triển mạnh về công nghiệp nặng, có rất nhiều nhà máy cho nên khói và các chất hóa học mà nhà máy thải ra làm cho cây rụng lá. Chớ có biết đâu là mùa đông thì cây rụng lá bởi vì từ cha sanh, mẹ đẻ đến giờ đây là lần đầu tiên tôi mới được thấy mùa đông.

Lúc bấy giờ tôi đang mang bầu 6 tháng. Nay thằng con trai của tôi được gần 9 tuổi rồi. Nói đến cái bầu, đến

giờ này tôi vẫn còn ấm ức.

Qua đến Mỹ tôi mới biết có bầu là cực, bởi vì phải đi khám bầu 2 tuần một lần mà lúc đó mới qua có xe đâu mà đi. Nhờ nhân viên của hội chở mình đến cửa bệnh viện, viết cho mình tờ giấy tên của Bác sĩ và số phòng rồi mình tự vào đấy tìm.

Nói nghe dễ thiệt có biết đâu nhà thương Mỹ nó lớn quá sá, đâu có giống cái bệnh xá ở quê mình, báo hại tôi đi cầu thang máy một bữa đã đời. May nhờ gặp ông Mỹ đen, có lẽ là người quét dọn. Tôi chìa đại tờ giấy là ông dẫn tôi ngay đến nơi.

Có lần vì phải ngồi nhà chờ nhân viên của hội đến chở đi khám bầu hoài cho nên tôi làm bạo đi bộ đến nhà thương. Lúc này qua Mỹ gần 2 tháng rồi, ông xã được Anh bạn ở kế bên giới thiệu cho đi làm rồi ở nhà 1 mình cũng buồn.

Ra khỏi nhà được đâu độ 15 phút sao nhìn trước nhìn lui thấy đâu đâu cũng là mấy ông Mỹ đen không hà. Hoảng quá tôi không biết làm sao tại vì nghe nói Mỹ đen ghét Mỹ trắng mà tôi lại nhìn giống Mỹ trắng. Chợt thấy có chiếc xe đề chữ và có đèn bên trên, biết là xe cảnh sát tôi ngoắc đại (sau này mới biết cái kiểu ngoắc của tôi lúc đó là cái kiểu ngoắc chó của người Mỹ).

Thấy tôi ngoắc xe cảnh sát dừng lại, tôi nhìn vào thấy 2 ông cảnh sát vẻ mặt không vui (sau này tôi kiểu có lẽ tại cái kiểu ngoắc của tôi). Tuy nhiên họ cũng hỏi tôi cần giúp đỡ gì ? Bây giờ tôi cũng biết tiếng Anh chút đỉnh nhưng không thể nào hiểu và nghe nổi ông cảnh sát nói cái gì. Tôi bèn cởi áo ra chỉ vào cái bụng.

Khi nhìn thấy cái bụng thè lè của tôi, ông cảnh sát có lẽ hiểu lầm là tôi sắp sanh, nên cuống quýt, mở cửa xuống xe và ân cần dìu tôi lên xe, lên xong rồi mới hỏi giấy tờ của tôi sau đó xe vừa chạy vừa gọi điện đàm.

Xe chở thẳng tôi đến cửa cấp cứu luôn, Bởi vì cảnh sát đã gọi điện nên y tá đã sẵn sàng ngay cửa với xe băng ca dài chờ đợi. Tôi thì có biết khỉ gì đâu, đến nơi xuống xe, lí nhí hai tiếng cám ơn trong miệng rồi ung dung đi thẳng vô cửa. Báo hại các cô y tá phải đẩy xe theo tôi tò tò !

Không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Nhưng việc làm của cảnh sát và y tá ở đấy cũng khiến tôi suy nghĩ, so sánh lại ở quê nhà mình.

Cái đứa con này suýt chút nữa đã làm tôi mất mạng. Cũng tại vì không biết tiếng Anh và mới qua không có phương tiện để người nhà theo dõi tôi kỹ lưỡng. Nhưng mọi việc rồi cũng qua, thằng con nay cũng đã học lớp 3.

Ở Mỹ được khoảng gần 2 năm, lúc này 2 vợ chồng dành dụm mua được một chiếc xe khoảng hơn 1 ngàn. Ối giời ! ông chồng tôi ổng cưng chiếc xe đó còn hơn tôi nữa, chỉ còn thiếu là ôm mền ra ngủ ngoài xe thôi. Lau chùi thì khỏi nói cuối tuần nào cũng rủ bạn bè đi nghĩa địa xe, tìm kiếm các thứ đem về thay thế cho xe của ông, chỉ có cái tội tôi kêu chở đi đâu là ông cằn nhằn.

Kêu ông tập cho lái xe thì chưa tới một giờ đồng hồ, ổng chửi tưới hột sen. Giận quá và tự ái nữa cho nên mỗi lần ông đi nhậu bỏ xe ở nhà là tôi lén lấy xe chạy vòng vòng độ vài ba tháng, nhờ người quen chở đi thi đậu được cái bằng lái xe mừng hết lớn.

Có bằng lái rồi có biết đường xá nhiều đâu mà đi đây đi đó, nhìn bản đồ thì nó như cái tổ nhện vậy chẳng biết đâu mà mò. Chỉ biết từ nhà ra chợ, hoặc từ nhà đến trường học của con.

Một hôm, có bà bạn gọi xuống lấy mớ pizza về ăn, lúc bây giờ nhà đã dọn đến một chỗ khác xa hơn chỗ cũ khoảng 20 phút lái xe. Chỗ ở mới này gần hãng của ông xã và gần chợ Việt Nam hơn. Nghe bà ấy gọi thì mình rất muốn đi lắm nhưng còn chần chờ vì không rành đường cho lắm mặc dù ông xã đã chở đi đôi ba lần rồi.

Cuối cùng thì cũng bậm gan lái xe chở con đi. Bởi vì cái món pizza này mình và con gái mình thích lắm hơn nữa nó lại free. Sống ở Mỹ hơn một năm rồi, mình biết ở Mỹ này không có cái gì free. Nếu mà free thì thích phải biết chớ.

Đường đi thì không khó lắm chỉ cần dám chạy xa lộ là quất một lèo đến exit mà mình đã nhớ tên quẹo vào chạy một đỗi là tới.

Đi thì không có gì xảy ra, đến nơi xã giao đôi ba chuyện lấy bánh, lái trở về, trên đường về xe chạy ngon, nhưng đường nó tẻ hai mình không để ý, càng chạy càng thấy con đường nó lạ lạ, biết là bị lạc rồi quẹo lại chạy được một đoạn thì ô hay con đường cũ hồi nãy của mình chạy đâu mất rồi.

Bao nhiêu lần quay lui, bao nhiêu lần trở đầu, tôi không còn nhớ. Trời bắt đầu sụp tối, lại thêm mưa lất phất. Đứa con gái tôi bắt đầu mếu máo, «mẹ mẹ mình lạc rồi hả mẹ.»

Sở dĩ tôi bị lạc lâu đến thế là tại vì tôi sợ người Mỹ lắm mặc dù ngoại hình của tôi không khác họ bao nhiêu. Cuối cùng rồi tôi cũng phải liều ghé vào một quán ăn bên đường, bước vào trong nhìn quanh chỉ thấy có một cặp vợ chồng Mỹ và một đứa con nhỏ ngồi ăn. Tôi rụt

rè tiến lại, chỉ nói được một câu. Sorry. I'm lost, rồi tịt. Người vợ hỏi tôi cái gì đó mà tôi không hiểu nên chị lắc đầu. Ông chồng thì đứng dậy, chạy ra xe lấy bản đồ, mặc dù đang ăn dở dang rồi họ hỏi bằng lái của tôi. Họ muốn biết địa chỉ của tôi trên bằng lái họ chỉ chỏ rồi xổ một tràng tôi chỉ biết lắc đầu.

Có lẽ họ thấy tôi ngơ ngác như người từ hành tinh khác xuống. Cho nên ông chồng mới ra dấu là họ sẽ lái xe tôi lái theo sau. Họ ân cần đưa tôi đến con đường mà tôi quen thuộc. Họ dừng xe lại đến bên tôi vừa nói vừa ra dấu, tôi hiểu lờ mờ là họ hỏi tôi có thể chạy về được chưa ?

Không có gì để diễn tả cái sự vui mừng và lòng biết ơn của tôi đối với gia đình người Mỹ lạ hoắc lạ huơ kia. Chỉ biết nói thank you lia lịa.

Về đến nhà còn bị ông xã cằn nhằn «Bà mới biết lái xe đi đâu mà lâu quá vậy, ba bốn tiếng đồng hồ».

Đó nước Mỹ đối với tôi là như thế đó. Quý vị đọc đến đây có lẽ sẽ cho rằng tôi không có thiện cảm lắm đối với nơi chốn mà tôi đã được chôn nhau cắt rốn phải không ? Trả lời rằng không. Bởi vì hằng đêm sau một ngày cày mệt mỏi nằm thao thức tôi vẫn nhớ tiếng ếch, nhái, và ễnh ương kêu. Vẫn thèm những buổi trưa hè

êm ả nghe tiếng cu gáy trên cây me sau nhà, vẫn nhớ tiếng hát đưa em của con Bìu nhà bên «ầu ơ, vì đâu tình bậu muốn thôi, bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra, ầu ơ... bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn».

Và tôi rất ghét những ai chê người Việt Nam, mặc dù tôi không giống người Việt Nam chút nào.

Garland 11- 7- 00

Nguyễn Thị Ngọc Ánh

NƯỚC MỸ ĐÂY RỒI

Quảng Nhân
Bài tham dự số : 180-VB1120

Từ năm 1975, nước Mỹ đã mở rộng cửa đón nhận hàng triệu người Việt.

Trong vòng hai chục năm, đây là số lượng người cùng một sắc tộc được vào tỵ nạn đông nhất. Mỹ là một quốc gia mà tất cả công dân đến là dân nhập cư, từ những đợt đầu tiên cách đây ba chục ngàn năm, đến nay còn tiếp tục, và chắc vẫn chưa chấm dứt, trong tương lai gần.

Và cứ thế, mỗi năm có hàng triệu người tứ xứ được nhập tịch làm phó thường dân, hàng triệu người khác mới đến còn ăn ở như di dân lậu, lại có hàng triệu người từ kha. Lại có các sắc dân mang quốc hiệu mẫu tự đầu hầu như đầy đủ từ A đến Z. từ các châu lục vẫn lăm le tìm đến. Họ thuộc đủ loại nâu vàng trắng, nói hàng trăm ngôn ngữ khác nhau...

Nhưng dù ngôn ngữ nào đi nữa, những lời thốt ra trước tiên khi họ nhìn thấy nước Mỹ, hẳn còn phấn khởi lớn hai tiếng «Land ho» của Christopher Columbus và đoàn tùy tùng lúc phát hiện Mỹ Châu năm trăm năm trước.

Phải, chính là Mỹ. Cái hấp dẫn nhất của Mỹ tuy rất phàm tục nhưng khó ai phản bác : Cái ăn thừa thãi ! Ở xứ này từ lâu lắm rồi, bánh mì nhân thịt và sữa tươi đủ no ngày ba bữa, ngay cả người nghèo nhất cũng mua được dễ dàng.

Tại nhiều nước Á Phi, mức ẩm thực ấy mười năm nữa còn là chỉ tiêu nhắm tới của kế hoạch nhiều thập niên sau.

Thực vậy, người có da có thịt như ở Việt Nam chẳng hạn, xưa đã hiếm nay lại càng hiếm. Rau cỏ, khoai sắn, bo bo ít tạo mỡ (có lẽ cả gạo cũng thế !) Thành ra số người mập ít oi ở Việt Nam bây giờ rất được «kiêng nể» vì nhìn thấy thì biết ngay họ thuộc thành phần... đầy tớ của dân !

Ở Mỹ, có hàng chục triệu người dù nặng quá một tạ cũng chẳng được «trọng» gì hơn người gầy. Có điều rất khó tin nhưng là sự thực, thức ăn thừa hoặc quá hạn đem đổ bỏ, tính ra nhiều hơn số lượng thực sự đã được sử dụng. Đã thế, ăn uống thỏa thuê rồi sau đó lại phải chi nhiều hơn vào việc chữa trị bệnh... phì và các bệnh khác do chứng phì gây ra. Ấy là chưa kể số tiền tỷ mỗi năm mà người Mỹ dùng riêng vào việc nuôi chó mèo !

Thực tế cho thấy Mỹ Châu xưa nay vẫn đãi ngộ hậu hỉ khách phương xa. Những bầy thú hoang và hoa quả đầy đồng từ Bắc xuống Nam đã khiến nhiều thế hệ du cư gốc Á vượt eo biển Bering - lúc ấy còn là chiếc cầu băng nối liền hai lục địa- để đến Châu Mỹ và ngừng hẳn khoảng ba ngàn năm trước, khi chiếc cầu ấy tan rã vì nhiệt độ ở Bắc Cực nóng lên do một biến chuyển bất ngờ của khí quyển.

Chính các dân du cư ấy là thủy tổ của người da đỏ, những cư dân Mỹ đầu tiên, và màu da cùng với mái tóc đen của họ đã khiến Christopher Columbus khi đổ bộ lên Mỹ Châu, lại tưởng lầm rằng ông ta đến xứ... Ấn Độ.

Thế rồi Mỹ Châu lập tức thu hút người u ồ ạt vượt biển tìm đến. Họ gồm đủ mọi gốc : những đoàn thám hiểm, các vị truyền giáo, giới thương buôn, và số đông nhất là những người đi tìm quê hương mới vì cùng khổ hoặc bị ngược đãi tại các nước u Châu. Và tất nhiên là không thiếu mặt đám viên chức cùng các đội binh lính vũ trang của các nước Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... vốn có lực lượng hải quân và thương thuyền mạnh nhất Thế giới thời đó.

Cuộc di dân vĩ đại nhất lịch sử loài người này là sự kiện vô cùng quan trọng, dẫn đến những chuyển biến chi phối tất cả các dân tộc trên toàn thế giới.

Thực vậy, lục địa Mỹ Châu bao la vừa phì nhiêu vừa phong phú tiềm năng thiên nhiên chưa từng được khai phá, như một vầng mặt trời bất ngờ mọc lên ở phía Tây, đưa u Châu ra khỏi bóng tối Trung Cổ- vốn chìm đắm trong chiến tranh xâm lăng lẫn nhau giữa các quốc gia để giải quyết nạn nhân mãn và cạn kiệt tài nguyên.

Cùng lúc với những đợt di dân đầu tiên, các đế quốc u Châu không bỏ lỡ cơ hội đưa quân qua chiếm cứ thuộc địa. Vũ khí sát thương lợi hại của những đội binh viễn chinh này.

Nhiều vùng trong lãnh thổ Mỹ ngày nay từng là thuộc địa đầu tiên của đế quốc Anh trên toàn thế giới. Nhưng người dân Mỹ, đa số có lai lịch là dân tị nạn, không muốn một lần nữa bị áp bức và thống trị, đã dũng cảm và đoàn kết lại, chịu đổ xương máu cho công cuộc giành độc lập.

Và người Mỹ đã thành công, đã hãnh diện đi bước tiên phong khai mào cho những dân tộc nhược tiểu khác vùng tên lấy lại chủ quyền từ tay các mẫu quốc.

Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Hiệp Chủng Quốc Mỹ ra đời, thể chế chính trị dân chủ mới mẻ thành hình, quyền bình đẳng chung cho mọi sắc tộc cùng được xác lập, đã làm cho nước Mỹ non trẻ sớm trở thành một mô hình xã lý tưởng và tiến bộ nhất trong suốt hai thế kỷ qua.

Người da trắng nhiều quốc tịch khác nhau đến Mỹ, đã thủ đắc văn minh u Châu, có trí thức và khả năng khoa học kỹ thuật tiên tiến, chính là nhân tố kết hợp tối hảo với thiên thời và địa lợi Mỹ Châu, đưa nước Mỹ tiến nhanh, bắt kịp rồi vượt qua các nước giàu mạnh nhất thế giới;

Trong lịch sử Mỹ, những trang đen tối nhất là thời kỳ sắc dân Phi Châu bị ngược đãi đến mức tàn bạo sau khi bị cưỡng bách đến đây như những món hàng của bọn buôn nô lệ và giới điền chủ, và những trang bi thảm, đẫm máu nhất của hơn mười triệu người da đỏ.

Nước Mỹ cũng đã tổn hao hàng vạn sinh linh trong các cuộc chiến chống thực dân Anh, trong các cuộc tranh chấp lãnh thổ khác, và trong thời kỳ nội chiến tương tàn. Rõ ràng nước Mỹ đã phải trả những giá rất đắt, nhưng bù lại sự vinh quang của họ rất hiện thực không ai có thể phủ nhận. Sự vinh quang ấy chắc chắn cũng là cái đích hướng đến của các dân tộc khác trên

thế giới, kể cả các dân tộc đang bị thống trị bởi các tập đoàn kiểu Mác-Xít.

Lịch sử đã khẳng định «ai thắng ai» khi bức màn sắt bao trùm Liên Xô và Đông Âu đã lần lượt tự hủy. Người Mỹ chẳng có ai bận tâm đi tìm thiên đường ở trần gian cả. Họ đã được tận hưởng những gì mà người phàm tục mơ ước.

Từ lâu rồi, kể ra những thành tựu hoặc tán dương nước Mỹ chỉ là chuyện khen phò mã tốt áo. Điều đang nói là ẩn trong chiếc áo ấy có một tấm lòng bao dung. Người Mỹ đa chủng, tất cả các sắc tộc đều từng nếm mùi ngược đãi, bất công, kỳ thị... nên cảm thông được sự bất hạnh của những người đồng cảnh đến sau.

Người Mỹ tất nhiên có tính hiếu thắng rất cao, giúp họ dễ thành công nhưng có điều lạ là họ không khác tác hoặc ít khi khoác lác, thậm chí coi trời bằng vung như nhiều giống dân ở Á Đông.

Dù người Mỹ không thích tự khen mình, nhưng không thể cấm hàng triệu người các nước khác tán tụng nước Mỹ, cụ thế là cách biểu quyết bằng... chân đi vào nước Mỹ !

Cách biểu quyết này rất được dân các nước châu Mỹ La Tinh hưởng ứng nhất là người láng giềng Mễ, vì họ chỉ cần đưa một chân lên rồi đặt xuống là tới... Mỹ. Người Mễ nguyên là con cháu thổ dân Mỹ Châu lai Tây Ban Nha qua nhiều đời. Người Mễ qua Mỹ cũng như về... nhà.

Người Mỹ gốc Mễ sống quần tụ tại nhiều thành phố và thị trấn lớn nhỏ, từ miền Bắc Cali xuống phía Nam vòng qua Texas giáp vịnh Mễ Tây Cơ, nay vẫn giữ nguyên tên gọi như ngày trước thuộc chủ quyền Mễ Tây Cơ. Phụ nữ Mễ bù đắp vào khả năng sinh sản rất yếu kém của hầu hết các sắc dân khác. Chính vì nước Mỹ rất quý trẻ con, trẻ sinh tại Mỹ được coi là công dân Mỹ ngay khỏi cần thi nhập tịch dù cha mẹ chúng thuộc bất cứ diện cư trú nào. Kể cả bất hợp pháp.

Trẻ em ở Mỹ được chính phủ lo ăn học cho đến tuổi trưởng thành, và một cách gián tiếp chúng còn phụ nuôi cha mẹ nếu gia đình có lợi tức thấp !

Sự phồn vinh của Mỹ khắp bốn biển năm Châu ai cũng đã từng nghe và thấy, thậm chí còn có thể... sờ được dù ở xa Mỹ một nửa vòng trái đất. Như ở Trung Hoa chẳng hạn, người ta cũng có thể mân mê... đồng đôla Mỹ. Vì thế rất nhiều người Hoa vẫn tranh thủ mọi cơ hội tìm đến tận nơi in ra những tờ giấy bạc ấy.

Từ thế kỷ trước, hàng vạn người đã đến Mỹ làm phu đắp đường xe lửa, nhưng hình như họ hoặc ở Hoa Lục. Nay người Hoa lại càng hiểu rõ hơn bất cứ sắc dân nào rằng, chỉ cần đi hoặc nhảy đến Mỹ thì... vọt lên được ngay, chứ không phải chờ lâu hàng thế kỷ mà vẫn còn tụt hậu.

Ngày nay người Hoa chắc không có kế hoạch tăng dân số, ở Hoa lục thì đã có chế độ gia đình một con, còn ở Mỹ hẳn họ đang lo làm giàu cho bỏ những hồi cơ cực ! Vả lại trong «xóm nhân loại» năm người có một người Hoa cũng đủ... nổi rồi !

So với tất cả các dân nhập cư từ trước đến giờ, người Việt đã đến đây với lý do và mục đích khá cá biệt. Đây là lần «vượt» xa nhất, qua đúng nửa vòng trái đất. Trong thời gian 20 năm, đây cũng là mật độ nhập cư Mỹ cao nhất của riêng một sắc tộc : hơn một triệu người đã «vượt» đến Mỹ.

Đối với những người vẫn có quan niệm «dĩ thực vi tiên» hoặc «tiền là Tiên, là Phật», Mỹ quả đã đáp ứng toàn hảo các điều kiện ắt có và đủ cho một thiên đường.

Đa số người đến được Mỹ rồi sẽ chóng quên nguồn cội cũ. Riêng người Việt, sau bao năm vẫn tự coi mình là người tỵ nạn, vẫn hẹn nhau và hẹn với lòng một ngày

về Tổ Quốc.

Người Việt đá chẳng đặng đừng rời đất nước ra đi, chấp nhận gian khổ trên đường tìm đến Tự Do. Tại Mỹ, từ tay trắng người Việt cũng đã vượt qua nhưng khó khăn buổi đầu, được xã hội Mỹ đánh giá khá thành công trong nhiều lãnh vực thương mại sản xuất kinh doanh.

Trong môi trường xã hội văn minh, người Việt cũng đã tiếp thu được những kiến thức khoa học kỹ thuật hiện đại, nhưng quan trọng nhất là ý thức được giá trị tuyệt đối của Dân chủ Tự Do, một trào lưu tư tưởng bắt nguồn từ nước Mỹ, và đã lan tràn khắp Thế giới vì đáp ứng được khát vọng chính đáng cho con người ở bất cứ quốc gia nào trong thời đại ngày nay.

Người Việt ở hải ngoại và nhất là Mỹ đã tận hưởng, và người Việt tại quê nhà cũng sẽ được hưởng Tự Do Dân Chủ - một nhu cầu và là một quyền lợi nhân bản mà không một thế lực độc tài nào có thể cưỡng đoạt được.

Chính vì những ưu điểm cả vật chất lẫn tinh thần có một không hai, qua lịch sử hai trăm năm so với bất cứ quốc gia nào với chiều dài lịch sử nào, Mỹ là nơi độc nhất chỉ có người đến chứ không có người đi.

Nhưng rồi lịch sử Mỹ có thể sẽ ghi một hiện tượng chưa có tiền lệ : Hàng vạn người Việt sẽ trở về Tổ Quốc để cùng với đồng bào họ tiếp tục công trình xây dựng một nước Việt Nam tự do, dân chủ, phát triển và phồn vinh.

Ngày Columbus, năm 2000

QUẢNG NHÂN

NIỀM VUI VÀ NỖI BẤT HẠNH

B.V.K.
Bài tham dự số 181- VB 1121

Loay hoay mãi tôi mới tìm ra nhà Vân ở cuối một con hẻm đầu xa lộ Biên Hòa.

Vân là vợ Hải, bạn tôi. Tôi biết Hải trong trại cải tạo lúc còn ở Long Giao, chúng tôi cùng được chuyển ra Bắc một đợt. Trước khi chuyển trại vài hôm, Hải nhận thư mẹ báo bố đã mất, còn Vân lấy bộ đội rồi. Ra Bắc được một tuần, Hải uống hai mươi viên ký ninh quyết định quyên sinh. Nửa đêm, tôi và một trại viên khác cáng Hải lên Ban Chỉ Huy Trung Đoàn cấp cứu, đi năm cây số đường rừng. Hai người bộ đội áp tải giục chúng tôi đi nhanh nhưng không còn kịp. Sau những cơn co giật liên tục, Hải đã tắt thở trên cáng trước khi đến trạm xá. Tôi và người bạn phải chờ đến sáng để đào huyệt chôn nó.

Còn Vân sau khi được tin Hải mất tỏ ra hối hận đã bỏ người bộ đội, tham gia tổ chức Phục quốc, sau bị gài bắt, cải tạo 10 năm.

Tôi biết Vân lúc cùng buôn bán ở chợ An Đông. Tôi đã đưa Vân ra Bắc tìm chỗ chôn Hải, nhưng ngôi mộ đã

bị san bằng không còn dấu vết.

Biết tôi đến từ giã để mai đi Mỹ, Vân buồn bã hỏi có cách nào giúp đi cùng không ? Tôi đáp nếu không có gia đình thì tôi có thể giúp Vân đi cùng được. Tôi hỏi Vân cần giúp gì không ? Vân nói lúc này làm ăn được nên không cần. Tôi chúc Vân ở lại gặp nhiều may mắn và hứa sẽ viết thư. Tôi trao cho Vân một phong bì đựng ít tiền nhờ trao lại cho Hùng.

Hùng là thương phế binh Biệt Động Quân, bị cụt cả hai chân đến, tận háng, không gia đình, sống lê lết ăn xin ở các chợ, lúc nào cũng đội chiếc mũ «bê rê» nâu và mặc chiếc áo Biệt Động Quân màu hoa rừng. Hùng cũng là bạn cùng khóa Thủ Đức với tôi. Ước mơ duy nhất của Hùng là có được chiếc xe lăn để đi bán vé số. Có lần tôi gán ghép Hùng với Vân, nhưng Vân không chịu, một cuộc gán ghép không cân xứng.

Hôm ra sân bay tiễn có đủ hai gia đình nội ngoại. Có vợ chồng Xinh và Chính, hai người bạn cải tạo cũng cùng đơn vị. Hồi còn ở ngoài Bắc vợ Xinh không dám thăm nuôi vì sợ bị phân biệt gia đình tư sản sẽ bị ngược đãi, để nó suýt chết vì suy dinh dưỡng trong đợt ăn «bo bo» năm 78. Được gia đình thăm trước, tôi mời nó ăn chung nhờ vậy sức khỏe phục hồi dần.

Tôi nhìn quanh cố tìm hai người tôi cần gặp : Vũ và Thanh. Vũ là bạn thân từ nhỏ, ra Trường Thiếu Sinh Quân tình nguyện về Thủy Quân Lục Chiến, vết chân đi khắp bốn quân khu, trên người đầy sẹo đạn.

Sau năm 75, vợ chết vì tai nạn, vài tháng sau đứa con nhỏ 6 tháng cũng chết nốt vì nuôi bằng nước cơm với đường bị tiêu chảy. Nó buồn bò lên rừng Phước Long sống nghề cưa xẻ. Tôi giúp nó ít vốn về Sài Gòn buôn vé số, nhưng cứ ở Sài gòn gần gũi bè bạn là lại đàn đúm, hút sách, nhậu nhẹt, hết vốn lại lên rừng.

Còn Thanh không phải bạn chỉ là lính gác cổng đơn vị. Cả nhà sang Mỹ, do bị bệnh chậm phát triển bẩm sinh, ngớ ngẩn chậm chân bị bỏ lại. Vì gia đình cắt đứt liên lạc, nó sống lang thang đầu đường xó chợ xin ăn. Mỗi lần đến thăm tôi đều được mời ăn cơm và cho tiền tiêu, nhiều lần như thế, vợ tôi không bằng lòng nên hay nói. Vợ tôi biết tính tôi hay cho bạn tiền nên sau này không cho giữ tiền nữa chỉ để trong túi vừa đủ, đổ xăng. Tôi phải để dành trong các dịp mua, sắm, chợ búa hay sửa xe. Chỗ dấu tốt nhất là lai quần chứ để đâu cũng bị biết, nên lai quần nào của tôi cũng bị lưỡi lam rạch chỉ may.

Đến Mỹ tháng 6 năm 90, định cư tại thành phố Garden Grove quận Cam. Đầu tiên tìm Dũng, bạn xưa.

Trở lại những năm đầu cải tạo, sống chung trong trại chúng tôi có ba người sống chết có nhau là Dũng, Tài và tôi, Tài còn là cấp chỉ huy trực tiếp của tôi trước kia. Cả hai người bạn đều can đảm thao lược; Dũng rất liều lĩnh còn Tài đắn đo hơn.

Một hôm hai bạn đề nghị tôi để dành cơm nguội phơi khô, dùng làm lương thực vượt trại. Tôi từ chối viện lẽ chưa ai thoát khỏi mạng lưới nhân dân ở miền Bắc Xã hội Chủ Nghĩa này. Vài tháng sau, tôi ở lại, hai bạn đi thành công. Tuy nhiên mỗi người một hướng để sau này trở nên hai định mệnh khác nhau.

Dũng theo hướng Bắc sang Trung Quốc rồi Hồng Kông và định cư ở Mỹ. Vài năm sau từ Mỹ về Thái Lan, qua Campuchia xâm nhập Việt Nam bằng đường bộ. Dũng đưa cả gia đình gồm vợ hai con vượt biên đường bộ ngược con đường xâm nhập về. Thật ngoạn mục, chẳng khác gì điệp viên trong các phim trinh thám.

Còn Tài quyết định xuôi Nam về tận Cà Mau sắm một chiếc ghe thả lênh đênh giữa các giòng sông, thỉnh thoảng về Sài Gòn thăm vợ con và tôi. Ý định của Tài là sẽ đưa cả gia đình vượt biên bằng ghe men theo Vịnh Thái Lan.

Phần vợ Tài thấy kế hoạch liều lĩnh sợ nguy hiểm cho hai con nên nhân có các chuyến vượt biên của người quen đã gom góp vốn chỉ đủ cho lo hai đứa đi lọt hai chuyến. Thằng Việt sang Đức thằng Nam sang Nhật. Tài được tin cũng mừng vì chỉ còn hai vợ chồng càng dễ tính.

Nhưng lịch sử thay đổi, các nước không còn nhận thuyền nhân, kế hoạch của Tài phá sản. Vợ Tài có thể chờ con bảo lãnh sau này nhưng cũng muốn chờ chồng. Riêng Tài, không giấy ra trại, không hộ khẩu, không căn cước. Nếu ra trình diện sẽ phải đi tù về tội trốn trại; ngoài ra có thể bị ghép vào tội gián điệp, cả hai tội chắc tù suốt đời.

Tôi hỏi Dũng có cách nào giúp Tài ? Dũng đáp, đã hai lần rủ đi cùng, một lần vượt trại, một lần xâm nhập về Việt Nam, Tài đều từ chối. Nay Dũng có gia đình không muốn liều lĩnh nữa... Cánh cửa tự do, đã khép chặt với Tài.

Dũng giới thiệu tôi vào học nghề tiện ở Trường Trung Học Anaheim, cả máy tay lẫn CNC. Tốt nghiệp, đọc báo tìm việc thấy nơi nào cũng đòi năm năm kinh nghiệm, tôi thử xin vài hãng đều bị từ chối, nhờ người quen đưa vào cũng không thành công vì chưa có nhu cầu. Sau cùng đi bỏ báo Register tại quận Cam.

Làng nhàng vậy mà cũng hay, lương mang về trên ngàn, lại chỉ làm vài tiếng ban đêm, ngày là của mình, làm mọi việc gia đình từ cơm nước chợ búa đưa đón con đi học; có thì giờ sửa xe và làm giấy tờ cần thiết; tối đến tà tà đi học thêm để cho vợ hoàn toàn rảnh rang học nghề tóc nail.

Bởi phải lo việc cơm nước nên tôi rất quen thuộc các khu thương mại Việt Nam. Các lần đi chợ thấy có người Mỹ trung niên vô gia cư hay đứng xin tiền, để bảng trước ngực là cựu binh Việt Nam, lần nào gặp tôi cũng cho một hai đồng. Có lần, tò mò tôi hỏi tên và đơn vị. Hắn nói tên Ron, đơn vị thiết giáp đóng ở Kontum năm 69, nhiệm vụ bảo vệ trục đường Kontum - Pleiku. Tôi biết đơn vị hắn vì tôi ở Chi Khu Dakto thời gian này, cũng thường đi trục lộ này. Ron bị thương giải ngũ về bị vợ bỏ, buồn chán đâm nghiện ma túy nặng, bây giờ lấy cô vợ khác cũng nghiện như hắn.

Sang Mỹ được hai năm thì hai người bạn Sinh và Chính cũng lần lượt sang đợt HO 12, và HO 15; rồi đến vợ chồng Tánh và Thủy đợt HO 16, cả hai là bạn học từ nhỏ. Hôm ra sân bay Los Angeles đón vợ chồng Tánh tình cờ gặp vợ chồng Ron ở đây, tôi dốc hết túi chẳng có đồng lẻ nào đành nặn lai quần rút tờ hai chục cho, không quên chúc Thượng Đế ban phúc cho gia đình

hắn.

Tánh trước khi đi Mỹ bị tai nạn gãy xương không thể làm việc nặng; đứa con duy nhất đã đủ 18 tuổi, tiền trợ cấp chỉ được một năm. Hết trợ cấp cũng không biết làm gì, tôi khuyên cả nhà nên đi học nghề Nail và sẵn sàng giúp ba trăm tiền đóng học phí.

Sau vài năm làm Nail ở tiểu bang Connecticut gia đình Tánh thành công lớn, đã làm chủ hai tiệm; mua một căn nhà trên bốn trăm ngàn ở khu sang trọng.

Thủy về quận Cam chơi, biếu tôi một ngàn trả ơn đã giúp ba trăm khi trước. Tôi từ chối.

Bỗng một suy nghĩ lóe lên trong đầu, tôi nói đang cần một ngàn giải quyết việc riêng. Thủy đưa ngay. Hôm sau tôi tìm mua một xe lăn gởi về cho Vân nhờ trao lại cho Hùng; số còn lại chia đều cho hai người làm vốn.

Sang Mỹ thấm thoát mười năm vẫn bỏ báo. Vợ tôi sau nhiều năm làm nghề tóc, cố gắng quá sức đã bị ung thư ngực thời kỳ thứ ba, mổ lần đầu phải khoét sâu vào nách; sáu tháng sau nhập vào phổi, vào gan rồi chạy lên cổ. Bỏ việc. Xin tiền bệnh bị Sở Xã Hội từ chối.

Cô con gái đã lớn trở nên khó dạy, tôi phải gởi sang tiểu bang khác. Bao nhiêu khó khăn bỗng dồn dập đến. Tôi ngồi vào bàn định viết thư thăm Vũ thì được thư Anh nó, báo tin Vũ đã mất vì bị cây đè, kết thúc một đời người đầy bất hạnh. Anh nó than không tiền ma chay tôi phải mượn một trăm gởi cho.

Tôi bâng khuâng nghĩ đến những người khác. Không biết Vân làm ăn ra sao ? Hùng chắc thỏa mãn với chiếc xe lăn; Ron vẫn lang thang đâu đó Cháu Việt đã lớn, vào đại học, vẫn ơ Đức một mình; cháu Nam vẫn ở Nhật một mình; mẹ chúng nó vẫn ở Sàigòn một mình, niềm thương nhớ con ray rứt, bà đã quyết định nộp đơn đi đoàn tụ, để chồng ở lại.

Phần Tài, ở một đoạn sông nào đó tận cuối miền đất nước vẫn lênh đênh giữa dòng một mình, chờ... cánh cửa tự do... đã khép lại.

Mỗi họ có một nỗi bất hạnh; nhưng tất cả họ làm nên một thiên sử ca bi hùng của thời đại chúng tôi.

Tôi lững thững nhìn quanh; ve tròn tờ hai chục nhét vội vào lai quần.

B.V.K

21 tháng 7, năm 2000

THANKSGIVING

Tôn Thất Hùng
Bài tham dự 7889- VB1124

Đối với người Mỹ và nhất là giới Y khoa, mổ tim là một sự tiến bộ của khoa học mỗi ngày một hoàn hảo thêm.

Riêng đối với tôi, sau 30 năm trong Quân Đội (Pháp 10 năm rồi VNCH 20 năm), gần 13 năm lao tù CS, 5 lần mổ ở VN (2 lần vì chiến thương) và 2 lần mổ về hernia ở Mỹ (1992), thì lần mổ thứ 8 rồi thứ 9 này, trong tháng 9 năm 1994, như là một câu chuyện thần thoại, mà nếu như hôm nay, đã 6 năm qua, không sờ thấy các vết sẹo dài ở ngực, ở bụng và hai đùi, và qua cả 3 tháng nằm yên, nhúc nhích không được (kể cả 15 ngày nằm bệnh viện SAN JOSE Medical Center- SJMC), thì khó mà chứng minh, để rồi vinh danh, rằng khoa học y tế Hoa Kỳ quả thật là siêu quần bạt chúng.

1. Sự may mắn do Ơn Trên và tài năng của các Bác Sĩ

Như từng kể lại cho thân nhân và bạn bè xa gần, luôn luôn Tôn xin cảm tạ Ơn Trên đã cứu mạng cho Tôn vào Mùa Thu 1994, như cách đây 28 năm.

Trời đã cứu mạng cho Tôn sau trận xáp lá cà DAKTO / TÂN CẢNG tháng 4/1972, với 15 ngày Tôn vừa bị thương, vừa đơn độc trốn lánh thành công một cách kỳ diệu (miraculous escape) trong vùng rừng núi KONTUM (Bắc Cao Nguyên VIỆT NAM)

Sức người chỉ có hạn không có Ơn Trên che chở và phù hộ, thì, con người khó có khả năng tồn tại. Ơn Trên cũng đã đáp ứng lời cầu xin tha thiết và chân thành của vợ con Tôn, trong các thời điểm nguy hiểm ấy.

Câu chuyện này đã quá 6 năm rồi, nhưng Tôn vẫn nhớ «như là hôm qua.» Hôm ấy, 5/9/94 là ngày lễ Lao

Động (Mỹ), Tôn nhận thấy đau ran ngực. Nhớ lại thời gian, sau ngày 30 tháng 4 đen, Tôn ở tù CS tại Thượng Du Bắc Việt rồi tại Trại THANH PHONG (Cựu Bắc Trung Việt, sát biên giới VIỆT- LÀO), Tôn bị nhốt chung cùng các vị lãnh đạo Tôn giáo. Lâu lâu, Tôn bị đau ran ngực, và hể mỗi lần thấy như thế, Tôn lại được Hòa Thượng Thích Thiện Chánh (tức là thầy Đặng Minh Tâm, tuyên úy Phật giáo TTHL. Quang Trung và là trụ trì chùa Thới Hòa ở quận Gò Vấp, bạn của em trai của Tôn, nay đã viên tịch ngày 5/12/96 sau khi được thả về), hoặc thầy Thích Nhiên Nhẫn (võ sư đai đen, môn đệ của Thượng Tọa Thích Hộ Giác) cạo gió rồi bầu giác, thì được «thông» các huyệt mạch.

Ngày kế tiếp, Tôn nhờ người bạn là Đông Y sĩ Mạc Đìa (1994 có phòng mạch tại Đường số 10, nay dọn về 1059 E. Capitol Expy tại ngã tư Mclaughlin và Capitol Expy) châm cứu, và Y sĩ Mặc Đìa dặn Tôn nên đi đo Cholesterol lại.

Sáng 9/9/94, Tôn đến gặp B.S gia đình là nữ B.S Nicole Thái Hồng Phương tại phòng mạch số 2451 S. King Road (đối diện chợ LIONS) :

- «Thưa BS, đáng lẽ tôi đến khám định kỳ sáng 24/2, nhưng hôm nay, tôi đau ran ngực quá, xin BS cho khám trước ngày hẹn.»

«Mời Bác nằm xuống, tôi đo cho Bác.»

Và, ngày sau đó, BS. Phương gọi liền cô phụ tá Cao Anh Thư và bảo :

- «Thư, em bấm ngay 911 cho chị»

- «Ơ kìa, tôi có gì đâu mà BS cho bấm 911» (Tôn cự nự)

Xe cứu thương đến ngay phòng mạch BS Phương với toán cấp cứu 1 nam 1 nữ Mỹ và họ chích 1 mũi thuốc (ngủ) cho Tôn.

Trên đường xe đưa vào bệnh viện, thuốc ngấm, và Tôn ngủ... (rồi khi tỉnh dậy là đã... 2 ngày sau).

Sự cấp cứu thật nhanh chóng và nhập viện rất kịp thời (theo BS.K.G ROMINE, Trưởng Khoa giải phẫu ở SJMC, thì Tôn «chỉ có 15 % sống thôi»). Một may mắn khác là được BS Nguyễn Xuân Ngải là bác sĩ định bệnh rất giỏi của SJMC (theo lời B.S Phương, thì BS. Ngãi «rất aggressive») đã cấp tốc cứu xét trường hợp của Tôn (trước khi BS đi công tác ở Texas) và BS. Romine, BS giải phẫu tim danh tiếng của SJMC và Bắc Cali, đã mổ tim liền cho Tôn. Nên kể thêm sự đóng góp quý báu của các nam nử Bác Sĩ, các chuyên viên gây mê, các nam nữ y tá Mỹ và Mễ (lúc ấy chưa có V.N).

2. Tìm hiểu nguyên nhân và triệu chứng

Tôn nhớ lại : mãi đến năm 1984, sau 9 năm bị CS hành xác trong 14 trại lao động khổ sai ở Thượng Du Bắc Việt và Thanh Hóa (gần biên giới Việt- Lào), Tôn bị sưng các dây chằng bên trái (ta thường gọi là ét- ni, hernia). Nghe lời bạn bè, Tôn xin gia đình tiếp tế cho được 2 guigoz «mỡ sa» (sau khi CS cho tiếp tế, từ 1979) mà theo họ «nuốt mỡ sa, sẻ hết sưng ét- ni». Kết quả, dây chằng mỗi ngày một sưng lớn, như một cái hột gà.

Năm 1989, sau khi ra khỏi tù, Tôn phải mổ hernia tại bệnh viện An Bình (do BS. Giao, một quân y sĩ VNCH cũ mổ) và qua tới Mỹ, phải mổ lại 2 lần cả hai bên, trái rồi phải (1992), do BS. Phương giới thiệu qua BS. Gartland, trưởng khoa giải phẫu của bệnh viện Alexian Brothers.

Phải chăng, không tống được mỡ ra ngoài, mà lần hồi, mỡ đã bọc quanh tim, làm cho cholesterol «cao», mà không hay biết ? Lâu lâu «đau ran ngực» mà cứ tưởng là «bị trúng gió».

Bạn bè cũ đã vĩnh viễn nằm xuống tại VN, sau ngày ra tù CS, điển hình là các Đại tá Nguyễn Viết Đạm (Tư lệnh SĐ.25), Hồ Tiêu (CHT/LLĐB), Trần Văn Hào (CHT/Pháo Binh SĐ.18), Trần Mông Chu (Chánh Tòa Án Quân Sự)v.v. đều bị tim mà cứ tưởng là «trúng gió». Bởi vậy, mỗi người trên 50 tuổi và các bạn cao niên từ 70, nên theo dõi cẩn thận mức độ Cholesterol của mình.

Cholesterol là từ ngữ y học chỉ 1 trong các chất béo - lipid - có thể gây rất nhiều tổn thương não, động mạch vành tim, và thận. Thức ăn có cholesterol nhiều, là óc, trứng, tôm, cua, bơ. Theo sự lưu ý của Bác Sĩ, thì, chỉ số cholesterol các loại trong máu được đo bằng đơn vị miligam (mg) trên phần deciliter (dl) máu.

Rất tốt. Báo động Nguy hiểm Tổng số cholesterol Dưới 200 mg/dl 200- 240 mg/dl Trên 200 mg/dl HDL cholesterol (lành) Trên 45 « 35- 45 « Dưới 35» LDL cholesterol(xấu) Dưới 130 « 130- 160 « Trên 160» Mỗi 2, 3 năm nên đo 1 lần, và thường xuyên, khi cholesterol lên «cao» HDL là «lành» đưa cholesterol vào gan, rồi được thải ra khỏi cơ thể, do đó, làm bớt mỡ lưu thông trong máu và làm giảm nguy cơ về tim. LDL là «xấu» lởn vởn trong máu và tăng gia sự đóng bựa (plâtre) ở thành động mạch.

Hồi tháng 11/94, trong số sách báo được đọc, giới y học Hoa Kỳ cho biết là tất cả các con động vật đều bị cholesterol, ngoại trừ con thỏ, bởi vì con thỏ ăn và thích ăn cà rốt. (Đó là mẫu tin hay, chỉ tiếc là Tôn biết quá chậm, khi đã bị mổ tim rồi) 3 Cuộc giải phẫu :

Sáng 9/9/94, khi Tôn được nhập viện SJMC thì cholesterol là 240 mg/dl, và đã có 2 động mạch bị nghẹt.

BS. Romine cho xẻ và lấy liền 2 động mạch ở 2 bên háng (sẹo trái dài 20 cm, sẹo phải dài 27 cm) đến gần đầu gối. Cưa lồng ngực bằng kéo laser, vết sẹo dài 16 cm (open heart). Đưa trái tim ra ngoài, nối liền với 2 động mạch «mới» đem từ háng lên, và sự tuần hoàn của tim được lưu thông lại. May mà Tôn không bị tiểu đường.

Viết lại, thấy rất đơn giản. Thực tế, đây là một cuộc phẫu rất kỳ diệu kéo dài trên 6 tiếng rưỡi đồng hồ, mà Tôn được đánh mê từ trưa 9/9/94 đến chiều tối 10/9/94 mới tỉnh dậy.

Và Tôn đã thấy liền nụ cười hiền từ và dịu dàng của Cát Vàng, người bạn đời chính chuyên và chung thủy đã 50 năm nay, người mà «công dung ngôn hạnh» thật là tuyệt vời...

Cùng lúc ấy, tiếng reo của BS. Phương : «À, Bác đã tỉnh rồi ! Perfect !» Năm đó, Tôn đã 70 ta.

Một tuần lễ đã qua, thân nhân, con cháu lớn nhỏ và bạn bè liên tiếp thăm Tôn, lúc ấy, với dây nhợ chằng chịt, đang hồi sinh... .

Rồi, sáng sớm 17/9/94, khoảng 2,3 giờ sáng gì đó, khi Tôn đang thiếp ở I.C.U (Intensive Care Unit, phòng chăm sóc đặc biệt) nghĩa là có 1 y tá túc trực 24/24 giờ ngay trước giường Tôn cạnh 1 máy theo dõi tình trạng bệnh nhân, thì, cô này phát giác tim Tôn ngừng đập ! Biến cố này không rõ là bao lâu, chỉ biết rằng khi Tôn vụt tỉnh dậy, thì thấy có rất nhiều nữ Bác Sĩ và nữ y tá (Mỹ/Mễ) ở quanh... .(vừa mới hoàn thành cấp cứu bằng electro- choc). Tôn liền hỏi «what happens» và được y tá cho biết là «vừa qua nguy hiểm.»

Cũng như mọi ngày, vợ con Tôn vào túc trực cạnh giường Tôn từ lúc 7 : 00 sáng cho đến 8 : 30 tối mới về. Thời gian ấy, tội nghiệp cho Cát Vàng, vất vả và mệt mỏi, vừa lo cơm nước cho 7 con cháu, vừa vào bệnh viện với Tôn.

Tôn kể lại câu chuyện lúc 2, 3 giờ sáng, giống như miracle, thêm chi tiết kỳ lạ là, trong lúc Tôn mê man, thì trong trí óc của Tôn, Tôn thấy hiện ra :

- Phía trái Tôn, hình ảnh Đức Phật từ bi, với rất nhiều hào quang, - và phía ngay trước mặt Tôn là đôi mắt hiền dịu của Cát Vàng, trong chiếc áo veston nỉ đỏ, trên sơ mi trắng.

Sự trùng hợp được ghi nhớ mãi là, sau 1 tuần lễ nằm viện, khi thấy Tôn đã khỏe, Bác Sĩ định cho xuất viện và dặn Cát Vàng đem áo quần vào cho Tôn, thì cả 2 lần, Cát Vàng lại quên. Đó là việc chưa từng có :

Tôn đã 5 lần mổ ở nhà thương Grall và Tổng Y Viện Cộng Hòa (lúc còn ở Việt Nam) mà không lần nào Cát Vàng quên áo Tôn cả. Thế mà lần này, tháng 9 năm 1994, quả là may mắn : nếu Tôn được xuất viện về nhà, rồi xảy ra trường hợp «bị đứng tim» thì, dù, có bấm 911, cũng không còn kịp nữa !

Ở I.C.U. trên nguyên tắc thì người đến thăm bệnh nhân chỉ được vào từng người một. Nhưng vì tình trạng bấp bênh của Tôn, mà BS Romine cho biết «chỉ còn 15% là sống thôi» nên bệnh viện SJMC đã thuận cho đông đảo thân nhân và bạn bè vào thăm, đôi lúc có cả 40 người chen chúc nhau trong phòng I.C. U này, nơi Tôn đang hồi sinh.

Chiều 17/9/94, Tôn được «cấy» máy trợ tim vào bụng (vết sẹo dài 14 cm). Nghe thì ngắn gọn, nhưng lần này cũng cả 4 tiếng đồng hồ, Viện phí tất cả là trên/dưới 120,000 USD (năm 1994) và may cho Tôn là được chương trình Medicare đài thọ.

4. Máy trợ tim :

Rất tối tân, loại cũ là pacemaker. Trị giá là $50,000 USD. Lớn hơn hộp quẹt diêm chút đỉnh, nặng trên dưới 100gr, chạy bằng pin, cứ 5 năm thay một lần (tiểu giải phẫu). Tên kỷ thuật là A.I.C. D (Automatic Implantable Cardioverter Defibrillator : máy có thể cấy vào người để tự động mở các xơ gây rối) hoặc gọi là Cardioverter. Hồi tháng 6/95, trong buổi họp mặt của toàn bộ 26 người u, Á, Mỹ hiện sống tại San Jose và được gắn máy A.I.C.D thì Tôn là người Việt duy nhất (lúc ấy).

5. Tình trạng hiện tại

Đầu tháng 10/94, Tôn đến cắt chỉ tại phòng mạch của BS K.G Romine (ở 1570 Alameda, suite 324, San Jose), thì được B.S Romine tỏ lời khen : «Ông đã lớn tuổi rồi. Và tôi đã chứng kiến được sự «chống đỡ mãnh liệt của 1 chiến sĩ già để giành lại sự sống còn. «Ông đã thành công, Đ Tá Tôn ạ ! Congratulation !»

Trong suốt 3 tháng sau ngày mỗ, lồng ngực, chỗ bị cưa đôi, vẫn còn «nặng», và cứ mỗi lần ho hoặc hắt hơi, Tôn hãy còn «đau» lắm. Khi muốn trở mình cho đỡ mỏi, hoặc phải đi vệ sinh hoặc tắm, thì Cát Vàng lại tận tụy bên cạnh Tôn chứ Tôn không thể tự cử động cơ thể được. Thời gian lần hồi qua, giọng nói lần hồi đã bình thường trở lại, như BS Romine đã cho tôi biết : «phải 3, 4 tháng mới bình phục». Trọng lượng thân thể mới đây lấy lại được, lúc ấy, là 140 pounds, bởi lẽ khi được BS Nguyễn Xuân Khải khám lần đầu, chiều 21/10/94 tại phòng mạch ở 398 E. Santa Clara (góc đường số 9- San Jose). BS có lưu ý nếu Tôn trở lại trọng lượng cũ (160 pounds) thì Tôn sẽ phải kiêng cữ (diet) : tối đa không muối, không đường và không mở. Vậy, Tôn và nhất là Cát Vàng «phải hết sức cẩn thận chế độ ăn uống, «phải cố gắng giữ chỉ được 140 pounds thôi».

Lúc đầu là hằng tuần, rồi đến 2 tuần/một,rồi hằng tháng, Tôn phải đi kiểm soát sức khỏe tại phòng mạch của BS Ngãi. Đến tháng 3/95, Tôn đã coi như đã bình phục (sau 6 tháng nằm dài) lái xe như cũ, và cứ 6 tháng, BS Ngãi lại cho tôi đi thử máu tại Labo của SJMC, tính đến tháng 10/2000 : (Cholesterol là 196, HDL là 50 và LDL là 125). Về thuốc men thì BS Ngãi chỉ cho các loại nhẹ, chữa huyết áp cao như Norvasc, Atenolol và Zocor.

Trong 6 năm qua, tôi chỉ phải mổ thêm 1 lần nữa vào trưa 14/5/97, do BS Hossein Yazdy (có BS Khải Nguyễn phụ giúp) để thay pin cho máy A.I.C. D, và ngày 12/6/98 để BS Ngãi làm balloon và đặt cho 2 stent (lò xo cao su), giúp mở rộng động mạch bị nghẹt, mà khỏi phải làm bypass nữa.

Hiện tại, Tôn đã ăn uống bình thường và được phép giữ trọng lượng ở mức 150 pounds (tối đa). Đó là công lao quý báu của Cát Vàng, phụ giúp cho sự chăm sóc của BS. Ngãi.

Đi đứng và sinh hoạt bình thường. Nếu Tôn không cho biết là đã qua cuộc giải phẫu mầu nhiệm chết đi sống lại năm 1994, thì không ai biết rằng Tôn là người bị handicapped. Lúc xuất hiện, Bác Sĩ có cấp cho Tôn tài liệu về A.C.I.D, Tôn có các ý kiến sau :

1/ Tuyệt đối tránh xa các vật dụng có nam châm (magent0 vì nam châm làm cho máy (đứng). Xin nhớ khi qua các chỗ kiểm soát bằng máy có nam châm (phi trường, các cơ quan công quyền có máy dò), nên xuất thẻ «có A.I.C.C» để được kiểm soát riêng rẽ và nhanh chóng. 2/ Tuyệt đối tránh xa các vị trí có điện cao thế (high tension) 3/ Hạn chế sử dụng Điện : a/ «Phải» (chứ không phải là «nên» đeo găng tay để giữ «khoảng cách» với Điện và hạn chế sự «hút» của Điện vào người (bật/tắt contact trong nhà, bật/tắt TV, sử dụng micro, và lái xe hơi, điện thoại...) b/ Tránh dùng thang máy (elevator) tại các siêu thị lớn, các bệnh viện, các thư viện. Nên dùng thang lầu (escalator).

5/ Qua nhiều trận mạc của 30 năm chinh chiến 1945-1975, Tôn đã rất «quen tai» với bom nổ đạn bay. Thế mà nay, tim lại không còn chịu được nổi tiếng trống và tiếng nhạc, được khuếch đại qua máy phát thanh của các dạ tiệc cưới, nhất là loại «nhạc giật».

30/4/75 : Tôn đã adios Remy Martin, loại rượu mà Tôn thích nhất khi còn trong quân đội (Pháp). Rồi cũng từ tháng 9/94, Tôn đành phải giã từ thêm luôn cả pipe và xì gà, sau trên 50 năm, đã «hun khói» vợ con.

Cũng như Tôn đã tạ ơn Trời Phật và mọi người hôm Thanksgiving 1994, thì, vào Mùa Tạ Ơn năm 2000 này, Tôn xin kể lại câu chuyện mầu nhiệm qua, để một lần nữa cảm tạ Ơn Trên và lập lại lời cám ơn nước Mỹ, quê hương tạm dung của tị nạn Tôn.

Tháng 11 năm 2000

Tôn Thất Hùng

ĐẤT NƯỚC LẠ LÙNG

Phan Đức Minh
Bài tham dự số : 190-VB 1202

Bước chân xuống phi cảng quốc tế Los Angeles, tôi đã thấy ngay nước Mỹ là một đất nước vĩ đại vô cùng. Sau đó lên phi cơ nội địa, chúng tôi về phi trường của thành phố San Diego. Cũng vẫn một quang cảnh lộng lẫy, vĩ đại của một đất nước lạ lùng. Ở đâu cũng thấy hoa lá, cây cỏ xanh tươi, kể cả lúc xe chạy trên xa lộ.

Trên núi, trên đồi, sức mạnh cơ giới và khả năng con người cũng xây dựng được nhà cửa, hãng xưởng. Ở những quốc gia khác thì đồi núi thế này, chắc là chỉ có bỏ hoang, cho... khỉ nó ở. Hay giỏi lắm thì cũng đến trồng ba củ sắn, củ khoai, ăn cầm hơi cho đỡ đói.

Người học trò cũ lái xe ban đêm, đưa chúng tôi qua những khu phố, những con đường mới rộng lớn, đẹp đẽ làm sao. Sức tiêu thụ điện năng của nước Mỹ cũng vĩ đại luôn, thật ghê gớm, kinh khủng. Ở quê nhà (từ đây xin cứ hiểu là quê nhà dưới triều đại của các quan nón cối), người ta cúp điện ban đêm liên tu bất tận, nhà ngói cũng như nhà tranh, không sáng choang, rực rỡ như các nước «tư bản sừng sỏ này». Sorry ! Bị tẩy não, nhồi

nhét vô đầu lâu quá, quen miệng, tôi hay nói theo ngôn từ của các cán bộ nón cối dép râu nhà ta. Xin... đại xá ! đại xá !

Về gia đình người bạn để nghỉ ngơi, chuyện trò, ăn uống và ngủ đêm đầu tiên trên đất Mỹ, cái gì tôi cũng thấy lạ lùng hết trơn.

Thoạt trông bữa cơm tối đầu tiên trên đất Mỹ được bầy ra trên bàn với đầy đủ mọi thứ... hoa lá cành, tôi đã nhận ra ngay cái tính cách vĩ đại của bữa ăn.

Thật vậy, hơn 12 năm lên núi, theo học đủ thập bát ban võ nghệ «Lao Động là Vinh Quang», đói thấy ông cố nội, ăn từ rau rừng, cà dại, lá sắn, cỏ non, con cóc, con nhái, con rắn, con thằn lằn... chỉ trừ có... con dao và con bù loong là đành chịu chết, không ăn được.

Vợ con nhịn ăn, gồng mình bới xách, đi thăm nuôi, tiếp tế cũng chỉ có thể «cứu nguy dân tộc» đỡ đói được chút chút, Mỹ kêu bằng «a little bit» mà thôi, như ly nước đem đổ xuống biển vậy. Chẳng thấm thía vào đâu, nhưng cũng lâu chết hơn mấy thằng bạn mồ côi, vợ bỏ, hoặc là những thằng bạn tù lúc còn mũ mãng cân đai thì có tới hai ba vợ, nhưng lúc đi tù thì vợ này lễ phép nhường quyền thăm nuôi ông chồng chung cho vợ nọ, vợ kia.

Ở trên núi, lúc đói ấy mà vớ được bữa ăn như thế này thì dù có... ăn xong rồi đem bắn bỏ cũng Ô kê là cái chắc ! Còn hơn là lao động mút mùa, đói trơ xương mà chẳng biết bao giờ về được.

Mấy hôm sau, Cô học trò cũ chở gia đình tôi đi lo ba cái thủ tục giấy tờ này nọ của dân tị nạn chân ướt, chân ráo mới tới định cư tại đất nước Hoa Kỳ. Đường xá, nhà cửa, xe cộ ban ngày, cái gì cũng vĩ đại hết. Chỗ nào cũng là núi với đồi. Vậy mà tư bản đế quốc nó biến thành đường xá, cầu ngang cầu dọc để có lối cho xe mẹ, xe con, xe ông, xe bà có đường mà chạy vì xe nhiều dễ sợ, ớn da gà. Có điều là xe chạy có hàng, có lối, trật tự nhịp nhàng

Những nhà lầu cao ngất, chung quanh toàn là kính, những căn phòng làm việc của bọn đế quốc tư bản nói mới vĩ đại làm sao, mát rượi, rộng mênh mông... Trời đất quỷ thần ơi ! Cái cầu tiêu của Mỹ nó mới thật là lạ lùng ! Thơm phức, nước nóng, nước lạnh, xà bông, giấy trắng như bông, đủ thứ trên đời. Tôi có quyền sài nó thả dàn, thoải mái, mà không phải trả tiền 200 đồng nếu là... đi tiểu, còn... đi đại thì phải trả 400 đô Hồ như cái hồi gia đình chúng tôi tới Sở Ngoại Vụ ở Sài Gòn làm giấy tờ xuất cảnh.

Ở Mỹ, chỗ nào có người lui tới, dù là công viên, bãi biển, nơi đèo heo hút gió, khỉ ho cò gáy, là y chang phải có những cái thùng đựng rác trong lót bao ni lông đàng hoàng, chớ không như ở xã hội ưu việt bên nhà, người ta quăng ra đường, nơi công cộng đủ thứ trên đời, kể cả rác rến, chuột chết và xin lỗi... cả băng vệ sinh đã xài của phụ nữ. Nhà nước hạn chế : mỗi gia đình một thùng rác nhỏ như cái thùng gánh nước. Nhiều hơn, đổ đi đâu thì đổ. Thế là người ta tìm cách đổ... bậy bạ, lung tung, quăng ra đường, tống xuống lỗ cống vv...

Sống ở Mỹ 8 năm, chưa bao giờ tôi thấy một người đàn ông hay đàn bà, con trai hay con gái, đang đi đường mà lại... hiên ngang và anh dũng đứng đái vào gốc cây, chân tường nhà người ta, hoặc kín đáo núp vào bụi cây, gốc cối để làm cái việc... xả bầu tâm sự. Ở cái chỗ này, nhất định là... thằng tư bản đế quốc thua xa cả thước cái xã hội ưu việt của loài người tiến bộ nơi quê hương chúng ta. Ở đó, đi đường, có bị kẹt bầu tâm sự, không có nhà vệ sinh công cộng, mà có thì vô phải trả tiền, cho nên đàn ông, thanh niên có quyền đứng... oai phong lẫm liệt tưới vào gốc cây, chân tường nhà người ta. Không có gì quý hơn Độc Lập, Tự Do ! Phe ta cứ việc thoải mái, muốn... tưới vào đâu thì tưới.

Tại Mỹ, tới các cơ quan chính quyền, công sở để làm thủ tục, xin giấy tờ này nọ, ta cứ việc xếp hàng, tới phiên ai, người đó phục vụ. Tôi không thấy cảnh chen lấn, nhào lui, nhào tới, la lối om sòm, hay dấm dúi đồng lớn, đồng nhỏ cho các nhân viên có trách nhiệm như ở bên nhà với đám công an, cán bộ.

Thi lấy bằng lái xe thì đậu hay rớt biết ngay tại chỗ. Đậu thì vào văn phòng làm thủ tục linh tinh, lấy bằng tạm, về nhà lái xế như điên. Ít ngày sau người ta gửi bằng chính thức về tận nhà. Chẳng phải thì thụt cửa trước, cửa sau, nói nhỏ, nói to với ông này, bà nọ, phong bì dày, phong bì mỏng, đã cái đời rồi mới nắm được cái bằng lái xe trong tay như ở bên mình. Tư bản đế quốc nó phục vụ nhân dân còn hơn phục vụ... ông nội của nó nữa, chớ không như cán bộ nón cối nhà mình hàng ngày vỗ ngực tự xưng là «đầy tớ trung thành của nhân dân» nhưng nhân dân mà chậm chạp trong cái thủ tục «đầu tiên» tức là «tiền đâu» thì chỉ có nước ốm đòn với đám đầy tớ ác ôn côn đồ của nhân dân mà thôi !!

Nhân viên các cơ quan công quyền hay tư nhân ở Mỹ đối với khách hàng, thân chủ, tôi thấy hầu hết đều nhã nhặn, lịch sự. Nếu mình biết... đấu láo ngon lành bằng tiếng Mỹ nữa thì lại càng vui vẻ càng làng. Họa hoằn mới thấy một nhân viên... da vàng mũi tẹt, có dozen

trong người từ hồi còn ở đồng, ở ruộng bên nhà, may mắn, sang Mỹ sớm, lúc họ còn thiếu người, thuê đại, có người làm, lại đỡ tốn tiền mướn thông dịch viên, là chưa quen cung cách làm việc văn minh của Mỹ cho nên đôi khi cũng có... hách xì xằng, làm tàng với bà con người mình một chút làm oai, cho nó tăng thêm phần... long trọng.

Ở Mỹ hút thuốc thì phiền phức, lôi thôi. Thuốc lá lên giá ào ào, đánh thuế tùm lum, đủ cách ngăn cản, gây khó dễ cho nhân dân khỏi hút thuốc. Khi hút thì ngó trước, ngó sau, ra đường, ra cửa, ngó ngang ngó dọc, mắt la mày lét mới dám hút. Ở Xã hội Ưu việt của ta, ai muốn hút thuốc loại gì thì hút, thuốc thẳng, thuốc cong, thuốc lá... 2 tầng, hút ở đâu cũng được, phì khói vào mặt ai cũng... chẳng chết thằng Tây đen nào cả.

Ở Mỹ, cái gì cũng vĩ đại và lạ lùng. Mà lạ thiệt ! Giàu có, văn minh vật chất, khoa học kỹ thuật... đúng là số 1 hoàn vũ. Cứu trợ nhân đạo, giúp nạn nhân thiên tai khắp nơi trên thế giới, kể có cả... núi tiền, núi của. Đồ ăn, thức dùng dư sài, quá đát, đổ đi biết bao nhiêu mà kể. Hàng chục triệu người Mỹ khổ sở về cái bịnh Obesity vì ăn nhiều quá, phát phì ra, đi đứng không nổi, mở bụng đằng trước, mỡ mông đằng sau, cứ lắc lư con tàu đi... Vậy mà ở mấy cái ngã tư đường, thỉnh thoảng

cũng vẫn có mấy anh... râu ria xồm soàm tựa tựa như bà con với đại đồng chí Fidel Castro, lãnh tụ Đảng và nhà nước Cuba, đứng phơi nắng cầm mảnh các- tông xé ra từ cái hộp, viết xiên viết xẹo câu tiếng Mỹ, dịch ra tiếng Việt nhà mình thì đại khái nó là : Xin Ông đi qua, xin Bà đi lại, làm ơn cho nhà cháu tí giốp vớ vẩn chi chi cũng được, miền sao nhà cháu có được tí bánh mì, patê, xúc xích, hamburger... nhét vô bụng là Ô Kê- Tăng Kù !

Ở Mỹ, từ lũ lụt cho đến cháy rừng, cháy núi, cháy nhà, cháy cửa, gió xoáy, bão bùng v.v... cái gì cũng vĩ đại hết trơn. Coi bộ Trời Đất muốn thử coi khoa học, kỹ thuật của nước Mỹ đem ra «chơi nhau» tay đôi với Trời với Đất, xem... Ai thắng ai ? Cái lạ nữa là : Bên này đường, cả chục me sừ lính cứu hỏa, xe cảnh sát, chớp đèn tùm lum, kẻ nhào lên, người chui xuống lỗ cống, hết đục lại khoan. Cuối cùng lôi lên một... .con chó sắp chết, run lập cập. Người ta reo hò loạn xạ, y như dân Mỹ coi TiVi thấy phi hành gia không gian Neil Armstrong và Edwin Aldrin, từ trong phi thuyền Apollo 11 đổ bộ xuống mặt trăng, hồi năm 1969.

Con chó từ dưới lỗ cống, được lính cứu hỏa, cảnh sát, đưa lên xe Ambulance hụ còi tùm lum, chạy vô bệnh viện để mấy Ông Bà Bác Sĩ... chó mèo, gà vịt, đem tài năng, kỹ thuật tân tiến ra cứu cho nó thoát khỏi bàn tay

thô bạo của Tử Thần, cứ lăm lăm cầm con dao bầu to bự, đòi cho nó vào nồi niêu soong chảo, đi một đường rựa mận, hầm xương nấu xáo... .

Trong lúc ấy, thì bên kia đường, cách đó không xa, trong một cái bệnh viện sản khoa, mấy Ông Bà bác sĩ khác cũng đem tài năng, kỹ thuật tân tiến ra để cứu, à quên xin lỗi, sorry ! để giết và lôi ra mấy đứa con nít còn trong bụng Mẹ, đã bị mấy ông, mấy bà quậy cho nát ra như Tương Tàu. Người ta giết những đứa con nít đó vì lý do : 1 phần nhỏ tí ti là để cứu sống người Mẹ, còn lại cái phần to bự là để tránh cho Bố Mẹ (Bố Mẹ thiệt hay ấm ớ hội tề) chúng nó đỡ khổ, cứ việc sung sướng, thoải mái, hiên ngang và anh dũng... mần Sex tới nơi tới chốn mà khỏi phải lo sinh đẻ.

Dân chúng thì cứ việc tự do thoải mái xuống đường biểu tình, hò hét, hoan hô, đả đảo, ủng hộ, chống đối việc giết hàng năm cả triệu con nít theo kiểu như thế. Kể cũng lạ thiệt ! Ở Mỹ, lắm anh, lắm chị... một hơi nhẩy lên đỉnh cao nghề nghiệp mua vui, giải trí đỡ buồn cho thiên hạ, có khi lượm bạc mỗi năm hàng chục triệu, có khi cả trăm triệu đô la, mà đô Mỹ chớ đâu có phải đô Mao hay đô Hồ, tha hồ ăn chơi, du hí, Sex xiếc tùm lum, quăng tiền ào ào qua cửa sổ cũng không hết. Chẳng ai thèm đả động đến cái... lông chân làm gì. Vậy mà Ngài

William Jefferson Clinton, tục kêu là Cụ Bill, Tổng Thống Huê Kỳ, tức Ông số 1, Lãnh Tụ Quốc Gia hàng đầu của Thế Giới, Tổng Tư Lệnh Hải Lục Không Quân siêu đại cường quốc Huê Kỳ, quyền cao chức trọng là vậy mà lương mỗi năm chỉ có 200 ngàn, không đủ cho một cặp... Movie Stars chơi một màn du lịch cò con ở vùng Địa Trung Hải, Ca- ri- bê, Nam Mỹ hay đánh bài ngay ở Las Vegas. Đã thế, Ông mới chỉ có... .lẹo tẹo vớ vẩn với cô nàng Monica Lewinsky (Theo tập tài liệu The Starr Report thì Ngài Bill chưa có lần nào, mần một cú Sexual Intercourse, theo đúng định nghĩa của tự điển Hoa Kỳ) mà Ngài đã xính vính, tí nữa thì tiêu tan cuộc đời, sự nghiệp.

Những cái lạ lùng ở nước Mỹ này còn nhiều vô số kể, nhưng tôi chỉ dám thắc mắc thêm một điều là đàn bà, con gái ở Mỹ thường ngày... sài ít quần áo, vải vóc, đơn giản, khiêm tốn, nhẹ nhàng hơn đàn ông, con trai rất nhiều mà sao ở đâu, chỗ nào có bán quần áo là y như... tràn ngập, quần áo đủ kiểu, đủ loại, đủ cỡ dành cho đàn bà con gái. Những ngày big sale, buy one get one free...

thì đàn bà con gái xứ Mỹ lại cứ xô nhau đi mua quần áo nhiều đến mức dễ sợ. Chẳng rõ họ mua để làm chi ! Lạ thiệt !

San Diego, California

Phan Đức Minh

THIÊN ĐÀNG TRẦN GIAN

Nguyễn Sĩ Quý
Bài tham dư 7889- VB1126

Đọc xong bài viết này, chắc chắn Quý vị sẽ phê bình là từ ngữ được dùng quá đáng với tinh thần vọng ngoại v.v... Nhưng, dù bị chê trách cỡ nào, tôi cũng phải nói lên những cảm nghĩ chủ quan về một Đất nước mà Quý Vị và Tôi đang sống :

Là một cựu tù nhân cải tạo, với 10 năm ở Trại Vĩnh Quang, Tỉnh Vĩnh Phú, miền Trung Du Bắc Việt; Sau khi ra tù, tôi cùng vợ 2 con tìm cách vượt biên ngay. Lần vượt biên qua Campuchia, đi ngả KompongSom, 1 hải cảng sát với đất Thái Lan. Muốn vượt hết đoạn đường từ Nam Vang xuống Cảng KompongSom, mỗi đầu người phải đút lót bộ đội Cộng Sản Việt Nam đóng nút chặn dọc lộ trình, một chỉ vàng. Nghe dân chúng đồn rằng : Bộ đội Cộng Sản nào tham lam hốt vàng bên xứ Chùa Tháp này, đều mất mạng khi tìm cách mang vàng ra khỏi nước này.

Quả thật đúng vậy, tôi chứng kiến nhiều trường hợp rất cụ thể rất linh ứng về điều nhận xét này. Lên ghe đánh cá lúc đêm khuya, đến Thái 1 ngày sau. Khi nhảy xuống vùng bờ biển cạn và được biết đây là đất Thái

Lan, nước mắt tôi lần đầu tiên chảy dài trên đôi má. Mừng đến chảy nước mắt vì đã thoát được khỏi địa ngục trần gian.

Sau khi ở Thái Lan 2 năm và Phi Luật Tân 7 tháng, gia đình tôi được danh sách đi Mỹ. Phi cơ ghé Honolulu đổ xăng, lượn vài vòng trước khi đáp, tôi nhìn thấy cờ Mỹ phất phới giữa bầu trời quang đảng.

Giờ đây, sau thời gian đầu được chính phủ trợ giúp, gia đình tôi đã cứng cáp và nay đem công sức ra mà phục vụ lại Xã Hội và đất nước đã cưu mang mình. Tôi tốt nghiệp Y Tá và làm việc trong các bệnh viện dưỡng lão. Vợ tôi làm nghề móng tay.Sau đây là những mặt tốt và xấu của nước Mỹ, tôi xin góp ý :

1/ Không kỳ thị tuổi tác, giới tính trong học đường và nghề nghiệp : Khi bước chân đến Mỹ, tôi đã 43 tuổi. Bắt đầu ghi tên College trau dồi Anh Văn và nghề Y tá. Điều ngạc nhiên nhất là chẳng ai lưu tâm đến tuổi tứ tuần của tôi cả. Chả thấy ai thắc mắc : «Sao ông này già thế mà còn đi học ?»

Trong lớp y Tá, thầy cô đều trẻ hơn tôi, còn bạn học thì gọi tôi là daddy hoặc uncle. Ngồi bên trái tôi là 1 cô Mỹ vừa xong Trung Học. Phía trước là 1 cô Mỹ lai Mễ. Khoảng 22 tuổi. Bên phải là cô bạn Phi khoảng 21. Sau

lưng tôi là cô Mỹ đen còn rất trẻ nhưng đã có con rồi. Lớp học khoảng 30 học trò mà chỉ có 4 đàn ông con trai, còn tất cả là đàn bà con gái. Khi đi thực tập ở bệnh viện thì đúng là gươm lạc giữa rừng hoa.

Rồi đến ngày ra trường, cứ tưởng là khó kiếm việc vì tóc đã hoa râm, muối tiêu, da đã điểm đồi mồi với nét mặt cằn cỗi do gánh nặng của 10 năm tù đày. Nhưng may thay mới có kết quả đậu, chưa có bằng chính thức, bà Manager bệnh viện nhận ngay vào làm ca đêm, trông coi 80 bệnh nhân dưỡng lão. Bởi hỏi tại sao, dân người ta tiến, còn dân mình thụt lùi ? Cở tuổi tứ tuần này mà ở VN thì chỉ ở nhà đuổi gà cho vợ, ai mà cho đi học và đi làm việc.

2/ Tinh thần thiện nguyện rất cao. Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy 1 bà cụ tóc bạc phơ, mặc áo màu cam của Công chánh, tay cầm tấm bảng STOP, để đưa các trẻ nhỏ qua đường, suốt ngày, không kể nắng mưa. Và bạn sẽ kinh ngạc khi biết rằng họ chẳng lãnh đồng xu cắc bạc nào của chính phủ cả. Trưa về ăn cơm nhà, ra đường làm thiện nguyện giúp đời với nét mặt hân hoan.

Tôi đặc biệt phục người Mỹ ở điểm này. Ở bệnh viện hoặc các cơ sở chính phủ hạ tầng đâu cũng có những Volunteers làm việc không lương, góp một bàn tay cho công ích. Vì thế mà nước Mỹ ổn định trật tự và lôi cuốn

cả thế giới đổ dồn về. Cho là Thiên Đàng trần gian không có ngoa lắm đâu.

Nếu ta ở một vùng mà bao quanh là người Mỹ thì ít có cơ nguy ăn cắp, chửi lộn, lấn chiếm đất đai, nói chung những việc làm mình bực bội. Họ rất tôn trọng đời sống riêng tư của mình. Có người phê bình là thiếu tình thân láng giềng, là 1 khuyết điểm nhưng tôi rất thích và cho là hay.

Ở đất này không có cảnh : Chồng chúa vợ tôi. Mọi người đều dành mọi ưu tiên cho đàn bà con nít vì họ quan niệm rằng : Đàn bà con nít là thành phần yếu đuối cần được che chở. Sau cùng, họ rất quý trọng sự sống, dù đó là con vật. Nhất là chó và mèo sống sướng hơn ở Việt Nam ta. Có bệnh viện riêng cho thú vật, có tiệm sửa sắc đẹp cho mèo chó «Pet Grooming Parlor», có thực phẩm chế biến kỷ càng riêng biệt,đôi khi được ở chung nhà hoặc ngủ chung với chủ.

Nói chung sự sống, của con người và thú vật đều được trân quý. Người Việt mình mà làm thịt chó, mèo hay chim chóc, chẳng may Cảnh Sát bắt được thì rất phiền hà với Chính Quyền và với hội Bảo vệ Súc Vật.

Sau cùng, dĩ nhiên không phải cái gì của Mỹ cũng tốt và hay cả. Vẫn có nhiều điều rất tệ. Nhưng nếu ta được

chọn lựa giữa cái bánh đa và cái bánh sôcôla. Phần đông chọn sôcôla thơm ngon và hấp dẫn hơn. Vì thế mà cả thế giới đều đổ dồn vô đất Mỹ.

Sau đây là những cái dở của nước Mỹ :

1/ Phim ảnh đầy bạo lực : Đó là đề tài ăn khách đối với thanh thiếu niên Mỹ nói riêng và thế giới nói chung. Súng đạn, thanh toán và tàn phá. Hiếm có những phim xây dựng, lý tưởng, tình cảm, với những nội dung sâu sắc. Ngoài ra xã hội còn cho phép sử dụng súng đạn để gọi là tự vệ. Do đó có nhiều lạm dụng hoặc bắt chước, nhất là giới trẻ hoặc con nít.

2/ Cách phục sức quá đơn giản trong giới trẻ Vào mùa hè, người nào đến Mỹ lần đầu mà vào các Trường Đại Học, sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy Sinh Viên Nam mặc cái T- shirt hoặc áo thun 3 lỗ, với quần xà lỏn nhưng giày vớ rất tươm tất. Điều ngộ nghĩnh nhất là : Không ai thấy bàn chân 5 ngón của mình, còn ống quyển đầy lông lá ghẻ chóc thì chả sao. Còn sinh viên Nữ thì tươi mát đa dạng, đôi khi có mốt đi chân đất, quần Jean phải rách và bạc màu có vẻ bụi 1 chút, và đôi ba lỗ lủng mới hay. Về phần nữ thì muốn khoe bàn chân 5 ngón đỏ chót chả sao.

3/ Tình cảm yêu đương thanh thiếu niên tự do quá trớn : Những khách du lịch từ các nước bảo thủ cổ kính như Việt Nam ta, sẽ vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy đôi trai gái mân mê, hun hít nhau bên lề đường giữa thanh thiên bạch nhật không một chút e ngại mắc cỡ. Tuy nhiên những người Mỹ lớn tuổi, trung niên thuộc thế hệ 60,50 trở về trước thì khác, họ cũng cổ kính như Việt Nam hay Á Châu ta. Đừng lầm tưởng, hễ Mỹ là có đời sống buông thả. Có những gia đình nề nếp giáo dục thì đời sống của họ có những giá trị tinh thần rất cao quý.

4/ Về Chính Trị, Ngoại Giao. Các nhà lãnh đạo nước Mỹ rất thực tiễn, lý trí và tính toán. Họ thay đổi Chính Sách ngoại giao theo nhu cầu kinh tế hoặc do áp lực của quần chúng hoặc do một đường lối Chính Trị tính toán. Họ sẵn sàng bỏ một người bạn để đổi lấy một kẻ thù nếu điều ấy có lợi cho nước Mỹ. Chúng ta là người Việt Nam với 30- 4- 75 thì quá rõ điều này. Nước Mỹ viện trợ rất nhiều nhưng các nước hoặc dân chúng lại không thích Mỹ. Biểu tình bài Mỹ, đốt cờ Mỹ là chuyện thường tình.

Nói tóm lại, chính phủ Mỹ, chính Sách ngoại giao Mỹ thì không ai thích nhưng được du lịch Mỹ, định cư ở Mỹ thì cả thế giới đều thích. Có người cho đất Mỹ là

vùng đất hứa, có người cho là quá đáng.

Dù gì đi nữa xin các bạn hãy nhìn vào thực tế thì rõ : Vào Mỹ thì khó, mà ra khỏi Mỹ thì dễ. Hễ mật ngọt thì ruồi bu. Cả thế giới chứ không riêng gì Việt Nam ta phải vất vả lắm mới vào được Thiên Đàng trần gian này. Biết bao người đã phải bỏ mạng ở biển cả để mong cho được đến Thiên Đàng này. Riêng cá nhân tôi, thoát được địa ngục trần gian thì những nơi khác là Thiên Đàng.

Nguyễn Sĩ Quý

CÔNG DÂN MỚI BẦU CỬ

Nguyễn Phước Đáng
Bài tham dự số : 199-VB 1212

Ông Đạt nhìn «tập passport» với vẻ mặt bình thản, nhưng trong lòng ông thì đang rạt rào một nỗi niềm không tên vu vơ. Ông đã trở thành một công dân Mỹ.

Hiện bây giờ, ngoài chuyện có được tập passport, ông không có gì đổi khác cả, từ thể xác, việc làm, cuộc sống... đến tinh thần, suy tư, tâm hồn. Ông còn chất Việt Nam đến độ gọi passport là tập passport. Ông nói «nó có bìa, có nhiều trang và được đóng lại như một cuốn tập thì gọi là tập passport, có gì mà trật» Thằng con bảo ông gọi là giấy, ông không chịu. Bảo ông bỏ tiếng giấy, tiếng tập phía trước, chỉ nói passport thôi, ông cũng không chịu. Thằng con đành chịu, để mặc ông cứ nhà quê gọi là tập passport.

Ông đâu có mấy lăm hơi tiếng Mỹ, nhưng bảo ông nói đó là Hộ Chiếu Mỹ, ông cũng không chịu. Ông thẳng ruột ngựa bảo rằng dịch ra như vậy thì giống như ông chưa phải là dân Mỹ, chưa nhập được quốc tịch Mỹ. Người ta nói «già khó khăn», «già lẩm cẩm» ! Ông Đạt đúng là lẩm cẩm.

Có một dạo 2 cha con đụng độ nhau «danh từ» bằng lái. Ông nói, theo tên của cái thẻ thì đó là giấy phép lái xe, chứ bằng cấp bằng kiếc gì. Thằng con cãi «Có thi, được người ta cấp giấy chứng nhận đậu, thì gọi là bằng lái, mà ba cũng không chịu» Cãi chơi vậy thôi, rồi thằng con cũng chịu thua. Nó chịu thua tuổi già khó khăn, tuổi già lẩm cẩm của ông để ông được vui. Vả lại, nó biết sớm muộn gì rồi ông cũng dùng đến từ «bằng lái» như mọi người. Nó nhớ có lần ông già cũng đã phê phán 2 tiếng Việt kiều đã và đang dùng sai.

Ông giải thích với nó «Hồi xưa, nghĩa là hồi trước bảy lăm, hồi chưa có làn sóng bỏ nước ra đi ào ạt chạy trốn chế độ cộng sản, người ta gọi người Trung Hoa đến cư trú tại Việt Nam là khách trú (dân quê miền Nam nói trại ra là «các chú»), có nghĩa là người khách trú ngụ tạm ở VN. Văn vẻ hơn thì người ta gọi là Hoa kiều, người Hoa cư trú tạm tại VN. Tiếng chung «ngoại kiều» được người trong nước gọi những người nước ngoài đến cư trú sinh sống. Nói riêng cho từng nước thì người Pháp sống tại Việt Nam gọi là Pháp kiều, Ấn gọi là Ấn kiều, Anh gọi là Anh kiều. Người Việt ở Pháp, ở Đức, ở Mỹ... , ở ngoại quốc thì dân bản xứ ở đó gọi họ là Việt kiều. Có đâu người Việt trong nước lại gọi người Việt từ nước ngoài về là Việt kiều, rồi đẻ ra thứ Việt kiều Mỹ, Việt kiều Pháp, Việt kiều Úc... , và đáng tức cười là

thứ «Việt kiều yêu nước» do các nhà trí thức «đỉnh cao trí tuệ» ở Hà Nội đặt ra nữa !»

Thằng con không cãi với ông già. Ông già nói có lý mà cãi nỗi gì. Nhưng nó biết, ngôn ngữ, tiếng nói là thứ kỳ hoặc lắm : Dù biết đó là sai, nhưng mọi người cứ dùng hoài rồi thì nó sẽ trở thành đúng. Chừng đó người nào chủ trương sửa mấy cái sai kia sẽ trở thành những người sai. Trong chữ nghĩa tiếng Việt có biết bao nhiêu trường hợp như vậy. Nó muốn nói với ông già «Ba ơi ! Lời nói, chữ nghĩa cũng biến đổi theo thời, cũng sanh thêm nghĩa mới nữa chứ Ba !... » Nhưng nó thôi. Để từ từ ông già tự nghiệm thấy... ông già sẽ hết lẩm cẩm.

Ông Đạt lo le sổ passport (không dùng tập, mà dùng sổ thì ông Đạt bằng lòng) hỏi thằng con :

- Đi bầu, mình có mang theo bằng quốc tịch hay sổ passport để trình cho nhân viên phòng phiếu không ?

- Con chưa đi bầu lần nào từ 1985 tới giờ. Con thi vô quốc tịch là để lấy passport, chứ không để đi bầu cử. Chuyện bầu bán để dân Mỹ chánh gốc họ lo. Mình ăn nhằm gì. Vô quốc tịch đã 15 năm nay mà con vẫn thấy mình chỉ là kẻ ăn đậu ở nhờ...

- Bậy ! Bậy ! Mai con đưa ba đi bầu.

- Điều con biết là ở phòng đầu phiếu người ta không hạch hỏi giấy tờ gì của ba cả. Ba có ghi danh cử tri rồi thì ba có tên trong danh sách cử tri. Họ dò có tên ba thì họ cho ba bỏ phiếu, không đòi hỏi gì thêm, không ngờ vực gì ba hết. Mai con đi bầu với ba.

Ông Đạt có vẻ bồn chồn, lo lo sẽ không được người ta cho bầu, vì ông đã bỏ rì-sai-cồ tập Mẫu Phiếu Bầu Cử.

Vô phòng phiếu ông không biết phải trình cái gì để được bầu. Bảy năm ở Mỹ mà ông vẫn còn Việt Nam trân.

Thay đồ đàng hoàng từ hồi 5 : 30, ông Đạt cầm tập Mẫu Phiếu Bầu Cử của thằng con, chờ nó tan sở về đưa ông đi bầu.

Ông nghĩ ngợi «Trên mặt báo chí, trên truyền thanh, truyền hình cả tháng nay, ngày nào người ta cũng nói về chuyện bầu cử năm 2000. Đi đâu cũng thấy tên các ứng cử viên. Bưu điện ngày nào cũng có thư ứng cử viên vận động gởi tới từng nhà. Tên Đạt của mình mà cũng nhận được lá thư của Tổng Thống Clinton gởi, vận động mình bầu cho Đảng Dân Chủ của ổng nữa. Mình biết lá thư đó xạo. Làm gì có chuyện Tổng Thống Mỹ biết tên, biết địa chỉ của một thằng «Việt kiều yêu nước» cỡ

mình ! Nhưng mình quyết bỏ phiếu cho Đảng Dân Chủ. Tám năm cầm quyền của Đảng Dân Chủ, kinh tế đi lên, ít thất nghiệp nhứt, mình cũng có việc làm, đi bỏ báo kiếm được 1000$ mỗi tháng... »

«Vậy mà... hôm nay là ngày bầu cử, sao đường phố lặng thinh. Công tư chức đều đi làm. Gần như chẳng ai ngó ngàng đến chuyện bầu cử. Xứ sở gì mà kỳ cục. Con người tranh đấu suốt bao nhiêu thế kỷ để tước bỏ quân quyền cha truyền con nối, tạo dựng cho kỳ được thể chế cộng hoà, dân bầu lên người cai trị. Phụ nữ tranh đấu bền bỉ cả hằng thế kỷ để được đi bầu như nam giới. Thế mà ngày được đi bầu như hôm nay sao người ta lại ghẻ lạnh, biếng nhác ?...

Thằng con 15 năm nay được quyền đi bầu, mà nó chẳng đi bầu lần nào... Và nhiều người Mỹ chánh gốc và không chánh gốc khác cũng không tha thiết lắm chuyện đi bầu như một kỳ vọng sanh tử của tiền nhân đã tranh đấu cho chuyện này... Gần 40- 50% dân Mỹ không đi bầu. Ngày xưa người dân bần cùng đổ thừa rằng vương quyền làm họ bần cùng. Họ đòi có dân chủ để họ chọn người tài đức lên cai trị họ để họ có được đời sống khá hơn. Ngày nay, những người dân cùng khốn lại ít chịu đi bỏ phiếu ? ! Tự mình tước đi quyền cử tri của mình. Như vậy họ cũng chẳng tha thiết với quyền ứng cử.

Như vậy trở về thời cổ chăng : Chỉ những người giàu có mới có cơ hội cai trị. Người nghèo khó luôn là người bị trị..».

Ông Đạt đang nghĩ lan man thì thằng con xồng xộc về tới. Nó hối ông chuẩn bị đi bầu. Chuẩn bị là giở tập Sample Ballot ra chọn người và đánh dấu số. Ông Đạt biết ra kỳ đầu phiếu năm 2000 này gồm có 25 cuộc chọn lựa : 9 cuộc chọn lựa người và 16 cuộc chọn lựa Yes hay No, đồng ý hay không đồng ý. Yes / No thì ông cứ Yes mà chọn. Còn người thì ông cứ Đảng Dân chủ mà chọn hoặc người nào ông có thấy tên trong lúc học thi quốc tịch, thì ông chọn. Ông nhớ tên Ông Al Gore. Ông nhớ tên bà Dianne Feinstein. Ông lầm bầm : «Có tên nào là Nguyễn, Trần, Lê, Lý... bạn hay thù gì mình cũng chọn người đó !» Nhưng rất tiếc Quận hạt Santa Clara chẳng có người Việt nào ra ứng cử cả (Người Việt ở đây thích làm điện tử, thích đi bỏ báo (!) hơn là làm chính trị bản xứ Mỹ)

Ông Đạt và thằng con bỡ ngỡ khi lái xe vào sân trường Piedmont Middle School, vì vẻ hoang vắng, lạnh lẽo của nơi được mượn làm phòng phiếu cho cuộc bầu cử quan trọng này. Ông còn nghĩ không biết mình đi có lộn chỗ không ? Ngoài cổng trường có chữ Vote và mũi tên chỉ vào như mũi tên dưới chữ Garage sale vậy, thì chắc

là không lộn rồi. Ông Đạt nghĩ thầm «Nước Mỹ bôi bác thật. Cuộc bầu cử Tổng Thống 4 năm một lần, mà họ tổ chức lạnh nhạt còn thua một tiệc cưới VN.»

Rốt cuộc 2 cha con cũng kiếm được phòng phiếu nhờ ánh sáng của một phòng đang mở cửa. Phòng phiếu đang vắng khách. Trước 2 cha con ông Đạt chỉ có 1 cử tri đang ký vào danh sách cử tri. Sau lưng ông Đạt cũng chỉ có một người. Không biết từ 7 giờ sáng, lúc mới mở cửa phòng phiếu tới giờ có khi nào có người xếp hàng rồng rắn như xếp hàng đi coi football không. Bây giờ thì vắng ngắt ! Thằng con nói với nhân viên phòng phiếu rằng «Ba tôi mất mẫu phiếu bầu cử. Tên ông là Dat Nguyen» Nó đánh vần «Đi, ê, thi. En, gi, diu, oai, i, en». Mấy nhân viên phòng phiếu lật danh sách tìm, rồi chỉ cho ông Đạt chỗ ký tên vào danh sách và đưa lá phiếu cho ông bước sang chỗ bầu phiếu. Không ai đòi hỏi thẻ cử tri hay giấy tờ chứng minh gì cả. Chỗ bầu phiếu là một dãy nhiều bàn đứng nhỏ gọn, ngăn cách 2 bên bằng vách ngăn thấp, không có màn che kín như các phòng phiếu ở VN. Thằng con nhanh gọn, bầu xong trước. Ông Đạt lụ khụ, cẩn trọng đục từng lỗ bầu, ông sợ lộn lỗ sẽ thành vô nghĩa, thành bất hợp lệ. Chậm chạp, nhưng cũng đâu chừng 10 phút là xong. Ông ra về, không có thủ tục lề mề : đóng dấu, cắt góc thẻ bầu cử để chứng minh rằng đã đi bầu cử rồi.

Ông Đạt thơ thới ra xe về. Trên đường ông kể chuyện bầu cử ở VN, thời trước 75 và thời sau 75. Thời trước, ông từng nhiều lần làm trưởng phòng bầu phiếu nữa, thời sau ông chỉ đi bầu có đôi lần, rồi sang Mỹ. Thời nào ở Việt Nam bầu cử cũng gian lận. Cuộc bầu cử nào cũng nhiêu khê, cũng phô trương, quảng cáo tùm lum : Loa phóng thanh quảng bá khắp phố phường, lân múa như ngày hội ngày Tết. Các phòng phiếu lúc nào cũng rộn rịp với cử tri, với cảnh sát, với quân đội, với bảo vệ, với an ninh chìm nổi...

- Thời Việt Nam Cộng Hoà người ta gian lận thô thiển, nhiều người biết. Đôi khi gian lận theo chỉ thị của chính quyền vào giờ chót, trong lúc kiểm phiếu, trong biên bản kiểm phiếu, thậm chí thay đổi kết quả bầu cử bằng biên bản giả.

Thời cộng sản gian lận tinh vi hơn. Tinh vi, nhưng ai cũng biết : Họ không gian lận trong lúc bầu cử, nghĩa là họ cho bầu cử thật. Dân muốn bầu ai cứ thoải mái bầu. Họ làm thật tuốt tuột giai đoạn này. Nhưng họ gian lận trong giai đoạn ứng cử. Họ ngăn chặn những người không phải là người của cộng sản, không cho lọt vào danh sách ứng cử. Mặt Trận Tổ Quốc là một công cụ để làm công việc gạn lọc đó. Thử nghĩ, toàn bộ ứng cử viên đều là người của phe mình thì còn gian lận trong

lúc bầu cử để mà làm gì.

Xe về gần tới nhà, ông Đạt trầm ngâm nói :

- Ngẫm cho cùng, khi mình thật sự có cái gì thì mình không thấy cần khoe khoang cái đó ra.

Rồi ông nghĩ thêm : Chỉ khi nào mình không có cái đó thì mình nhất định phải làm rùm beng lên rằng mình đang có nó. Rùm beng lên cho cả thế giới biết. Bọn Mỹ cũng có tâm lý y hệt vậy. Họ thật sự có cái tự do, có cái dân chủ, thì họ đâu cần phải la oang oang rằng họ có cuộc bầu cử đàng hoàng. Ai muốn quan sát học hỏi thì cứ đến. Họ không mời mọc, cũng không ngăn cản. Họ còn khác Việt Nam mình về quan niệm quyền đi bầu. Họ đề cao người đi bầu, nhưng họ không buộc tội người không đi bầu. Đó cũng là một thứ tự do.

Việt Nam mình thì khác. Việt Nam thời trước cũng như thời bây giờ, luôn luôn nói «Bầu cử vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ» Quyền lợi là điều mình có thể khước từ. Còn nghĩa vụ là bổn phận phải làm, không từ khước được. Đâu có thứ gì vừa có thể không làm, vừa bắt buộc phải làm ? Lối quy định «vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ» đang là lối cai trị đè đầu cưỡi cổ dân Việt mình ở quê nhà.

Ông Đạt chìm trong suy tư. Ông quên bẵng ông đang là công dân Mỹ. Ông vừa đi bầu Tổng Thống và những chức vụ dân cử của Mỹ. Ông cứ mơ màng như ông đang là người Việt Nam. Ông mong đợi Việt Nam của ông có được những cuộc bầu cử không rùm beng, nhưng thật sự dân chủ, thật sự tự do. Và trước hết ông mong đợi cộng đồng người Việt hải ngoại có được tinh thần chuộng sự thật, chuộng dân chủ & tự do thật sự hơn là rùm beng với lời lẽ đao to búa lớn trong ngôn từ./-

San Jose, mùa bầu cử năm 2000

Nguyễn Phước Đáng

NƯỚC MỸ DƯỚI CÁI NHÌN CỦA BÁC TÔI

Nguyễn Ngô Cẩm Giang
Bài tham dự số 194-VB 1207

Du lịch qua Mỹ là mơ ước lớn nhất của bác tôi từ lâu và bác đã thật sự vui sướng khi giấc mơ đó nay đã thành sự thật.

Bác tôi đặt chân đến California vào một ngày mùa hạ lúc mà thời tiết coi như đẹp nhất trong năm, tháng Sáu.

Khắp nơi cây cỏ xanh ngát một màu, muôn hoa đua nở. Vì thế mà chỉ một đoạn đường ngắn từ phi trường Los Angeles về đến nhà bác tôi đã không ngớt lời khen nào là hai bên đường chỗ nào cũng có bông hoa cây cỏ đẹp đẽ, xa lộ thì rộng thênh thang, xe chạy có hàng có lối. Nói chung nhìn thấy cái gì bác cũng khen, bác vui vẻ một cách hồn nhiên hệt như cô gái quê lần đầu tiên ra tỉnh. Bác tôi hỏi đủ thứ chuyện cho đến khi xe về đến nhà.

Vào nhà chưa kịp nghỉ ngơi bác đã đi ngay một vòng thăm hết các phòng rồi bác ra vườn ngắm bông hoa cây cỏ. Trở vô nhà bác khen :

- Cái xứ chi mà hậu hỉnh quá, nhà nào cũng có sân cỏ phía trước, miếng vườn phía sau tha hồ trồng bông trồng hoa, nhìn mát con mắt quá ! Bác còn nghe nói bên này họ sống tiện nghi lắm; ở thì mỗi người một phòng, xe thì mỗi người ôm một chiếc chạy chơi rồi thì nhà cao cửa rộng. Đúng là cái xứ văn minh !

Người đầu tiên chúng tôi đưa bác đi thăm là gia đình anh Khôi, người con đỡ đầu của bác dang ở San Diego.

Gặp nhau ai cũng vui mừng vì không ai ngờ có ngày lại được hội ngộ ở đây.

Sau khi hàn huyên đủ thứ chuyện, chị Khôi đưa chúng tôi ra thăm vườn. Tôi thấy anh Khôi nhìn chăm chú một cây cảnh trồng trong chậu, hỏi vợ anh :

- Cây này có từ hồi nào mà anh không biết, cây đẹp quá !

- Vú thấy không, chị Khôi nhìn bác tôi cười, nghe anh hỏi bác biết ngay là anh ấy chẳng bao giờ ra vườn. Hình như lâu lắm rồi nhà con không ra đây, nếu hôm nay không có vú đến thăm chắc anh cũng chưa ra ngoài này vì quá bận. Buổi sáng nhà con đi làm lúc trời còn mờ tối, lúc về đến nhà thì đã mười giờ đêm. Ngày qua tháng lại từ nhà đến xưởng, từ xưởng về nhà anh ấy hầu

như không có dịp ra sân trước hoặc viếng vườn sau. Ngày nghỉ có khi cũng phải vào sở để lo các việc linh tinh khác; có lúc thì phải hội họp ở ngoài tiểu bang. Vì thế công việc nhà con gánh trọn. Sáng ra con lo cơm sáng cơm trưa cho các cháu xong đưa chúng đi học rồi con mới đi làm. Chiều con về sớm đón các cháu làm bài vở. Một ngày của con từ sáu giờ sáng đến gần nửa đêm. Nhà có trẻ con thì không bao giờ hết việc. Vì thế ở đây ai cũng quần quật suốt ngày. Cho nên vú không ngạc nhiên khi nghe người mình dùng chữ «đi cày» thay cho chữ «đi làm».

Nghe đến đây bác quay sang nói với mẹ tôi :

- Các cháu giàu là đúng thôi, làm ăn cần mẫn tính nết lại dễ thương nên thế nào cũng được ơn trên gia hộ. Người thứ hai chúng tôi đưa bác đi thăm là gia đình ông Lâm. Ông bà Lâm rất thân với gia đình bác tôi lúc còn ở VN. Hôm đó chúng tôi phải đến chỗ làm để gặp ông Lâm vì xưởng may đang cần hàng gấp nên ông Lâm phải đi làm mặc dù hôm đó ông đã xin nghỉ. Đến nơi, vừa nhận ra ông Lâm bác tôi mừng rỡ kêu lên :

- Chào Đại Úy ! Trời ơi lâu quá mới gặp lại Đại Úy.

Mọi người ngừng may nhìn bác tôi ngạc nhiên. Im lặng một hồi rồi bỗng có tiếng cười to :

- Bà phải chào «Đại Úy cắt chỉ» mới đúng.

Thế là cả tiệm cười ồ, ông Lâm cũng gượng cười theo. Sau khi giới thiệu bác tôi với mọi người ông Lâm cùng chúng tôi đến thăm khu Phước Lộc Thọ. Trong lúc ăn trưa ở đây ông Lâm hỏi bác tôi đủ thứ chuyện ở quê nhà rồi ông tâm sự :

- Đời em bây giờ đắng cay ngọt bùi đủ cả chị ơi. Qua đây thì mình đã già nhưng chưa đủ già để mà nghỉ ngơi, mà cũng không đủ trẻ để làm những chuyện mình thích. Chẳng lẽ ngồi không báo hại con cháu. Cắt chỉ là công việc dễ dàng nhất ai cũng làm được cho nên lúc đầu em ngượng lắm. Dù gì thì hồi xưa mình cũng có địa vị trong xã hội, có công việc của một người đàn ông : lại có xe cộ tài xế của chính phủ...

- Thì ông còn đòi gì nữa, bà Lâm ngắt lời ông. Hồi ở nhà ông có tài xế người Việt, sang đây ông có tài xế người Mỹ lái xe cho ông cả ngày, ông muốn đi đâu thì đi, ông còn kêu ca nỗi gì !

Thấy bác tôi có vẻ ngạc nhiên ông Lâm cười :

- Bà xã em tiếu lâm đó chị, em đi xe bus nên bả tếu cho vui đó mà. Đi xe bus thì an toàn nhưng cũng bất tiện. Những ngày mùa đông lạnh lẽo, những lúc mưa

to gió lớn đứng chờ xe bus bực lắm. Có hôm đi làm về mệt, bước lên xe là em ngủ thẳng một giấc. Đến khi giật mình tỉnh dậy thì xe đã chạy quá hai, ba trạm, em lại phải cuốc bộ về nhà. Còn học tiếng Anh thì học trước quên sau : mình già rồi nên phát âm không đúng nói cái gì họ cũng hỏi đi hỏi lại «What What» thế là em im luôn và cũng muốn bỏ học luôn. Nhưng kẹt là ở đây con cái có ở đời với mình đâu, đủ lông đủ cánh là chúng bay đi hết. Rồi cuộc còn lại vợ chồng già và nếu không biết chút tiếng Anh thì có khác chi người câm người điếc. Nhưng nói cho công bằng thì ở đây cái hay nhiều hơn cái đỡ. Sở dĩ mình khổ là tại mình già rồi thiên đường nếu chúng chịu khó hành, chăm chỉ làm ăn.

- Thế anh không muốn sống ở đây hả, có nhiều người đang mơ ước được như anh đó. Bác tôi hỏi.

- Dĩ nhiên là em chấp nhận cuộc sống ở đây nhưng không vui lắm khi mà mình sống như có một nửa... Bác tôi chưa hiểu ông Lâm nói gì thì bà Lâm giải thích :

- Ý ổng nói với Mỹ mà không nói được tiếng Mỹ thì coi như mất đi 1/4 lại không dám lái xe thì mất thêm 1/4 nữa vị chi là ông ấy mất trọn một nửa và chỉ còn lại một nữa niềm vui sống mà thôi.

Câu chuyện đến đây thì bỗng ông Lâm nhớ ra điều gì ông bèn bảo bà :

- Mình kể chuyện «Heo chết» cho bà chị nghe đi.

Thế là bác Lâm gái không chịu nhịn được cười, bác kể :

- Số là hôm qua em ra phố Bolsa mua đồ ăn cho cháu Út đem đến trường nhưng khi em đến nơi thì thấy tủ đồ ăn trống trơn : em bèn hỏi một bà sồn sồn đứng gần đó là tại sao em đã gọi đặt trước rồi nhưng bây giờ chẳng thấy đồ ăn đâu cả.

- Đồ ăn để ngoài xe, chị theo tôi ra lấy. Bà ta nói nhỏ.

- Tại sao đồ ăn không mang vào tiệm mà để trong xe? Em hỏi.

- «Heo chết, Heo chết» bà ta ghé tai em thì thầm.

- Bà nói cái gì mà nghe ghê quá vậy ? Bộ bà chủ tiệm này hôm nảy nấu ăn bằng thịt heo chết hả ?

- Không phải «heo chết» mà họ đang «chết» trong bếp từ sáng đến giờ. Hình như có ai báo cáo tiệm này đồ bẩn sao đó nên họ tới sớm lắm dòm đủ chổ «chết» từ sáng đến giờ vẫn chưa xong.

À thì ra «Heo chết» đây là «Health Department», là người của sở Y tế đến khám tiệm bán đồ ăn. Họ đang «chết» trong đó có nghĩa là họ đang «check» trong bếp. Trời đất quỷ thần ơi, bà ấy làm em một phen hú vía ! - Tiếng Mỹ của em cũng vậy đó chị ơi.

Ông Lâm cười ha hả rồi đứng lên đi mua tờ báo. Đợi cho ông đi khỏi bà Lâm nói với bác tôi :

- Đàn ông họ không chịu khó như mình đâu chị. Hồi mới qua đây ông ấy như chim trong lồng, gây gổ tối ngày vì những chuyện không đâu. Thí dụ như ông ấy muốn mua thuốc trụ sinh trị viêm mũi, các cháu bảo ông phải đi bác sĩ vì thuốc đó cần toa : thế là ông la toáng lên bảo cái xứ gì mà kỳ cục mua vài viên thuốc cũng đòi toa thật là không văn minh tí nào ! Nhưng lâu ngày rồi cũng phải làm quen với nhưng cái kỳ cục ở đây. Và bây giờ thì «con tim ông đã vui lại» một nữa rồi !

Những ngày kế tiếp bác tôi đi thăm phim trường ở Hollywood, đi Disneyland, Sea World rồi đi San Francisco, Las Vegas và thăm hầu hết bà con bạn bè ở đây. Cho đến trước ngày về lại VN một tuần bác mới chịu ở nhà nghỉ ngơi, sắp xếp đồ đạc. Một hôm tôi hỏi bác có muốn ở lại luôn đây hay không và điều gì bác thích nhất ở xứ này. Bác tôi suy nghĩ giây lát rồi trả lời :

- Nói thật với cháu lúc nào còn ở VN bác mơ ước cuộc sống ở đây lắm. Cũng như bao nhiêu người khác, bác nghĩ cứ đặt chân đến Mỹ là sẽ có ngay một đời sống sáng sủa, sung sướng. Nhưng khi ở đây hơn năm tháng bác nhận ra rằng muốn có một đời sống tương đối đầy đủ và hạnh phúc thật không phải dễ. Nhưng suy nghĩ của người ở VN về đời sống ở đây đều sai hết. Lý do vì một số người về thăm không muốn nói ra sự thật. Bác thấy ở đây hầu hết người mình làm việc như cái máy, không phải tám tiếng mà có khi mười bốn mười lăm tiếng mỗi ngày. Có người làm bảy ngày một tuần. Bà bạn của bác là chủ một tiệm làm móng tay, bà ấy mở cửa ba trăm sáu mươi bốn ngày trong năm chỉ nghỉ một ngày đầu năm dương lịch mà thôi ! Giàu có như anh Khôi cả năm không có thì giờ ra thăm cái vườn ! Một hôm trên xa lộ bác thấy người lái chiếc xe bên cạnh nhắm mắt ngủ khi bị kẹt xe phải chờ trong giây lát. Khi xe hết kẹt và khi bị chiếc xe phía sau bóp kèn inh ỏi thì ông ta lại mở mắt ra tiếp tục lái ! Buổi sáng bác thường thấy một số người lái xe vừa uống cà phê. Còn các cô gái thì lợi dụng lúc chờ đèn xanh thì thoa son hay kẻ lông mày. Cuộc sống sao mà tất bật quá ! Bác có đi thăm con của một người bạn, cậu con trai của bà ấy qua Mỹ một mình năm 75 lúc mới mười tám tuổi. Cậu ta vừa đi làm vừa đi học, bữa đói bữa no. Và trong suốt thời gian vật lộn

với cuộc sống trong mấy năm đầu có một lần cậu ta đã ăn cắp một hộp đồ ăn chó của chủ nhà. Và sau cái đêm nuốt hộp đồ ăn chó chan hòa nước mắt đó cậu ta đã thề là sẽ không bao giờ bị nghèo đói nữa. Bây giờ, thì cậu ấy đã giàu có bạc triệu rồi nhưng lại phải làm lụng vất vả hơn xưa và cũng không có thì giờ để tiêu tiền làm ra, nói theo kiểu Mỹ là để enjoy life ! Cậu ấy đã có gia đình nhưng không dám có con vì sợ không có thì giờ chăm sóc con cái và công việc làm ăn cùng một lúc. Vợ chồng nuôi một con chó và một con mèo bầu bạn. May mắn thay mèo chó nhà cậu sống chung hòa bình êm ấm. Cho nên bác biết rằng sự thành công của một số bà con mà bác nhìn thấy hôm nay là kết quả của mấy chục năm vật lộn với đời, còn bước đầu tiên họ đến đây với hai bàn tay trắng thì bác may mắn không nhìn thấy. Bác cũng biết rằng những gì bác nhìn thấy hôm nay như xe hơi sang trọng, nhà cửa đẹp đẽ thì đối với một số người chỉ là cái bề ngoài thôi. Mà muốn giữ được cái bề ngoài đó họ đã phải hy sinh nhiều thứ lắm, có khi phải hy sinh đến cả hạnh phúc, cái hạnh phúc mà họ cho là mục tiêu của cuộc đời để phải liều chết bỏ nước ra đi ! Bác thấy có người ở cái nhà đáng giá bạc triệu nhưng cũng có người ở trong chiếc xe. Có người thì con cái thành đạt nhưng cũng có người thì con cái phải tù tội hoặc đi bụi đời chẳng biết ở phương trời mô. Bây giờ thì bác hiểu

được thế nào là «mua nhà rồi suốt ngày ăn gà !»

Cháu hỏi bác thích cái gì ở đây ? Bác thích nhiều thứ lắm nhưng có một điều bác khâm phục nhất là sự tự do dân chủ thật sự ở đây. Người ta đưa vị Tổng Thống uy quyền nhất thế giới (ông Clinton) ra tòa để hạch tội rồi ông ấy còn bị các vua hề đưa lên TV để giễu cợt nữa. Họ bắt giam lầm nhà khoa học người Tàu rồi lại thả ra và ông chánh án phải công khai xin lỗi bàn dân thiên hạ. Nếu bác có đi chu du khắp thế giới để tìm kiếm tự do, thì chắc chắn bác cũng chỉ nhìn thấy như vậy mà thôi. Bác xin giở nón, cúi chào khâm phục. Còn cuộc sống vật chất ở đây thì quá đầy đủ, chẳng thiếu một thứ gì, nếu có thiếu chăng thì đó là một chút mùi vị của quê nhà ! Tuy thế bác sẽ không ở lại đây, bác già rồi ở lại chỉ thêm gánh nặng cho xã hội. Thế giới này là của người trẻ. Ở đây bác sợ cái cảnh nhưng khuôn mặt già nua suốt ngày trông ngóng người thân. Bác cũng sợ những chiếc xe lăn, lăn tới lăn lui trước mắt mỗi ngày một cách buồn thảm. Bác muốn về sống những ngày già với con cháu ở quê nhà. Bác cũng xin cám ơn nước Mỹ đã mở rộng vòng tay cưu mang con cháu của bác

tạo cơ hội cho các cháu được thành đạt như ngày hôm nay. Bác cũng xin cám người Mỹ nước Mỹ đã cho bác được dịp rong chơi vui vẻ trong mấy tháng vừa qua.

Xin đa tạ. Đa tạ.

NGUYỄN NGÔ CẨM GIANG

I AM SORRY

Vũ Hồng
Bài tham dự số 197- VB 1210

1

Gia đình tôi mười người sinh sống ở Sài Gòn, được người em vợ tại Oklahoma bảo lãnh, hồ sơ gởi về ODP Thái Lan từ năm 1980.

Chờ đợi khá lâu, năm 1986, ba người con tôi đã vượt biên, sang Thái Lan 6 tháng và, có lẽ cũng nhờ vào tôi nguyên là công chức cũ, nên các cháu được vào Mỹ, nay học hành thành đạt và đã có quốc tịch.

Đã mấy lần về thăm quê hương, các cháu muốn vợ chồng tôi sang bên này, song vì còn 5 đứa, nên chúng tôi cứ chần chừ mãi. Nhưng sau Noel 1998, con trai tôi lập hồ sơ bảo lãnh.

Tháng 6 năm 2000, chúng tôi được gọi phỏng vấn, và chỉ được chấp thuận hai vợ chồng đoàn tụ theo diện con cái với cha mẹ, dù cố gắng xin thêm cho 2 con nhỏ dưới 21 tuổi cũng không được. Thành thực là lòng tôi rất buồn.

Mua vé máy bay xong xuôi, định lên đường vào cuối tháng 8, thì thật không ngờ, đầu tháng 8, chúng tôi lại nhận được giấy tờ của NVC (National Center Visa) chấp thuận cho 2 cháu nhỏ dưới 21 tuổi được đi theo diện em vợ bảo lãnh.

Chính lúc thời gian này, tôi đã tự trách mình : NGHĨ KHÔNG TỐT VỀ THỂ THỨC HÀNH CHÁNH CỦA VP ODP TẠI THÁI LAN TRƯỚC ĐÂY.

Vì sự việc thay đổi, lên hỏi Tòa Đại sứ, và được chỉ dẫn tôi cứ đi theo diện Con, còn nhà tôi với 2 cháu chờ phỏng vấn đi theo diện Em và chính ra đã được gọi phỏng vấn rồi, song vì bầu cử Tân Tổng Thống và TT Clinton thăm Việt Nam, nên bị đình lại tới đầu tháng 12.

Tôi đặt chân đến quê hương thứ hai vào những ngày hạn hán và nóng kinh khủng cuối tháng 8-2000.

2

Tháng đầu tiên, tôi sống tại một chung cư 99... Forest LN Dallas, toàn người da màu. Cũng có ít người Ấn và Pakistan. Cái ấn tượng về người da màu không hiểu đã tiềm ẩn trong tôi từ bao giờ không rõ. Sống chung gần gũi bên nhau mà cứ như là xa lạ.

Lúc ấy, Bưu Điện gởi về thật nhiều cuốn Niên Giám vừa dày vừa nặng cho mỗi hộ và đống sách nằm vất vơ vất vưởng ít người đến lấy. Sợ trời mưa ập xuống, tôi khuân dần dần lên từng căn hộ và để nơi cửa.

Ngày Chủ Nhật ra tắm hồ bơi, những người Mỹ da màu mời tôi uống bia và ăn bánh, tuy vậy, tôi cũng cứ có mặc cảm thế nào ấy. Một tối khác, họ lại cho tôi cả một tảng thịt nướng rất to. Họ ân cần niềm nở, còn tôi có vẻ cách chia.

Ngày cuối tháng, tôi dọn nhà đi nơi khác. Lúc sắp lên đường, những người bạn Mỹ đã bất chợt chạy lại chia tay thật chân tình cởi mở. Có cả vợ và con họ cũng đứng chào tôi. Khi giơ ta định bắt tay từng người, thì không, họ không bắt, mà làm cử chỉ là đập hai tay vào nhau. Tôi cũng vui vẻ đập tay lại với họ, song chưa hiểu ý nghĩa ra sao. Thì chính lúc ấy, mấy người bạn Mỹ rút trong túi áo ra các cỗ tràng hạt bằng gỗ màu trắng trắng cũng giống với của tôi mà từ ngày đến đây, thường khi vào chiều tối tôi đi bách bộ trong sân và lần hạt. Thế là tôi đã hiểu.

Họ và tôi là người đồng tín ngưỡng. Họ cho biết tràng hạt Mân Côi của họ rõ Cỗ tràng hạt của tôi là do UPUS ROSA MARIA MYSTICA tại Đức gởi cho tôi ở Việt Nam năm 1998. Có cả tượng Đức Mẹ cao bảy tấc và

một trăm tràng chuỗi làm bằng gỗ Sồi.

Thế mà, từ bao lâu tôi đã có ấn tượng thật không chính đáng về những người Mỹ da màu. Tôi cảm thấy xấu hổ về sự nhận định nông cạn của mình.

3

Tôi về nhà mới ở vùng Allen, mà mỗi hộ là một ốc đảo. Cả ngày chỉ thui thủi một mình với vài ba cuốn sách. Những bạn bè quen ở xa, vì yêu mến, căn dặn là phải đề phòng bất trắc khi ở lẻ loi thanh vắng.

Dù tôi tự an ủi mình là những gia đình người Mỹ da trắng chung quanh đều rất tốt, song cái nỗi ám ảnh lo âu cứ luẩn quẩn loanh quanh trong đầu. Rồi nào tin vợ chồng người Mỹ bị giết ở Dallas gần với chỗ tôi ở cũ, nào tin Ông Cụ Người Việt Nam bị mất tích mãi mấy ngày sau mới tìm thấy... cũng làm cho tôi có những suy nghĩ vẩn vơ. Nhất là cái thanh vắng cả ngày từ sáng tới tối tạo nên trong lòng những làn sóng lăn tăn nơm nớp và buồn buồn.

Hôm ấy, một ngày mưa. Trời nặng trĩu những khối mây trắng nặng nề di chuyển. Từng cơn gió lộng thổi ào ào làm rung các ngọn cây.

Ngồi khuất nơi phía cửa bên trái sau bức màn sáo hơi nghiêng, tôi lặng lẽ nhìn những mái nhà xám xịt như đang co ro dưới những chiếc roi mưa quất túi bụi. Bất chợt, một chiếc xe lạ đậu ngay phía trước nhà và một người che trên đầu bằng một miếng bìa giấy, đi thẳng vào nhà tôi.

Nhìn kỹ, đó là một cô gái da màu, hai mắt cô sáng ngời trên khuôn mặt đen đen, tôi chưa hề quen biết bao giờ. Hình như áo quần cô cũng đã ướt cả. Đeo bên vai là một túi vải mầu đen hơi căng căng, mà khi cô chạy, tay phải cô cặp nó vào nách.

Tôi ngỡ ngàng đôi chút, và tự trấn an, theo dõi xem cô làm gì, tuy vậy, lòng cũng phập phồng lo âu.

Đầu tiên, cô bấm chuông. Tôi lặng im. Cô bấm chuông lần nữa, tôi cũng lặng im. Chắc cô sẽ không ngờ là có tôi ngồi bên trong và tay đã sẵn sàng bấm số 911 nếu cần.

Chiếc xe thì đậu sát gần cột thùng thơ, đèn vẫn chớp, và trong xe, lố nhố còn hai ba bóng người nữa. Tôi lại thêm nghi hoặc về một điều bất tường.

Cô gái da màu, sau khi bấm chuông hai ba lần không thấy có người ra, lại gõ vào cánh cửa.

Sẵn trong đầu có sự đề phòng là không nên mở cửa cho bất cứ ai lạ mặt, vì mới dọn về, nào có quen biết ai, nên tôi cứ lặng im mà hơi thở đập dồn. Có tiếng vặn nơi tay nắm, làm tim tôi đập mạnh, rồi như không thể chờ đợi hơn, cô quay ra định đi. Nhưng từ phía ngoài xe, tôi thấy có cánh tay người ra dấu chỉ chỉ vào chỗ tôi ngồi, song chắc là vì mưa quá, cô Mỹ ấy không nghe và không hiểu ý, nên chạy vội ra xe. Đèn pha bật sáng, chiếc xe từ từ lăn bánh dưới lớp mưa tầm tã. Tôi thở phào nhẹ nhõm, tuy vẫn còn chút ít lo âu.

Chiều hôm ấy, người con trai tôi đi làm về, tôi thấy cuộn nơi tay một chiếc bao nylon đen khá lớn gỡ nơi nắm cửa và đem cất vào tủ trong bếp. Tôi không mấy để ý, và nghĩ cũng không nên kể lại câu chuyện cô gái Mỹ, vì ngại rằng làm nó thêm lo âu cho tôi ở nhà. Vả lại, cũng chẳng có gì xảy ra, thì thôi kể lại làm gì ?

Thời tiết tháng 11 đã khá lạnh, trời nhiều mây và ít nắng, nên tôi không đi dạo buổi sáng, mà chỉ đi vào buổi chiều. Khi đi qua các căn nhà cùng dãy, tôi thấy có nhiều nhà cứ để nơi trước cửa nào là máy computer, nào là tivi, rồi cái gói áo quần và sách đủ loại... Đem điều thắc mắc này ra hỏi, thì con nó cắt nghĩa cho biết là cứ vào sáng thứ ba hàng tuần, có những người trong tổ chức bác ái thiện nguyện sẽ đi lấy các tặng vật ấy và

sẽ chuyển đến những nơi hoặc những nước nghèo khác cần hơn. Bao giờ họ cũng đến từng nhà và trao cho một bao nylon đen in chữ tổ chức bác ái. Điều này tôi mới nghe lần đầu và thật cảm phục những người Mỹ giàu lòng quảng đại biết bao !

Khi con đi làm rồi, tôi tìm lại cái bao nylon hôm trước và mới hiểu vấn đề.

Rồi tôi cũng thử bắt chước những gia đình bên cạnh. Sáng sớm một ngày thứ ba, tôi để nơi trước cửa một gói nhỏ, vỏn vẹn chỉ là một chiếc áo lạnh mua trước khi sang Mỹ vì nghe bên này lạnh lắm, nhưng đã không thể sử dụng vì so sánh ra nó quá mỏng không đủ ấm mà phải mặc thứ khác loại dầy hơn nhiều.

Hôm nay, trời hửng nắng, ngồi xem sách, tôi cố tình kéo liếp cửa nằm ngang nhìn rõ phía ngoài. Chờ đợi cũng không lâu, tôi đã thấy chiếc xe đen trờ tới, và cô Mỹ đen, đú là cô hôm trước, cô vui vẻ đi thẳng vào cửa. Tôi mở cửa chào cô. Cô cho biết là lần trước đến đây, cô có ý muốn gặp chủ nhà mới, vì người chủ cũ đã dặn, song rất tiếc trời mưa quá và tôi đi vắng !

Cô vui vẻ cắt nghĩa về tổ chức bác ái của người dân Mỹ và hứa sẽ trở lại ngày thứ ba tới.

Ở ngoài xe, cửa mở và hai em bé gái đồng phục màu xanh lá cây, váy đen, trên đầu kết hai chùm tóc rẽ hai bên, có gắn hai chiếc nơ đỏ thật đẹp.

Từ lúc gặp co, hay vì chào, tôi cứ «I am sorry». Tiễn cô ra tận xe, tôi cũng cứ I am sorry. Bắt tay thân ái với hai em bé thiên thần, tôi cũng I am sorry.

Nói lời xin lỗi ấy để tự trách mình, cho lòng nhẹ nhàng thanh thản. Nhưng có lẽ những người bạn Mỹ vừa quen biết ấy họ nghe và cũng buồn cười cho ông già Việt Nam lẩm cẩm dùng sai chữ với nghĩa ! Họ đâu hiểu được lòng tôi bấy giờ !

Ngồi ghi lại những dòng này, một lần nữa tôi chân thành xin lỗi tất cả những người Mỹ tốt bụng mà tôi đã ba lần hiểu lầm.

I am sorry. Xin hãy vui lòng tha thứ cho tôi.

VŨ HỒNG

Allen, 22-11-2000

GIÀN THANH LONG TRÊN ĐẤT KHÁCH

Ông Thụy Như Ngọc
Bài tham dự số 198-VB1211

Như Ngọc, là tác giả bài «Công Dân Thế Giới», Viết Về Nước Mỹ, đợt I. Hôm thứ bảy, trong dịp ra mắt sách «Gọng Kìm Lịch Sử» của tác giả Bùi Diễm, cô là người tuổi trẻ được mời phát biểu về thứ «gánh nặng lịch sử» có từ lúc cô chưa ra đời, được trình bày trong tập hồi ký của vị cựu đại sứ VNCH tại Hoa Kỳ trước 1975. Sau đây là bài viết mới nhất của tiểu thư họ Ông, tên là Thụy Như Ngọc góp cho «giải thưởng Viết Về Nước Mỹ» về một đề tài hiếm thấy : cơn đói kiến thức dữ dội của một tuổi trẻ Việt, trước những hiểu biết lớn lao của nhân loại đang được nấu nướng, trưng dọn thành đại tiệc trên đất Mỹ.

Mới năm nào một nhánh thanh long khoảng độ hai gang tay được ba tôi cắm xuống khoảnh đất vườn nhỏ bên bờ tường, giờ đã chia thành nhiều nhánh, tươi xanh.

Thanh long là một loại cây thuộc họ xương rồng. Chúng vươn lên mạnh mẽ mà không cần nhiều nước. Tôi ngắm giàn thanh long, nhớ mình có viết một bài dự cuộc thi viết văn do Little Saigon Radio tổ chức khoảng

sáu năm trước. Trong đó tôi than là nhớ thanh long như nhớ quê hương Việt Nam và cứ ước ao được thấy lại cây thanh long và nếm lại vị ngọt của trái chín. Lúc ấy, ngoài các siêu thị không thấy bán trái cây này; các gia đình bạn bè ba mẹ tôi cũng không thấy trồng. Bây giờ thì khác. Nhà các bác, các cô chú bạn ba mẹ tôi thường có ít nhất vài nhánh, tuy trái vẫn hiếm. Nhưng mỗi lần đậu, trái nào trái nấy no căng, đỏ tím, vị vẫn ngọt mát. Lâu lâu gia đình tôi lại được may mắn chia nhau một trái từ vườn mình hay vườn của bạn bè.

Hơn tám năm trên đất khách, tôi lại được chiêm ngưỡng giàn thanh long xum xuê, hòa đồng được với phong thổ xứ lạ để tồn tại và lớn mạnh. Phải chăng nó cũng như những người Việt tha hương đã và đang hòa nhập vào cuộc sống của cộng đồng thế giới để phát huy tiềm lực và tài năng của mình ?

Dù hai mươi lăm năm hay tám năm trong trường hợp tôi, người Việt hải ngoại đã tìm thấy cái may trong cái rủi sống tha hương như cây thanh long đã hiểu được tính gió và chất đất mới để đâm nhánh nở hoa.

Tôi xuất ngoại sang Hoa Kỳ cùng gia đình năm 1992 vừa kịp lúc để nhập học lớp 10 trường trung học Woodbridge, thành phố Irvine, tiểu bang California.

Năm đầu ở Mỹ, ranh giới giữa ngày và đêm thật rõ rệt. Ban ngày, tôi chạy từ lớp này sang lớp khác, nuốt vội từng mớ kiến thức mới trong suốt bảy giờ đồng hồ liên tục. Chưa bao giờ tôi tham ăn tham uống đến thế, cứ như người bị bỏ đói lâu ngày được thết một bữa tiệc thịnh soạn không bằng. Đêm về, xong bài vở, tôi nằm quay mặt vào tường, đánh rớt mình vào giấc ngủ đầy mộng mị về đất nước bên kia bờ đại dương.

Năm thứ nhì rồi năm thứ ba trôi qua, những giấc mơ về cảnh trí Việt Nam không còn rõ mồn một như ảnh chụp. Chúng nhòa dần. Đến năm thứ tư khi tôi lên đại học, chúng trở thành các bức họa thuộc trường phái ấn tượng, mờ mờ ảo ảo.

Sau ba năm trung học, tôi cũng khôn ra và bắt đầu tìm cách chế ngự cái đầu háu đói của mình. Thoạt tiên, tôi đăng ký vào ngành sinh vật học ở Đại Học Cal State Fullerton, dự tính học dược sau khi tốt nghiệp. Chuyên ngành sinh vật có lẽ là một trong những cách khá hay để thu hẹp ý thích và tạo một định hướng nghề nghiệp rõ rệt cho tương lai. Vả lại, nhìn xung quanh mình, tôi thấy họ hàng, con cái của bạn bè ba mẹ tôi, và nhiều người Việt khác đều chọn những ngành nghề cụ thể, như y dược, kỹ thuật, và điện toán. Phần lớn đều thành công với nghề nghiệp vững vàng. Tôi nghĩ mình nên

theo bước chân của họ vì mình ở xứ lạ quê người nên cần tạo một chỗ đứng cho chắc. Và tương tự nhánh thanh long run rẩy, non nớt ba tôi vừa trồng xuống khu đất lạ, tôi thực hiện điều ấy được... một năm !

Đến năm sau, «cơn đói» lại trỗi dậy.

Lý do là tôi thấy có quá nhiều «món ngon vật lạ» bày ra trước mắt mà không «đánh chén» thì uổng. Nào là hàng trăm lớp học, hàng mấy chục chuyên ngành khác nhau. Nào địa lý học, hội họa, âm nhạc, tâm lý học, môi trường học (environmental studies), sử học, đạo giáo học (religious studies), triết học, phụ nữ học (women studies), thiếu nhi và thiếu niên học (child and adolescent studies), sư phạm, chính trị học, Mỹ học (American studies), Á Châu học (Asian studies), người- Mỹ-gốc-Á học (Asian American studies), người-Mỹ-gốc-Latin học (Chicano studies), Phi học (African studies), kinh tế học, v.v. Cái gì cũng có thể học được !

Suy nghĩ mãi, tôi thấy mình không thể chỉ thu mình vào một ngành học duy nhất để ra bán và bào chế thuốc, không quan tâm đến sự đời và cái thế giới càng ngày càng nhỏ lại ở xung quanh. Mà thế giới ngày càng nhỏ thì kiến thức mình lại càng phải được mở mang để đón nhận thế giới. Thế là tôi quyết định đổi sang ngành tâm lý học để gần với con người hơn.

Khi vào ngành, tôi lại thấy một chân trời mới. Tâm lý học không đơn giản như sinh vật học. Có quá nhiều hướng đi và phương pháp nghiên cứu. Theo bảng phân loại của Hội Tâm Lý Hoa Kỳ, có hơn 50 phân ngành trong cái gọi là tâm lý học. Một số phân ngành chú trọng đến sự liên quan giữa bộ óc và hành vi, số khác chuyên giải thích hành vi con người qua các mối giao tế với xã hội, lại có những khối chỉ quan tâm đến một mặt ứng dụng nào đó của các thuyết tâm lý học.

Tôi đứng giữa cái bùng binh có hơn 50 lối đi, hoang mang không biết chọn lối nào. May cho tôi, chương trình học đã được xếp đặt quy củ và khoa học, nên tôi chỉ việc theo để có khái niệm tổng quát về các phân ngành chính trong môn tâm lý học.

Nhưng dù ngành tâm lý có rộng hơn sinh học, tôi vẫn thấy học trình được dựa trên một số tiền đề nhất định, cho dù đó là tiền đề có tính cách khoa học. Như vậy là chấp. Khi nhận ra có chấp ngã là phải phá. Thế là tôi học thêm ngành phụ là triết và âm nhạc. Nhạc lý để hiểu âm thanh. Còn triết để học cách đặt câu hỏi. Cả hai ngành đều có những tiền đề khác với tâm lý học. Riêng triết học giúp tôi rất nhiều trong việc phá cái chấp kiến thức trong ngành tâm lý.

Xong bốn năm cử nhân, tôi đã hoàn tất hai đề án nghiên cứu trong hai phân ngành có ứng dụng hoàn toàn khác nhau, tâm lý giáo dục (educational psychology) và tâm lý người tiêu thụ (consumer psychology).

Đang phân vân giữa hai ngành để đi vào hậu đại học, tôi được một người bạn giới thiệu ngành tâm lý chính trị (political psychology). Trí tò mò trỗi dậy, thế là tôi lại lao vào tìm hiểu phân ngành này. Ngành này mới phôi thai từ trong chính trị học để nghiên cứu về sự liên quan và các ảnh hưởng giữa cá nhân đối với chính thể, tâm lý giữa các quốc thể, v.v. Cuối cùng, tôi đã tìm thấy một ngành học có tính cách liên ngành (interdisciplinary) và ứng dụng được vào viễn ảnh của một cộng đồng thế giới trong tương lai.

Khi lên cao học, tôi quyết định theo ngành tâm lý chính trị. Nhưng trường tôi đâu có lớp dạy ngành này. Tuy nhiên, phân khoa cũng chiều ý học trò họ cho phép tôi dùng một số tín chỉ (credits) bên chính trị học để lấy bằng cao học về tâm lý.

Mùa hè vừa qua, vị giáo sư bảo trợ luận án đề cử tôi sang khóa tu nghiệp tâm lý chính trị ở Đại Học Tiểu Bang Ohio (The Ohio State University). Tôi may mắn được là một trong số 42 sinh viên hậu đại học, nhân viên chính phủ, và giáo sư đại học từ các châu Á, u, và

Phi, tham dự khóa học ấy.

Các buổi học do các bậc thầy đứng đầu trong ngành thuyết giảng. Tôi vừa được thêm kiến thức vừa được tiếp xúc trực tiếp với các vị giáo sư này nên nhiều đề tài nghiên cứu lại nảy sinh. Không như hồi trung học, tôi «nhai» kiến thức kỹ hơn bằng cách đặt nhiều câu hỏi và phân tích, tổng hợp những khía cạnh của một vấn đề... trước khi «nuốt». u đó cũng là một cách phá chấp.

Ngoài việc thực tập nghiên cứu một số đề tài tâm lý chính trị, tôi vẫn không «tha» các «món» khác trong «thực đơn» nghiên cứu trong ngành tâm lý. Với học bổng và các ngân khoản khác của nhà trường và một vài mạnh thường quân, tôi tiếp tục loay hoay chuẩn bị xuất bản hoặc thuyết trình tại các hội nghị chuyên môn về kết quả học sinh chấm điểm thầy cô giáo, những cuộc thí nghiệm ảo giác (visual illusions), cái nhìn của người tiêu thụ về các mặt hàng giảm giá, tác dụng của âm nhạc lên khả năng suy luận không gian (spatial reasoning), những giải thích về các vụ tự tử.

Nhưng kiến thức có ích gì nếu không chuyển tải được vào cuộc sống ?

Khi chọn ngành tâm lý chính trị, tôi nghĩ đến tương lai Việt Nam và vị thế của nước tôi trên chính trường

thế giới. Sự đa dạng trong mọi ngành nghề là điều tất yếu để dựng xây lại quê hương nếu có dịp. Học gì thì học, khi ứng dụng vào cuộc sống là lúc lời căn dặn của ba mẹ tôi vang lên bên tai : «Thành nhân khó hơn thành tài».

Tất nhiên, «một con én không làm nên mùa xuân», hay, trong trường hợp của ba tôi, một nhánh thanh long không làm nên một giàn thanh long. Nhưng gặp phong thổ tốt, thanh long Việt Nam vẫn có thể ra hoa kết trái trên đất khách.

Tôi tin tưởng vào những nhân tài Việt Nam ở hải ngoại và vào cái vốn văn hóa đạo đức của Việt tộc./.

Ông Thụy Như Ngọc

Ngày 3 tháng 12 năm 2000

MỘT NGÀY ĐI DẠY TRƯỜNG THẨM MỸ

Trương Ngọc Bảo Xuân
Bài tham dự số 132-VB 0106

Bà Trương Ngọc Bảo Xuân, 52 tuổi, là giám khảo ngành Barbering & Cosmetology tại State Board, nơi tổ chức thi bằng hành nghề tóc, móng tay, dưỡng da. Bà đã góp cho Giải Thưởng Việt Báo bài «Một ngày làm việc ở State Board», và «Một ngày đi học nghề thẩm Mỹ» rất được người đọc tán thưởng. Bài viết mới của bà lần này là «Một ngày đi dạy... » vẫn theo lối ghi chép sự việc từng giờ, cô đọng, chính xác, nhưng cũng đầy sống động. Hy vọng sẽ có thêm những bài viết mới của bà.

Mộng đã thành. Sau 10 tháng đi học, đợi 6 tuần đi thi lấy bằng thẩm- mỹ, học 6 tháng làm giáo- sư, đợi thêm 6 tuần đi thi lấy bằng, tôi đã dạy ở trường Mỹ hơn hai năm, một trường Việt bốn tháng và bây giờ tôi đang dạy cho trường Việt thứ nhì. Lý do tôi nhận dạy ở trường Việt vì thấy những người mới qua Mỹ cần giáo sư dạy song ngữ cho dễ hiểu.

Tôi tin là nếu có hiểu thì mới nhớ, mới giỏi, tay nghề mới cứng, ra đời mới có thể đứng ngang hàng với người địa phương. Có nhiều người hỏi tôi : «Đi dạy hoài năm

này qua năm khác cứ bổn cũ soạn lại không chán sao»

Chán sao được mà chán. Dạy bài cũ nhưng học trò thì mới, làm sao mà chán cho được ? Ngành thẩm mỹ là ngành học làm đẹp. Làm đẹp cho mình trước, làm đẹp cho bạn đồng học để rút kinh nghiệm rồi làm đẹp cho khách hàng.

Học trò khi mới nhập học còn e ngại rụt rè, chừng học qua lớp sơ đẳng, đã bắt đầu có sự thay đổi. Đổi từ hình hài đến quan niệm sống.

Còn nhớ khi tôi mới vô học ngành này, đôi khi chồng tôi, với cặp mắt nghi ngờ, hỏi :

- Sao lúc này thấy «you» vui vẻ quá. Lúc nào cũng tươi cười, mắt môi sáng rở, lại diện nửa. Bộ trong trường có nhiều nam sinh lắm hả ?»

Ông chồng có khi còn làm bộ tới trường rước vợ, đi tuốt vô luôn trong lớp, đứng nghinh tới nghinh lui một hơi, có vẻ như cho thiên hạ biết : «Ta đây là chồng của cô này đó nghe. Đừng có lộn xộn mà mềm xương» ! Mấy ông chồng đâu có hiểu vợ mình đi học vui vẻ vậy vì nghề này phải học xã giao tươi tắn, trau chuốt nhan sắc chính mình trước cái đã vì khách hàng nhìn mình giống như nhìn người mẫu. Thợ có đẹp, có thời trang

thì khách mới tin tưởng mà giao phó sắc đẹp của họ cho mình làm đẹp hơn lên, mình mới có tiền bỏ túi chớ !

Hôm nay tôi chỉ muốn kể về lớp sơ- đẳng mà thôi.

Lớp sơ đẳng sẽ học tất cả những bài về tóc : hớt tóc, uốn tóc, nhuộm tóc (gồm 7 bài), 2 bài tẩy tóc, 2 bài kéo thẳng tóc, gội đầu, dưỡng tóc, chải kiểu. Xong phần tóc tới phần dưỡng da (dưỡng loại thường, dưỡng bằng 4 loại đèn trị liệu, bằng mặt nạ (thuốc và trái cây).

Cuối cùng là phần làm móng tay (làm với nước, với dầu); đắp móng bột, dán móng «tip», đắp lụa, đắp giấy, đắp «gel», sơn, vẽ, (bằng tay; bằng máy «air brush). Lớp sơ- đẳng là lớp căn bản, là nền móng của nghề nghiệp. Tất cả những môn học ở lớp sơ- đẳng này là căn bản khi thi lấy bằng thẩm mỹ.

Trường cũng có một lớp dạy làm móng tay (thường gọi là làm nails). Lớp này cũng nhập vô học chung với nhóm học tóc vào những ngày tôi dạy làm móng tay vì căn bản cũng y như nhau. Sau khi học căn - bản với tôi xong thì học viên chỉ cần học thêm lý thuyết và thực - tập, càng nhiều càng tốt rồi luyện để đi thi.

8 GIỜ 20 PHÚT SÁNG. THỨ BA.

«Giỏ bông vô rồi, giỏ bông vô rồi.» Tiếng mấy cô học- viên vô trễ lính quýnh ngoài hành lang.

« Giỏ bông» là tên hiệu học viên thương mến đặt cho tôi. Chẳng là vầy, trên cửa sổ xe phía sau tôi có để một giỏ mây nhỏ đựng mấy cái bông tím hồi trước cô học-trò tặng để làm dấu xe của mình vì lúc này xe màu đen nhiều lắm. Có khi đi chợ lòng vòng một hơi, chừng trở ra quên không biết hồi nãy mình đậu xe chỗ nào; đi một dọc kiếm thấy cái giỏ bông thì biết là xe mình.

Học viên đã ngồi đầy lớp, phải len lỏi mới tới bảng đen được. Đặt cái cặp da lên bàn, tôi nói :

- Hôm nay mình học ôn lại những bài của nguyên tuần. Ai muốn dợt bài nào cũng được, làm chung làm riêng gì cũng hổng sao.

Cả lớp hưởng ứng liền. Không chịu sao được. Với kinh nghiệm dạy tôi dư biết tâm lý học viên. Sau hai ngày nghỉ cuối tuần, trở vô học thân thể còn uể oải, cho một ngày tự do như vầy, ai mà muốn trốn học ?

Đa số học viên tuổi tác sàn sàn tôi. Một nhóm trẻ tuổi từ 18 tới hăm mấy, Mễ có, Trung đông, Tàu Việt, Việt Nam, Trung, Nam, Bắc đủ hết, Mỹ rặt chỉ vài mạng dân

«thiểu số» Tôi chưa kịp phân chia thì giọng Bắc kỳ của chị Bình đã cất lên léo nhéo : - Cô này, tóc em «drụng» hết cả.

- Còn chớ hết đâu. Sao mà rụng ? Lúc chải đầu hay lúc gội đầu ?

- Ngồi thế này lấy tay vuốt vuốt chơi là nó «zroi» cả «zra» đấy.

Mai từ đàng xa cười hí hí, xía vô :

- Tóc chị Bình rụng lả tả như lá mùa thu rơi.

Tôi cố tìm lý do :

- Chị Bình xài xà bông gội đầu hiệu gì ?

- Hiệu tốt nhất. Đắt tiền nhất. Cứ thơm lừng lên đấy.

- Đâu phải mắc tiền là tốt đâu. Nếu xài loại không thích hợp với tình trạng tóc của mình thì xà bông tốt nhất cũng có hại. Càng thơm chừng nào, càng có nhiều chất Alcohol chừng ấy, làm khô tóc đi, rụng là cái chắc. Chi Bình ngây thơ :

- Thế nhỉ. Em biết đâu nào. Thế cô trị giúp em nhé.

- Ngày mai chị đem chai xà bông vô tôi coi.

- Vâng ạ.

Cũng tiếng Mai xéo xắt :

- Thôi tóc chị đã ít, khô, bị rụng nữa. Chị để em cắt tém lên cho, để giữ nếp. Bảo đảm sẽ đẹp trai như ông Vinh.

- Cái Mai này sao mày thích trêu tao thế... .

- Đâu phải trêu, chọc cho chị nói giọng Bắc nghe cho vui mà.Vậy chị để em gội chải, thoa thuốc dưỡng tóc, tóc chị sẽ mướt, mịn như gái mười... mười... mười chín rưỡi vậy đó.

Tiếng ai đó chọc vô :

- Ý nó nói trông chị hình giống miếng dưa hấu đó.

- Tao biết nó trêu tao. Được «zrồi..ĩ... », cứ gội đi, cào mạnh vào cho tao đã ngứa.

Đàng nầy một nhóm năm đứa. Khanh mới ra trung học, tánh làm biếng lắm. Bị bốn đứa con gái dụ dỗ, Phương nói :

- Anh Khanh để em làm da mặt cho.

Oanh dành :

- Cho em làm móng tay thường, em cần tập sơn.

Huyên ba hoa :

- Phần tui làm móng bột, móng «tip», dán lụa.

Nàng Tú cũng dành phần :

- Ta đây chưa từng tập bài làm móng chân.

Anh chàng Khanh nửa nằm nửa ngồi y như vua Lê Ngọa Triều. Hai con mắt lim dim bị con nhỏ Phương dán hai cục bông gòn lên. Nằm đó được bốn con mỹ nữ hầu, khoái chí tử. Tôi dặn :

- Khanh phải đóng vai một người khách hàng khó tánh. Nếu đứa nào làm không đúng, nắm tay mình chặt quá, cắt da chảy máu thì cứ việc «hét» lên, cứ việc «rầy» bạn liền cho nhớ, đừng làm khách nhìn thấy mình cầm cây kềm cắt da lên là run lẩy bẩy. Sáu chai thuốc dọn trên bàn, chai nào cũng phải dán nhãn cho đúng. Nếu lỡ cắt phạm, phải xức thuốc cầm máu, đừng ai lấy lộn chai Alcohol là bạn mình sẽ đứng dạy nhảy điệu «chacha» liền ! Ờ, phải nhớ là đi thi họ không cho xài alcohol đó nghe. Bốn con nữ tặc đồng thanh :

- Dạ tụi em nghe rõ, nhớ kỹ.

Khanh cất giọng nhừa nhựa :

- Cô đừng lo. Em sẽ hành hạ mấy ái phi của em cho trăng rụng hoa tàn.

Dặn dò kỹ lưỡng vậy mà mới vừa xây lưng đã nghe tiếng «Ui da». Nhìn lại thì nạn nhân Khanh đã bị chảy máu. Thủ phạm Oanh còn sững sờ tay cầm cây kềm, mặt tái xanh : - Tại ảnh nằm hổng yên, cô.

Tôi nhắc :

- Thoa thuốc cầm máu liền, rồi đi khử trùng đồ nghề.., Nạn nhân nhõng nhẽo :

- Thôi cô ơi, Oanh nó hổng biết cầm cây kềm, cắt da em đau thấu trời.

Thủ phạm cãi lại liền :

- Nếu biết rồi ai vô đây học làm gì. Đưa tay đây xức thuốc cho rồi im cái miệng.

Rồi cũng tiếp tục thực tập, lần này quả có cẩn thận hơn. Đàng kia, có ai kêu :

- Cô ơi dạy em dũa móng bột đi cô.

Tôi ngồi xuống ghế, vừa dũa vừa giảng :

- Mình cầm cây dũa như vầy để khỏi dủa vô datay khách.

Ông Vinh mét :

- Có khi nào thợ dũa, dũa gãy cây dũa luôn hông cô ?

Mọi người cười ồ. Tôi nhìn lên, nhìn « thợ dũa» Huyên thì thấy cô nàng đỏ mặt, cười thú tội :

- Chớ móng tay gì mà dày dục, cứng ngắc, làm sao mà dũa hông gãy.

- Tại em đắp bột dày quá chớ móng thiệt đâu có dày tới gãy dũa. Coi cái nhãn trên chai nước pha bột nè. Thấy chưa. Nó đề rõ ràng ODORLESS nghĩa là thuốc không có mùi hôi. Chừng đi thi cũng xài loại này. Vì không hôi, không bốc hơi nên lâu khô. Khi làm cục bột phải lấy hai phần nước, một phần bột. Cục bột dòm thấy khô queo vậy chớ khi đắp lên, ịn ịn xuống là vừa mỏng.

Ông Lư tài khôn, mắng :

- Thằng Khanh này làm biếng, nằm đó để tụi nó gây thương tích cùng mình !

Cả lớp cười chảy nước mắt. Chị Bình cười khà khà khà. Mai ré lên :

- Cô ơi, chị Bình cười như vừa cười.

Bình càng cười thêm, tiếng cười giòn tan khà khà khà...

Diệu Minh đưa tay tôi coi :

- Cô, dán vầy được chưa cô.

- Đẹp quá, y như thiệt.

Nảy giờ, sau khi gội đầu rồi, Bình làm móng tay cặp với Mai. Tiếng Mai rú lên : - Á, cô ơi chị Bình đắp đê. Bình cười ngất :

- Kha... kha... kha... đắp như thế này mà nói đắp đê. Hôm nay em làm xấu quá, khiếp quá. Diệu Minh phụ họa :

- Đắp như đắp vồng trồng khoai lang.

Đằng kia hai ông đực rựa nắm tay nhau đắp móng, nghe tiếng cười khúc khích, tiếng ai kia dục :

- Đem lên cho cô coi đi, cô phê bình.

Ông Thắng vừa đi vừa cố nín cười, chìa ngón tay ra :

- Đây móng ông Vinh đắp đây.

Tôi làm thinh, ngắm nghía thành quả của ông Vinh. Móng giống như chiếc lá bị sâu ăn, lủng lỗ, có răng cưa hai bên thành móng, lan lên da.Tôi ráng làm nghiêm phê bình :

- Móng đắp hơi dày, chưa vuốt mịn, cần phải tập thêm nửa.

Ai nấy bu lại, cười ồ lên...

Đằng này, Angie làm cặp với thằng Paul. Hai đứa coi bộ có tình ý với nhau. Lúc nào cũng ngồi chung, làm việc chung. Đã có nhiều cặp học trò tôi, gặp nhau ở đây, thương nhau rồi ra trường sống chung với nhau. Xứ tự do, chẳng cần cưới hỏi gì. Cũng mong tụi nó khoan hãy có con.

Bàn kế, Tommy đang cắt tóc cho cô nhỏ Maria. Nhỏ này dễ thương. Bị Việt Hóa, nó cũng kêu tôi bằng Cô ơi Cô. Chị Diệu Minh thì rất khéo léo. Chị làm chung với Kim, con nhỏ này chậm lắm, phải cặp với người vừa khéo vừa nhanh vừa học hỏi nhau vừa theo cái đà đó thì khi ra nghề móng không thua sút người ta.

- Ủa, Trâm, sao ngồi một mình vậy ?

- Dạ em có kinh đau bụng.

Tiếng con Mai nhiều chuyện :

- Cô ơi nó đang làm...

- Làm gì ?

- Dạ làm biếng.

Rồi. Đúng ngay boong. Cô nhỏ này làm biếng nhớt thây. Má nó vô gởi nó cho tôi.

- Cô ơi cô làm ơn dạy nó cho có một cái nghề. Học chữ nó cũng chán, học nghề hổng nghề nào nó ưa hết.

Sẵn nhà có tiệm cô làm phước kèm nó dùm tui.

Con nhỏ đang viện cớ đau bụng, nói dóc. Có kinh gì ma 7899i tuần rồi tuần này có nữa ? Nó chắc phải kiếm thằng chồng giàu thiệt là giàu ! Nhớ lời gởi của má nó, tôi rầy :

- Bụng đau chớ hai bàn tay đâu có đau. Đi lấy cái đầu tóc giả ra... ơ... hay là mượn cái đầu của con Elizabeth, tóc nó dài, cô dạy thắt bím.

Con nhỏ làm biếng từ từ chống tay ngồi dậy, đi như đàn bà mới đẻ ! Nhớ bữa hổm, nó mượn tôi cắt tóc. Sẵn đâu học trò bu xung quanh để học luôn. Vừa dơ tóc lên tôi thất kinh hồn vía, rớt cây kéo xém chút là ghim vô chân. Một con rắn nhỏ xíu xanh dờn nằm vắt ngang cái ót trắng ! Học trò cười chọc quê. Hạnh xề xuống lượm cây kéo đưa tôi :

- Hình xăm mà cô. Nó còn xâm chỗ khác nửa, cô muốn coi kêu nó dở ra cho coi.

- Thôi được, cám ơn. Tánh cô sợ con trùn đất. Con gì dài dài là làm cô hết hồn. Xăm gì mày như thiệt.

- ...

- Nè, nghề mình cao quý lắm. Hổng phải chỉ là»con nhỏ làm móng tay» hay «thằng cha thợ hớt tóc» mà là CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ. Ngay cả bà tổng thống phu nhân đi nữa, tay mình cầm cây kéo, kêu bả cúi đầu xuống, bả phải cúi đầu liền.

Học viên khoái quá :

- À... à... đúng quá há...

- ...

Tôi đi tới đi lui kiểm soát, thấy mình oai như tổng thống đi kinh lý. Lớp sơ đẳng giống như nền móng của cái nhà. Nền không vững, học không kỹ trong lớp này, đi thi kể như khó lấy bằng.

Tôi muốn truyền sự hiểu biết của mình cho người tới sau. Ở xứ người, mình cần phải cố gắng gấp đôi mới bằng người ta.

Hãy nhìn cái tay cô nàng Phương đang làm massage. Dặn, chỉ nên xài ngón giữa với ngón tay đeo nhẫn, hai ngón đó yếu, sẽ không làm hại những bắp thịt nhỏ của mặt. Vuốt thì phải vuốt từ dưới lên trên cho bắp thịt khỏi xệ. Nó vuốt ngược từ trên đi xuống cái kiểu đó, anh chàng «vua ngọa triều» này sẽ sớm thành Trư bát Giới (nhân vật trong chuyện Tây Du Ký có mặt giống con heo).

Cô nàng Oanh đang dợt lại mấy động tác massage bàn tay. Tôi nói :

- Tay, chân hay mặt cũng y như nhau. Khi xoa bóp lúc nào cũng phải từ dưới đi lên.

Còn nàng Tú, bàn chân làm coi cũng được quá chớ. Con nhỏ này học giỏi, chịu khó. Trong lớp ít đứa nào chịu tập bài này, chê chân thúi. Tôi giải thích là bàn

chân lúc nào cũng mang giày mang vớ, còn sạch hơn cái mặt của mình nhiều mà không ai chịu nghe, chỉ có con nhỏ này. Chừng mấy người đi thi rớt môn đó, về cằn nhằn :

- Cô ơi cô, em có làm sao nó chấm điểm «xirô» (Zero)!

10 GIỜ RƯỠI.

Giờ nghỉ. Maria chạy vô :

- Cô ơi Cô, ăn thử trái này.

Nó chìa ngay mặt tôi, mùi thum thủm, một trái gì dài dài, trắng tinh có lốm đốm đỏ. Học trò Việt nhao nhao lên :

- Bắp Mễ đó cô, ngon lắm. Bắp trắng hấp chín lăn vô phô mai rồi rắc ớt bột, ăn đi cô.

Tôi cắn thử. Ngọt ngọt, béo béo, cay cay. Ừ, ngon thiệt. Anh chàng Mễ bán dạo bữa nay trúng mối. Cô, trò, mỗi người ôm một trái bắp, cạp cho tới hết giờ !

10 GIỜ 45 PHÚT

Nảy giờ Long làm thinh. Hễ vô lớp, tư 273ộng lấy cái đầu tóc giả ra làm. Hôm nay y tập cắt kiểu Long Layer (tóc ngang vai hai bên vuốt vô gò má, xinh xắn lắm)

Người này ra nghề giỏi là cái chắc !

Lực cũng vậy. Nó lấy cái đầu tóc dài chưa cắt, tập thắt bím. Anh chàng này nhảy giỏi, vậy mà có tánh kiên nhẫn dể nể. Phải kiên nhẫn mới đứng mấy tiếng đồng hồ, reng lớp tóc, đan với nhau, dùng tóc làm thành cái nón đội lên đầu.

Quyên học chải kiểu. Xài cây lược răng cưa, đánh tóc cho rối phồng lên, cây bàn chải, vuốt cho mượt lại.

Bàn tay khéo léo dợn từ nếp tóc, đâu để vô đó. Cô này thế nào cũng chuyên môn chải tóc cô dâu.

Thuật mới vô khóa này. Tôi tới đâu, chỉ dẫn ai điều gì là nó ghi vô tập liền, giống như ký giả chiến trường vậy đó. Nó nói :

- Tánh em ưa quên.

Mai lên tiếng liền :

- Quên khôn. Ghi vậy về nhà dở ra coi, giỏi hồi nào hổng hay, làm thầy hồi nào hổng biết.

Cô nhỏ Mai này, tánh lăng xăng lắt xắt, nhiều chuyện nên chuyện gì cũng biết, biết rồi đem chia xẻ với người khác ! Vậy mà ai cũng thương.

Trở lại triều đình vua «ngọa triều». Xong bài dưỡng da. Phương giở giọng Điêu Thuyền năn nỉ : - Sẵn anh Khanh cho em dợt luôn bài «nhổ chân mày bằng sáp» đi. Tôi hết hồn :

- Đừng, khoan đã. Mượn con gái làm mẫu đi.

Chẳng là vầy. Quá khứ đã có nhiều học trò khóc vì cái vụ nhổ chân mày ! Bữa hổm, sau khi thực hành cho coi : thoa chất sáp ấm lên chân mày theo dạng của khách muốn, đặt miếng vải lên, dựt ra, để lên bàn cho tôi xét. Đi ngang bàn Hân và Elaine thấy : trên miếng vải là một hàng lông, hình dạng phân nửa dấu mũ (dấu ^ đó) nhìn lên cặp chân mày nàng Elaine còn phân nửa dấu mũ. Chàng Hân ngồi làm thinh, sợ quá, cứng hết mình mẩy. Nàng đâu hay biết gì ? Bị chàng ịn cục bông gòn che hai mắt lại rồi. Tôi phải cứu bồ :

- Sẵn đây cô dạy luôn cách vẽ chân mày bằng cây viết chì. ! Nàng Elaine xài cặp chân mày vẽ hơn bốn tháng.

12 GIỜ RƯỠI. GIỜ ĂN TRƯA

Người chạy về thăm nhà một chút, người ra tiệm mua thức ăn, người thì bày đồ ăn ra mời người này người kia. Đồ Mỹ, Mễ, Việt, Irac.vv.. nuốt vô bụng. Một chút nữa nước này cự nước kia... sình bụng... rồi... ...

- Chị Anh ơi dạy em làm nem chua đi.

- Ờ. Phải kiếm men mới làm được. Tui mới qua, chợ búa chưa có rành. Để tui làm vài lần ăn coi được hông rồi mới dám chỉ.

1 GIỜ RƯỠI

Trở vô lớp.Từ giờ này trở đi, ai nấy làm việc với vẻ hứng thú. Họ đua nhau để lấy điểm. Tôi không ký tên chứng nhận giờ học nếu họ không làm bài. Tôi quan niệm « Thầy có khó với Trò thì trò mới giỏi.»

Tôi thương học trò của tôi. Cô trò nói giỡn với nhau. Trong những lời giỡn chơi có lòng kính trọng. Trong những câu rầy rà, lẩn với tình thương mến. Dù ở xứ nào, hoàn cảnh nào, lứa tuổi nào, dân tộc nào, học trò cũng thuộc vô hạng : nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò.

5 GIỜ CHIỀU

Mọi người sắp hàng bấm thẻ ra về.

Xong một ngày đi dạy ở trường thẩm mỹ.

Thương nhớ về những người học trò cũ, bây giờ, thỉnh thoảng tôi còn nghe văng vẳng «Cô ơi, cô».

Trương Ngọc Bảo Xuân

ngày 23-12-2000

MỘT NGÀY ĐI HỌC NGHỀ THẨM MỸ

Trương Ngọc Bảo Xuân
Bài tham dự số : 157/VB1028

Lời Người Viết

Đã mười mấy năm qua tôi vẫn còn nhớ những ngày đi học nghề thẩm mỹ. Nghề này chia ra ba môn : tóc, dưỡng da và làm móng tay. Tóc có 19 bài, dưỡng da có 9 bài, làm móng tay có 8 bài. Nếu muốn viết về nguyên bộ môn này phải cần một cuốn sách mới đủ. Hôm nay tôi chỉ kể về một ngày đi học, bài «Làm Móng Tay» mà thôi. (Lần này khỏi cần Ngọc- Anh tiếp bỏ dấu. Tôi xài bộ chữ Việt mới mua có dấu đàng-hoàng).

7 GIỜ RƯỠI SÁNG THỨ SÁU

Giờ này đi đường hay bị kẹt xe quá. Con đường Valley lúc nào cũng đông nghẹt. Tài xế lái ẩu thì nhiều, bởi vậy cặp mắt tôi luôn ngó láo liên, trước sau, bên mặt bên trái, có khi nín thở nữa, cho nên khi vô tới sân trường là mệt muốn đứt hơi.

8 GIỜ 15 PHÚT

Cửa trường đã mở, học sinh đứng sắp hàng để bấm thẻ vô. Trường này là trường dạy nghề thẩm mỹ (tóc, dưỡng da, móng tay). Tôi bắt đầu được một tuần đúng. Chương trình học một khóa là 1600 giờ, chia ra ba lớp : sơ đẳng học 200 giờ (không được quyền làm cho khách) trung đẳng 400 giờ, thực tập trên đầu người thật và làm cho những người khách (không phải trả tiền công mà chỉ trả tiền thuốc mà thôi), cao đẳng là số giờ còn lại vừa học vừa làm cho khách có trả tiền.

Đa số trường dạy nghề thẩm mỹ là của tư nhân. Tiền trường do học sinh xin học bổng nếu đủ điều kiện, hoặc mượn tiền của chính phủ.

Lớp sơ đẳng nằm bên tay trái nếu đứng từ cửa nhìn vô. Bên mặt là quầy tính tiền và văn phòng của ông hiệu trưởng. Ông là người Mỹ gốc Ý. Trường của cha ông để lại, cũ 30 năm. Phòng lớp chính giữa là chỗ thực tập với khách của học sinh cao đẳng. Trước khi ra cửa hậu, bên mặt là phòng của lớp trung đẳng, vách bên kia là phòng ăn của giáo sư và bên trái là phòng vệ sinh.

Tôi bước chân vô nghề này cũng là do sự tình cờ, trời đưa đâu thì đi đó. Năm trước em tôi là Thúy Phương đem về cuốn sách Standard Textbook Of Cosmetology

của công ty My Lady, hỏi tôi có muốn dịch sách này qua tiếng Việt không (Nó đang học nghề này) Tôi nhận lời liền.

Dịch xong cuốn sách đúng một năm, lấy tên là Sách Giáo Khoa về ngành thẩm mỹ.

Ngày giao chương cuối cùng tôi hỏi ông hiệu trưởng :

- Làm sao để trở thành giáo sư dạy nghề này ?

- Thì bà cần ghi danh học 1600 giờ, thi lấy bằng xong học thêm 600 giờ làm giáo sư, thi đậu thì đi dạy được rồi.

Vậy là tôi ghi danh đi học.

8 GIỜ RƯỠI

Giờ học lý thuyết

Phòng dạy thực hành lớp sơ đẳng cũng là phòng để học lý thuyết của sơ đẳng và trung đẳng học chung do cô phó quản lý đứng lớp. Cô này củng phụ trách luôn phần kèm nhóm cao đẳng khi làm việc với khách. Phòng trung đẳng học thực hành là phòng dạy lý thuyết cho lớp cao đẳng, do bà phó giám đốc dạy.

Sáng hôm nay cô phó quản lý dạy chúng tôi lý thuyết về «Làn da». Cô nói :

- Da gồm có hai phần : lớp ngoài cùng là lớp biểu bì, khi bị cắt đứt thì chảy máu nhiều và đau đớn vì có nhiều đuôi dây thần kinh và nhiều gân máu nhỏ. Khi làm móng tay phải rất là cẩn thận để không cắt da chảy máu, vừa có hại vừa là cửa ngõ đem vi trùng vô thân thể. Lớp da bên trong gọi là lớp da thật có đủ tế bào sinh trưởng, hễ nhiều sắc tố thì da đậm ít sắc tố thì da lợt, nhưng tóm lại đậm hay lợt gì thì sự cấu tạo cũng y như nhau, do đó, tuy màu da có khác nhưng ai cũng như ai...

Bài lý thuyết buổi sáng vừa nghe giảng vừa chép đúng bốn mươi lăm phút đồng hồ.

9 GIỜ 15 PHÚT

Nghỉ giải lao

Nhóm trung đẳng thì ùa qua phòng trung đẳng. Nhìn dễ biết lắm, nhóm này đầu đen có một hai chùm tóc đỏ, tím, vàng. Lớp này đã được thực hành lên tóc thật, có gì bằng mượn đầu lẫn nhau để thực tập ? Nhóm cao đẳng thì ôm đồ nghề ra FLOOR, tức là phòng chính giữa, trang bày y như mấy tiệm uốn tóc để thực tập với khách hàng. Cao đẳng thì cô nào cô nấy mặt mày trang

điểm sáng trưng, đầu cổ khéo léo, túi có chút đỉnh tiền rủng rỉnh ăn sáng ăn trưa. Đó là tiền «tip» khách cho. Khách vô đây trả tiền thuốc tiền công rẻ lắm. Tiếng học viên cười nói ồn ào như chợ Cầu Ông Lãnh. Tiếng máy phóng thanh kêu tên học viên lên lãnh khách inh ỏi. Tiếng chào khách xí xô xí xào bằng tiếng Mỹ nguyên chất, bằng tiếng Mỹ lai giọng Việt, giọng Tàu giọng Mễ, giọng Pháp nghe vui tai. Đám lính mới tụi tôi thì ngồi luôn trong phòng bày đồ ra ăn sáng.

Tuy mới vô nhưng cũng đã quen với cả lớp. Lớp sơ đẳng kỳ này được 20 người, 4 nam 16 nữ, hai người Mễ, ba Mỹ còn lại là Việt Nam và Tàu Việt. Tôi thuộc lớp trung trung, gần bốn chục. Còn nhóm trẻ tuổi, lúc đó mới có kiểu lỗ tai bấm một dọc, đeo một hàng 8,9 chiếc bông, nhìn đàng trước thì coi cũng lạ lạ, nhưng khi phía sau thì tua tủa chỉa ra mấy cái đuôi bông thấy xấu hoắc. Đám già nói xấu đám trẻ :

- Tụi nó làm tui nhớ tới dân Thượng.

- Ý, dân Thượng có người cũng đẹp gái lắm nghe bà. Hồi đóng ở Đà Lạt, mấy sơn nữ ca lưng đeo gùi đi dọc theo đường lộ, chân không giày mà có đeo kiều cẳng dễ thương lắm.

- Thôi đi cha nội, đía vừa vừa nó. Cha là lính kiểng ngồi văn phòng, ở Sài Gòn không chớ đóng đồn đóng điếc gì.

- Trời ơi bà này, đừng có dở giọng móc họng nghe. Tui đóng ở vịnh Cam Ranh gần hai năm đó nghe. Ở đó có cái hồ tên là Hồ Con Hổ mấy bà biết hông mà làm tàng ? ... Xắn cho miếng xôi coi, ngon hén. Trong khu gia binh của không quân có cái quán bán món bún bò huế trời ơi nội cái tô rau trộn, rau thơm xắt nhỏ với bắp chuối rau muống chẻ, còn tô bún thì nóng sôi màu đỏ, cay chảy mũi... ngon thấu trời. (vừa nói y vừa ực nước miếng).

- Đừng chê tụi nó. Mấy đứa nhỏ nhỏ này ra nghề là kiếm tiền dễ hơn tụi già mình.

- Đúng đó. Làm nghề này phải ăn mặc trang điểm theo thời trang khách mới thích, mới tin tưởng. Họ đâu có nghĩ là đa số thợ đâu có tự cắt tóc cho mình ?

- Tui có tiệm ở Việt Nam. Ở bển đâu mà học hành khó khăn như vầy. Mình làm chủ còn nhận thêm vài đứa theo học nghề nó phải trả tiền cho mình nữa chớ.

- Ở đây phải có bằng cấp mới ra nghề được đó nghe. Lạng quạng làm ẩu tụi kiểm soát nó phạt nặng, rút bằng

có khi đóng cửa tiệm nữa đó. Tui có mấy người bạn bị rồi, ở đâu phải theo luật đó nghe mấy bà...

- Thôi, tới giờ rồi.

- Trưa nay tui đi mua bánh mì thịt, bà nào muốn gởi thì đưa tiền đây. Mua đủ năm ổ tui được lời một ổ Free, chè thì hai ly 3 đồng.

- Nè, mua dùm tui.

- Mua dùm tui luôn... .

9 GIỜ RƯỠI

Bài thực hành LÀM MÓNG TAY (NAILS)

Cô Nói :

- Trước khi thực tập cần phải biết qua về sự cấu tạo của bàn tay, ngón tay và móng tay, móng chân. Bàn tay có xương cổ tay, xương ngón tay và những bắp thịt nhỏ mà chúng ta cần phải xoa bóp. Móng tay thì có ba phần : đầu móng tay, thân móng và phần được gọi là nửa vòng cung. Đó là phần móng non mới mọc, quan trọng nhứt. Bên dưới lớp móng có chứa tế bào sinh trưởng của móng. Nếu phần này bị tổn thương sẽ có thể làm sút móng, làm móng mọc không đều, dễ gãy... v.v.. và v.v... Hai bên móng có hai đường rảnh, nếu cắt da lấy khóe

sâu quá làm lủng lớp da bảo vệ, xài đồ nghề dơ có thể làm nhiễm trùng, người này lây qua người kia, nhứt là cái bệnh ghê gớm là bệnh AID (ai nấy bắt đầu le lưỡi). Khi làm móng tay phải cẩn thận để không phạm phải những lỗi lầm đó.

Tiếp theo, cô giảng về lịch sử của nghề.

- Ngày xưa để phân biệt giữa hạng trưởng giả và dân thường là bộ móng tay. Dài là dân thượng lưu, ngắn là hạ lưu. Bây giờ thượng hay hạ gì cũng có thể xài một bộ móng tay dài, sơn phết đẹp đẽ.

Cô giảng xong, thực hành cho coi rồi chép bài.

Cô nói ăn trưa xong sẽ thực tập, mỗi người chọn bạn làm cặp với mình, tập trên bàn tay lẫn nhau. Cả lớp dọn đồ nghề ra, lựa từng cập rồi sửa soạn ăn trưa. (Sao lúc đi học cứ đói liền liền ?)

11 GIỜ RƯỠI.

Giờ ăn trưa.

- Ông Chiêu ơi ca cho tụi tui nghe đi. Ông Chiêu đứng lên ca liền :

«Kìa một đoàn «hùng binh» Sao mà ốm nhách Bước chân đi giống như con cò ma» Cả đám cười rần rần.

- Ông học ở đâu vậy. Mà sao ca- sĩ gì mà vừa ca vừa nhăn như «Võ Tánh uống thuốc độc» vậy ?

- Thì hồi giải phóng vô, dòm đám bộ đội mới ở trong rừng ra y như đám dã nhơn. Tụi tui đặt nhiều bài hay lắm, để nhớ lần lần rồi tui ca cho mấy bà nghe. Vừa ca vừa diễn tả thì phải nhăn chớ. Bà ca được hông mà bày đặt chê ?

- Thôi ca bài khác đi,. Lúc này vui vẻ đừng có nhắc tới tụi cộng sản nữa.

- «Em... tóc dài sao em không uốn... n... n... Tốn bao nhiêu anh trả tiền cho... o... o. Uốn... rồi em khỏi lo... o... o Tốn... tiền... n... n.

- Cha. a... bài này coi bộ hạp với cái nghề của mình quá hén.

- Bài này tui nhớ là hồi trước di cư 54 lận mà. Nhưng mà mình làm thợ mà ông hứa em uốn tóc anh trả tiền thì về bà xã ông cho ông ngủ ngoài đường.

- Khỏi có lo. Bả hỗng biết tiếng Mỹ, tối ngày ở trong nhà, đi chợ tui còn phải đưa sức mấy mà bả dám cho tui ngủ ngoài đường.

- Ờ đừng có làm phách. Đụng vô sư tử Hà Đông thì ông tới số.

- Chị ơi chồng em hỏi em «Sao độ này tóc em càng ngày càng ngắn đi, còn móng tay thì càng ngày càng dài ra» ?

- Ờ... rồi vài bữa nữa nhớ giở giọng Điêu Thuyền ra «anh ơi rửa chén dùm em» cho chồng nó cưng thêm. - Chút nữa ai làm mẫu cho tui đây ?

- Tui. Mà ông phải để tui làm trước nghe.

- Vậy chớ «nị» học nghề này mà có tính ra nghề hông?

- «Ngộ» mở tiệm. «Ngộ» có nghề sẵn. Có bằng «dzồi» là mở tiệm liền.

- Còn em thì thích nghề này từ hồi ở Việt Nam lận.

- Em còn trẻ nếu em vô được mấy đài truyền hình trang điểm làm tóc làm móng tay cho nghệ sĩ cả trăm ngàn một năm đó nghe em. - Nghe thấy mà ham.

12 GIỜ RƯỠI.

Giờ thực hành

Trong phòng chúng tôi sắp bàn làm móng tay, một dãy ghế để ngồi.

1/ Sắp đặt đồ nghề. Hứng tô nước với xà- bông để ngâm tay.

2/ Người mẫu và mình đi rửa tay bằng nước ấm với xà bông.

3/ Xét bàn tay người mẫu coi da có bị ghẻ lở, dấu trầy dấu đứt, móng tay có bị lác đồng tiền (dấu tròn tròn, sưng, ngứa, bị mọc nấm) thì không được làm. Cũng may người nào người nấy tay sạch trơn.

4/ Hỏi người mẫu muốn móng dài ngắn vuông tròn ra sao ?

5/ Bắt đầu dũa. Cầm cây dũa nghiêng nghiên dũa từ góc vô chính giữa 6/ Ngâm móng tay vô nước xà bông cho mềm da. Làm bàn tay kia y như vậy.

7/ Cây đẩy da bằng gỗ đầu quấn bông gòn nhún vô thuốc làm mềm da thoa lên. Dùng cây đẩy da bằng kim loại với động tác xoay tròn làm bung lớp da dính trên móng lên một cách nhẹ nhàng. 8/ Dùng cây kềm cắt da nhắp từ chút lớp da vừa mới đẩy lên.

9/ Thoa chất dầu lên móng tay.

10/ Thoa kem dưỡng da lên.

11/ Xoa bóp bàn tay từ ngón tay lên tới cùi chỏ.

12/ Chùi sạch chất kem. Thoa nước sơn.

13/ Dọn dẹp đồ nghề.

14/ Đi rửa tay.

Đó là những bước mình phải thực tập.

Đang chú- tâm thì bỗng nghe tiếng la :

- Úi da, cái bà này, cắt sâu «dzậy» làm tui «đổ máu tại sa trường» rồi.

- Tại ông cứ nhúc nhích hoài. Tui mới tập cầm cây kềm mà.

- Tay đàn ông sao em dũa nhọn hoắt vậy.

- Em tưởng- tượng đang làm cho khách đàn bà.

- Cũng có nhiều người đàn ông vô làm móng tay. Mình phải dũa vuông hay tròn, dũa nhọn hoắt như vậy coi gì được.

- Còn cô này phải đem đồ nghề đi khử trùng liền.

- Dạ.

Cô tôi đi từng bàn xem xét.

- Ê, đẩy da thì vừa xoay vừa đẩy lớp da xung quanh móng lên chớ hổng phải sủi sủi xới xới như đi đào kênh nghe.

- Trời ôi xoa bóp là massage đó «chế» sao «chế» làm y như kỳ đất vậy. Xoa từ ngón tay lên tới cùi chỏ thôi đừng lên tới trên cánh tay người ta nói mình dê đó nghe.

- Ái da... Đừng có chê. Chút nữa «nị» làm coi ai hay hơn ai há... Giờ nghỉ.

3 GIỜ 45 PHÚT.

Đổi người

Tới phiên cô bạn vong niên làm móng tay cho tôi.

Thấy cô cầm cây kềm cắt da mà tôi nổi da gà. Nhưng phải đành chịu vì hồi nãy người ta đưa tay cho mình làm bây giờ mình phải «trả lễ». Có đổi qua đổi lại như vậy mới có cảm giác của khách chớ. Phải biết tránh đừng làm tổn thương khách. Ở Mỹ chuyện thưa gởi thường xảy ra, bị một lần có khi đổ nợ.

- Em à chị nhớ hồi nãy cô chỉ là cầm cây kềm đừng cầm đứng như thầy đồ cầm cây bút lông thế nào cũng đứt da. Phải cầm theo chiều ngang em.

- Ờ hén em quên.

- Trời ơi ông sơn tèm lem vầy làm sao chút nữa tui đi chợ.

- Đừng nóng chị hai, để «em» chùi.

Cứ như vậy chê qua sửa lại người này người kia cho tới hết giờ.

4 GIỜ 45 PHÚT

Cô ký tên chứng nhận giờ và môn học cho chúng tôi.

Dọn dẹp đồ nghề. Ngày mai thứ bảy không có giờ lý thuyết. Ôn lại những bài đã học cả tuần.

Cô dặn về nhà đem tay chồng, tay con, người trong gia đình ra mà thực tập càng nhiều càng tốt (nghe sởn da gà !)

5 GIỜ CHIỀU

Cả trường đứng sắp hàng bấm thẻ ra về.

Xong một ngày học lý thú, thân thiện và vui vẻ ở trường thẩm mỹ. Tôi nhất định sẽ thành công trong nghề này.

TRƯƠNG NGỌC BẢO XUÂN

32 NĂM NGƯỜI MỸ VÀ TÔI

Bài tham dự số 108/VBST

Bà Trương Ngọc Bảo Xuân Abbott, 52 tuổi, hiện cư trú tại Boat City, Marina del Rey, California, là giám khảo ngành Barbering & Cosmetology tại State Board, nơi tổ chức thi bằng hành nghề thẩm mỹ của tiểu bang California.

Trong đợt II Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ, bà Bảo Xuân đã góp loạt bài đặc biệt về ngành thẩm mỹ tại Hoa Kỳ : một ngày chấm thi, một ngày đi dạy, một ngày đi học nghề thẩm mỹ.

Hàng ngày theo dõi bài tham dự giải thưởng, bà Xuân viết : «Thấy thương người, thương mình. Thương tới muốn khóc.» và quyết định «đến phiên tôi kể chuyện nhà cho bạn nghe... »

Đây là chuyện kể 32 năm của một cô dâu Việt, về một chàng Mỹ 17 tuổi, bắt Mẹ ký tên cho đi lính trước tuổi, để sang tận bên kia trái đất «mang tui về trả nợ», như tác giả Bảo Xuân Abbott nói đùa.

Việt Báo trân trọng cám ơn tác giả và ông Dave Abbott đã cho phép sử dụng một số hình ảnh gia đình kèm theo bài viết này.

Hàng ngàn người. Có thể cả chục ngàn, trăm ngàn, rồi cả triệu không chừng. Những người Việt tan tác khắp nơi, chưa gặp, chưa quen... Lạ thay, khi không bỗng thấy nhau thân thiết. Thân tới mức mang cả chuyện nhà của mình ra kể cho nhau nghe. Toàn những chuyện khổ đau, oan ức, tang thương đã bao năm nuốt xuống. Giải Thưởng Việt Báo Viết Về Nước Mỹ hàng ngày cho tôi cảm giác ấy. Khi viết, khi đọc, thấy thương người, thương mình. Thương tới muốn khóc.

Và bây giờ, bạn thân mến,

Đến phiên tôi kể chuyện nhà cho bạn nghe.

Viết về nước Mỹ, được rồi, đang sống ở Mỹ mà. Viết về người Mỹ, tìm đâu cho xa. Tôi muốn nói về người đi bên cạnh tôi 32 năm qua : David, chồng tôi.

Cuộc đời giống như cuốn sách dán hình kỷ niệm. Mấy chục năm gom vô vài trang giấy. Ngược giòng thời gian. Giở lại từng trang...

1968, Năm Mậu Thân

Ngày 28 tháng 5, cư xá Cảnh Sát Phú Lâm A đường Lục Tỉnh quận 6 Chợ Lớn.

Cộng sản tấn công Sài Gòn lần thứ hai, đặt bộ tư lệnh tại khu cư xá Phú Lâm A. Gia đình tôi cư trú tại đây. Ba tôi là Cảnh sát, tùng sự tại phòng Giảo Nghiệm, Tổng nha Cảnh Sát Quốc Gia ở đường Võ Tánh, Sài Gòn.

Ba tôi bị cộng quân chận bắt, bắn chết tại chỗ. Một viên đứt yết hầu, một viên xuyên bao tử.

Hai chị em tôi chứng kiến cảnh Ba bị bắn chết. Tôi nâng đầu, máu nóng vọt ra. Ngọc Anh đỡ chân, máu nhểu dài xuống đất. Hai chị em lệt bệt, khiêng, rớt... khiêng, rớt... vừa khóc vừa khiêng thây Ba tôi về nhà. Em tôi mới 15 tuổi, mặt đầy nước mắt, hai bím tóc, bộ đồ trắng loang máu.

Khoảng đường gần 100 thước đó dài, nặng, đau đớn, uất ức, hận thù, khắc sâu vô tim, vô óc, vô suốt cuộc đời chúng tôi.

1969, Giã Từ Các Bạn

Một ngày tháng giêng anh rể tôi đem về giới thiệu người bạn vừa ra lính Hải quân, David. Mới 20 tuổi, mắt sáng, tóc đen xanh, ốm gọn, nhanh nhẹn, rất lịch sự, đàng hoàng. Tôi thấy cảm tình.

Những người bạn học đã vô lính. Mấy đứa bạn gái vừa có chồng, chồng chết trận, tay bồng con thơ tôi làm

việc lương tháng ngàn mấy không đủ may áo dài bận đi làm, lấy đâu giúp mẹ nuôi đám em ?

Khi Ba chết, đám em tuổi từ 15,13,10,7,5 và đứa em út (Thúy Phương) chưa đầy 3 tuổi. Má tôi vợ công chức chỉ biết nội trợ. Người chồng tốt, người cha hiền đã bị bắn chết. Con không cha như nhà không nóc. Là chị lớn của lũ em, thân con gái, biết làm sao đây ?

Tôi đã nguyện với lòng sẽ tìm đủ cách để đi khỏi nước Việt Nam, khỏi nơi đầy thù hận, đầy bất công, đầy tủi nhục. Và đó, David tới đúng lúc. Chính y sẽ đem tôi ra khỏi vùng u tối và nhờ đó tôi sẽ tìm cách đem gia đình đi luôn. Thôi, giã từ các bạn, tôi rẽ qua ngã khác từ đây.

Tôi nhận lời làm đám cưới với y.

Đang để tang ba. Đám tang với đám cưới, gần quá. Tôi chọn đúng ngày Ba bị bắn làm ngày cưới. 28 tháng 5.

Cho trộn lẫn vô nhau, trong tim, trong óc.

Đâu phải lúc tiệc tùng. Tất cả tại nhà, giản dị trước bàn thờ tổ tiên. Không hột xoàn, không vàng bạc, chỉ có lời vái hương hồn Ba. Xin Ba phù hộ cho ước nguyện của con : đem được Má và mấy đứa em ra khỏi địa ngục này. Tôi tự hứa sẽ là người vợ tốt suốt đời.

Chúng tôi ở chung với gia đình, trên căn gác nhỏ. David làm việc cho một ông bầu chuyên đem những dàn nhạc hát cho lính Mỹ nghe.

1970, Lần Đầu Tới Mỹ

Tháng 3, tôi sanh đứa con trai đầu lòng, tuổi Tuất, tên Lawrence Long.

Tội nghiệp đứa con so, 7 tháng đã ra đời. Cân nặng có 1 kí 700 gram, nhà thương Đức Chính (đường Cao Thắng) giữ trong lồng kiếng 24 giờ. Giao lại tôi, cô y tá cho hay «bé không biết bú». Trời đất ơi, tôi biết làm sao ?

Má tôi dạy «con nặn sữa ra, lấy cái ống nhỏ thuốc, hút sữa lên rồi nhỏ từng giọt vô miệng nó. Thấy hông, cái miệng nó nhỏ hơn đầu vú, làm sao mà bú bình thường được.»

Nhờ kinh nghiệm và sáng kiến của Má, con tôi qua khỏi mấy tháng đầu hung hiểm.

Lúc đó David làm lương tháng khoảng 3, 4 trăm đô. Một hôm đi làm về, say nhừ, vừa khóc vừa kể : - Bạn tôi mới bị quân khủng bố liệng lựu đạn, chết rồi. Sống ở đây lúc này nguy hiểm quá.

Tháng 11 vừa hết giao kèo y đòi trở về Mỹ.

Chúng tôi đi lo thủ tục đem đứa em trai duy nhất của tôi theo mà không được. Bởi tôi còn ngây thơ, không biết là đút tiền thì tới đâu cũng tới. Đành cắn răng, gạt nước mắt, ôm con theo chồng. Tôi hẹn ngày trở về vì bổn phận đối với gia đình chưa tròn. Tôi phải tin bên kia đám mây đen vẫn là ánh mặt trời.

Tôi tới Mỹ lần đầu ngày 22 tháng 11 năm 1970, bụng mang thai 5 tháng

Mẹ chồng, chị chồng tên Elaine ra tận phi trường Portland thuộc tiểu bang Oregon đón. Bước xuống phi trường, đèn sáng trưng, rực rỡ. Không khí tưng bừng nhộn nhịp, tôi như con ngáo, thấy mình càng nhỏ bé. Rồi, phố lớn, nhà to, cây đầy trái, rụng đầy sân. Ngồi trong xe hơi rộng rãi tôi cứ lấy mắt mà ngó, mà ước thầm, «phải chi Má với mấy đứa nhỏ qua được !»

Con người ta chỉ một lần sống, tại sao dân Mỹ quá sung sướng, dân mình thì nghèo khổ chiến tranh ?

Cầm chùm nho lên ăn, nhớ tới mấy đứa em mà ứa nước mắt !

Cô chồng đãi bữa ăn lễ Tạ Ơn lần đầu tiên. Thịt gà lôi sao mà ngon, ngọt.

Bên chồng thay phiên ẵm Lawrence. Suốt ngày tôi ở ngoài sân sau, hái quýt hái bom, vừa hái vừa tiếc hùi hụi mấy trái rụng đầy dưới đất.

Nhà chồng thấy tôi nhỏ xíu, ai cũng thương.

Qua lễ, lái xe xuống thị trấn Coquille thăm người cô thứ nhì. (David có 5 người cô, 5 người chị). Trên đường đi, David ngừng lại thăm mộ của cha; kế bên là miếng đất má chồng đã mua sẵn, dành cho bà.

Ông bà dì dượng chồng cho ở tạm trong cái nhà xe một phòng khoảng hai tuần. Mỗi đêm, leo lên cái giường rộng, không có mùng, trống lốc, trùm liền cái mền điện. Cái ấm nhân tạo không đủ sức ngăn cái lạnh cắt da, cắt thịt.

Nửa đêm nhớ nhà quá, tôi khóc. David ngồi dậy, gởi con cho bà nội, chở tôi ra bờ biển. Biển nầy là biển gì tôi cũng không biết, nhớ nhà quá đâm ra ngu ngơ. Vậy mà y kiên nhẫn, không nói gì, chỉ đem tôi ra biển. Có lẽ y muốn tôi nhìn về hướng Đông ?

Một hôm mỏ ác trên đầu con tôi tự dưng nổi phồng lên. Đem vô nhà thương, khi bác sĩ vừa cho biết phải thử nước trong tủy xương sống của nó để định bệnh, tôi ngã cái đùng bất tỉnh. Rốt cuộc cũng không biết bệnh

gì.

Có thể nó chịu lạnh không quen, cơ thể phản ứng tự nhiên, xương sọ phồng lên để bảo vệ bộ óc bên trong.

Báo hại mang cái nợ gần trăm bạc.

Người anh chồng kêu qua Tucson, tiểu bang Arizona, hứa sẽ giúp cho việc làm.

Nghe nói đó là xứ nóng, tụi tôi đi liền.

Gom va ly quần áo, thùng sách tiếng Việt, hình ảnh, mấy cái nón lá... ..gọn gàng trong chiếc xe Uhaul loại nhỏ nhất, còn rộng rinh. Mùa đông trời lạnh thấu xương, quần áo không đủ ấm, ngầy ngật vì phải vặn máy sưởi suốt đoạn đường dài.

Bụng nặng nề, ngồi triền miên, phải để Lawrence nằm dưới sàn xe. Tội nghiệp con tôi, tới nơi mình mẩy nó nổi đầy phong đỏ.

1971, Sanh Con Tại Mỹ

Ở tạm nhà cháu Maria, David phải đi làm nghề đổ xăng, lau kiếng xe hết hai tuần rồi mới được vô làm trong hầm mỏ lộ thiên đào chất đồng đỏ, tên Anaconda Copper Mine.

Mỗi sáng đi làm, y vừa tra chìa khóa mở máy xe vừa khấn thầm «Nổ máy. Nổ máy. Nổ máy !» Trời còn tối mò, y mặc bộ đồ đồng phục màu xám đen, đầu đội nón sắt, tay xách hộp đồ ăn trưa, mặt mày còn sáng sủa. Buổi chiều về, sau một ngày trộn lẫn với bụi đất cùng mồ hôi, chồng tôi da trắng trở thành da đen ! Việc làm này cứ mỗi tuần là đổi ca sáng tối. Nhiều đêm y phải bận bộ đồ lót giữ nhiệt (thermal underwear) vậy mà vẫn còn lạnh run. Y lái xe đào và đổ đất, thứ xe có cả chục cái cần sang số, y giải thích nhưng, ngôn ngữ bất đồng tôi cũng không hiểu gì mấy.

Lương một tuần 93 đô, mướn cái nhà hết 90 một tháng. Đây là nghe lời bà má chồng, tiền mướn nhà chỉ nên bằng một phần tư tiền lương tháng thì mới đủ sống.

Tôi đang mang thai, thèm cá kho tiêu, một chai nước mắm kiếm không ra, có khi chảy nước mắt

Chị chồng tên Pat đưa tôi đi thăm thai. Chị phải ẵm thằng lớn ngồi đợi ở ngoài, một mình tôi vô với cô y tá. Cô ta chỉ qua phòng restroom, nói một hơi một tràng. Tôi đoán mò, nghĩ là cổ hỏi mình có mắc đi tiểu hông, tôi liền lắc đầu. Cô ta không chịu, cứ vừa chỉ vừa nói, càng nói tôi càng không hiểu. Khớp quá, tiếng Mỹ văng đâu mất hết trơn. Sau cùng, cô ta chịu thua. Chừng về nhà, bà chị chồng vừa cười ngất vừa kể, David «dịch»

lại, tôi mới hiểu ra. Thì ra cô y tá kêu tôi vô tiểu trong cái ly để sẵn, dán giấy lên rồi đề tên mình, đưa cho cổ đặng cổ thử. Quê một cục ! Thôi, lần sau.

Thấy tôi gần ngày sanh, chị dặn David sáng trước khi đi làm, đem mẹ con tôi qua nhà, con gái chị, Linda sẽ nấu cho tụi tôi ăn luôn, vừa canh chừng, sợ tôi chuyển bụng bất tử. Tháng 3 sanh đứa con trai thứ nhì, tuổi Hợi, đặt tên Tommy Phương.

Chỉ sanh thiếu một tháng mà nhà thương giữ nó lại hơn 30 ngày. Nuôi từ 5 pound 3 ounce cho tới đúng 6 pound mới cho về. Thiệt là khác biệt quá đáng giữa nước nghèo với nước giàu. Ở Sài Gòn mẹ nằm 1 tuần, trả tiền phòng, về là xong. Ở Mỹ, 2 ngày mẹ bị đuổi về, con giữ lại. Sanh xong mắc cái nợ hơn 4000 ngàn đô, trả góp gần 6 năm mới hết.

Được một chuyện hi hữu là hai anh em nó sinh cùng ngày cùng tháng, đứa lớn 11 giờ rưỡi sáng, đứa nhỏ 9 giờ 45 sáng, cách nhau 1 năm. Sau nầy, năm nào làm sinh nhật hai anh em chỉ tốn một cái bánh, đứa phân nửa.

Không biết có phải lúc mang bầu tôi quá buồn phiền, thèm ăn thèm uống, ảnh hưởng tới bào thai hay không mà Tommy bụng dạ rất yếu. Cứ bú vô là ọc ra.

Má chồng tôi từ tiểu bang Nevada tới nuôi cho hai tuần. David làm lương ít, chỉ đủ sức mua loại tã bằng vải, xài xong bà má chồng tiếp giặt giũ. Bà cũng chỉ tôi mua loại sữa bột tự pha rẻ hơn.

Nhờ bà mà tôi học được cách làm bánh mì, mứt dâu mứt cam. Bà là người rất khéo nấu ăn.. Khi chồng chết (lúc David mới có 9 tuổi) bà phải mở một quán ăn nhỏ để sinh sống. Bà dạy :

- Con cần nên học một nghề, nghề gì cũng được. Lỡ chồng có chết bất tử mình còn có thể đi làm nuôi thân và nuôi con. Đừng như má đây, chỉ biết nấu ăn cho nên phải làm nghề đứng nấu bếp, cực lắm.

Tôi thấy lời bà rất đúng vì cứ phải khòm lưng ở cái lò nướng mà lưng bà còng hẳn đi.

Khi Tomy được 4 tháng mấy, thấy chồng cực khổ quá sức, chịu không nổi, tôi bàn nên dọn qua thành phố Reno, tiểu bang Nevada. Thành phố cờ bạc, việc làm có lẻ đỡ cực hơn ở đây; vả lại, có mẹ có dì dầu sao cũng không đến đổi.

Trên đường đi, đồi non, đồi già, núi đồi đầy sỏi đá mà vương lên hằng hà sa số, ngàn trùng rừng xương rồng.

Bông đủ màu trắng toát, đỏ tươi, vàng chói, tím ngát, đẹp quá trời là đẹp. Tôi lính quýnh kêu :

- Ngừng ngừng ngừng Ngừng cho tôi xuống đào một bụi đem theo.

- Cây của tiểu bang. Đào một cây là bị phạt 500 đô !

- Trời ơi, cây cả đồi mà không cho đào một cây. Vậy ngừng cho tôi hái một cái bông. David tỉnh bơ.

- Bông cũng không được hái.

- Ở đây giữa sa mạc ai mà biết.

- Tôi biết, mình biết. Nhiều người cứ tưởng nhân viên kiểm lâm không thấy, chừng bị phạt rồi mới nói sao xui quá.

Anh chồng Mỹ biết tánh cô vợ Việt. Y đánh đòn tâm lý là tôi thua liền. Nghe giá 500 đô là tôi làm toán. (500 mua được nhiều thứ. Mua đồ củ đầy đủ : tủ+giường, + chén bát,... ..tội gì vì cái bông để bị chính phủ ăn.) Vậy là tôi im.

Thiệt xứ sở gì mà luật lệ quá gắt gao. Nhưng, phải đụng vô túi tiền thì thiên hạ mới sợ. Với lại, nếu ai cũng như tôi, thấy bông thì hái, thấy cây thì đào, rừng nào chịu thấu, lấy đâu để lại hậu thế chiêm ngưỡng ? Tới

nơi, chúng tôi phải ở tạm dinh thự của nhà triệu phú, Mr. Hardy, nơi má chồng tôi đang làm quản gia cho ông. Ông là người hết sức tử tế. Ngày xưa ông là kỹ sư ngành hỏa xa. Trong phòng khách còn treo một chùm đèn bằng pha lê hình dạng giống như chùm đèn ở Tòa Bạch ốc nhưng kích thước nhỏ hơn, đã được ông cựu tổng thống Roosevelt trao tặng.

Đi xin việc làm, ngày nào về David cũng vừa lo lắng, vừa buồn vừa tức tối. Thời buổi đó, dân Mỹ đang cơn sôi động, chống chiến tranh, đòi chồng đòi con. Họ nhìn chúng tôi, một cựu quân nhân về từ Việt Nam và người đàn bà Việt đã chiếm chỗ một công dân của họ bằng những con mắt lãnh đạm. Sự thù hằn, ghét bỏ đó là chuyện thường tình của thế gian. Tôi thường khuyên chồng :

- Tôi hiểu người Mỹ lắm. Họ mất chồng, mất cha, mất con, mất người yêu, sự đau khổ ở nước nào cũng ngang nhau. Đừng nên để tâm. Cứ kiên nhẫn đi xin, thế nào cũng có việc làm.

Đúng như vậy, David được nhận làm người giữ an ninh cho casino tên Nevada Club.

Vài tháng sau tôi kiếm người giữ con, cũng đi làm trong casino The Nugget, nhiệm vụ đổi tiền cho khách.

Nếu có sự hiểu biết như bây giờ, tôi đã không bỏ con đi làm như vậy. Tiền kiếm ra có giữ được đâu. Thời gian qua rồi là không trở lại. Các con lớn lên mình không gần gũi nhiều, tiếc thay !

Tuy cả hai cùng có công ăn việc làm, chúng tôi sống như chân không chấm đất. David thường hay uống rượu say sưa, tôi vô cùng buồn bã. Lúc đó, David coi tôi như... không khí, hổng cần giữ cũng chẳng mất đi đâu. Trong vòng mười mấy tháng, dọn nhà mấy lần. Và cũng mấy lần, tôi muốn bồng con đi. Rồi tôi nhớ lời nguyền của tôi trước bàn thờ ngày cưới. Rồi tôi nhớ lời Má tôi hay nói :

- Ba năm là tình, ba chục năm là nghĩa.

- Đồng vợ đồng chồng, chuyện gì củng xong.

Rồi tôi nhớ lời Ba tôi khi còn sống :

- Nhịn đi con ơi (Thôi được, nhịn một chút cho con có cha có mẹ)

Rồi tôi nhớ lời thầy tôi (soạn giả Lê Hoài Nở, dạy ở trường Quốc gia âm nhạc và kịch nghệ, đường Nguyễn Du, Saigòn). Thầy đã dạy :

Chồng giận thì vợ làm lành
Miệng cười tủm tỉm... ... rằng anh giận gì ?...

Chồng bước tới, vợ bước lui,
Bước lui một bước, êm xuôi cả nhà.

Tôi tự nghĩ : «Không có trường dạy làm chồng, làm cha, làm vợ, làm mẹ. Ai cũng phải tự học cho nên cần một thời gian hơi... lâu.

1973, Trở lại Việt Nam

Tháng 2 năm đó, một buổi chiều đi làm về, David hớn hở hỏi :

- Muốn về Việt nam không ?

- Muốn chớ, mà sao hỏi vậy ?

- Hiệp định Paris. Việt Nam hóa chiến tranh. Không coi tin tức à ?

- Tôi coi chương trình Sesame Street. Đang học tiếng Mỹ mà. Tin hồi nào ?

- Mới đây. Mình sửa soạn về Việt Nam.

Mượn tiền má chồng đủ mua ba vé máy bay rưỡi (phải đi trước khi Tommy hai tuổi vì trên hai tuổi phải

mua nguyên vé).

Về lại Việt Nam, đọc báo, tôi biết đây là thời gian nhà báo văn nghệ sĩ «xuống đường». Tôi không hiểu rõ nghĩa «xuống đường» là gì. Đây cũng là lúc tôi đọc được những sách «Giải khăn sô cho Huế» của nhà văn Nhã Ca và cuốn «Mùa Hè Đỏ Lửa» của Phan Nhật Nam.

Theo lời con em Ngọc Anh, đang là thời gian thi hành hiệp định bốn bên : gồm Mỹ, Nam Việt Nam, Bắc Việt, Mặt trận giải phóng. Mỹ đang từ từ giảm viện trợ, rút cố vấn, rút quân Mỹ, thu xếp trả tù binh.

Vì mừng quá, chúng tôi không cần biết gì về tin tức chiến tranh. Sống gần gia đình ngày nào hay ngày đó. David được nhận làm cố vấn cho binh chủng Hải quân, ngành truyền tin, với tính cách công tra dân sự, đóng ở vịnh Cam Ranh. Tôi gởi hai đứa nhỏ cho mấy em, theo chồng kiếm nhà ở. Đi mà tôi đã quên một điều : gia đình tôi, chỉ là những người xa lạ đối với hai đứa nhỏ. Tommy vì nhớ cha nhớ mẹ, nó bệnh nặng, nằm thoi thóp, tưởng đâu tiêu rồi. Lúc đó má tôi theo mấy dì buôn bán quần áo con nít ở chợ Cầu Ông Lãnh. Buổi chiều về, má bồng nó đi bác sĩ liền, nó mới còn tới ngày nay. Thiệt tình, tôi làm mẹ quá dở.

Mới đầu, ở sau nhà đại úy Đương (chủ cây xăng gần cây số 9 ngoài cổng căn cứ Cam Ranh) Vài tháng sau dọn vô ở khu đài thu sát bãi biển, và cuối cùng ở Trung tâm Hải quân (Market Time).

Đây là thời gian vui nhứt của đại gia đình. Má với mấy đứa em thay phiên nhau lên chơi. Bãi biển Cam Ranh đẹp vô cùng. Có đảo Bình Ba có chợ Đá Bạc. Nhờ ở đây tôi mới biết và thấy những con rùa biển lớn bằng cái bàn (dân địa phương kêu là con Vích). Cam Ranh cũng là một trong ba chổ trên trái đất giống rùa này lên đẻ trứng. Có một đêm theo mấy người lính rình coi. Nó đào lỗ, rặn một hơi cả trăm cái trứng, móp móp, ướt ướt, rồi dùng hai cái chân lấp đất, dấu xong, bò trở xuống biển. Mấy người lính đào lên đem về. Đôi khi, họ bắt luôn con rùa.

David hay nói :

- Sao người ta không chừa vài cái trứng. Ăn hết như vậy làm mất giống rùa !

Ngoài con rùa biển lớn còn có con kỳ nhông màu đỏ. Sau này về Mỹ tôi mới biết người Mỹ khám phá ra loại này dùng để chữa bệnh. (bệnh gì quên rồi)

Đám em tôi theo mấy người lính, nói thịt rùa đỏ tươi ăn như thịt bò, kỳ nhông cũng ăn thử, khen, như thịt gà!

Thiệt, mấy đứa em tôi ăn uống « dã man». Tôi sợ, không dám ăn. Ở đây, nghe nói cũng là xứ nhiều cọp. Cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận mà. Trong khu căn cứ còn có một cái hồ cọp thường xuống uống nước. Mỹ đặt tên là Tiger Lake.

Ngày 9 tháng 8 Tổng Thống Nixon từ chức.

Chúng tôi ngày nào cũng vùng vẫy dưới biển. Ăn món gì cũng ngon. Lúc đó David làm lương tháng chỉ trên 400 đô. Đâu có sao. Cha mẹ vui thì con cái cũng vui.

1974, Rút Hết Về Mỹ

Cuối năm, tháng 12, một ngày sửng sốt. David về, hối hả :

- Sử oạn về Mỹ.

- Cái gì ? Sao vậy ?

- Mỹ phải rút hết. Mình có nghe đài Hoa Kỳ không? Nó đệm bản nhạc White Christmas suốt ngày là hiệu báo Mỹ dân sự phải rút hết.

- Trời đất ơi, đi liền sao ?

- Đi liền. Về Sài gòn làm thông hành cho con.

Thử thời vận lần thứ nhì, tôi ra bộ nội vụ hỏi cách thức đem thằng em trai duy nhứt theo. Họ cho biết đem em không được, nhứt là con trai, con riêng thì được.

Vậy là, tự nhiên tôi có hai đứa con gái riêng (xin chính phủ Mỹ tha thứ cho tôi).

Tin chiến sự cho hay quân Trung Cộng dùng đầu đạn hỏa tiễn (Guided missile) bắn chìm một chiến hạm Mỹ viện trợ cho Việt Nam (chiếc Destroyer Escort), chỉ sống sót một quân nhân. Trung Cộng ỷ mạnh hiếp yếu chiếm đoạt đảo Hoàng Sa, một cái một !

Ngày 24 tháng 12 năm 1974 chúng tôi trở về Mỹ.

Tới Louisiana ở tạm nhà bà chị.

David xin được việc làm, tài xế lái xe đào đất cho hãng thầu xây cất nhà cửa, loại nhà 25.000 đô một căn.

Những tưởng cuộc sống tạm yên, nào ngờ, nền móng xây xong, David bị layoff.

Tôi nhớ ngày đó, sự thất vọng và tức tối hiện rõ trên mặt, nước mắt muốn trào ra của y.

Anh rể còn trong Hải quân, chị tôi theo chồng. Chúng tôi trơ trọi.

«Giải pháp Reno» là có nhiều hy vọng. Lại kêu gọi tới má chồng gởi xuống 500 đô.

Bạn hãy tưởng tượng hai người lớn, bốn đứa nhỏ cùng quần áo đồ đạc chen nhau trong chiếc xe nhỏ xíu, trong tay có khoảng 675 đô, vượt hơn 1,500 miles. Nửa chừng xe bị gãy nhíp ngừng sửa, tiêu hơn trăm rưỡi. Dọc đường chỉ đậu ở chỗ bãi xe hàng, nghỉ đỡ 1, 2 tiếng. Ăn uống luôn trong xe, David lái một mạch 72 tiếng đồng hồ, xuyên qua mấy tiểu bang, giữa trời bão tuyết !

Tới Reno 1 giờ trưa.

Đậu xe bên lề đường David đi bộ tới Casino để tìm việc. Ngồi lâu nóng ruột dặn hai đứa em coi chừng cháu, tôi cũng xuống xe đi lòng vòng coi có việc gì làm đại hay không. May mắn tôi được nhận liền chân bồi phòng ở nhà trọ tên Caravan.

Khi trở lại xe đã quá 3 giờ. David đi tới đi lui, tức tối :

- Đi đâu vậy ? Tôi có việc làm, phải bắt đầu lúc 2 giờ, bây giờ trễ rồi, ai mà cho vô nữa. - Không sao, tôi có việc, ngày mai bắt đầu.

Tìm chỗ ở. Motel Atlas, một phòng ngủ, có bếp nhỏ, tủ lạnh Chiều hôm sau tôi đi làm về, David mặt mày một đống :

- Hôm nay tôi đi nộp đơn lãnh tiền thất nghiệp. Nó làm như mình đi xin vậy. Tôi không trở lại đó nữa đâu.

- Thì cũng phải ráng chớ sao. Lãnh tiền đó trong khi chờ kiếm việc. Chẳng lẽ để mấy đứa nhỏ đói ?

Chúng tôi sống chật vật như vậy hết một lúc. Bạn ơi, đây là thời gian khủng hoảng, xuống tinh thần nhứt. Lương tôi một tuần 63 đô, trả tiền phòng hết 60, còn lại bao nhiêu ? Mỗi ngày dọn phòng, khách để lại cho mấy chục cents, một đô là mừng lắm.

Tôi bán đầu tiên cái kiềng trơn hơn một lượng chưa từng đeo, rồi cặp nhẫn vàng Má tôi cho trước khi đi, rồi cặp nhẫn xoàn má chồng cho.

Mỗi tuần mua hai hộp cereal hiệu Captain crunch loại hột tròn tròn có đậu phộng (thằng con lớn tới bây giờ vẫn còn nhớ mùi vị đó) 1 đô 10 ổ bánh mì, loại bánh mì gần ngày hết hạn, nhưng vì ăn trừ cơm cho nên mau hết, không sợ hư ! hai hộp mức, hai keo đậu phộng nát, hai hộp cacao pha sữa, một bịt gạo hai cân (chỉ nấu cháo) nhiều bắp cải, có khi 1, 2 con gà là món ăn của

6 người. Củng may, hai đứa em đi học, được ăn uống đầy đủ, mỗi ngày để dành đem về cho hai đứa cháu mấy trái cam trái bom, vài cái bánh ! Còn nhớ một ngày bà dì chồng mời ăn bữa tối. Thiệt là một bữa ăn nhớ đời, đang đói mà !

Chồng tôi, người Mỹ, sống trên đất Mỹ mà cũng trải qua thời gian đói khổ, cũng như quý vị sau tháng 4 năm 1975.

Tôi lại mắc thêm một lời thề nữa. Tôi thề sẽ không để con tôi đói khổ...

Từ đây, tôi tập nhìn đời bằng con mắt khôi hài, chuyện gì cũng thấy nhẹ bớt đi. Và rồi cái đói khổ không kéo dài lâu.

Tôi xin được việc làm trong một hãng may màn, tấm trải giường, áo gối, đồ làm bếp...

Có biết may vá gì đâu. Có lẽ họ nhận vì cái mặt Á Đông của tôi. Ngày đầu tập sự tôi hỏi việc cho chồng, gặp ông giám đốc tử tế, y đắn đo một hồi rồi nói :

- Thông thường chúng tôi không nhận vợ chồng làm việc chung, nhưng lần này tôi phá lệ. Việc gì cũng đủ người rồi nếu chồng you muốn thì vô làm việc sắp đặt máy may, dọn dẹp hãng.

- Thiệt là... . Đội ơn ông.

Mỗi ngày tôi ngồi vật lộn với cái máy. Máy gì chạy lẹ quá trời ! Vừa đặt miếng vải vô nó làm một cái rẹt níu không kịp.

Mỗi ngày nhìn anh chồng Mỹ cầm cây chổi quét hãng mà ứa nước mắt.

Sau một tháng đi làm khi trời còn tối, về nhà thì trời đã tối rồi !, hết việc dọn hãng.

David hỏi ông giám đốc :

- Trong hãng việc nào làm lương cao nhất ?

- Trừ việc quản lý, chỉ còn việc làm sửa máy may là lương cao.

David nói :

- Tôi có kinh nghiệm sửa máy kéo tiền trong Casino. Ông cho tôi thử nghề sửa máy may trong hai tháng, nếu làm không xong tôi sẽ tự động xin thôi.

Ông Harvey, người ân nhân đã mất năm 1977. Chúng tôi không bao giờ quên ơn ông. Ông biết nhìn người, ông đã khởi đầu, hướng dẫn nghề nghiệp, cho chồng tôi có cơ hội sử dụng khả năng, vượt qua cảnh nghèo.

1975, Thắt Ruột, Thắt Gan

David được lên chức phụ tá quản lý.

Bắt đầu từ tháng ba Ngọc Anh gởi thơ với tin tức chiến sự, càng ngày càng sôi động Miền Nam thật sự trong cơn dầu sôi lửa bỏng. Qua tháng tư, mỗi ngày coi tin tức, thấy bản đồ chữ S bị màu đỏ nhuộm lần lần từ vĩ tuyến 17 xuống miền Nam, ngày nào ba chị em tôi cũng khóc. Sự lo sợ, nóng ruột nóng gan không còn nghi ngờ gì nữa, màu đỏ xuống tới Xuân Lộc, rồi Long Khánh, miền Nam lọt vô tay cộng sản là cái chắc. Ngồi may mà nước mắt tuôn ra, tới nỗi cô bạn nhỏ người Hong Kong, tên Siu Woo, chịu không thấu. Sẵn máy sẵn vải dư, nó may liền một cái túi, đi vòng vòng hãng xin tiền đồng nghiệp cho tôi. Thiệt có gặp cảnh khổ mới thấy người có lòng, nhứt là người nghèo. Nó xin được hơn trăm bạc. Rồi bà má chồng và ông giám đốc tốt bụng, cho chúng tôi mượn tiền gởi chị tôi cùng chồng trở về Việt Nam tìm cách rước gia đình. Nhưng, máy bay chỉ hạ cánh ở Thái Lan vì đã được lịnh không thể đáp xuống Việt Nam. Vậy là hết đường ! Đài truyền hình loan báo chiến hạm Mỹ ngoài khơi, ai ra tới sẽ được vớt. Lộ trình di tản, người ta chết trên đường lộ, chết chưa ra khơi, chết từ trên không trung rớt xuống. Một máy bay di tản trẻ mồ côi bị Cộng quân bắn hạ, mấy trăm trẻ chết hết.

Đau đớn biết bao cho những người lính Cộng hòa đã bị bỏ lại. Càng coi càng thắt ruột thắt gan.

Cuối tháng Tư, trong tình trạng vô cùng tuyệt vọng, kể như sẽ không còn nhìn thấy mẹ và mấy đứa em nữa. Thình lình, đêm 29, khoảng 2, 3 giờ sáng, má chồng tôi kêu, nói, có người nào từ phi trường Hawaii cho hay má và mấy em đã rời Việt Nam.

Thủy quân Lục Chiến Mỹ làm hàng rào nhân sự, cầu không vận giờ chót đã bốc gia đình tôi ra khỏi địa ngục. Mừng quýnh, David liên lạc được với phi trường, nghe tiếng thằng em tôi :

- Cả nhà đi được, chưa biết chắc đi đâu, họ nói Wake gì đó, em hổng hiểu, sợ quá. David nói :

- Rồi, nó đưa qua đảo Wake, căn cứ quân sự.

Mừng thôi là mừng. Sau cơn mưa, trời sáng sủa hơn..

Mấy ngày sau, biết chắc những người trong chuyến bay đó đang ở trại Pendleton, California. Chúng tôi đi rước về. Gia đình tôi ở trại chỉ có vài ngày.

Về Reno, đài truyền hình Eye Witness New và đài số 2 tới tận nhà phỏng vấn.

Qua ngày sau, má và ba đứa em tôi vô hãng may làm, đài truyền hình lại tới quay phim, báo chí đăng hình, viết bài chúc mừng, gia đình tị nạn đầu tiên. Thật đúng là báo có đăng đài có nói đàng hoàng. David nói với tôi:

- Tôi không tin tôn giáo nhưng đây là lần đầu tôi đã cầu nguyện.

Lúc đó vì mừng quá, đem gia đình ra khỏi trại sớm quá, chúng tôi không hiểu gì về quyền lợi mà chính phủ Mỹ dành cho dân tị nạn. Chúng tôi chỉ biết có một điều là qua được rồi thì đi làm nuôi thân và trả nợ. Tội nghiệp Ngọc Anh, Kim Loan và Tấn Long thằng em trai mới có 17 tuổi là tuổi có thể trở vô trường, phải đi làm. Chỉ có Kim Phượng, Hoàng Thư và Thúy Phương được tiếp tục đi học.

Dân chúng Mỹ, chồng con về rồi, lòng nhân đạo họ cũng mở ra.

Thời gian này là lúc người Việt tị nạn có đủ chuyện vui về việc tự dịch tiếng Mỹ. Hiểu sao dịch vậy, giản dị gọn gàng.

Đưa tay chỉ vợ, chàng giới thiệu với người Mỹ :

- This is my house (đây là nhà tôi) Ai làm gì sai, lắc đầu, xí xóa :

- No star where (không sao đâu) - The wind hit him (nó bị trúng gió) Bạn còn nhớ hôn ?

1976, Sợ Cái Nghèo Đeo Đuổi

Sanh đứa con gái út, tuổi Thìn, tên Elizabeth Xuân. Hơn hai thằng anh, con rồng này ở đủ tháng đủ ngày. Nó uốn éo, nó vùng vẫy, nó nhào lộn, nó cân nặng 6 pound 12 ounce, sanh 6 giờ sáng.

Được chuyện này mất chuyện kia. Sợ con đói khổ, sợ cái nghèo đeo đuổi, sanh mới hai tuần tôi mướn người giữ con, đi làm lại.

Hai đứa rồi, thêm đứa thứ ba, đứa con gái mà David từ lâu mong đợi, tôi cũng đã bỏ bê nó cho người giữ. Có phải vì lý do đó mà sau này lớn lên có chuyện gì buồn nó chỉ tâm sự với bạn mà thôi. Bây giờ nghĩ lại tôi vô cùng hối tiếc.

Sang năm 1977, dọn qua California. David làm Giám đốc hãng Bath & Dreyfus.

1978, làn sóng thuyền nhân

Sang năm 1978, Việt Mỹ được thư từ qua lại.

Làn sóng thuyền nhân tràn ngập các đảo nước lân cận. Cuối năm, cả đại gia đình dọn xuống North Carolina

mở thêm chi nhánh. Làm ra tiền mà chổ ở quá buồn.

Cuối năm, dì Năm cho hay chính quyền giải tỏa nghĩa trang Phú Thọ Hòa, phải lấy cốt Ba. Má tôi dặn đem đốt rồi gởi vô chùa. Dì Năm cho đứa con trai vượt biên, qua đảo Pulau Bidong an toàn. 1979, Trận Cuồng Phong David

Năm này, dì Năm cho hay cha con tụi tôi sẽ gặp nhau. Đó chỉ là cách nói bóng gió cho biết dì sẽ mang theo tro cốt của ba tôi đi vượt biên. Chừng không nghe tin tức của dì mà chỉ nghe tin thời tiết về trận bão chúng tôi lo lắng vô cùng.

Trận cuồng phong (hurricane) trớ trêu thay lại có tên là David, khủng khiếp, tàn phá, giết hơn 1,100 dân vùng duyên hải đảo Caribbean. Bão dữ sóng thành nhận chìm biết bao thuyền nhân.

David liên lạc với hội Hồng Thập Tự, họ cho biết tin dữ : chiếc tàu Minh Hải khởi từ Cà Mau đã không tới bến. Hơn 20 người bà con cùng dì Năm ôm bình tro cốt ba tôi, chìm sâu đáy biển. Ba tôi chết lần thứ hai ! Một lần vì chiến tranh. Một lần vượt biên.

Nghe tin, không biết phải làm gì. Thấy tôi ngồi chết lặng cả buổi trong xó nhà, David ra xe lái đi. Y đi tìm

chỗ làm thủ tục đứng tên bảo lãnh hai gia đình thuyền nhân Việt Nam.

Ở North Carolina, tôi đã gặp nhiều cựu quân nhân, thương phế binh Mỹ trở về từ Việt Nam. Một người da trắng, mặt mày bị cháy bởi bom napalm, không còn hình dạng mắt, mũi nữa... Một người da đen, tay chống nạng, ông nói :

- Tôi để lại một chân bên xứ của cô. Bạn nghe đau lòng không ?

1984, dọn hẳn về California

David nhảy từ hãng nầy qua hãng nọ, chỗ vài tháng, không hài lòng với việc làm. Hùn hạp với một người Đại Hàn mở hãng in vải, lỗ vốn, đóng cửa.

Thất nghiệp. Y bỏ uống rượu. Nhất định không chịu xin tiền thất nghiệp. Năm nay là năm thất thời thất chí của y. Ngồi trước TiVi, không đổi đài, hồn lạc đâu mất tiêu. Nhiều đêm, y ngồi dậy, lâu lắm, không nói gì. (Sau này nghe người ta nói cựu quân nhân Mỹ tại Việt Nam thường bị flashback, có nghĩa bị hình ảnh quá khứ ám ảnh, hổng biết dịch tiếng Việt là gì.)

Tôi cũng không khá hơn. Ở nhà lãnh tiền thất nghiệp. Vừa may em tôi, Thúy Phương, đem cuốn sách dạy về

ngành Thẩm Mỹ cho tôi dịch mướn, kiếm thêm chút đỉnh ! 1987, Má Chồng Mất

Việt kiều bắt đầu trở về Việt Nam thăm nhà.

David làm cho hãng Design Collection (DC) chuyên mua bán, xuất nhập cảng hàng vải.

Tôi đậu bằng thẩm mỹ, ở lại dạy cho trường.

Giữa năm, má chồng tôi mất. Trước khi chết bà dặn không được mở nắp hòm.Bà muốn con cháu nhớ lúc bà còn sống chớ không nhớ tới cái xác vô hồn. Thôi rồi !

Bà đi trước khi được thấy sự nghiệp thành công của con trai. Cũng không kịp cho tôi nói lời cám ơn, thưa với bà là đứa con dâu Việt Nam của bà đã có nghề nghiệp chuyên môn, khỏi phải lo đứng bếp như lời bà từng dặn.

Còn đâu nữa những buổi ăn ngon lành thuần túy thức ăn Mỹ. Những ngày lễ lớn, nếu tụi tôi không đi thăm được, bà luôn luôn gởi thùng bánh trái tự tay làm cho con cháu. Tôi nhớ những lúc túng quẫn, bao giờ tụi tôi cũng kêu gọi tới bà. Lòng mẹ thương con dân tộc nào cũng như nhau. Từ đây, bà đã nằm kế bên ngôi mộ người chồng yêu dấu. 1988 - 1990

David lao đầu vô việc làm. Mỗi tháng đi Nữu Ước hoặc South Carolina một tuần. Tôi cũng lo việc của tôi. Hai đứa con trai tới tuổi vị thành niên, tuổi nguy hiểm. Bắt đầu nếm mùi lo buồn vì con cái. Lỗi chúng tôi phần nào vì đã không biết dạy dỗ tụi nó đúng cách. 1990. Bà chị thứ tư của David mất vì bệnh đứng tim.

1991, David Bị Kích Tim

David bị heart attack (kích tim) vô nhà thương mấy tuần. Hậu quả của gần 30 năm hút thuốc. Hút càng ngày càng nhiều. Việc làm càng khó khăn, căng thẳng, y càng cố gắng.

Chưa từng biết gì về computer nhưng với kinh nghiệm làm việc, y đã điều hành, kiểm chứng cho chuyên viên lập ra một chương trình để sử dụng trong hãng. Từ lúc hãng mới mở cửa năm 1986, việc ít, người ít, mọi sự đều làm bằng tay. Cơ sở phát triển lên hàng trăm nhân viên, phải điều hành bằng hệ thống điện toán. Vì trách nhiệm, vì việc làm đòi hỏi sự quan tâm thường xuyên, y đã quên thân mình. Một ngày hai bình cà phê, ba gói thuốc thì thân nào chịu nổi. Bác sĩ cho biết nếu không tự săn sóc lấy mình thì y sẽ không sống tới ngày có cháu !

Sợ chết, y bỏ hút thuốc. Một cái một. (y nói nhỏ không muốn bỏ tôi lại một mình) Tôi làm giám khảo

ngành thẩm mỹ.

Chiến tranh giữa Kuwait và Iraq bùng nổ.

Hai đứa con trai nói «khi quốc gia cần tụi con sẽ đi lính» dù ba nó đã cho biết sự sai lầm của chính bản thân.

Tôi quá lo sợ, sợ cho tới ngày Tổng Thống Bush rút quân về.

Con gái tôi bắt đầu cãi cha ghét mẹ. Khi buồn nó chỉ tâm sự với bạn mà thôi. Lỗi tại tôi, ham làm việc, ít gần gũi nó.

Diện con lai, gia đình HO bắt đầu qua Mỹ.

1992 - 1993

Lawrence vừa đi học vừa đi làm. Đứa con trưởng có tính tự lập từ nhỏ. Có em sớm, nó cũng sớm biết nhường nhịn, thường ngồi chơi một mình.

Còn nhớ Tommy, lúc mới mấy tháng biết nhìn ai là mẹ rồi, tối nào tôi cũng phải ẵm nó từ 8 tới 9 giờ rồi bỏ vô giường thì nó mới chịu ngủ.

Vậy mà vù một cái, năm 1993, tôi cưới dâu trưởng, gốc Quảng Đông, tên Elaine.

1994 - 1996

Hãng DC chia ra chi nhánh lấy tên DIVISION 92, David được một phần trong bốn phần hùn. Y vừa làm chủ hãng DIV 92, vừa làm phó giám đốc cho hãng chính DC.

Cuối 1994, Tommy vô hãng làm việc cho cha.

Sang năm 1995, con dâu có bầu. Đứa đầu không giữ được.

Tôi cứ suy nghĩ hoài. Có thể nào, vì Agent Orange (chất độc màu da cam từng xài quanh các căn cứ Mỹ ở Việt Nam thời chiến) ảnh hưởng máu ông nội, qua tới đời cháu ? Chẳng lẽ hậu quả của chiến tranh đeo đẳng theo phá hoại tới đời con cháu ?

1996, Thêm Công Dân Hợp Chủng

Elaine có bầu lần thứ nhì. Lần này thì mẹ tròn con vuông. Chúng tôi có cháu nội gái tên Emily.

Vậy là, xứ sở có tên Hợp chủng quốc thêm một công dân hợp chủng. Emily có 3/4 máu Á Đông, máu Mỹ còn có 1 phần. Nếu theo cái đà này, vài thế hệ tới nước Mỹ sẽ không còn da trắng, đen, vàng, đỏ, nâu nữa mà sẽ có cùng chung một màu... lờ lợ. Với cháu nội, tôi muốn

sửa lại những sai lầm, thiếu sót của tôi khi nuôi con, tất cả thì giờ rảnh tôi dành cho nó.

1997, xuống tàu, «ra riêng»

Elizabeth vô hãng làm phụ tá cho David.

Tụi tôi để nhà lại cho vợ chồng Lawrence. Mua chiếc tàu dài 28 feet, «ra riêng», sống luôn trên tàu. Kể như chúng tôi ăn trái do mình trồng, bây giờ có dư chút đỉnh tiền, y dụ tôi mua chiếc tàu để thỉnh thoảng đi câu cá. Tôi chìu theo dù không biết lội.

Ai mà ngờ ngày ký tên nhận tàu, cũng là ngày tụi tôi ở luôn trên con tàu neo giữa Boat City tại Marina del Rey... . Không khí mát mẻ, tôi dứt chứng bệnh dị ứng mũi kinh niên. Từ ngày ở trên tàu không còn phải xài thuốc thông mũi nữa.

Sang năm 1998, con tim của David có vẻ chịu gió biển, không thấy lên cơn bất tử nữa. Công việc «xuôi chèo mát mái» y đòi đổi chiếc tàu 38 feet. Tôi lại phải gật. Sống trên mặt nước là ước muốn từ lâu của y. Có con tàu riêng đúng ý, David vui vẻ coi là «mộng đã thành.»

Nhìn y vui, tôi nhớ đủ thứ. Chẳng có giấc mộng nào tự nhiên mà thành. May mắn không đủ. Núi cao có núi cao hơn. Lúc nào chúng tôi cũng tự hỏi «Mình có làm đầy đủ nhiệm vụ chưa» để khỏi phụ công ơn của những người trên đường đời đã một lần nào đó, giúp mình.

1999, Vĩnh Biệt Elaine

Trước ngày lễ Tạ Ơn, nhận tin chị Elaine đang hấp hối. Tới nhà chị, tụi tôi quẩn quanh trong 4 ngày. Đây là lần thứ hai tôi chứng kiến mạng người chênh vênh giữa sự sống và chết.

Khi Ba tôi bị bắn, cái chết thời chiến đến thình lình, tức tưởi, tê dại. Chị Elaine chết trong cảnh an bình. Đứng lặng bên giường chị, tôi thấy sự hấp hối, lấy hơi lên, hớp từng hớp không khí mà không nghe hơi thở ra, cho tới hớp không khí cuối cùng. Thình lình, tim ngừng đập.

Chị mất, tuổi mới 53. Tro tàn chị dặn hãy đem rải trên ngọn núi Table Rock ở Medford, nơi chôn nhau cắt rốn. Một cuộc đời, chỉ sống loanh quanh nơi thị trấn nghèo nàn, buồn thiu. Sống giản dị, chết cũng giản dị. Còn nhớ mới ngày nào chị cùng má chồng ra sân bay rước tụi tôi, năm 1970. Tôi gặp chị vào lễ Tạ Ơn, nay chị xa tôi cũng vào dịp lễ này ! Thoắt cái. Ba mươi năm. Thôi

rồi, xong một đời người. Vĩnh biệt Elaine. 2000, Sau 32 Năm

Ngày 28 tháng 5 năm 2000, ngày giỗ Ba tôi.

Sau 32 năm, nhìn đám con nguyên vẹn 7 đứa (chị tôi đi xa không về kịp) cùng gia đình sum họp, có lẽ Má tôi, chen lẫn trong buồn nhớ là sự hài lòng. Bà đã không uổng công ở vậy nuôi con. Mấy chị em tôi, dù con cháu đầy đàn, vẫn luôn luôn quẩn quanh bên Má. Tôi không đủ chữ nghĩa để viết về người mẹ. Bà là người đã tạo cho tôi lòng tin và sự cứng rắn. Chính bà là chỗ dựa để tôi đứng lên vững hơn mỗi lần bị đời đạp xuống. Má tôi đã lên chức Bà Cố từ lâu.

Tháng 6, tôi có thêm đứa cháu nội gái tên Charlotte. Đứa lớn giống mẹ đứa này giống cha. Đứa cháu lớn nói tiếng Tàu thiệt là giỏi. Tiếng Mỹ khỏi học cũng biết. Tiếng Việt nói gì nó cũng hiểu, mà còn mắc cở miệng. Năm nay tôi cho nó 2 cuốn băng học tiếng Việt, má nó cùng học luôn thể. Mới 4 tuổi rưỡi mà nó ma le lắm. Khi nào muốn tôi chơi với nó, nó sẽ giở giọng nhõng nhẽo ra « bà nội, lại đây» bằng tiếng Việt có bỏ dấu đàng hoàng (giỏi hơn ông nội) lòng tôi mềm nhũn liền.

Khi nhận tin người anh rể chết bất thình lình, tôi nhớ ngày anh mang David về ngôi nhà cũ ở Phú Lâm giới thiệu. Anh chính là «ông mai» của chúng tôi. Tôi biết ơn anh.

Cho tới ngày nay, David cũng chỉ nói được vài tiếng Việt không bỏ dấu.

Tôi xào đồ ăn, y nhắc :

- Put a lot of Cu Hanh (để nhiều củ hành).

Mỗi lần ai hỏi về «Chuyện gì xảy ra ở 'Nam'» y trả lời :

- Mình rút, mình thua. Vinh hạnh gì mà khai ? Tôi thấy xấu hổ...

Tôi không nhìn người đàn ông đi bên tôi là người ngoại chủng, chỉ thấy một người chồng, người cha, lòng tốt lấp đi tật xấu. Y bắt buộc ba đứa con phải nói tiếng Việt để tỏ lòng kính trọng người mẹ Việt và gia đình bên ngoại.

Đó bạn, «chuyện nhà» chúng tôi, cũng ba chìm bảy nổi như bao câu chuyện khác.

Qua kinh nghiệm sống hơn ba chục năm, tôi thấy nước Mỹ chuộng người siêng năng, cầu tiến, cố gắng

và biết chụp cơ hội. «Ngồi mà chờ thời, đời nào mà thành.» Tôi hay chọc David :

- Nước Mỹ nợ nước Việt Nam, cho nên phải cưu mang người Việt. Má tôi hơn 75 tuổi còn sáng suốt, ăn uống đầy đủ, bệnh hoạn đã có bác sĩ, nhà thương lo. Các em tôi có công ăn việc làm đàng hoàng. Còn you, you nợ tôi, you tình nguyện vô lính lúc chưa tới 17 tuổi, bắt mẹ phải đi ký tên, đi tuốt qua bên kia trái đất, rước tôi về đây để trả nợ. Y nịnh :.

- Nợ tình. «I love you từ kiếp trước». Nợ tiền trả lần lần cũng hết. Nợ tình thì anh trả suốt đời. Kiếp này không xong trả thêm kiếp sau.

Vậy là sau bao năm coi vợ như... không khí, y bắt đầu hiểu ra là không khí cũng có chút giá trị.

Vợ chồng, khi hiểu được điều này, thường đã... quá đát. David nay không còn ốm gọn, mà y như cái thùng phuy. Tôi cũng đã tròn như cái gối ôm, đâu còn nhỏ xíu, mỏng manh như khi đứng bên y trước bàn thờ Ba tôi năm nào.

Trong trận cuồng phong David năm 1979, mạng sống hàng ngàn người và thuyền nhân đã bị nhận chìm, trong đó có dì Năm và tro cốt Ba tôi. Tất cả chìm tan nhưng

biển vẫn còn đó.

Hàng ngày, tôi đang là «tàu nhân» sống ngay trên biển.

Đứng bên David, người chồng Mỹ cùng tên với trận cuồng phong, nhìn biển, nghe tiếng sóng xô, lớp sau đùa lớp trước, tôi hiểu điều tôi khấn nguyện và tự hứa năm xưa vẫn được Ba tôi liên tiếp nhắc nhở và phù hộ.

Giao thừa 2001

TRƯƠNG NGỌC BẢO XUÂN ABBOTT

MỤC LỤC

CHỌN MỸ LÀM QUÊ HƯƠNG	4
NƯỚC MỸ VÀ TÔI	15
CÁ TÍNH NGƯỜI MỸ, BÀI HỌC CHO TÔI	23
25 NĂM TÌNH HẬN	31
NHỨC ĐẦU : CHUYỆN STOCK !	39
TỰ MÃN	48
STARBUCKS	57
CHUYỆN TEXAS : CON ANH, CON EM	67
ĐỔI ĐỜI	74
TRÁI TIM CỦA ĐẠI DƯƠNG	80
CHUYỆN NĂM NĂM SAU	94
NGƯỜI VỢ BẤT NGỜ	102
CHUYỆN VUI BUỒN TRONG ĐỜI TỊ NẠN	111
NHỮNG NGÀY ĐẦU TỊ NẠN	123
MỘT NGÀY KHÓ QUÊN	132
BẰNG VỚI CẤP	143
TẠ ƠN TRỜI	150
KHOA HỌC KHÔNG GIAN	158
HỆ THỐNG CHẮN NHIỆT	164
MỘT NGÀY LÀM VIỆC TRONG ROCC	169
TÔI MỞ TIỆM DRY CLEAN	175
XÂY NHÀ TẠI MỸ	182

CHỊ TÔI 189
LITTLE SAIGON TRÊN ĐẤT MỸ 195
LÁNH NẠN 202
XỨ SỞ HUYỀN THOẠI 212
TRONG ĐỜI THƯỜNG 212
TỰ DO : MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT 219
BỐ NUÔI, BỐ ĐẺ 226
ĐỒNG ĐÔ LA 244
MÙA HÈ QUÁI LẠ 253
NHỎ NGỦ GẬT TRÊN ĐẤT MỸ 268
CHƯƠNG KẾT CỦA CUỘC ĐỜI 275
MỘT THỜI ĐỂ NHỚ 286
MỘT CUỘC PHIÊU LƯU TÌNH ÁI 300
CHUYỆN KỂ TRƯỚC NĂM 1990 312
THƯ VIẾT CHO BẠN THÂN Ở VN 325
DƯỚI MÁI TRƯỜNG SENN 335
GIẤC MƠ HOA KỲ 351
THỰC TRẠNG KHÔNG THỂ
KHÔNG CHẤP NHẬN 362
NƯỚC MỸ : CƠ HỘI CHO NHỮNG AI MUỐN
VƯƠN LÊN 371
NHÂN MÙA TẠ ƠN 379
TẠI SAO CHÚNG TÔI CÓ MẶT Ở MỸ ? 388
«ÔNG HOUSE KEEPING» 398
CHUYỆN KHÔNG TÊN Ở HOA KỲ 406

MỘT NÉN HƯƠNG CHO CHỊ 420
THƯ GỞI MẸ 425
NGƯỜI NGHÈO Ở MỸ CŨNG SƯỚNG ? 438
TIẾNG CHUÔNG XỨ NGƯỜI 442
NGHỀ LÀM VƯỜN 449
CÁM ƠN, KHÔNG PHẢI DỄ 454
ĐÁM CƯỚI VIỆT, ĐÁM CƯỚI MỸ 462
HÒN VỌNG PHU 482
THƯ GỬI BẠN XƯA MỚI SANG MỸ 493
CÔNG TỬ VƯỢT BIÊN 498
TIẾN SĨ MÔ SÂN 517
CÂY CHUỐI SỨ 535
HOW TO BECOME A TEACHER'S PET 552
NHỚ VỀ TRẠI PENDLETON 559
CÁI THUỞ BAN ĐẦU LONG ĐONG ẤY 572
CHƯA TRÒN GIẤC MƠ 590
THÁNG NGÀY QUA MAU 601
HAI MÙA TẠ ƠN 608
MÙA LỄ TẠ ƠN TRÊN ĐẤT MỸ 617
MÙA LỄ TẠ ƠN, CHIỀU TAN SỞ LÀM 625
NOEL 637
MÙA XUÂN TRỞ LẠI 646
TỪ TÂM 655
ĐẠO HIẾU LÀ «ĐIỀU HÃO» Ở MỸ 655
TRẢ HIẾU, MỘT VẤN NẠN TỦI HỔ 658

ĐỨA CON LAI Ở TACOMA 665
HÔM ĐÓ LÀ NGÀY LỄ TẠ ƠN 674
JOB FAIR 681
CON XIN CÁM ƠN CHA MẸ 692
ĐẾN MỸ BẰNG DIỆN CON LAI 702
NƯỚC MỸ ĐÂY RỒI 714
NIỀM VUI VÀ NỖI BẤT HẠNH 724
THANKSGIVING 732
ĐẤT NƯỚC LẠ LÙNG 745
THIÊN ĐÀNG TRẦN GIAN 755
CÔNG DÂN MỚI BẦU CỬ 762
NƯỚC MỸ DƯỚI CÁI NHÌN 772
CỦA BÁC TÔI 772
I AM SORRY 783
GIÀN THANH LONG TRÊN ĐẤT KHÁCH 791
MỘT NGÀY ĐI DẠY TRƯỜNG THẨM MỸ 799
MỘT NGÀY ĐI HỌC NGHỀ THẨM MỸ 818
32 NĂM NGƯỜI MỸ VÀ TÔI 832